



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

NIÊN GIÁM

Địa chỉ: Số 10 Huỳnh Văn Nghệ, P. Bửu Long

TP. Biên Hòa, Đồng Nai

Tel: 0251.3.952 778 – Fax: 0251.3.952 534

Website: <http://www.lhu.edu.vn>

2024

MỤC LỤC

Trang	
Lời nói đầu	3
Giới thiệu Trường Đại học Lạc Hồng	4
Các phòng ban chính	6
Ngành đào tạo – Các chương trình đào tạo	7
Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	102
Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	103
Chương II. LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC GIẢNG DẠY	106
Chương III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP	108
Chương IV. NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC ĐỐI VỚI SINH VIÊN	113
Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Lạc Hồng	117
Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	118
Chương II. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM	118
Chương III. PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN	120
Chương IV. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ	122
Chương V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	124
Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng	131
Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	134
Chương II. CÔNG TÁC GIÁO DỤC SINH VIÊN	137
Chương III. CÔNG TÁC HỖ TRỢ SINH VIÊN	140
Chương IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN	142
Chương V. KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN	145
Chương VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG TRƯỜNG	149
Trích phụ lục khung kỷ luật sinh viên Trường Đại học Lạc Hồng	150
Quy trình giải quyết hồ sơ chính sách sinh viên	156
Quy tắc ứng xử của người học tại Trường Đại học Lạc Hồng	161
Hệ thống thông tin Trường Đại học Lạc Hồng	165
Giới thiệu về thư viện Trường Đại học Lạc Hồng	171
Đề cương tóm tắt các môn học	178
Phụ lục lịch trình năm học 2024-2025	376
Bản đồ hướng dẫn đường đi đến các địa điểm học	377

LỜI NÓI ĐẦU

Niên giám là tài liệu phát hành chính thức của Trường Đại học Lạc Hồng dành cho sinh viên trúng tuyển vào hệ đại học, cao đẳng chính quy của Trường. Niên giám cung cấp những thông tin cơ bản giúp sinh viên có thể hình dung đầy đủ về quy mô hoạt động của Nhà trường đồng thời cũng là cuốn cẩm nang quan trọng nhất – tập tài liệu chính thức để sinh viên tham chiếu trong suốt thời gian học tập.

Phần mở đầu, niên giám giới thiệu sơ lược về lịch sử phát triển của Trường, về các đơn vị hành chính trong Trường, các khoa quản lý ngành.

Phần thứ 2 liệt kê toàn bộ chương trình đào tạo (trình bày dưới dạng bảng) của tất cả các ngành đang được tổ chức đào tạo hệ đại học chính quy tại Trường Đại học Lạc Hồng. Các môn học trong chương trình đào tạo được sắp xếp theo trình tự vào từng cột tương ứng từng học kỳ của khóa đào tạo đại học hiện nay gồm 7 hoặc 8 học kỳ chính thức, tùy ngành – **đây là trình tự học mà Nhà trường khuyến cáo sinh viên nên tuân theo để thuận lợi nhất cho việc tiếp thu kiến thức.**

Phần thứ 3 bao gồm toàn văn “Quy chế học vụ” (Quy chế học vụ hệ đại học theo học chế tín chỉ) và văn bản “Quy trình đăng ký học và xếp thời khóa biểu” – quy trình cơ bản nhất của công tác học vụ. Sinh viên cần đọc kỹ từng đề mục trong các văn bản này để biết về hệ thống tổ chức đào tạo của trường, để hiểu và vận dụng cho đúng các quy định của Trường, về quyền và nghĩa vụ của người học trong Nhà trường.

Phần cuối của niên giám cung cấp cho sinh viên thông tin về các môn học được giảng dạy tại trường: nội dung tóm tắt của môn học và các tài liệu tham khảo liên quan.

Phiên bản Niên giám **2024** được Phòng Đào tạo biên tập lại và có nhiều thay đổi so với các phiên bản trước đây. Chúng tôi hy vọng rằng tài liệu này có thể cung cấp ngày càng nhiều những thông tin hữu ích cho các bạn sinh viên ngay ngưỡng cửa trường đại học và sẽ luôn là người bạn đồng hành cùng sinh viên trong suốt khóa học của các bạn tại Trường Đại học Lạc Hồng.

Chúc các bạn sinh viên nhanh chóng hòa nhập với môi trường mới và đạt những kết quả tốt nhất, nhiều thành công nhất trong học tập và trong cuộc sống.

Đồng Nai 2024

GIỚI THIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Lịch sử hình thành

Đồng Nai là một tỉnh công nghiệp nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam (bao gồm: Đồng Nai, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu), có nhiều khu công nghiệp được hình thành từ trước năm 1975. Đến những năm 1990, thực hiện chủ trương của Đảng – Nhà nước về công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước thông qua nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), Đồng Nai đã ngày càng hình thành và phát triển thêm nhiều khu công nghiệp. Xuất phát từ nhu cầu cung ứng nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa của Đồng Nai nói riêng và khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam nói chung; nguyện vọng của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân Đồng Nai mong muốn có một trường đại học tại Đồng Nai.

Từ những năm 1993 – 1994, lãnh đạo tỉnh đã nhìn thấy nhu cầu bức thiết phải xây dựng một trường đại học tại Biên Hòa, Đồng Nai nhằm tạo nguồn nhân lực kịp thời đáp ứng đà phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh nhà. Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V cũng như các Đại hội sau đó đều có nghị quyết về thành lập trường đại học trên địa bàn TP. Biên Hòa. Đó là cơ sở thuận lợi cho việc sớm ra đời một trường đại học tại Đồng Nai.

Có nhiều ý kiến về tên trường, nhưng cuối cùng nhất trí một trường đại học đào tạo nhân lực cao cho đất nước, cho dân tộc thì những con người được đào tạo phải nhớ đến nguồn cội và tự hào mình là con cháu Lạc Hồng. Chính vì thế Trường có tên là Đại học Lạc Hồng.

Trường Đại học Lạc Hồng được thành lập theo Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động theo Quyết định số 3678/GD-ĐT ngày 13/11/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học Lạc Hồng đào tạo đa ngành, đa cấp; gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ trong các lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, kinh tế và xã hội nhân văn. Nhà trường đảm bảo cung cấp và chăm lo những điều kiện học tập có chất lượng cho mọi người có nhu cầu đào tạo và đào tạo lại; mặt khác đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và hiểu biết chính trị cho thị trường lao động của tỉnh Đồng Nai nói riêng, cả nước nói chung.

Trường Đại học Lạc Hồng là trường đào tạo nhân lực cung cấp trực tiếp cho các khu công nghiệp, khu chế xuất của tỉnh Đồng Nai và các khu vực lân cận. Chính vì thế trường đã xây dựng chương trình đào tạo theo tỉ lệ 50% lý thuyết, 50% thực hành và tự học. Bên cạnh đào tạo nhân lực, Nhà trường chú trọng bồi dưỡng nhân tài. Những sinh viên có học lực từ khá trở lên phải tự chịu trách nhiệm với điểm số của mình và phải tham gia nghiên cứu khoa học. Nhà trường luôn có một niềm tin vững chắc, đó là mỗi

sinh viên đều có một tiềm năng và nhà trường có nhiệm vụ phải khơi dậy những tiềm năng ấy cho sinh viên bằng hoạt động nghiên cứu khoa học.

Với chương trình đào tạo như vậy, sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ nhanh chóng tìm được việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo hoặc có khả năng tự khởi nghiệp.

Nhà trường có xu hướng gắn liền việc giảng dạy, học tập với các khu chế xuất, khu công nghiệp,... tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên thâm nhập thực tế để không ngừng điều chỉnh, bổ sung nội dung giáo trình, đào tạo được nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tiễn của nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập. Song song đó, nhà trường đã triển khai chương trình tiếng Anh giao tiếp với mục tiêu là tất cả sinh viên tốt nghiệp trường Đại học Lạc Hồng đều có kỹ năng sử dụng tốt tiếng Anh giao tiếp trong Cộng đồng kinh tế ASEAN.

Sứ mạng: “Trường Đại học Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội. Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế”

Triết lý giáo dục: “Lãnh đạo - Nhân Văn – Chính trực”

Mục tiêu: “Trường Đại học Lạc Hồng cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có kiến thức chuyên môn, năng lực và kỹ năng nghề nghiệp, khả năng quản lý và các kỹ năng mềm như tin học, ngoại ngữ, giao tiếp, làm việc nhóm, v.v... Nguồn nhân lực đó có các phẩm chất chính trị, đạo đức và xã hội, có năng lực sáng tạo, có trách nhiệm nghề nghiệp và sức khỏe để góp phần quan trọng vào sự phát triển của xã hội. Nhà trường tạo môi trường thuận lợi để bồi dưỡng nhân tài, có khả năng phát triển kiến thức, nghiên cứu và tham gia học tập sau đại học ở trong và ngoài nước”

CÁC PHÒNG BAN CHÍNH

- ❑ Phòng Đảng ủy, Đoàn thanh niên - ĐT: 0251 3 951 957 - nhà E102
- ❑ Phòng Thanh tra giáo dục - ĐT: 0251 8 850 970 - nhà văn phòng CS1
- ❑ Phòng Đào tạo - ĐT: 0251 3 952 778; 0251 3 953 127; 0251 3 952 188 - nhà B101, B102, B103
- Bộ phận Quản lý học vụ: - ĐT: 0251 3 951 481; Tổ giáo vụ - ĐT: 0251 3 951 976- nhà B104
- Bộ phận Kỹ năng mềm <http://knm.lhu.edu.vn> - nhà B104
 ĐT: 0251 3 952 422
- Bộ phận Quan hệ doanh nghiệp và Hỗ trợ sinh viên - nhà B109
 ĐT: 0251 3 951 347
- ❑ Phòng Hành chính - Tổ chức (HC-TC) - ĐT: 0251 3 952 138 - nhà văn phòng CS1
- ❑ Phòng Tài chính (TC) - ĐT: 0251 3 952 033 - nhà văn phòng CS1
- ❑ Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng - nhà D203
- ❑ Phòng Nghiên cứu Khoa học - ĐT: 0251 3 952 945 - nhà I101
- ❑ Phòng Công tác sinh viên (CTSV) - ĐT: 0251 3 952 250 - nhà D101, D105
- ❑ Phòng Quan hệ Quốc tế <http://dcc.lhu.edu.vn> - nhà C104
 ĐT: 0251 3 953 128
- ❑ Phòng Xây dựng và Cung ứng vật tư - ĐT: 0251 8 662 444 - nhà văn phòng CS5
- ❑ Phòng Quản trị Thiết bị (QT-TB) - ĐT: 0251 8 850 595 - nhà văn phòng CS5
- ❑ Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học <http://nnth.lhu.edu.vn> - nhà VP Cơ sở 4
 ĐT: 0251 3 951 995
- ❑ Trung tâm Thông tin - Tư liệu - nhà A201
 ĐT: 0251 3 952 726 <http://lhu.edu.vn/224/Thong-tin-Tu-lieu.html>
- ❑ Ký túc xá Lạc Hồng - ĐT: 0251 3953598 Địa chỉ: KP4 – Phường Bửu Long - BH - ĐN
- ❑ Khoa Sau đại học <http://saudaihoc.lhu.edu.vn> - nhà B106
 ĐT: 0251 3 951 924
- ❑ Khoa Anh văn đại cương <http://avdc.lhu.edu.vn> - nhà D102
 ĐT: 0251 8 850 894
- ❑ Khoa Công nghệ thông tin <http://cs.lhu.edu.vn> - nhà B301
 ĐT: 0251 3 952 251
- ❑ Khoa Cơ điện - Điện tử <http://codien.lhu.edu.vn> - nhà I206
 ĐT: 0251 3 951 937
- ❑ Khoa Kỹ thuật công trình <http://kc.lhu.edu.vn> - nhà C103
 ĐT: 0251 3 952 253
- ❑ Khoa Kỹ thuật Hóa học & Môi trường <http://mt.lhu.edu.vn> - nhà I405
 ĐT: 0251 3 953 442 <http://cfe.lhu.edu.vn>
 ĐT: 0251 3 951 795
- ❑ Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế <http://qt.lhu.edu.vn> - nhà D305, D306
 ĐT: 0251 3 952 252
- ❑ Khoa Tài chính - Kế toán <http://kt.lhu.edu.vn> - nhà B201, B202
 ĐT: 0251 3 953 441; 0251 3 952 923 <http://tcnh.lhu.edu.vn>
- ❑ Khoa Đông phương học <http://dp.lhu.edu.vn> - nhà E205
 ĐT: 0251 3 951 926
- ❑ Khoa Ngôn ngữ Anh <http://ed.lhu.edu.vn> - nhà D103
 ĐT: 0251 3 952 254
- ❑ Khoa Dược <http://duoc.lhu.edu.vn> - nhà H106
 ĐT: 0251 3 953 131 Địa chỉ: KP4 – Phường Bửu Long - BH - ĐN

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH ĐÀO TẠO – CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN:

- Công nghệ thông tin
- Thương mại điện tử
- Trí tuệ nhân tạo
- Truyền thông đa phương tiện

KHOA CƠ ĐIỆN – ĐIỆN TỬ:

- Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
- Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Cơ điện tử)
- Công nghệ kỹ thuật Ô tô

KHOA KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH:

- Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, Xây dựng cầu đường)
- Quan hệ công chúng

KHOA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM:

- Công nghệ thực phẩm (Công nghệ thực phẩm, Quản lý chất lượng & an toàn thực phẩm, Khoa học thực phẩm & dinh dưỡng)
- Khoa học môi trường (Công nghệ môi trường, An toàn sức khỏe & môi trường, Năng lượng xanh & sinh thái môi trường)

KHOA TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN:

- Tài chính - Ngân hàng
- Kế toán (Kế toán kiểm toán)
- Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

KHOA QUẢN TRỊ - KINH TẾ QUỐC TẾ:

- Quản trị kinh doanh (Quản trị Doanh nghiệp, Quản trị nhà hàng – khách sạn).
- Kinh tế (Ngoại thương)
- Luật kinh tế
- Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- Marketing

KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC:

- Đông phương học (Nhật Bản học, Hàn Quốc học)
- Ngôn ngữ Trung Quốc

KHOA NGÔN NGỮ ANH:

- Ngôn ngữ Anh

KHOA DƯỢC

- Dược học (Dược sĩ đại học)

Lưu ý: Ký hiệu loại môn học trong chương trình đào tạo

- * Môn học tiên quyết
- ** Môn học trước
- *** Môn học song hành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ NIÊN KHÓA 2024 - 2028
NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Mã MH	Môn học	Tổng TC	Học phần trước	Ghi chú
	Giáo dục quốc phòng			
102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
102073	Toán cao cấp 1 {CNTT 2020}	4		Môn cơ bản
102091	English 1 {CNTT 2020}	2		Môn cơ bản
111105	Nhập môn lập trình	3		Đổi mã môn
111108	Cấu trúc và lắp ráp máy tính	3		Đổi mã môn
111106	Nhập môn Công nghệ thông tin	3		Đổi mã môn
111107	Phần mềm mã nguồn mở	3		Đổi mã môn
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1		18		
102003	Giáo dục thể chất 2	0		
102087	Xác suất thống kê {CNTT từ khóa 2021}	2		Môn cơ bản
102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
102092	English 2 {CNTT 2020}	2		Môn cơ bản
111046	Vật lý thực hành	2		
111136	Nhập môn Phát triển dự án kỹ thuật	3		Đổi mã môn
111151	Điện tử cơ bản	3		Đổi mã môn
111104	Kỹ Thuật lập trình	3	111105**	Đổi mã môn
111103	Thiết kế UI/UX	3		Đổi mã môn
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2		21		
102004	Giáo dục thể chất 3	0		
102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
102093	English 3 {CNTT 2020}	2		Môn cơ bản
111048	Tín hiệu số cơ bản	2		
112133	Mạng máy tính	3		Đổi mã môn
111101	Thiết kế web	3	111103**	Môn mới
111059	Cơ sở dữ liệu {Khóa 2022}	3		
111062	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật {Khóa 2022}	3	111104**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3		23		
102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản

102094	English 4 {CNTT 2020}	3		Môn cơ bản
102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
112134	Mạng máy tính nâng cao	3	112133**	Đổi mã môn
112131	Hệ quản trị CSDL	3	111059**	Đổi mã môn
111100	Lập trình Front-End	3	111101**	Đổi mã môn
111109	Lập trình hướng đối tượng	3	111062**	Đổi mã môn
111081	Kiến tập	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4		21		
102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
102095	English 5 {CNTT 2020}	3		Môn cơ bản
111010	Toán rời rạc	3		
112135	Dịch vụ mạng	3	112134**	Đổi mã môn
111099	Lập trình Back-End	3	112131**	Đổi mã môn
111110	Lập trình trên môi trường Windows	3	111109**	Đổi mã môn
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)				
111111	Phân tích thiết kế hệ thống hướng đối tượng	3	111059** 112131**	Đổi mã môn
111089	Phân tích thiết kế hệ thống hướng quan hệ {khóa 2023}			
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5		20		
111112	Lập trình ứng dụng CSDL	3	111099**	Môn mới
111113	Lập trình giao tiếp thiết bị	3	111099**	Đổi mã môn
111114	Lập trình ứng dụng di động	3	111099**	Đổi mã môn
112136	Thiết kế hệ thống mạng {Khóa 2022}	3	112135**	Đổi mã môn
111102	Lập trình ứng dụng web	3	111099**	Đổi mã môn
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)				
111115	Lập trình Python cho học máy	3		Đổi mã môn
111116	Lập trình Python trong thị giác máy tính			
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6		18		
111117	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3		Đổi mã môn
111118	Quản trị website trên VPS	3	111102**	Đổi mã môn
111119	Phát triển ứng dụng	6	111102** 111114**	Đổi mã môn
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)				
111088	Trí tuệ nhân tạo	3	111115**	Đổi mã môn

111061	Công nghệ Blockchain		111116** 111113**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7		15		
111120	Thực tập	6	111081**	Đổi mã môn
33333	Tốt nghiệp	8		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8		14		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA		150		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ NIÊN KHÓA 2024 - 2028
NGÀNH: TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Mã MH	Môn học	Tổng TC	Học phần trước	Ghi chú
	Giáo dục quốc phòng	0		Môn cơ bản
102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
102073	Toán cao cấp 1	4		Môn cơ bản
102091	English 1	2		Môn cơ bản
111152	Nhập môn phát triển dự án kỹ thuật	3		
111074	Nhập môn Trí tuệ nhân tạo	3		
111121	Kỹ Thuật lập trình {Python}	3		
111122	Phần mềm mã nguồn mở AI	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1		18		
102003	Giáo dục thể chất 2	0		Môn cơ bản
102087	Xác suất thống kê {CNTT từ khóa 2021}	2		Môn cơ bản
102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
102092	English 2	2		Môn cơ bản
111123	Nhập môn IoT	3		
111103	Thiết kế UI/UX	3		
111059	Cơ sở dữ liệu {Khóa 2022}	3		
111124	Lập trình hướng đối tượng {Python}	3	111121**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2		19		
102004	Giáo dục thể chất 3			Môn cơ bản
102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
102093	English 3	2		Môn cơ bản
111048	Tín hiệu số cơ bản	2		
111125	Toán rời rạc và đồ thị	3		Môn mới
111126	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật {Python}	3	111124**	
112131	Hệ quản trị CSDL	3	111059**	
111127	Thu thập và tiền xử lý dữ liệu	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3		23		
102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
102094	English 4	3		Môn cơ bản

102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
111081	Kiến tập	2		
111086	Điện toán đám mây	2		
111128	Lập trình giao tiếp thiết bị IoT	3		
111129	Nguyên lý hệ điều hành {Linux} và Mạng máy tính {Khóa 2024}	3		
111130	Học máy - Machine Learning	3	111127**	
Môn tùy chọn (Chọn 1 trong 2 môn)				
111131	An toàn và bảo mật thông tin	3		
111132	Kinh doanh thông minh			
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4		23		
102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
102095	English 5	3		Môn cơ bản
111117	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3		
111133	Khai phá dữ liệu	3	112131**	
111134	Lập trình Java	3		
111135	Học sâu mạng Neural và ứng dụng	3	111130**	
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)				
111136	Dữ liệu lớn Big data	3	111133**	
111137	Bảo mật trong IoT		111128**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5		20		
111138	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	111135**	
111139	Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng đa ngành	3	111135**	
111140	AI tạo sinh	3	111135**	Môn mới
111141	Đạo đức ngành AI	2		Môn mới
111142	Lập trình ứng dụng di động và web	3		
111143	Thị giác máy tính và ứng dụng	3		
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)				
111144	Công nghệ học tăng cường ứng dụng vào Xe tự hành	3	111133**	
111145	Trực quan hóa dữ liệu			
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6		20		
111146	Nhận dạng giọng nói và người máy	3	111138**	
111147	Điện toán đám mây ứng dụng trong AI, ML	3	111086**	
111148	Phát triển ứng dụng Trí tuệ nhân tạo	6	111086**	
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)				
111149	Ứng dụng AI vào robot hình người	3	111144**	

111150	Ứng dụng AI vào tối ưu hóa các vấn đề kinh tế			
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7		15		
111120	Thực tập	6	111081**	
33333	Tốt nghiệp	8		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ NIÊN KHÓA 2024 - 2028

NGÀNH: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Mã MH	Môn học	Số tín chỉ Tổng TC	Học phần trước	Ghi chú
102002	Giáo dục thể chất 1			Môn cơ bản
102073	Toán cao cấp 1	4		Môn cơ bản
102091	English 1	2		Môn cơ bản
111108	Cấu trúc và lắp ráp máy tính	3		
111152	Nhập môn phát triển dự án kỹ thuật	3		
112139	Thiết kế đồ họa	3		
112190	Marketing căn bản	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1		18		
102003	Giáo dục thể chất 2			Môn cơ bản
102087	Xác suất thống kê {CNTT từ khóa 2021}	2		Môn cơ bản
102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
102092	English 2	2		Môn cơ bản
112040	Kỹ thuật quay và dựng video	3	112139**	
112167	Mã nguồn mở Thương mại điện tử	3		
112168	Nhập môn thương mại điện tử	3		
112038	Quản trị học	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2		19		
102004	Giáo dục thể chất 3			Môn cơ bản
102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
102093	English 3	2		Môn cơ bản
111059	Cơ sở dữ liệu {Khóa 2022}	3		
112149	Sản xuất video quảng cáo	3	112040**	Môn mới
112169	Quản trị ứng dụng thương mại điện tử	3		
111103	Thiết kế UI/UX	3		Môn mới
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3		21		
102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
102094	English 4	3		Môn cơ bản
102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
112131	Hệ quản trị CSDL	3	111059**	
112170	Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO)	3		
112171	Thiết kế giao diện ứng dụng	3	111103**	

111081	Kiến tập	2		
Môn tùy chọn (Chọn 1 trong 2 môn)				
112172	Quản trị dự án TMĐT	3	112169**	
112173	Thương mại quốc tế		112169**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4		21		
102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
102095	English 5	3		Môn cơ bản
112174	Nguyên lý thống kê	3		
112175	Lập trình ứng dụng	3	112131**	
112176	Đánh giá chất lượng Website	3	112170**	Môn mới
112177	Content Marketing	3		
112191	Quản trị bán hàng	2		
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)				
112178	Hệ thống thông tin quản lý	3		
112179	Dữ liệu lớn		112131**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5		22		
112150	Digital Marketing	3	112177** 112170**	
112181	Quản trị chuỗi cung ứng	3	112191**	
112182	Social Marketing	3	112177** 112170**	
112183	Quản trị chất lượng	3		
112184	Xử lý khủng hoảng truyền thông	3	45	Môn mới
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)				
112161	Phân tích dữ liệu người dùng	3	112179**	
112185	Tâm lý học đại cương và Hành vi người tiêu dùng			Môn mới
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6		18		
112186	Quản trị chiến lược	3	112183**	
112187	Thực hành quảng cáo trực tuyến với FB ads và Google Adwords	3	112176** 112158***	
112188	Phát triển hệ thống thương mại điện tử	6	112167	
112189	Trí tuệ nhân tạo trong truyền thông	3		Môn mới
112158	Kiểm tiền online	3	112187*** 112150** 112182**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7		18		
111120	Thực tập	6	111081**	
33333	Tốt nghiệp	8		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ NIÊN KHÓA 2024 - 2028
NGÀNH: TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

Mã MH	Môn học	Tổng TC	Học phần trước	Ghi chú
	Giáo dục quốc phòng			Môn cơ bản
102002	Giáo dục thể chất 1			Môn cơ bản
102073	Toán cao cấp 1 {CNTT 2020}	4		Môn cơ bản
102091	English 1	2		Môn cơ bản
112138	Nhập môn truyền thông đa phương tiện {Khóa 2024}	3		
112139	Thiết kế đồ họa	3	112040***	
112190	Marketing cơ bản	3		
111152	Nhập môn phát triển dự án kỹ thuật	3		
112040	Kỹ thuật quay và dựng video	3	112139***	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1		21		
102003	Giáo dục thể chất 2			Môn cơ bản
102087	Xác suất thống kê {CNTT từ khóa 2021}	2		Môn cơ bản
102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
102092	English 2	2		Môn cơ bản
112141	Mã nguồn mở và công cụ sáng tạo nội dung {Khóa 2024}	3		
112142	Kịch bản truyền thông	2		
111108	Cấu trúc và lắp ráp máy tính	3		
111103	Thiết kế UI/UX	3		
112144	Sản xuất âm thanh	3	112040**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2		21		
102004	Giáo dục thể chất 3			Môn cơ bản
102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
102093	English 3	2		Môn cơ bản
112145	Xử lý khủng hoảng truyền thông	3		
112146	Content Marketing	3		
112147	Thiết kế quảng cáo	3	112139**	

			111103**	
112148	Công nghệ livestream	3	112139**	
111059	Cơ sở dữ liệu {Khóa 2022}	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3		24		
102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
102094	English 4	3		Môn cơ bản
102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
112149	Sản xuất video quảng cáo	3		Môn mới
112150	Digital Marketing	3	112146**	
112151	Nhận diện công chúng mục tiêu	3		Môn mới
112152	Tâm lý học đại cương và hành vi người dùng	3		
111081	Kiến tập	2		
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn dưới đây)				
112041	Quản trị chiến lược	3		
112153	Quản trị dự án truyền thông			
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4		24		
102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
102095	English 5	3		Môn cơ bản
112154	Social Marketing	3	112150** 112146**	
111057	Nguyên lý thống kê	2		
112155	Lập kế hoạch truyền thông	3	112146**	
112088	Pháp luật, đạo đức truyền thông và vấn đề sở hữu trí tuệ	3		
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn dưới đây)				
112156	Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm	3		
112157	Dữ liệu lớn		111059**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5		19		
112158	Kiểm tiền Online	3	112154**	
112159	Tổ chức sự kiện truyền thông	3	112151**	Môn mới
112160	Ứng dụng công nghệ trong truyền thông	3		
112089	Xây dựng thương hiệu cá nhân	3	112152**	
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn dưới đây)				
112161	Phân tích dữ liệu người dùng	3	111059**	
112162	Khai phá dữ liệu		111059**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6		15		

112163	Quản trị thương hiệu	3	112089**	Môn mới
112164	Ứng dụng VR/AR trong Truyền thông	3	112160**	Môn mới
112165	Thực hành quảng cáo trực tuyến với Facebook ads và Google Adwords {khóa 2024}	3	112166***	
112166	Phát triển sản phẩm Truyền thông đa phương tiện	6	112165***	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7		15		
111120	Thực tập	6	111081**	
33333	Tốt nghiệp	8		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ NIÊN KHÓA 2024 -2028
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VI MẠCH

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
		Giáo dục quốc phòng			
1	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
2	102016	Toán A1	3		Môn cơ bản
3	102091	English 1	2		Môn cơ bản
4	114048	Nhập môn ngành Điện-Điện tử	2		
5	114049	Mạch điện	3		
6	116068	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4		
7	114008	Thực tập Điện cơ bản	1		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			18		
8	102018	Toán A2	4	102016**	Môn cơ bản
9	102067	Vật lý đại cương {CĐĐT 2020}	2	102016**	Môn cơ bản
10	102092	English 2	2	102091**	Môn cơ bản
11	115062	Lập trình kỹ thuật	3	102014**	
12	114050	Kỹ thuật số	3		
13	114051	Điện tử cơ bản	3	114049**	
14	114040	Thực tập thiết kế mạch điện tử ứng dụng	2	114008**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			19		
15	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
16	102093	English 3	2	102092**	Môn cơ bản
17	116075	Công nghệ Khí nén - Thủy lực	4		
18	114053	Điện tử công suất	3	114051**	
19	114001	Thực tập Điện tử công suất	1	114040**	
20	115060	Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	3	114050** 114051**	
21	115061	Thực tập Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	2	114050** 114051**	

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
22	114054	Thiết kế mạch in	3	114051**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			18		
23	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
24	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
25	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
26	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
27	102094	English 4	3	102093**	Môn cơ bản
28	115026	Kỹ thuật lập trình PLC	3	115060**	
29	115089	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC	2	115061**	
30	115064	Vi điều khiển	4	114051**	
31	115021	Thực tập Vi điều khiển	2	114040**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
32	114052	CAD trong kỹ thuật điện	3	116068**	
33	115073	Lập trình Web ứng dụng trong IOT		102014**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			24		
34	102004	Giáo dục thể chất 3	0		Môn cơ bản
35	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
36	102095	English 5	3	102094**	Môn cơ bản
37	114072	Công nghệ dán SMT	2	114054**	
38	114058	Đồ án Điện - Điện tử	2	114040**	
39	115084	Thiết kế hệ thống nhúng	2	115064**	
40	114033	Anh văn chuyên ngành Điện-Điện tử	2		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
41	115007	Vi điều khiển nâng cao	3	114050**	
42	115071	Điều khiển bằng máy tính		114051**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			16		
43	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
44	114037	Năng lượng tái tạo và quản lý năng lượng	2		

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
45	114073	Thiết kế mạch tích hợp	4	114050** 114051**	
46	114074	Thiết kế chip SoC	4	115064**	
47	114075	Thiết kế vi mạch số với HDL	4	114050**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
48	114076	Công nghệ chế tạo vi mạch	3	114050** 114051**	
49	115072	Kỹ thuật lập dự án			
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			19		
50	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
51	114077	Xác minh thiết kế với System Verilog	4	114074** 114075**	
52	114078	SystemC trong mô phỏng vi mạch	4	114074** 114075**	
53	114079	Cơ sở đóng gói vi mạch	4	114074** 114075**	
54	114080	Công nghệ đo kiểm vi mạch	3	114074** 114075**	
55	114061	Đồ án công nghệ	2		
56	116063	Học kỳ thực tập 1	2		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
57	114081	CAD trong thiết kế vi mạch	4	114074** 114075**	
58	115074	Cơ sở dữ liệu và lập trình quản lý cơ sở dữ liệu		102014**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			25		
59	116067	Học kỳ thực tập 2	2	116063**	
60	66666	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			12		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			151		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA CƠ ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ NIÊN KHÓA 2024-2028
NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ (CƠ ĐIỆN TỬ)

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
		Giáo dục quốc phòng			
1	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
2	102016	Toán A1	3		Môn cơ bản
3	116068	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4		
4	116069	Kỹ thuật điện	3		
5	114008	Thực tập Điện cơ bản	1		
6	116040	Kỹ thuật đo lường cơ khí	3		
7	102091	English 1	2		Môn cơ bản
8	116072	Nhập môn ngành Cơ điện tử	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			21		
9	102092	English 2	2	102091**	Môn cơ bản
10	102018	Toán A2	4	102016**	Môn cơ bản
11	114071	Kỹ thuật điện điện tử	3	116069** 102016**	
12	102067	Vật lý đại cương	2	102016**	Môn cơ bản
13	116007	Thực tập cơ khí tổng quát	1	116068** 116040**	
14	114050	Kỹ thuật số	3		
15	116051	CAD trong kỹ thuật	3	116068** 102014** 116040**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			18		
16	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
17	102093	English 3	2	102092**	Môn cơ bản
18	115060	Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	3	116069** 114051**	
19	115061	Thực tập Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	2	116069** 114051**	

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
20	115062	Lập trình kỹ thuật	3	102016** 102018** 114050**	
21	116034	Thực tập Máy công cụ	2	116007**	
22	116002	Cơ kỹ thuật	3	102067** 102016**	
23	116065	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	4	116040** 116068** 116051** 116040**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			19		
24	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
25	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
26	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
27	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
28	102094	English 4	3	102093**	Môn cơ bản
29	115080	Thực tập Lắp tụ điện	2	114008** 116069**	
30	114053	Điện tử công suất	3	114071**	
31	114001	Thực tập Điện tử công suất	1	114071**	
32	116075	Công nghệ Khí nén - Thủy lực	4	116002**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
33	114082	Bảo trì công nghiệp	2	116007** 116034**	
34	116008	Quản trị học đại cương			
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			22		
35	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản
36	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
37	115064	Vi điều khiển	4	115062** 114071** 114053**	
38	115021	Thực tập Vi điều khiển	2	115062** 114071**	

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
39	102095	English 5	3	102094**	Môn cơ bản
40	115026	Kỹ thuật lập trình PLC	3	115062** 102014** 116069**	
41	116066	Đồ án Cơ điện tử	2	115026** 116075** 116064**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
42	115068	Kaizen - TPM	3	116002** 115064** 115062**	
43	116037	Robot công nghiệp			
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			19		
44	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	102058**	Môn cơ bản
45	116024	Anh văn chuyên ngành Cơ điện tử	4	102095**	
46	115089	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC	2	115026**	
47	115076	Hệ thống điều khiển tự động	3	115026** 115064**	
48	115032	Kỹ thuật lập trình PLC nâng cao	3	115026**	
49	114061	Đồ án công nghệ	2	116065** 115026** 115076** 116009** 116064** 115032**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
50	115067	Module sản xuất linh hoạt (FMS)	3	116065**	
51	116064	Công nghệ chế tạo máy			
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			19		
52	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
53	115072	Kỹ thuật lập dự án	3		
54	116010	Nguyên lý - Chi tiết máy	4	116002** 116071**	

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
55	115054	Điều khiển hệ thống servo	3	116065** 115026**	
56	116054	Công nghệ CAD/CAM/CNC	3	116034** 116065** 116071** 115062** 116024**	
57	116030	Thực tập Công nghệ CAD/CAM/CNC	2	116034** 116065** 116071** 115062** 116024**	
58	116063	Học kỳ thực tập 1	2		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
59	115079	Hệ thống nhúng	1		
60	115050	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC nâng cao		115032**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			20		
61	116067	Học kỳ thực tập 2	2	116063**	
62	66666	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			12		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			150		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2024-2028
NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ

STT	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1		Giáo dục quốc phòng			Môn cơ bản
2	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
3	102036	Vật lý đại cương	3		Môn cơ bản
4	102016	Toán A1	3		
5	102091	English 1	2		
6	116068	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4		
7	148059	Nhập môn Công nghệ kỹ thuật Ô tô	2		Môn cơ bản
8	148069	Kỹ thuật nhiệt	3		
Tổng học kỳ 1			20		
9	102092	English 2	2	102091**	Môn cơ bản
10	102018	Toán A2	4		
11	148081	Đồ án thiết kế ô tô	1	102016**	Môn cơ bản
12	148003	Nguyên lý Động cơ đốt trong	4	148069** 148008** 116050**	
13	148007	Vật liệu học	2		
14	148039	Dung sai kỹ thuật đo	2		
14	148077	Cơ kỹ thuật	4		
15	148048	Thực tập Nguội	1		
Tổng học kỳ 2			20		
16	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
17	102093	English 3	2	102092**	Môn cơ bản
18	114071	Kỹ thuật điện - điện tử	3		Môn cơ bản
19	116010	Nguyên lý - Chi tiết máy	4	148077**	Môn cơ bản
20	148049	Anh văn chuyên ngành công nghệ ô tô	2	116039**	
21	148065	Thực tập động cơ đốt trong	3	148003**	
22	148041	Lý thuyết Ô tô	3	116039** 116050**	

STT	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
23	148012	Kinh tế học đại cương	2		
24	148013	Nhập môn quản trị chất lượng			
Tổng học kỳ 3			19		
25	102003	Giáo dục thể chất 2	0		Môn cơ bản
26	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
27	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
28	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
29	102094	English 4	3	102093**	Môn cơ bản
30	148020	Hệ thống điện – điện tử ô tô	4	116010** 148041**	
31	148024	Thiết kế ô tô	3	148041** 116010**	
32	148070	Thực tập hệ thống truyền lực Ôtô	3	148024** 148041**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
33	148061	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	2	116010** 148007** 148002**	
34	148062	Máy thủy lực và khí nén			
Tổng học kỳ 4			22		
35	102004	Giáo dục thể chất 3	0		Môn cơ bản
36	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
37	148080	Công nghệ kỹ thuật Xe điện và xe lai	3	114071**	
38	102095	English 5	3	102094**	
39	148071	Vi điều khiển ứng dụng	2	114071**	
40	148025	Hệ thống điều khiển tự động trên ô tô	3	148024** 148041**	
41	148073	Thực tập hệ thống điện – điện tử ô tô	3		
42	148074	Thực tập hệ thống điều khiển và chuyển động ô tô	2		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
43	148055	Trình bày các văn bản và văn bản KHKT	2		
44	148023	Nhập môn Xã hội học			
Tổng học kỳ 5			20		
45	148072	Lập trình Matlab	2		Môn cơ bản

STT	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
46	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
47	148090	Hệ thống an toàn và tiện nghi trên ô tô	3	114071** 148019**	
48	148051	Tính toán Động cơ đốt trong	3	116010** 116039** 148003**	
49	148067	Thực tập Vi điều khiển ứng dụng	2	148090** 148025**	55
50	148075	Thực tập hệ thống điện thân xe	3	148025**	
51	148068	Thực tập hệ thống điều khiển động cơ	3		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
52	148056	Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng ô tô	2	148015** 148023**	
53	148057	Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng động cơ		148003**	
Tổng học kỳ 6			20		
50	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
51	148076	Quản lý dịch vụ ô tô	3		
52	148030	Dao động và tiếng ồn ô tô	2	148024** 148041**	
53	114061	Đồ án công nghệ	2	116039**	
54	148047	Thực tập lập trình điều khiển ô tô	2	148090** 148025**	
55	148058	Thực tập Chẩn đoán trên ô tô	2	148040** 148045** 148090** 148044**	
56	116063	Học kỳ thực tập 1	2		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
57	148063	Công nghệ chẩn đoán và sửa chữa ô tô	2	148036**	
58	148064	Năng lượng mới trên ô tô			
Tổng học kỳ 7			17		

STT	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
59	66666	Tốt nghiệp	10	148040** 148045** 148090** 148044** 148024**	
60	116067	Học kỳ thực tập 2	2	116055**	
Tổng học kỳ 8			12		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			150		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ NIÊN KHÓA 2024 -2028
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ ĐIỆN

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi Chú
		Giáo dục quốc phòng			
1	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
2	102036	Vật lý đại cương	3		Môn cơ bản
3	102016	Toán A1	3		Môn cơ bản
4	102091	English 1	2		Môn cơ bản
5	116068	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4		
6	148059	Nhập môn Công nghệ kỹ thuật Ô tô	2		
7	148082	Lập trình Python cơ bản	3		
		TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1	20		
8	102092	English 2	2	102091**	Môn cơ bản
9	102018	Toán A2	4	102016**	Môn cơ bản
10	148081	Đồ án thiết kế ô tô	1		
11	148083	Động cơ điện trên ô tô điện	4		
12	148007	Vật liệu học	2		
13	148039	Dung sai kỹ thuật đo	2		
14	148077	Cơ kỹ thuật	4		
15	148048	Thực tập Nguội	1		
		TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2	20		
16	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
17	102093	English 3	2	102092**	Môn cơ bản
18	148084	Điện - điện tử công suất	3		
19	116010	Nguyên lý - Chi tiết máy	4		
20	148049	Anh văn chuyên ngành công nghệ ô tô	2		
21	148085	Thực tập động cơ điện trên ô tô điện	3	148083**	
22	148041	Lý thuyết Ô tô	3		
		Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)			
23	148012	Kinh tế học đại cương	2		Môn cơ bản
24	148013	Nhập môn quản trị chất lượng			
		TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3	19		
25	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
26	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
27	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
28	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
29	102094	English 4 {CĐĐT 2020}	3	102093**	Môn cơ bản

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi Chú
30	148020	Hệ thống điện – điện tử ô tô	4	148084**	
31	148024	Thiết kế ô tô	3		
32	148070	Thực tập hệ thống truyền lực Ôtô	3		
		Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)			
33	148061	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	2		
34	148062	Máy thủy lực và khí nén			
		TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4	22		
35	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản
36	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
37	148080	Công nghệ kỹ thuật Xe điện và xe lai	3		
38	102095	English 5	3	102094**	Môn cơ bản
39	148071	Vi điều khiển ứng dụng	2		
40	148025	Hệ thống điều khiển tự động trên ô tô	3		
41	148073	Thực tập hệ thống điện – điện tử ô tô	3	148020**	
42	148074	Thực tập hệ thống điều khiển và chuyển động ô tô	2		
		Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)			
43	148055	Trình bày các văn bản và văn bản khoa học kỹ thuật	2		
44	148023	Nhập môn Xã hội học			
		TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5	20		
45	148086	Lập trình nhúng trên ô tô điện	2	148082**	
46	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
47	148090	Hệ thống an toàn và tiện nghi trên ô tô	3		
48	148087	Công nghệ xe tự hành	3		
49	148067	Thực tập Vi điều khiển ứng dụng	2	148071**	
50	148075	Thực tập hệ thống điện thân xe	3		
51	148088	Thực tập lập trình xe tự hành	3		
		Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)			
52	148056	Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng ô tô	2		
53	148089	Ứng dụng máy tính trong mô hình hóa và mô phỏng ô tô điện			
		TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6	20		
54	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
55	148076	Quản lý dịch vụ ô tô	3		
56	148030	Dao động và tiếng ồn ô tô	2		
57	114061	Đồ án công nghệ	2		
58	148047	Thực tập lập trình điều khiển ô tô	2	148025**	
59	148058	Thực tập Chẩn đoán trên ô tô	2		
60	116063	Học kỳ thực tập 1	2		
		Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)			

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi Chú
61	148089	Thiết bị lưu trữ và công nghệ sạc	2		
62	148064	Năng lượng mới trên ô tô			
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			17		
63	116067	Học kỳ thực tập 2	2		
64	66666	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			12		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			150		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA CƠ ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ NIÊN KHÓA 2024 -2028
NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA

STT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1		Giáo dục quốc phòng	0		
2	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		
3	102016	Toán A1	3		Môn cơ bản
4	102091	English 1 {CĐĐT 2024}	2		Môn cơ bản
5	115069	Nhập môn tự động hóa	3		
6	115060	Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	3		
7	114008	Thực tập Điện cơ bản	1		
8	115061	Thực tập Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	2		
9	114071	Kỹ thuật điện điện tử	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			20		
9	102018	Toán A2	4	102016**	Môn cơ bản
10	102067	Vật lý đại cương {CĐĐT 2020}	2		
11	102092	English 2 {CĐĐT 2024}	2	102091**	Môn cơ bản
12	116069	Kỹ thuật điện	3	113005**	
13	116075	Công nghệ khí nén - thủy lực	4		
14	115080	Thực tập Lắp tủ điện	2		
15	115054	Điều khiển hệ thống servo	3		
16	115052	Đồ án Tự động 1	1	114025**	
17	115063	Cơ lý thuyết	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			24		
18	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
19	102093	English 3 {CĐĐT 2024}	2	102092**	Môn cơ bản
20	115026	Kỹ thuật lập trình PLC	3		
21	115076	Hệ thống điều khiển tự động	3		
22	115089	Thực tập kỹ thuật lập trình PLC	2		
23	115078	CAD trong thiết kế tủ điện	2	114025**	
24	114050	Kỹ thuật số	3		
25	115028	Anh văn chuyên ngành Tự động	3		
26	116010	Nguyên lý - Chi tiết máy	4	115030**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			22		
27	102003	Giáo dục thể chất 2	0		Môn cơ bản
28	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
29	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản

STT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
30	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
31	102094	English 4 {CĐĐT 2024}	3	102093**	Môn cơ bản
32	115062	Lập trình kỹ thuật	3		
33	115064	Vi điều khiển	4	115032**	
34	115021	Thực tập Vi điều khiển	2	115056**	
35	115053	Đồ án Tự động 2	1	115024**	
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
36	115075	Sơ đồ đường ống FPD và PI&D	3		
37	116051	CAD trong kỹ thuật			
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			23		
38	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102060**	Môn cơ bản
39	102095	English 5 {CĐĐT 2024}	3	102094**	Môn cơ bản
40	115083	Thị giác máy tính	4		
41	102006	Pháp luật đại cương	2	115021**	Môn cơ bản
42	115036	Mạng truyền dữ liệu số	2	115033**	
43	115071	Điều khiển bằng máy tính	3		
44	115084	Thiết kế hệ thống nhúng	2		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)		0		
45	116037	Robot công nghiệp	3		
46	115040	Hệ thống SCADA ứng dụng			
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			19		
47	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
48	115086	Dữ liệu và phân tích dữ liệu	2	115036**	Môn cơ bản
49	115074	Cơ sở dữ liệu và lập trình quản lý cơ sở dữ liệu	4		
50	115073	Lập trình Web ứng dụng trong IOT	3		
51	115085	Điều khiển thông minh	2		
52	116049	Bảo trì công nghiệp	2	115053**	
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)		0		
53	115057	Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống tự động	3		
54	115067	Module sản xuất linh hoạt (FMS)			115033**
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			18		
55	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
56	116063	Học kỳ Thực tập 1	2		
57	115072	Kỹ thuật lập dự án	3		
58	115087	Thiết kế hệ thống AI	2		
59	114061	Đồ án công nghệ	2		

STT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
		Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)	0		
60	115068	Kaizen-TPM	3		
61	115077	Hệ thống cơ điện M&E			
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			14		
62	116067	Học kỳ thực tập 2	2		
63	66666	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			12		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			152		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA CƠ ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ NIÊN KHÓA 2024 -2028
NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
		Giáo dục quốc phòng			
1	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
2	102016	Toán A1	3		Môn cơ bản
3	102091	English 1 {CĐĐT 2020}	2		Môn cơ bản
4	114048	Nhập môn ngành Điện-Điện tử	2		
5	114049	Mạch điện	3	114048**	
6	116068	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4		
7	114008	Thực tập Điện cơ bản	1	114049**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			18		
8	102018	Toán A2	4	102016**	Môn cơ bản
9	102067	Vật lý đại cương {CĐĐT 2020}	2	102016**	Môn cơ bản
10	102092	English 2 {CĐĐT 2020}	2	102091**	Môn cơ bản
11	114050	Kỹ thuật số	3	114049**	Môn cơ bản
12	115062	Lập trình kỹ thuật	3	114050**	
13	114051	Điện tử cơ bản	3	114049**	
14	114040	Thực tập thiết kế mạch điện tử ứng dụng	2	114049**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			19		
15	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
16	102069	English 3 {CĐĐT 2020}	2	102092**	Môn cơ bản
17	116075	Công nghệ Khí nén - Thủy lực	4	114049**	
18	115060	Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	3	114049**	
19	115061	Thực tập Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	2	115060**	
20	114054	Thiết kế mạch in	3	114050**	
21	114053	Điện tử công suất	3	114051**	

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
22	114001	Thực tập Điện tử công suất	1	114053**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			18		
23	102003	Giáo dục thể chất 2	0		Môn cơ bản
24	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
25	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
26	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
27	102094	English 4 {CĐĐT 2020}	3	102093**	Môn cơ bản
28	115026	Kỹ thuật lập trình PLC	3	114049**	
29	115089	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC	2	115026**	
30	115064	Vi điều khiển	4	114050**	
31	115021	Thực tập Vi điều khiển	2	115064**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
32	114052	CAD trong kỹ thuật điện	3	114054**	
33	115073	Lập trình Web ứng dụng trong IOT		115021**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			24		
34	102004	Giáo dục thể chất 3	0		Môn cơ bản
35	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
36	102095	English 5 {CĐĐT 2020}	3	102094**	Môn cơ bản
37	114072	Công nghệ dán SMT	2	114054**	
38	114058	Đồ án Điện - Điện tử	2	115064**	
39	115084	Thiết kế hệ thống nhúng	2	115064**	
40	114033	Anh văn chuyên ngành Điện-Điện tử	2	114051**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
42	115007	Vi điều khiển nâng cao	3	115021**	
43	115071	Điều khiển bằng máy tính		115021**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			16		
44	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
45	115039	Lập trình xử lý ảnh	3	115021**	

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
46	114055	Máy điện	3	114051**	
47	114003	Thực tập Quản dây máy điện	1	114055**	
48	114034	Trang bị điện	3	114055**	
49	114056	Thực tập Trang bị điện	2	114034**	
50	114022	Thiết kế hệ thống điện	4	114056**	
51	114057	Cung cấp điện và Đồ án cung cấp điện	4	114034**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
52	116037	Robot công nghiệp	3	115007**	
53	114082	Bảo trì công nghiệp		114034**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			25		
54	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
55	114021	Bảo vệ Role và tự động hoá	3	114021**	
56	114063	Thực tập Cung cấp điện	1	114021**	
57	114037	Năng lượng tái tạo và quản lý năng lượng	2	114021**	
58	115054	Điều khiển hệ thống servo	3	114055**	
59	114061	Đồ án công nghệ	2	115007**	
60	116063	Học kỳ thực tập 1	2	116049**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
61	114060	Kỹ thuật điện lạnh	3	114021**	
62	115077	Hệ thống cơ điện M&E		114022**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			18		
63	116067	Học kỳ thực tập 2	2	116063**	
64	66666	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			12		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			150		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ NIÊN KHÓA 2024
CHUYÊN NGÀNH: XÂY DỰNG DÂN DỤNG & CÔNG NGHIỆP

St t	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
2	102015	Toán A1	3		Môn cơ bản
3	102055	English 1	2		Môn cơ bản
4	124057	Kỹ thuật xây, tô	4		
5	124058	Trắc địa	3		
6	124059	Địa chất công trình	3		
7	124060	Cơ học cơ sở	4		
Tổng học kỳ 1			19		
8	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
9	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
10	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
11	124061	Cơ học đất	3		
12	124062	Thực tập Trắc địa	3	124058**	
13	124063	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	3		
14	124064	Sức bền vật liệu 1	4	124060**	
15	124065	Vật liệu xây dựng	3		
Tổng học kỳ 2			21		
16	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản
17	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
18	124007	Thực tập Địa chất công trình	1	124059**	
19	124066	AutoCAD	3		
20	124067	Thí nghiệm Vật liệu xây dựng	2	124065**	
21	124068	Kết cấu bê tông cốt thép 1	4		
22	124069	Sức bền vật liệu 2	3	124006**	
23	124070	Nền & Móng 1	4		

St t	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
Tổng học kỳ 3			21		
24	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
25	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
26	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
27	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
28	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
29	124071	Kết cấu bê tông cốt thép 2	3	124068**	
30	124072	Cơ học kết cấu	3	124069**	
Môn tự chọn 4.1 (chọn 1 trong 2 môn)					
31	124073	Nền & Móng 2	3	124070**	
	124074	Các giải pháp nền móng hợp lý			
Môn tự chọn 4.2 (chọn 1 trong 2 môn)					
32	124015	Thực tập kỹ thuật 1	1		
	124016	Thực tập nhận thức ngành			
Tổng học kỳ 4			21		
33	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
34	102059	English 5	2	102058**	Môn cơ bản
35	124075	Kết cấu thép 1	3		
36	124076	Kết cấu bê tông cốt thép 3	4		
37	124077	Đồ án Nền & Móng	2	124073**	
38	124078	Kiến trúc 1	3		
39	124079	Đồ án Kết cấu bê tông cốt thép	2	124071**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
40	124081	Tin học xây dựng 1	3		
	124082	Đàn hồi ứng dụng và phần tử hữu hạn			
Tổng cộng học kỳ 5			21		
41	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản

St t	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
42	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
43	124083	Kết cấu thép 2	3	124075**	
44	124084	Đồ án Kiến trúc	2		
45	124085	Kỹ thuật thi công - Máy xây dựng	3		
46	124086	Ứng dụng BIM trong xây dựng	4		
47	124087	Kiến Trúc 2	3		
48	124088	Đồ án Thép	2		
49	124029	Thực tập Kỹ thuật 2	1		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
50	124017	Thí nghiệm Cơ học đất	1		
	124018	Thí nghiệm Sức bền vật liệu			
Tổng cộng học kỳ 6			23		
51	124089	Đồ án Thi công	1		
52	124090	Kỹ thuật Điện công trình	2		
53	124091	Ngoại ngữ chuyên ngành	3		
54	124092	Triển khai kết cấu công trình	4		
Môn tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)					
55	124093	Kinh tế xây dựng	3		
	124094	Quản lý Dự án xây dựng			
56	124095	Cấp thoát nước	3		
	124096	Dự toán xây dựng			
Tổng cộng học kỳ 7			16		
57	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng cộng học kỳ 8			10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ NIÊN KHÓA 2024
CHUYÊN NGÀNH: XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG

Stt	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
2	102015	Toán A1	3		Môn cơ bản
3	102055	English 1	2		Môn cơ bản
4	124057	Kỹ thuật xây, tô	4		
5	124058	Trắc địa	3		
6	124059	Địa chất công trình	3		
7	124060	Cơ học cơ sở	4		
Tổng học kỳ 1			19		
8	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
9	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
10	102056	English 2	2	102055**	Môn cơ bản
11	124061	Cơ học đất	3		
12	124062	Thực tập Trắc địa	3	124058**	
13	124063	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	3		
14	124064	Sức bền vật liệu 1	4	124060**	
15	124065	Vật liệu xây dựng	3		
Tổng học kỳ 2			21		
16	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản
17	102057	English 3	2	102056**	Môn cơ bản
18	124007	Thực tập Địa chất công trình	1	124059**	
19	124066	AutoCAD	3		
20	124067	Thí nghiệm Vật liệu xây dựng	2	124065**	
21	124068	Kết cấu bê tông cốt thép 1	4		
22	124069	Sức bền vật liệu 2	3	124006**	
23	124070	Nền & Móng 1	4		
Tổng học kỳ 3			19		
24	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
25	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
26	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
27	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản

Stt	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
28	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
29	124071	Kết cấu bê tông cốt thép 2	3	124068**	
30	124072	Cơ học kết cấu	3	124069**	
Môn tự chọn 4.1 (chọn 1 trong 2 môn)					
31	124073	Nền & Móng 2	3	124070**	
	124074	Các giải pháp nền móng hợp lý			
Môn tự chọn 4.2 (chọn 1 trong 2 môn)					
32	124015	Thực tập kỹ thuật 1	1		
	124016	Thực tập nhận thức ngành			
Tổng học kỳ 4			21		
33	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
34	102059	English 5	2	102058**	Môn cơ bản
35	124075	Kết cấu thép 1	3		
36	124076	Kết cấu bê tông cốt thép 3	4		
37	124077	Đồ án Nền & Móng	2	124073**	
38	124078	Kiến trúc 1	3		
39	124079	Đồ án Kết cấu bê tông cốt thép	2	124071**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
40	124081	Tin học xây dựng 1	3		
	124082	Đàn hồi ứng dụng và phần tử hữu hạn			
Tổng cộng học kỳ 5			21		
41	102060	English 6	2	102059**	Môn cơ bản
42	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
43	124029	Thực tập Kỹ thuật 2	1		
44	124085	Kỹ thuật thi công - Máy xây dựng	3		
45	124086	Ứng dụng BIM trong xây dựng	4		
46	124088	Đồ án Thép	2	124075**	
47	123035	Mố trụ cầu	3		
48	123036	Thiết kế đường ô tô	4		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
49	124017	Thí nghiệm Cơ học đất	1		
	124018	Thí nghiệm Sức bền vật liệu			
Tổng cộng học kỳ 6			22		
50	124091	Ngoại ngữ chuyên ngành	3		
51	123037	Xây dựng cầu & an toàn lao động	3	123035**	

Stt	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
52	123038	Thiết kế cầu	4		
53	123039	Đồ án thiết kế đường ô tô	2	123036**	
54	123040	Đồ án thiết kế cầu	2		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
55	123041	Xây dựng đường ô tô	3		
	123042	Đường trên nền đất yếu			
Tổng cộng học kỳ 7			17		
56	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng cộng học kỳ 8			10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ KHÓA 2024
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

STT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
2	102008	Vật lý đại cương	3		Môn cơ bản
3	102025	Toán Cao cấp 1	2		Môn cơ bản
4	102091	English 1	2		Môn cơ bản
5	120054	Hóa học đại cương	3		
6	120079	Tham quan nhà máy	1		
7	120082	Nhập môn công nghệ thực phẩm	2		
8	117010	Kỹ thuật phòng thí nghiệm	1		
9	117001	Thí nghiệm hóa đại cương	1		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			15		
10	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
11	102011	Thí nghiệm vật lý	1	102008**	Môn cơ bản
12	102014	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
13	102062	Toán Cao cấp 2	2	102025**	Môn cơ bản
14	102034	Xác suất thống kê	2		Môn cơ bản
15	102092	English 2	2	102091**	Môn cơ bản
16	117007	Hoá vô cơ	3	120054**	
17	117002	Hóa hữu cơ	3	120054**	
18	117057	Thí nghiệm hóa vô cơ	1	117007**	
19	117055	Thí nghiệm hóa hữu cơ	1	117002**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			18		
20	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản

21	102093	English 3	2	102092**	Môn cơ bản
22	120055	Vi sinh và phương pháp kiểm nghiệm vi sinh	3		
23	120056	Phương pháp phân tích thực phẩm	3	120054**, 117002**	
24	120057	Quá trình và thiết bị công nghệ 1	3		
25	120058	Hoá lý	3	120054**	
26	120024	Hoá sinh	3	120054**, 117002**	
27	117045	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
28	117056	Thí nghiệm hoá lý	1	120058**	
29	120003	Thí nghiệm hóa sinh	1	120024**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			21		
30	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
31	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
32	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
33	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
34	102094	English 4	3	102093**	Môn cơ bản
35	120059	Quá trình và thiết bị công nghệ 2	3	120057**	
36	120060	Công nghệ chế biến thực phẩm	3	120024**, 120055**	
37	120004	Thí nghiệm vi sinh	1	120055**	
38	120061	Thí nghiệm phân tích thực phẩm	1	120056**	
Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)					
39	120078	Vẽ kỹ thuật	2		
40	122016	An toàn lao động	2		
41	117069	Công nghệ sản xuất sạch hơn	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			24		
42	102095	English 5	3	102095**	Môn cơ bản
43	120083	Máy và thiết bị	3	120057**, 120059**	
44	117029	English academic writing	2		

45	117068	Quản lý chất lượng	2		
46	120013	Công nghệ lên men	2	120055**, 120060**	
47	120080	Thực tập doanh nghiệp 1	1		
48	120063	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm	3	102014**, 102034**	
49	120053	Thí nghiệm công nghệ lên men	1	120013**	
50	120064	Đồ án chuyên ngành 1	2	117045**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 3 môn)					
51	120029	Thực phẩm chức năng	2	120024**	
52	122017	Con người và môi trường	2		
53	122060	Kỹ thuật xử lý nước cấp - nước thải	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			21		
54	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
55	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
56	117030	English technical presentation	2	117029**	
57	120081	Thực tập doanh nghiệp 2	1		
58	120018	Công nghệ sau thu hoạch	2		
59	120020	Đánh giá và kiểm tra chất lượng thực phẩm	2		
60	120065	Đồ án chuyên ngành 2	2	117045**, 120064**	
61	120048	Thực hành đánh giá cảm quan	1	120020**	
Môn tự chọn (chọn 3 trong 4 môn)					
62	121044	Công nghệ hợp chất thiên nhiên	2	117002**	
63	120066	Phát triển sản phẩm	2		
64	120026	Kỹ thuật bao bì thực phẩm	2		
65	120067	Quản trị kinh doanh cho kỹ sư	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			20		
Môn tự chọn 7.1 (Chọn 6 trong 7 môn)					
66	120069	Công nghệ chế biến và bảo quản thịt, thủy sản	3	120024**, 120060**	
67	120070	Công nghệ chế biến sữa và sản xuất bánh kẹo	3	120024**, 120060**	

68	120071	Công nghệ chế biến trà, cà phê, rau quả	3	120024**, 120060**	
69	120072	Công nghệ sản xuất nước giải khát	3	120024**, 120060**	
70	120073	Phụ gia thực phẩm	3	120054**, 117002**	
71	120074	Luật thực phẩm	3		
72	120076	Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm	3	120024**, 120058**	
Môn tự chọn 7.2 (Chọn 3 trong 4 môn)					
73	120046	Thực hành chế biến thịt, thủy sản	1	120069**	
74	120047	Thực hành chế biến sữa và sản xuất bánh kẹo	1	120070**	
75	120049	Thực hành chế biến trà, cà phê, rau quả	1	120071**	
76	120077	Thực hành sản xuất nước giải khát	1	120072**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			21		
77	66666	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			10		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			150		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ KHÓA 2024
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

STT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
2	102008	Vật lý đại cương	3		Môn cơ bản
3	102025	Toán Cao cấp 1	2		Môn cơ bản
4	102091	English 1	2		Môn cơ bản
5	120054	Hóa học đại cương	3		
6	120079	Tham quan nhà máy	1		
7	120082	Nhập môn công nghệ thực phẩm	2		
8	117010	Kỹ thuật phòng thí nghiệm	1		
9	117001	Thí nghiệm hóa đại cương	1		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			15		
10	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
11	102011	Thí nghiệm vật lý	1	102008**	Môn cơ bản
12	102014	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
13	102062	Toán Cao cấp 2	2	102025**	Môn cơ bản
14	102034	Xác suất thống kê	2		Môn cơ bản
15	102092	English 2	2	102091**	Môn cơ bản
16	117007	Hoá vô cơ	3	120054**	
17	117002	Hóa hữu cơ	3	120054**	
18	117057	Thí nghiệm hóa vô cơ	1	117007**	
19	117055	Thí nghiệm hóa hữu cơ	1	117002**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			18		
20	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản

21	102093	English 3	2	102092**	Môn cơ bản
22	120055	Vi sinh và phương pháp kiểm nghiệm vi sinh	3		
23	120056	Phương pháp phân tích thực phẩm	3	120054**, 117002**	
24	120057	Quá trình và thiết bị công nghệ 1	3		
25	120058	Hoá lý	3	120054**	
26	120024	Hoá sinh	3	120054**, 117002**	
27	117045	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
28	117056	Thí nghiệm hoá lý	1	120058**	
29	120003	Thí nghiệm hóa sinh	1	120024**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			21		
30	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
31	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
32	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
33	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
34	102094	English 4	3	102093**	Môn cơ bản
35	120059	Quá trình và thiết bị công nghệ 2	3	120057**	
36	120060	Công nghệ chế biến thực phẩm	3	120024**, 120055**	
37	120004	Thí nghiệm vi sinh	1	120055**	
38	120061	Thí nghiệm phân tích thực phẩm	1	120056**	
Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)					
39	120078	Vẽ kỹ thuật	2		
40	122016	An toàn lao động	2		
41	117069	Công nghệ sản xuất sạch hơn	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			24		
42	102095	English 5	3	102095**	Môn cơ bản
43	120083	Máy và thiết bị	3	120057**, 120059**	
44	117029	English academic writing	2		

45	117068	Quản lý chất lượng	2		
46	120013	Công nghệ lên men	2	120055**, 120060**	
47	120080	Thực tập doanh nghiệp 1	1		
48	120063	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm	3	102014**, 102034**	
49	120053	Thí nghiệm công nghệ lên men	1	120013**	
50	120064	Đồ án chuyên ngành 1	2	117045**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 3 môn)					
51	120029	Thực phẩm chức năng	2	120024**	
52	122017	Con người và môi trường	2		
53	122060	Kỹ thuật xử lý nước cấp - nước thải	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			21		
54	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
55	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
56	117030	English technical presentation	2	117029**	
57	120081	Thực tập doanh nghiệp 2	1		
58	120018	Công nghệ sau thu hoạch	2		
59	120020	Đánh giá và kiểm tra chất lượng thực phẩm	2		
60	120065	Đồ án chuyên ngành 2	2	117045**, 120064**	
61	120048	Thực hành đánh giá cảm quan	1	120020**	
Môn tự chọn (chọn 3 trong 4 môn)					
62	121044	Công nghệ hợp chất thiên nhiên	2	117002**	
63	120066	Phát triển sản phẩm	2		
64	120026	Kỹ thuật bao bì thực phẩm	2		
65	120067	Quản trị kinh doanh cho kỹ sư	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			20		
Môn tự chọn 7.1 (Chọn 3 trong 7 môn)					
66	120069	Công nghệ chế biến và bảo quản thịt, thủy sản	3	120024**, 120060**	
67	120070	Công nghệ chế biến sữa và sản xuất bánh kẹo	3	120024**, 120060**	

68	120071	Công nghệ chế biến trà, cà phê, rau quả	3	120024**, 120060**	
69	120072	Công nghệ sản xuất nước giải khát	3	120024**, 120060**	
70	120073	Phụ gia thực phẩm	3	120054**, 117002**	
71	120074	Luật thực phẩm	3		
72	120076	Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm	3	120024**, 120058**	
Môn bắt buộc					
73	120084	Quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm	3		
74	120085	Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP)	3	117068**	
75	120086	Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP)	3	117068**	
76	120087	Khoa học chế biến món ăn	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			21		
77	66666	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			10		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			150		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NIÊN KHÓA 2024 - 2028

NGÀNH: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1		Giáo dục quốc phòng	0		
2	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
3	102008	Vật lý đại cương	3		Môn cơ bản
4	102025	Toán Cao cấp 1	2		Môn cơ bản
5	102091	English 1	2		Môn cơ bản
6	120054	Hóa học đại cương	3		
7	122119	Nhập môn Môi trường	2		Môn mới
8	117001	Thí nghiệm hóa đại cương	1		
9	120079	Tham quan nhà máy	1		
10	122073	Con người và môi trường	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			16		
1	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
2	102011	Thí nghiệm vật lý	1	102008**	Môn cơ bản
3	102014	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
4	102062	Toán Cao cấp 2	2	102025**	Môn cơ bản
5	102034	Xác suất thống kê	2		Môn cơ bản
6	102092	English 2	2	102091**	Môn cơ bản
7	117002	Hóa hữu cơ	3		
8	117055	Thí nghiệm hóa hữu cơ	1		
9	122078	Khoa học an toàn lao động	2		Môn mới
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			16		
1	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản
2	102093	English 3	2	102092**	Môn cơ bản
3	120057	Quá trình và thiết bị công nghệ 1	3		
4	120058	Hoá lý	3	120054**	
5	120024	Hoá sinh	3	120054**, 117002**	

6	117056	Thí nghiệm hoá lý	1	120058**	
7	120003	Thí nghiệm hóa sinh	1	120024**	
8	122063	Hoá kỹ thuật môi trường	3	120054**, 117002**	
9	122014	Thí nghiệm Hoá kỹ thuật môi trường	1		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			17		
1	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
2	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
3	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
4	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
5	102094	English 4	3	102093**	Môn cơ bản
6	120059	Quá trình và thiết bị công nghệ 2	3	120057**	
7	120078	Vẽ kỹ thuật	2		
8	122084	Anh văn chuyên ngành	2		
9	122120	5S trong quản lý doanh nghiệp	2		Mã mới
10	122097	Nguyên lý sinh học người	3		Mã mới
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			24		
1	102095	English 5	3	102094**	Môn cơ bản
2	120083	Máy và thiết bị	3	120057**, 120059**	Môn mới
3	122121	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn & CTNH	2	122063 **	
4	120063	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu	3	102014**, 102034**	
5	122098	Vệ sinh lao động và Độc học môi trường	3	120054**, 117002**	Mã mới
6	120080	Thực tập doanh nghiệp 1	1		
7	117045	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
8	122059	Kỹ thuật xử lý nước cấp	2	122063 **	
9	122087	Pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			21		
1	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
2	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
3	122099	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí	3	122063 **	Mã mới
4	120081	Thực tập doanh nghiệp 2	1		
5	122090	Phân tích hệ thống an toàn, sức khỏe và môi trường	2		
6	122066	Kỹ thuật xử lý nước thải	2	122063 **	

7	122116	Đồ án chuyên ngành 1	2	117045**	Mã mới
8	122050	Thí nghiệm xử lý chất thải	1	122059 ** 122068 **	
Môn tự chọn (chọn 3 trong 8 môn)					
	122100	An toàn thiết bị	3		Mã mới
	122103	Công nghệ sinh học môi trường	3	122063 **	Mã mới
	122094	Công nghệ sản xuất sạch hơn	3	122063 **	Mã mới
	122122	An toàn xây dựng	3		Mã mới
	122102	Ergonomic	3	122078**	Mã mới
	122123	Kinh tế Môi trường và trách nhiệm xã hội	3		Môn mới
	122105	Năng lượng tái tạo	3		Môn mới
	122106	Ứng phó biến đổi khí hậu	3		Môn mới
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			24		
1	122047	Iso 14000 & kiểm toán môi trường	2		
2	122117	Đồ án chuyên ngành 2	2	117045** 122116**	Mã mới
3	122069	Quản lý môi trường đô thị & KCN	2		
4	122107	Ứng dụng tin học chuyên ngành	2	102014 **	Môn mới
5	122124	Quan trắc môi trường	3		Môn mới
6	122056	Đánh giá rủi ro và tác động môi trường	2	122063 **	
Môn tự chọn (chọn 3 trong 7 môn)					
	122109	Sinh thái cảnh quan và môi trường	3		Môn mới
	122110	Quản lý tài nguyên	3		Môn mới
	122111	Công nghệ tái chế chất thải	3	122063 **	Mã mới
	122112	Kiểm soát năng lượng và khí nhà kính	3		Môn mới
	122114	Xây dựng kế hoạch an toàn lao động	3		Mã mới
	122113	Quản lý cháy nổ	3		Mã mới
	122115	Huấn luyện ATLĐ và sơ cấp cứu	3		Mã mới
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			22		
	66666	Tốt nghiệp	10		Tốt nghiệp
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			10		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			150		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NIÊN KHÓA 2024 - 2028

NGÀNH: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

CHUYÊN NGÀNH AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1		Giáo dục quốc phòng	0		
2	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
3	102008	Vật lý đại cương	3		Môn cơ bản
4	102025	Toán Cao cấp 1	2		Môn cơ bản
5	102091	English 1	2		Môn cơ bản
6	120054	Hóa học đại cương	3		
7	122119	Nhập môn Môi trường	2		Môn mới
8	117001	Thí nghiệm hóa đại cương	1		
9	120079	Tham quan nhà máy	1		
10	122073	Con người và môi trường	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			16		
1	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
2	102011	Thí nghiệm vật lý	1	102008**	Môn cơ bản
3	102014	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
4	102062	Toán Cao cấp 2	2	102025**	Môn cơ bản
5	102034	Xác suất thống kê	2		Môn cơ bản
6	102092	English 2	2	102091**	Môn cơ bản
7	117002	Hóa hữu cơ	3		
8	117055	Thí nghiệm hóa hữu cơ	1		
9	122078	Khoa học an toàn lao động	2		Môn mới
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			16		
1	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản
2	102093	English 3	2	102092**	Môn cơ bản
3	120057	Quá trình và thiết bị công nghệ 1	3		
4	120058	Hoá lý	3	120054**	
5	120024	Hoá sinh	3	120054**, 117002**	
6	117056	Thí nghiệm hoá lý	1	120058**	

7	120003	Thí nghiệm hóa sinh	1	120024**	
8	122063	Hoá kỹ thuật môi trường	3	120054**, 117002**	
9	122014	Thí nghiệm Hoá kỹ thuật môi trường	1		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			17		
1	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
2	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
3	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
4	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
5	102094	English 4	3	102093**	Môn cơ bản
6	120059	Quá trình và thiết bị công nghệ 2	3	120057**	
7	120078	Vẽ kỹ thuật	2		
8	122084	Anh văn chuyên ngành	2		
9	122120	5S trong quản lý doanh nghiệp	2		Mã mới
10	122097	Nguyên lý sinh học người	3		Mã mới
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			24		
1	102095	English 5	3	102094**	Môn cơ bản
2	120083	Máy và thiết bị	3	120057**, 120059**	Môn mới
3	122121	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn & CTNH	2	122063 **	
4	120063	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu	3	102014**, 102034**	
5	122098	Vệ sinh lao động và Độc học môi trường	3	120054**, 117002**	Mã mới
6	120080	Thực tập doanh nghiệp 1	1		
7	117045	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
8	122059	Kỹ thuật xử lý nước cấp	2	122063 **	
9	122087	Pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			21		
1	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
2	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
3	122099	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí	3	122063 **	Mã mới
4	120081	Thực tập doanh nghiệp 2	1		
5	122090	Phân tích hệ thống an toàn, sức khỏe và môi trường	2		
6	122066	Kỹ thuật xử lý nước thải	2	122063 **	
7	122116	Đồ án chuyên ngành 1	2	117045**	Mã mới

8	122050	Thí nghiệm xử lý chất thải	1	122059 ** 122068 **	
		Môn tự chọn (chọn 3 trong 8 môn)			
	122100	An toàn thiết bị	3		Mã mới
	122103	Công nghệ sinh học môi trường	3	122063 **	Mã mới
	122094	Công nghệ sản xuất sạch hơn	3	122063 **	Mã mới
	122122	An toàn xây dựng	3		Mã mới
	122102	Ergonomic	3	122078**	Mã mới
	122123	Kinh tế Môi trường và trách nhiệm xã hội	3		Môn mới
	122105	Năng lượng tái tạo	3		Môn mới
	122106	Ứng phó biến đổi khí hậu	3		Môn mới
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			24		
1	122047	Iso 14000 & kiểm toán môi trường	2		
2	122117	Đồ án chuyên ngành 2	2	117045** 122116**	Mã mới
3	122069	Quản lý môi trường đô thị & KCN	2		
4	122107	Ứng dụng tin học chuyên ngành	2	102014 **	Môn mới
5	122124	Quan trắc môi trường	3		Môn mới
6	122056	Đánh giá rủi ro và tác động môi trường	2	122063 **	
		Môn tự chọn (chọn 3 trong 7 môn)			
	122109	Sinh thái cảnh quan và môi trường	3		Môn mới
	122110	Quản lý tài nguyên	3		Môn mới
	122111	Công nghệ tái chế chất thải	3	122063 **	Mã mới
	122112	Kiểm soát năng lượng và khí nhà kính	3		Môn mới
	122114	Xây dựng kế hoạch an toàn lao động	3		Mã mới
	122113	Quản lý cháy nổ	3		Mã mới
	122115	Huấn luyện ATLĐ và sơ cấp cứu	3		Mã mới
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			22		
	66666	Tốt nghiệp	10		Tốt nghiệp
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			10		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			150		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NIÊN KHÓA 2024 - 2028

NGÀNH: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

CHUYÊN NGÀNH AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1		Giáo dục quốc phòng	0		
2	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
3	102008	Vật lý đại cương	3		Môn cơ bản
4	102025	Toán Cao cấp 1	2		Môn cơ bản
5	102091	English 1	2		Môn cơ bản
6	120054	Hóa học đại cương	3		
7	122119	Nhập môn Môi trường	2		Môn mới
8	117001	Thí nghiệm hóa đại cương	1		
9	120079	Tham quan nhà máy	1		
10	122073	Con người và môi trường	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			16		
1	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
2	102011	Thí nghiệm vật lý	1	102008**	Môn cơ bản
3	102014	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
4	102062	Toán Cao cấp 2	2	102025**	Môn cơ bản
5	102034	Xác suất thống kê	2		Môn cơ bản
6	102092	English 2	2	102091**	Môn cơ bản
7	117002	Hóa hữu cơ	3		
8	117055	Thí nghiệm hóa hữu cơ	1		
9	122078	Khoa học an toàn lao động	2		Môn mới
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			16		
1	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản
2	102093	English 3	2	102092**	Môn cơ bản
3	120057	Quá trình và thiết bị công nghệ 1	3		
4	120058	Hoá lý	3	120054**	
5	120024	Hoá sinh	3	120054**, 117002**	
6	117056	Thí nghiệm hoá lý	1	120058**	

7	120003	Thí nghiệm hóa sinh	1	120024**	
8	122063	Hoá kỹ thuật môi trường	3	120054**, 117002**	
9	122014	Thí nghiệm Hoá kỹ thuật môi trường	1		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			17		
1	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
2	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
3	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
4	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
5	102094	English 4	3	102093**	Môn cơ bản
6	120059	Quá trình và thiết bị công nghệ 2	3	120057**	
7	120078	Vẽ kỹ thuật	2		
8	122084	Anh văn chuyên ngành	2		
9	122120	5S trong quản lý doanh nghiệp	2		Mã mới
10	122097	Nguyên lý sinh học người	3		Mã mới
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			24		
1	102095	English 5	3	102094**	Môn cơ bản
2	120083	Máy và thiết bị	3	120057**, 120059**	Môn mới
3	122121	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn & CTNH	2	122063 **	
4	120063	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu	3	102014**, 102034**	
5	122098	Vệ sinh lao động và Độc học môi trường	3	120054**, 117002**	Mã mới
6	120080	Thực tập doanh nghiệp 1	1		
7	117045	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
8	122059	Kỹ thuật xử lý nước cấp	2	122063 **	
9	122087	Pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			21		
1	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
2	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
3	122099	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí	3	122063 **	Mã mới
4	120081	Thực tập doanh nghiệp 2	1		
5	122090	Phân tích hệ thống an toàn, sức khỏe và môi trường	2		
6	122066	Kỹ thuật xử lý nước thải	2	122063 **	
7	122116	Đồ án chuyên ngành 1	2	117045**	Mã mới

8	122050	Thí nghiệm xử lý chất thải	1	122059 ** 122068 **	
Môn tự chọn (chọn 3 trong 8 môn)					
	122100	An toàn thiết bị	3		Mã mới
	122103	Công nghệ sinh học môi trường	3	122063 **	Mã mới
	122094	Công nghệ sản xuất sạch hơn	3	122063 **	Mã mới
	122122	An toàn xây dựng	3		Mã mới
	122102	Ergonomic	3	122078**	Mã mới
	122123	Kinh tế Môi trường và trách nhiệm xã hội	3		Môn mới
	122105	Năng lượng tái tạo	3		Môn mới
	122106	Ứng phó biến đổi khí hậu	3		Môn mới
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			24		
1	122047	Iso 14000 & kiểm toán môi trường	2		
2	122117	Đồ án chuyên ngành 2	2	117045** 122116**	Mã mới
3	122069	Quản lý môi trường đô thị & KCN	2		
4	122107	Ứng dụng tin học chuyên ngành	2	102014 **	Môn mới
5	122124	Quan trắc môi trường	3		Môn mới
6	122056	Đánh giá rủi ro và tác động môi trường	2	122063 **	
Môn tự chọn (chọn 3 trong 7 môn)					
	122109	Sinh thái cảnh quan và môi trường	3		Môn mới
	122110	Quản lý tài nguyên	3		Môn mới
	122111	Công nghệ tái chế chất thải	3	122063 **	Mã mới
	122112	Kiểm soát năng lượng và khí nhà kính	3		Môn mới
	122114	Xây dựng kế hoạch an toàn lao động	3		Mã mới
	122113	Quản lý cháy nổ	3		Mã mới
	122115	Huấn luyện ATLĐ và sơ cấp cứu	3		Mã mới
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			22		
	66666	Tốt nghiệp	10		Tốt nghiệp
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			10		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			150		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ KHÓA 2024
CHUYÊN NGÀNH: KHOA HỌC THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG

STT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
2	102008	Vật lý đại cương	3		Môn cơ bản
3	102025	Toán Cao cấp 1	2		Môn cơ bản
4	102091	English 1	2		Môn cơ bản
5	120054	Hóa học đại cương	3		
6	120079	Tham quan nhà máy	1		
7	120082	Nhập môn công nghệ thực phẩm	2		
8	117010	Kỹ thuật phòng thí nghiệm	1		
9	117001	Thí nghiệm hóa đại cương	1		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			15		
10	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
11	102011	Thí nghiệm vật lý	1	102008**	Môn cơ bản
12	102014	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
13	102062	Toán Cao cấp 2	2	102025**	Môn cơ bản
14	102034	Xác suất thống kê	2		Môn cơ bản
15	102092	English 2	2	102091**	Môn cơ bản
16	117007	Hoá vô cơ	3	120054**	
17	117002	Hóa hữu cơ	3	120054**	
18	117057	Thí nghiệm hóa vô cơ	1	117007**	
19	117055	Thí nghiệm hóa hữu cơ	1	117002**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			18		
20	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản

21	102093	English 3	2	102092**	Môn cơ bản
22	120055	Vi sinh và phương pháp kiểm nghiệm vi sinh	3		
23	120056	Phương pháp phân tích thực phẩm	3	120054**, 117002**	
24	120057	Quá trình và thiết bị công nghệ 1	3		
25	120058	Hoá lý	3	120054**	
26	120024	Hoá sinh	3	120054**, 117002**	
27	117045	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
28	117056	Thí nghiệm hoá lý	1	120058**	
29	120003	Thí nghiệm hóa sinh	1	120024**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			21		
30	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
31	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
32	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
33	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
34	102094	English 4	3	102093**	Môn cơ bản
35	120059	Quá trình và thiết bị công nghệ 2	3	120057**	
36	120060	Công nghệ chế biến thực phẩm	3	120024**, 120055**	
37	120004	Thí nghiệm vi sinh	1	120055**	
38	120061	Thí nghiệm phân tích thực phẩm	1	120056**	
Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)					
39	120078	Vẽ kỹ thuật	2		
40	122016	An toàn lao động	2		
41	117069	Công nghệ sản xuất sạch hơn	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			24		
42	102095	English 5	3	102095**	Môn cơ bản
43	120083	Máy và thiết bị	3	120057**, 120059**	
44	117029	English academic writing	2		

45	117068	Quản lý chất lượng	2		
46	120013	Công nghệ lên men	2	120055**, 120060**	
47	120080	Thực tập doanh nghiệp 1	1		
48	120063	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm	3	102014**, 102034**	
49	120053	Thí nghiệm công nghệ lên men	1	120013**	
50	120064	Đồ án chuyên ngành 1	2	117045**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 3 môn)					
51	120029	Thực phẩm chức năng	2	120024**	
52	122017	Con người và môi trường	2		
53	122060	Kỹ thuật xử lý nước cấp - nước thải	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			21		
54	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
55	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
56	117030	English technical presentation	2	117029**	
57	120081	Thực tập doanh nghiệp 2	1		
58	120018	Công nghệ sau thu hoạch	2		
59	120020	Đánh giá và kiểm tra chất lượng thực phẩm	2		
60	120065	Đồ án chuyên ngành 2	2	117045**, 120064**	
61	120048	Thực hành đánh giá cảm quan	1	120020**	
Môn tự chọn (chọn 3 trong 4 môn)					
62	121044	Công nghệ hợp chất thiên nhiên	2	117002**	
63	120066	Phát triển sản phẩm	2		
64	120026	Kỹ thuật bao bì thực phẩm	2		
65	120067	Quản trị kinh doanh cho kỹ sư	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			20		
Môn tự chọn 7.1 (Chọn 3 trong 7 môn)					
66	120069	Công nghệ chế biến và bảo quản thịt, thủy sản	3	120024**, 120060**	
67	120070	Công nghệ chế biến sữa và sản xuất bánh kẹo	3	120024**, 120060**	

68	120071	Công nghệ chế biến trà, cà phê, rau quả	3	120024**, 120060**	
69	120072	Công nghệ sản xuất nước giải khát	3	120024**, 120060**	
70	120073	Phụ gia thực phẩm	3	120054**, 117002**	
71	120074	Luật thực phẩm	3		
72	120076	Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm	3	120024**, 120058**	
Môn bắt buộc					
73	120088	Dinh dưỡng cộng đồng	3	120076**	
74	120089	Dinh dưỡng theo độ tuổi	3	120076**	
75	120090	Xây dựng khẩu phần dinh dưỡng	3	120089**	
76	120087	Khoa học chế biến món ăn	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			21		
77	66666	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			10		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			150		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2024
CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

STT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
		Giáo dục quốc phòng	4		
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
2	102014	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3		Môn cơ bản
3	102055	English 1	2		
4	102027	Toán cao cấp C	3		Môn cơ bản
5	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
6	129069	Kinh tế học	3		
Tổng cộng học kỳ 1			13		
7	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
8	102056	English 2	2	102055**	
9	102038	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2	102027**	Môn cơ bản
10	100011	Luật kinh tế	2		
11	130062	Tài chính tiền tệ	4	102006**	
12	129001	Quản trị doanh nghiệp	2		
13	100002	Marketing căn bản	2		
14	100010	Thuế	2		
15	129076	Thực tập nghề nghiệp 1	1		
Tổng cộng học kỳ 2			17		
16	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản
17	102057	English 3	2	102056**	
18	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
19	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
20	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
21	102007	Quy hoạch tuyến tính	3		Môn cơ bản
22	129002	Thanh toán quốc tế	2	130062**	
23	100005	Nguyên lý kế toán	3		
24	129070	Thống kê doanh nghiệp	2	102038**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn - 2 tín chỉ)					
25	130063	Thị trường tài chính	3		
26	130064	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	3		

Tổng cộng học kỳ 3			22		
27	102058	English 4	2	102057**	
28	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
29	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
30	129048	Kế toán tài chính 1	3	100005**	
31	130006	Tài chính doanh nghiệp 1	3	(130062, 129002)**	
32	129012	Thị trường chứng khoán	2	(100011; 129070)**	
33	130054	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
34	129010	Thiết lập & thẩm định dự án đầu tư	2		
35	129076	Thực tập nghề nghiệp 2	1		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
36	130050	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	3	130062**	
37	130049	Toán tài chính	3		
Tổng cộng học kỳ 4			22		
38	102059	English 5	2	102058**	
39	130013	Tài chính doanh nghiệp 2	3	130006**	
40	130059	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	(100005; 129048)**	
41	129049	Kế toán tài chính 2	3		
42	130058	Kinh tế lượng	1	130054**	
43	130012	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	(100005; 130062)**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
44	130060	Thị trường bất động sản	3	130006**	
45	130028	Marketing ngân hàng	3	(130062; 100002)**	
46	130018	Kiểm toán	3	(100005; 129048)**	
Tổng cộng học kỳ 5			18		
47	102060	English 6	2	102059**	
48	130034	Anh văn chuyên ngành	3	(129062, 129002)**	
49	130045	Thực hành nghiệp vụ Tài chính ngân hàng	3	(130006, 130013)** 130012**	
50	130061	Tin học ứng dụng ngành tài chính	3	(130006, 130013)**	
51	130053	Kế toán ngân hàng	3	(100005, 130012)**	
52	130065	Quản trị ngân hàng thương mại	3	130012**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
53	130055	Tài chính quốc tế	3	129002**	
54	130056	Quản trị rủi ro tài chính	3	(130006, 130013)**	
55	129074	Kế toán tài chính 3	3	100005** (129048, 129049)**	

Tổng cộng học kỳ 6			20		
56	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng cộng học kỳ 7			10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2024
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

STT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
		Giáo dục quốc phòng	4		
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
2	102014	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3		Môn cơ bản
3	102055	English 1	2		
4	102027	Toán cao cấp C	3		Môn cơ bản
5	102006	Pháp luật đại cương	2	100000**	Môn cơ bản
6	129069	Kinh tế học	3		
Tổng cộng học kỳ 1			13		
7	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
8	102056	English 2	2	102055**	
9	102038	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2	102027**	Môn cơ bản
10	100011	Luật kinh tế	2		
11	100008	Tài chính tiền tệ	3	102006**	
12	129001	Quản trị doanh nghiệp	2		
13	100002	Marketing căn bản	2		
14	100010	Thuế	2		
15	129076	Thực tập nghề nghiệp 1	1		
Tổng cộng học kỳ 2			16		
16	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản
17	102057	English 3	2	102056**	
18	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
19	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
20	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
21	102007	Quy hoạch tuyến tính	3	102027**	Môn cơ bản
22	129002	Thanh toán quốc tế	2	100008**	
23	100005	Nguyên lý kế toán	3		
Tổng cộng học kỳ 3			21		
24	102058	English 4	2	102057**	
25	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
26	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản

27	129048	Kế toán tài chính 1	3	100005**	
28	130006	Tài chính doanh nghiệp 1	3	(100008, 100005)**	
29	129012	Thị trường chứng khoán	2	(100011, 100007)**	
30	130054	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
31	129010	Thiết lập & thẩm định dự án đầu tư	2		
32	129076	Thực tập nghề nghiệp 2	1		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
33	129061	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	3		
34	129062	Đôi chiếu kế toán quốc tế	3	100005**	
Tổng cộng học kỳ 4			22		
35	102059	English 5	2	102058**	Môn cơ bản
36	130013	Tài chính doanh nghiệp 2	3	130006**	
37	130018	Kiểm toán	3	(100005; 129048)**	
38	129073	Phân tích hoạt động kinh doanh	3		
39	129049	Kế toán tài chính 2	3	129048**	
40	130058	Kinh tế lượng	1	130054**	
41	129064	Tin học ứng dụng ngành kế toán 1	2	(100005; 129048)**	
42	129071	Thực hành chứng từ sổ sách	2	(100005; 129048)**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
43	129063	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	130006**	
44	130050	Nguyên lý thực hành bảo hiểm	3	100008**	
Tổng cộng học kỳ 5			22		
45	102060	English 6	2	102059**	
46	130034	Anh văn chuyên ngành	3	(129062, 129002)**	
47	129072	Thực hành khai báo thuế	1	(129071, 129049)**	
48	129051	Kế toán tài chính 3	2	100005** (129048, 129049)**	
49	129052	Kế toán quản trị	3	100005**	
50	129044	Kế toán chi phí	2	(100005, 129048)**	
51	129065	Tin học ứng dụng ngành kế toán 2	2	(100005, 129050)**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
52	130053	Kế toán ngân hàng	3	100005**	
53	130060	Thị trường bất động sản	3	130006**	
Tổng cộng học kỳ 6			18		
54	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng cộng học kỳ 7			10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2024
CHUYÊN NGÀNH: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

STT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
		Giáo dục quốc phòng	4		
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
2	102014	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3		Môn cơ bản
3	102055	English 1	2		
4	102027	Toán cao cấp C	3		Môn cơ bản
5	102006	Pháp luật đại cương	2	100000**	Môn cơ bản
6	129069	Kinh tế học	3		
7	130091	Nhập môn về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	2		
Tổng cộng học kỳ 1			15		
8	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
9	102056	English 2	2	102055**	
10	102038	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2		Môn cơ bản
11	100005	Nguyên lý kế toán	3		
12	130066	Quản trị học	3		
13	100008	Tài chính tiền tệ	3	129069**	
14	100002	Marketing căn bản	2	129069**	
15	129076	Thực tập nghề nghiệp 1	1		
Tổng cộng học kỳ 2			16		
16	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản
17	102057	English 3	2	102056**	
18	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
19	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
20	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
21	102007	Quy hoạch tuyến tính	3	102027**	Môn cơ bản
22	130067	Kinh doanh quốc tế	3	130066**	
23	130070	Giao dịch thương mại quốc tế	3		
24	130068	Luật thương mại quốc tế	3		
Tổng cộng học kỳ 3			21		
25	102058	English 4	2	102057**	Môn cơ bản
26	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản

27	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
28	130069	Quản trị logistics	3	130070**	
29	130071	Marketing thương mại quốc tế	2	100002**	
30	130054	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	(102014, 102038, 129069)**	
31	130072	Thanh toán quốc tế	2	(100008, 130067)**	
32	129077	Thực tập nghề nghiệp 2	1	129076**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
33	130073	Quản trị doanh nghiệp logistics	3	130069**	
34	130074	Quản trị kho hàng	3	130069**	
Tổng cộng học kỳ 4			19		
35	102059	English 5	2	102058**	
36	130075	Quản trị vận tải đa phương thức	3	(130070, 130072)**	
37	130076	Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế	3	(129069, 130069)**	
38	130077	Hệ thống thông tin quản lý trong logistics	3		
39	130078	Quản trị kinh doanh thương mại quốc tế	2	129069**	
40	130079	Quản trị thu mua	2	130069**	
41	130080	Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và nghiệp vụ hải quan	2	130070**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
42	130081	Vận tải và bảo hiểm hàng hóa xk	3		
43	130082	Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng	3	130076**	
Tổng cộng học kỳ 5			20		
44	102060	English 6	2	102059**	
45	130090	Kinh tế lượng	2	(102014, 102038, 129069)**	
46	130083	Anh văn chuyên ngành logistics	3	(130069, 130078)**	
47	130084	Vận hành khai thác cảng	3	(130069, 130074)**	
48	130085	Phát triển hệ thống logistics	3	130078**	
49	130086	Logistics quốc tế	3	130069**	
50	130087	Mô hình logistics và chuỗi cung ứng	2	(130069, 130076)**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
51	130088	Logistics thương mại điện tử	3	(130067, 130071, 130069)**	
52	130089	Dịch vụ khách hàng trong logistics	3	130069**	
Tổng cộng học kỳ 6			21		
53	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng cộng học kỳ 7			10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA DƯỢC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ CHÍNH QUY NIÊN KHÓA 2024 - 2029
NGÀNH: DƯỢC HỌC

Stt	Mã môn	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1		Giáo dục quốc phòng			
2	102002	Giáo dục thể chất 1			
3	102088	Tin học đại cương {Dược}	2		
4	102091	English 1	2		
5	136001	Thực hành dược khoa 1	1		
6	136109	Thực hành dược khoa 2	1		
7	136110	Thực hành dược khoa 3	1		
8	136106	Hóa vô cơ	2		
9	136107	Thực hành Hóa vô cơ	1	136106**	
10	102010	Vật lý đại cương	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			13		
11	102003	Giáo dục thể chất 2		102002**	
12	102092	English 2	2	102091**	
13	136140	Hóa hữu cơ 1	2	136107**	
14	136167	Sinh học đại cương 1 {SHTB}	2		
15	102012	Thí nghiệm Vật lý đại cương	1		
16	136013	Giải phẫu	2		
17	102089	Xác suất thống kê Y dược	2		
18	136020	Ký sinh trùng	2		
19	136171	Pháp luật đại cương	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			15		
20	102004	Giáo dục thể chất 3		102003**	
21	102093	English 3	2	102091**, 102092**	
22	136141	Hóa hữu cơ 2	3	136140**	
23	136008	Thực hành Hóa hữu cơ	1	136141**	
24	136011	Thực vật dược	3	136167**	
25	136012	Thực hành Thực vật dược	1		
26	136142	Sinh lý	2	136013**	
27	136145	Thực hành Sinh lý	1	136013**, 136142**	
28	136125	Sinh học đại cương 2 {SHPT}	2	136167**	
29	136126	Thực hành Sinh học đại cương 2	1		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			16		
30	102063	Triết học Mác - Lênin	3		
31	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	102063**	

32	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	102064**	
33	102094	English 4	3	102091**, 102092**, 102093**	
34	136016	Hóa lý dược	2	102010**, 136141**	
35	136017	Thực hành Hóa lý dược	1	136016**, 136001**	
36	136018	Vi sinh	2		
37	136019	Thực hành Vi sinh	1	136018**	
38	136143	Sinh lý bệnh và miễn dịch	3	136145**	
39	136150	Dược liệu 1	2	136109**, 136011**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			21		
40	102095	English 5	3	102091**, 102092**, 102093**, 102094**	
41	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	102065**	
42	136131	Hóa phân tích 1	2	136141**, 136016**	
43	136132	Thực hành Hóa phân tích 1	1	136131**	
44	136144	Bệnh học	3	136020**, 136018**, 136143**	
45	136027	Hóa sinh	3	136141**	
46	136028	Thực hành Hóa sinh	1	136027**	
47	136151	Dược liệu 2	2	136109**, 136011**	
48	136060	Thực hành Dược liệu	1	136109**, 136011**	
49	136034	Hóa dược 1	2	136141**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			20		
50	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	102033**	
51	136180	Anh văn chuyên ngành 1	3	102091**, 102092**, 102093**, 102094**, 102095**	
52	136127	Hóa phân tích 2	2	136131**	
53	136128	Thực hành Hóa phân tích 2	1	136127**	
54	136038	Dược lý 1	2	136125**, 136144**, 136027**	
55	136040	Pháp chế dược	3		
56	136148	Bào chế và sinh dược học 1	2	136016**	
57	136041	Hóa dược 2	2	136034**	
58	136102	Thực hành Hóa dược	1	136041**	
Môn Tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)					
59	136104	Độc chất học	2	136027**	
60	136055	Đạo đức hành nghề dược	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			20		
61	136181	Anh văn chuyên ngành 2	3	102091**, 102092**, 102093**, 102094**, 102095**	
62	136149	Bào chế và sinh dược học 2	2	136016**, 136148**	

63	136101	Thực hành Bào chế và sinh dược học	1	136016**, 136148**, 136149***	
64	136047	Dược lý 2	2	136038**	
65	136116	Thực hành Dược lý	1	136047**	
66	136044	Dược động học	2	136142**, 136016**	
67	136053	Kiểm nghiệm dược phẩm	2	136127**	
68	136054	Thực hành Kiểm nghiệm dược phẩm	1		
69	136169	Quản lý cung ứng thuốc	2	136040**	
Môn Tự chọn (Chọn 2 trong 4 môn)					
70	136103	Dược học cổ truyền	2	136109**, 136011**	Chọn 1 trong 2 môn
71	136155	Dược liệu và chất chống oxy hóa có nguồn gốc tự nhiên	2	136150**, 136151**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			18		
72	136052	Dược lâm sàng	2	136041**, 136047**	
73	136117	Thực hành Dược lâm sàng	1	136116**, 136102**	
74	136176	Thực hành nhà thuốc {Từ K20CQ}	3	136061**, 136170**	
75	136147	Kính tế dược	2	136047**	
76	136170	Sản xuất và đảm bảo chất lượng thuốc	3	136148**, 136149**	
77	136139	Phương pháp NCKH	2		
78	136174	Công nghệ thông tin Dược	1	102088**, 136147**	
Môn Tự chọn (Chọn 2 trong 4 môn)					
79	136061	Dược xã hội học	2	136040**	Chọn 1 trong 2 môn
80	136156	Dân số học - Các chương trình y tế quốc gia	2	136144**	
81	136166	Mỹ phẩm và Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	2	136149**	Chọn 1 trong 2 môn
82	136165	Vaccin và sinh phẩm y tế	2	136018**, 136143**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			18		

ĐHCN: CHĂM SÓC DƯỢC

83	136228	Dược Lâm sàng nâng cao	2	136052**	
84	136229	Thực hành Dược Lâm sàng nâng cao	1	136052**	TH 30 tiết
85	136502	Sử dụng thuốc trong điều trị	3	136047**	TH 30 tiết
86	136239	Dược bệnh viện {ĐH CSD}	2	136052**	
87	136241	Quản trị doanh nghiệp {ĐH CSD}	2		
88	136524	Thực tập thực tế định hướng chăm sóc Dược	4	136117**, 136229**, 136239**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 9			14		

1. Môn Tự chọn (Chọn 2 trong 4 môn)					
89	136154	Các bệnh thường gặp ở nhà thuốc	2	136052**	
90	136527	Hóa sinh lâm sàng	2	136144**, 136027**	
91	136243	Marketing dược	2		
92	136240	Dược cộng đồng	2	136061**, 136176**	
2. Hình thức tốt nghiệp (Chọn 1 trong 3 hình thức tốt nghiệp)					
93	44444	Khóa luận tốt nghiệp	10		HT1
94	136179	Báo cáo thực tập tốt nghiệp	10	136524**	HT2
95	136178	Chuyên đề tốt nghiệp	6	136151**, 136149**, 136041**, 136053**, 136040**, 136169**, 136047**, 136228**	HT3
		HP bổ sung kiến thức 1	2		
		HP bổ sung kiến thức 2	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 10			14		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			169		

Các học phần bổ sung kiến thức cho hình thức tốt nghiệp số 3 (HT3)					
Sinh viên chọn 2/6 học phần sau:					
96	136508	Phản ứng có hại của thuốc và cơ chế tác động	2	136052**	
97	136513	Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc	2	136038**, 136047**	
98	136072	Thông tin thuốc & Dược cảnh giác	2	136044, 136052**	
99	136130	Sức khỏe cộng đồng	2	136052**, 136117**	
100	136242	Kinh tế Dược nâng cao	2	136147**	
101	136153	Dịch tễ dược học	2		

DHCN: KHOA HỌC DƯỢC

102	136329	Nghiên cứu phát triển dược liệu và thuốc có nguồn gốc tự nhiên	2	136150**, 136151**	
103	136341	Phát triển - Sản xuất thuốc	3	136149**, 136170**	
104	136342	Đảm bảo chất lượng thuốc chuyên ngành	2	136149**, 136170**	
105	136343	Phân tích dụng cụ	2	136053**	
106	136344	Thực hành Phân tích dụng cụ	1		
107	136333	Thực tập thực tế định hướng khoa học Dược	4	136341**, 136342**, 136053**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 9			14		
1. Môn Tự chọn (Chọn 2 trong 4 môn)					
108	136316	Các dạng bào chế đặc biệt	2	136148**, 136149**	
109	136325	Sinh dược học	2	136016**	

110	136335	7 công cụ thống kê trong quản lý chất lượng	2		
111	136326	Tối ưu hóa công thức và quy trình sản xuất	2	136149**, 136341**	
2. Hình thức tốt nghiệp (Chọn 1 trong 3 hình thức tốt nghiệp)					
112	44444	Khóa luận tốt nghiệp	10		HT1
113	136179	Báo cáo thực tập tốt nghiệp	10	136333**	HT2
114	136178	Chuyên đề tốt nghiệp	6	136151**, 136149**, 136041**, 136053**, 136040**, 136169**, 136047**, 136228**	HT3
		HP bổ sung kiến thức 1	2		
		HP bổ sung kiến thức 2	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 10			14		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			169		

Các học phần bổ sung kiến thức cho hình thức tốt nghiệp số 3 (HT3)					
Sinh viên chọn 2/6 học phần sau:					
115	136337	Kiểm nghiệm mỹ phẩm	2	136053**	
116	136338	Kiểm nghiệm thực phẩm	2	136053**	
117	136345	Sàng lọc hoạt tính sinh học dược liệu	2	136150**, 136151**, 136103**	
118	136153	Dịch tễ dược học	2		
119	136320	Bào chế chuyên ngành	2	136148**, 136149**	
120	136130	Sức khỏe cộng đồng	2	136052**, 136117**	

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2023 - 2027
CHUYÊN NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1		Giáo dục quốc phòng			
2	102002	Giáo dục thể chất 1			Cơ bản
3	135117	English Study Skills	2		
4	135101	Listening 1	2		
5	135118	Speaking 1	2		
6	135103	Reading 1	2		
7	135114	Writing 1	2		
8	135115	Pronunciation 1	2		
9	135116	Grammar 1	2		
Tổng học kỳ 1			14		
10	102003	Giáo dục thể chất 2		102002**	Cơ bản
11	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Cơ bản
12	135201	Listening 2	2	135101**	
13	135202	Speaking 2	2	135118**	
14	135203	Reading 2	2	135103**	
15	135204	Writing 2	2	135114**	
16	135218	Pronunciation 2	2	135115**	
17	135217	Grammar 2	2	135116**	
Tổng học kỳ 2			15		
18	102004	Giáo dục thể chất 3		102003**	Cơ bản
19	102063	Triết học Mác Lênin	3		Cơ bản
20	102064	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2		
21	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		
22	135312	Listening 3	2	135201**	
23	135313	Speaking 3	2	135202**	
24	135319	Reading 3	2	135203**	
25	135315	Writing 3	2	135204**	
26	135612	Presentation Skills	2	(135118; 135202)**	
Tổng học kỳ 3			17		
27	102006	Pháp luật đại cương	2		Cơ bản

28	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Cơ bản
29	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Cơ bản
30	135320	Digital Skills	2		
31	135411	Listening 4	2	135312**	
32	135412	Business Speaking 1	2	135313**	
33	135414	Business Reading 1	2	135319**	
34	135404	Writing 4	3	135315**	
35	135318	Morphology	2	(135116; 135117)**	
Tổng học kỳ 4			19		
36	135501	Listening 5	2	135411**	
37	135504	Business Speaking 2	2	135412**	
38	135508	Business Reading 2	2	135414**	
39	135604	Business Writing 1	2	135404**	
40	135410	Syntax	2	135318**	
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)					
41	135517	Introduction to Western Culture and Society	3		
42	135518	Western Identity and Lifestyle	3		
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)					
43	135610	English for Foreign Trade	2		
44	135803	English for Business Management	2		
Tổng học kỳ 5			15		
45	135611	Listening 6	2	135501**	
46	135601	Business Reading 3	2	135508**	
47	135602	Business Writing 2	3	135604**	
48	135608	Translation 1	3		
49	135609	Research Writing	2		
50	135507	Semantics	2	135410**	
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)					
51	135420	Ngoại ngữ 2 – HP1	2		Japanese 1 Chinese 1 Korean 1
52	135623	Teaching Methodology 1	2		
Tổng học kỳ 6			16		
53	135817	Interpretation	3		
54	135702	Business Writing 3	2	135602**	
55	135712	Translation 2	2	135608**	
56	135709	Preparation for International Tests	2		

Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)				
57	135802	English for Marketing	2	
58	135711	English for Logistics	2	
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)				
59	135701	Office Skills	2	
60	135710	Communication Skills	2	
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)				
61	135511	Ngoại ngữ 2 – HP2		135420** Japanese 2 Chinese 2 Korean 2
62	135737	Teaching Methodology 2		135623**
Tổng học kỳ 7			15	
63	99999	Tốt nghiệp	10	
Tổng học kỳ 8			10	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA QUẢN TRỊ - KINH TẾ QUỐC TẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2024
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
2	125045	Kinh tế học	3		
3	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
4	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
5	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
6	100002	Marketing cơ bản	2		
7	100003	Quản trị học	3		
8	102091	English 1	2		Môn cơ bản
Tổng học kỳ 1			17		
9	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
10	125065	Văn hóa doanh nghiệp	3		
11	102038	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2		Môn cơ bản
12	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
13	125063	Tài chính tiền tệ	3	125045**	
14	125033	Nguyên lý kế toán	2		
15	102014	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
16	102092	English 2	2	102091**	Môn cơ bản
Tổng học kỳ 2			17		
17	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản
18	100007	Nguyên lý thống kê	2		
19	125053	Luật kinh tế	2		
20	100010	Thuế	2		
21	125074	Khởi sự kinh doanh	3	125063**	
22	125027	Thị trường chứng khoán	2		
23	125509	Quản trị marketing	3	100003**	
24	102093	English 3	2	102092**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
25	125026	Thanh toán quốc tế	2		
26	100004	Kinh tế quốc tế	2		
Tổng học kỳ 3			18		
27	125513	Video marketing	2		
28	125078	Quản trị sản xuất	3	125074**	
29	125010	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	2		

30	125015	Quản trị chất lượng	2	125509**	
31	125048	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3		
32	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
33	102094	English 4	3	102093**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
34	128018	Luật lao động	2		
35	125068	Quản trị sự kiện	2		
Tổng học kỳ 4			19		
36	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
37	125011	Phân tích hoạt động kinh doanh	2		
38	125029	Thương mại điện tử	2		
39	125052	Khởi nghiệp và ứng dụng	2	125078**	
40	127047	Quản trị chiến lược	3	125015**	
41	125004	Kế toán quản trị	2		
42	102095	English 5	3	102094**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
43	125055	Tổ chức hệ thống thông tin doanh nghiệp	2		
44	125046	Hành vi tổ chức	2		
Tổng học kỳ 5			18		
45	125056	Anh văn chuyên ngành quản trị	3		
46	125079	Quản trị dự án	3	125052**	
47	125080	Quản trị chuỗi cung ứng	3		
48	125072	Nghệ thuật lãnh đạo	3		
49	125081	Quản trị rủi ro	2		
50	125024	Quản trị tài chính	2		
51	127035	Quản trị nguồn nhân lực	3		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 3 môn)					
52	125076	Tin học ứng dụng trong kinh tế	2		
53	125077	Quản trị hành chính văn phòng	2		
54	125075	Quản trị kinh doanh quốc tế	2		
Tổng học kỳ 6			21		
55	22222	Tốt nghiệp	10		
Tổng học kỳ 7			10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA QUẢN TRỊ - KINH TẾ QUỐC TẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2024
NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
2	125070	Kinh tế học	2		
3	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
4	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
5	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
6	128077	Tư duy pháp lý	2		
7	128047	Lý luận nhà nước và pháp luật	3		
8	128070	Phương pháp nghiên cứu luật học	2		
9	102091	English 1	2		Môn cơ bản
Tổng học kỳ 1			18		
10	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
11	128084	Luật hành chính và tổ tụng hành chính	3		
12	128072	Luật dân sự 1	3	128047**	
13	128096	Luật hiến pháp	3		
14	128046	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	3		
15	102014	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
16	102092	English 2	2	102091**	Môn cơ bản
Tổng học kỳ 2			17		
17	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản
18	128073	Luật dân sự 2	3	128072**	
19	128015	Luật hình sự	2		
20	128083	Luật tài chính	3		
21	128064	Công pháp quốc tế	3		
22	128045	Pháp luật thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ	3	128072**	
23	102093	English 3	2	102092**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
24	128085	Pháp luật về hoạt động hỗ trợ tư pháp	2		
25	128063	Tìm hiểu và định hướng nghề luật	2		
Tổng học kỳ 3			18		

26	128081	Luật ngân hàng	3	128045**	
27	128024	Luật tố tụng hình sự	2		
28	128066	Luật tố tụng dân sự và thi hành án dân sự	3		
29	128008	Luật cạnh tranh	2		
30	128087	Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng thương mại	3		
31	102094	English 4	3	102093**	Môn cơ bản
32	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 3 môn)					
33	128055	Luật phòng chống tham nhũng	2		
34	128009	Luật chứng khoán	2		
35	128071	Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	2		
Tổng học kỳ 4			20		
36	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
37	128050	Luật lao động	3		
38	128028	Pháp luật về đầu tư	2	128081**	
39	128088	Luật đất đai	3		
40	127010	Luật thương mại quốc tế	2		
41	128017	Luật kinh doanh bất động sản	2		
42	102095	English 5	3	102094**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)					
43	128119	Pháp lý khởi nghiệp	2		
44	128019	Luật môi trường	2		
45	128120	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2		
Tổng học kỳ 5			19		
46	128078	Anh văn chuyên ngành luật	3		
47	128121	Luật sở hữu trí tuệ	3		
48	128079	Pháp luật về thuế	3		
49	128032	Tư pháp quốc tế	2		
50	128091	Tư vấn pháp lý trong doanh nghiệp	3	128028**	
Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)					
51	128030	Pháp luật về thương mại điện tử	2		
52	128061	Luật hôn nhân và gia đình	2		
53	128056	Luật trọng tài thương mại	2		
Tổng học kỳ 6			18		
54	22222	Tốt nghiệp	10		
Tổng học kỳ 7			10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA QUẢN TRỊ - KINH TẾ QUỐC TẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2024
NGÀNH: MARKETING

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
2	100002	Marketing cơ bản	2		
3	125060	Kinh tế học	2		
4	125507	Video marketing	3		
5	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
6	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
7	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
8	102090	Toán cao cấp C	2		Môn cơ bản
9	102091	English 1	2		Môn cơ bản
Tổng học kỳ 1			18		
10	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
11	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
12	125502	Hành vi người tiêu dùng	3		
13	125521	Content marketing	3		
14	125501	Nghiên cứu marketing	3	100002**	
15	102038	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2		Môn cơ bản
16	102014	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
17	102092	English 2	2	102091**	Môn cơ bản
Tổng học kỳ 2			18		
18	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản
19	125504	Marketing quốc tế	3		
20	125511	Marketing dịch vụ	3		
21	125514	Digital marketing	3	125501**	
22	100003	Quản trị học	3		
23	125524	Phân tích dữ liệu marketing	2		
24	102093	English 3	2	102092**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
25	125046	Hành vi tổ chức	2		
26	125512	Giao tiếp kinh doanh	2		
Tổng học kỳ 3			18		
27	125525	Quản trị bán hàng	3		
28	125508	Quản trị thương hiệu	3		
29	125509	Quản trị marketing	3	125514**	

30	125011	Phân tích hoạt động kinh doanh	2		
31	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
32	102094	English 4	3	102093**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
33	125065	Văn hoá doanh nghiệp	3		
34	128068	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	3		
Tổng học kỳ 4			19		
35	125529	Thực hành quảng cáo	2		
36	125527	Thương mại điện tử	3		
37	125528	Truyền thông marketing tích hợp (IMC)	3	125509**	
38	125515	Quản trị nguồn nhân lực	3		
39	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
40	102095	English 5	3	102094**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
41	127007	Kinh doanh quốc tế	2		
42	125017	Quản trị chuỗi cung ứng	2		
Tổng học kỳ 5			18		
43	125520	Quan hệ công chúng	2		
44	125531	Quản trị sự kiện	3		
45	125533	Marketing chiến lược	3		
46	125518	Quản trị quan hệ khách hàng	3		
47	125052	Khởi nghiệp và ứng dụng	2	125528**	
48	125516	Anh văn chuyên ngành marketing	3		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
49	125532	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3		
50	125530	Thiết kế web thương mại điện tử	3		
Tổng học kỳ 6			19		
51	22222	Tốt nghiệp	10		
Tổng học kỳ 7			10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA QUẢN TRỊ - KINH TẾ QUỐC TẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2024
NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
2	126063	Thực tế nhập môn	2		
3	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
4	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
5	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
6	100002	Marketing cơ bản	2		
7	126064	Tổng quan du lịch	3		
8	102091	English 1	2		Môn cơ bản
Tổng học kỳ 1			16		
9	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
10	126065	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3		
11	125012	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
12	100003	Quản trị học	3		
13	126066	Marketing du lịch	3	126064**	
14	102014	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
15	126067	Du lịch bền vững	3	126064**	
16	102092	English 2	2	102091**	Môn cơ bản
Tổng học kỳ 2			19		
17	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản
18	126068	Tâm lý du lịch và lễ tân ngoại giao	3		
19	126058	Địa lý du lịch	3	126066**	
20	126069	Tin học ứng dụng trong du lịch	3		
21	126070	Văn hoá ẩm thực	3	126067**	
22	102093	English 3	2	102092**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)					
23	126037	Quản trị đa văn hoá	2		
24	126011	Lịch sử văn minh thế giới	2		
25	126071	Kỹ năng giao tiếp	2		
Tổng học kỳ 3			18		
26	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
27	126072	Thuyết minh tại điểm đến	3	126070**	

28	126073	Thực tế chuyên ngành 1	2		
29	126008	Kinh tế du lịch	2	126058**	
30	126012	Luật du lịch	2		
31	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
32	102094	English 4	3	102093**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)					
33	126074	Chăm sóc khách hàng	2		
34	125021	Quản trị nguồn nhân lực	2		
35	125022	Quản trị rủi ro và khủng hoảng	2		
Tổng học kỳ 4			20		
36	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
37	126044	Thiết kế và điều hành tour	3		
38	126075	Quản trị kinh doanh dịch vụ lưu trú	2	126008**	
39	126041	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	126072**	
40	126076	Nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	3		
41	102095	English 5	3	102094**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)					
42	126077	Du lịch quốc tế	2		
43	126032	Kỹ năng hoạt náo - sơ cứu	2		
44	126036	Quản trị bán hàng trong du lịch	2		
Tổng học kỳ 5			20		
45	126078	Anh văn chuyên ngành du lịch	3		
46	126079	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	126075**	
47	125052	Khởi nghiệp và ứng dụng	2		
48	126040	Quản trị kinh doanh dịch vụ nhà hàng	3	126041**	
49	126080	Thực tế chuyên ngành 2	2		
Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)					
50	126081	Tuyển điểm du lịch	2		
51	126042	Quản trị sự kiện và lễ hội	2		
52	126082	Kỹ năng trình bày trước đám đông	2		
Tổng học kỳ 6			17		
53	22222	Tốt nghiệp	10		
Tổng học kỳ 7			10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA QUẢN TRỊ - KINH TẾ QUỐC TẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2024
NGÀNH: KINH DOANH QUỐC TẾ

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
2	125045	Kinh tế học	3		
3	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
4	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
5	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
6	100002	Marketing cơ bản	2		
7	102027	Toán cao cấp C	3		Môn cơ bản
8	102091	English 1	2		Môn cơ bản
Tổng học kỳ 1			17		
9	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
10	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
11	100003	Quản trị học	3		
12	125504	Marketing quốc tế	3		
13	127025	Kinh tế quốc tế	3	125045**	
14	102038	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2		Môn cơ bản
15	102014	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
16	102092	English 2	2	102091**	Môn cơ bản
Tổng học kỳ 2			18		
17	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản
18	127023	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	127025**	
19	125048	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3		
20	125029	Thương mại điện tử	2		
21	127052	Nhượng quyền thương mại quốc tế	3		
22	127033	Thanh toán quốc tế	3		
23	102093	English 3	2	102092**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
24	127055	Hành vi khách hàng	2		
25	125034	Tài chính tiền tệ	2		
Tổng học kỳ 3			18		
26	125054	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	3	127023**	
27	125017	Quản trị chuỗi cung ứng	2		
28	125033	Nguyên lý kế toán	2		
29	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản

30	127056	Logistics	3		
31	102094	English 4	3	102093**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
32	127036	Kinh doanh số	3		
33	127037	Khởi sự kinh doanh	3		
Tổng học kỳ 4			18		
34	127057	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2		
35	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
36	127039	Nghiệp vụ hải quan	3		
37	127058	Phân tích dữ liệu kinh doanh	2		
38	127020	Luật thương mại quốc tế	3		
39	127059	Vận tải và giao nhận quốc tế	2	125054**	
40	102095	English 5	3	102094**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
41	125024	Quản trị tài chính	2		
42	125027	Thị trường chứng khoán	2		
Tổng học kỳ 5			19		
43	127043	Tiếng Anh chuyên ngành 2	3		
44	127054	Quản trị chiến lược trong nền kinh tế toàn cầu	3	127059**	
45	125515	Quản trị nguồn nhân lực	3		
46	127060	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	3		
47	127044	Quản trị mua hàng toàn cầu	3		
48	127041	Đầu tư quốc tế	3		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
49	127031	Quản trị đa văn hóa	2		
50	127029	Quản trị quan hệ khách hàng	2		
Tổng học kỳ 6			20		
51	22222	Tốt nghiệp	10		
Tổng học kỳ 7			10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA QUẢN TRỊ - KINH TẾ QUỐC TẾ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2024
NGÀNH: LUẬT

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
2	125082	Kinh tế học	3		
3	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
4	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
5	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
6	128093	Lý luận về nhà nước và pháp luật	3		
7	128077	Tư duy pháp lý	2		
8	102091	English 1	2		Môn cơ bản
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			17		
9	102003	Giáo dục thể chất 2	0		Môn cơ bản
10	128095	Phương pháp nghiên cứu luật học	3		
11	128072	Luật dân sự 1	3	128093**	
12	128096	Luật hiến pháp	3		
13	128097	Lịch sử nhà nước và pháp luật	3		
14	128003	Công pháp quốc tế	2		
15	102014	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
16	102092	English 2	2	102091**	Môn cơ bản
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			19		
17	102004	Giáo dục thể chất 3	0		Môn cơ bản
18	128094	Luật hình sự	3		
19	128098	Luật hành chính	3		
20	128099	Luật dân sự 2	3		
21	128100	Luật Tổ chức các cơ quan nhà nước	3	128072**	
22	102093	English 3	2	102092**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)					

23	128102	Pháp luật về hoạt động hỗ trợ tư pháp	3		
24	128103	Tìm hiểu và định hướng nghề luật	3		
25	128104	Luật học so sánh	3		
26	128101	Pháp luật cộng đồng ASEAN	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			20		
27	128105	Luật tổ tụng hành chính	2		
28	128066	Luật tổ tụng dân sự và thi hành án dân sự	3		
29	128020	Luật ngân hàng	2		
30	128106	Pháp luật về doanh nghiệp và phá sản	3	128100**	
31	102094	English 4	3	102093**	Môn cơ bản
32	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)					
33	128108	Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước	2		
34	128109	Pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo	2		
35	128107	Tội phạm học	2		
36	128110	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			19		
37	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
38	128069	Luật lao động	3		
39	128024	Luật tổ tụng hình sự	2		
40	128122	Luật đất đai	3		
41	128111	Luật thương mại	3	128106**	
42	102095	English 5	3	102094**	Môn cơ bản
Môn tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)					
43	128112	Pháp luật về quyền con người	2		
44	128113	Pháp luật về an sinh xã hội	2		
45	128061	Luật hôn nhân và gia đình	2		
46	128030	Pháp luật về thương mại điện tử	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			20		
47	128114	Anh văn pháp lý	3		
48	128029	Pháp luật về thuế	2		
49	128021	Luật sở hữu trí tuệ	2		
50	128032	Tư pháp quốc tế	2		

51	127010	Luật thương mại quốc tế	2		
52	128116	Kỹ năng tư vấn pháp luật	3	128111**	
Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)					
53	128117	Kỹ năng tranh tụng	2		
54	128115	Kỹ thuật xây dựng văn bản pháp luật	2		
55	128118	Giải quyết tranh chấp thương mại ngoài tòa án	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			18		
56	22222	Tốt nghiệp	10	128116**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2024

CHUYÊN NGÀNH: TRUNG QUỐC HỌC

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn CB
2	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn CB
3	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn CB
4	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn CB
5	133119	Nói 1 - Tiếng Trung	2		
6	133138	Viết 1 - Tiếng Trung	2		
7	133005	Đọc 1 - Tiếng Trung	2		
8	133120	Nghe 1 – tiếng Trung	2		
9	132148	Kỹ năng số	2		
Tổng cộng học kỳ 1			17		
10	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn CB
11	102014	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3		Môn CB
12	133121	Nghe 2 - Tiếng Trung	3	133120**	
13	133122	Nói 2 - Tiếng Trung	3	133119**	
14	133008	Viết 2 - Tiếng Trung	3	133138**	
15	133071	Đọc 2 - Tiếng Trung	2	133005**	
16	133139	Ngữ pháp Hán ngữ hiện đại 1	2	133138**	
Tổng cộng học kỳ 2			16		
17	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn CB
18	133010	Nghe 3 - Tiếng Trung	2	133121**	
19	133114	Nói 3 - Tiếng Trung	2	133122**	
20	133012	Viết 3 - Tiếng Trung	3	133008**	
21	133072	Đọc 3 - Tiếng Trung	3	133071**	
22	133140	Ngữ pháp Hán ngữ hiện đại 2	2	133139**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
23	133116	Nghịệp vụ vi tính văn phòng - tiếng Trung	2		
24	133125	Nghệ thuật thuyết trình	2		

Tổng cộng học kỳ 3			14		
25	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn CB
26	133115	Nhập môn đất nước học TQ – Kinh tế - Lịch sử TQ	3	(133010, 133114, 133012, 133072, 133140)**	
27	102013	Tiếng Việt	2		
28	133018	Nghe 4 - Tiếng Trung	2	133010**	
29	133019	Nói 4 - Tiếng Trung	3	133114**	
30	133020	Viết 4 - Tiếng Trung	3	133012**	
31	133057	Đọc 4 - Tiếng Trung	3	133072**	
Tổng cộng học kỳ 4			18		
32	133135	Kỹ năng biên - phiên dịch 1	3	(133020, 133057, 133139, 133140)**	
33	133016	Nhân học - Văn hóa - Xã hội Trung Quốc	2	(133018, 133019, 133020, 133057, 133115) **	
34	133022	Nghe 5 - Tiếng Trung	2	133018**	
35	133023	Nói 5 - Tiếng Trung	3	133019**	
36	133024	Viết 5 - Tiếng Trung	3	133020**	
37	133058	Đọc 5 - Tiếng Trung	3	133057**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
38	131122	Tiếng Anh giao tiếp 1	2		
39	133128	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2	102014**	
Tổng cộng học kỳ 5			18		
40	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn CB
41	133025	Hán ngữ văn phòng	3	(133022, 133023) ** (133024, 133058) **	
42	133141	Kỹ năng biên - phiên dịch 2	2	133135 **	
43	133142	Tiếng Trung tổng hợp	3	(133022, 133023) ** (133024, 133058) **	
44	133143	Đàm thoại tiếng Trung 1	3	(133022, 133023) **	
45	133144	Tiếng Trung thương mại 1	3	(133024, 133058) **	

Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
46	133076	Kỹ năng đàm phán - tiếng Trung	2	(133022, 133023) ** (133024, 133058) **	
47	131126	Tiếng Anh giao tiếp 2	2	131122**	
Tổng cộng học kỳ 6			18		
48	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	102033**	Môn CB
49	133145	Kỹ năng biên phiên dịch 3	2	133141**	
50	133146	Đàm thoại tiếng Trung 2	3	133143 **	
51	133147	Tiếng Trung thương mại 2	3	133144 **	
52	133148	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	2	133025**	
53	133149	Nghiệp vụ sư phạm	2	(132148, 133138, 133139, 102013) **	
Môn tự chọn					
54	133137	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	2		
55	131129	Tiếng Anh giao tiếp 3	2	131126**	
Tổng cộng học kỳ 7			16		
56	66666	Tốt nghiệp	10		
Tổng cộng học kỳ 8			10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2024 - 2028
CHUYÊN NGÀNH: HÀN QUỐC HỌC

STT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Chi chú
	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn CB
	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn CB
	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn CB
	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn CB
	132004	Nghe 1 - Tiếng Hàn	2		
	132003	Nói 1 - Tiếng Hàn	2		
	132140	Ngữ pháp 1 - Tiếng Hàn	2	132136**	
	132141	Đọc Viết 1 - Tiếng Hàn	2	132005**	
	132082	Đất nước học Hàn Quốc	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			17		
	102003	Giáo dục thể chất 2	0		Môn CB
	102014	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3		Môn CB
	132054	Nghe 2 - Tiếng Hàn	2		
	132142	Nói 2 - Tiếng Hàn	2	132112**	
	132143	Ngữ pháp 2 - Tiếng Hàn	3	132137**	
	132144	Đọc Viết 2 - Tiếng Hàn	3	132138**	
	132145	Âm Hán và Tiếng Hàn	2	132097**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			15		
	102004	Giáo dục thể chất 3	0		Môn CB
	132012	Nghe 3 - Tiếng Hàn	2		
	132146	Nói 3 - Tiếng Hàn	2	132103**	
	132147	Ngữ pháp 3 - Tiếng Hàn	3	132115**	

	132014	Đọc 3 - Tiếng Hàn	3		
	132015	Viết 3 - Tiếng Hàn	3		
	132148	Kỹ năng số	2		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3		15		
	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn CB
	132135	Nghe 4 - Tiếng Hàn	2		
	132155	Nói 4 - Tiếng Hàn	2	132104**	
	132149	Ngữ pháp 4 - Tiếng Hàn	3	132117**	
	132139	Đọc 4 - Tiếng Hàn	3		
	132020	Viết 4 - Tiếng Hàn	3		
	Môn tự chọn				
	132121	Chuyên đề Topik II - Nghe	2		
	132122	Tiếng Anh giao tiếp 1	2		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4		17		
	132024	Nghe 5 - Tiếng Hàn	2		
	132023	Nói 5 - Tiếng Hàn	2	132118**	
	132150	Ngữ pháp 5 - Tiếng Hàn	3	132119**	
	132151	Đọc 5 - Tiếng Hàn	3	132025**	
	132026	Viết 5 - Tiếng Hàn	3		
	132049	Kỹ năng phiên dịch tiếng Hàn	3		
	Môn tự chọn				
	132124	Tiếng Anh giao tiếp 2	2		
	132125	Chuyên đề Topik II - Đọc	2		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5		18		
	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn CB
	132126	Nói 6 - Tiếng Hàn	2		
	132027	Nghe 6 - Tiếng Hàn	2		
	132152	Ngữ pháp 6 - Tiếng Hàn	3	132127**	

	132153	Đọc 6 - Tiếng Hàn	3	132029**	
	132030	Viết 6 - Tiếng Hàn	3		
	Môn tự chọn				
	132128	Tiếng Anh giao tiếp 3	2		
	132129	Chuyên đề Topik II - Viết	2		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6		17		
	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn CB
	132133	Văn hoá doanh nghiệp Hàn Quốc	2		
	132047	Biên dịch văn phòng	3		
	132022	Tiếng Hàn thương mại	2		
	133129	Nghiệp vụ sư phạm	2		
	132157	Nghiệp vụ Thư ký – Lễ tân	2		
	Môn tự chọn				
	132157	Kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình tiếng Hàn	2	132120**	
	132154	Tiếng Anh doanh nghiệp	2		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7		15		
	66666	Tốt nghiệp	10		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8		10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2024

CHUYÊN NGÀNH: NHẬT BẢN HỌC

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	1		Môn CB
2	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn CB
3	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn CB
4	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn CB
5	131003	Nghe 1 - Tiếng Nhật	2		
6	131006	Nói 1 - Tiếng Nhật	2		
7	131118	Đọc 1 - Tiếng Nhật	2		
8	131106	Ngữ pháp 1 - tiếng Nhật	3		
TỔNG CỘNG HK 1			17		
9	102003	Giáo dục thể chất 2	1	102002**	Môn CB
10	102014	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3		Môn CB
11	131085	Nghe 2 - Tiếng Nhật	2	131003**	
12	131086	Nói 2 - Tiếng Nhật	2	131006**	
13	131009	Đọc 2 - Tiếng Nhật	2	131118**	
14	131073	Ngữ pháp 2 - tiếng Nhật	4	131106**	
15	131120	Viết 1- Tiếng Nhật	2		
TỔNG CỘNG HK 2			16		
16	102004	Giáo dục thể chất 3	1	102003**	Môn CB
17	134012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		
18	131094	Nghe 3 - Tiếng Nhật	2	131085**	
19	131107	Nói 3 - Tiếng Nhật	2	131086**	
20	131076	Đọc 3 - Tiếng Nhật	3	131009**	
21	131136	Ngữ pháp 3 - Tiếng Nhật	4	131073**	
22	131064	Viết 2 - Tiếng Nhật	2	131120** 131073**	
TỔNG CỘNG HK 3			16		
23	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn CB
24	102013	Tiếng Việt	2	134012***	
25	131020	Nghe 4 - Tiếng Nhật	2	131094**	
26	131088	Nói 4 - Tiếng Nhật	2	131107**	
27	131011	Viết 3 - Tiếng Nhật	2	131064**	
28	131121	Tiếng Nhật tổng hợp 1	3	131136**	

29	131055	Đất nước học Nhật Bản	2	134012***	
TỔNG CỘNG HK 4			15		
30	131123	Đàm thoại 1 -Tiếng Nhật	3	131020** 131088**	
31	131138	Biên phiên dịch - Tiếng Nhật 1	3	131121**	
32	131153	Tiếng Nhật tổng hợp 2	3	131121**	
33	131095	Tiếng Nhật thương mại 1	3	131121**	
34	131019	Viết 4 - Tiếng Nhật	2	131011**	
35	131122	Tiếng Anh giao tiếp 1	2		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
36	132148	Kỹ năng số	2	102014**	
37	133125	Nghệ thuật thuyết trình	2	102013**	
TỔNG CỘNG HK 5			16		
38	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn CB
39	131139	Đàm thoại 2 -Tiếng Nhật	3	131123**	
40	131140	Biên phiên dịch - Tiếng Nhật 2	3	131138**	
41	131142	Tiếng Nhật thương mại 2	3	131095**	
42	131126	Tiếng Anh giao tiếp 2	2	131122**	
43	131147	Tiếng Nhật tổng hợp 3	3	131153**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
44	131148	Nghiệp vụ vi tính văn phòng	2	102014*	
45	131149	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	2	102014*	
TỔNG CỘNG HK 6			18		
46	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	102033*	Môn CB
47	131144	Đàm thoại 3 -Tiếng Nhật	3	131139**	
48	131141	Biên phiên dịch - Tiếng Nhật 3	3	131140**	
49	131145	Tiếng Nhật tổng hợp 4	3	131147**	
50	131129	Tiếng Anh giao tiếp 3	2	131126**	
51	131150	Nghiệp vụ sư phạm	3	132148* 133125* 131147**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
52	131151	Nghiệp vụ thư ký- Hành chính văn phòng	3	131148**	
53	131152	Nghiệp vụ kế toán	3	131148**	
TỔNG CỘNG HK 7			18		
53	66666	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HK 8			10		

Số: 32 /QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 12 tháng 1 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đào tạo đại học và liên thông đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ cho khóa tuyển sinh 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 08/6/2021 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học tư thục Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Xét đề nghị của ông Trưởng Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo đại học và liên thông đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ cho khóa tuyển sinh 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Lạc Hồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.ĐT, (338).

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Lâm Thành Hiển

QUY CHẾ

Đào tạo đại học và liên thông đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ cho khóa tuyển sinh 2024

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /QĐ-ĐHLH
ngày 12 tháng 1 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định chung về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học, bao gồm: Chương trình đào tạo và thời gian học tập; hình thức và phương thức tổ chức đào tạo; lập kế hoạch và tổ chức giảng dạy; đánh giá kết quả học tập và cấp bằng tốt nghiệp; những quy định khác đối với sinh viên.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên đào tạo hệ chính quy ở trình độ đại học (bao gồm các hệ đào tạo như: đại học, liên thông đại học – đại học, liên thông từ trình độ trung cấp chuyên nghiệp lên trình độ đại học, liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học, liên thông từ trình độ cao đẳng nghề lên trình độ đại học) tại Trường Đại học Lạc Hồng thực hiện theo hình thức tích lũy tín chỉ.

Điều 2. Chương trình đào tạo và thời gian học tập

1. Chương trình đào tạo được xây dựng theo đơn vị tín chỉ, cấu trúc từ các môn học hoặc học phần (sau đây gọi chung là học phần), trong đó phải có đủ các học phần bắt buộc và đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong trường hợp đào tạo song ngành hoặc ngành chính - ngành phụ, chương trình đào tạo phải thể hiện rõ khối lượng học tập chung và riêng theo từng ngành.

2. Nội dung, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo áp dụng chung đối với các hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đối tượng người học khác nhau. Đối với người đã tốt nghiệp trình độ khác hoặc ngành khác, khối lượng học tập thực tế được xác định trên cơ sở công nhận, hoặc chuyển đổi tín chỉ đã tích lũy và miễn trừ học phần trong chương trình đào tạo trước.

3. Chương trình đào tạo phải được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho sinh viên.

4. Chương trình đào tạo cần cung cấp kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá để định hướng

cho sinh viên, phải phù hợp với thời gian quy định trong Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân, đồng thời đảm bảo đa số sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo;

5. Thời gian tối đa để sinh viên hoàn thành khoá học không vượt quá 02 lần thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá đối với mỗi hình thức đào tạo mà sinh viên đang theo học.

Điều 3. Phương thức và hình thức đào tạo

1. Phương thức đào tạo:

Đào tạo theo tín chỉ áp dụng thống nhất cho tất cả các khoá và hình thức đào tạo. Là phương thức tổ chức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép sinh viên tích lũy tín chỉ của từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập của cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy chung của trường;

a) Sinh viên không đạt một học phần bắt buộc sẽ phải học lại học phần đó hoặc học một học phần tương đương theo quy định trong chương trình đào tạo, hoặc học một học phần thay thế nếu học phần đó không còn được giảng dạy;

b) Sinh viên không đạt một học phần tự chọn sẽ phải học lại học phần đó hoặc có thể chọn học một học phần tự chọn khác theo quy định trong chương trình đào tạo.

2. Hình thức đào tạo:

a) Các hoạt động giảng dạy được thực hiện tại các cơ sở đào tạo của trường, một số hoạt động thực hành, thực tập, trải nghiệm thực tế và giảng dạy trực tuyến có thể thực hiện ngoài cơ sở đào tạo;

b) Thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy:

- Buổi sáng: bắt đầu từ 7h30 đến 11h35;

- Buổi chiều: bắt đầu từ 12h50 đến 16h55;

- Buổi tối: bắt đầu từ 17h30 đến 20h40.

Điều 4. Khối lượng học tập

1. Khối lượng học tập của chương trình đào tạo, của mỗi thành phần hoặc của mỗi học phần trong chương trình đào tạo được xác định bằng số tín chỉ.

a) Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá;

b) Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết, 45 tiết thực hành, 30 tiết bài tập hoặc thảo luận. Trong đó, một giờ trên lớp được tính bằng 45 phút.

2. Khối lượng học tập tối thiểu của một chương trình đào tạo phải phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, cụ thể như sau:

a) Chương trình đào tạo đại học chuyên sâu đặc thù (trình độ kỹ sư, dược sĩ): 150 tín

chỉ, cộng với khối lượng giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng- An ninh theo quy định hiện hành;

b) Chương trình đào tạo đại học (trình độ cử nhân): 120 tín chỉ, cộng với khối lượng Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng- An ninh theo quy định hiện hành;

c) Chương trình đào tạo liên thông đại học – đại học: 60 tín chỉ (tương đương 4 học kỳ);

d) Chương trình đào tạo liên thông trung cấp – đại học thuộc cùng nhóm ngành: 60 tín chỉ (tương đương 4 học kỳ);

e) Chương trình đào tạo liên thông cao đẳng – đại học thuộc cùng nhóm ngành: 45 tín chỉ (tương đương 3 học kỳ);

f) Chương trình đào tạo liên thông trung cấp – đại học không thuộc cùng nhóm ngành hoặc trung cấp nghề: 60 tín chỉ (tương đương 4 học kỳ) và 1 học kỳ chuyên đổi;

g) Chương trình đào tạo liên thông cao đẳng – đại học không thuộc cùng nhóm ngành hoặc cao đẳng nghề: 45 tín chỉ (tương đương 3 học kỳ) và 1 học kỳ chuyên đổi.

Điều 5. Học phần và tín chỉ

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn học phần có khối lượng từ 2 đến 4 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần phải được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy định.

2. Các loại học phần:

a) Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy;

b) Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ tín chỉ theo quy định cho mỗi chương trình;

c) Học phần tương đương:

Học phần tương đương được hiểu là một hay một nhóm học phần thuộc chương trình đào tạo (CTĐT) một khóa/ngành khác đang tổ chức đào tạo tại trường được phép tích lũy để thay cho một học phần hay một nhóm học phần trong CTĐT của ngành đào tạo;

Các học phần hay nhóm học phần tương đương do Khoa quản lý chuyên môn đề xuất và là các phần bổ sung cho CTĐT trong quá trình vận hành. Học phần tương đương được áp dụng cho tất cả các Khoa, các ngành hoặc chỉ được áp dụng hạn chế cho một số khóa ngành;

d) Học phần A là học phần tiên quyết của học phần B: điều kiện bắt buộc để đăng ký học học phần B là sinh viên đã đăng ký học và hoàn tất học phần A;

đ) Học phần A là học phần trước của học phần B: điều kiện bắt buộc để đăng ký học

học phần B là sinh viên đã đăng ký học và được xác nhận hoàn thành học phần A (có thể chưa đạt).

e) Học phần A là học phần song hành của học phần B: điều kiện bắt buộc để đăng ký học học phần B là sinh viên đã đăng ký học học phần A.

Chương II

LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC GIẢNG DẠY

Điều 6. Kế hoạch giảng dạy và học tập

1. Một năm có 2 học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có 15 tuần thực học và 3-4 tuần thi. Ngoài các học kỳ chính, nhà trường có thể tổ chức thêm học kỳ phụ.

2. Kế hoạch năm học thể hiện những mốc thời gian chính của các hoạt động đào tạo trong năm học cho tất cả chương trình đào tạo, được công bố kịp thời đến các khoa, sinh viên trước khi bắt đầu năm học. Kế hoạch học kỳ bao gồm: lịch học, lịch thi của các học phần được tổ chức trong học kỳ cho các khoá học.

3. Thời khoá biểu thể hiện thời gian, địa điểm, hoạt động dạy và học của từng lớp môn học/ lớp học phần thuộc các khoa, khoá học đúng chương trình đào tạo.

Thời khoá biểu của các lớp học phần được bố trí đều trong các tuần của học kỳ. Trong trường hợp cần thiết phải xếp lịch học tập trung thời gian, số giờ giảng đối với một học phần bất kỳ không vượt quá 15 giờ/tuần và 4 giờ/ngày.

Điều 7. Tổ chức đăng ký học tập

1. Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, nhà trường hướng dẫn cho sinh viên đăng ký học phần trên hệ thống đăng ký học phần tại địa chỉ: <https://dkmh.lhu.edu.vn>.

2. Sinh viên phải đăng ký và xác nhận lớp học của các học phần dự định sẽ học trong học kỳ trên hệ thống đăng ký học phần tùy theo khả năng và điều kiện học tập của bản thân.

3. Giới hạn khối lượng học tập của sinh viên trong mỗi học kỳ nằm trong khung như sau:

a) Khối lượng tối thiểu không ít hơn $\frac{2}{3}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn;

b) Khối lượng tối đa không vượt quá $\frac{3}{2}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn.

4. Rút bớt học phần đã đăng ký

a) Việc rút bớt học phần trong khối lượng học tập đã đăng ký chỉ được chấp nhận sau 2 tuần kể từ thời điểm học phần được triển khai giảng dạy. Ngoài thời hạn trên, học phần vẫn được giữ nguyên như trên hệ thống đăng ký học, nếu sinh viên không theo học các học phần đã đăng ký và xác nhận trên hệ thống sẽ được xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm 0 (không).

b) Điều kiện rút bớt các học phần đã đăng ký thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà trường.

5. Đăng ký học lại

a) Sinh viên có học phần bắt buộc bị xếp loại không đạt được quy định tại điểm c khoản 5 Điều 11 phải đăng ký học lại học phần đó ở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi được xếp loại đạt quy định tại điểm a khoản 5 Điều 11.

b) Sinh viên có học phần tự chọn bị xếp loại không đạt được quy định tại điểm c khoản 5 Điều 11 phải đăng ký học lại học phần đó hoặc học đổi sang học phần tự chọn tương đương khác.

6. Việc đăng ký hoặc rút bớt học phần phải đảm bảo giới hạn khối lượng học tập theo khoản 3 của Điều này.

Điều 8. Tổ chức lớp học

1. Lớp học phần là lớp của các sinh viên cùng đăng ký một học phần.

2. Số lượng sinh viên tối thiểu để xem xét mở lớp học phần trong học kỳ tùy thuộc vào đặc thù của từng khoa, ngành.

Lớp học phần đề án bao gồm cả luận văn tốt nghiệp được mở không hạn chế số lượng sinh viên đăng ký vào mỗi học kỳ chính. Lớp học phần thí nghiệm, thực tập được mở theo khả năng sắp xếp đảm nhận của đơn vị chuyên môn, phòng thí nghiệm.

3. Dạy và học trực tuyến:

a) Các lớp học theo phương thức trực tuyến phải được ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo; có các giải pháp bảo đảm chất lượng và minh chứng về chất lượng tổ chức lớp học phương thức trực tuyến không thấp hơn chất lượng lớp học phương thức trực tiếp;

- Đối với các học phần được tổ chức trên hệ thống đào tạo trực tuyến bao gồm hệ thống quản lý học tập (Learning Management System – LMS), hệ thống quản lý nội dung học tập (Learning Content Management System – LCMS), có đầy đủ học liệu và hệ thống mô phỏng thí nghiệm, thực hành, ... theo yêu cầu của chương trình đào tạo; giám sát được quá trình tổ chức đào tạo, có hệ thống thi và kiểm tra đánh giá trực tuyến đảm bảo trung thực, khách quan theo yêu cầu chuẩn đầu ra của từng học phần; lưu được hồ sơ quản lý việc dạy và học, đánh giá kết quả học tập của từng giảng viên và sinh viên, ... thì được công nhận kết quả học tập tích lũy căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng người học.

- Đối với những học phần chỉ tổ chức đào tạo từ xa qua các công cụ dạy học trực tuyến theo thời gian thực (Real Time Conference – RTC) như Microsoft Teams, Zoom, Webex, Google Hangouts Meet, ... thì việc tổ chức đánh giá kết thúc học phần chỉ được tiến hành khi đã thực hiện đầy đủ khối lượng học tập của học phần. Nếu chưa thực hiện được đầy đủ khối lượng học tập qua công cụ dạy học trực tuyến thì khi quay trở lại học tập trung, người học được tổ chức học bù những nội dung chưa triển khai qua các công cụ dạy học trực tuyến (thí nghiệm, thực hành, ... nếu có) để đánh giá học phần, công nhận kết quả học tập tích lũy theo quy định, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo.

b) Chỉ tối đa 30% tổng khối lượng tín chỉ của chương trình đào tạo được thực hiện bằng

lớp học trực tuyến.

Điều 9. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần

1. Cuối mỗi học kỳ, trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để kết thúc học phần. Kỳ thi phụ dành cho những sinh viên không tham dự kỳ thi chính hoặc có điểm học phần dưới 4.0 theo thang điểm 10 (và F theo thang điểm chữ) ở kỳ thi chính. và được tổ chức sớm nhất là hai tuần sau kỳ thi chính.

2. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số tín chỉ của học phần đó, ít nhất là 01 ngày cho một tín chỉ.

Điều 10. Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi học phần

1. Đề thi kết thúc học phần phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong chương trình. Việc ra đề thi hoặc lấy từ ngân hàng đề thi được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng.

2. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hiệu trưởng duyệt các hình thức thi thích hợp cho từng học phần.

3. Việc chấm thi kết thúc các học phần chỉ có lý thuyết và việc chấm tiểu luận, bài tập lớn phải do hai giảng viên đảm nhiệm.

Hiệu trưởng quy định việc bảo quản các bài thi, quy trình chấm thi và lưu giữ các bài thi sau khi chấm. Thời gian lưu giữ các bài thi viết, tiểu luận, bài tập lớn theo quy định hiện hành của nhà trường về việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu và bài thi của người học.

4. Thi vấn đáp kết thúc học phần phải do hai giảng viên thực hiện. Điểm thi vấn đáp được công bố công khai sau mỗi buổi thi. Trong trường hợp hai giảng viên chấm thi không thống nhất được điểm chấm thì các giảng viên chấm thi trình trưởng bộ môn hoặc trưởng khoa quyết định.

Các điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần phải ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của trường, có chữ ký của cả hai giảng viên chấm thi.

5. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính, được dự thi ở kỳ thi phụ ngay sau đó, điểm thi ở kỳ thi phụ được coi là điểm thi lần đầu (kỳ thi chính).

Chương III

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Điều 11. Đánh giá và tính điểm học phần

1. Đối với mỗi học phần, sinh viên được đánh giá qua tối thiểu hai điểm thành phần, đối với các học phần có khối lượng nhỏ hơn 02 tín chỉ có thể có một điểm thành phần để đánh giá kết quả. Các điểm thành phần được đánh giá theo thang điểm 10. Phương pháp đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số của mỗi điểm thành phần được quy định trong đề cương chi tiết của mỗi học phần.

2. Điểm tổng hợp đánh giá học phần gọi là điểm học phần gồm 3 điểm thành phần.

a) Điểm quá trình: Chiếm tỷ lệ 30% (Điểm liệt là 0 điểm)

b) Điểm giữa kỳ: Chiếm tỷ lệ 30% (Điểm liệt là 0 điểm)

c) Điểm cuối kỳ: Chiếm tỷ lệ 40% (Điểm liệt là 0 điểm)

Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, phương pháp đề kiểm tra, đánh giá và cho điểm đánh giá học phần, trừ bài thi cuối kỳ.

3. Hình thức đánh giá trực tuyến được áp dụng khi đảm bảo trung thực, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp, đồng thời đóng góp không quá 50% trọng số điểm học phần; riêng việc tổ chức bảo vệ và đánh giá đồ án, khóa luận được thực hiện trực tuyến với trọng số cao hơn khi đáp ứng thêm các điều kiện sau đây:

a) Việc đánh giá được thực hiện thông qua một hội đồng chuyên môn gồm ít nhất 03 thành viên;

b) Hình thức bảo vệ và đánh giá trực tuyến được sự đồng thuận của các thành viên hội đồng và người học;

c) Diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm đầy đủ và lưu trữ.

4. Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu.

5. Điểm học phần được tính từ tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng, được làm tròn tới một chữ số thập phân và xếp loại điểm chữ như dưới đây, trừ các trường hợp được quy định tại điểm d khoản này.

a) Loại đạt có phân mức, áp dụng cho các học phần được tính vào điểm trung bình học tập, bao gồm:

STT	THANG ĐIỂM 10	THANG ĐIỂM CHỮ	THANG ĐIỂM 4
1	Từ 8.5 đến 10	A	4.0
2	Từ 8.0 đến 8.4	B+	3.5
3	Từ 7.0 đến 7.9	B	3.0
4	Từ 6.5 đến 6.9	C+	2.5
5	Từ 5.5 đến 6.4	C	2.0
6	Từ 5.0 đến 5.4	D+	1.5
7	Từ 4.0 đến 4.9	D	1.0

b) Loại đạt không phân mức, áp dụng cho các học phần chỉ yêu cầu đạt, không tính vào điểm trung bình học tập:

P: từ 5.0 trở lên.

c) Loại không đạt:

F: dưới 4.0.

d) Một số trường hợp đặc biệt sử dụng các điểm chữ xếp loại, không được tính vào điểm trung bình học tập:

I: Điểm chưa hoàn thiện do được phép hoãn thi, kiểm tra;

X: Điểm chưa hoàn thiện do chưa đủ dữ liệu;

R: Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ.

5. Học lại, thi lại và thi cải thiện điểm:

a) Sinh viên có điểm học phần không đạt phải đăng ký học lại theo quy định tại khoản 5 Điều 7 của Quy chế này, điểm của lần học cuối là điểm chính thức của học phần;

b) Sinh viên đã có điểm học phần đạt có thể đăng ký học hoặc thi để cải thiện điểm học phần theo Quy định thi cải thiện điểm hiện hành của Nhà trường.

Điều 12. Đánh giá kết quả học tập theo học kỳ, năm học

1. Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ hoặc sau từng năm học, dựa trên kết quả các học phần nằm trong yêu cầu của chương trình đào tạo mà sinh viên đã học và có điểm theo các tiêu chí sau đây:

a) Tổng số tín chỉ của những học phần mà sinh viên không đạt trong một học kỳ, trong một năm học hoặc nợ đọng từ đầu khoá học;

b) Tổng số tín chỉ của những học phần mà sinh viên đã đạt từ đầu khoá học (số tín chỉ tích lũy), tính cả các học phần được miễn học, được công nhận tín chỉ;

c) Điểm trung bình của những học phần mà sinh viên đã học trong một học kỳ (điểm trung bình học kỳ), trong một năm học (điểm trung bình năm học) hoặc tính từ đầu khoá học (điểm trung bình tích lũy), tính theo điểm chính thức của học phần và trọng số là số tín chỉ của học phần đó.

2. Để tính điểm trung bình, điểm chữ của học phần được quy đổi về điểm số như dưới đây. Được quy đổi sang điểm số tương ứng theo thang từ 0 tới 4.

THANG ĐIỂM CHỮ	THANG ĐIỂM 4
A	4.0
B+	3.5
B	3.0
C+	2.5
C	2.0
D+	1.5
D	1.0
F	0.0

3. Những điểm chữ không được quy định tại khoản 2 Điều này không được tính vào các điểm trung bình học kỳ, năm học hoặc tích lũy. Những học phần không nằm trong yêu cầu của chương trình đào tạo không được tính vào các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

4. Sinh viên được xếp loại học lực theo điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình năm học hoặc điểm trung bình tích lũy như sau:

a) Theo thang điểm 4:

Từ 3,6 đến 4,0: Xuất sắc;

Từ 3,2 đến cận 3,6: Giỏi;

Từ 2,5 đến cận 3,2: Khá;

Từ 2,0 đến cận 2,5: Trung bình;

Từ 1,0 đến cận 2,0: Yếu;

Dưới 1,0: Kém.

b) Theo thang điểm 10:

Từ 9,0 đến 10,0: Xuất sắc;

Từ 8,0 đến cận 9,0: Giỏi;

Từ 7,0 đến cận 8,0: Khá;

Từ 5,0 đến cận 7,0: Trung bình;

Từ 4,0 đến cận 5,0: Yếu;

Dưới 4,0: Kém.

5. Sinh viên được xếp trình độ năm học căn cứ số tín chỉ tích lũy được từ đầu khóa học (gọi tắt là N) và số tín chỉ trung bình một năm học theo kế hoạch học tập chuẩn (gọi tắt là M), cụ thể như sau:

a) Trình độ năm thứ nhất: $N < M$;

b) Trình độ năm thứ hai: $M \leq N < 2M$;

c) Trình độ năm thứ ba: $2M \leq N < 3M$;

d) Trình độ năm thứ tư: $3M \leq N < 4M$;

đ) Trình độ năm thứ năm: $4M \leq N < 5M$.

6. Nhà trường áp dụng thang điểm 10 để đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo học kỳ, năm học. Các thang điểm quy đổi được sử dụng trong trường hợp công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của sinh viên từ cơ sở đào tạo khác.

Điều 13. Xử lý kết quả học tập theo tín chỉ

Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ, nhằm giúp cho sinh viên có kết quả học tập kém biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời

gian tối đa được phép theo học chương trình. Việc cảnh báo kết quả học tập của sinh viên căn cứ vào Quy định xử lý học vụ hiện hành của nhà trường.

Điều 14. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Kết quả học tập của người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác được Hội đồng chuyên môn của Khoa xem xét công nhận, chuyển đổi sang tín chỉ của những học phần trong chương trình đào tạo theo học.

2. Hội đồng chuyên môn của Khoa xem xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, cách thức đánh giá học phần và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình theo các cấp độ:

- a) Công nhận, chuyển đổi theo từng học phần;
- b) Công nhận, chuyển đổi theo từng nhóm học phần;

3. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo.

4. Việc công nhận, chuyển đổi sang tín chỉ của những học phần trong chương trình đào tạo theo học được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà trường.

Điều 15. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp

1. Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ;
- b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5.0 trở lên;
- c) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- d) Hoàn thành chương trình đào tạo Kỹ năng mềm; học phần giáo dục Quốc phòng – An ninh; Giáo dục thể chất; đạt chuẩn trình độ tin học – ngoại ngữ của trường và các điều kiện khác (nếu có) theo Quy định về điều kiện tốt nghiệp đối với sinh viên trình độ đại học hiện hành của nhà trường.

e) Việc xét và công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo Quy định về điều kiện tốt nghiệp đối với sinh viên trình độ đại học hiện hành của nhà trường.

2. Những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp được hiệu trưởng ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trong thời hạn 03 tháng tính từ thời điểm sinh viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tốt nghiệp.

3. Hạng tốt nghiệp được xác định căn cứ vào điểm trung bình tích lũy toàn khóa được quy định tại khoản 4 Điều 12 của Quy chế này. Trong đó, hạng tốt nghiệp của sinh viên có điểm trung bình tích lũy loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Khối lượng của các học phần phải học lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;

b) Sinh viên đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

4. Sinh viên đã hết thời gian học tập tối đa theo quy định nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp theo điểm d khoản 1 của Điều này, trong thời hạn 3 năm được hoàn thiện các điều kiện còn thiếu và đề nghị xét công nhận tốt nghiệp.

5. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp chứng nhận về các học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo.

Chương IV

NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 16. Nghỉ học tạm thời, thôi học

1. Sinh viên được xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

a) Được điều động vào lực lượng vũ trang;

b) Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế;

c) Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế;

d) Vì lý do cá nhân khác nhưng đã phải học tối thiểu 01 học kỳ ở cơ sở đào tạo và không thuộc các trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.

2. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quy chế này.

3. Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại trường, phải viết đơn gửi Hiệu trưởng ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

4. Sinh viên xin thôi học vì lý do cá nhân, trừ trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật. Những sinh viên này muốn quay trở lại học phải dự tuyển đầu vào như những thí sinh khác.

Điều 17. Chuyển ngành, chuyển nơi học, chuyển trường

1. Sinh viên được xem xét chuyển sang học một chương trình, một ngành đào tạo khác, hoặc một phân hiệu khác của Trường, hoặc từ phân hiệu về trụ sở chính khi có đủ các điều kiện sau:

a) Không đang là sinh viên trình độ năm thứ nhất hoặc năm cuối khóa, không thuộc diện bị xem xét buộc thôi học và còn đủ thời gian học tập theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quy chế này;

b) Sinh viên đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình, ngành đào tạo, của trụ sở chính (hoặc phân hiệu) trong cùng khóa tuyển sinh;

c) Được sự đồng ý của thủ trưởng các đơn vị chuyên môn phụ trách chương trình, ngành đào tạo, người phụ trách phân hiệu (nơi chuyển đi và chuyển đến) và của hiệu trưởng.

2. Sinh viên được xem xét chuyển trường khi có đủ các điều kiện sau:

a) Không đang là sinh viên trình độ năm thứ nhất hoặc năm cuối khóa, không thuộc diện bị xem xét buộc thôi học và còn đủ thời gian học tập theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quy chế này;

b) Sinh viên đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình, ngành đào tạo cùng khóa tuyển sinh tại nơi chuyển đến;

c) Được sự đồng ý của Hiệu trưởng cơ sở đào tạo xin chuyển đi và cơ sở đào tạo xin chuyển đến.

3. Sinh viên được xem xét chuyển từ đào tạo theo hình thức chính quy sang hình thức vừa làm vừa học hoặc đào tạo từ xa của cơ sở đào tạo nếu còn đủ thời gian học tập theo quy định đối với hình thức chuyển đến.

Điều 18. Trao đổi sinh viên và hợp tác trong đào tạo

Trên cơ sở đánh giá và công nhận lẫn nhau, sinh viên của trường có thể đăng ký thực hiện học một số học phần tại cơ sở đào tạo khác, nếu được hiệu trưởng của hai trường đồng ý với số lượng tín chỉ mà sinh viên tích lũy tại cơ sở đào tạo khác (nếu có) không vượt quá 25% tổng khối lượng của chương trình đào tạo.

Điều 19. Học cùng lúc hai chương trình

1. Sinh viên được đăng ký học chương trình thứ hai sớm nhất khi đã được xếp trình độ năm thứ hai của chương trình thứ nhất. Tại thời điểm đăng ký, sinh viên phải đáp ứng 01 trong 02 điều kiện sau và các điều kiện khác của cơ sở đào tạo:

a) Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên và đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh;

b) Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại trung bình và đáp ứng điều kiện trúng tuyển của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh.

2. Trong quá trình sinh viên học cùng lúc hai chương trình, nếu điểm trung bình tích lũy của chương trình thứ nhất đạt dưới 5.0 hoặc thuộc diện cảnh báo kết quả học tập thì phải dừng học chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo; sinh viên sẽ bị loại khỏi danh sách đã đăng ký học chương trình thứ hai.

3. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất, quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quy chế này. Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được công nhận kết quả của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

4. Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai khi đã tốt nghiệp chương trình thứ nhất và đăng kí muộn nhất 02 năm kể từ thời điểm tốt nghiệp chương trình thứ nhất.

Điều 20. Học liên thông đại học

1. Người học phải có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không trong thời gian thi hành án hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Người đã tốt nghiệp đại học có nhu cầu học liên thông để nhận thêm một bằng đại học của một ngành đào tạo khác được đăng ký dự tuyển theo đúng quy định, quy chế tuyển sinh của Trường.

3. Người đã tốt nghiệp các trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp được dự tuyển và học liên thông lên trình độ đại học theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Trường và quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Người học liên thông đại học thực hiện chương trình đào tạo và đăng ký học tập theo kế hoạch chung như các sinh viên khác cùng hình thức đào tạo. Trên cơ sở công nhận và chuyển đổi tín chỉ, sinh viên được miễn trừ các học phần tương ứng với những khối lượng học tập đã tích lũy theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

Điều 21. Xử lý vi phạm đối với sinh viên

1. Sinh viên có gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm theo các quy định của Quy chế thi tốt nghiệp Trung học phổ thông hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Sinh viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Người học sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện tốt nghiệp sẽ bị buộc thôi học; văn bằng tốt nghiệp nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, hủy bỏ./.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Lưu trữ thông tin

Trường có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản an toàn các tài liệu liên quan tới công tác đào tạo theo các quy định do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

a) Quyết định trúng tuyển, bảng điểm gốc, quyết định công nhận tốt nghiệp, sổ gốc cấp phát bằng tốt nghiệp cho sinh viên là tài liệu lưu trữ được bảo quản vĩnh viễn tại CSĐT.

b) Tài liệu khác liên quan đến tuyển sinh, đào tạo được lưu trữ, bảo quản trong suốt quá trình đào tạo.

c) Việc tiêu hủy tài liệu liên quan tuyển sinh, đào tạo hết thời gian lưu trữ được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 23. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Phòng Đào tạo chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng các văn bản hướng dẫn và quy trình tổ chức đào tạo đối với các bậc hệ đào tạo của Trường khi có những quy định cần thay đổi. Tổ chức, thực hiện giám sát công tác tổ chức đào tạo và báo cáo định kỳ về Ban Giám hiệu.

2. Trung tâm Tuyển sinh & Quan hệ quốc tế và Phòng Công tác sinh viên phối hợp Phòng Đào tạo trong các hoạt động chăm sóc và hỗ trợ sinh viên.

3. Khoa và bộ môn trực thuộc có trách nhiệm xây dựng quy trình thực hiện quản lý chuyên môn theo quy định. Tổ chức xây dựng, cập nhật và điều chỉnh chương trình đào tạo định kỳ theo quy định.

4. Phòng Thanh tra giáo dục xây dựng kế hoạch và thực hiện thanh tra, giám sát đào tạo và báo cáo định kỳ về Ban Giám hiệu.

5. Phòng Tài chính phối hợp Phòng Đào tạo chuẩn bị các phương án tài chính, quản lý danh sách người học đóng học phí và thực hiện thanh toán chi phí đào tạo cho các cán bộ giảng viên và các đơn vị chuyên môn.

6. Phòng Quản trị và Cung ứng vật tư phối hợp trong việc chuẩn bị phòng học, các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ hoạt động dạy và học.

7. Phòng Khảo Thí và Đảm bảo chất lượng chủ trì xây dựng quy định, tổ chức triển khai hoạt động về công tác khảo thí, công tác đánh giá và hỗ trợ các đơn vị trong Trường đảm bảo chất lượng đào tạo của các chương trình đào tạo đại học.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 01 năm 2024, áp dụng đối với khóa tuyển sinh năm 2024.

2. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm cập nhật quy định này cho người học. Biên soạn các biểu mẫu và hướng dẫn cụ thể cần thiết để thực hiện quy định này.

3. Các Khoa/ Bộ môn trực thuộc có trách nhiệm phổ biến quy định này đến giảng viên trước khi tham gia giảng dạy và phối hợp các đơn vị để triển khai thực hiện.

4. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị kịp thời phản ánh với Phòng Đào tạo để tổng hợp trình Ban Giám hiệu ra quyết định điều chỉnh, bổ sung.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Lâm Thành Hiện

Số: 840 /QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 28 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi hình thức của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 08/6/2021 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học tư thục Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1381/QĐ-ĐHLH ngày 31/12/2020 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 406/QĐ-ĐHLH ngày 28/9/2021 về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng/Phó các Phòng, Khoa, Trung tâm và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH Nhà trường;
- Lưu: VT, P. CTSV, (629).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Lan

TRÍCH QUY CHẾ

Đánh giá kết quả rèn luyện của người học hệ chính quy

Trường Đại học Lạc Hồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 840/QĐ-ĐHLH

Ngày 28/8/2023 và Thông báo số 1860/TB-ĐHLH ngày 29/12/2023

của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy (sau đây gọi chung là người học) tại Trường Đại học Lạc Hồng, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả.

2. Quy chế này áp dụng đối với người học tại Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại Quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người học.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- Chấp hành quy định nhà trường và pháp luật nhà nước.
- Kết quả tham gia hoạt động kết nối – phục vụ cộng đồng (KN-PVCD).
- Kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

Điều 4. Chấp hành pháp luật nhà nước, quy định nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- Không vi phạm quy định của nhà trường (20đ; vi phạm: 0đ)
- Không vi phạm pháp luật (20đ; vi phạm: 0đ)

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 40 điểm.

Điều 5. Kết quả tham gia hoạt động KN-PVCD

1. Tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

Số điểm khi tham gia hoạt động KN-PVCD trong học kỳ theo quy định hiện hành về hoạt động KN-PVCD trong học kỳ:

+Không có điểm tích lũy: 0đ

+Số điểm hoạt động KN-PVCD là tổng mức điểm người học tham gia các hoạt động KN-PVCD trong kỳ đánh giá.

Trong trường hợp người học tham gia hoạt động KN-PVCD ở mục II có số điểm quy đổi vượt 40 điểm thì được khuyến khích cộng thêm tối đa 05 điểm (tức tổng số điểm tối đa ở mục II của người học không vượt quá 45 điểm) nhưng phải đảm bảo tổng kết quả rèn luyện của học kỳ không vượt quá 100 điểm).

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 40 điểm.

Điều 6. Kết quả khi tham gia công tác ban cán sự lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (người học chỉ chọn 01 trong 04 mục)

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và nhà trường;

d) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Nội dung đánh giá và thang điểm đối với hệ đại học liên thông, văn bằng 2

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a) Chấp hành pháp luật nhà nước, quy định nhà trường (65 điểm).

b) Kết quả tham gia hoạt động kết nối – phục vụ cộng đồng (15 điểm);

+Không có điểm tích lũy: 0đ

+Số điểm hoạt động KN-PVCD là tổng mức điểm người học tham gia các hoạt động KN-PVCD trong kỳ đánh giá.

Trong trường hợp người học tham gia hoạt động KN-PVCD ở mục II có số điểm quy đổi vượt 15 điểm thì được khuyến khích cộng thêm tối đa 05 điểm (tức tổng số điểm tối đa ở mục II của người học không vượt quá 20 điểm) nhưng phải đảm bảo tổng kết quả rèn luyện của học kỳ không vượt quá 100 điểm).

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm..

c) Kết quả tham gia công tác ban cán sự, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường (20 điểm).

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương III

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 8. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Từ 90 đến 100 điểm: Loại xuất sắc.

b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: Loại tốt.

c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: Loại khá.

d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: Loại trung bình.

đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: Loại yếu.

e) Dưới 35 điểm: Loại kém.

Điều 9. Phân loại để đánh giá

1. Người học vi phạm khi có quyết định kỷ luật với hình thức khiển trách ở học kỳ nào, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá trong học kỳ đó.

2. Người học vi phạm khi có quyết định kỷ luật với hình thức cảnh cáo ở học kỳ nào, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình trong học kỳ đó.

3. Người học vi phạm khi có quyết định kỷ luật với hình thức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Người học vi phạm khi có quyết định kỷ luật với hình thức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

6. Người học đồng thời học hai chuyên ngành sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại lớp và khoa quản lý chuyên ngành thứ nhất, lấy ý kiến nhận xét của lớp và khoa quản lý chuyên ngành thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chuyên ngành thứ nhất đã hoàn thành thì lớp và khoa quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

7. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các năm học tiếp theo.

Điều 10. Các bước đánh giá kết quả rèn luyện người học

A) Đối với người học thực hiện việc đánh giá theo kế hoạch của nhà trường, được thực hiện như sau:

Bước 1: Nhà trường ban hành Kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện người học đến các đơn vị có liên quan.

Bước 2: CVHT thông báo kế hoạch đánh giá rèn luyện người học cho người học được biết và người học thực hiện đánh giá tại địa chỉ <http://renluyen.lhu.edu.vn>.

Bước 3: Tổ chức họp lớp và đánh giá kết quả rèn luyện cho người học

- CVHT, tập thể lớp tổ chức họp và đánh giá kết quả rèn luyện cho người học (số người học có mặt phải trên 50% tổng số người học của lớp). CVHT chủ trì họp lớp để cùng tập thể lớp đánh giá kết quả rèn luyện cho lớp. Cách thức họp lớp tùy vào tình hình thực tế của lớp mình.

- Việc trừ điểm đánh giá rèn luyện người học vi phạm kỷ luật chỉ thực hiện khi Nhà trường đã ban hành quyết định kỷ luật người học.

- Sau khi họp lớp xong, CVHT công bố công khai kết quả rèn luyện cho người học và cập nhật kết quả đánh giá kết quả rèn luyện của lớp mình phụ trách lên hệ thống tại <http://renluyen.lhu.edu.vn>.

- Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện người học (ĐGKQRL NH) cấp lớp nộp về Khoa gồm có: bảng tổng hợp kết quả rèn luyện (CTSV-01).

- Căn cứ kết quả được công bố, người học có quyền khiếu nại và chỉnh sửa/bổ sung điểm rèn luyện (nếu có) trước khi lớp chuyển hồ sơ về Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Khoa.

Lưu ý:

- Người học bỏ đánh giá kết quả rèn luyện thì tập thể lớp đánh giá 0 điểm và xếp loại kém, ghi rõ lý do là bỏ đánh giá.

- Người học có tên trong danh sách lớp nhưng đã bảo lưu, chuyển lớp, nghỉ học luôn (hoặc đang nghỉ học tạm thời) thì không đánh giá kết quả rèn luyện, ghi rõ lý do trong bảng điểm tổng hợp.

- Người học có học nhưng không có tên trong danh sách đánh giá trên hệ thống, CVHT báo về Khoa để Khoa liên hệ Trung tâm Thông tin tư liệu kiểm tra, bổ sung.

Bước 4: Khoa kiểm tra hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện cấp lớp.

- Chủ tịch Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện Khoa tiến hành họp và xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng người học trong khoa.

- Hoàn thiện hồ sơ, đề nghị Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường xem xét, đề nghị công nhận.

- Hồ sơ đánh giá rèn luyện người học cấp Khoa nộp về P. CTSV gồm: Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện người học cấp Khoa (CTSV-02), bảng tổng hợp kết quả rèn luyện người học cấp khoa (CTSV-03).

Lưu ý: các hồ sơ đánh giá rèn luyện cấp lớp, Khoa có trách nhiệm lưu trữ (không nộp lên Hội đồng cấp trường).

Bước 5: P. CTSV kiểm tra hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện cấp khoa nộp về, tham mưu Chủ tịch Hội đồng ĐGKQRL NH cấp trường tổ chức Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện người học cấp trường và trình Hiệu trưởng công nhận kết quả rèn luyện của người học.

Bước 6: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện người học; Khoa, CVHT có trách nhiệm công khai kết quả đánh giá rèn luyện đến người học.

Bước 7: P. CTSV phối hợp với Phòng khảo thí và Đảm bảo Chất lượng cập nhật kết quả đánh giá rèn luyện của người học lên hệ thống quản lý điểm.

B) Đối với người học không thực hiện việc đánh giá theo kế hoạch của nhà trường, được phân thành các đối tượng đánh giá sau:

1. Người học không thực hiện việc đánh giá theo kế hoạch của nhà trường vì lý do chính đáng (nằm viện trong thời gian người học tự đánh giá và được thể hiện lý do tại biên bản họp đánh giá KQRL lớp) thì được đánh giá bổ sung.

Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện bổ sung tối đa 20 ngày kể từ ngày người học kết thúc thời gian đánh giá kết quả rèn luyện tại học kỳ đánh giá. Sau thời gian trên, người học không được đánh giá bổ sung.

2. Người học không thực hiện việc đánh giá theo kế hoạch của nhà trường (ngoài lý do nằm viện sẽ được khoa xem xét cho đánh giá bổ sung).

Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện bổ sung tối đa 20 ngày kể từ ngày người học kết thúc thời gian đánh giá kết quả rèn luyện tại học kỳ đánh giá. Sau thời gian trên, người học không được đánh giá bổ sung. Kết quả điểm đánh giá rèn luyện người học trong trường hợp không có lý do chính đáng này, kết quả rèn luyện sẽ không được vượt quá mức điểm trung bình.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 11. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả của người học chính thức.

2. Hội đồng cấp trường.

a) Thẩm quyền thành lập.

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.
- Thường trực Hội đồng: Lãnh đạo phòng Công tác sinh viên.
- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng (ban) có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên, Hội sinh viên cấp trường.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.
- Lưu trữ hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện người học cấp Trường.

3. Hội đồng cấp khoa.

a) Thẩm quyền thành lập.

Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.
- Các ủy viên: Quản sinh khoa, CVHT, đại diện Liên chi Đoàn thanh niên, Chi hội hoặc Liên chi Hội sinh viên, Ban cán sự lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của CVHT của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Hội đồng đánh giá Kết quả rèn luyện cấp Trường xem xét, đề nghị công nhận.

- Lưu trữ hồ sơ đánh giá rèn luyện cấp lớp, khoa.

Điều 12. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ.
2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 3 nội dung đánh giá chi tiết của trường.
3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.
4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 13. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú Khu nội trú và các ưu tiên khác tùy theo quy định của nhà trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp ra trường.

3. Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một năm ở năm tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 14. Quyền khiếu nại

Người học có quyền khiếu nại lên khoa, Phòng Công tác sinh viên, Hiệu trưởng (qua Phòng Thanh tra giáo dục) nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Các trường hợp người học nhận thấy kết quả rèn luyện không chính xác sẽ được khiếu nại trong thời gian tối đa 20 ngày kể từ ngày Nhà trường công bố kết quả. Sau thời gian trên, Nhà trường không giải quyết khiếu nại về kết quả rèn luyện đã công bố của người học.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo các khoa

- Nghiên cứu kỹ quy chế này, xem xét thành lập Hội đồng cấp khoa để đánh giá kết quả rèn luyện từng học kỳ của người học theo kế hoạch của nhà trường.

- Triển khai Quy chế này cho CVHT để phổ biến đến các lớp cho người học biết và có kế hoạch rèn luyện.

2. Phòng Công tác sinh viên

- Phối hợp chặt chẽ với các khoa và các đơn vị khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện Quy chế này.

- Cơ quan thường trực, theo dõi việc thực hiện của các Khoa.

- Tham mưu thành lập Hội đồng cấp trường.

- Tổng hợp kết quả sau mỗi kỳ đánh giá, báo cáo cho Hiệu trưởng ra quyết định công nhận.

- Tham mưu để Hiệu trưởng (Phó Hiệu trưởng) báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
(Đối với hệ đại học chính quy tập trung)**

Nội dung đánh giá	Thang điểm	Người học tự đánh giá
I. Chấp hành pháp luật của nhà nước, quy định nhà trường	0-40	
Không vi phạm pháp luật: 20đ; Vi phạm: 0 điểm	20	
Không vi phạm quy định nhà trường: Vi phạm: 0 điểm	20	
II. Kết quả tham gia hoạt động KN-PVCD	0-40	
Số điểm tích lũy khi tham gia hoạt động KN-PVCD trong học kỳ theo quy định hiện hành về hoạt động KN-PVCD trong NH: +Không có điểm tích lũy: 0đ +Số điểm hoạt động KN-PVCD là tổng mức điểm người học tham gia các hoạt động KN-PVCD trong kỳ đánh giá. Trong trường hợp người học tham gia hoạt động KN-PVCD ở mục II có số điểm quy đổi vượt 40 điểm thì được khuyến khích cộng thêm tối đa 05 điểm (tức tổng số điểm tối đa ở mục II của người học không vượt quá 45 điểm) nhưng phải đảm bảo tổng kết quả rèn luyện của học kỳ không vượt quá 100 điểm).	40	
III. Kết quả tham gia công tác Ban cán sự lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc NH đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (NH chọn 1 trong 4 mục)	0-20	
1. Lớp trưởng, lớp phó; Bí thư, Phó Bí thư; Chi hội trưởng; Chi hội phó; ủy viên BCH chi đoàn, BCH chi hội hoàn thành tốt nhiệm vụ được tập thể lớp công nhận (thông qua xét kết quả rèn luyện tại lớp)		
2. Bí thư Đoàn TN khoa, Phó Bí thư Đoàn TN khoa, Ủy viên BCH Đoàn TN khoa; Chi hội trưởng Liên chi hội; Chi hội phó Liên chi hội; Ủy viên Liên chi hội hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đoàn TN khoa, Liên chi hội hoặc cấp trên công nhận (có quyết định công nhận kết quả mới được cộng điểm)		
3. Ủy viên BCH Đoàn trường, Hội sinh viên trường; Đội trưởng các đội sinh viên tình nguyện, chủ nhiệm câu lạc bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được khoa hoặc cấp trên công nhận (có quyết định công nhận kết quả mới được cộng điểm)		
4. Đạt thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện được nhà trường hoặc cấp trên tuyên dương, khen thưởng (có bằng khen/giấy khen hoặc quyết định tuyên dương, khen thưởng mới được cộng điểm)		
TỔNG CỘNG	100 điểm	

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
(Dành cho lớp đi thực tập, liên thông, văn bằng 2)**

Nội dung đánh giá	Thang điểm	Người học tự đánh giá
I. Chấp hành pháp luật của nhà nước, quy định nhà trường	0-65	
Không vi phạm pháp luật: 30đ; Vi phạm: 0đ	20	
Không vi phạm quy định nhà trường: 35đ; Vi phạm: 0đ	20	
II. Kết quả tham gia hoạt động KN-PVCD	0-15	
+Không có điểm tích lũy: 0đ +Số điểm hoạt động KN-PVCD là tổng mức điểm người học tham gia các hoạt động KN-PVCD trong kỳ đánh giá. Trong trường hợp người học tham gia hoạt động KN-PVCD ở mục II có số điểm quy đổi vượt 15 điểm thì được khuyến khích cộng thêm tối đa 05 điểm (tức tổng số điểm tối đa ở mục II của người học không vượt quá 20 điểm) nhưng phải đảm bảo tổng kết quả rèn luyện của học kỳ không vượt quá 100 điểm). Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm	15	
III. Kết quả tham gia công tác Ban cán sự lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc NH đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (NH chọn 1 trong 4 mục)	0-20	
5. Lớp trưởng, lớp phó; Bí thư, Phó Bí thư; Chi hội trưởng; Chi hội phó; ủy viên BCH chi đoàn, BCH chi hội hoàn thành tốt nhiệm vụ được tập thể lớp công nhận (thông qua xét kết quả rèn luyện tại lớp)		
6. Bí thư Đoàn TN khoa, Phó Bí thư Đoàn TN khoa, Ủy viên BCH Đoàn TN khoa; Chi hội trưởng Liên chi hội; Chi hội phó Liên chi hội; Ủy viên Liên chi hội hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đoàn TN khoa, Liên chi hội hoặc cấp trên công nhận (có quyết định công nhận kết quả mới được cộng điểm)		
7. Ủy viên BCH Đoàn trường, Hội sinh viên trường; Đội trưởng các đội sinh viên tình nguyện, chủ nhiệm câu lạc bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được khoa hoặc cấp trên công nhận (có quyết định công nhận kết quả mới được cộng điểm)		
8. Đạt thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện được nhà trường hoặc cấp trên tuyên dương, khen thưởng (có bằng khen/giấy khen hoặc quyết định tuyên dương, khen thưởng mới được cộng điểm)		
TỔNG CỘNG	100 điểm	

THÔNG BÁO

Điểm quy đổi các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của người học

Căn cứ Quyết định số 840/QĐ-ĐHLH ngày 28/8/2023 về việc ban hành Quy chế đánh giá rèn luyện của người học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng;

Để giúp Cố vấn học tập, người học thực hiện việc đánh giá rèn luyện (trong đó có kết quả tham gia hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng trong năm học) theo đúng quy định, nhà trường thông báo điểm quy đổi các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng (KN-PVCD) của người học, cụ thể như sau:

1. Điểm quy đổi hoạt động KN-PVCD của người học

Điểm quy đổi hoạt động KN-PVCD của người học được quy định theo bảng sau:

TT	Danh mục hoạt động KN-PVCD	Minh chứng cần có	Số điểm tối đa cho 1 lần tham gia hoạt động
I. Tham gia các hoạt động KN-PVCD mang tính học thuật			
1	Tham dự với tư cách là thành viên Ban Tổ chức hoặc cộng tác viên cho các hoạt động cấp quốc gia, quốc tế (được cấp có thẩm quyền xác nhận)	Xác nhận của Ban Tổ chức	30
2	Tham dự với tư cách là thành viên Ban Tổ chức hoặc cộng tác viên cho các hoạt động cấp tỉnh, thành phố	Xác nhận của Ban Tổ chức	15
3	Tham dự với tư cách là thành viên Ban Tổ chức hoặc cộng tác viên cho các hoạt động (cấp trường, cấp khoa)	Xác nhận của Ban Tổ chức	10
4	Tham gia cổ vũ cho hoạt động các cấp hoặc tham gia bình chọn, chia sẻ cho các dự án/sản phẩm dự thi của trường tại các cuộc thi các cấp (có kèm minh chứng đã bình chọn)	Màn hình thể hiện việc bình chọn/chia sẻ hoặc xác nhận của Ban Tổ chức	5
5	Tham gia và có giải tại các cuộc thi có tính chất cạnh tranh, xếp hạng.	Giấy khen, chứng nhận đạt giải	
5.1	Có giải cấp quốc tế		+ Giải nhất: 90 + Giải nhì: 70 + Giải ba: 50 + Giải khuyến khích: 30
5.2	Có giải cấp quốc gia		+ Giải nhất: 70 + Giải nhì: 50 + Giải ba: 30 + Giải khuyến khích: 15

TT	Danh mục hoạt động KN-PVCD	Minh chứng cần có	Số điểm tối đa cho 1 lần tham gia hoạt động
5.3	Có giải cấp tỉnh, thành phố (hoặc tương đương)		+ Giải nhất: 50 + Giải nhì: 30 + Giải ba: 15 + Giải khuyến khích: 10
5.4	Có giải cấp trường		25
5.5	Có giải cấp khoa		20
6	Tham gia nhưng không đạt giải tại các cuộc thi (có chứng nhận tham gia của Ban Tổ chức cuộc thi)	Xác nhận của Ban Tổ chức	10
II. Các hoạt động thiện nguyện, công tác xã hội			
7	Tham gia hiến tiểu cầu, hiến tủy, hiến tạng...	Xác nhận của Ban Tổ chức, hình ảnh hoặc các tài liệu có liên quan	30
8	Các hoạt động tình nguyện gắn với chuyên môn; tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp hoặc các hoạt động có tính chất tương tự... có thời gian tham gia từ 03 ngày trở lên	Xác nhận của Ban Tổ chức, hình ảnh hoặc các tài liệu có liên quan	20
9	Các hoạt động tình nguyện gắn với chuyên môn; tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp hoặc các hoạt động có tính chất tương tự... có thời gian dưới 03 ngày.	Xác nhận của Ban Tổ chức, hình ảnh hoặc các tài liệu có liên quan	15
10	Tham gia hiến máu nhân đạo	Xác nhận của Ban Tổ chức, hình ảnh, thư cảm ơn hoặc các tài liệu có liên quan	15
11	- Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa (Dọn dẹp, vệ sinh, tôn tạo nghĩa trang liệt sĩ, thắp hương tri ân các anh hùng liệt sĩ; Thăm hỏi, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, gia đình có công với cách mạng...), giúp đỡ các đối tượng khó khăn (trẻ em mồ côi, tàn tật, khó khăn; người già neo đơn; bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn, các đối tượng yếu thế khác trong xã hội...) - Các hoạt động khác có tính chất tương tự mà thời gian diễn ra dưới 01 ngày.	Xác nhận của Ban Tổ chức, hình ảnh hoặc các tài liệu có liên quan	10

TT	Danh mục hoạt động KN-PVCD	Minh chứng cần có	Số điểm tối đa cho 1 lần tham gia hoạt động
12	Đóng góp vật chất (tiền hoặc hiện vật) để ủng hộ cho các hoạt động từ thiện, tình nguyện... (không tham gia trực tiếp vào hoạt động).	Xác nhận của Ban Tổ chức hoặc các tài liệu có liên quan	5
III. Các hoạt động khác			
13	SV tham gia phục vụ/tham dự các sự kiện của nhà trường; cộng tác viên trực phát thiết bị học tập, các đội/nhóm phòng chống tệ nạn xã hội, vệ sinh môi trường do nhà trường quản lý... (trừ hoạt động được nêu ở Phần I)	Xác nhận của Ban Tổ chức, hình ảnh hoặc các tài liệu có liên quan	10
14	SV tham gia các sự kiện của địa phương theo sự điều động của nhà trường như: Hội nghị, Hội thảo; các chương trình nghệ thuật nhân các ngày lễ lớn, sự kiện đối ngoại và hợp tác quốc tế...	Xác nhận của Ban Tổ chức, hình ảnh hoặc các tài liệu có liên quan	10
15	Kết nối được nguồn tài trợ từ doanh nghiệp hoặc các tổ chức/cá nhân ngoài trường cho hoạt động giảng dạy, NCKH, hỗ trợ sinh viên của trường. (Hiện kim hoặc hiện vật được quy đổi ra giá trị (GT) tương đương)	Xác nhận của Ban Tổ chức, thư cảm ơn hoặc các tài liệu có liên quan	Từ 20 triệu trở lên: 60 Dưới 20 triệu: 40
16	SV chia sẻ công khai các bài viết/nội dung bài viết của Khoa/Trường lên trang mạng xã hội cá nhân (facebook, tiktok, zalo,...)	Màn hình thể hiện việc chia sẻ công khai	5
IV. Đối với việc tham gia các hoạt động KN-PVCD do các Tổ chức bên ngoài trường tổ chức Được nhà trường ghi nhận điểm PVCD khi đáp ứng các điều kiện sau: ✓ HĐ KN-PVCD tuân thủ quy định Pháp luật ✓ Người học cung cấp đầy đủ minh chứng, báo cáo đúng thời gian quy định.		Xác nhận của Ban Tổ chức, thư cảm ơn hoặc các tài liệu có liên quan	10

2. Trách nhiệm của Cố vấn học tập các lớp

- Cố vấn học tập thông báo rộng rãi đến người học các chương trình, hoạt động KN-PVCD của nhà trường trong năm học.

- Cố vấn học tập tiếp nhận, kiểm tra và ghi nhận kết quả hoạt động KN-PVCD trên cơ sở thông tin người học cung cấp để thực hiện việc đánh giá rèn luyện vào cuối mỗi học kỳ, năm học.
- Đối với các trường hợp người học có số điểm hoạt động KN-PVCD trong năm học vượt ngưỡng 40 điểm, Cố vấn học tập báo cáo Khoa có sự ghi nhận và đề xuất nhà trường có các chính sách ưu tiên trong kết nạp Đảng, xét học bổng hoặc các chính sách khen thưởng trong năm học.

3. Trách nhiệm của người học

- Người học có trách nhiệm theo dõi các thông tin của nhà trường (qua Cố vấn học tập, trang Me) về các hoạt động KN-PVCD trong năm học để có kế hoạch đăng ký tham gia.
- Người học tự thu thập minh chứng tham gia (Minh chứng: xác nhận tham gia hoạt động, hình ảnh hoặc các tài liệu có liên quan do đơn vị tổ chức hoạt động KN-PVCD cấp).
- Đối chiếu với bảng điểm quy đổi các hoạt động KN-PVCD, người học tự đánh giá số điểm hoạt động KN-PVCD của mình và báo cáo kết quả về Cố vấn học tập khi thực hiện việc đánh giá rèn luyện vào cuối mỗi học kỳ.

4. Trách nhiệm của Phòng Công tác sinh viên

- Kịp thời theo dõi, hướng dẫn Cố vấn học tập và người học trong việc thực hiện nội dung thông báo này.
- Phối hợp với các đơn vị có liên quan để đề xuất nhà trường có các chính sách ưu tiên trong kết nạp Đảng, xét học bổng, khen thưởng người học có những đóng góp phục vụ cộng đồng tích cực trong năm học.

Trên đây là Thông báo điểm quy đổi các hoạt động KN-PVCD của người học, yêu cầu các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc./.

Số: 915 /QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 11 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi hình thức của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 08/6/2021 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học tư thục Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1381/QĐ-ĐHLH ngày 31/12/2020 về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng/Phó các Phòng, Khoa, Trung tâm và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P. CTSV, (629).

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Lan

QUY TRÌNH

Tiếp nhận và xử lý thông tin Người học thất lạc tài sản

1. Mục đích

Nhằm thống nhất trình tự tiếp nhận và xử lý thông tin người học thất lạc tài sản, hỗ trợ kịp thời cho người học khi bị thất lạc tài sản.

2. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng cho toàn bộ các đơn vị thuộc Trường Đại học Lạc Hồng và người học đang học tại Trường.

3. Tài liệu tham chiếu

Quyết định số 915/QĐ-ĐHLH ngày 11/9/2023 về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy.

4. Chữ viết tắt

- Phòng Công tác sinh viên: P.CTSV
- Đơn vị liên quan trong trường: ĐVLQ
- Người học: NH

5. Nội dung quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin người học thất lạc tài sản

5.1 Lưu đồ

Bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm
1	Trình báo thông tin	- NH
2	Tiếp nhận thông tin	- P.CTSV
3	Phối hợp xử lý	- P.CTSV - ĐVLQ
4	Phản hồi kết quả	- P.CTSV - Các Khoa
5	Lưu trữ	- P.CTSV

1.1 Mô tả lưu đồ

Nội dung thực hiện công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Biểu mẫu
Bước 1: Trình báo thông tin - Khi bị thất lạc tài sản trong khuôn viên trường, NH liên hệ cán bộ trực của P.CTSV tại các cơ sở hoặc liên hệ trực tiếp tại P.CTSV (Phòng D201, cơ sở 2) để trình báo thông tin. - Trường hợp mất tài sản ngoài khuôn viên trường, P.CTSV sẽ hướng dẫn NH đến đơn vị Công an có thẩm quyền để trình báo.	01 ngày	- NH	
Bước 2: Tiếp nhận thông tin P.CTSV tiếp nhận trình báo của NH, lập biên bản ghi nhận, kiểm tra và xác minh thông tin	01 ngày	- P.CTSV	BM 01
Bước 3: Phối hợp xử lý P.CTSV căn cứ vào nội dung trình báo của NH, liên hệ với ĐVLQ để phối hợp xác minh vụ việc và tìm lại tài sản thất lạc cho NH.	01-03 ngày	- P.CTSV - ĐVLQ	
Bước 4: Phản hồi kết quả - Sau 03 ngày kể từ khi tiếp nhận thông tin, P.CTSV phản hồi kết quả cho NH qua điện thoại và qua trang thông tin nội bộ me.lhu.edu.vn - Trường hợp tìm thấy tài sản: NH liên hệ P.CTSV (phòng D201, cơ sở 2) để nhận lại tài sản. Sau thời gian 03 ngày kể từ ngày P.CTSV phản hồi kết quả, nếu NH không đến nhận tài sản, P.CTSV chuyển tài sản về Khoa mà NH đang theo học để trả lại tài sản cho NH. - Trường hợp không tìm thấy tài sản: P.CTSV sẽ xin ý kiến chỉ đạo của BGH và hỗ trợ NH (nếu NH có yêu cầu trình báo công an). - Trường hợp tìm thấy tài sản sau khi đã phản hồi kết quả cho NH: P.CTSV phản hồi kết quả bổ sung cho NH qua điện thoại và qua trang thông tin nội bộ me.lhu.edu.vn để thông báo cho người học đến nhận lại tài sản tại P.CTSV (phòng D201, cơ sở 2).	03 ngày	- P.CTSV - Các Khoa	- BM 02 - BM 03
Bước 5: Lưu trữ P.CTSV lưu các biểu mẫu có liên quan vào hộp hồ sơ hoặc trên Hệ thống lưu trữ (phần mềm quản lý).	01 ngày	- P.CTSV	

2. Biểu mẫu liên quan

Stt	Mã số	Tên biểu mẫu
1	P.CTSV/QT/01/BM01	Biên bản ghi nhận thất lạc tài sản tại trường
2	P.CTSV/QT/01/BM02	Văn bản phản hồi kết quả xử lý
3	P.CTSV/QT/01/BM03	Biên bản bàn giao tài sản cho NH

QUY CHẾ

**Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo
đại học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 915/QĐ-ĐHLH
Ngày 11/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy, bao gồm: nhiệm vụ và quyền của sinh viên; khen thưởng và kỷ luật sinh viên; nội dung công tác sinh viên; hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên và tổ chức thực hiện.
2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên đại học hệ chính quy của Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Sinh viên

1. Sinh viên được quy định tại quy chế này là sinh viên đang học chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Lạc Hồng.
2. Sinh viên là trung tâm của các hoạt động giáo dục và đào tạo tại trường, được bảo đảm điều kiện thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường.

Điều 3. Công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên là một trong những công tác trọng tâm của nhà trường, bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền; quản lý; hỗ trợ và dịch vụ đối với sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu của nhà trường.
2. Công tác sinh viên phải thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Công tác sinh viên phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch trong các vấn đề có liên quan đến sinh viên.

Điều 4. Nhiệm vụ của sinh viên

1. Chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ trường đại học và các quy chế, nội quy của nhà trường.
2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của nhà trường; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống.
3. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ và nhân viên của nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn hóa trong nhà trường.
4. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của nhà trường; góp phần bảo vệ, xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường.

5. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe đầu khóa và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của nhà trường.
6. Đóng học phí, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn.
7. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của nhà trường.
8. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.
9. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên, cán bộ, giảng viên; kịp thời báo cáo với khoa đang theo học, phòng chức năng, Ban Giám hiệu nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của sinh viên, cán bộ, giảng viên trong nhà trường.
10. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong nhà trường, gia đình và cộng đồng.
11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của nhà trường.

Điều 5. Quyền của sinh viên

1. Các quyền quy định tại Điều 83 Luật Giáo dục và các khoản 4, 5, 6 và 7 Điều 60 Luật Giáo dục đại học.
2. Được nhận vào học đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của nhà trường.
3. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của nhà trường; được nhà trường phổ biến nội quy, quy chế về đào tạo, rèn luyện và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.
4. Được tạo điều kiện trong học tập, tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, bao gồm:
 - a. Được sử dụng hệ thống thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.
 - b. Được tham gia nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật theo quy định hiện hành.
 - c. Được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo quy định hiện hành của Nhà nước.
 - d. Được đăng ký dự tuyển đi học, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên ở nước ngoài; học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành.
 - đ. Được tạo điều kiện tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài nhà trường theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường.

e. Được sử dụng các dịch vụ và hỗ trợ người học hiện có của nhà trường (bao gồm các dịch vụ về hướng nghiệp, tư vấn việc làm, tư vấn sức khỏe, tâm lý, nội trú, ngoại trú, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt...).

f. Được nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyên ngành, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được nghỉ Tết, nghỉ lễ theo quy định.

5. Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành.

6. Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển nhà trường, được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

7. Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và rèn luyện.

8. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và của nhà trường.

Điều 6. Các hành vi sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể cán bộ, giảng viên nhân viên, sinh viên và cá nhân khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử như: quay cóp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm; học, thi, thực tập thay người khác hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập thay; sao chép, nhờ hoặc làm hộ tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.

3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong trường học; say rượu, bia khi đến lớp học.

4. Tổ chức hoặc tham gia tụ tập đông người, biểu tình, khiếu kiện trái pháp luật; tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh, trật tự an toàn trong trường học hoặc ngoài xã hội.

5. Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cở vũ đua xe trái phép.

6. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

7. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm, hóa chất cấm sử dụng; các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong nhà trường và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

8. Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa Nhà trường khi chưa được Hiệu trưởng cho phép.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

Chương II

CÔNG TÁC GIÁO DỤC SINH VIÊN

Điều 7. Giáo dục chính trị tư tưởng

1. Nội dung triển khai

a. Rà soát đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học về lý luận chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh, tìm hiểu lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng và văn hóa trong trường học.

b. Giáo dục để sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, kiên quyết đấu tranh chống những quan điểm, hành động sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hình thành tinh thần yêu Tổ quốc, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuyên truyền, hướng dẫn sinh viên tích cực tham gia các cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

c. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, câu lạc bộ của sinh viên trong các hoạt động học tập, rèn luyện. Tạo môi trường thuận lợi để sinh viên rèn luyện, phấn đấu, trở thành công dân toàn cầu, có lý tưởng sống cao đẹp, tự tin phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo, tự tin hội nhập quốc tế, gia nhập tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội và Đảng Cộng sản Việt Nam.

d. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình tư tưởng trong sinh viên; không để sinh viên bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức tôn giáo hoạt động trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tụ tập gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội.

đ. Tổ chức tuyên truyền, thông tin đến sinh viên qua nhiều hình thức về Luật An ninh mạng để nghiêm chỉnh chấp hành; hướng dẫn kỹ năng sử dụng mạng an toàn cho sinh viên, phù hợp điều kiện nhà trường, trình độ hiểu biết của sinh viên, tránh tình trạng thiếu hiểu biết về Luật An ninh mạng dẫn đến sai phạm Luật.

e. Tổ chức các buổi đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với sinh viên để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xử lý kịp thời những vấn đề khó khăn, bức xúc trong sinh viên.

2. Chủ trì: Phòng Đào tạo (bộ môn cơ bản) chủ trì mục a; Đoàn Thanh niên-Hội Sinh viên trường (gọi tắt là ĐTN-HSV) chủ trì mục b, c; Phòng Công tác sinh viên chủ trì mục d, đ và e; các khoa chủ trì tổ chức các hoạt động cấp khoa.

3. Trách nhiệm phối hợp

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ để công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên đạt hiệu quả.

Điều 8. Giáo dục văn hóa, đạo đức, lối sống

1. Nội dung triển khai

a. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, quyết định của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Đồng Nai về tăng cường các giải pháp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho sinh viên.

b. Giáo dục cho sinh viên giá trị, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và quy tắc đạo đức nghề nghiệp; chủ động phê

phán những hành vi ứng xử không phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam.

c. Định hướng, giáo dục đạo đức chuẩn mực, lối sống lành mạnh, văn minh, tiến bộ phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; giáo dục văn hóa ứng xử, ý thức trách nhiệm của sinh viên đối với tập thể, cộng đồng, đất nước.

d. Xây dựng hình mẫu sinh viên Trường Đại học Lạc Hồng theo triết lý giáo dục của nhà trường, trong đó xây dựng lớp sinh viên trở thành “công dân toàn cầu”, có ý chí khởi nghiệp, đổi mới và sáng tạo.

đ. Phối hợp, tổ chức kiểm tra, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội tại các lớp sinh viên. Rà soát, quản lý chặt chẽ về nội dung, hình thức các trò chơi, hoạt động ngoại khóa dành cho sinh viên. Không tổ chức cho sinh viên tham gia các trò chơi (trên môi trường mạng hoặc tương tác trực tiếp) có nội dung, hình thức bạo lực, phản cảm, không phù hợp với văn hóa dân tộc, chuẩn mực đạo đức xã hội.

e. Tổ chức các hoạt động Kết nối-Phục vụ cộng đồng lĩnh vực tình nguyện, từ thiện và an sinh xã hội trong đoàn viên, thanh niên.

2. Chủ trì: Phòng CTSV chủ trì các hoạt động cấp Trường mục a, b, c, d; ĐTN-HSV chủ trì các hoạt động đ, e; các khoa chủ trì tổ chức các hoạt động cấp khoa.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp tổ chức, tạo điều kiện để sinh viên được giáo dục đạo đức, lối sống.

Điều 9. Giáo dục pháp luật

1. Nội dung triển khai

a. Quán triệt các Chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong trường học.

b. Đổi mới phương pháp dạy học trong các giờ pháp luật đại cương, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để cung cấp các hình ảnh, sự việc, con người thật, liên quan đến bài dạy để tránh sự nhàm chán, khô khan cho sinh viên.

c. Lựa chọn nội dung và hình thức thích hợp nhằm chuyển tải kiến thức pháp luật cho sinh viên như: tổ chức các cuộc thi tìm hiểu kiến thức pháp luật, các buổi học ngoại khóa, tạo môi trường cởi mở, thân thiện giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu các kiến thức pháp luật, tham gia các câu lạc bộ, xây dựng, bổ sung đầu sách, khai thác tủ sách pháp luật, thông qua các bản tin, trang thông tin nội bộ.

d. Tổ chức các câu lạc bộ pháp luật, tuyên truyền pháp luật bằng những hình thức hấp dẫn các bạn sinh viên tham gia như thi đua giải quyết các tình huống pháp luật có thưởng; tăng cường tổ chức phiên tòa giả định mời sinh viên khoa khác cùng tham dự;

2. Chủ trì: Phòng Công tác sinh viên chủ trì mục a; Phòng Đào tạo (bộ môn cơ bản) chủ trì mục b; Khoa Quản trị - Kinh tế Quốc tế (ngành Luật) chủ trì mục c, d.

3. Trách nhiệm phối hợp

a. ĐTN-HSV trường phối hợp xây dựng các nội dung, hình thức tuyên truyền và các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật cho đoàn viên, thanh niên toàn trường.

b. Các đơn vị trong trường phối hợp triển khai chương trình và chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền trong sinh viên thuộc đơn vị quản lý.

Điều 10. Giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng

1. Nội dung triển khai

a. Tăng cường tổ chức, quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; nghiên cứu lựa chọn, đưa vào sử dụng các tài liệu giáo dục kỹ năng sống phù hợp với sinh viên theo nội dung hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Bố trí sắp xếp thời gian tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống trong chương trình học một cách có hiệu quả, hợp lý; khuyến khích việc phối hợp các tổ chức tăng cường tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên đối với những nơi có điều kiện trên tinh thần tự nguyện của sinh viên.

c. Tổ chức thực hiện hiệu quả sinh hoạt các câu lạc bộ, đội nhóm theo sở thích, tài năng; tổ chức các diễn đàn, tọa đàm và khuyến khích sinh viên tham gia nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống và tạo môi trường tốt cho sinh viên nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh.

d. Thường xuyên tổ chức các cuộc thi cho sinh viên theo sở thích, chuyên môn theo từng loại hình câu lạc bộ sinh viên. Phát triển và gắn kết với các đơn vị, cơ quan trong và ngoài trường tổ chức các hoạt động tình nguyện và phục vụ cộng đồng.

2. Chủ trì: Phòng Đào tạo (Bộ phận Kỹ năng mềm) chủ trì các lớp Kỹ năng mềm cho sinh viên; ĐTN-HSV chủ trì các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ, đội nhóm theo sở thích cho sinh viên; các khoa chủ trì tổ chức các hoạt động câu lạc bộ học thuật trong sinh viên theo chuyên ngành thuộc đơn vị quản lý.

3. Trách nhiệm phối hợp

Các đơn vị trong trường phối hợp triển khai phong trào và chủ động xây dựng kế hoạch hành động cho các hoạt động để nâng cao kỹ năng cho sinh viên.

Điều 11. Giáo dục thể chất và y tế trường học

1. Nội dung triển khai

a. Tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất gắn liền với nội dung môn học nhằm đa dạng hóa các hoạt động vận động, khuyến khích sinh viên tích cực, chủ động tham gia rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất; duy trì tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trường, cấp khoa và tổ chức đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh (thành phố), quốc gia.

b. Đẩy mạnh việc thành lập và duy trì hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ thể thao; câu lạc bộ võ thuật ... cho sinh viên, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hướng dẫn khai thác, sử dụng và tham gia các hoạt động giáo dục thể chất trên không gian mạng an toàn, hiệu quả; tăng cường công tác xã hội hóa, tạo điều kiện, thu hút sự tham gia của các tổ chức xã hội, các chương trình, dự án hỗ trợ nhằm phát triển công tác giáo dục thể chất và phong trào thể thao trường học.

c. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và cơ quan Bảo hiểm Xã hội tiếp tục hướng dẫn thực hiện Bảo hiểm y tế sinh viên; đẩy mạnh tuyên truyền và vận động sinh viên tham gia Bảo hiểm y tế bắt buộc theo quy định bảo hiểm y tế. Phần đầu đạt tỷ lệ 100% sinh viên tham gia bảo hiểm y tế.

d. Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ y tế. Thường xuyên tổ chức các hội thảo chuyên đề cho sinh viên nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích và các kiến thức, kỹ năng khác. Tổ chức và triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe trong nhà trường theo quy định.

2. Chủ trì: ĐTN-HSV chủ trì mục a, b cho các hoạt động cấp trường; Phòng Hành chính – Tổ chức chủ trì mục c; Phòng Công tác sinh viên chủ trì mục d; các khoa chủ trì tổ chức các hoạt động cấp khoa.

3. Trách nhiệm phối hợp

a. Phòng Công tác sinh viên tiếp tục duy trì công tác tuyên truyền, vận động sinh viên tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn thông qua CVHT. Tổ chức các hoạt động về sức khỏe, y tế học đường cho sinh viên.

b. Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ theo nhiệm vụ được phân công.

Điều 12. Giáo dục thẩm mỹ

1. Nội dung triển khai

a. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục; nâng cao quan điểm thẩm mỹ cho sinh viên về các giá trị thẩm mỹ của dân tộc, và ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy các giá trị thẩm mỹ truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

b. Tiếp tục đổi mới và đa dạng hóa các hình thức giáo dục thẩm mỹ như: báo cáo chuyên đề, thông tin, quảng cáo, bài trừ các tệ nạn mê tín, dị đoan, văn hóa phẩm độc hại, đẩy mạnh tuyên truyền những nét đặc sắc của văn hóa các dân tộc, của các vùng, miền trong cả nước, hình ảnh Nhà trường...; đồng thời tổ chức các cuộc thi lồng ghép trong các hoạt động giao lưu, lễ tưởng niệm dâng hương các anh hùng liệt sĩ, những người có công với đất nước, giỗ tổ Hùng Vương, những liên hoan văn nghệ mừng các ngày lễ lớn...; nâng cao sự hiểu biết và đam mê nghệ thuật, nâng tầm quan điểm thẩm mỹ nói chung cho đông đảo sinh viên.

c. Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên - Hội sinh viên trong Nhà trường, thực hiện phối hợp đồng bộ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục thẩm mỹ. Từ đó, xây dựng ý thức tự giác trong học tập, định hướng trong nhận thức và hành động, có lập trường tư tưởng vững vàng, có quan điểm thẩm mỹ rõ ràng để cho thế hệ trẻ thẩm thấu các giá trị thẩm mỹ truyền thống tốt đẹp của dân tộc và có được hành trang căn bản cho con đường tương lai.

2. Chủ trì: Phòng Công tác sinh viên chủ trì mục a, b; ĐTN-HSV chủ trì mục c; các khoa chủ trì tổ chức các hoạt động cấp khoa.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ theo kế hoạch; phát huy vai trò CVHT trong công tác làm cầu nối giữa đại diện trường với gia đình sinh viên.

Chương III

CÔNG TÁC HỖ TRỢ SINH VIÊN

Điều 13. Tư vấn học tập

1. Nội dung triển khai

a. Tư vấn, hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên tiếp cận

các nguồn lực (về học thuật, tài chính, kỹ thuật...) nhằm nâng cao khả năng, học tập hiệu quả và tốt nghiệp đúng thời hạn.

b. Khuyến khích xây dựng các mô hình, cơ chế để sinh viên được tham gia vào công tác tư vấn, hỗ trợ học tập.

2. Chủ trì: các khoa chủ trì việc tư vấn học tập cho sinh viên thông qua đội ngũ Cố vấn học tập; Phòng Công tác sinh viên chủ trì các quy định về hoạt động của đội ngũ Cố vấn học tập.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Phòng Đào tạo, các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ các khoa trong tư vấn học tập cho sinh viên và công tác cố vấn học tập.

Điều 14. Tư vấn hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp

1. Nội dung triển khai

Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp trong tư vấn hướng nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

2. Chủ trì: Trung tâm tuyển sinh và Quan hệ công chúng chủ trì việc tư vấn hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho sinh viên cấp trường; Ban Khởi nghiệp sinh viên trường chủ trì các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp; các khoa chủ trì việc tư vấn hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cấp khoa.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ Tư vấn hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên.

Điều 15. Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe

1. Nội dung triển khai

a. Tư vấn, hỗ trợ sinh viên khi gặp phải các vấn đề về tâm lý; phối hợp tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để có sự hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần.

b. Tổ chức khám sức khỏe đầu vào, định kỳ cho sinh viên; tư vấn, tổ chức cho sinh viên thực hiện Luật bảo hiểm y tế; sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho sinh viên.

2. Chủ trì: Phòng CTSV chủ trì tư vấn tâm lý sinh viên, khám chữa bệnh ban đầu cho sinh viên; Phòng Hành chính – Tổ chức chủ trì cho sinh viên thực hiện Luật bảo hiểm y tế, thẻ bảo hiểm y tế.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.

Điều 16. Hỗ trợ tài chính

1. Nội dung triển khai

a. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia chương trình tín dụng sinh viên theo quy định hiện hành.

b. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng, quản lý các quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ sinh viên.

c. Tổ chức xét chọn, trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên vượt khó trong học tập, rèn luyện và các học bổng khác theo quy định của Nhà trường.

2. Chủ trì: Phòng CTSV chủ trì mục a; Phòng Đào tạo chủ trì mục b, c; các khoa chủ trì hoạt động cấp khoa.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ tài chính cho sinh viên học tập và rèn luyện.

Điều 17. Hỗ trợ đặc biệt

1. Nội dung triển khai

Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học; tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đặc thù...

2. Chủ trì: Phòng CTSV chủ trì hoạt động cấp trường; các khoa chủ trì hoạt động cấp khoa.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ cho sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt được tham gia học tập và rèn luyện.

Điều 18. Các dịch vụ hỗ trợ khác

1. Nội dung triển khai

Tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích cho sinh viên như: internet, trông giữ xe, sân chơi, dịch vụ ăn uống...

2. Chủ trì: Trung tâm Thông tin tư liệu chủ trì nội dung liên quan đến internet; Công đoàn trường chủ trì dịch vụ trông giữ xe; các dịch vụ khác, căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường trong từng giai đoạn, Hiệu trưởng giao nhiệm vụ bằng văn bản cho các đơn vị.

Chương IV

CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN

Điều 19. Công tác tổ chức, hành chính

1. Nội dung triển khai

a. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp, bố trí sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban cán sự lớp (lớp trưởng, lớp phó), làm thẻ sinh viên, thẻ thư viện; quản lý, tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ của sinh viên.

b. Thống kê, tổng hợp dữ liệu và quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến sinh viên; giải quyết các công việc hành chính có liên quan đến sinh viên.

2. Chủ trì: Phòng Đào tạo chủ trì các hoạt động trên (trừ nội dung làm thẻ sinh viên, thẻ thư viện do Trung tâm thông tin tư liệu chủ trì; chỉ định Ban cán sự lớp do các khoa chủ trì).

3. Trách nhiệm phối hợp:

Phòng Công tác sinh viên, các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ công tác tổ chức, hành chính cho sinh viên.

Điều 20. Lớp sinh viên

1. Lớp sinh viên bao gồm những sinh viên cùng ngành, cùng khóa học. Lớp sinh viên được duy trì ổn định trong cả khóa học, là nơi để nhà trường tổ chức, quản lý về thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động đoàn thể, các hoạt động xã hội, thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

2. Ban cán sự lớp sinh viên gồm:

a. Lớp trưởng và các lớp phó do tập thể sinh viên trong lớp bầu, được Trường khoa công nhận. Nhiệm kỳ của ban cán sự lớp sinh viên theo năm học.

b. Nhiệm vụ của ban cán sự lớp sinh viên:

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động sinh hoạt, đời sống và các hoạt động xã hội theo kế hoạch của trường, khoa, phòng;

- Đôn đốc sinh viên trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện, xây dựng nề nếp tự quản trong lớp;

- Tổ chức, động viên giúp đỡ những sinh viên gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thay mặt cho sinh viên của lớp liên hệ với CVHT và các giảng viên bộ môn; đề nghị các khoa, Phòng Công tác sinh viên và Ban Giám hiệu nhà trường giải quyết những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ và quyền của sinh viên trong lớp;

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên trong hoạt động của lớp;

- Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo học kỳ, năm học và những việc đột xuất của lớp cho CVHT hoặc khoa đang theo học.

3. Quyền lợi của ban cán sự lớp sinh viên: Được ưu tiên cộng điểm rèn luyện và các chế độ khác theo quy định của trường.

Điều 21. Lớp học phần

1. Lớp học phần: bao gồm những sinh viên đăng ký cùng học một học phần. Lớp học phần được tổ chức theo thời gian học một học phần, là nơi để nhà trường theo dõi, quản lý về học tập và ý thức kỷ luật của sinh viên trong giờ học.

2. Ban cán sự lớp học phần gồm lớp trưởng và các lớp phó do khoa chỉ định. Nhiệm kỳ của ban cán sự lớp học phần theo thời gian học của học phần. Ban cán sự lớp học phần có trách nhiệm báo cáo việc chấp hành nội quy, quy chế của sinh viên trong lớp với khoa. Ban cán sự lớp học phần được ưu tiên cộng điểm rèn luyện và các chế độ khác theo quy định của nhà trường.

Điều 22. Công tác sinh viên nội trú, ngoại trú

1. Nội dung triển khai

Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp công tác sinh viên nội trú, ngoại trú theo quy định, quy chế công tác sinh viên nội trú, ngoại trú hiện hành.

2. Chủ trì: Ban Quản lý Khu Nội trú chủ trì công tác sinh viên nội trú; Phòng Công tác sinh viên chủ trì công tác sinh viên ngoại trú.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ công tác tổ chức sinh viên nội trú, ngoại trú để đảm bảo nơi ở, sinh hoạt an toàn cho sinh viên.

Điều 23. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học cho sinh viên

1. Nội dung triển khai

a. Ban hành nội quy, quy định, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong Nhà trường. Phối hợp với công an địa phương thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trường học.

b. Theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng, hành vi của sinh viên để có sự định hướng, giáo dục; phối hợp ngăn chặn việc kích động, lôi kéo sinh viên tham gia các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tham gia các tệ nạn xã hội, truyền đạo trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp xử lý các vụ việc về an ninh, trật tự trường học và các vụ việc liên quan đến sinh viên ở trong và ngoài trường.

2. Chủ trì: Phòng Hành chính – Tổ chức chủ trì mục a, Phòng Công tác sinh viên chủ trì mục b.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ công tác tổ chức sinh viên nội trú, ngoại trú để đảm bảo nơi ở, sinh hoạt an toàn cho sinh viên.

Điều 24. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên

1. Nội dung triển khai

Hướng dẫn và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước, Nhà trường liên quan đến sinh viên theo quy định.

2. Chủ trì: Phòng Công tác sinh viên chủ trì thực hiện các chế độ, chính sách của nhà nước đối với sinh viên; Phòng Đào tạo chủ trì thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên cấp trường.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ thực hiện các chế độ, chính sách cho sinh viên.

Điều 25. Công tác đánh giá; kiểm tra, giám sát

1. Nội dung triển khai

a. Theo dõi, đánh giá ý thức học tập; tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên; phân loại, xếp loại sinh viên theo quy định.

b. Phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong sinh viên; tổ chức đánh giá, bình bầu và khen thưởng cho tập thể, cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; tổ chức cho sinh viên nghiên cứu khoa học, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác.

c. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện đối với sinh viên.

d. Tham mưu, theo dõi và tổng hợp việc xử lý kỷ luật sinh viên vi phạm theo quy định.

2. Chủ trì: Các khoa chủ trì thực hiện công tác đánh giá, kiểm tra, giám sát các hoạt động cấp Khoa. Phòng Công tác sinh viên chủ trì thực hiện hoạt động liên quan đến đánh giá kết quả rèn luyện, kỷ luật đối với sinh viên cấp trường; Phòng Đào tạo chủ trì thực hiện các hoạt động đánh giá kết quả học tập sinh viên cấp trường; Phòng Thanh tra giáo dục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chung.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ thực hiện công tác đánh giá, kiểm tra và giám sát sinh viên do đơn vị mình phụ trách.

Chương V

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT SINH VIÊN

Mục 1. KHEN THƯỞNG SINH VIÊN

Điều 26. Đối tượng khen thưởng

Khen thưởng thường xuyên, kịp thời đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên đạt thành tích xứng đáng để biểu dương, khen thưởng. Cụ thể:

1. Đạt giải trong các cuộc thi Olympic các môn học, nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao.

2. Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong Ký túc xá, hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao.

3. Có thành tích trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự trong nhà trường, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, dũng cảm cứu người bị nạn, chống tiêu cực, tham nhũng.

4. Các thành tích đặc biệt khác do Hiệu trưởng quyết định.

5. Nội dung, hình thức và mức khen thưởng thường xuyên do Hiệu trưởng nhà trường quy định.

Điều 27. Nguyên tắc xét khen thưởng

1. Kịp thời, chính xác, khách quan, công bằng, dân chủ, đúng quy định.

2. Không xét khen thưởng đối với sinh viên đang trong quá trình xem xét xử lý kỷ luật; không khen thưởng đối với sinh viên đang trong thời gian kỷ luật.

3. Khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được của tập thể, sinh viên; thành tích đạt được có giá trị lan tỏa, phạm vi ảnh hưởng lớn có thể được khen thưởng ở mức cao hơn.

Điều 28. Danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua đối với sinh viên

1. Danh hiệu thi đua đối với sinh viên gồm 03 loại: khá, giỏi, xuất sắc.

2. Tiêu chuẩn xét:

a. Đạt danh hiệu sinh viên khá: xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên.

b. Đạt danh hiệu sinh viên giỏi: xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên.

c. Đạt danh hiệu sinh viên xuất sắc: xếp loại học tập và rèn luyện xuất sắc.

Điều 29. Hình thức khen thưởng đối với tập thể, sinh viên

1. Giấy khen của Hiệu trưởng

Hiệu trưởng xem xét, quyết định tặng giấy khen cho tập thể và sinh viên theo đề xuất của Hội đồng thi đua, khen thưởng sinh viên của nhà trường.

2. Các hình thức khen thưởng khác của cấp trên theo quy định

Hiệu trưởng trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể và sinh viên đạt thành tích đặc biệt xuất sắc theo quy định.

Điều 30. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

a. Căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của sinh viên, Cố vấn học tập (CVHT) các lớp sinh viên tiến hành họp, lập danh sách kèm theo bản thành tích đề nghị khoa xem xét.

b. Khoa tổ chức họp, xét và đề nghị Hội đồng khen thưởng sinh viên của nhà trường xét duyệt.

c. Căn cứ vào đề nghị của khoa, Hội đồng khen thưởng sinh viên của nhà trường tổ chức xét và đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

d. Các hồ sơ đề nghị xét khen thưởng, Hội đồng khen thưởng sinh viên sẽ quy định thông qua các văn bản xét khen thưởng hàng năm.

Điều 31. Hội đồng thi đua, khen thưởng của trường

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng sinh viên của nhà trường gồm:

a. Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

b. Thường trực Hội đồng: Lãnh đạo đơn vị được Hiệu trưởng phân công phụ trách công tác khen thưởng sinh viên.

c. Các ủy viên: đại diện các đơn vị có liên quan; Đoàn Thanh niên trường, Hội Sinh viên trường.

2. Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập và quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên.

Mục 2. KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 32. Nguyên tắc xử lý kỷ luật đối với sinh viên

1. Bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, nghiêm minh, đúng pháp luật và có tính giáo dục; nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm của sinh viên trong quá trình xử lý kỷ luật đối với sinh viên.

2. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu sinh viên có nhiều hành vi vi phạm kỷ luật thì bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và chịu hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất, trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi học.

3. Chưa tổ chức xem xét kỷ luật đối với sinh viên đang trong thời gian nghỉ điều trị bệnh; nghỉ học được sự đồng ý của nhà trường; chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hành vi vi phạm.

4. Việc xem xét kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, tác hại của hành vi vi phạm, nguyên nhân vi phạm; các chứng cứ thu nhận được; thái độ tiếp thu và sửa chữa vi phạm, khắc phục hậu quả đã gây ra. Sinh viên bị xem xét kỷ luật được tham dự họp xét kỷ luật, được tự mình hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.

5. Sinh viên đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật mà tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

a. Nếu có hành vi vi phạm kỷ luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành.

b. Nếu có hành vi vi phạm kỷ luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới.

Điều 33. Hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật

1. Sinh viên vi phạm các nội dung được quy định tại Điều 6, chương I của Quy chế này thì bị xem xét xử lý kỷ luật:

2. Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau:

a. Vi phạm ít nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi của một lớp.

b. Vi phạm nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động trong phạm vi nhiều lớp, khoa của nhà trường, gây dư luận xấu trong nhà trường hoặc ngoài nhà trường.

c. Vi phạm rất nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động ngoài nhà trường, gây dư luận bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, người học của cơ sở giáo dục, làm ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường.

d. Vi phạm đặc biệt nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, người học của cơ sở giáo dục, làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của nhà trường.

Điều 34. Hình thức kỷ luật đối với sinh viên

1. Khiển trách.
2. Cảnh cáo.
3. Đình chỉ học tập/đình chỉ cấp bằng tốt nghiệp có thời hạn.
4. Buộc thôi học.

Điều 35. Mức độ xử lý kỷ luật

Sinh viên có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 33 Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật tương ứng với một trong các hình thức sau:

1. Hình thức kỷ luật khiển trách áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 33 Quy chế này.

2. Hình thức kỷ luật cảnh cáo áp dụng đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu nhưng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 33 Quy chế này.

3. Hình thức kỷ luật đình chỉ học tập có thời hạn áp dụng đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu nhưng thuộc trường hợp quy định tại điểm c Điều 33 Quy chế này hoặc vi phạm pháp luật hình sự mà bị áp dụng hình phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

4. Hình thức kỷ luật buộc thôi học áp dụng đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức đình chỉ học tập có thời hạn mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu nhưng thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 33 Quy chế này hoặc vi phạm pháp luật hình sự mà bị áp dụng hình phạt tù.

Điều 36. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Thủ tục xét kỷ luật:

a. Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp sinh viên không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật sinh viên vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được.

b. CVHT chủ trì họp với tập thể lớp sinh viên, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi khoa.

c. Khoa đề nghị hình thức kỷ luật gửi Hội đồng kỷ luật sinh viên của trường.

d. Hội đồng kỷ luật sinh viên của trường tổ chức họp để xét kỷ luật, thành phần bao gồm: các thành viên của Hội đồng, đại diện tập thể lớp sinh viên có sinh viên vi phạm và sinh viên có hành vi vi phạm. Sinh viên vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng), không có bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật.

Hội đồng kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của sinh viên:

a. Bản tự kiểm điểm (nếu có).

b. Biên bản họp lớp của tập thể lớp sinh viên họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm.

c. Biên bản họp hội đồng của khoa.

d. Các tài liệu có liên quan.

Điều 37. Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường

1. Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường gồm:

Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

b. Thường trực Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị phụ trách công tác sinh viên của nhà trường.

c. Các ủy viên gồm: Cá nhân được giao phụ trách sinh viên bị xem xét kỷ luật; đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên nhà trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập để xét kỷ luật đối với từng sinh viên vi phạm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 38. Thời hạn, hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với hình thức kỷ luật khiển trách: Sau 03 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật được ban hành, nếu sinh viên không tiếp tục vi phạm hoặc không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực và sinh viên được hưởng quyền lợi của mình kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực. Đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo: Sau 06 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật được ban hành, nếu sinh viên không tiếp tục vi phạm hoặc không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực và sinh viên được hưởng quyền lợi của mình kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

2. Đối với hình thức kỷ luật đình chỉ học tập/đình chỉ cấp bằng có thời hạn: Khi hết thời hạn đình chỉ nếu sinh viên không tiếp tục vi phạm hoặc không có các hành vi vi phạm đến mức độ bị xử lý kỷ luật thì sinh viên được hưởng quyền lợi của mình kể từ ngày quyết định tiếp nhận quay trở lại học tập/cấp bằng có hiệu lực. Hiệu trưởng ban hành quyết định thu nhận sinh viên quay trở lại học tập.

3. Quyết định kỷ luật sinh viên phải ghi cụ thể: Hình thức, thời hạn, lý do sinh viên bị thi hành kỷ luật, các quyền lợi mà sinh viên bị kỷ luật không được hưởng trong thời gian bị thi hành kỷ luật. Thời hạn cụ thể tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG TRƯỜNG

Điều 39. Hiệu trưởng nhà trường

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của Phòng Công tác sinh viên và các đơn vị phụ trách các nội dung công tác sinh viên của nhà trường. Chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động của công tác sinh viên. Bố trí các nguồn lực nhằm đảm bảo thực hiện tốt các nội dung của công tác sinh viên.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngành và địa phương trong công tác sinh viên; tạo điều kiện cho sinh viên thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ của mình.

3. Chỉ đạo tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” đầu năm học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hằng năm, tổ chức đối thoại với sinh viên để cung cấp thông tin cần thiết cho sinh viên, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc, nhu cầu chính đáng của sinh viên.

4. Đảm bảo các điều kiện để phát huy hiệu quả vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên trong công tác sinh viên; chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên.

5. Quyết định sự tham gia của sinh viên mang tính chất đại diện cho trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

6. Trong một số trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng có quyết định phân công hoặc ủy quyền cho Phó Hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác sinh viên của trường.

Điều 40. Các đơn vị/cá nhân phụ trách công tác sinh viên

1. Phòng Công tác sinh viên là đơn vị chủ trì, tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện công tác sinh viên của nhà trường.

2. Các Khoa: là đơn vị trực tiếp quản lý toàn diện sinh viên và triển khai thực hiện các hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên thông qua hệ thống CVHT và chuyên viên quản lý sinh viên cấp khoa (gọi tắt là quản sinh khoa). Nhiệm vụ của quản sinh khoa thực hiện theo quy định do Hiệu trưởng ban hành.

Tổ chức các phong trào thi đua trong khoa; tổ chức đánh giá, bình bầu và khen thưởng cho tập thể, cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; tổ chức cho sinh viên nghiên cứu khoa học, các cuộc thi về học thuật và các hoạt động khuyến khích học tập khác.

3. CVHT là giảng viên các khoa được Hiệu trưởng nhà trường phân công kiêm nhiệm cố vấn học tập, hướng dẫn các hoạt động học tập và rèn luyện cho sinh viên, hướng dẫn sinh viên thực hiện tốt nội quy, quy định và các quy chế đào tạo của nhà trường. Nhiệm vụ của CVHT thực hiện theo quy định do Hiệu trưởng ban hành.

4. Các đơn vị được Hiệu trưởng giao chủ trì, phụ trách thực hiện nội dung công tác sinh viên có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện.

5. Các nhiệm vụ khác về công tác sinh viên, căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường, Hiệu trưởng có phân công bằng văn bản cho các đơn vị có liên quan.

Điều 41. Công tác báo cáo, khen thưởng, kỷ luật

1. Phòng Công tác sinh viên, các khoa, các đơn vị được phân công thực hiện công tác sinh viên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cho Hiệu trưởng khi hết thúc mỗi học kỳ, năm học hoặc khi có yêu cầu (Báo cáo gửi qua Phòng Công tác sinh viên).

2. Các đơn vị, cá nhân trong nhà trường có thành tích trong công tác sinh viên được xét khen thưởng theo quy định.

3. Các cá nhân vi phạm quy định về công tác sinh viên tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định./.

Trích Khung xử lý kỷ luật sinh viên

Trường Đại học Lạc Hồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 839/QĐ-ĐHLH)

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học; trường hợp khác sẽ thực hiện số lần theo mục ghi chú)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1.	Vô lễ với giảng viên, cán bộ và nhân viên nhà trường.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
2.	Người mượn hay người cho mượn thẻ sinh viên hay các loại thẻ sử dụng trong phạm vi nhà trường					Tùy theo mức độ, xử lý từ nhắc nhở đến đình chỉ học tập 01 năm học
3.	Không đeo thẻ sinh viên trong khuôn viên trường	Lần 3	Lần 4			Lần 1, lần 2 nhắc nhở. Số lần tính trong một học kỳ
4.	Mang mặc không đúng quy định của trường	Lần 3	Lần 4			Lần 1, lần 2 nhắc nhở. Số lần tính trong một học kỳ
5.	Vi phạm quy tắc ứng xử của người học tại Trường Đại học Lạc Hồng					Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
6.	Hút thuốc lá trong khuôn viên trường	Lần 3	Lần 4 trở lên			
7.	Học thay hoặc nhờ người khác học thay		Lần 1	Lần 2	Lần 3	
8.	Đe dọa, hành hung giảng viên, cán bộ, nhân viên và sinh viên trong nhà trường		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
9.	Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp			Lần 1	Lần 2	
10.	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu				Lần 1	Tùy theo mức độ có thể giao cho

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học; trường hợp khác sẽ thực hiện số lần theo mục ghi chú)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
	luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp					cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
11.	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng và các hình thức gian lận khác trong học tập, thi, kiểm tra		Lần 1	Lần 2		Xử lý theo quy chế đào tạo
12.	Sử dụng bằng cấp, chứng chỉ giả trong nhà trường			Lần 1	Lần 2	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
13.	Vi phạm quy định về vệ sinh phòng học và các khu công cộng khác trong khuôn viên trường					Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và bồi thường thiệt hại theo quy định của nhà trường
14.	Làm hư hỏng tài sản của trường					Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại theo quy định của nhà trường
15.	Ném pin, phấn và vật cứng,...vào nhà dân và sân trường					Tùy theo mức độ xử lý từ nhắc nhở đến cảnh cáo. Nếu nghiêm

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học; trường hợp khác sẽ thực hiện số lần theo mục ghi chú)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
						trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
16.	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
17.	Đánh bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
18.	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa phẩm đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép trong nhà trường	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
19.	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
20.	Sử dụng ma túy					Xử lý theo quy định về xử lý sinh viên liên quan đến ma túy
21.	Chứa chấp, môi giới mại dâm; hoạt động mại dâm				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
22.	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học; trường hợp khác sẽ thực hiện số lần theo mục ghi chú)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
						trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
23.	Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và hàng cấm theo quy định của Nhà nước				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
24.	Đưa phần tử xấu vào trong trường, Khu Nội trú gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
25.	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
26.	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
27.	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học; trường hợp khác sẽ thực hiện số lần theo mục ghi chú)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
28.	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đòi truy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng internet					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
29.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông, quy định nội trú, ngoại trú					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
30.	Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác					Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
31.	Các vi phạm khác					Tùy theo mức độ, nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học

QUY TRÌNH

Giải quyết hồ sơ chính sách sinh viên

3. Mục đích

Nhằm thống nhất trình tự các bước thực hiện việc cấp giấy xác nhận chính sách cho sinh viên; giải quyết nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo quyền lợi chính đáng của sinh viên.

4. Phạm vi áp dụng

Sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Lạc Hồng.

5. Tài liệu tham chiếu

Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực đào tạo.

Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành phép lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

Nghị định 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ, quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

6. Định nghĩa, Chữ viết tắt

6.1 Định nghĩa

Hồ sơ chính sách cho sinh viên là những biểu mẫu theo quy định của pháp luật hiện hành mà sinh viên cần điền thông tin cá nhân và nhà trường xác nhận những thông tin đó là chính xác, “Hồ sơ chính sách” cho sinh viên bao gồm:

- Giấy xác nhận vay vốn sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành;
- Giấy xác nhận miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành;
- Giấy xác nhận ưu đãi giáo dục theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành.

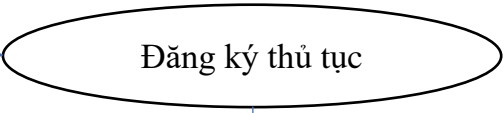
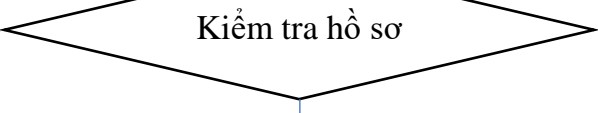
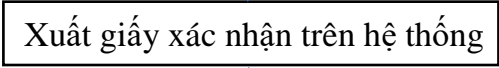
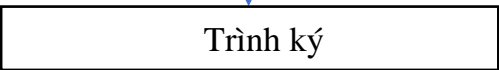
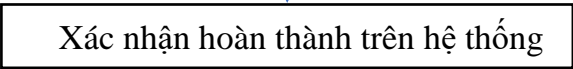
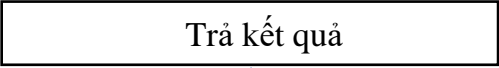
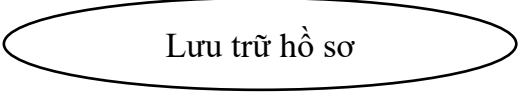
6.2 Chữ viết tắt

- Phòng Công tác sinh viên: P. CTSV
- Sinh viên: SV

7. Nội dung quy trình giải quyết hồ sơ chính sách sinh viên

7.1 Quy trình giải quyết hồ sơ chính sách sinh viên dành cho sinh viên đăng ký trực tiếp tại P. CTSV

5.1.1 Lưu đồ

Bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm
1		SV
2		P. CTSV
3		P. CTSV
4		P. CTSV
5		P. CTSV
6		- P. CTSV - SV
7		P. CTSV

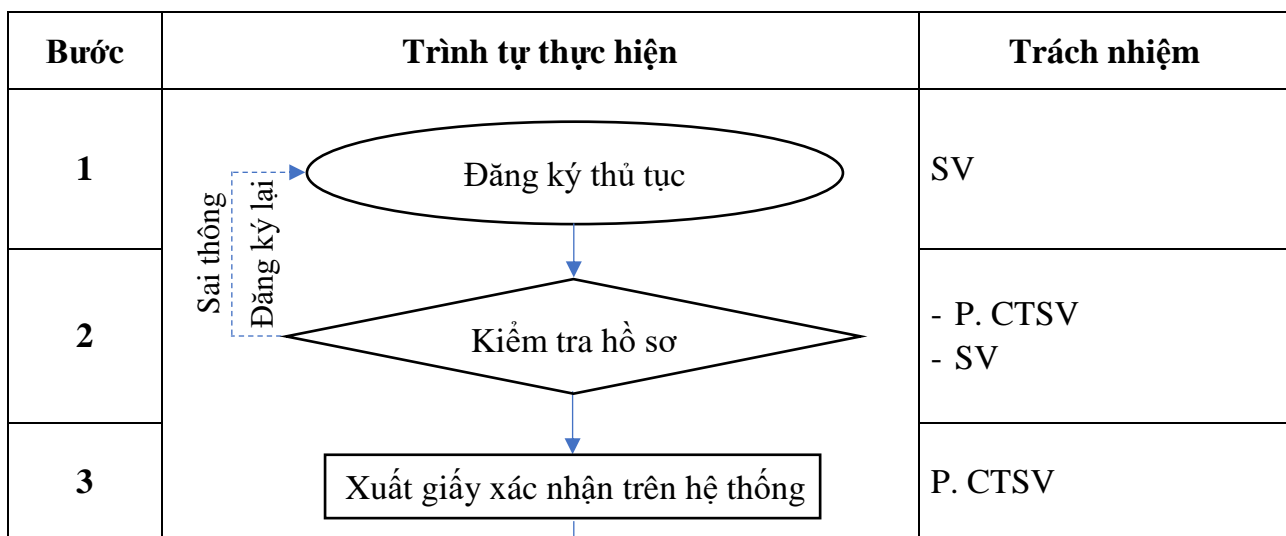
5.1.2 Mô tả lưu đồ

Nội dung thực hiện công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Biểu mẫu
Bước 1: Đăng ký thủ tục SV đăng ký trực tiếp tại P. CTSV (D201 - cơ sở 2) cần mang theo các giấy tờ sau: ➤ Thẻ sinh viên/ Căn cước công dân. ➤ Biên lai học phí kỳ gần nhất (Trường hợp quá hạn đóng học phí, SV cần có đơn gia hạn đóng học phí hoặc biên lai kỳ hiện tại).	Trong giờ hành chính: - Sáng: 07h30-11h30 - Chiều: 13h00-16h30	SV	- Vay vốn SV: 01-TDSV-Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg - Miễn giảm học phí: phụ lục VIII – Nghị định số 81/2021/NĐ-CP - Ưu đãi giáo dục: Mẫu số 41 – Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Bước 2: Kiểm tra hồ sơ P.CTSV kiểm tra thông tin SV đăng ký. Nếu có sai sót, P.CTSV hướng dẫn SV điều chỉnh thông tin.	Ngay sau khi SV điền hồ sơ	P. CTSV	

Nội dung thực hiện công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Biểu mẫu
Bước 3: Xuất giấy xác nhận trên hệ thống P.CTSV xuất giấy xác nhận chính sách SV trên hệ thống Certification manager	Ngay sau khi hồ sơ đúng thông tin	P. CTSV	
Bước 4: Trình ký P.CTSV trình Hiệu trưởng ký giấy xác nhận chính sách SV	Tối đa 02 ngày sau khi xuất giấy ở bước 3	P. CTSV	
Bước 5: Xác nhận hoàn thành trên hệ thống Xác nhận hoàn thành trên hệ thống Certification manager để hệ thống tự động thông báo SV đến nhận giấy xác nhận chính sách	Ngay sau khi Hiệu trưởng ký giấy	P. CTSV	
Bước 6: Trả kết quả - SV liên hệ P.CTSV theo thông báo của hệ thống để nhận giấy xác nhận chính sách đã đăng ký. Khi SV đến nhận giấy cần mang theo thẻ sinh viên/căn cước công dân. - P. CTSV bàn giao giấy xác nhận chính sách cho SV; SV ký nhận.	Trong giờ hành chính	- P. CTSV - SV	
Bước 7: Lưu trữ hồ sơ Lưu trữ sổ đăng ký/sổ ký nhận hồ sơ chính sách của sinh viên.	Học kỳ	P. CTSV	

5.2 Quy trình giải quyết hồ sơ chính sách sinh viên dành cho sinh viên đăng ký trực tuyến trên hệ thống

5.2.1 Lưu đồ



4	Trình ký	P. CTSV
5	Xác nhận hoàn thành trên hệ thống	P. CTSV
6	Trả kết quả	- P. CTSV - SV
7	Lưu trữ hồ sơ	P. CTSV

5.2.2 Mô tả lưu đồ

Nội dung thực hiện công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Biểu mẫu
Bước 1: Đăng ký thủ tục SV đăng ký trực tuyến trên website của Nhà trường https://sinhviendanghoc.lhu.edu.vn → Cấp giấy chứng nhận → Giấy xác nhận vay vốn.		SV	Vay vốn SV: 01-TDSV-Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg
Bước 2: Kiểm tra hồ sơ P. CTSV liên hệ SV qua số điện thoại mà SV cung cấp trong quá trình đăng ký trực tuyến để kiểm tra thông tin SV (số CCCD, ngày cấp, nơi cấp, mã số SV...). <ul style="list-style-type: none"> Trường hợp thông tin đúng: chuyển qua bước 3. Trường hợp thông tin sai: cán bộ P. CTSV hỗ trợ SV điều chỉnh lại thông tin bị sai trên hệ thống. Sau đó, chuyển qua bước 3. 	Ngay sau khi SV đăng ký trực tuyến	- P. CTSV - SV	
Bước 3: Xuất giấy xác nhận trên hệ thống P.CTSV xuất giấy xác nhận chính sách SV trên hệ thống Certification manager	Ngay sau khi hồ sơ đúng thông tin	P. CTSV	
Bước 4: Trình ký P.CTSV trình Hiệu trưởng ký giấy xác nhận chính sách SV	Tối đa 02 ngày sau khi xuất giấy ở bước 3	P. CTSV	
Bước 5: Xác nhận hoàn thành trên hệ thống	Ngay sau khi	P. CTSV	

Nội dung thực hiện công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Biểu mẫu
Xác nhận hoàn thành trên hệ thống Certification manager để hệ thống tự động thông báo SV đến nhận giấy xác nhận chính sách	Hiệu trưởng ký giấy		
Bước 6: Trả kết quả - SV liên hệ P.CTSV theo thông báo của hệ thống để nhận giấy xác nhận chính sách đã đăng ký. Khi SV đến nhận giấy cần mang theo thẻ sinh viên/căn cước công dân. - P. CTSV bàn giao giấy xác nhận chính sách cho SV; SV ký nhận.	Trong giờ hành chính	- P. CTSV - SV	
Bước 7: Lưu trữ hồ sơ Lưu trữ sổ đăng ký/sổ ký nhận hồ sơ chính sách của sinh viên.	Học kỳ	P. CTSV	

6 Biểu mẫu liên quan

Stt	Mã số	Tên biểu mẫu
1	P.CTSV/QT/05/BM01	Giấy xác nhận vay vốn sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành
2	P.CTSV/QT/05/BM02	Phụ lục VIII-Miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ ban hành
3	P.CTSV/QT/05/BM03	Mẫu số 41 – Ưu đãi giáo dục theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ ban hành

QUY TẮC ỨNG XỬ
của người học tại Trường Đại học Lạc Hồng

*Trích theo Quyết định số 269 /QĐ-ĐHLH ngày 06 tháng 4 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc này quy định các chuẩn mực ứng xử trong Nhà trường.
2. Quy tắc này áp dụng đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học đang công tác, học tập tại Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Mục đích

1. Xây dựng văn hóa ứng xử Nhà trường văn minh, hiện đại, phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và điều kiện thực tiễn của Nhà trường đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.
2. Quy định cách ứng xử thể hiện tính văn minh, lịch sự, tôn trọng mọi người và tôn trọng bản thân; góp phần giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống lành mạnh; xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực của tập thể sư phạm Nhà trường và người học.
3. Là căn cứ để đánh giá, xét khen thưởng và kỷ luật khi vi phạm các chuẩn mực của quy tắc ứng xử.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Văn hóa Lạc Hồng: là tập hợp của những đặc trưng về vật chất và tinh thần tạo nên các giá trị về đạo đức, trí tuệ và sáng tạo đã và đang hình thành, phát triển tại Trường Đại học Lạc Hồng. Xây dựng văn hoá Lạc Hồng là cơ sở, là nền tảng để góp phần thực hiện giá trị cốt lõi của Nhà trường về đạo đức-trí tuệ-sáng tạo.
2. Ứng xử: là biểu hiện khi giao tiếp, thể hiện phản ứng của con người đứng trước một hoàn cảnh, tình huống nào đó được thể hiện rõ nét qua thái độ, cử chỉ, hành động và lời nói của con người.
3. Văn hóa ứng xử: là thái độ, hành vi ứng xử của con người với cá thể, tập thể và cộng đồng theo những giá trị, chuẩn mực văn hóa, văn minh luôn phù hợp với yêu cầu và lợi ích xã hội.

Chương III
VĂN HÓA ỨNG XỬ ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

Điều 13. Những điều người học không được làm

1. Người học không có những hành vi, biểu hiện thiếu văn hóa như nói tục, chửi bậy, cãi nhau, dự họp khi không được phép, không sử dụng điện thoại với mục đích riêng trong giờ học trừ các trường hợp khi được giáo viên cho phép.
2. Không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, thân thể người khác.
3. Không vi phạm quy chế công tác sinh viên đối với người học.

Điều 14. Ứng xử với bản thân và gia đình

1. Sống có trách nhiệm và tôn trọng bản thân, không làm những việc trái quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng tới danh dự của bản thân và gia đình. Có lòng tự trọng, tính trung thực, khách quan và khiêm tốn. Luôn có ý thức vượt khó vươn lên để hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

2. Có ý thức phấn đấu trong học tập và rèn luyện, tu dưỡng đạo đức; rèn luyện lối sống tự lập, lành mạnh, tiết kiệm. Nghiêm túc chấp hành nhiệm vụ của người học tại các quy chế, quy định.

3. Là công dân tốt nơi cư trú.

Điều 15. Ứng xử với bạn bè, người học trong Trường

1. Luôn tôn trọng, chân thành và thân thiện; đoàn kết, cởi mở, cảm thông, chia sẻ, xây dựng mối quan hệ bạn bè trong sáng, lành mạnh, động viên và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Thẳng thắn phê bình, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện sai trái, tiêu cực.

2. Không ganh ghét, đố kỵ, bè phái, mất đoàn kết, phản ánh sai sự thật làm tổn thương đến tinh thần và xâm phạm thân thể lẫn nhau. Không chạy theo chủ nghĩa thành tích, không bao che khuyết điểm.

3. Sử dụng ngôn từ trong sáng, không nói tục, chửi bậy; hành vi và cử chỉ chuẩn mực.

4. Thể hiện đức tính khiêm tốn, cầu thị; biết nhận lỗi và sửa lỗi khi sai sót.

Điều 16. Ứng xử với cán bộ, giảng viên, nhân viên trong Trường

1. Kính trọng, lễ phép, đúng mực với cán bộ, giảng viên, nhân viên trong Trường. Thái độ chào hỏi, ngôn ngữ trong xưng hô thể hiện sự "tôn sư, trọng đạo". Không sử dụng mạng xã hội, trang thông tin điện tử, diễn đàn mạng để đăng tin và bình luận thiếu tính xây dựng về Nhà trường; phán xét, nhận định không đúng sự thật theo chiều hướng tiêu cực đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên Trường.

2. Có thái độ tích cực khi bày tỏ ý kiến và nguyện vọng của mình, của tập thể đối với Nhà trường, các đơn vị trong Nhà trường và với từng cán bộ, giảng viên, nhân viên trên tinh thần thẳng thắn, chân thành, trung thực và mang tính xây dựng.

3. Tích cực hợp tác với cán bộ, giảng viên, nhân viên trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

4. Không sử dụng vật chất, tiền bạc và những mối quan hệ cá nhân đặc biệt làm "công cụ" tạo sự thiên vị, mưu cầu lợi ích của cá nhân, lợi ích nhóm.

5. Dũng cảm đấu tranh, lên án hành vi vụ lợi cá nhân; những cá nhân lợi dụng việc chung để thực hiện những hành vi vi phạm phẩm chất đạo đức, làm xấu mối quan hệ thầy - trò trong Nhà trường. Mạnh dạn báo cáo và đề nghị Nhà trường làm sáng tỏ mọi hành vi trù dập, đe dọa, gợi ý tiêu cực của cán bộ, giảng viên, nhân viên với người học.

Điều 17. Ứng xử với khách đến thăm và làm việc tại Trường

1. Khi có khách đến thăm và làm việc tại trường, người học phải có tinh thần hợp tác, cởi mở, lịch thiệp trong giao tiếp.

2. Nhiệt tình giúp đỡ, hướng dẫn và giải thích trong giới hạn cho phép và hiểu biết của mình khi khách cần sự trợ giúp.

Điều 18. Ứng xử với cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Trường

1. Ứng xử văn hóa, nhã nhặn, lắng nghe, tôn trọng ý kiến của tổ chức, cá nhân và nghiêm túc chấp hành quy định của pháp luật, nội quy, quy định của các cơ quan, tổ chức.

2. Không vi phạm các chuẩn mực về thuần phong, mỹ tục tại nơi công cộng để bảo đảm sự tiến bộ, văn minh của xã hội. Không chen lấn, xô đẩy nhau nơi công cộng. Kính trọng người lớn tuổi, có ý thức giúp đỡ, ưu tiên người già, người khuyết tật, phụ nữ mang thai và trẻ em.

Điều 19. Ứng xử ở nơi cư trú

1. Tích cực tham gia các hoạt động ở nơi cư trú, chịu sự giám sát của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể nơi cư trú.

2. Tích cực tuyên truyền, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của nơi cư trú và tuân thủ pháp luật.

3. Không vi phạm các quy định về đạo đức công dân đã được pháp luật quy định hoặc đã được cộng đồng dân cư thông nhất thực hiện.

Điều 20. Ứng xử trong học tập, rèn luyện

1. Thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà trường như: quy chế về đào tạo, khảo thí, đảm bảo chất lượng, công tác sinh viên, quy định nội trú, ngoại trú...

2. Có ý thức tự học, tự giác và tích cực, chủ động trong quá trình tiếp nhận kiến thức tại các giờ giảng, tích cực tham gia thảo luận, tranh luận trên lớp, hoàn thành tốt và đúng thời hạn các bài tập được giao..., tích cực vận dụng sáng tạo kiến thức vào thực tế cuộc sống.

3. Trung thực, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện. Không gian lận trong thi cử dưới mọi hình thức. Trình bày bài thi sạch sẽ, có trách nhiệm để vừa thể hiện sự tôn trọng giảng viên, vừa thể hiện sự tôn trọng kiến thức và tôn trọng bản thân.

4. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng và các phong trào thi đua trong và ngoài Nhà trường phát động. Có ý thức tự rèn luyện các kỹ năng sống và học tập.

Điều 21. Ứng xử trong nghiên cứu khoa học

1. Trung thực trong quá trình thực hiện và công bố các tiểu luận, khóa luận, luận văn, luận án, công trình nghiên cứu khoa học.

2. Tôn trọng bản quyền; không đạo văn, đạo ý tưởng của người khác.

3. Không giả mạo hoặc làm sai lệch dữ liệu trong nghiên cứu khoa học.

4. Có trách nhiệm xây dựng và bảo vệ thương hiệu của Nhà trường trong cộng đồng nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế.

5. Kiên quyết đấu tranh đối với những hành vi tiêu cực trong nghiên cứu khoa học; không bao che, thỏa hiệp với tiêu cực trong khoa học.

Điều 22. Ứng xử trong hoạt động phục vụ cộng đồng

1. Thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định, kế hoạch của Nhà trường về kết nối và phục vụ cộng đồng.

2. Có ý thức tự giác và tích cực, chủ động trong quá trình tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng; tích cực vận dụng sáng tạo kiến thức chuyên môn để mang lại giá trị tích cực và lan tỏa trong cộng đồng.

4. Có trách nhiệm xây dựng và bảo vệ thương hiệu của Nhà trường trong các hoạt động phục vụ cộng đồng.

5. Kiên quyết đấu tranh đối với những hành vi tiêu cực trong hoạt động phục vụ cộng đồng; không bao che, thỏa hiệp với tiêu cực trong hoạt động phục vụ cộng đồng.

Điều 23. Ứng xử trên mạng xã hội

1. Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.

2. Chia sẻ thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy; có hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam, không sử dụng ngôn từ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo.

3. Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác, tung tin giả, tin sai sự thật, quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

Sử dụng mạng xã hội để chia sẻ thông tin tích cực, tuyên truyền các hoạt động, hình ảnh, quảng bá giá trị văn hóa của Nhà trường, về đất nước - con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam.

HỆ THỐNG THÔNG TIN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

1. GIỚI THIỆU

Hệ thống website của Trường Đại học Lạc Hồng là nơi cung cấp cho sinh viên thông tin đầy đủ về Trường, Khoa, Phòng ban, Trung tâm, các ngành nghề đào tạo, thông tin tuyển sinh... các tin tức, hình ảnh, sự kiện, hoạt động đang diễn ra trong Nhà trường, ...

- **Website trường**
 - Trang tiếng Việt: <http://lachong.edu.vn> hoặc <http://lhu.edu.vn>
 - Trang tiếng Anh: <https://en.lhu.edu.vn>
- **Website phục vụ Tuyển sinh**
 - Tuyển sinh: <https://tuyensinh.lhu.edu.vn/>
- **Website các khoa đào tạo (ngôn ngữ tiếng Việt)**
 - Khoa Sau Đại học: <https://saudaihoc.lhu.edu.vn>
 - Khoa Dược: <http://duoc.lhu.edu.vn>
 - Khoa Công nghệ thông tin: <http://cs.lhu.edu.vn>
 - Khoa Cơ điện - Điện tử: <http://codien.lhu.edu.vn>
 - Khoa Kỹ thuật công trình: <http://kc.lhu.edu.vn>
 - Khoa Khoa học và Công nghệ thực phẩm: <http://cee.lhu.edu.vn>
 - Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế: <http://qt.lhu.edu.vn>
 - Khoa Tài chính – Kế toán: <http://tckt.lhu.edu.vn>
 - Khoa Ngôn ngữ Anh: <http://ed.lhu.edu.vn>
 - Khoa Đông phương: <http://dp.lhu.edu.vn>
- **Website các khoa đào tạo (ngôn ngữ tiếng Anh)**
 - Khoa Dược: <https://en-duoc.lhu.edu.vn/>
 - Khoa Công nghệ thông tin: <https://en-cs.lhu.edu.vn/>
 - Khoa Cơ điện - Điện tử: <https://en-codien.lhu.edu.vn/>
 - Khoa Kỹ thuật công trình: <https://en-kc.lhu.edu.vn/>
 - Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế: <https://en-qt.lhu.edu.vn/>
 - Khoa Tài chính – Kế toán: <https://en-tckt.lhu.edu.vn/>
 - Khoa Ngôn ngữ Anh: <https://en-ed.lhu.edu.vn/>
 - Khoa Đông phương: <https://en-dp.lhu.edu.vn/>
 - Ngành Nhật Khoa Đông phương: <https://jp-dp.lhu.edu.vn/>
- **Website trung tâm, phòng ban và các đoàn thể**
 - Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học: <https://nnth.lhu.edu.vn>
 - Đảng bộ: <https://dangbo.lhu.edu.vn>
 - Công đoàn: <https://congdoan.lhu.edu.vn>
 - Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên: <https://doanhoid.lhu.edu.vn>
 - Thư viện: <https://tainguyen.lhu.edu.vn> và <http://thuvienso.lhu.edu.vn>
 - Virtual tour 360: <https://360.lhu.edu.vn>

Ngoài ra hệ thống website có thêm nhiều trang thông tin khác như: [Sinh viên tương lai](#), [Sinh viên đang học](#), [Phụ huynh](#), [Cán bộ & Giảng viên](#), [Cựu sinh viên](#), [Đảm bảo chất lượng](#),

[Hợp tác đối ngoại](#), [Kỷ yếu](#), [Tuyển dụng](#), [Phòng chống COVID-19](#), [Hội nghị SWPEA2023](#), [Tài nguyên học tập](#) và [Hội đồng giáo sư cơ sở](#).

Cổng thông tin điện tử là kênh thông tin của sinh viên bao gồm tất cả các vấn đề sinh viên quan tâm khi theo học tại trường Đại học Lạc Hồng. Sau khi vào trang sinh viên, đăng nhập mã số sinh viên và mật khẩu, các bạn sẽ bổ sung một vài thông tin cần thiết để có thể sử dụng được tất cả các dịch vụ thông tin của Trường.

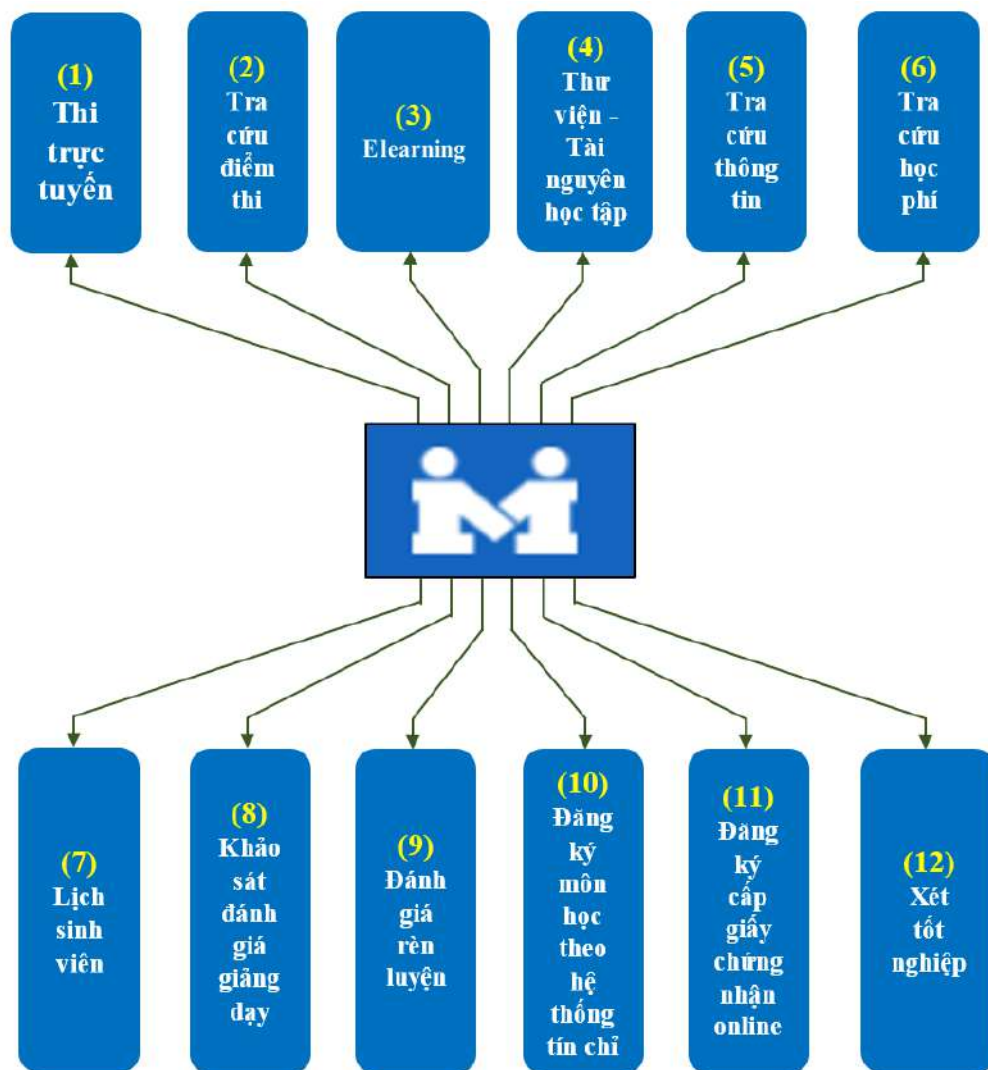
2. ỨNG DỤNG

2.1. Trang thông tin cá nhân ME - <http://me.lhu.edu.vn> hoặc [Me Apps](#)

Me là kênh thông tin liên lạc trực tuyến giữa nhà trường với sinh viên và đáp ứng nhiều tính năng tiện ích cho cá nhân; nhóm và đơn vị như:

- Quản lý thông tin cá nhân; thông tin công việc làm...
- Chia sẻ thông tin cá nhân, chia sẻ cho nhóm (*bao gồm nhóm mặc định & nhóm do người dùng tự tạo*).
- Nhận thông tin từ nhiều hệ thống khác như: hệ thống Thư viện; lịch cá nhân; xem điểm, ...
- Thảo luận có thể trao đổi thông tin qua lại & cùng thảo luận về một vấn đề trong một nhóm.
- Kênh thông tin riêng sẽ gắn bó với sinh viên trong suốt quá trình học tại trường và cả sau khi tốt nghiệp. Tại đây, sinh viên có mọi thông tin liên quan đến mình, có thể tự cấu hình giao diện và theo dõi tin tức mình muốn.

Người sử dụng sẽ biết được các thông tin; hoạt động mới nhất của nhà trường.



Hình 01: Sơ đồ hệ thống ứng dụng

2.2. Thi trực tuyến - <https://tesu.lhu.edu.vn>

Hệ thống thi trực tuyến của trường Đại học Lạc Hồng sử dụng được trên máy tính để bàn; laptop và các thiết bị di động như: điện thoại di động; máy tính bảng,...

Cho sinh viên làm bài thi trên hệ thống khi giáo viên tiến hành tổ chức thi. Nội dung thi, hình thức thi, bố cục bài thi giáo viên sẽ thông báo cho sinh viên.

2.3. Tra cứu điểm thi - <http://mark.lhu.edu.vn>

Hỗ trợ sinh viên tra cứu điểm trong quá trình học tập theo từng môn học, trong từng học kỳ của năm học. Ngoài ra, hệ thống còn cho phép sinh viên xem bảng điểm gốc có chữ ký của sinh viên từng môn học.

2.4. Elearning - <https://learn.lhu.edu.vn>

Sinh viên đăng nhập tài khoản Me và cập nhật đầy đủ các thông tin: email; số điện thoại. Tạo tài khoản trong hệ thống Elearning để tham gia học tập; nhận giáo trình; nhận và làm bài tập;... trực tuyến. Tương tác, chia sẻ thông tin với giáo viên và ngược lại.

2.5. Thư viện - Tài nguyên học tập - <http://lib.lhu.edu.vn>

Hệ thống Thư viện hỗ trợ độc giả các chức năng:

- Tìm kiếm tài liệu có trong thư viện: bao gồm sách in, giáo trình, báo cáo nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án dạng điện tử.
- Cung cấp thông tin mượn trả: cho phép độc giả kiểm tra tình trạng nợ sách, ngày mượn, hạn trả, số ngày trễ hạn, danh sách tài liệu mà độc giả ưa thích.
- Đăng ký mượn online: cho phép độc giả đăng ký mượn sách qua mạng trước khi đến thư viện nhận sách.
- Gia hạn sách online: cho phép độc giả gia hạn sách online mà không cần đến thư viện.
- Thư viện số: Độc giả trong trường được tham khảo, sử dụng tất cả tài liệu số có trên trang <http://thuvienso.lhu.edu.vn>.

2.6. Tra cứu thông tin - <https://lookup.lhu.edu.vn>

Hỗ trợ sinh viên tra cứu các thông tin trong quá trình học tập tại trường kể cả khi đã tốt nghiệp, tra cứu: lịch thi định hướng chuyên ngành; lịch thi giáo dục quốc phòng; điểm thi anh văn; thi chứng chỉ; thi đầu vào; ...

2.7. Tra cứu nợ học phí - <https://hocphi.lhu.edu.vn>

Hỗ trợ sinh viên tra cứu thông tin như: thông tin nợ học phí; thông tin miễn giảm; khai báo học phí; khai báo học kỳ; ...

2.8. Lịch sinh viên - <https://calen.lhu.edu.vn>

Hỗ trợ tra cứu lịch học sinh viên, học viên; lịch giáo viên; quản lý lịch; đăng ký học. Khi có sự thay đổi lịch học, lịch dạy hệ thống sẽ hiển thị thông tin nhằm giúp sinh viên cập nhật kịp thời và thuận lợi.

2.9. Khảo sát đánh giá giảng dạy - <http://qa.lhu.edu.vn>

Đây là kênh giúp sinh viên nhận xét; góp ý đánh giá về chương trình giảng dạy môn học, về giảng viên phụ trách bộ môn... để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy cho Nhà trường.

2.10. Đánh giá rèn luyện – <http://renluyen.lhu.edu.vn>

Đây là kênh giúp sinh viên tham gia đánh giá điểm rèn luyện sau mỗi học kỳ, Hệ thống sẽ ghi nhận lần đánh giá gần nhất của bạn trong học kỳ.

2.11. Đăng ký môn học theo hệ thống tín chỉ - <https://dkmh.lhu.edu.vn>

Hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học trước khi bắt đầu mỗi học kỳ mới qua mạng thay vì phải trực tiếp đến đăng ký tại phòng Đào tạo của Trường.

2.12. Đăng ký cấp giấy chứng nhận online - <http://certification.lhu.edu.vn>

Hỗ trợ sinh viên đăng ký cấp giấy chứng nhận đang học; bảng điểm; giấy vay vốn; giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời; giấy chứng nhận tin học ngoại ngữ.

2.13. Xét tốt nghiệp - <http://xettotnghiep.lhu.edu.vn>

Hỗ trợ sinh viên dễ dàng tra cứu bằng tốt nghiệp <https://dip.lhu.edu.vn/tim-bang-public> ; đăng ký xét tốt nghiệp mà không mất quá nhiều thời gian.

2.14. Sổ đầu bài điện tử - <https://sbo.lhu.edu.vn/>

Sinh viên điểm danh nhanh chóng thông qua mã QR Code do giáo viên chia sẻ ở mỗi buổi học;

Mỗi buổi học hệ thống ghi nhận số lượng sinh viên tham gia, số lượng sinh viên vắng không phép, vắng có phép, giáo viên bộ môn ghi nhận nội dung giảng dạy.

Ngoài ra, hệ thống sổ đầu bài điện tử cho phép giáo viên thống số buổi sinh viên đến lớp khi kết thúc môn học một cách chính xác và nhanh chóng.

2.15. Cập nhật thông tin cá nhân - <https://studentinfo.lhu.edu.vn/>

Sinh viên cập nhật lại thông tin cá nhân của mình như: **Họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, email, số điện thoại** nếu có sai sót nếu có sai sót trong quá trình nhập hồ sơ.

Lưu ý: Thông tin về **Họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ thường trú** sinh viên chỉ được phép cập nhật lại 01 (một) lần duy nhất.

Ngoài ra, hệ thống này cũng cho phép sinh viên upload hình để làm sinh viên. Khi upload hình lên hệ thống, sinh viên lưu ý đọc kỹ hướng dẫn và quy cách về hình khi làm thẻ. Khi sinh viên upload hình xong, bộ phận tiếp nhận xem xét và đánh giá hình có đúng quy cách để làm thẻ hay không. Thông tin về kết quả sẽ được gửi qua trang ME.

3. SỬ DỤNG ỨNG DỤNG

Mỗi sinh viên khi vào học tại trường Đại học Lạc Hồng sẽ được cấp:

- **Mã số sinh viên** (*tên đăng nhập hệ thống*)
- **Mật khẩu** (*đăng nhập hệ thống*)

bằng cách gửi tin nhắn SMS cho từng sinh viên vào số điện thoại sinh viên đăng ghi trong hồ sơ nhập học.

Để thay đổi mật khẩu, đầu tiên, sinh viên đăng nhập hệ thống (link đăng nhập: <https://app.lhu.edu.vn>) hoặc **Me App** trên thiết bị di động để thực hiện:

3.1. Cập nhật hai thông tin

Để cập nhật hai thông tin cá nhân gồm:

- **Số điện thoại**
- **Địa chỉ email**

trong mục **Thông tin tài khoản** của trang **Me** hoặc **Me App** để sử dụng tất cả các **ứng dụng** của Nhà trường.

Mã người dùng 118001543	
Tên đăng nhập NguyenXuanMai	Chỉnh sửa
Số điện thoại 0942665377	Chỉnh sửa
Thay đổi số điện thoại 0942665377	Cập nhật
Địa chỉ email mainx18@uef.edu.vn	Chỉnh sửa

Hình 02: Giao diện cập nhật hoặc chỉnh sửa thông tin

3.2. Hướng dẫn “Đổi mật khẩu”

Bước 1: Vào trang đăng nhập hệ thống (link: <https://app.lhu.edu.vn>) hoặc đăng nhập trang **Me** (link: <http://me.lhu.edu.vn>) → chọn mục **Đổi mật khẩu**

Bước 2: Nhập **Mã số sinh viên** hoặc **Tên đăng nhập** → nhập **Mật khẩu hiện tại** (nếu lần đầu thì mật khẩu in trên hóa đơn thu học phí) → nhập **Mật khẩu mới** → nhập lại **Mật khẩu mới** (trùng với mật khẩu mới) → chọn nút **Đổi mật khẩu**. Đổi mật khẩu thành công.

Hình 03: Giao diện đổi mật khẩu***Lưu ý:**

Để đảm bảo sự an toàn trong bảo mật hệ thống, mật khẩu phải có độ an toàn "**Trung bình**" trở lên.

- Chiều dài mật khẩu phải từ 8 ký tự trở lên.
- Nên chứa ít nhất ký tự thường hoặc ký tự hoa hoặc ký tự số hoặc ký tự đặc biệt (! ? \$ % ^ & * + = { [] } ; : @ ~ # | \ < > ? /).

3.3. Hướng dẫn tự đặt lại mới

Nếu cán bộ; nhân viên; giảng viên; sinh viên không đăng nhập được vào hệ thống (link đăng nhập: <https://app.lhu.edu.vn>) hoặc trang thông tin Me, do quên mật khẩu hoặc không thể đăng nhập trang **Me** thì:

- Nếu người dùng **chưa cập nhật** số điện thoại hoặc địa chỉ email, thì liên hệ Trung tâm Thông tin tư liệu (Phòng A201 hoặc ☎ 02513 952726) để được hướng dẫn.

- Nếu người dùng **đã cập nhật** số điện thoại hoặc địa chỉ email, thì **tự đặt lại** mật khẩu mới theo hướng dẫn sau:

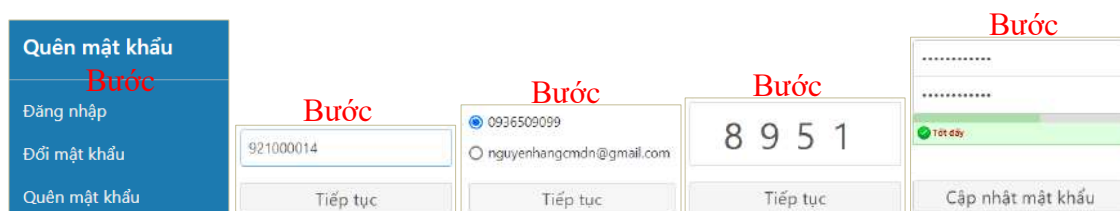
Bước 1: Vào trang đăng nhập hệ thống (link: <https://app.lhu.edu.vn>) hoặc (link: <http://me.lhu.edu.vn>) → chọn mục **Quên mật khẩu**

Bước 2: Nhập **Mã số sinh viên** hoặc **Tên đăng nhập** → chọn nút **Tiếp tục**

Bước 3: Chọn **Số điện thoại** hoặc **Email** → chọn nút **Tiếp tục**

Bước 4: Nhập mã xác nhận từ tin nhắn **SMS** hoặc **Email** → chọn nút **Tiếp tục**

Bước 5: Nhập **Mật khẩu mới** → nhập lại **Mật khẩu mới** (trùng với mật khẩu mới) → chọn nút **Cập nhật mật khẩu**. Cập nhật mật khẩu thành công.



Hình 04: Các bước thực hiện đặt lại mật khẩu mới

4. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

4.1. Giới thiệu

Thư viện Đại học Lạc Hồng thành lập năm 1997, thực hiện nhiệm vụ tổ chức khai thác, lưu trữ và cung cấp thông tin tư liệu trong các lĩnh vực khoa học; công nghệ; kinh tế; ngoại ngữ; xã hội và nhân văn... phục vụ công tác đào tạo; nghiên cứu; học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong Nhà trường.

Từ cuối năm 2019 Thư viện chuyển sang mô hình kho mở, cho độc giả vào kho sách xem và tự chọn tài liệu để đọc tại chỗ hoặc mượn mang về.

Hiện nay, nguồn tài nguyên Thư viện Trường Đại học Lạc Hồng gồm có: sách giấy 9.623 đầu sách (tương đương 20.795 cuốn, 73% tiếng Việt, 27% tiếng nước ngoài), 3 cơ sở dữ liệu điện tử; báo cáo NCKH, luận văn, luận án (dạng file điện tử): 3.089 báo cáo, Giáo trình do trường Lạc Hồng biên soạn (dạng file điện tử): 208 giáo trình và tài nguyên số đa dạng trên trang <http://thuvienso.lhu.edu.vn> do Nhà trường ký hợp tác với công ty TNHH Tài liệu trực tuyến Vina.



4.2. Nguồn lực tài nguyên

- Tài liệu in giấy: sách (giáo trình, sách tham khảo)
- Tài liệu điện tử: tài liệu giáo trình, bài giảng, Báo cáo NCKH (file PDF)

Tài liệu in giấy: Thư viện sử dụng bảng phân loại DDC để phân loại và tổ chức kho, tài liệu chủ yếu thuộc các môn ngành sau:

- Công nghệ (khoa học ứng dụng) gồm cả kế toán, tài chính, quản trị kinh doanh và Marketing;
- Địa lý lịch sử;
- Khoa học tự nhiên và toán học;
- Khoa học xã hội, kinh tế học, luật học;
- Nghệ thuật, mỹ thuật và trang trí;
- Ngôn ngữ;
- Tin học, thông tin và tác phẩm tổng quát;
- Tôn giáo;
- Triết học và tâm lý học;
- Văn học;
- Y dược, dược học

Đối tượng phục vụ: cán bộ, nhân viên, giảng viên và sinh viên trong Trường.

Hình thức phục vụ: đọc tại chỗ, mượn đem về.

Tài liệu điện tử: Tài liệu điện tử đa dạng và phong phú gồm có 2 nguồn:

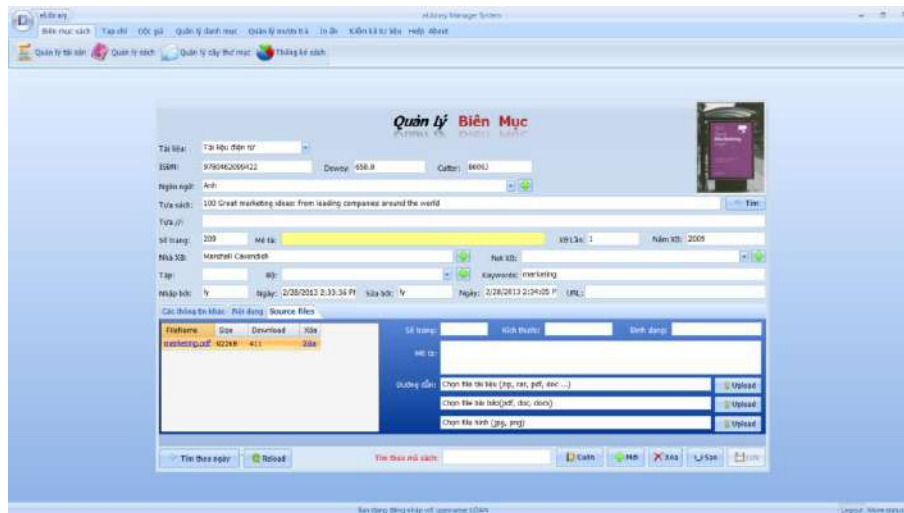
- Nguồn của Thư viện Đại học Lạc Hồng bao gồm: Báo cáo nghiên cứu khoa học bao gồm các báo cáo khoa học sinh viên cấp trường; luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ <https://lib.lhu.edu.vn>
- Nhà trường đã mua quyền sử dụng nguồn tài liệu số của công ty TNHH tài liệu trực tuyến Vina <http://thuvienso.lhu.edu.vn>

Cơ sở dữ liệu (CSDL): bao gồm CSDL Proquest Central , CSDL nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ, CSDL Công bố Khoa học và Công nghệ Việt Nam <https://tainguyen.lhu.edu.vn/>

4.3. Hệ thống quản lý Thư viện

Từ năm 2004 Thư viện đã được trang bị phần mềm quản lý Thư viện, phục vụ công tác biên mục; quản lý tài liệu; công tác mượn trả và tra cứu tài liệu trực tuyến qua máy tính hoặc các thiết bị di động.

Qua mỗi năm, phần mềm quản lý Thư viện luôn được Nhà trường quan tâm nâng cấp; cải tiến các tính năng ưu việt hơn, thuận tiện hơn cho người sử dụng.



Hình 06: Giao diện quản lý biên mục

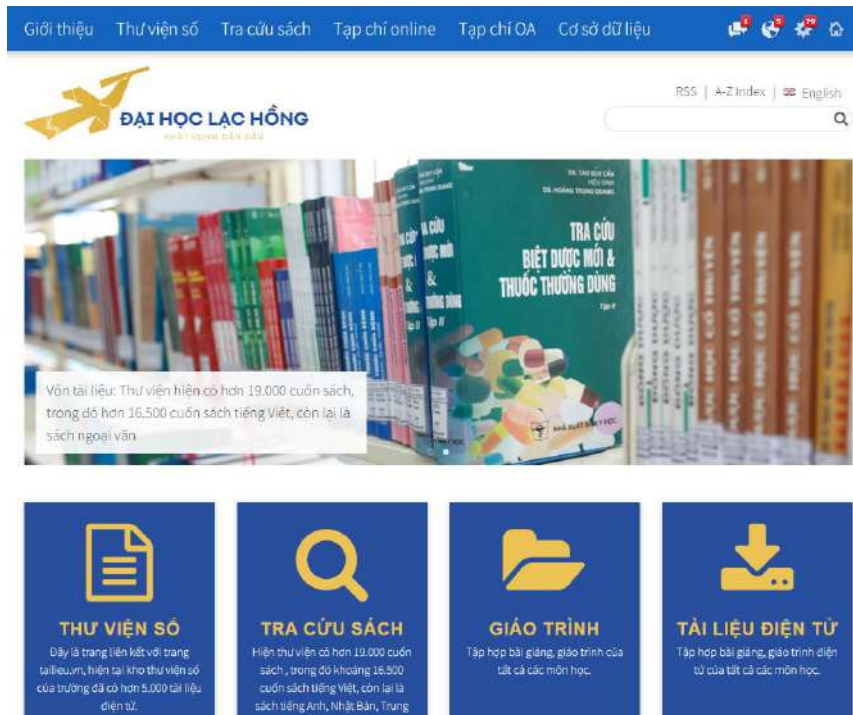


Hình 07: Giao diện quản lý mượn trả

4.4. Sử dụng tài nguyên thư viện

Trang tài nguyên học tập cho phép bạn đọc tìm kiếm tài liệu; download; đăng ký mượn; gia hạn thời gian mượn tài liệu từ các nguồn tài nguyên như: [Sách](#); [Giáo trình nội sinh](#); [Tài liệu điện tử](#) và [Báo cáo NCKH](#) trong toàn hệ thống hoặc theo bộ sưu tập.

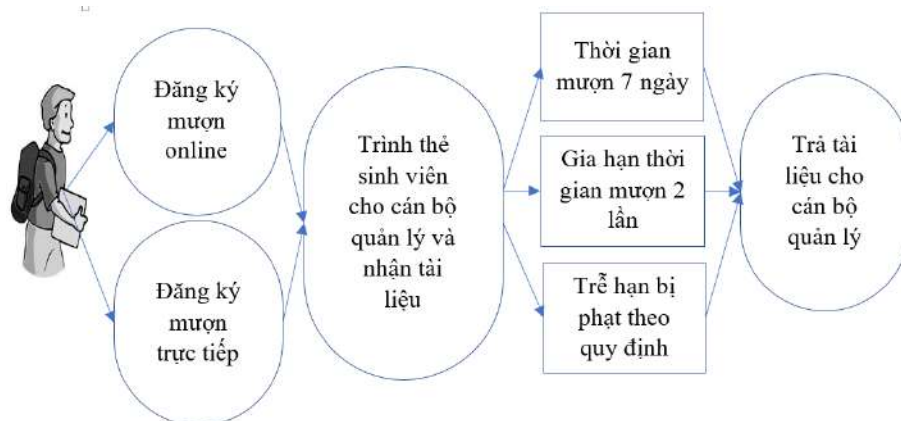
Link truy cập: <https://tainguyen.lhu.edu.vn>



Hình 08: Giao diện trang tài nguyên học tập



Hình 09: Giao diện đăng ký mượn online



Hình 10: Sơ đồ quy trình mượn trả tài liệu tại Thư viện Lạc Hồng

***Lưu ý:**

Khi chọn một tài liệu mượn từ các nguồn tài nguyên [Sách](#) thì cần lưu ý 2 thông tin để biết tài liệu đó còn hay hết.

- Thông tin lưu trữ: sách kho 1 và kho 2 có ở thư viện, sách kho 3 để ở tủ sách các Khoa

Mã kho	Tên kho	Vị trí	Tổng số bản
3	Kho 3	Cơ sở 3	1

- Thông tin lưu hành

Số đăng ký cá biệt	Còn/thất lạc	Tình trạng	Mã đọc giả	Họ tên	Hạn trả
100019084	Còn	Đang mượn	nv0000315	NGUYỄN THỊ HỒNG	10/08/2023
100019083	Còn	Rời			

Nguồn tài nguyên: [Giáo trình nội sinh](#); [Tài liệu điện tử](#) và [Báo cáo NCKH](#) là tài liệu dạng file PDF đọc giả không đăng ký mượn mà download file khi có nhu cầu.

4.5. Thư viện số

Năm 2015, Nhà trường đã mua quyền sử dụng nguồn tài liệu số của công ty TNHH tài liệu trực tuyến Vina VDOC, độc giả có thể truy cập và download tài liệu tại trang <http://thuvienso.lhu.edu.vn> bằng tài khoản trang Me.



Hình 11: Giao diện trang Thư viện số

Thư viện số cho phép tìm kiếm và download từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau như: nguồn từ trang tailieu.vn; Thư viện số Trường; các Trường có liên kết; chọn TV đa phương tiện.

Ngoài ra Thư viện số còn cho upload tài liệu; chia sẻ tài liệu; tạo bộ sưu tập;...

4.6. Cơ sở dữ liệu

Từ năm 2022, Nhà trường đã mua quyền truy cập, sử dụng 3 cơ sở dữ liệu điện tử, bao gồm:

- Proquest Central là bộ cơ sở dữ liệu điện tử lớn bao gồm 25 cơ sở dữ liệu đa ngành, xử lý trên 19.000 tạp chí, cung cấp toàn văn của 56.000 luận văn trong các lĩnh vực tâm lý học, kinh doanh, khoa học vật lý, y tế, giáo dục... và đưa ra các thông tin cô đọng về kinh tế, kinh doanh thông qua các báo cáo từ hàng trăm ngành công nghiệp tại 90 quốc gia.



Hình 12: Giao diện trang CSDL Proquest Central

- CSDL Công bố Khoa học và Công nghệ Việt Nam là cơ sở dữ liệu toàn văn về tài liệu KH&CN Việt Nam có trên 200.000 biểu ghi.



Hình 13: Giao diện trang CSDL Công bố Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- CSDL Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ là cơ sở dữ liệu thư mục về các báo cáo kết quả của các đề tài nghiên cứu KH&CN các cấp đăng ký và giao nộp tại Cục Thông tin KH&CN Quốc gia.



Hình 14: Giao diện trang CSDL Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ

Bạn đọc được truy cập, khai thác miễn phí CSDL thông qua mạng máy tính của Trường, truy cập website <https://tainguyen.lhu.edu.vn>

5. LIÊN HỆ

Trung tâm Thông tin tư liệu - Trường Đại học Lạc Hồng

Cơ sở 1: Số 10, Huỳnh Văn Nghệ, P. Bửu Long, Biên Hòa - Đồng Nai.

Thư viện

Địa điểm: Phòng A201 – Cơ sở 1

Điện thoại: 02513 952726

Email: thuvien@lhu.edu.vn

Google map: <https://goo.gl/maps/Jxnwr3Y5Tk2vYnE67>

102002 GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1

Phần lý thuyết trang bị cho sinh viên: Một số vấn đề cơ bản về quan điểm, đường lối và chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác TDTT trong giai đoạn mới; Mục đích, nhiệm vụ và yêu cầu của GDTC đối với sinh viên; Cơ sở khoa học của việc tập luyện TDTT đối với sinh viên; Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT; Nguyên nhân và cách đề phòng chấn thương trong luyện tập TDTT.

Phần thực hành trang bị cho sinh viên một số kỹ thuật cơ bản của môn Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng đá trong chương trình học phần 1, biết một số phương pháp tự tập luyện, để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khỏe.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Giáo dục thể chất trường đại học Lạc Hồng.

102003 GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2

Phần lý thuyết gồm các nội dung về: Nguồn gốc; Quá trình hình thành và phát triển môn Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ trên thế giới và Việt Nam; Tác dụng của thể dục thể thao đối với con người; nhận thức về vị trí, vai trò của Giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục thể thao trong hoạt động giáo dục đại học; Dụng cụ sân bãi và một số điều luật cơ bản.

Phần thực hành: Sinh viên ôn luyện những kỹ thuật đã học ở học phần 1; tiếp tục thực hiện những kỹ thuật của học phần 2 và một số chiến thuật cơ bản;

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Giáo dục thể chất trường đại học Lạc Hồng.

102004 GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3

Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về tự kiểm tra và theo dõi sức khỏe để đảm bảo phương pháp tập luyện khoa học, xây dựng nếp sống cân bằng, hài hòa giữa hoạt động trí lực và hoạt động thể lực, giữa nghỉ ngơi tích cực và hoạt động gắng sức.

Phần thực hành: Sinh viên ôn luyện những kỹ thuật đã học ở học phần 1 và 2; tiếp tục thực hiện những kỹ thuật của học phần 3 và một số phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình Giáo dục thể chất trường đại học Lạc Hồng.

102006 PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Môn Pháp luật đại cương dành cho sinh viên không chuyên ngành Luật, trang bị cho sinh viên không chuyên ngành Luật những kiến thức cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng. Từ đó giúp cho sinh viên có nhận thức, quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đồng thời trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam và một số ngành luật cụ thể như: Pháp luật dân sự và tố tụng dân sự, Pháp luật lao động, Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và tố tụng hành chính, pháp luật kinh doanh, Pháp luật phòng chống tham nhũng, giúp cho sinh viên hiểu biết hơn về pháp luật để vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình Lý luận Nhà nước và pháp luật – Trường Đại học Luật Hà Nội – NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật. 2020.

Giáo trình pháp luật đại cương – Bộ Giáo Dục và Đào Tạo – NXB Đại học Sư phạm. 2014

Một số văn bản pháp luật của Nhà nước: Luật Hiến pháp, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Luật Hình sự, Bộ Luật Dân sự, Luật Hôn nhân, gia đình, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương Mại, Luật xử phạt vi phạm hành chính...

102007 QUY HOẠCH TUYẾN TÍNH

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về một số bài toán kinh tế: Bài toán lập kế hoạch sản xuất tối ưu; Bài toán khâu phân thức ăn tối ưu, Bài toán vận tải... Cách lập mô hình và tìm phương án tối ưu bằng thuật toán đơn hình, thuật toán thể vị.

Tài liệu học tập:

Trần Văn Hoan (2023), Quy Hoạch Tuyến Tính, Nhà xuất bản Hồng Đức.

Đặng Huân (1995), Quy Hoạch Tuyến Tính, trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM.

Trần Túc (2001), Bài tập Quy Hoạch Tuyến Tính, nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

102008 VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG (ngành công nghệ thực phẩm)

Học phần Vật lý đại cương (ngành hóa) cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công cơ học, các tính chất về chất rắn, chất lưu, nhiệt, dòng điện, quang học, giới thiệu các ứng dụng của chúng trong ngành công nghệ thực phẩm.

Tài liệu học tập:

1. Trần Phú Cường (2022), *Vật lý đại cương (ngành công nghệ thực phẩm)*, Lưu hành nội bộ.

2. Tài liệu tham khảo:
<https://phet.colorado.edu/>
<https://ophysics.com/index.html>
<http://hyperphysics.phy-astr.gsu.edu/hbase/hframe.html>

102010 VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG (ngành dược)

Học phần Vật lý đại cương (ngành dược) cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công cơ học, độ nhớt và sức căng mặt ngoài của chất lưu, nhiệt, dòng điện, quang học, giới thiệu học tiền lượng tử và các ứng dụng của chúng trong ngành dược.

Tài liệu học tập:

1. Trần Phú Cường (2022), *Vật lý đại cương*, Lưu hành nội bộ.

2. Tài liệu tham khảo:
<https://phet.colorado.edu/>
<https://ophysics.com/index.html>
<http://hyperphysics.phy-astr.gsu.edu/hbase/hframe.html>

102011 THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG (ngành hóa)

Học phần thí nghiệm vật lý đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cũng như kỹ thuật đo lường và ghi nhận các đại lượng vật lý về chất lưu, nhiệt, dòng điện, quang học thông qua một bài sai số, bảy bài thí nghiệm.

Tài liệu học tập:

1. Trần Phú Cường (2019), *Thực hành vật lý đại cương*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
2. Tài liệu tham khảo:
<https://phet.colorado.edu/>
<https://ophysics.com/index.html>
<http://hyperphysics.phy-astr.gsu.edu/hbase/hframe.html>

102012 THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG (ngành dược)

Học phần thí nghiệm vật lý đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cũng như kỹ thuật đo lường và ghi nhận các đại lượng vật lý về chất lưu, nhiệt, dòng điện, quang học, các ứng dụng của chúng trong ngành, thông qua một bài sai số, bảy bài thí nghiệm.

Tài liệu học tập:

1. Trần Phú Cường (2019), *Thực hành vật lý đại cương*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
2. Tài liệu tham khảo:
<https://phet.colorado.edu/>
<https://ophysics.com/index.html>
<http://hyperphysics.phy-astr.gsu.edu/hbase/hframe.html>

102014 TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG (WORD, EXCEL, INTERNET, POWERPOINT)

Môn học bao gồm 3 phần: những hiểu biết cơ bản về tin học; tin học văn phòng; sử dụng internet và e-mail.

1. Phần những hiểu biết cơ bản về tin học trình bày các kiến thức như:
 - Các khái niệm cơ bản về thiết bị phần cứng, phần mềm,...
 - Các khái niệm về hệ điều hành;
 - Các thao tác cơ bản sử dụng hệ điều hành Windows;
 - Quản lý cây thư mục và dữ liệu;
 - Gõ dấu tiếng Việt trong Windows;
2. Phần tin học văn phòng trình bày ba phần mềm thông dụng của hãng Microsoft là MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.
3. Phần sử dụng internet và E-mail trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL nhằm giúp sinh viên tìm kiếm và trao đổi thông tin trên internet....

Tài liệu học tập:

Giáo trình

1. IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office Word 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh
2. IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office Excel 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh
3. IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office PowerPoint 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh

Phần mềm, công cụ hỗ trợ thực hành:

1. Microsoft Windows 10
2. Microsoft Office 2016.

102015 TOÁN A1

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về giới hạn, tính liên tục, phép tính vi tích phân của

hàm số một biến, phương trình vi phân và một số ứng dụng của chúng.

Tài liệu học tập:

- Trần Văn Hoan (Chủ biên), Đinh Thái Sơn (2023), *Toán cao cấp*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), *Toán cao cấp (Tập 2, 3)*, Nhà xuất bản Giáo dục.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), *Bài tập Toán cao cấp (Tập 2, 3)*, Nhà xuất bản Giáo dục.

102016 TOÁN A1

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về giới hạn, tính liên tục, phép tính vi tích phân của hàm số một biến, phương trình vi phân và một số ứng dụng của chúng.

Tài liệu học tập:

- Trần Văn Hoan (Chủ biên), Đinh Thái Sơn (2023), *Toán cao cấp*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), *Toán cao cấp (Tập 2, 3)*, Nhà xuất bản Giáo dục.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), *Bài tập Toán cao cấp (Tập 2, 3)*, Nhà xuất bản Giáo dục.

102018 TOÁN A2

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ma trận, định thức; hệ phương trình tuyến tính; cơ sở, số chiều của không gian vector; chuỗi số, chuỗi lũy thừa và một số ứng dụng của chúng.

Tài liệu học tập:

- Trần Văn Hoan (Chủ biên), Đinh Thái Sơn (2023), *Toán cao cấp*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), *Toán cao cấp (Tập 1, 2)*, Nhà xuất bản Giáo dục.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), *Bài tập Toán cao cấp (Tập 1, 2)*, Nhà xuất bản Giáo dục.

102025 TOÁN CAO CẤP 1 (Ngành CN Thực phẩm – CN Hóa học – CN Môi trường)

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về giới hạn, tính liên tục, phép tính tích phân của hàm số một biến, chuỗi số và một số ứng dụng của chúng.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Văn Hoan (Chủ biên), Đinh Thái Sơn (2023), *Toán cao cấp*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), *Toán cao cấp (Tập 2)*, Nhà xuất bản Giáo dục.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), *Bài tập toán cao cấp (Tập 2)*, Nhà xuất bản Giáo dục.

102027 TOÁN CAO CẤP C

Học phần trang bị cho sinh viên khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh các kiến thức cơ bản về phép tính vi tích phân hàm một biến, phương trình vi phân, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính và các áp dụng

của chúng vào kinh tế.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Văn Hoan (Chủ biên), Đinh Thái Sơn (2023), *Toán cao cấp*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
- Lê Đình Thúy, Nguyễn Quỳnh Lan (2018), *Toán cao cấp cho các nhà kinh tế (Phần 1, 2)*, Nhà xuất bản Đại Học Kinh Tế Quốc Dân.

102033 TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc nhóm môn học đại cương, dành cho sinh viên đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị. Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản nhất về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Về Đảng Cộng sản Việt Nam và về Nhà nước; Về đại đoàn kết toàn dân và đoàn kết quốc tế; Về văn hóa, đạo đức, con người. Từ đó, góp phần giáo dục lòng tự hào dân tộc, bồi đắp tình yêu lãnh tụ và niềm tin đối với Đảng; xác lập ý thức trách nhiệm và thái độ tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Vận dụng nội dung kiến thức đã học để tham gia cuộc vận động và thực hành “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Giáo trình

[1]. Bộ giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo¹

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[3]. Hồ Chí Minh. (2000). *Toàn tập (16 tập)*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[4]. *Tạp chí Cộng sản - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam*.

[5]. Website: <http://www.dangcongsan.vn/>

<https://www.bqllang.gov.vn/>

102034 XÁC SUẤT THỐNG KÊ (Ngành CNTT)

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng gồm: Xác suất và các công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số và một số ứng dụng thống kê vào thực tiễn.

Tài liệu tham khảo:

- Đặng Hân (1996), *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản thống kê.
- Nguyễn Thanh Sơn (2009), Lê Khánh Luận, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.
- Nguyễn Thanh Sơn, Lê Khánh Luận, Phạm Trí Cao (2010), *Bài tập Xác suất và Thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.

102036 VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG (ngành ô tô).

Học phần Vật lý đại cương (ngành ô tô) cung cấp cho

sinh viên những kiến thức về cơ học chất điểm và hệ chất điểm, cân bằng của vật rắn, sự chuyển hóa giữa các dạng năng lượng, trường điện từ và các ứng dụng của chúng trong ngành ô tô.

Tài liệu học tập:

1. Trần Phú Cường (2022), *Vật lý đại cương (ngành cơ điện)*, Lưu hành nội bộ.
2. Tài liệu tham khảo:

<https://phet.colorado.edu/>

<https://ophysics.com/index.html>

<http://hyperphysics.phy->

astr.gsu.edu/hbase/hframe.html

102037 LÝ THUYẾT XÁC SUẤT THỐNG KÊ TOÁN

Học phần trang bị cho sinh viên khối ngành quản trị các kiến thức về: Xác suất biến cố, công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng các tham số đặc trưng của tổng thể, bài toán kiểm định các giả thiết thống kê và ứng dụng trong kinh tế, kỹ thuật.

Tài liệu học tập:

1. Đặng Hân (1996), *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản thống kê.
2. Nguyễn Thanh Sơn (2009), Lê Khánh Luận, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.
3. Nguyễn Thanh Sơn, Lê Khánh Luận, Phạm Trí Cao (2008), *Bài tập Xác suất và Thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.

102038 LÝ THUYẾT XÁC SUẤT THỐNG KÊ TOÁN

Học phần trang bị cho sinh viên khối ngành kinh tế, tài chính các kiến thức về: Xác suất biến cố, công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng các tham số đặc trưng của tổng thể và ứng dụng trong kinh tế.

Tài liệu học tập:

1. Đặng Hân (1996), *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản thống kê.
2. Nguyễn Thanh Sơn (2009), Lê Khánh Luận, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.
3. Nguyễn Thanh Sơn, Lê Khánh Luận, Phạm Trí Cao (2008), *Bài tập Xác suất và Thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.

102055 ENGLISH 1

Môn học Anh văn 1 (English 1) giúp người học củng cố lại những kiến thức tiếng Anh đã học ở cấp phổ thông, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ sơ cấp. Môn học cung cấp những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa khả năng giao tiếp tiếng Anh. Đồng thời, môn học có thể giúp người học vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, và quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể. Ngoài ra, môn học giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và giúp người học duy trì hiệu quả khả năng tự học và khả năng

¹ Tài liệu [3] chưa có tài liệu thay thế

học tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

Giáo trình

[1] Chong, C. S. & Lansford, L. (2022). Voices Elementary. Vietnam: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Chase, R. & Johannsen, K. (2017). Pathways: Listening, Speaking, And Critical Thinking 1 - 2nd Edition. Cengage Learning.

[2] Scanlon, J. (2020). Q: Skills For Success: Level 1: Listening And Speaking Student Book - 3rd Edition. Oxford University Press.

102056 ENGLISH 2

Môn học này cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp cần thiết để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày ở trình độ sơ cấp.

Kiến thức: Kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề như đồ vật; câu chuyện quá khứ và cuộc sống hiện tại; việc đi lại; kỹ năng và trải nghiệm; những điều đặc biệt; tương lai.

Kỹ năng: Thực hành các bài tập về từ vựng, văn phạm, đọc hiểu, nghe hiểu về các chủ đề trên.

Thực hành giao tiếp tiếng Anh ở trình độ sơ cấp theo các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ đề trên.

Thái độ: Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân trong suốt khóa học. Sẵn sàng tham gia tích cực vào các hoạt động học tập trên lớp và hoàn thành bài tập về nhà.

Giáo trình

Chong, C. S. & Lansford, L. (2022). Voices Elementary. Vietnam: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Cunningham, S., Moor, P., Crace, A. (2013). Cutting Edge: Elementary (3rd edition). England: Pearson Education Limited.

[2] Rea, D. & Clementson, T. (2014). English Unlimited: Elementary. Cambridge: Cambridge University Press.

[3] Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). Speak Now 1. New York: Oxford University Press.

102057 ENGLISH 3

Môn học Anh văn 3 (English 3) giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1 và English 2, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate). Môn học cung cấp những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Đồng thời, môn học có thể giúp người học vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể, và trên hết là hình thành và rèn luyện các kỹ năng mềm mới nhất và cần thiết nhất hiện nay. Ngoài ra, môn học giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và giúp người học duy trì hiệu quả khả năng tự học và khả năng học tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

Giáo trình

Bryson, E. & Lee, C. (2022). Voices: Pre-intermediate (1st ed.). Washington, D. C.: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H., & Dummet, P. (2019). Life: Pre-intermediate (2nd ed.) Washington, D. C.: National Geographic Learning.

[2] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., Lambert, J., & Seligson, P. (2019). English File: Pre-intermediate (4th ed.). Oxford: Oxford University Press.

102058 ENGLISH 4

Môn học English 4 trang bị cho người học những kiến thức tiếng Anh cơ bản, trong đó:

Kiến thức: Áp dụng từ vựng ở bậc Tiền trung cấp (Pre-intermediate) trong việc diễn đạt bản thân và những mong muốn về hầu hết các chủ đề phổ biến liên quan đến đời sống hằng ngày (như Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...). Thể hiện được khả năng mô tả những tình huống không có sự chuẩn bị, giải thích các điểm chính của vấn đề với độ chính xác hợp lý và thể hiện ý kiến về các chủ đề quen thuộc.

Trình bày ý tưởng với phát âm rõ ràng và dễ hiểu, đạt hiệu quả giao tiếp.

Kỹ năng: Nghe hiểu được thông tin chi tiết trong các đoạn hội thoại ở độ dài vừa phải và chuẩn về các chủ đề phổ biến (Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...); Xác định ý chính và chi tiết cũng như cách dự đoán nội dung khi nghe một cuộc hội thoại các chủ đề quen thuộc hàng ngày (Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...).

Kỹ năng Nói: Kể chi tiết về kinh nghiệm bản thân, cách nói chuyện với người mới gặp và diễn đạt cảm xúc của mình; Thể hiện sự quan tâm, đồng viên với người đang trò chuyện; Thuyết trình ngắn và đàm thoại về một chủ đề quen thuộc (Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...), và trả lời câu hỏi liên quan một cách rõ ràng. Sử dụng ngôn ngữ ứng xử phù hợp trước những cảm xúc như ngạc nhiên, vui, buồn, quan tâm, lo lắng....; Thuyết phục người khác, tạo ấn tượng trong một cuộc phỏng vấn.

Kỹ năng Đọc hiểu: Nhận diện khái quát cách tổ chức của một văn bản; Đọc hiểu các ý chính và thông tin chi tiết thông qua một số bài đọc về các bài báo về tính cách cá nhân, giải trí, thực phẩm. Đánh giá về một bộ phim truyền hình, sự thay đổi của các công việc trên thế giới hiện nay.

Kỹ năng Viết: Người học nắm được cách viết của một hồ sơ cá nhân, sơ yếu lý lịch, một câu chuyện, một thử thách, viết tin nhắn trực tuyến một cách rõ ràng thân thiện; Biết cách viết email xin việc trang trọng cho một công ty du lịch; Sử dụng đoạn văn, câu chủ đề khi viết một bài đăng trên blog, nhật ký.

Thái độ: Sinh viên ý thức tốt hơn về tầm quan trọng của việc rèn luyện và sử dụng ngoại ngữ trong học tập, công việc và cuộc sống. Hình thành và phát triển tinh thần học tập độc lập, hợp tác, hỗ trợ nhau qua các hoạt động tương tác, học nhóm... có thái độ ứng xử, giao tiếp tốt

với mọi người; Sinh viên sẽ hình thành tính kỷ luật, tự giác, trách nhiệm trong học tập cả trong và ngoài lớp học. Rèn luyện và phát triển khả năng tự học, bồi dưỡng thường xuyên và học tập suốt đời; Sinh viên sẽ mở mang hiểu biết, cảm nhận, và học hỏi những điều hay về ngôn ngữ và văn hóa các nước nói tiếng Anh và thế giới, đồng thời tăng cường tinh thần tự hào, tôn trọng, và bảo tồn văn hóa, ngôn ngữ tiếng Việt.

Giáo trình

Bryson, E. & Lee, C. (2022). *Voices: Pre-intermediate* (1st ed.). Washington, D. C.: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H., & Dummet, P. (2019). *Life: Pre-intermediate* (2nd ed.) Washington, D. C.: National Geographic Learning.

[2] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., Lambert, J., & Seligson, P. (2019). *English File: Pre-intermediate* (4th ed.). Oxford: Oxford University Press

102059 ENGLISH 5

Học phần English 5 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1, English 2, English 3, và English 4, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Học phần English 5 cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ trung cấp nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ cũng như các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến bản sắc, sự thành công, cách làm việc cùng nhau, những thói quen và về mỹ thuật cũng như nghệ thuật nhằm giúp sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời.

Môn học rèn luyện cho sinh viên ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và quá trình giảng dạy của giảng viên, tinh thần sẵn sàng tham gia giải quyết các tình huống giao tiếp được nêu ra.

Giáo trình

[1] Chong, S. C., & Lansford, L. (2022). *The Voices: Intermediate*. United Kingdom: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Archer, G., Kosta, J., Pasmore, L., Uddin, J. (2019). *Mindset for IELTS 3*. Cambridge: Cambridge University Press.

102060 ENGLISH 6

Học phần English 6 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1, English 2, English 3, English 4 và English 5, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Học phần English 6 cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ trung cấp nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ cũng như các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến nơi

sinh sống-làm việc, cách quản lý thời gian-tiền bạc, các nhu cầu thiết yếu của con người, các kỳ nghỉ dưỡng, các giác quan và giúp sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời.

Môn học rèn luyện cho sinh viên ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và quá trình giảng dạy của giảng viên, tinh thần sẵn sàng tham gia giải quyết các tình huống giao tiếp được nêu ra.

Giáo trình

[1] Chong, S. C., & Lansford, L. (2022). *The Voices: Intermediate*. United Kingdom: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Archer, G., Kosta, J., Pasmore, L., Uddin, J. (2019). *Mindset for IELTS 3*. Cambridge: Cambridge University Press.

102061 ENGLISH 7

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và vốn từ vựng liên quan đến:

Các mẫu thông báo tuyển dụng và yêu cầu tuyển dụng bằng tiếng Anh;

Sơ yếu lý lịch, thư xin việc bằng tiếng Anh;

Các cuộc hẹn, các cuộc phỏng vấn tuyển dụng qua điện thoại, các cuộc phỏng vấn tuyển dụng trực tiếp bằng tiếng Anh.

Giáo trình

[1]. General English Faculty (2016). *English 7*. LHU (Internal Use Only).

Tài liệu tham khảo

[1] Fitzwater, T.L. (2000). *Behavior-Based Interviewing: Selecting the Right Person for the Job*. Boston: Thomson (Tài liệu không tái bản).

[2] Kirsten Campbell-Howes (2013). *Writing: A2 Pre-intermediate* (Collins English for Life). NTV (Tài liệu không tái bản).

[3] Kirsten Campbell-Howes & Clare Dignall (2013). *Writing: B1+ Intermediate* (Collins English for Life). NTV (Tài liệu không tái bản)

102062 TOÁN CAO CẤP 2 (Ngành CN Thực phẩm – CN Hóa học – CN Môi trường)

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, phép tính vi tích phân hàm số nhiều biến, phương trình vi phân và một số ứng dụng của chúng.

Tài liệu tham khảo

- Trần Văn Hoan (Chủ biên), Đinh Thái Sơn (2023), *Toán cao cấp*, Nhà xuất bản Hồng Đức.

- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2008), *Toán cao cấp (Tập 1,3)*, Nhà xuất bản Giáo dục.

- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), *Bài tập toán cao cấp (Tập 1,3)*, Nhà xuất bản Giáo dục.

102063 TRIẾT HỌC

Môn học Triết học Mác - Lênin thuộc nhóm môn học đại cương, dành cho sinh viên đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị. Môn học cung cấp cho sinh viên những nét khái quát nhất về: Triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội; Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; Những nội dung cơ bản của

chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội, Giai cấp và dân tộc, Nhà nước và cách mạng xã hội, Ý thức xã hội, Triết học về con người. Từ đó, biết giải thích các hiện tượng xảy ra trong đời sống xã hội trên nền tảng thế giới quan duy vật, biết hành động theo quy luật khách quan.

Giáo trình

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Giáo trình triết học Mác – Lênin. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo

[2]. C.Mác & Ph.Ăngghen. (1995). Toàn tập. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[3]. V.I.Lênin. (2005). Toàn tập. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[4]. Tạp chí Cộng sản - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[5]. Tạp chí Triết học - Viện Triết học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

[6]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>

102064 KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Môn học Kinh tế chính trị Mác – Lênin thuộc nhóm môn học đại cương, dành cho sinh viên đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị. Môn học cung cấp cho người học những nét khái quát nhất về: Đề đối tượng, phương pháp và sự cần thiết nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Các nội dung cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh mới, chẳng hạn: Hàng hóa, thị trường, các quy luật của kinh tế thị trường, sản xuất giá trị thặng dư, cạnh tranh, độc quyền, vấn đề kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay,... Từ đó, có thể giải thích các hiện tượng kinh tế - xã hội cũng như vận dụng các quan điểm đó vào việc nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống.

Giáo trình

[1]. Bộ giáo dục và đào tạo. (2021). Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo

[2]. C.Mác-Ăngghen. (1995). Toàn tập. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[3]. Tạp chí Cộng sản - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[4]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>

102065 CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc nhóm môn học đại cương, dành cho sinh viên đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị. Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của tư tưởng xã hội chủ nghĩa và hững nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội. Từ đó, sinh viên có thể giải thích những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; Hình thành, củng cố niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Giáo trình

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[3]. C.Mác & Ph.Ăngghen. (2011). Toàn tập. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[4]. Hồ Chí Minh. (2011). Toàn tập (16 tập). Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[6]. Tạp chí Cộng sản - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[7]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>

102066 LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc nhóm môn học đại cương, dành cho sinh viên đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị. Môn học cung cấp cho sinh viên những nét khái quát nhất về: Mục đích, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn học; Những kiến thức cơ bản, có hệ thống về sự ra đời của Đảng; Quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành chính quyền (1930-1945), kháng chiến chống thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1954); Quá trình Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975-2018), khẳng định những thành công, nêu lên những hạn chế và tổng kết các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công việc và đời sống, góp phần xây dựng ý thức trách nhiệm cá nhân trong quá trình bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Giáo trình

[1]. Bộ giáo dục và đào tạo (2021). Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo

[2]. Các Văn kiện Đại hội, Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam từ Đại hội đại biểu lần thứ I đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII

[3]. Tạp chí Cộng sản - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[4]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>

102067 VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG (cho ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện và Điện tử).

Học phần Vật lý đại cương (ngành công nghệ kỹ thuật điện và điện tử) cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cơ học chất điểm và hệ chất điểm, cân bằng của vật rắn, sự chuyển hóa giữa các dạng năng lượng, trường điện từ và các ứng dụng của chúng trong ngành công nghệ kỹ thuật điện và điện tử. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được trải nghiệm qua ba bài thí nghiệm về các dao động cơ, dao động điện từ, quang học.

Tài liệu học tập:

1. Trần Phú Cường (2022), *Vật lý đại cương (ngành cơ điện)*, Lưu hành nội bộ.

2. Tài liệu tham khảo:

<https://phet.colorado.edu/>

<https://ophysics.com/index.html>

² Tài liệu [2] chưa có tài liệu thay thế

³ Tài liệu [3],[4] chưa có tài liệu thay thế

102068 ENGLISH 2

Môn học này cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp cần thiết để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày ở trình độ sơ cấp.

Kiến thức: Kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề như đồ vật; câu chuyện quá khứ và cuộc sống hiện tại; việc đi lại; kỹ năng và trải nghiệm; những điều đặc biệt; tương lai.

Kĩ năng: Thực hành các bài tập về từ vựng, văn phạm, đọc hiểu, nghe hiểu về các chủ đề trên.

Thực hành giao tiếp tiếng Anh ở trình độ sơ cấp theo các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ đề trên.

Thái độ: Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân trong suốt khóa học. Sẵn sàng tham gia tích cực vào các hoạt động học tập trên lớp và hoàn thành bài tập về nhà.

Giáo trình

Chong, C.S. & Lansford, L. (2022). *Voices Elementary Student's Book* (1st edition). Cengage Learning, Inc.

Tài liệu tham khảo

[1] Cunningham, S., Moor, P., Crace, A. (2013). *Cutting Edge: Elementary* (3rd edition). England: Pearson Education Limited.

[2] Rea, D. & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press.

[3] Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now 1*. New York: Oxford University Press.

102069 ENGLISH 3

Môn học Anh văn 3 (English 3) giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1 và English 2, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate). Môn học cung cấp những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Đồng thời, môn học có thể giúp người học vận dụng kĩ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể, và trên hết là hình thành và rèn luyện các kỹ năng mềm mới nhất và cần thiết nhất hiện nay. Ngoài ra, môn học giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và giúp người học duy trì hiệu quả khả năng tự học và khả năng học tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

Giáo trình

Bryson, E. & Lee, C. (2022). *Voices: Pre-intermediate* (1st ed.). Washington, D. C.: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H., & Dummet, P. (2019). *Life: Pre-intermediate* (2nd ed.) Washington, D. C.: National Geographic Learning.

[2] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., Lambert, J., & Seligson, P. (2019). *English File: Pre-intermediate* (4th ed.). Oxford: Oxford University Press.

Môn học English 4 trang bị cho người học những kiến thức tiếng Anh cơ bản, trong đó:

Kiến thức: Áp dụng từ vựng ở bậc Tiền trung cấp (Pre-intermediate) trong việc diễn đạt bản thân và những mong muốn về hầu hết các chủ đề phổ biến liên quan đến đời sống hằng ngày (như Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...). Thể hiện được khả năng mô tả những tình huống không có sự chuẩn bị, giải thích các điểm chính của vấn đề với độ chính xác hợp lý và thể hiện ý kiến về các chủ đề quen thuộc.

Trình bày ý tưởng với phát âm rõ ràng và dễ hiểu, đạt hiệu quả giao tiếp.

Kỹ năng: Nghe hiểu được thông tin chi tiết trong các đoạn hội thoại ở độ dài vừa phải và chuẩn về các chủ đề phổ biến (Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...); Xác định ý chính và chi tiết cũng như cách dự đoán nội dung khi nghe một cuộc hội thoại các chủ đề quen thuộc hàng ngày (Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...).

Kỹ năng Nói: Kể chi tiết về kinh nghiệm bản thân, cách nói chuyện với người mới gặp và diễn đạt cảm xúc của mình; Thể hiện sự quan tâm, đồng viên với người đang trò chuyện; Thuyết trình ngắn và đàm thoại về một chủ đề quen thuộc (Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...), và trả lời câu hỏi liên quan một cách rõ ràng. Sử dụng ngôn ngữ ứng xử phù hợp trước những cảm xúc như ngạc nhiên, vui, buồn, quan tâm, lo lắng....; Thuyết phục người khác, tạo ấn tượng trong một cuộc phỏng vấn.

Kỹ năng Đọc hiểu: Nhận diện khái quát cách tổ chức của một văn bản; Đọc hiểu các ý chính và thông tin chi tiết thông qua một số bài đọc về các bài báo về tính cách cá nhân, giải trí, thực phẩm. Đánh giá về một bộ phim truyền hình, sự thay đổi của các công việc trên thế giới hiện nay.

Kỹ năng Viết: Người học nắm được cách viết của một hồ sơ cá nhân, sơ yếu lý lịch, một câu chuyện, một thư thách, viết tin nhắn trực tuyến một cách rõ ràng thân thiện; Biết cách viết email xin việc trang trọng cho một công ty du lịch; Sử dụng đoạn văn, câu chủ đề khi viết một bài đăng trên blog, nhật ký.

Thái độ: Sinh viên ý thức tốt hơn về tầm quan trọng của việc rèn luyện và sử dụng ngoại ngữ trong học tập, công việc và cuộc sống. Hình thành và phát triển tinh thần học tập độc lập, hợp tác, hỗ trợ nhau qua các hoạt động tương tác, học nhóm... có thái độ ứng xử, giao tiếp tốt với mọi người; Sinh viên sẽ hình thành tính kỷ luật, tự giác, trách nhiệm trong học tập cả trong và ngoài lớp học. Rèn luyện và phát triển khả năng tự học, bồi dưỡng thường xuyên và học tập suốt đời; Sinh viên sẽ mở mang hiểu biết, cảm nhận, và học hỏi những điều hay về ngôn ngữ và văn hóa các nước nói tiếng Anh và thế giới, đồng thời tăng cường tinh thần tự hào, tôn trọng, và bảo tồn văn hóa, ngôn ngữ tiếng Việt.

Giáo trình

Bryson, E. & Lee, C. (2022). *Voices: Pre-intermediate* (1st ed.). Washington, D. C.: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H., & Dummet, P. (2019). *Life: Pre-intermediate* (2nd ed.) Washington, D. C.: National Geographic Learning.

[2] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., Lambert, J., & Seligson, P. (2019). *English File: Pre-intermediate* (4th ed.). Oxford: Oxford University Press

102071 ENGLISH 5

Học phần English 5 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1, English 2, English 3, và English 4, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Học phần English 5 cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ trung cấp nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ cũng như các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến bản sắc, sự thành công, cách làm việc cùng nhau, những thói quen và về mỹ thuật cũng như nghệ thuật nhằm giúp sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời.

Môn học rèn luyện cho sinh viên ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và quá trình giảng dạy của giảng viên, tinh thần sẵn sàng tham gia giải quyết các tình huống giao tiếp được nêu ra.

Giáo trình

[1] Chong, S. C., & Lansford, L. (2022). *The Voices: Intermediate*. United Kingdom: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Archer, G., Kosta, J., Pasmore, L., Uddin, J. (2019). *Mindset for IELTS 3*. Cambridge: Cambridge University Press.

102072 ENGLISH 6

Học phần English 6 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1, English 2, English 3, English 4 và English 5, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Học phần English 6 cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ trung cấp nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ cũng như các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến nơi sinh sống-làm việc, cách quản lý thời gian-tiền bạc, các nhu cầu thiết yếu của con người, các kỳ nghỉ dưỡng, các giác quan và giúp sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời.

Môn học rèn luyện cho sinh viên ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và quá trình giảng dạy của giảng viên, tinh thần sẵn sàng tham gia giải quyết các tình huống giao tiếp được nêu ra.

Giáo trình

[1] Chong, S. C., & Lansford, L. (2022). *The Voices: Intermediate*. United Kingdom: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Archer, G., Kosta, J., Pasmore, L., Uddin, J. (2019). *Mindset for IELTS 3*. Cambridge: Cambridge University Press.

102073 TOÁN CAO CẤP 1 (Ngành công nghệ thông tin)

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phép tính tích phân hàm một biến, phương trình vi phân, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính và các áp dụng của chúng.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Văn Hoan (Chủ biên), Đinh Thái Sơn (2023), *Toán cao cấp*, Nhà xuất bản Hồng Đức.

- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), *Toán cao cấp (Tập 1, 2, 3)*, Nhà xuất bản Giáo dục.

- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), *Bài tập toán cao cấp (Tập 1, 2, 3)*, Nhà xuất bản Giáo dục.

102074 ENGLISH 1

Môn học Anh văn 1 (English 1) giúp người học củng cố lại những kiến thức tiếng Anh đã học ở cấp phổ thông, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ sơ cấp. Môn học cung cấp những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Đồng thời, môn học có thể giúp người học vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, và quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể. Ngoài ra, môn học giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và giúp người học duy trì hiệu quả khả năng tự học và khả năng học tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

Giáo trình

[1] Chong, C, S. & Lansford, L. (2022). *Voices Elementary*. Vietnam: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Chase, R. & Johansen, K. (2017). *Pathways: Listening, Speaking, And Critical Thinking 1 - 2nd Edition*. Cengage Learning.

[2] Scanlon, J. (2020). *Q: Skills For Success: Level 1: Listening And Speaking Student Book - 3rd Edition*. Oxford University Press.

102075 ENGLISH 2

Môn học này cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp cần thiết để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày ở trình độ sơ cấp.

Kiến thức: Kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề như đồ vật; câu chuyện quá khứ và cuộc sống hiện tại; việc đi lại; kỹ năng và trải nghiệm; những điều đặc biệt; tương lai.

Kĩ năng: Thực hành các bài tập về từ vựng, văn phạm, đọc hiểu, nghe hiểu về các chủ đề trên.

Thực hành giao tiếp tiếng Anh ở trình độ sơ cấp theo các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ đề trên.

Thái độ: Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân trong suốt khóa học. Sẵn sàng tham gia tích cực vào các hoạt động học tập trên lớp và hoàn thành bài tập về nhà.

Giáo trình

[1] Chong, C. S. & Lansford, L. (2022). *Voices Elementary*. Vietnam: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Cunningham, S., Moor, P., Crace, A. (2013). *Cutting Edge: Elementary* (3rd edition). England: Pearson Education Limited.

[2] Rea, D. & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press.

[3] Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now 1*. New York: Oxford University Press.

102076 ENGLISH 3

Môn học Anh văn 3 (English 3) giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1 và English 2, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate). Môn học cung cấp những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Đồng thời, môn học có thể giúp người học vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể, và trên hết là hình thành và rèn luyện các kỹ năng mềm mới nhất và cần thiết nhất hiện nay. Ngoài ra, môn học giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và giúp người học duy trì hiệu quả khả năng tự học và khả năng học tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

Giáo trình

Bryson, E. & Lee, C. (2022). *Voices: Pre-intermediate* (1st ed.). Washington, D. C.: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H., & Dummet, P. (2019). *Life: Pre-intermediate* (2nd ed.) Washington, D. C.: National Geographic Learning.

[2] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., Lambert, J., & Seligson, P. (2019). *English File: Pre-intermediate* (4th ed.). Oxford: Oxford University Press

102077 ENGLISH 4

Môn học English 4 trang bị cho người học những kiến thức tiếng Anh cơ bản, trong đó:

Kiến thức: Áp dụng từ vựng ở bậc Tiền trung cấp (Pre-intermediate) trong việc diễn đạt bản thân và những mong muốn về hầu hết các chủ đề phổ biến liên quan đến đời sống hàng ngày (như Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...). Thể hiện được khả năng mô tả những tình huống không có sự chuẩn bị, giải thích các điểm chính của vấn đề với độ chính xác hợp lý và thể hiện ý kiến về các chủ đề quen thuộc.

Trình bày ý tưởng với phát âm rõ ràng và dễ hiểu, đạt hiệu quả giao tiếp.

Kỹ năng: Nghe hiểu được thông tin chi tiết trong các đoạn hội thoại ở độ dài vừa phải và chuẩn về các chủ đề phổ biến (Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...); Xác định ý chính và chi tiết cũng như cách dự đoán nội dung khi nghe một cuộc hội thoại các chủ đề quen thuộc hàng ngày (Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...).

Kỹ năng Nói: Kể chi tiết về kinh nghiệm bản thân, cách nói chuyện với người mới gặp và diễn đạt cảm xúc của mình; Thể hiện sự quan tâm, đồng viên với người đang trò chuyện; Thuyết trình ngắn và đàm thoại về một chủ đề quen thuộc (Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...), và trả lời câu hỏi liên quan một cách rõ ràng. Sử dụng ngôn ngữ ứng xử phù hợp trước những cảm xúc như ngạc nhiên, vui, buồn, quan tâm, lo lắng...; Thuyết phục người khác, tạo ấn tượng trong một cuộc phỏng vấn.

Kỹ năng Đọc hiểu: Nhận diện khái quát cách tổ chức của một văn bản; Đọc hiểu các ý chính và thông tin chi tiết thông qua một số bài đọc về các bài báo về tính cách cá nhân, giải trí, thực phẩm. Đánh giá về một bộ phim truyền hình, sự thay đổi của các công việc trên thế giới hiện nay.

Kỹ năng Viết: Người học nắm được cách viết của một hồ sơ cá nhân, sơ yếu lý lịch, một câu chuyện, một thư thách, viết tin nhắn trực tuyến một cách rõ ràng thân thiện; Biết cách viết email xin việc trang trọng cho một công ty du lịch; Sử dụng đoạn văn, câu chủ đề khi viết một bài đăng trên blog, nhật ký.

Thái độ: Sinh viên ý thức tốt hơn về tầm quan trọng của việc rèn luyện và sử dụng ngoại ngữ trong học tập, công việc và cuộc sống. Hình thành và phát triển tinh thần học tập độc lập, hợp tác, hỗ trợ nhau qua các hoạt động tương tác, học nhóm... có thái độ ứng xử, giao tiếp tốt với mọi người; Sinh viên sẽ hình thành tính kỷ luật, tự giác, trách nhiệm trong học tập cả trong và ngoài lớp học. Rèn luyện và phát triển khả năng tự học, bồi dưỡng thường xuyên và học tập suốt đời; Sinh viên sẽ mở mang hiểu biết, cảm nhận, và học hỏi những điều hay về ngôn ngữ và văn hóa các nước nói tiếng Anh và thế giới, đồng thời tăng cường tinh thần tự hào, tôn trọng, và bảo tồn văn hóa, ngôn ngữ tiếng Việt.

Giáo trình

Bryson, E. & Lee, C. (2022). *Voices: Pre-intermediate* (1st ed.). Washington, D. C.: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H., & Dummet, P. (2019). *Life: Pre-intermediate* (2nd ed.) Washington, D. C.: National Geographic Learning.

[2] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., Lambert, J., & Seligson, P. (2019). *English File: Pre-intermediate* (4th ed.). Oxford: Oxford University Press.

102078 ENGLISH 5

Học phần English 5 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1, English 2, English 3, và English 4, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài

tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Học phần English 5 cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ trung cấp nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ cũng như các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến bản sắc, sự thành công, cách làm việc cùng nhau, những thói quen và về mỹ thuật cũng như nghệ thuật nhằm giúp sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời.

Môn học rèn luyện cho sinh viên ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và quá trình giảng dạy của giảng viên, tinh thần sẵn sàng tham gia giải quyết các tình huống giao tiếp được nêu ra.

Giáo trình

[1] Chong, S. C., & Lansford, L. (2022). The Voices: Intermediate. United Kingdom: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Archer, G., Kosta, J., Pasmore, L., Uddin, J. (2019). Mindset for IELTS 3. Cambridge: Cambridge University Press.

102079 ENGLISH 6

Học phần English 6 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1, English 2, English 3, English 4 và English 5, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Học phần English 6 cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ trung cấp nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ cũng như các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến nơi sinh sống-làm việc, cách quản lý thời gian-tiền bạc, các nhu cầu thiết yếu của con người, các kỳ nghỉ dưỡng, các giác quan và giúp sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời.

Môn học rèn luyện cho sinh viên ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và quá trình giảng dạy của giảng viên, tinh thần sẵn sàng tham gia giải quyết các tình huống giao tiếp được nêu ra.

Giáo trình

[1] Chong, S. C., & Lansford, L. (2022). The Voices: Intermediate. United Kingdom: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Archer, G., Kosta, J., Pasmore, L., Uddin, J. (2019). Mindset for IELTS 3. Cambridge: Cambridge University Press.

102080 ENGLISH 7

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và vốn từ vựng liên quan đến:

Các mẫu thông báo tuyển dụng và yêu cầu tuyển dụng bằng tiếng Anh;

Sơ yếu lý lịch, thư xin việc bằng tiếng Anh;

Các cuộc hẹn, các cuộc phỏng vấn tuyển dụng qua điện thoại, các cuộc phỏng vấn tuyển dụng trực tiếp bằng tiếng Anh.

Giáo trình

[1]. General English Faculty (2016). English 7. LHU (Internal Use Only).

Tài liệu tham khảo

[1] Fitzwater, T.L. (2000). Behavior-Based Interviewing: Selecting the Right Person for the Job. Boston: Thomson (Tài liệu không tái bản).

[2] Kirsten Campbell-Howes (2013). Writing: A2 Pre-intermediate (Collins English for Life). NTV (Tài liệu không tái bản).

[3] Kirsten Campbell-Howes & Clare Dignall (2013). Writing: B1+ Intermediate (Collins English for Life). NTV (Tài liệu không tái bản)

102081 Ngoại ngữ 1

Môn học Ngoại ngữ 1 (English 1) giúp người học củng cố lại những kiến thức tiếng Anh đã học ở cấp phổ thông, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ sơ cấp. Môn học cung cấp những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Đồng thời, môn học có thể giúp người học vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, và quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể. Ngoài ra, môn học giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và giúp người học duy trì hiệu quả khả năng tự học và khả năng học tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

Giáo trình

[1] Chong, C, S. & Lansford, L. (2022). Voices Elementary. Vietnam: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Chase, R. & Johannsen, K. (2017). Pathways: Listening, Speaking, And Critical Thinking 1 - 2nd Edition. Cengage Learning.

[2] Scanlon, J. (2020). Q: Skills For Success: Level 1: Listening And Speaking Student Book - 3rd Edition. Oxford University Press.

102082 Ngoại ngữ 2

Môn học này cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp cần thiết để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày ở trình độ sơ cấp.

Kiến thức: Kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề như đồ vật; câu chuyện quá khứ và cuộc sống hiện tại; việc đi lại; kỹ năng và trải nghiệm; những điều đặc biệt; tương lai.

Kĩ năng: Thực hành các bài tập về từ vựng, văn phạm, đọc hiểu, nghe hiểu về các chủ đề trên.

Thực hành giao tiếp tiếng Anh ở trình độ sơ cấp theo các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ đề trên.

Thái độ: Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân trong suốt khóa học. Sẵn sàng tham gia tích cực vào các hoạt động học tập trên lớp và hoàn thành bài tập về nhà.

Giáo trình

[1] Chong, C. S. & Lansford, L. (2022). *Voices Elementary*. Vietnam: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Cunningham, S., Moor, P., Crace, A. (2013). *Cutting Edge: Elementary* (3rd edition). England: Pearson Education Limited.

[2] Rea, D. & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press.

[3] Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now 1*. New York: Oxford University Press.

102083 Ngoại ngữ 3

Môn học Ngoại ngữ 3 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần Ngoại ngữ 1 và Ngoại ngữ 2, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate). Môn học cung cấp những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Đồng thời, môn học có thể giúp người học vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể, và trên hết là hình thành và rèn luyện các kỹ năng mềm mới nhất và cần thiết nhất hiện nay. Ngoài ra, môn học giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và giúp người học duy trì hiệu quả khả năng tự học và khả năng học tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

Giáo trình

Bryson, E. & Lee, C. (2022). *Voices: Pre-intermediate* (1st ed.). Washington, D. C.: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H., & Dummet, P. (2019). *Life: Pre-intermediate* (2nd ed.) Washington, D. C.: National Geographic Learning.

[2] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., Lambert, J., & Seligson, P. (2019). *English File: Pre-intermediate* (4th ed.). Oxford: Oxford University Press.

102084 Ngoại ngữ 4

Môn học English 4 trang bị cho người học những kiến thức tiếng Anh cơ bản, trong đó:

Kiến thức: Áp dụng từ vựng ở bậc Tiền trung cấp (Pre-intermediate) trong việc diễn đạt bản thân và những mong muốn về hầu hết các chủ đề phổ biến liên quan đến đời sống hàng ngày (như Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...). Thể hiện được khả năng mô tả những tình huống không có sự chuẩn bị, giải thích các điểm chính của vấn đề với độ chính xác hợp lý và thể hiện ý kiến về các chủ đề quen thuộc.

Trình bày ý tưởng với phát âm rõ ràng và dễ hiểu, đạt hiệu quả giao tiếp.

Kỹ năng: Nghe hiểu được thông tin chi tiết trong các đoạn hội thoại ở độ dài vừa phải và chuẩn về các chủ đề phổ biến (Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...); Xác định ý chính và chi tiết cũng như cách dự đoán nội dung khi nghe một cuộc hội thoại các chủ đề quen

thuộc hàng ngày (Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...).

Kỹ năng Nói: Kể chi tiết về kinh nghiệm bản thân, cách nói chuyện với người mới gặp và diễn đạt cảm xúc của mình; Thể hiện sự quan tâm, đồng viên với người đang trò chuyện; Thuyết trình ngắn và đàm thoại về một chủ đề quen thuộc (Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...), và trả lời câu hỏi liên quan một cách rõ ràng. Sử dụng ngôn ngữ ứng xử phù hợp trước những cảm xúc như ngạc nhiên, vui, buồn, quan tâm, lo lắng...; Thuyết phục người khác, tạo ấn tượng trong một cuộc phỏng vấn.

Kỹ năng Đọc hiểu: Nhận diện khái quát cách tổ chức của một văn bản; Đọc hiểu các ý chính và thông tin chi tiết thông qua một số bài đọc về các bài báo về tính cách cá nhân, giải trí, thực phẩm. Đánh giá về một bộ phim truyền hình, sự thay đổi của các công việc trên thế giới hiện nay.

Kỹ năng Viết: Người học nắm được cách viết của một hồ sơ cá nhân, sơ yếu lý lịch, một câu chuyện, một thử thách, viết tin nhắn trực tuyến một cách rõ ràng thân thiện; Biết cách viết email xin việc trang trọng cho một công ty du lịch; Sử dụng đoạn văn, câu chủ đề khi viết một bài đăng trên blog, nhật ký.

Thái độ: Sinh viên ý thức tốt hơn về tầm quan trọng của việc rèn luyện và sử dụng ngoại ngữ trong học tập, công việc và cuộc sống. Hình thành và phát triển tinh thần học tập độc lập, hợp tác, hỗ trợ nhau qua các hoạt động tương tác, học nhóm... có thái độ ứng xử, giao tiếp tốt với mọi người; Sinh viên sẽ hình thành tính kỷ luật, tự giác, trách nhiệm trong học tập cả trong và ngoài lớp học. Rèn luyện và phát triển khả năng tự học, bồi dưỡng thường xuyên và học tập suốt đời; Sinh viên sẽ mở mang hiểu biết, cảm nhận, và học hỏi những điều hay về ngôn ngữ và văn hóa các nước nói tiếng Anh và thế giới, đồng thời tăng cường tinh thần tự hào, tôn trọng, và bảo tồn văn hóa, ngôn ngữ tiếng Việt.

Giáo trình

Bryson, E. & Lee, C. (2022). *Voices: Pre-intermediate* (1st ed.). Washington, D. C.: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H., & Dummet, P. (2019). *Life: Pre-intermediate* (2nd ed.) Washington, D. C.: National Geographic Learning.

[2] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., Lambert, J., & Seligson, P. (2019). *English File: Pre-intermediate* (4th ed.). Oxford: Oxford University Press.

102085 Ngoại ngữ 5

Học phần Ngoại ngữ 5 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần Ngoại ngữ 1, Ngoại ngữ 2, Ngoại ngữ 3, và Ngoại ngữ 4, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Học phần English 5 cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ trung cấp nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ cũng như các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết đáp ứng nhu cầu

giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến bản sắc, sự thành công, cách làm việc cùng nhau, những thói quen và về mỹ thuật cũng như nghệ thuật nhằm giúp sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời.

Môn học rèn luyện cho sinh viên ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và quá trình giảng dạy của giảng viên, tinh thần sẵn sàng tham gia giải quyết các tình huống giao tiếp được nêu ra.

Giáo trình

[1] Chong, S. C., & Lansford, L. (2022). *The Voices: Intermediate*. United Kingdom: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Archer, G., Kosta, J., Pasmore, L., Uddin, J. (2019). *Mindset for IELTS 3*. Cambridge: Cambridge University Press.

102086 Ngoại ngữ 6

Học phần Ngoại ngữ 6 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần Ngoại ngữ 1, Ngoại ngữ 2, Ngoại ngữ 3, Ngoại ngữ 4 và Ngoại ngữ 5, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Học phần English 6 cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ trung cấp nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ cũng như các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến nơi sinh sống-làm việc, cách quản lý thời gian-tiền bạc, các nhu cầu thiết yếu của con người, các kỳ nghỉ dưỡng, các giác quan và giúp sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời.

Môn học rèn luyện cho sinh viên ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và quá trình giảng dạy của giảng viên, tinh thần sẵn sàng tham gia giải quyết các tình huống giao tiếp được nêu ra.

Giáo trình

[1] Chong, S. C., & Lansford, L. (2022). *The Voices: Intermediate*. United Kingdom: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Archer, G., Kosta, J., Pasmore, L., Uddin, J. (2019). *Mindset for IELTS 3*. Cambridge: Cambridge University Press.

102087 –XÁC SUẤT THỐNG KÊ – KHOA CNTT.

Học phần này trang bị các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng gồm: Xác suất và các công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số và ứng dụng thống kê vào thực tiễn.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thanh Sơn (2009), Lê Khánh Luận, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.

- Nguyễn Thanh Sơn, Lê Khánh Luận, Phạm Trí Cao (2010), *Bài tập Xác suất và Thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.

102088 TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG (WORD, EXCEL, INTERNET, POWERPOINT) - KHOA DƯỢC.

Môn học bao gồm 3 phần: những hiểu biết cơ bản về tin

học; tin học văn phòng; sử dụng internet và e-mail.

4. Phần những hiểu biết cơ bản về tin học trình bày các kiến thức như:
 - Các khái niệm cơ bản về thiết bị phần cứng, phần mềm,...
 - Các khái niệm về hệ điều hành;
 - Các thao tác cơ bản sử dụng hệ điều hành Windows;
 - Quản lý cây thư mục và dữ liệu;
 - Gõ dấu tiếng Việt trong Windows;
5. Phần tin học văn phòng trình bày ba phần mềm thông dụng của hãng Microsoft là MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.
6. Phần sử dụng internet và E-mail trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL nhằm giúp sinh viên tìm kiếm và trao đổi thông tin trên internet....

Tài liệu học tập:

Giáo trình

1. IIG Việt Nam (Oct 2016). *Microsoft Office Word 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh*
2. IIG Việt Nam (Oct 2016). *Microsoft Office Excel 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh*
3. IIG Việt Nam (Oct 2016). *Microsoft Office PowerPoint 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh*

Phần mềm, công cụ hỗ trợ thực hành:

1. Microsoft Windows 10
2. Microsoft Office 2016.

102089 XÁC SUẤT THỐNG KÊ Y DƯỢC

Học phần này trang bị các kiến thức về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng gồm: Xác suất, các công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết thống kê và các ứng dụng cho ngành Dược.

Tài liệu học tập:

1. Đặng Hần (1996), *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản thống kê.
2. Nguyễn Thanh Sơn (2009), Lê Khánh Luận, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.
3. Nguyễn Thanh Sơn, Lê Khánh Luận, Phạm Trí Cao (2010), *Bài tập Xác suất và Thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.

TỐT NGHIỆP

Sinh viên tham gia thực tập tốt nghiệp 5 tháng tại các công ty, xí nghiệp trên địa bàn Đồng Nai và các tỉnh lân cận nhằm ứng dụng các kiến thức được trang bị trên giảng đường để giải quyết các vấn đề thực tế tại doanh nghiệp. Sinh viên được trang bị khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm với đối tác trong và ngoài nước. Sau quá trình thực tập, sinh viên phải viết báo cáo và tham gia thi tốt nghiệp, môn cơ sở ngành và môn chuyên ngành.

Riêng những sinh viên có điểm trung bình tích lũy từ 7.0 trở lên sẽ tham gia thực tập tốt nghiệp 4 tháng tại doanh nghiệp đồng thời hoàn thiện đề tài nghiên cứu khoa học và báo cáo tại hội đồng khoa học cấp Khoa

hoặc cấp Trường

111001 - Cấu trúc và lắp ráp máy tính {Khóa 2021}

Học phần giới thiệu cho sinh viên một số thông tin về lịch sử phát triển máy tính, các thành phần cơ bản trong một máy tính. Giới thiệu cơ bản về cài đặt, sử dụng và nâng cấp hệ điều hành. Thực hành và vận dụng vào thực tiễn.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Computer architecture curriculum, Vu Duc Lung, 2019
- [2]. IT Essentials PC Hardware and Software Companion Guide 3rd, CISCO Academy, 2021, netacad.com

111010 - Toán rời rạc

Học phần học này cung cấp những kiến thức tối thiểu của toán học rời rạc dùng làm cơ sở cho việc học tập chuyên sâu về khoa học máy tính, kể cả hai lĩnh vực phần cứng và phần mềm.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Đỗ Đức Giáo, Toán rời rạc ứng dụng trong tin học. 2020 – NXB Giáo dục Việt Nam

111036 - Dịch vụ mạng

Trang bị những kiến thức cơ sở các loại đường truyền mạng LAN, các thiết bị mạng LAN, cách chọn thiết bị mạng LAN, đường truyền mạng LAN, các bước thiết kế và thi công hệ thống mạng LAN, kết nối thiết bị mạng LAN, thiết kế IP cho mạng và kiểm thử mạng LAN. Học theo chương trình CCNA

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Textbook: Java Programming for Android Developers For Dummies, 2nd Edition, 2018.
- [2]. Developer Guides, Google Inc., 2021 <<https://developer.android.com/guide>>

111038 - Phát triển ứng dụng

Học phần phát triển ứng dụng trang bị cho sinh viên những kiến thức về quy trình phát triển một ứng dụng thực tế. Từ việc khảo sát, lấy yêu cầu khách hàng, phân tích yêu cầu, phân tích và thiết kế hệ thống, xây dựng và triển khai ứng dụng.

Vận dụng các kỹ năng kết hợp với kiến thức về quản lý dự án, phân tích thiết kế để tạo ra các tài liệu theo chuẩn CMMI bao gồm: Tài liệu phân tích yêu cầu khách hàng, tài liệu phân tích các yêu cầu phần mềm, tài liệu phân tích cấu hình, tài liệu quản lý rủi ro, tài liệu kế hoạch dự án, tài liệu về ước lượng sản phẩm, tài liệu về kiểm tra các thành phần, kiểm tra hệ thống, kiểm tra tích hợp sản phẩm, tài liệu quản lý chất lượng sản phẩm, tài liệu bàn giao sản phẩm.

Xây dựng, lập trình dựa trên các tài liệu kể trên theo đúng chu kỳ phát triển phần mềm.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Software Development A Practical Approach, Hans-Petter Halvorsen, 2020
- [2]. A Beginner's Guide to Agile Business Analysis, Ahmed Fawzy, 2020

111043 - Phân tích thiết kế hệ thống hướng đối tượng

Học phần về mô hình hóa hướng đối tượng, giới thiệu ngôn ngữ mô hình hóa thống nhất UML và các biểu đồ của nó để biểu diễn các khung nhìn khác nhau của hệ thống. Phân tích thiết kế là một kỹ thuật trung gian trong việc chuyển các yêu cầu thành các hệ thống phần mềm thực thi được. Các mô hình khác nhau được tạo ra ở giai đoạn này để chỉ các cách nhìn cấu trúc tĩnh, hành vi động, cài đặt, ... của tập các đối tượng. Học phần sau đó đi sâu vào phần thu thập và biểu diễn yêu cầu phần mềm, các kỹ thuật phân tích và các kỹ thuật thiết kế hệ thống theo phương pháp hướng đối tượng.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Object-Oriented Modeling and Design using UML, Dang Van Duc, 2018
- [2]. “The Unified Modeling Language User Guide”, Grady Booch, James Rumbaugh, Ivar Jacobson, 12th Impression, 2018, PEARSON

111046 - Vật lý thực hành

Học phần Vật lý thực hành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cũng như các thí nghiệm về giao động cơ học, dao động điện và các ứng dụng của chúng trong ngành công nghệ kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Tran Phu Cuong (2021), Experiment in Physics, internal circulation (Vietnamese).
- [2]. Website 1: <https://phet.colorado.edu/>
- [3]. Website 2: <http://hyperphysics.phy-astr.gsu.edu/hbase/hframe.html>

111047 - Điện tử cơ bản

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu trúc và chức năng của một số linh kiện điện tử cơ bản như: Điện trở, tụ điện, cuộn dây, diode, transistor và các linh kiện quang điện tử. Đồng thời, hướng dẫn sinh viên cách phân tích và tính toán các thông số của các mạch điện tử thông dụng như: Mạch chỉnh lưu, mạch nguồn DC, mạch transistor ngắt dẫn, mạch so sánh, mạch khuếch đại, mạch dao động.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Giáo trình kỹ thuật số, Ngô Văn Bình, Đại Học Lạc Hồng, 2020

111048 - Tín hiệu số cơ bản

Học phần Kỹ thuật số là một học phần cơ bản và có vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo đại học các

ngành kỹ thuật. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về: nguyên lý chuyển đổi giữa tín hiệu tương tự và tín hiệu số, cấu trúc hoạt động và ứng dụng của bộ nhớ, nguyên lý các mạch dao động số, các hệ thống số, các công logic cơ bản, các định lý cơ bản của đại số Boole, các mạch tổ hợp, mạch tuần tự, cấu trúc hoạt động các vi mạch số cơ bản, thông số kỹ thuật của hai họ vi mạch TTL và CMOS. Phân loại các họ vi mạch,. Các phương pháp phân tích cũng như phương pháp thiết kế mạch logic và tuần tự. Từ đó, giúp sinh viên nắm vững được những vấn đề cốt lõi của kỹ thuật điện tử số, khả năng giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong thực tế.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Giáo trình kỹ thuật số, Ngô Văn Bình, Đại Học Lạc Hồng, 2020.

111049 - Thực tập

Học phần này là cơ hội để sinh viên thực hành vận dụng những kiến thức (lý thuyết, thực hành) mà mình đã học tại trường vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực công nghệ thông tin tại đơn vị, Tổ chức và doanh nghiệp. Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng thực hành, lập trình, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng vận dụng các giải pháp CNTT phù hợp để giải quyết vấn đề thực tiễn. Ngoài ra, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng trình bày.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguồn tài liệu có liên quan đến nội dung thực tập trong thời gian thực hiện.

[2]. Tài liệu hướng dẫn trình bày báo cáo thực tập, Đại học Lạc Hồng, 2021.

111053 - Nhập môn Phát triển dự án kỹ thuật

Nhập môn Phát triển dự án kỹ thuật với mục tiêu lấy người học làm trung tâm. Dựa trên các yêu cầu trong môi trường xung quanh và tính chất kỹ thuật để có thể thiết kế và kết hợp quy cung cấp giải pháp cho các vấn đề thực tế đáp ứng các nhu cầu của con người, cộng đồng và môi trường với các tổ chức cộng đồng địa phương và toàn cầu để giải quyết. Học phần cung cấp các bước cần thiết để chuyển từ ý tưởng thiết kế, chuẩn bị chuyên môn và kết hợp để hoàn thiện sản phẩm cũng như quy trình làm việc của bản thân.

Tài liệu tham khảo:

[1]. The Engineering Projects in Community Service course, BUILD-IT Program (2017 - 2022).

[2]. EPICS playbook. 2021.

<https://sites.google.com/asu.edu/epicstrainerresources/plans-curriculum>

111055 - Nhập môn Công nghệ thông tin

Nhập môn công nghệ thông tin là học phần nền tảng cho những học phần khác liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin sau này. Học phần sẽ giới thiệu cho sinh viên lịch sử, các thành phần của máy tính. Học phần cung cấp cho sinh viên khái niệm cơ bản về cách biểu diễn dữ liệu trong máy tính, các thành phần cơ bản của hệ điều hành, kiến thức về mạng máy tính. Ngoài ra học phần còn trình bày các nguyên tắc, kỹ năng thuyết trình, trình bày báo cáo, sử dụng bảng tính. Kết thúc học phần này, sinh viên sẽ có cái nhìn đúng đắn về vai trò và trách nhiệm của mình đối với các nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin

Tài liệu tham khảo:

[1]. Nell Dale and John Lewis, “ Computer science illuminated, Sixth Edition. By Jones and Bartlett Publishers, 2018.

[2]. Richard Fox, Information Technology – An Introduction for Today’s Digital World, by Chapman and Hall/ CRC, 2018

111056 - Thiết kế UI/UX

Sau khi học xong học phần này sinh viên sẽ có khả năng: Trình bày hình vẽ, màu sắc trong hội họa. Ứng dụng hình vẽ, màu sắc, chất liệu trong thực tế đời sống. Trình bày nguyên lý thị giác. Trang bị cho học sinh các kiến thức cơ bản về cách sử dụng các công cụ minh họa và xử lý ảnh trong thiết kế đồ họa bằng chương trình Adobe Photoshop. Trang bị kiến thức về các nguyên tắc thiết kế để tạo ra những hình ảnh đồ họa và ảnh kỹ thuật số ấn tượng công cụ vẽ và xử lý ảnh kỹ thuật số trong thiết kế đồ họa. Bên cạnh đó SV còn có thể sử dụng các công cụ để thiết kế nhanh các hình ảnh đáp ứng yêu cầu cho các chiến dịch quảng cáo.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Mobile UI Design Patterns, Dominik Pacholczyk, 2018 - A Deeper Look At The Hottest Apps Today.

111057 - Nguyên lý thống kê

Là môn khoa học xã hội nhằm nghiên cứu mặt lượng trong sự liên hệ mật thiết với mặt chất của các hiện tượng và quá trình kinh tế- xã hội số lớn phát sinh trong những điều kiện lịch sử nhất định.

Thông qua việc tìm hiểu hệ thống các phương pháp chuyên môn của thống kê (phương pháp quan sát số lớn, phương pháp số tuyệt đối, tương đối, bình quân, chi số...), nhằm thu thập số liệu, tính toán tổng hợp số liệu, phân tích, đánh giá các số liệu đó trong điều kiện thời gian và không gian nhất định nhằm chỉ ra bản chất, tính quy luật và dự báo các mức độ của các hiện tượng trong tương lai

Tài liệu tham khảo:

[1]. Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Nguyên lý kế toán, NXB Thống kê 2018

111058 - Kỹ Thuật lập trình {khóa 2023}

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về ngôn ngữ lập trình C#, như kiểu dữ liệu, biến, hằng; khái niệm về nhập xuất dữ liệu; các cấu trúc điều khiển; vòng lặp; chương trình con trong C#. Ngoài ra sinh viên còn được học về cách thiết kế giao diện phần mềm

Học phần sẽ chú trọng đến các kỹ thuật lập trình mạch lạc, trong sáng, hiệu quả của ngôn ngữ C# để giải quyết một số bài toán trong khoa học tự nhiên, kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Dương Thăng Long, Trương Thế Tùng, Kỹ thuật lập trình cơ sở với ngôn ngữ C/C++, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, 2017.

[2]. Vũ Việt Vũ, Phùng Thị Thu Hiền, Giáo trình ngôn ngữ lập trình C++, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, 2017.

111059 - Cơ sở dữ liệu {Khóa 2022}

Học phần giới thiệu về sự cần thiết trong việc tổ chức và quản lý cơ sở dữ liệu, đặc biệt áp dụng trong công nghệ. Cơ bản về cơ sở dữ liệu, hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu và mô hình dữ liệu. Các khái niệm phụ thuộc vào dữ liệu, phụ thuộc chức năng và chuẩn hóa dữ liệu để có thể thiết kế một cơ sở dữ liệu phù hợp; Khóa học cũng giới thiệu việc sử dụng ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc (SQL) để thực hiện dữ liệu truy vấn ở mức cơ bản.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Cơ sở dữ liệu. Tài liệu nội bộ Khoa CNTT-LHU. 2019 (Fundamental of database, Internal materials of Faculty of Information Engineering Technology, 2019)

[2]. SQL Server technical documentation. Microsoft Documentation . 2020

111060 - Hệ quản trị CSDL {Khóa 2022}

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản trị một hệ thống cơ sở dữ liệu bao gồm : Thiết lập và quản trị cơ sở dữ liệu ; Tạo và phân quyền người dùng ; Sao lưu và phục hồi dữ liệu ; Thực hiện hàm, thủ tục truy xuất dữ liệu theo yêu cầu (sử dụng ngôn ngữ T-SQL) ; Trigger trong dữ liệu.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu. Tài liệu nội bộ Khoa CNTT-LHU. 2019 (Database Management System, Internal materials of Faculty of Information Engineering Technology, 2019)

[2]. SQL Server technical documentation. Microsoft Documentation . 2020

111061 - Công nghệ Blockchain

Hiểu và biết những kiến thức cơ bản về Blockchain như: các khái niệm, đặc trưng, lợi ích và hạn chế của

Blockchain; các thể hệ Blockchain, tình hình phát triển và pháp lý Blockchain ở Việt Nam và trên thế giới.

Hiểu và biết kiến thức liên quan đến phát triển hệ thống Blockchain: thuật toán, hạ tầng công nghệ, các cơ chế đảm bảo đồng thuận và duy trì mạng lưới, minh bạch thông tin, API phát triển ứng dụng.

Có thái độ thích thú, quan tâm tìm hiểu ứng dụng của Blockchain trong các lĩnh vực: Thanh toán điện tử, Hợp đồng thông minh, Y tế, Logistics, Giáo dục, Chứng thực, Chính phủ điện tử

Có kỹ năng phân tích và đánh giá cơ hội ứng dụng Blockchain vào trong doanh nghiệp, kỹ năng lựa chọn các giải pháp, công nghệ, phương tiện và cách thức thực hiện Blockchain vào giải quyết các vấn đề thực tế.

Có kiến thức và kỹ năng tự xây dựng Hệ thống Blockchain đơn giản, tạo hợp đồng thông minh

Tài liệu tham khảo:

[1]. Melanie Swan, LeVN dịch, Blockchain – Khởi Nguồn Cho Một Nền Kinh Tế Mới, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018.

[2]. Don Tapscott, Alex Tapscott, Nguyệt Minh dịch, Cuộc cách mạng Blockchain, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018

111062 - Cấu trúc dữ liệu và giải thuật {Khóa 2022}

Học phần này trình bày những kiến thức cơ bản và nâng cao về các cấu trúc dữ liệu bao gồm các cấu trúc cơ bản như: mảng, chuỗi, cấu trúc, con trỏ, tập tin, các cấu trúc dữ liệu phục vụ cho tìm kiếm và sắp xếp như danh sách liên kết, ngăn xếp, hàng đợi, bảng băm, cấu trúc cây.

Ngoài ra học phần này cũng trình bày những kiến thức cơ bản và nâng cao về thiết kế, phân tích các giải thuật, cũng như giới thiệu các giải thuật theo từng vấn đề như: các giải thuật dựa trên kỹ thuật đệ quy, các giải thuật tìm kiếm, các giải thuật sắp xếp, các giải thuật trên đồ thị, quy hoạch động và một số giải thuật thông dụng

Tài liệu tham khảo:

[1]. Narasimha Karumanchi, Data structures and algorithms made easy, ISBN 9788193245279, CareerMonk, 2020, 414tr.

[2]. Võ Đào Thị Hồng Tuyết, Giáo trình Cấu trúc dữ liệu (Ngành: Hệ thống thông tin, thiết kế trang web, công nghệ thông tin) - CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM, 2020.

111065 - Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm

Nội dung chính của học phần “Kiểm thử phần mềm” nhằm giúp sinh viên cũng có những kiến thức cơ bản để thực hiện tốt công việc kiểm thử phần mềm đồng thời hướng dẫn những phương pháp, kỹ thuật cho việc kiểm thử phần mềm. Qua những kiến thức đó, tạo nền tảng để sinh viên có thể xây dựng được phần mềm có chất lượng cao, có tính hoàn thiện trong các sản phẩm. Một mục tiêu khác của học phần nhằm hướng cho sinh viên một công việc cụ thể, nghề kiểm thử phần mềm sau khi

tốt nghiệp. Ngoài ra học phần cũng giới thiệu những chuẩn về chất lượng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, và đặc biệt trong ngành công nghệ phần mềm

111066 - Lập trình Back-End

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức để có thể xây dựng một website hoàn chỉnh sử dụng công nghệ ASP.NET MVC của Microsoft và hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server.

Sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức: Các khái niệm tổng quan về công nghệ lập trình web động; Cách thức tổ chức dự án website theo mô hình MVC: Layout, bộ định tuyến URL (Routes), các thành phần của mô hình MVC (Models, Controllers, View); Kết nối website với cơ sở dữ liệu MS SQL server sử dụng công nghệ Entity Framework hoặc ADO.Net; Triển khai, và quản lý website trên hosting; Kiến thức liên quan đến các công nghệ mới như: Ajax, Web Service (Web API), vấn đề bảo mật web.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. ASP.NET Core in Action, Second Edition Annotated Edition, Manning Publications; Annotated edition (April 13, 2020)
- [2]. Text: Murach's ASP.NET Core MVC 1st Edition, Mike Murach & Associates; 1st edition (January 14, 2020)

111067 - Lập trình Front-End

Tìm hiểu các khái niệm trong lĩnh vực thiết kế web: Các kiến thức trong việc sử dụng ngôn ngữ HTML trong thiết kế Website; Các kiến thức về Cascading Style Sheet (CSS); Tìm hiểu cách thức sử dụng Javascript trong việc tạo các tương tác người dùng trên web; Cách thức đưa một website lên Internet; Quản lý và duy trì hoạt động của website

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Jennifer Niederst Robbins, Learning Web Design: A Beginner's Guide to HTML, CSS, JavaScript, and Web Graphics, Copyright © 2018 O'Reilly Media, Inc. All rights reserved, Printed in Canada.
- [2]. Online Textbook: <http://w3schools.com>, Refsnes Data

111069 - Lập trình giao tiếp thiết bị {Khóa 2022}

Trước hết học phần sẽ trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản liên hệ điện tử và lĩnh vực điện tử chuyên nghiệp, từ đó tạo cho sinh viên có cái nhìn tổng quan về lập trình nhúng. Sau đó, học phần sẽ giới thiệu các KIT phát triển, sử dụng KIT Arduino để học lập trình. Ghép nối được các bài học này sinh viên xây dựng được một hệ thống hoàn chỉnh (điều khiển thiết bị điện, thu thập nhiệt độ, độ ẩm, thu thập dữ liệu,...) phục vụ cho các học phần sau.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. “Computer as Components: Principles of Embedded Computing System Design”, Wayne Wolf, 1st Edition, MORGAN KAUFMANN PUBLISHERS, INC. 2018.
- [2]. Arduino Cookbook, Michael Margolis, 2018.

111070 - Lập trình hướng đối tượng {Khóa 2022}

Học phần bao gồm các nội dung chính như sau: Sự khác biệt giữa lập trình hướng đối tượng và lập trình thủ tục, một số khái niệm liên quan đến lập trình hướng đối tượng như sự đóng gói, thừa kế, đa hình, nạp chồng (overloading); Cách thức tạo ra kiểu dữ liệu, cách thức xây dựng lớp thể hiện sự đóng gói, sự thừa kế; Hoàn thiện kiểu dữ liệu bằng cách nạp chồng các phép toán; Phân tích và viết một chương trình hướng đối tượng có sử dụng tính thừa kế Thể hiện tính đa hình của đối tượng qua các lớp và chương trình; Xây dựng chương trình sử dụng khuôn hình

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Huỳnh Lê Uyên Minh, Bài giảng Lập trình DOTNET, Chương 3 Lập trình hướng đối tượng với C# , 2021
- [2]. Lê Viết Mẫn, Tổng quan lập trình hướng đối tượng, Bài giảng Lập trình hướng đối tượng, 2020
- [3]. ĐH Bách Khoa Hà Nội, Bài giảng Lập trình hướng đối tượng, 2018
- [4]. Hữu Khang, Hoàng Đức Hải, Trần Tiến Dũng, C# - Tập 3: Lập trình hướng đối tượng, Lao động xã hội.

111071 - Lập trình Python cho học máy

Nội dung học phần lập trình python giới thiệu về ngôn ngữ lập trình python, trình soạn thảo, môi trường thông dịch và thực thi chương trình. Các kiến thức cơ bản về lập trình được trình bày như biến, kiểu dữ liệu, phép toán, cấu trúc rẽ nhánh, lặp, hàm và các kiểu dữ liệu phức tạp, xuất nhập, bắt ngoại lệ, lập trình hướng đối tượng. Học phần cung cấp kiến thức lập trình ứng dụng mạng, lập trình web, lập trình giao tiếp đồ họa, lập trình IOT, điều khiển Robot, máy học.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Giáo trình lập trình Python, Nguyễn Minh Phúc, Đại Học Lạc Hồng, 2022
- [2]. David Beazley, Brian K. Jones, “Python Cookbook”, O'Reilly media, 5rd, ed. , 2018.

111072 - Lập trình trên môi trường Windows

Windows Forms cung cấp các lớp chứa đựng nhiều loại điều khiển cho phép người dùng xây dựng ứng dụng desktop chạy trên nền Windows. Sau khi học xong môn này Sinh viên có thể nắm vững các kiến thức cơ bản đến nâng cao liên quan đến việc xây dựng ứng dụng windows forms. Đồng thời giúp sinh viên có thể kết hợp

hài hòa giữa các điều khiển để có thể tạo nên một ứng dụng theo yêu cầu của mình, cũng như xây dựng những dự án lớn.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Giáo trình Lập trình ứng dụng CSDL với C#, Nguyễn Minh Phúc, Đại Học Lạc Hồng, 2020.
- [2]. Lập Trình Windows Form Và Web Form Với C#, Phạm Quang Hiến, Nguyễn Tất Bảo Thiện, Nhà Xuất Bản Thanh Niên, 2020.
- [3]. Programming C# 8.0: Build Cloud, Web, and Desktop Applications 1st Edition, O'Reilly Media; 1st edition (January 14, 2020)

111080 - Phần mềm mã nguồn mở

Ngoài việc trang bị cho sinh viên kiến thức về nguồn mở như khái niệm, thuật ngữ, bản quyền, giấy phép, hội thảo phát triển nguồn mở và cách tham gia hoặc các dự án mở, khóa học này cung cấp cho họ hướng dẫn thực hành về ứng dụng nguồn mở để tạo trang web quản lý nội dung (CMS) và triển khai chúng trên internet để tiếp cận người dùng trong thực tế. Hơn nữa, khóa học cũng cung cấp không gian để thảo luận về các vấn đề nguồn mở khác, trình bày dự án nguồn mở của họ. Từ đó nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và biết cách quản lý một dự án mã nguồn mở

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Producing Open Source Software: How to Run a Successful Free Software Project 2nd edition 2020.

111081 - Kiến tập

Học phần này là cơ hội để sinh viên thực hành vận dụng những kiến thức (lý thuyết, thực hành) mà mình đã học tại trường vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực công nghệ thông tin tại đơn vị, Tổ chức và doanh nghiệp. Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng thực hành, lập trình, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng vận dụng các giải pháp CNTT phù hợp để giải quyết vấn đề thực tiễn. Ngoài ra, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng trình bày.

Đây là lần thực tập giữa kỳ của sinh viên, giúp sinh viên rút ra được những công việc mà doanh nghiệp hiện đang thực hiện theo với chuyên ngành sinh viên được đào tạo. Từ đó, giúp sinh viên định hướng cho công việc trong tương lai.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Tài liệu cần thiết cho công việc do cán bộ hướng dẫn tại đơn vị thực tập cung cấp.
- [2]. Tài liệu hướng dẫn trình bày báo cáo thực tập của khoa Công nghệ thông tin

111082 - Lập trình ứng dụng di động

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lập trình ứng dụng trên thiết bị di động với

nền tảng hệ điều hành Android, nắm được quy trình, các kiến thức, kỹ năng cần thiết để phát triển ứng dụng trên nền tảng Android.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Textbook: Java Programming for Android Developers For Dummies, 2nd Edition, 2018.
- [2]. Developer Guides, Google Inc., 2021 <https://developer.android.com/guide>

111083 - Lập trình ứng dụng web

Tìm hiểu các trường phái thiết kế web hiện đại; Các kiến thức trong việc sử dụng ngôn ngữ HTML5 trong thiết kế Website; Các kiến thức về Cascading Style Sheet 3(CSS3); Tìm hiểu cách thức sử dụng Javascript trong việc tạo các tương tác người dùng trên web; Tìm hiểu cách sử dụng JQuery, sử dụng thư viện javascript (Angular, Vuejs, ...) để xây dựng ứng dụng web. Cách sử dụng Bootstrap trong việc xây dựng giao diện

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Online Textbook: <http://w3schools.com>.
- [2]. David Sawyer McFarland, JavaScript & jQuery: the missing manual, Sebastopol, Calif.: O'Reilly, 2018

111084 - Lập trình Python trong thị giác máy tính

Học phần Lập trình Python trong Thị giác máy tính (Computer Vision) là một học phần nằm trong lĩnh vực khoa học máy tính, tập trung vào việc sử dụng ngôn ngữ lập trình Python để phát triển các ứng dụng thị giác máy tính. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để sử dụng Python và các thư viện thị giác máy tính phổ biến như OpenCV để xử lý hình ảnh, phân tích dữ liệu hình ảnh và nhận diện đối tượng.

Trong khóa học Lập trình Python trong Thị giác máy tính, sinh viên sẽ học các kỹ năng như: xử lý hình ảnh và video, phân tích dữ liệu hình ảnh, phát hiện và nhận diện đối tượng, xử lý ảnh y tế và phân tích dữ liệu hình ảnh y tế. Sinh viên sẽ được học cách sử dụng Python để thực hiện các công việc phân tích hình ảnh, bao gồm các bước chuẩn bị dữ liệu, xử lý ảnh và phân tích dữ liệu hình ảnh. Sinh viên cũng sẽ học cách sử dụng các thư viện thị giác máy tính phổ biến như OpenCV để phân tích hình ảnh và nhận diện đối tượng.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Giáo trình lập trình Python, Nguyễn Minh Phúc, Đại Học Lạc Hồng, 2022
- [2]. David Beazley, Brian K. Jones, "Python Cookbook", O'Reilly media, 5rd, ed. , 2018.

111085 - Quản trị website trên VPS.

Học phần Quản trị website trên VPS (Virtual Private Server) là một học phần trong lĩnh vực Khoa học máy tính, tập trung vào việc học cách quản lý và triển khai các website trên môi trường VPS. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để quản lý các

server VPS, cài đặt và cấu hình các ứng dụng web, cập nhật và bảo trì các website.

Trong khóa học Quản trị website trên VPS, sinh viên sẽ học các kỹ năng như: cài đặt và cấu hình các ứng dụng web trên VPS, quản lý các tài khoản và phân quyền trên VPS, cập nhật và bảo trì các website trên VPS, cấu hình bảo mật và tối ưu hóa hiệu suất trên VPS. Sinh viên sẽ được học cách sử dụng các công cụ quản lý VPS như cPanel, Plesk và các công cụ quản lý dòng lệnh để quản lý và triển khai các website trên VPS

Tài liệu tham khảo

[1]. Virtual Private Server (VPS) Hosting: A Complete Guide của Hemant Beniwal - Xuất bản bởi Hemant Beniwal vào năm 2020.

[2]. VPS Mastery: Build a Secure PHP Web Server with Ubuntu của Andrei Bunghez - Xuất bản bởi Packt Publishing vào năm 2020.

111086 - Điện toán đám mây

Học phần trình bày các khái niệm cơ bản của điện toán đám mây như: khái niệm, mô hình triển khai, mô hình dịch vụ, đặc trưng của các dịch vụ điện toán đám mây, ảo hóa và các thách thức đối với điện toán đám mây; Nguyên lý hoạt động của ảo hóa; nguyên lý xử lý phân tán, minh họa trên một trong số công nghệ nền tảng đám mây. Sinh viên có khả năng phân tích và tư vấn cho doanh nghiệp mô hình dịch vụ điện toán đám mây phù hợp với thông tin doanh nghiệp và kỹ năng quản lý đám mây qua phần mềm mô phỏng, sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây của các nhà cung cấp, lập trình trên nền tảng xử lý phân tán

Tài liệu tham khảo

[1] Dan C. Marinescu (2018), Cloud Computing: Theory and Practice, Morgan Kaufmann.

[2] Dr. Kris Jamsa (2018), Cloud Computing: A Practical Approach for Learning and Implementation, Mercury Learning & Information

111088 - Trí tuệ nhân tạo

Học phần cung cấp những khái niệm từ căn bản đến chuyên sâu, phù hợp với những người muốn tìm hiểu lĩnh vực học máy và khai phá dữ liệu một cách bài bản mà chưa có nhiều kiến thức.

Học máy (Machine Learning) đã và đang giúp con người tạo ra những sản phẩm vô cùng hữu ích, thay đổi cuộc sống của con người. Nó có thể giúp tạo ra những hệ thống máy móc mà có khả năng phán đoán (dự báo) một cách chính xác và khai phá tri thức mới từ một lượng dữ liệu lớn. Những hệ thống đó có khả năng tự học từ dữ liệu, mà ít cần hướng dẫn của con người.

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về học máy và khai phá dữ liệu. Học phần bao gồm các khái niệm căn bản, các bài toán học cơ bản, quy trình xây dựng hệ thống dựa trên học máy và khai

phá dữ liệu, các mô hình cơ bản (đôi khi chuyên sâu). Đó là những khối kiến thức cần thiết nhất khi người học muốn dùng Học máy (hay Khai phá dữ liệu) vào các ứng dụng trong thực tế. Học phần cũng giới thiệu vài ứng dụng điển hình của học máy trong thực tế, các công cụ hoặc thư viện hữu ích

Tài liệu tham khảo:

[1]. Machine learning for dummies, IBM limited Edition, 2018 by John Wiley & Son, Inc.

[2]. Hands on Machine learning with Scikit Learn and TensorFlow. By Aurelien Ceron, 2017, Published by O'Reilly Media, Inc.

111089 - Phân tích thiết kế hệ thống hướng quan hệ {khóa 2023}

Học phần Phân tích thiết kế hệ thống hướng quan hệ là một học phần trong lĩnh vực Khoa học máy tính, tập trung vào việc học cách phân tích, thiết kế và triển khai các hệ thống hướng quan hệ. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để phân tích và thiết kế các hệ thống phức tạp sử dụng cơ sở dữ liệu quan hệ. Trong khóa học Phân tích thiết kế hệ thống hướng quan hệ, sinh viên sẽ học các kỹ năng như: phân tích yêu cầu hệ thống, thiết kế cơ sở dữ liệu, sử dụng các công cụ mô hình hóa dữ liệu, thiết kế và triển khai các ứng dụng sử dụng cơ sở dữ liệu quan hệ, quản lý và bảo trì các cơ sở dữ liệu.

Sinh viên sẽ được học các phương pháp, kỹ thuật và công cụ để phân tích yêu cầu hệ thống, thiết kế cơ sở dữ liệu, xây dựng các mô hình dữ liệu, và triển khai các ứng dụng sử dụng cơ sở dữ liệu quan hệ. Sinh viên sẽ được học cách sử dụng các ngôn ngữ lập trình để thiết kế và triển khai các ứng dụng sử dụng cơ sở dữ liệu quan hệ như SQL, PHP và các công cụ tương tự.

Tài liệu tham khảo

[1]. Phân tích thiết kế hệ thống cơ sở dữ liệu" của Trần Ngọc Minh - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP HCM vào năm 2018.

[2]. Phân tích thiết kế hệ thống thông tin quản lý của Lê Thị Thanh Thủy - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Giáo dục vào năm 2019.

[3]. Phân tích thiết kế hệ thống thông tin" của Nguyễn Thị Ngọc Anh - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Khoa học Tự nhiên, Hà Nội vào năm 2019

111090 - Kỹ Thuật lập trình {Python}

Kỹ thuật lập trình Python là một học phần quan trọng để hỗ trợ cho định hướng Dữ liệu lớn và Khoa học dữ liệu thuộc ngành Trí tuệ nhân tạo. Học phần gồm các nội dung chính như sau: (1) Giới thiệu khái quát lịch sử ngôn ngữ lập trình Python và vai trò của nó trong cách mạng công nghiệp 4.0. (2) Ngữ nghĩa cú pháp ngôn ngữ lập trình Python. (3) Nguyên lý hướng đối tượng trong

Python. (4) Các thư viện phổ biến nhất hỗ trợ lập trình trong Python. (5) Xây dựng các ứng dụng bằng Python. Bên cạnh đó, học phần trang bị thêm một số kỹ năng hướng dẫn đọc tài liệu thành thạo, kỹ năng tiến hành nghiên cứu, kỹ năng viết báo cáo, trình bày thuyết minh đề tài và đặc biệt làm việc nhóm, phối hợp với nhau để hoàn thành thuyết minh đề tài.

Tài liệu tham khảo

- [1] Mark Lutz (2019), "Learning Python, 5th edition," O'Reilly Media.
- [2] Eric Matthes (2019), Python Crash Course: A Hands-On, Project-Based Introduction to Programming, No Starch Press.
- [3] Wes McKinney (2018), "Python for Data Analysis, 2nd edition," O'Reilly Media.

111091 - Cấu trúc dữ liệu và giải thuật {Python}

Sau khi học xong học phần, sinh viên nắm được kiến thức về các kiểu dữ liệu và giải thuật tương ứng phổ biến và hiệu quả cho các bài toán từ đơn giản đến phức tạp bao gồm đệ quy, các thuật toán sắp xếp, các cấu trúc danh sách liên kết, hàng đợi, ngăn xếp và các thuật toán tương ứng của nó, các cấu trúc cây và các thuật toán đối với cấu trúc này, đồ thị và các thuật toán cơ bản về đồ thị. Ngoài ra, học phần cũng đề cập đến cách phân tích và đánh giá tính hiệu quả các thuật toán giúp sinh viên có thể ứng dụng để linh hoạt vận dụng phù hợp để giải quyết các bài toán cụ thể trong thực tế.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Sĩ Đàm, Nguyễn Việt Hà, Bùi Thế Duy (2011), Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Đỗ Xuân Lôi (2006), Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
- [3] Trần Hạnh Nhi, Dương Anh Đức (2015), Giáo trình Cấu trúc và giải thuật, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

111092 - Lập trình hướng đối tượng {Python}

Lập trình hướng đối tượng là một phương pháp lập trình mà tập trung vào việc xây dựng các đối tượng có thể tương tác với nhau để giải quyết các vấn đề trong thế giới thực. Python là một trong những ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng phổ biến nhất hiện nay, với cú pháp đơn giản và dễ học. Trong học phần lập trình hướng đối tượng bằng Python, sinh viên sẽ được học về các khái niệm cơ bản của lập trình hướng đối tượng như lớp, đối tượng, phương thức và thuộc tính. Biết được cách xây dựng các lớp và đối tượng để giải quyết các vấn đề khác nhau trong thế giới thực, cũng như cách sử dụng kế thừa và đa hình để tối ưu hóa mã của họ. Cuối cùng, sinh viên sẽ được giới thiệu về các mô hình lập trình hướng đối tượng nâng cao như thiết kế mô hình, kiểm thử và tái sử dụng mã. Với kiến thức được học trong học phần này, sinh viên có thể xây dựng các ứng dụng phức tạp và dễ bảo trì hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Tony Gaddis (2018), Starting Out with Python: Objects, Global Edition, Pearson Education Limited.
- [2] Cay S. Horstmann (2018), Python for Everyone, 2nd Edition, John Wiley & Sons, Inc.
- [3] Charles Dierbach (2019), Introduction to Computer Science Using Python: A Computational Problem-Solving Focus, 2nd Edition, Wiley.

111093 - Lập trình Java

Sau khi học xong học phần, sinh viên có hiểu biết tổng quan về Java và kiến thức về lập trình Java cơ bản: các kiểu dữ liệu, các phép toán, các câu lệnh, xử lý ngoại lệ, lớp và đối tượng, kế thừa và đa hình. Từ đó, sinh viên có thể viết và thực thi các chương trình bằng ngôn ngữ Java. Ngoài ra, sinh viên cũng được làm quen với lập trình giao diện để có thể tạo được các giao diện đơn giản cho chương trình.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đoàn Văn Ban – Đoàn Văn Trung (2011), Giáo trình Lập trình Java, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Đoàn Văn Ban (2005), Lập trình Hướng đối tượng với Java, NXB Khoa học kỹ thuật.
- [3]. Trần Thị Minh Châu, Nguyễn Việt Hà (2013), Giáo trình: Lập trình hướng đối tượng với Java, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

111094 - Nhập môn lập trình

Tạo môi trường thực hành và điều kiện học trải nghiệm để sinh viên nhận thức sâu hơn về đặc điểm của ngành Công nghệ thông tin và yêu cầu công việc sau này, tự khám phá kiến thức thông qua thực hành, đồng thời rèn luyện một số kỹ năng tay nghề tối thiểu. Giúp sinh viên nhận thức rõ sự cần thiết và mối liên hệ giữa các môn toán, khoa học cơ bản và các môn kỹ thuật. Giúp sinh viên bước đầu học phương pháp giải quyết bài toán thực tiễn, phát triển kỹ năng chuyên nghiệp và kỹ năng xã hội, tạo điều kiện cho sinh viên học phương pháp lập nhóm và làm việc theo nhóm. Giúp sinh viên có được sự say mê cùng sự tự tin cần thiết trong học tập và trong con đường nghề nghiệp sau này.

Sau khi học xong học phần này, yêu cầu sinh viên có khả năng: Hiểu biết về ngành nghề, môi trường học tập; Phát triển các kỹ năng chuyên nghiệp, kỹ năng xã hội; Áp dụng được các công cụ, phần mềm ứng dụng thông thường, hữu ích cho tính toán khoa học kỹ thuật, tài liệu khoa học, môi trường internet.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. "Lập trình C cơ bản" của Nguyễn Văn Hiên - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Thế giới, 2018.
- [2]. "Nhập môn lập trình C++" của Bùi Văn Minh - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TPHCM, 2018.

112036 - Thiết kế đồ họa

Sau khi học xong học phần này sinh viên sẽ có khả năng: Trình bày hình vẽ, màu sắc trong hội họa. Ứng dụng hình vẽ, màu sắc, chất liệu trong thực tế đời sống. Trình bày nguyên lý thị giác. Trang bị cho học sinh các kiến thức cơ bản về cách sử dụng các công cụ minh họa và xử lý ảnh trong thiết kế đồ họa bằng chương trình Adobe Photoshop. Trang bị kiến thức về các nguyên tắc thiết kế để tạo ra những hình ảnh đồ họa và ảnh kỹ thuật số ấn tượng công cụ vẽ và xử lý ảnh kỹ thuật số trong thiết kế đồ họa. Bên cạnh đó SV còn có thể sử dụng các công cụ để thiết kế nhanh các hình ảnh đáp ứng yêu cầu cho các chiến dịch quảng cáo

Tài liệu tham khảo

- [1] Michael Patrick Larry, Lewrick Link Leifer, The Design Thinking Playbook- Thực Hành Tư Duy Thiết Kế, Nhà Xuất Bản Công Thương, 2021
- [2] Michael Patrick Larry, Lewrick Link Leifer, The Design Thinking Playbook- Thực Hành Tư Duy Thiết Kế, Nhà Xuất Bản Công Thương, 2021
- [3] Phạm Quang Huy, Tự Học Photoshop CC - Toàn Tập, Nhà Xuất Bản Thanh Niên
- [4] Phạm Quang Huy, Phạm Phương Hoa, Giáo Trình Xử Lý Ảnh Photoshop CS5 Dành Cho Người Tự Học, Công Ty TNHH Thương Mại STK

112037 - Marketing căn bản

Học phần Marketing căn bản được giảng dạy nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản trong nghệ thuật Marketing đối với khách hàng, nhận diện khách hàng của mình và đề ra các phương án giải quyết nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng.

Marketing cơ bản cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về các nguyên lý Marketing và việc vận dụng vào thực tiễn kinh doanh bao gồm: những khái niệm cơ bản về Marketing; các yếu tố môi trường tác động đến hành vi mua sắm của khách hàng; các quyết định marketing và giải quyết những vấn đề trong thực tiễn kinh doanh

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Thị Phương Thảo, Đoàn Thị Mỹ Hạnh, Lê Khoa Nguyên, Marketing căn bản, NXB Thông tin truyền thông , TP Hồ Chí Minh; 2021
- [2]. Philip R. Cateora & John L. Graham, 16th Edition (2017) Marketing quốc tế-bản dịch nhiều tác giả, NXB. Kinh tế TP.HCM.
- [3]. Trần Minh Đạo, Vũ Trí Dũng (2018), giáo trình Marketing quốc tế, Hà Nội, ĐH Kinh tế quốc dân.
- [4]. Phạm Thị Huyền, Nguyễn Hoài Long (2018), Giáo trình Marketing dịch vụ, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội

112038 - Quản trị học

Quản trị học bao gồm các kiến thức cơ bản về quá trình tổ chức và phối hợp hoạt động có hiệu quả của các cá

nhân trong tổ chức nhằm đạt đến mục tiêu chung của cả tổ chức trong điều kiện biến động của môi trường kinh tế xã hội. Nội dung học phần gồm các vấn đề: Giới thiệu các khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. Phân biệt hiệu quả và kết quả của quản trị, đồng thời nêu ra những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. Cơ sở khoa học của quản trị: các lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại trong thế kỷ 21, chân dung các nhà quản trị & các kinh nghiệm quản trị của các công ty, doanh nghiệp trong nước và trên thế giới

Một số ứng dụng về lý luận quản trị học đang triển khai & ứng dụng có hiệu quả trong các doanh nghiệp công ty của ngành hàng không VN, và các công ty, hãng hàng không, cảng hàng không- sân bay của các nước tiên tiến trên thế giới

Tài liệu tham khảo

- [1]. Quản trị học" của Nguyễn Hữu Hưng - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội vào năm 2021.
- [2]. Quản trị học" của Nguyễn Thanh Long - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM vào năm 2020.

112039 - Nhập môn thương mại điện tử

Thương mại điện tử là một lĩnh vực mới được kết hợp giữa các hình thức kinh doanh thương mại truyền thống với các yếu tố khoa học công nghệ cao. Học phần này cung cấp kiến thức tổng quát về lĩnh vực kinh doanh và thực thi thương mại thông qua các phương tiện điện tử dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại.

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, các quy trình kinh doanh; xác định các cơ hội của thương mại điện tử; bản chất quốc tế của thương mại điện tử. Ngoài ra học phần cũng cung cấp:

- Kiến thức cơ bản về cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, Internet.
- Những lợi ích và rủi ro trong thương mại điện tử
- Kiến thức về bán hàng trên web với các mô hình khác nhau, các khái niệm về đấu giá, cộng đồng ảo và web portal;
- Các khái niệm về môi trường thương mại điện tử: các vấn đề luật pháp, đạo đức và thuế.
- Kiến thức về công nghệ thương mại điện tử: phần mềm và phần cứng web server;

Các phương pháp tích hợp hoạch định thương mại điện tử trong kinh doanh; các chiến lược phát triển website thương mại điện tử; quản lý thực hiện dự án thương mại điện tử

Tài liệu tham khảo

[1]. TS. Nguyễn Văn Hùng, TS. Phan Quang Việt, Giáo trình Thương mại điện tử, Nhà xuất bản Tài chính, 2019.

[2]. Hoàng Thị Phương Thảo (chủ biên) - Nguyễn Thị Bích Trâm, Ngô Thị Phương Anh, Nguyễn Thị Hạnh, Thương Mại Điện Tử, Trường Đại học Mở TP.HCM, 2021

[3]. Nguyễn Việt Khôi, Giáo trình Thương mại điện tử từ lý thuyết đến ứng dụng, Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020

112043 - Mã nguồn mở thương mại điện tử

Học phần này tập trung vào việc sử dụng các phần mềm, công cụ và nền tảng mã nguồn mở như WordPress, Drupal, Joomla để sản xuất và phân phối các nội dung trong lĩnh vực truyền thông đa phương tiện, giúp người học trải nghiệm thực tế trong việc tạo ra các nội dung và đăng tải chúng trên các nền tảng trực tuyến. Nó cũng cung cấp cho người học kiến thức về các quy trình sản xuất và phân phối nội dung, bao gồm quá trình sáng tạo, quản lý, sản xuất, chỉnh sửa, quảng cáo và phân phối nội dung.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Producing Open Source Software: How to Run a Successful Free Software Project 2nd edition 2020

112045 - Tiếp thị mạng xã hội

Học phần cung cấp kiến thức từ cơ bản đến nâng cao, nhằm giúp SV có thể nắm rõ được các giải pháp triển khai marketing phù hợp trên nền tảng mạng xã hội

Tổng quan về cách thức triển khai trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam: Facebook, Zalo, Tiktok phù hợp

Giải pháp triển khai quảng cáo trên các nền tảng

Lựa chọn và Tiếp cận đúng đối tượng

Xây dựng nội dung phù hợp với đối tượng.

Nắm rõ chính sách quảng cáo từng kênh

Tài liệu tham khảo

[1]. Markus Rach, Tiktok Marketing, Nhà Xuất Bản Thanh Niên, 2020

[2] Sean Dollwet, Social Media Marketing - Chiến Lược Thu Hút Khách Hàng Trong Thời Đại 4.0, 1980 Books, 2019

[3] MediaZ, Social Media - Bí Quyết Bứt Phá Tăng Trưởng Trên Mạng Xã Hội, MZ Book, 2019

[4] Cách Để Đạt 1 Triệu Follow Youtube, Facebook Chỉ Trong 30 Ngày, BIZBOOKS

112046 - Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm

Học phần Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm là một tập hợp các phương pháp nhằm nâng cao thứ hạng của một website trong các trang kết quả của các công cụ tìm kiếm online. Bao gồm các phương pháp :

SEO onpage: các biện pháp can thiệp để tối ưu mã nguồn HTML, cấu trúc và nội dung website bao gồm văn bản, hình ảnh, video và các liên kết nội bộ.

SEO offpage: Xây dựng hệ thống Backlink phù hợp với nội dung website

Tài liệu tham khảo

[1]. Trình Nguyễn, Seo On - Page Trong Tầm Tay, Nhà Xuất Bản Thế Giới, 2021

[2] Nguyễn Trọng Thơ (2020), Seo Master - Bí Quyết Đưa Website Lên Trang 1 Google, Nhà Xuất Bản Lao Động

112047 - Cơ sở dữ liệu lớn

Học phần giới thiệu tổng quan về khái niệm, đặc trưng cũng như những thách thức của Big data (Khả năng phân tích, dự đoán nhằm trích xuất một giá trị lớn hơn từ dữ liệu). Giới thiệu một số phương pháp và công cụ phổ biến để khai thác và quản lý Big data (Hadoop, MapReduce)

Tài liệu tham khảo

[1]. Bill Schmarzo, Ứng dụng Big Data trong kinh doanh, Nhà xuất bản Công Thương, 2020

[2] Rathinaraja Jeyaraj , Big Data with Hadoop MapReduce: A Classroom Approach, Apple Academic Press; 1st edition (March 9, 2022)

112048 - Quản trị ứng dụng thương mại điện tử

Website không chỉ là nền tảng Marketing Online chủ lực nhất mà còn giúp xây dựng hình tượng thương hiệu cho các doanh nghiệp. Do đó quản trị website là rất quan trọng để website hoạt động tốt và hiệu quả. Quản trị website là bao gồm các công việc như: Duy trì Server, sửa lỗi code, thiết kế, theo dõi traffic, bảo dưỡng. Ngoài ra còn quản lý content, đánh giá và tối ưu SEO đánh giá SEO và đảm bảo vấn đề bảo mật website để tránh bị hacker xâm nhập ... nhằm đảm bảo website vận hành trơn tru cũng như nâng cao trải nghiệm người dùng

Tài liệu tham khảo

[1]. Quản trị ứng dụng thương mại điện tử" của Nguyễn Thị Lan Anh - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Tài chính vào năm 2021.

[2]. Quản trị ứng dụng thương mại điện tử" của Trịnh Thị Hà - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội vào năm 2020

112049 - Các mô hình kinh doanh trực tuyến

Kiểm tiền online đang trở thành một xu hướng mà rất nhiều người trẻ đã tham gia và đạt được những thành công lớn. Đó là một trong những yếu tố cấu thành nên lĩnh vực Thương mại điện tử, không những có thể hỗ trợ mà còn có thể tự tạo ra nguồn thu nhập riêng cho bản thân. Học phần này cung cấp cho người học một cái nhìn tổng quan về nhiều mô hình kinh doanh trực tuyến

trên Internet thông qua các nền tảng mạng xã hội lớn như Facebook, Youtube, Tiktok,...; tiếp thị bán hàng cho các công ty như Shopee, Tiki, Lazada,...; Xây dựng một website và làm cho nó trở thành công cụ tạo ra các khoản thu nhập thụ động; hoặc khởi nghiệp kinh doanh online. Từ đó trang bị đủ kiến thức để người học có thể tự mình tham gia lĩnh vực này một cách an toàn và hiệu quả nhất.

Tài liệu tham khảo

[1]. Các mô hình kinh doanh trực tuyến của Trần Thị Thanh Thúy - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP.HCM vào năm 2021.

[2]. Các mô hình kinh doanh trực tuyến" của Nguyễn Văn Quân - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Kinh tế vào năm 2020

112050 - Pháp luật về thương mại điện tử

Thương mại điện tử đang ngày càng phổ biến và nhận được sự quan tâm của doanh nghiệp. Học phần pháp luật về thương mại điện tử bao gồm các khái niệm và các đặc điểm cơ bản của thương mại điện tử, các hình thức của thương mại điện tử, những vấn đề pháp lý quan trọng của hợp đồng thương mại điện tử, những vấn đề cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử, cơ chế bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử.

Tài liệu tham khảo

[1]. Pháp luật về thương mại điện tử" của Nguyễn Hồng Phúc - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Chính trị quốc gia vào năm 2021.

[2]. Pháp luật về thương mại điện tử" của Nguyễn Văn Phúc - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội vào năm 2020.

[3]. Pháp luật về thương mại điện tử" của Trần Thị Hồng Loan - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM vào năm 2019.

112051 - Hệ thống thông tin quản lý

Học phần cung cấp các khái niệm, vai trò của các loại hệ thống thông tin (HTTT) quản lý gắn liền với việc tạo ưu thế cạnh tranh cho doanh nghiệp nói chung và hoạt động kinh doanh qua mạng Internet nói riêng. Hiểu rõ sự gắn kết của các HTTT và tác động của chúng đến hoạt động và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp. Nắm vững những yêu cầu đặt ra với các doanh nghiệp khi đầu tư vào CNTT nhằm tạo ra và duy trì khả năng cạnh tranh trong môi trường kinh tế mới.

Tài liệu tham khảo

[1]. Hệ thống thông tin quản lý" của Nguyễn Thị Thanh Huyền - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP.HCM vào năm 2021.

[2]. Hệ thống thông tin quản lý" của Nguyễn Văn Quân - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Kinh tế vào năm 2020.

[3]. Hệ thống thông tin quản lý" của Trần Thị Thanh Thúy - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP.HCM vào năm 2019

112052 - Thanh toán và an toàn bảo mật trong TMĐT

Học phần Thanh toán điện tử là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên sâu của Ngành Thương mại điện tử (TMĐT) và chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu cho sinh viên Quản trị TMĐT về các loại hình thanh toán điện tử, đặc biệt đi chi tiết vào các hình thức thanh toán trên Internet, bao gồm: Các kiến thức tổng quan về Thanh toán điện tử (Lịch sử phát triển, khái niệm, đặc điểm, sự khác biệt giữa thanh toán trong TMĐT với các hoạt động thanh toán điện tử khác, cách thức phân chia các loại hình thanh toán điện tử); Trình bày các loại hình thanh toán chủ yếu trên Internet bao gồm từ thanh toán thẻ, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán giá trị nhỏ (ví thanh toán), chuyển khoản điện tử, thanh toán bằng séc điện tử, thanh toán bằng xuất trình hóa đơn điện tử; Phân tích chi tiết các quy trình thanh toán, cách thức áp dụng và các hình thức bảo mật của thanh toán trong TMĐT.

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Văn Thanh và các tác giả (2011), Giáo trình Thanh toán trong thương mại điện tử, Nhà Xuất bản Thống kê, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Văn Minh và các tác giả (2011), Giáo trình Thương mại điện tử căn bản, Nhà Xuất bản Thống kê, Hà Nội.

[3]. Sing, Chan Kah (2003), Electronic commerce and supply chain management, Australia: Thomson Learning.

[4]. O'Mahony. D & Peirce. M & Tewari. H (2010), Electronic Payment System for E-Commerce, Artech House, London

112053 - Marketing số

Học phần được thiết kế để cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết thấu đáo về lý thuyết và thực tiễn về marketing nội dung trên môi trường kỹ thuật số; giúp sinh viên nắm bắt được sự đổi mới trong vận dụng các loại hình và phương tiện content trong hoạt động marketing của doanh nghiệp. Học phần tập trung vào phân tích hoạt động Content Marketing thông các công cụ truyền thông mới như: marketing qua công cụ tìm kiếm, marketing qua mạng xã hội, email marketing, mobile marketing, Pr trực tuyến.... Qua đó, sinh viên có khả năng nhận biết và sử dụng được các công cụ Content Marketing để vận dụng vào quá hoạt động marketing của doanh nghiệp

Tài liệu tham khảo

[1]. Joe Pulizzi Epic Content Marketing: How to tell a Different Story, Break Through the Clutter, and Win

more Customers by Marketing Less, McGrawHill Education, 2016

[2]. Alexander Jutkowitz (2019), Content Marketing Trong Kỷ Nguyên 4.0, Nxb Lao động.

[3]. Randy Frisch; Ngân Giang dịch (2019), Content Marketing Trong Kỷ Nguyên Trải Nghiệm Khách Hàng, Nxb Lao động.

[4]. MediaZ (2017), Content hay nói thay nước bọt, Nxb Thế Giới.

[5]. <https://eracontent.marketing/nhap-mon-content-marketing>

112054 - Quản trị chuỗi cung ứng

Quản trị chuỗi cung ứng là học phần nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hoạt động cung ứng vật tư, hàng hoá trong doanh nghiệp. Điểm trọng yếu ở đây là giúp sinh viên có cái nhìn mới, hiểu quản lý chuỗi cung ứng như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay. Học phần giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu

Tài liệu tham khảo

[1]. Đoàn Thị Hồng Vân, Bùi Lê Hà (2018), Quản trị cung ứng, NXB. Thống kê

[2]. Đoàn Thị Hồng Vân, Nguyễn Xuân Minh, Kim Ngọc Đạt (2017), Quản trị cung ứng, NXB. Tổng hợp TP. HCM

112055 - Phân tích dữ liệu người dùng

Học phần giới thiệu các khái niệm, các quy trình, các bộ dữ liệu liên quan trong quá trình phân tích dữ liệu. Nhập, xuất, sắp xếp, tiền xử lý bộ dữ liệu. Phương pháp thăm dò dữ liệu. Phát triển các mô hình phân tích dữ liệu, cách chọn mô hình phân tích dữ liệu sao cho thích hợp hiệu quả với nguồn dữ liệu, cung cấp các kiến thức nâng cao để người học có thể tự thiết kế phát triển các mô hình nghiên cứu trong phân tích dữ liệu. Các kiến thức toán cơ bản thống kê trong phân tích dữ liệu. Các công cụ và phương pháp trực quan hóa dữ liệu trong quá trình phân tích

Tài liệu tham khảo

[1] Cole Nussbaumer Knaflic (Dịch giả: Hồ Vũ Thanh Phong), Storytelling With Data - Kể Chuyện Thông Qua Dữ Liệu (Cuốn Cẩm Nang Hướng Dẫn Trực Quan Hóa Dữ Liệu), Wiley – Nhà xuất bản thế giới, 2021

[2] Alistair Croll, Benjamin Yoskovitz (Người Dịch: Trần Mạnh Hoàng), Phân tích dữ liệu tinh gọn, NXB Công Thương

112056 - Khai phá dữ liệu

Giới thiệu các kiến thức cơ bản về khai phá dữ liệu và quá trình khám phá tri thức, các giai đoạn chính của quá trình khai phá dữ liệu và khám phá tri thức. Học phần cũng cung cấp cho người học các bài toán chính (task) trong KPDL như phân lớp, phân cụm, hồi quy, chuỗi thời gian, luật kết hợp... cũng như cách sử dụng các công cụ hỗ trợ xây dựng các ứng dụng KPDL

Tài liệu tham khảo

[1]. Michael J.A. Berry, Gordon S. Linoff, Data Mining Techniques For Marketing, Sales, and Customer Relationship Management, Wiley Publishing, Inc.

[2]. Lê Văn Phùng, Quách Xuân Trường, Khai phá dữ liệu, Nhà xuất bản thông tin và truyền thông.

[3]. John D. Kelleher, Data Science, Hanoi Bookstore

112057 - Quản trị chất lượng

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về quản trị chất lượng sản phẩm, bao gồm vai trò và các nguyên tắc cơ bản của hệ thống quản trị chất lượng trong tổ chức, yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng, các chỉ tiêu thống kê, đo lường chất lượng, và các phương pháp, hệ thống quản lý chất lượng phổ biến trên thế giới. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên được kì vọng có thể nắm được các kiến thức và kĩ năng chuyên môn, và đặc biệt nhận thức được tầm quan trọng của quản trị chất lượng và có thái độ cam kết với việc xây dựng và duy trì hệ thống quản trị chất lượng đồng bộ và toàn diện trong tổ chức

Tài liệu tham khảo

[1]. Bùi Nguyên Hùng, Nguyễn Thúy Quỳnh Loan, Quản lý chất lượng, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2018.

[2]. Nguyễn Đình Phan, Giáo trình Quản trị chất lượng, NXB. ĐH Kinh tế quốc dân, 2018

112058 - Tiếp thị nội dung số

Học phần được thiết kế để cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết thấu đáo về lý thuyết và thực tiễn về marketing nội dung trên môi trường kỹ thuật số; giúp sinh viên nắm bắt được sự đổi mới trong vận dụng các loại hình và phương tiện content trong hoạt động marketing của doanh nghiệp. Học phần tập trung vào phân tích hoạt động Content Marketing thông các công cụ truyền thông mới như: marketing qua công cụ tìm kiếm, marketing qua mạng xã hội, email marketing, mobile marketing, Pr trực tuyến.... Qua đó, sinh viên có khả năng nhận biết và sử dụng được các công cụ Content Marketing để vận dụng vào quá hoạt động marketing của doanh nghiệp

Tài liệu tham khảo

[1]. Joe Pulizzi Epic Content Marketing: How to tell a Different Story, Break Through the Clutter, and Win

more Customers by Marketing Less, McGrawHill Education, 2016

[2]. Alexander Jutkowitz (2019), Content Marketing Trong Kỷ Nguyên 4.0, Nxb Lao động.

[3]. Randy Frisch; Ngân Giang dịch (2019), Content Marketing Trong Kỷ Nguyên Trải Nghiệm Khách Hàng, Nxb Lao động.

[4]. MediaZ (2017), Content hay nói thay nước bọt, Nxb Thế Giới.

[5]. <https://eracontent.marketing/nhap-mon-content-marketing>

112059 - Thực hành quảng cáo trực tuyến với FB ads và Google Adwords

Học phần cung cấp các kiến thức về việc sử dụng quảng cáo để kiếm số lượng truy cập người dùng chủ động, đem sản phẩm tiếp cận đúng khách hàng mục tiêu trên hai nền tảng lớn nhất hiện nay là Facebook và Google. SV sẽ nắm được các chính sách chạy quảng cáo, các điều luật, kỹ thuật được phép sử dụng. Qua đó sử dụng quảng cáo như một kênh chủ lực để đem lại nguồn traffic lớn cho doanh nghiệp và SV có khả năng tự chạy quảng cáo Facebook Ads/Google Adwords chuyên nghiệp; Tối ưu quảng cáo; Tối ưu giá thầu; Tăng lượng bình luận, tin nhắn nhằm mục đích tăng tỷ lệ chuyển đổi; Hiểu sâu về khách hàng và khả năng nhắm chọn

Tài liệu tham khảo

[1]. MediaZ , Bùng nổ doanh số với Google Ads, NXB Thế giới; 2019

[2] Perry Marshall, Mike Rhodes, Bryan Todd (2021) Hướng dẫn bài bản quảng cáo google adwords: Cách tiếp cận 100 triệu người trong 10 phút, Nhà Xuất Bản Hồng Đức.

[3] MZ Book, Bùng nổ doanh số với Google Ads, Nhà Xuất Bản Thế Giới

[4] MBA Phan Anh (2021), Bán Hàng, Quảng Cáo Và Kiếm Tiền Trên Facebook, NXB Hồng Đức

112061 - Mạng máy tính {Khóa 2022}

Trang bị những kiến thức cơ sở về mạng, mô hình OSI, các loại đường truyền mạng LAN, các thiết bị mạng LAN, giao thức IPv4. Học theo chương trình CCNA, học kỳ 1.

Mỗi sinh viên được cấp tài khoản trên hệ thống của Cisco để tham khảo tài liệu, trao đổi nội dung học phần, cuối mỗi chương sinh viên được làm các câu hỏi, bài tập trắc nghiệm kiểm tra lý thuyết online, hướng dẫn xây dựng lab, thực hành cấu hình triển khai gỡ lỗi.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Introduction to Networks ver 7.0, Cisco Networking Academy, 2020.

[2]. Other supplemental materials: Materials (Curriculums, Labs, Assessments, Quizzes...) on netacad.com of Cisco System, GNS3, Packet Tracer

112064 - Mạng máy tính nâng cao {Khóa 2022}

Học phần giới thiệu cho sinh viên kiến thức, thành phần và hoạt động của Router, Switch. Nắm rõ các loại địa chỉ IPv4 và IPv6. Cơ bản về an toàn mạng. Hoạt động cấu hình căn bản của LAN Switch, Router. Hiểu về xây dựng hệ thống mạng vừa và nhỏ.

Mỗi sinh viên được cấp tài khoản trên hệ thống của Cisco để tham khảo tài liệu, trao đổi nội dung học phần, cuối mỗi chương sinh viên được làm các câu hỏi, bài tập trắc nghiệm kiểm tra lý thuyết online, hướng dẫn xây dựng lab, thực hành cấu hình triển khai gỡ lỗi.

Tài liệu tham khảo:

[1]. CCNA Routing and Switching ver 7.0, Cisco Networking Academy, 2020 (Online: netacad.com)

[2]. Other supplemental materials: Materials (Curriculums, Labs, Assessments, Quizzes...) on netacad.com of Cisco

112065 - Thiết kế hệ thống mạng {Khóa 2022}

Trang bị những kiến thức cơ sở về định tuyến động, bảo mật trong mạng LAN, cấu hình Access control list. Hiểu về mạng WAN, Công nghệ VPN và IPSec. Thiết kế và quản trị mạng

Mỗi sinh viên được cấp tài khoản trên hệ thống của Cisco để tham khảo tài liệu, trao đổi nội dung học phần, cuối mỗi chương sinh viên được làm các câu hỏi, bài tập trắc nghiệm kiểm tra lý thuyết online, hướng dẫn xây dựng lab, thực hành cấu hình triển khai gỡ lỗi.

Tài liệu tham khảo:

[1]. CCNA Routing and Switching ver 7.0, Cisco Networking Academy, 2020 (Online: netacad.com)

[2]. Other supplemental materials: Materials (Curriculums, Labs, Assessments, Quizzes...) on netacad.com of Cisco System, GNS3, Packet Tracer.

112068 - Thiết kế hệ thống mạng nâng cao {Khóa 2022}

Trang bị những kiến thức cơ sở về định tuyến động, bảo mật trong mạng LAN, cấu hình Access control list. Hiểu về mạng WAN, Công nghệ VPN và IPSec. Thiết kế và quản trị mạng

Mỗi sinh viên được cấp tài khoản trên hệ thống của Cisco để tham khảo tài liệu, trao đổi nội dung học phần, cuối mỗi chương sinh viên được làm các câu hỏi, bài tập trắc nghiệm kiểm tra lý thuyết online, hướng dẫn xây dựng lab, thực hành cấu hình triển khai gỡ lỗi.

Tài liệu tham khảo:

[1]. CCNA Routing and Switching ver 7.0, Cisco Networking Academy, 2020 (Online: netacad.com).

[2]. Other supplemental materials: Materials (Curriculums, Labs, Assessments, Quizzes...) on netacad.com of Cisco System, GNS3, Packet Tracer

112073 - Thiết kế giao diện ứng dụng

Học phần Thiết kế giao diện ứng dụng là một học phần thuộc lĩnh vực Thiết kế đồ họa và Công nghệ thông tin, tập trung vào việc học cách thiết kế các giao diện người dùng cho các ứng dụng phần mềm. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để thiết kế các giao diện người dùng hấp dẫn, dễ sử dụng và tối ưu hóa trải nghiệm người dùng.

Trong khóa học Thiết kế giao diện ứng dụng, sinh viên sẽ học các kỹ năng như: phân tích yêu cầu người dùng, lập kế hoạch thiết kế, sử dụng các công cụ thiết kế đồ họa và phát triển các giao diện người dùng động. Sinh viên sẽ được học cách thiết kế các giao diện người dùng cho các nền tảng khác nhau, từ máy tính để bàn, di động đến các thiết bị nhúng. Sinh viên cũng sẽ học cách tạo các phác thảo và mẫu của giao diện, sử dụng các nguyên tắc thiết kế giao diện và đảm bảo tính tương thích của giao diện trên các nền tảng khác nhau.

Tài liệu tham khảo

[1]. Thiết kế giao diện ứng dụng với C# và WPF" của Trương Minh Quang - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP HCM vào năm 2018.

[2]. Thiết kế giao diện ứng dụng với C#" của Mai Thanh Trúc - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Giáo dục vào năm 2019

112075 - Lập trình ứng dụng

Học phần lập trình ứng dụng là một học phần cơ bản trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, tập trung vào việc học cách phát triển các ứng dụng phần mềm cho các hệ thống máy tính. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để thiết kế, phát triển, triển khai và bảo trì các ứng dụng phần mềm.

Tài liệu tham khảo

[1]. Lập trình ứng dụng Windows với C#" của Trịnh Minh Cường - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Giáo dục vào năm 2018

112076 - Phát triển hệ thống thương mại điện tử

Học phần phát triển ứng dụng trang bị cho sinh viên những kiến thức về quy trình phát triển một ứng dụng thực tế. Từ việc khảo sát, lấy yêu cầu khách hàng, phân tích yêu cầu, phân tích và thiết kế hệ thống, xây dựng và triển khai ứng dụng.

Vận dụng các kỹ năng kết hợp với kiến thức về quản lý dự án, phân tích thiết kế để tạo ra các tài liệu theo chuẩn CMMI bao gồm: Tài liệu phân tích yêu cầu khách hàng, tài liệu phân tích các yêu cầu phần mềm, tài liệu phân tích cấu hình, tài liệu quản lý rủi ro, tài liệu kế hoạch dự án, tài liệu về ước lượng sản phẩm, tài liệu về kiểm tra các thành phần, kiểm tra hệ thống, kiểm tra tích hợp sản phẩm, tài liệu quản lý chất lượng sản phẩm, tài liệu bàn giao sản phẩm.

Xây dựng, lập trình dựa trên các tài liệu kể trên theo đúng chu kỳ phát triển phần mềm.

Tài liệu tham khảo

[1] PGS. TS Nguyễn Thị Trường Giang, Báo chí và truyền thông đa phương tiện, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội.

[2] Martin Thomas (2022), Truyền Thông Xã Hội: Cách Tạo Lập Và Đưa Ra Một Chiến Lược Thành Công Từ Financial Times, Nhà Xuất Bản Công Thương

112078 - Quản trị bán hàng

Là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh. Bao gồm các nội dung khái luận về bán hàng và quản trị bán hàng; kỹ năng bán hàng và quản lý chế độ khách hàng lớn; lập kế hoạch bán hàng; tổ chức lực lượng bán hàng ; Tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện lực lượng bán hàng ; Kiểm tra đánh giá hoạt động bán hàng ; chính sách trả lương, hoa hồng cho lực lượng bán hàng.

Tài liệu tham khảo

[1]. Vũ Minh Đức - Vũ Huy Thông (2018), Giáo trình quản trị bán hàng, ĐH Kinh tế quốc dân.

[2]. Lưu Đan Thọ - Nguyễn Vũ Quân (2016), Quản trị bán hàng hiện đại, NXB Tài chính

112082 - Mã nguồn mở và công cụ sáng tạo nội dung

Học phần này tập trung vào việc sử dụng các phần mềm, công cụ và nền tảng mã nguồn mở như WordPress, Drupal, Joomla để sản xuất và phân phối các nội dung trong lĩnh vực truyền thông đa phương tiện, giúp người học trải nghiệm thực tế trong việc tạo ra các nội dung truyền thông đa phương tiện và đăng tải chúng trên các nền tảng trực tuyến. Nó cũng cung cấp cho người học kiến thức về các quy trình sản xuất và phân phối nội dung, bao gồm quá trình sáng tạo, quản lý, sản xuất, chỉnh sửa, quảng cáo và phân phối nội dung

Tài liệu tham khảo

[1]. Darryl Bartlett, WordPress in easy steps, 3rd edition, 2022

[2] Lisa Sabin-Wilson (2019), Wordpress All in one Dummies, Wiley.

[3] Karol Król (2019), Wordpress 5 Complete, Packt Publishing.

[4] <https://wordpress.com/learn/>

112083 - Nhập môn truyền thông đa phương tiện

Học phần Nhập môn truyền thông đa phương tiện giúp SV hiểu được các loại hình báo chí, các sản phẩm truyền thông được dùng, ưu và nhược điểm của chúng, cách khai thác thông tin và truyền tải thông tin ở từng loại như thế nào, các nguyên tắc và kỹ năng cần thiết để làm việc trong ngành báo chí. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên hiểu về quy trình sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm truyền thông đa phương tiện. Sinh viên sẽ được hướng dẫn về cách phân tích và đánh

giá các sản phẩm truyền thông đa phương tiện, đồng thời học cách tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng

Tài liệu tham khảo

[1] TS. Đỗ Thị Thu Hằng, Giáo trình nhập môn truyền thông đa phương tiện, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, 2022

[2] PGS. TS Nguyễn Thị Trường Giang, Báo chí và truyền thông đa phương tiện, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội

112084 - Thiết kế mỹ thuật số

Học phần cung cấp nguyên tắc trong thiết kế giao diện người dùng, sinh viên có thể đánh giá và nghiên cứu thói quen sử dụng ứng dụng của người dùng, thiết lập các thao tác, tính năng và sự vận hành của ứng dụng, quy trình phát triển và thiết kế UI/UX cho ứng dụng vấn đề khả dụng của các hệ thống tương tác. Nắm vững kiến thức về thiết kế cho mobile và website, bố cục, màu sắc, nguyên tắc thiết kế. Tư duy quy trình thiết kế từ khi nhận yêu cầu tới hoàn thiện sản phẩm

Tài liệu tham khảo

[1] Uyên Huy (2018) Màu sắc và phương pháp sử dụng, Nhà Xuất Bản Mỹ Thuật, 2018

[2] Adobe Systems Incorporated (2018) Adobe XD Tutorial

[3] Pramod Singh (2017), Modular Design Frameworks , Apress

112085 - Sản xuất âm thanh

Học phần Sản xuất âm thanh (Podcast & Audio Production) tập trung vào việc giúp học viên học được các kỹ năng và kiến thức cần thiết để sản xuất ra những sản phẩm âm thanh chất lượng cao cho các dự án podcast, phát thanh, phim và truyền hình.

Trong quá trình học, học viên sẽ được giới thiệu với các công cụ, thiết bị và phần mềm sản xuất âm thanh cơ bản như micro, mixer, audio interface, máy thu âm, phần mềm chỉnh sửa âm thanh, và các kỹ thuật thu âm và lọc tiếng ồn. Ngoài ra, học viên cũng sẽ được hướng dẫn các quy trình sản xuất âm thanh, từ lên ý tưởng, thu âm, chỉnh sửa và sản xuất cuối cùng. Học viên sẽ được trang bị kiến thức về cách phát triển nội dung và kịch bản cho các chương trình podcast và các sản phẩm âm thanh khác.

Sau khi hoàn thành học phần, SV sẽ có khả năng thiết kế và sản xuất các chương trình podcast, các sản phẩm âm thanh cho phim và truyền hình

Tài liệu tham khảo

[1] Mark Cousins and Russ Hepworth-Sawyer (2019), Audio Engineering: Know It All, Elsevier; 2019

[2] David Miles Huber (2020), Modern Recording Techniques, Routledge

112086 - Kỹ thuật viết nội dung truyền thông

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản khi tổ chức xây dựng và thực hiện các bài viết trong truyền thông, bao gồm các thể loại như: Thông cáo báo chí, Bài PR cho sự kiện, Bài PR cho Quảng cáo sản phẩm, Email Marketing, Brochure - Tờ Rơi, Báo chí nội bộ và Bài diễn văn. 2 Ngoài ra, học phần cũng lưu ý và chú trọng đến những vấn đề về Đạo Đức và Trách nhiệm của người thực hiện các bài viết trong truyền thông

Tài liệu tham khảo

[1]. Phan Minh Cường, Quản Trị Khủng Bỏ Trục Tuyến Và Xử Lý Khủng Hoảng Truyền Thông Hiệu Quả, NXB Tổng Hợp TP HCM, 2018

[2]. Jeff Ansell và Jeffrey Leeson, Khi bạn trở thành tâm điểm của truyền thông, Nhà xuất bản Thông tấn, 2016

[3]. Thomas H. Bivins, Kỹ Năng Viết Cho PR, NXB Đại Học Bách Khoa Hà Nội, 2018

[4]. Alexander Jutkowitz, Content Marketing Trong Kỷ Nguyên 4.0, 2022

112087 - Xử lý khủng hoảng truyền thông

Khủng hoảng truyền thông là quá trình mà theo đó một tổ chức có thể đối mặt với các sự kiện, các vấn đề về truyền thông, hình ảnh thương hiệu đôi khi không thể đoán trước, qua đó đe dọa và gây tổn hại đến tổ chức, các bên liên quan hoặc giới công chúng. Học phần Xử lý khủng hoảng cung cấp những kiến thức cơ bản về khủng hoảng và xử lý khủng hoảng, các giai đoạn chủ yếu của quá trình xử lý khủng hoảng và các biện pháp, các kỹ thuật xử lý khủng hoảng. Qua Học phần này, sinh viên có thể áp dụng kiến thức và kỹ năng của mình có thể xử lý và quản trị khủng hoảng truyền thông cho một tổ chức, thương hiệu

Tài liệu tham khảo

[1]. Tủ sách Harvard, 2017, Quản lý Khủng hoảng - W. Timothy Coombs, Ongoing Crisis Communication: Planning, Managing, and Responding; 2017

[1] Tủ sách Harvard, 2017, Quản lý Khủng hoảng - W. Timothy Coombs, 2014, Ongoing Crisis Communication: Planning, Managing, and Responding

112088 - Pháp luật, đạo đức truyền thông và vấn đề sở hữu trí tuệ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về pháp luật báo chí liên quan đến truyền thông như: các vấn đề pháp lý về truyền thông thông qua các quy định về các chủ thể, hình thức, phương thức, điều kiện truyền thông cụ thể. Đồng thời, học phần cũng giúp người học tiếp nhận và hiểu chuyên sâu hơn về tài sản trí tuệ, xác lập quyền, thời hạn bảo hộ, quyền và nghĩa vụ của chủ thể, cơ chế bảo hộ, quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu,

tên thương mại, bí mật kinh doanh; quyền chống cạnh tranh không lành mạnh cũng như cơ chế bảo hộ hữu hiệu đối với từng đối tượng cụ thể

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trường Đại Học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ, NXB Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, 2022
- [2]. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh – Học viện chính trị khu vực I, Giáo trình truyền thông, NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2018

112089 - Xây dựng thương hiệu cá nhân

Trong học phần này, sinh viên sẽ học cách xác định giá trị cá nhân của mình, định hình mục tiêu và sứ mệnh cá nhân, tạo lập hồ sơ cá nhân chuyên nghiệp, phát triển kỹ năng giao tiếp và quản lý thương hiệu cá nhân trên các nền tảng mạng xã hội và truyền thông truyền thống. Sinh viên cũng sẽ được học cách tạo dựng mối quan hệ và tương tác với các đối tác kinh doanh, khách hàng và cộng đồng. Học phần xây dựng thương hiệu cá nhân sẽ giúp sinh viên có được một cái nhìn tổng quan về cách phát triển và quản lý một thương hiệu cá nhân thành công, từ đó giúp sinh viên xây dựng một hình ảnh đáng tin cậy trong mắt công chúng và thúc đẩy sự nghiệp của mình

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Diệu Thúy (2022), 15 Bước Xây Dựng Thương Hiệu Cá Nhân Triệu Follower, Nhà Xuất Bản Thanh Niên.
- [2] Dawn Graham (2022), Nghệ thuật xây dựng thương hiệu cá nhân, Nhà Xuất Bản Công Thương
- [3] Laura Ries, Al Ries (2019), 22 Quy Luật Bất Biến Trong Xây Dựng Thương Hiệu, Nhà Xuất Bản Công Thương

112090 - Thiết kế quảng cáo

Trong học phần, Sinh viên sẽ học về cách phân tích đối tượng khách hàng, xây dựng hình ảnh và thông điệp thương hiệu phù hợp, và thiết kế các quảng cáo một cách sáng tạo và hấp dẫn. Ngoài ra, sinh viên cũng được học về cách tối ưu hóa quảng cáo cho các kênh truyền thông khác nhau, bao gồm các quảng cáo trên mạng xã hội, trang web, ứng dụng di động, và các kênh truyền thông khác

Tài liệu tham khảo

- [1]. Don Norman, Thiết Kế Lấy Người Dùng Làm Trung Tâm, Nhà Xuất Bản Công Thương, 2019
- [2]. Michael Patrick Larry, Lewrick Link Leifer, The Design Thinking Playbook- Thực Hành Tư Duy Thiết Kế, NXB Công Thương, 2021
- [3]. Phạm Quang Huân, KS Phạm Quang Huy, Tự Học Photoshop CC Toàn Tập (Tái Bản 2023), NXB Thanh Niên, 2023

112091 - Công nghệ Livestream

Việc livestream rất phổ biến trong cuộc sống của chúng ta và trong truyền thông. Hiện nay không khó để bắt gặp các sự kiện, show diễn,.. được phát trực tiếp trên nhiều nền tảng khác nhau.

Trong học phần này, sinh viên sẽ có kiến thức về khái niệm phát sóng trực tiếp, tìm hiểu về lịch sử hình thành và phát triển và kỹ năng sử dụng công cụ/thiết bị để phát sóng trực tiếp đa nền tảng và kỹ năng xử lý sự cố khi phát trực tiếp

Tài liệu tham khảo

- [1]. Direct Communication in a Digital Age by Susan L. Kline and J. David Johnson (2018)
- [2] Direct Communication in a Digital Age by Susan L. Kline and J. David Johnson
- [3] Live from New York: An Uncensored History of Saturday Night Live by Tom Shales and James Andrew Miller
- [4] Communicating in Real Time: How to Navigate the 24/7 World by Deborah Potter and Gary GilsonLive TV from the Moon by Dwight Steven-Boniecki

112092 - Kịch bản truyền thông

Kịch bản truyền thông rất quan trọng trong các chương trình truyền hình, gameshow, sự kiện, video ca nhạc,... để truyền tải nội dung một cách chính xác và nhất quán. Mục tiêu học phần nhằm phát triển tư duy sáng tạo và hình thành kỹ năng viết kịch bản cho người làm truyền thông nói chung và truyền thông đa phương tiện nói riêng. học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kịch bản truyền thông và lịch sử hình thành và phát triển của kịch bản truyền thông

Tài liệu tham khảo

- [1] Miller, K. (2019). Writing and reporting for the media. Routledge; 2019
- [2] Kịch bản truyền thông - ThS. Đỗ Thị Phương, Tạ Thị Thảo (2014).
- [3] Albarran, A. B. (2019). Media economics: Understanding markets, industries and concepts. Routledge

112093 - Tâm lý học đại cương và hành vi người dùng

Học phần Tâm lý học đại cương và Hành vi người tiêu dùng là nghiên cứu về tất cả các hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc của con người, gắn liền và điều hành mọi hoạt động của con người. Nghiên cứu sự nảy sinh, quá trình hình thành và phát triển cũng như cơ chế hình thành tâm lý.

Đồng thời học phần cũng nghiên cứu đến thói quen, hành vi tiêu dùng của khách hàng, quá trình quyết định mua, các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng của người tiêu dùng

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Văn Lũy, Đinh Văn Vang, Giáo trình Tâm lý học đại cương, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2021

[2]. Vũ Huy Thông, Giáo trình Hành vi người tiêu dùng, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2022

112094 - Ứng dụng công nghệ trong truyền thông

Học phần Ứng dụng công nghệ trong truyền thông nhằm giúp sinh viên hiểu và áp dụng các công nghệ hiện đại trong lĩnh vực truyền thông như Internet, phần mềm, thiết bị di động, truyền thông xã hội, video và âm thanh số, và truyền hình kỹ thuật số. Sinh viên sẽ được học cách sử dụng các công nghệ mới để tạo ra các sản phẩm truyền thông hiệu quả và nắm được kỹ năng cần thiết để quản lý và đánh giá hiệu quả của các chiến dịch truyền thông. Học phần này cũng sẽ giúp sinh viên hiểu được các xu hướng mới nhất và các thay đổi trong lĩnh vực truyền thông do sự phát triển của công nghệ..

Tài liệu tham khảo

[1] Philip Kotler & Waldemar A. Pfoertsch, Kỷ nguyên mới của truyền thông, Nhà xuất bản Công thương, 2022

[2] Philip Kotler (2022), Marketing 5.0 : Technology For Humanity, Wiley

112095 - Lập kế hoạch truyền thông

Học phần xây dựng kế hoạch truyền thông giúp trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng nhằm giúp họ có khả năng phân tích và hoạch định các chiến lược, chiến thuật truyền thông cho một doanh nghiệp, khả năng tổ chức thực hiện và kiểm tra quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược truyền thông.

Học phần giúp nâng cao kỹ năng thực hành cho sinh viên: Xây dựng được một bản kế hoạch truyền thông cho doanh nghiệp. SV có thể xác định được các định hướng: kế hoạch truyền thông cho một sản phẩm/nhãn hàng/thương hiệu cụ thể; Tổ chức thực hiện, kiểm soát, đánh giá và đo lường được hiệu quả, quá trình thực thi kế hoạch truyền thông

Tài liệu tham khảo

[1] Helen Katz, The Media Handbook: A Complete Guide to Advertising Media Selection, Planning, Research, and Buying, Nhà sản xuất Routledge, 2022.

112096 - Phát triển sản phẩm TTDPT

Học phần phát triển sản phẩm truyền thông đa phương tiện yêu cầu sinh viên sẽ phải tham gia vào các dự án thực tế để áp dụng kiến thức đã học về truyền thông và công nghệ để phát triển một sản phẩm truyền thông hoàn chỉnh từ ý tưởng ban đầu đến khi hoàn thiện.

Trong học phần này, sinh viên sẽ thiết kế và phát triển các sản phẩm truyền thông đa phương tiện như video, âm thanh, hình ảnh, và website. Ngoài ra, sinh viên cũng sẽ vận dụng các kỹ năng liên quan đến truyền thông, bao gồm nghiên cứu thị trường, phân tích đối

tượng khách hàng, quản lý dự án và tiếp thị sản phẩm. Sinh viên sẽ được hướng dẫn cách phân tích và đánh giá hiệu quả của sản phẩm truyền thông đa phương tiện, cũng như cách tối ưu hóa nó để đạt được mục tiêu đề ra

Tài liệu tham khảo

[1] PGS. TS Nguyễn Thị Trường Giang, Báo chí và truyền thông đa phương tiện, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội; 2017

[2] Martin Thomas (2022), Truyền Thông Xã Hội: Cách Tạo Lập Và Đưa Ra Một Chiến Lược Thành Công Từ Financial Times, Nhà Xuất Bản Công Thương

112097 - Phần mềm mã nguồn mở AI

Ngoài việc trang bị cho sinh viên kiến thức về nguồn mở như khái niệm, thuật ngữ, bản quyền, giấy phép, hội thảo phát triển nguồn mở và cách tham gia hoặc các dự án mở, khóa học này cung cấp cho họ hướng dẫn thực hành về ứng dụng nguồn mở để tạo trang web quản lý nội dung (CMS), các ứng dụng mã nguồn mở AI và triển khai chúng trên internet để tiếp cận người dùng trong thực tế. Hơn nữa, khóa học cũng cung cấp không gian để thảo luận về các vấn đề nguồn mở khác, trình bày dự án nguồn mở của họ. Từ đó nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và biết cách quản lý một dự án mã nguồn mở.

Tài liệu tham khảo

[1] Lawrence Rosen (2020), "Open Source Licensing: Software Freedom and Intellectual Property Law" (3rd Edition), Pearson.

[2] Allamanis, M., & Sutton, C (2019), "Open Source AI: Projects, Insights, and Challenges", Pearson <<https://www.oreilly.com/library/view/open-source-licensing/0131487876/>>.

[3] Mark Watson (2018), "Practical Artificial Intelligence Programming with Java", <https://leanpub.com/javaai>

[4] Wes McKinney (2017), "Python for Data Analysis", <https://wesmckinney.com/book/>

[5] Nishant Shukla (2018), "Machine Learning with TensorFlow", Manning Publications.

[6] What is open source? <https://opensource.com/resources/what-open-source>

112098 - Nhập môn Trí tuệ nhân tạo

Học phần nhập môn Trí tuệ nhân tạo giới thiệu khái niệm, phương pháp và ứng dụng cơ bản của Trí tuệ nhân tạo. Sinh viên được làm quen với học máy, học sâu, xử lý ngôn ngữ tự nhiên và ứng dụng của Trí tuệ nhân tạo trong nhiều lĩnh vực. Học phần cung cấp kiến thức tổng quan và sử dụng các công cụ và ngôn ngữ lập trình như Python, TensorFlow, PyTorch. Mục tiêu là định hướng sinh viên đến với lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo và khám phá tiềm năng của nó trong thực tế. Ngoài ra, học Nhập môn Trí tuệ nhân tạo giúp sinh viên hiểu về các khái niệm và

công nghệ đang thay đổi thế giới. Sinh viên sẽ nắm được cách áp dụng Trí tuệ nhân tạo trong công việc, tạo ra ứng dụng thông minh và đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu. Đồng thời, Học phần này cung cấp nền tảng cho việc nghiên cứu và tiếp tục học sâu hơn trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo, mở ra cơ hội nghề nghiệp trong ngành công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác.

Tài liệu tham khảo

- [1] Stuart Russell và Peter Norvig (2021), "Artificial Intelligence: A Modern Approach", Generic
- [2] Dennis Anderson và Naomi Gornick (2019), Artificial Intelligence and Digital Media: Transforming the Future of Work and Leisure, nhà xuất bản Routledge
- [3] Charlie Beckett và Ramón Salaverría (2019), The Future of Journalism: Artificial Intelligence, Ethics and the Fourth Estate, nhà xuất bản Routledge

112099 - Nguyên lý hệ điều hành {Linux} và Mạng máy tính

Học phần "Nguyên lý hệ điều hành Linux và Mạng máy tính" tập trung vào giới thiệu về hệ điều hành Linux và kiến thức cơ bản về mạng máy tính. Sinh viên sẽ học về lịch sử của hệ điều hành Linux, cách cài đặt và quản lý hệ thống trong môi trường dòng lệnh. Ngoài ra, sinh viên cũng sẽ được hướng dẫn về các dịch vụ mạng cơ bản như DNS, DHCP, SSH và FTP. Bên cạnh đó, học phần cũng bao gồm các bài giảng về các khái niệm quan trọng trong mạng máy tính như cấu trúc mạng, địa chỉ IP, các giao thức mạng và cách cấu hình hệ thống mạng. Học phần này sẽ đem lại cho sinh viên những kiến thức cơ bản và thực tế về cách thức hoạt động của máy tính trong một mạng, giúp họ chuẩn bị tốt hơn cho các công việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin và mạng máy tính.

Tài liệu tham khảo

- [1] James F. Kurose, Keith W. Ross (2019), Computer Networking: A Top-Down Approach, nhà xuất bản Pearson Education, Inc.
- [2] Richard Blum, Christine Bresnahan (2019), Linux Command Line and Shell Scripting Bible, nhà xuất bản John Wiley & Sons, Inc.

112100 - Lý thuyết đồ thị

Học phần "Lý thuyết đồ thị" cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về đồ thị như đỉnh của đồ thị, cạnh của đồ thị, bậc của đỉnh, đường đi, chu trình, ..., Sinh viên cũng được học một số định lý cơ bản trong lý thuyết đồ thị.

Dựa trên các khái niệm, các định lý này, sinh viên sẽ được học các thuật toán để giải quyết các bài toán trên đồ thị như tìm đường đi giữa hai đỉnh, giữa mọi cặp đỉnh, tìm đường đi ngắn nhất, tìm cây khung nhỏ nhất, ...

Bên cạnh đó, Lý thuyết đồ thị là học phần cung cấp cho sinh viên một mô hình toán học để mô hình hóa các đối

tượng trong thực tế (bằng các đỉnh trong đồ thị), mô hình hóa các mối quan hệ giữa các đối tượng trong thực tế (bằng các cạnh hay cung trong đồ thị), rồi sau đó giải quyết các bài toán trong thực tế bằng cách áp dụng các thuật toán đã được xây dựng trong lý thuyết đồ thị và giải bài toán thực tế đó trên máy tính.

Tài liệu tham khảo

- [1] Douglas B. West (2018), "Introduction to Graph Theory", Pearson Education.
- [2] Jonathan L. Gross, Jay Yellen, and Ping Zhang (2018), "Handbook of Graph Theory", CRC Press.
- [3] andi Klavžar and Xuding Zhu (2019), "Handbook of Graph Theory, Combinatorial Optimization, and Algorithms", Chapman and Hall/CRC.

112101 - Thu thập và tiền xử lý dữ liệu

Học phần Thu thập và tiền xử lý dữ liệu là một học phần quan trọng trong lĩnh vực Khoa học Dữ liệu và phân tích. Nó tập trung vào các kỹ thuật và công cụ để thu thập dữ liệu từ các nguồn khác nhau, bao gồm các nguồn dữ liệu có cấu trúc và không có cấu trúc. Học phần này cũng giới thiệu về quy trình tiền xử lý dữ liệu, bao gồm chọn lọc, biến đổi, đánh giá và tinh chỉnh dữ liệu trước khi áp dụng các phương pháp phân tích và khai thác dữ liệu. Sinh viên sẽ được học cách sử dụng các công cụ quan trọng như SQL, Python và các thư viện phổ biến để thu thập và xử lý dữ liệu. Học phần này rất hữu ích trong việc phân tích, hiểu và khai thác thông tin từ các nguồn dữ liệu khác nhau.

Tài liệu tham khảo

- [1] "Data Wrangling and Management with R" của Deborah Nolan và Duncan Temple Lang, xuất bản bởi CRC Press, năm 2020.
- [2] Jacqueline Kazil và Katharine Jarmul (2020), Data Wrangling with Python, nhà xuất bản O'Reilly Media
- [3] Raul Garreta và Guillermo Moncecchi (2019), Hands-On Data Cleaning with Python, nhà xuất bản Packt Publishing

112102 - Học máy - Machine Learning

Sau khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức về học máy và các phương pháp học máy cơ bản, bao gồm các thuật toán, kỹ thuật và cài đặt. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể thiết kế được các hệ học và nghiên cứu sâu hơn về các bài toán cụ thể.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Xuân Huân (2015), Giáo trình Học máy, NXB ĐHQGHN.
- [2] E. Alpaydin (2010), Introduction to Machine Learning, MIT.
- [3] Ian Goodfellow, Yoshua Bengio, and Aaron Courville (2018). Deep Learning. MIT Press.

112103 - An toàn và bảo mật thông tin

Giới thiệu các nguy cơ với một hệ thống thông tin bao gồm về kỹ thuật và các vấn đề về quản lý, con người. Những vấn đề cần chú ý khi xây dựng chính sách, tiêu chuẩn về an toàn và bảo mật hệ thống thông tin: Quy trình và các điểm chú ý khi xây dựng một chương trình đảm bảo an toàn bảo mật hệ thống thông tin, một số chính sách điển hình trong hệ thống thông tin; một số vấn đề kỹ thuật liên quan đến tấn công mạng máy tính, các lỗ hổng tiềm tàng của lập trình viên trong tấn công các ứng dụng được phát triển, và bảo mật mạng máy tính. Các kỹ thuật mã hóa tiêu biểu và vấn đề đảm bảo an toàn thông tin trong lưu trữ và truyền thông tin trên mạng máy tính.

Tài liệu tham khảo

- [1]. William Stallings (2019). "Cryptography and Network Security: Principles and Practice", Pearson.
- [2] William Stallings (2022). "Network Security Essentials: Applications and Standards", Pearson.
- [3] Ross Anderson (2020). "Security Engineering: A Guide to Building Dependable Distributed Systems", Wiley.

112104 - Bảo mật trong IoT

Bảo mật trong IoT là học phần nghiên cứu các vấn đề an ninh mạng trong các thiết bị kết nối internet và các ứng dụng IoT. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về các lỗ hổng bảo mật phổ biến, phương pháp tấn công và biện pháp bảo vệ. Nội dung của học phần bao gồm các chủ đề như kiến thức về mạng IoT, các giao thức liên lạc IoT, mã hóa và xác thực, quản lý danh tính và quản lý truy cập, bảo vệ dữ liệu và phát hiện xâm nhập. Khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ có khả năng đánh giá các rủi ro bảo mật trong môi trường IoT và triển khai các biện pháp bảo mật hiệu quả để đảm bảo tính toàn vẹn, sẵn sàng của hệ thống IoT.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bruce Sinclair (2019), IoT Inc: How Your Company Can Use the Internet of Things to Win in the Outcome Economy, nhà xuất bản McGraw-Hill Education
- [2] Fei Hu, Xingming Sun, và Zhibo (2020), Security and Privacy in Internet of Things (IoTs): Models, Algorithms, and Implementations, nhà xuất bản CRC Press.

112105 - Học sâu - mạng Neural và ứng dụng

Sau khi học xong học phần, sinh viên có các kiến thức nền tảng ban đầu về mạng nơ-ron nhân tạo như: kiến trúc một số dạng mạng neural: Hamming, Hopfield, MLP,... và các quy tắc học tương ứng với từng loại mạng (như Perceptron, Hebb, Widrow-Hoff,...). Từ đó sinh viên có thể ứng dụng mạng nơ-ron nhân tạo để giải quyết các vấn đề trong khoa học, bài toán thực tế.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Văn Quang, Vũ Hải Quân, Phan Xuân Hùng (2020), "Mạng neural và ứng dụng trong xử lý ảnh", Nhà xuất bản Đại học Bách khoa Hà Nội.
- [2] Đỗ Hoàng Tùng, Nguyễn Đình Trí, Phạm Thanh Tùng (2020), "Học sâu và các ứng dụng", Nhà xuất bản Đại học Công nghệ Thông tin.
- [3] Trần Duy Quang, Nguyễn Thị Hà Giang (2021), "Học sâu - Từ cơ bản đến ứng dụng", Nhà xuất bản Giáo dục.

112106 - Thị giác máy tính và ứng dụng

Học phần "Thị giác máy tính và ứng dụng" tập trung vào nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp và thuật toán trong lĩnh vực thị giác máy tính. Sinh viên sẽ được giới thiệu với các khái niệm cơ bản như xử lý ảnh, trích xuất đặc trưng, phân đoạn và nhận dạng. Môn học tập trung vào việc áp dụng các phương pháp này vào các lĩnh vực thực tế như nhận dạng khuôn mặt, nhận dạng biển số xe, phân loại ảnh và phát hiện đối tượng. Sinh viên sẽ được làm quen với các công cụ và thư viện phổ biến như OpenCV và TensorFlow để phát triển ứng dụng thị giác máy tính. Môn học này giúp sinh viên hiểu và áp dụng các kỹ thuật thị giác máy tính vào giải quyết các vấn đề thực tế trong nhiều lĩnh vực như y tế, an ninh, xe tự hành và công nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- [1] Jan Erik Solem (2019), "Programming Computer Vision with Python", Creative Commons.
- [2] Richard Szeliski (2020), "Computer Vision: Algorithms and Applications", 2nd edition, Springer.

112107 - Kinh doanh thông minh

Học phần "Kinh doanh thông minh" nhằm giúp sinh viên có những kiến thức và kỹ năng cần thiết để áp dụng các công nghệ và phương pháp phân tích dữ liệu vào trong kinh doanh một cách hiệu quả. Học phần sẽ giới thiệu khái niệm về kinh doanh thông minh và vai trò của dữ liệu trong quyết định kinh doanh, cũng như các phương pháp phân tích dữ liệu kinh doanh và ứng dụng của chúng trong các lĩnh vực khác nhau, bao gồm tiếp thị, quản lý chuỗi cung ứng, dịch vụ khách hàng và phát triển sản phẩm. Trong học phần này SV sẽ được làm quen với các khái niệm: Kinh doanh thông minh, phương pháp phân tích dữ liệu trong kinh doanh, công cụ và công nghệ hỗ trợ trong kinh doanh, đánh giá quản lý rủi ro,...

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Trần Nhật Hạnh (2020), Kinh doanh thông minh 4.0, Nhà xuất bản Tài chính.
- [2] Lê Trần Nhật Thu (2019), Kinh doanh thông minh, Đại học Quốc gia Hà Nội.

112108 - Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng đa ngành

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về một số kỹ thuật và phương pháp quan trọng của trí tuệ nhân tạo như kỹ thuật tìm kiếm, phương pháp biểu diễn tri thức và suy diễn tự động, các phương pháp học máy dùng cho nhận dạng và phân tích dữ liệu, xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Ngoài các khái niệm lý thuyết, học phần cũng đề cập tới việc ứng dụng các kỹ thuật trí tuệ nhân tạo để giải quyết các bài toán thực tế.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Hữu Tiệp (2020), "Trí tuệ nhân tạo cơ bản," NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Onyango, Isaack (2019). Artificial intelligence and applications, Arcler Press.

112109 - Xử lý ngôn ngữ tự nhiên

Học phần này cung cấp sự mô tả toàn diện về lý thuyết và kỹ thuật được dùng trong lĩnh vực xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Học phần không đi vào tiếp cận cụ thể những vấn đề phức tạp, chuyên biệt mà tập trung vào xác định những khái niệm cơ bản của lĩnh vực này. Học phần nhằm cung cấp kiến thức cho sinh viên bậc đại học và sau đại học thuộc chuyên ngành Khoa học máy tính, Khoa học dữ liệu. Đối với những người có kiến thức lập trình có thể tiếp thu những ý tưởng quan trọng của học phần. Các kiến thức học phần có thể giúp người học viết được chương trình cho hệ thống hiểu ngôn ngữ tự nhiên.

Tài liệu tham khảo

- [1] Jacob Eisenstein, Amr Ahmed, et al. (2018), "Natural Language Processing with Python and spaCy", O'Reilly Media.
- [2] Christopher D. Manning, Yoav Goldberg, et al. (2021), "Introduction to Natural Language Processing" Manning Publications.

112110 - Công nghệ học tăng cường ứng dụng vào Xe tự hành

Công nghệ học tăng cường ứng dụng vào xe tự hành là học phần giúp học viên nắm được các kiến thức cơ bản về xe tự hành, các hệ thống ô tô và các kỹ thuật ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm giúp xe tự hành có thể chạy thông minh hơn và an toàn hơn trên đường. Học viên sẽ được học về các thuật toán điều khiển xe tự hành, các phương pháp dò tìm đường đi và phát hiện các chướng ngại vật, cũng như các công nghệ cảm biến và mô hình hóa địa lý cho xe tự lái. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến các vấn đề pháp lý và đạo đức liên quan đến xe tự hành, giúp học viên có cái nhìn tổng quan về những rủi ro và tiềm năng của các công nghệ mới trong lĩnh vực này.

Tài liệu tham khảo

- [1] Markus Maurer, J. Christian Gerdes và Barbara Lenz (2019), Autonomous Driving: Technical, Legal, and Social Aspects, nhà xuất bản Springer

- [2] Evangelos Simoudis (2019) Autonomous Vehicles: Opportunities, Strategies, and Disruptions, nhà xuất bản Wiley

112111 - Phân tích và trực quan hóa dữ liệu {Power BI}

Việc trực quan hoá về dữ liệu cho phép đến những xu hướng và mô hình sẽ dễ dàng được nhìn thấy hơn. Với sự gia tăng của dữ liệu lớn như ngày nay, mỗi doanh nghiệp cần có những khả năng phân tích đến dữ liệu ngày càng lớn. Machine learning giúp dễ dàng tiến hành đến các phân tích như phân tích về dự đoán, và cũng hữu ích trong việc trực quan hoá dữ liệu (data visualization) để trình bày. Sau học phần sinh viên sẽ có kỹ năng thể hiện dữ liệu hoặc là các thông tin thành biểu, đồ thị hoặc về định dạng trực quan hoá dữ liệu khác.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Alberto Ferrari và Marco Russo (2021), "Analyzing Data with Power BI and Power Pivot for Excel," Microsoft Press.
- 8.2 Tài liệu tham khảo
- [2] Dan Clark (2019), "Beginning Power BI: A Practical Guide to Self-Service Data Analytics with Excel 2016 and Power BI Desktop," Apress.
 - [3] David Feldspar và Jason Himmelstein (2020), "Power BI: Building Dashboards with Powerpivot," Apress.
 - [4] Brett Powell (2020), "Collect, Combine, and Transform Data Using Power Query in Excel and Power BI," Apress.

112112 - Nhận dạng giọng nói và người máy

Học phần Nhận dạng giọng nói và người máy tập trung vào việc phát triển kỹ thuật nhận dạng giọng nói và sử dụng chúng để tương tác với các hệ thống máy tính thông minh. Sinh viên sẽ học cách xử lý và phân tích tín hiệu giọng nói, xây dựng các mô hình học máy và ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phát triển các sản phẩm sử dụng giọng nói trong cuộc sống.

Tài liệu tham khảo

- [1] Li Deng và Dagen Wang (2020) Speech Processing and Deep Learning, nhà xuất bản Springer
- [2] Kai-Fu Lee, Hung-yi Lee và Yu-Yu Chou (2021), Deep Learning for Speech Recognition, nhà xuất bản Springer

112113 - Điện toán đám mây ứng dụng trong AI, ML

Học phần Điện toán đám mây đã trở thành một công cụ quan trọng trong việc phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và học máy (ML). Điện toán đám mây cung cấp các tài nguyên tính toán và lưu trữ linh hoạt và động để hỗ trợ việc phân tích và xử lý dữ liệu quy mô lớn. Việc sử dụng điện toán đám mây giúp cho việc triển khai các mô hình học máy trở nên đơn giản hơn

bao giờ hết, cho phép các nhà phát triển và nghiên cứu có thể tập trung vào việc xây dựng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu thực tế. Với sự phát triển của công nghệ điện toán đám mây, nó đã trở thành một công cụ hữu ích để giải quyết các vấn đề phức tạp và đem lại lợi ích tối đa cho người dùng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Manisha Panwar, Shilpa Mahajan, Sandeep Dhawan (2020), "Cloud Computing and Machine Learning for Intelligent Applications," CRC Press.
- [2] Bartosz Mikulski (2021), Migrating Machine Learning to the Cloud with Databricks, nhà xuất bản Packt Publishing

112114 - Phát triển ứng dụng Trí tuệ nhân tạo

Học phần phát triển ứng dụng trí tuệ trang bị cho sinh viên những kiến thức về quy trình phát triển một dự án Trí tuệ nhân tạo (TTNT). Từ việc khảo sát, lấy yêu cầu khách hàng, phân tích yêu cầu, phân tích và thiết kế hệ thống, xây dựng và triển khai giải pháp. Vận dụng các kỹ năng kết hợp với kiến thức về quản lý dự án, phân tích thiết kế để tạo ra các tài liệu theo chuẩn CMMI bao gồm: Tài liệu phân tích yêu cầu khách hàng, tài liệu phân tích các yêu cầu phần mềm, tài liệu phân tích cấu hình, tài liệu quản lý rủi ro, tài liệu kế hoạch dự án, tài liệu về ước lượng sản phẩm, tài liệu về kiểm tra các thành phần, kiểm tra hệ thống, kiểm tra tích hợp sản phẩm, tài liệu quản lý chất lượng sản phẩm, tài liệu bàn giao sản phẩm. Xây dựng, lập trình dựa trên các tài liệu kể trên theo đúng chu kỳ phát triển phần mềm.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hans-Petter Halvorsen (2020), Software Development A Practical Approach.
- [2]. Ahmed Fawzy (2020), A Beginner's Guide to Agile Business Analysis.
- [3]. Nguyễn Tất bảo Thiện, Nguyễn Quốc Huy (2022), Trí tuệ nhân tạo, học máy và ứng dụng, NXB Thanh Niên.

112115 - Ứng dụng AI vào robot hình người

Học phần Ứng dụng AI vào robot hình người là một học phần đầy thú vị giúp sinh viên hiểu rõ cách áp dụng trí tuệ nhân tạo để xây dựng các robot hình người thân thiện và linh hoạt. Trong học phần này, sinh viên sẽ được học về các thuật toán AI cùng những ứng dụng thực tế, từ đó có thể phát triển các ứng dụng robot tương tác với con người. Bên cạnh đó, học phần này cũng cung cấp cho sinh viên các kiến thức về điều khiển robot, xử lý hình ảnh, speech recognition và các kỹ thuật robot học. Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có cơ hội thực hiện các dự án thực tế và ứng dụng AI vào việc xây dựng các robot hình người tương tác trực tiếp với những người dùng thực tế.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nicholas K. Garbis và George N. Saridis (2020), Robotics, Automation, and Artificial Intelligence nhà xuất bản Wiley-IEEE Press.
- [2] Sebastian Thrun và Andrew Ng, Pearson Education (2021), Robotics and AI: A Guide to the Future, nhà xuất bản Pearson Education.

112116 - Ứng dụng AI vào tối ưu hóa các vấn đề kinh tế

Giúp sinh viên hiểu và áp dụng các kỹ thuật và công cụ của trí tuệ nhân tạo để giải quyết các vấn đề kinh tế. Trong học phần, sinh viên sẽ được giới thiệu về các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực khác nhau, bao gồm quản lý sản xuất, quản lý chuỗi cung ứng, quản lý tài chính và hệ thống hỗ trợ quyết định. Sinh viên sẽ học cách sử dụng các giải thuật tối ưu hóa và các công cụ khác của trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa quy trình sản xuất, quản lý kho, lựa chọn nhà cung cấp, quản lý tài chính và các quyết định kinh doanh khác. Ngoài ra, sinh viên sẽ có cơ hội thực hành các kỹ năng và công cụ trong các bài tập thực hành và nghiên cứu thực tế.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyen, T. (2020), "Optimizing Business Decision Making With Machine Learning", Wiley.
- 8.2 Tài liệu tham khảo
- [2] Gandomi, A. H., & Haider, M. (2019), "Applications of Metaheuristic Optimization Algorithms in Civil Engineering", Springer.
- [3] Dinh, N., Duong, D., & Nguyen, N. (2021), "Applications of Artificial Intelligence Techniques in Finance", Springer.
- [4] Wang, X., Lu, Y., & Liu, J. (2019), "Machine Learning for Industry 4.0: Deep Learning and Optimization Approaches", Springer.

112117 - Quản trị chiến lược {Khóa 2023}

Học phần "Quản trị chiến lược" cung cấp kiến thức căn bản về các nguyên tắc quản trị chiến lược của một doanh nghiệp hoặc một tổ chức trong các nền kinh tế có định hướng phát triển lâu dài. Hệ thống kiến thức bao gồm: phương pháp nhận diện, phân tích và đánh giá các yếu tố của môi trường bên trong và bên ngoài tổ chức, xây dựng kế hoạch chiến lược (bao gồm: xác định triết lý kinh doanh, tầm nhìn chiến lược, nhiệm vụ, mục tiêu và lựa chọn kế hoạch chiến lược các cấp), cách thức tổ chức thực hiện chiến lược (như: xây dựng cơ cấu tổ chức hữu hiệu, triển khai chiến lược thành các kế hoạch tác nghiệp, điều hành các tiến trình hoạt động, xây dựng văn hóa tổ chức bền vững) và kiểm tra mang tính chiến lược các hoạt động của doanh nghiệp hay tổ chức.

Tài liệu tham khảo

[1] Ngô Kim Thanh, “Giáo trình Quản trị chiến lược”, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2018

[2] Nguyễn Hoàng Việt, “Giáo trình quản trị chiến lược toàn cầu”, NXB Hà Nội, 2017

[3] Fred R. David, “Quản Trị Chiến Lược: Khái luận và các tình huống” phiên bản lần thứ 14, NXB Kinh tế TP.HCM, 2020

[4] Hoàng Văn Hải, “Quản trị chiến lược”, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2017

112118 - Quản trị dự án TMDT

Học phần Quản trị dự án Thương mại điện tử (TMDT) là một học phần trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh, tập trung vào việc học cách quản lý và triển khai các dự án thương mại điện tử. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để quản lý các dự án TMDT, từ lập kế hoạch đến triển khai và vận hành.

Trong học phần Quản trị dự án TMDT, sinh viên sẽ học các kỹ năng như: phân tích yêu cầu khách hàng, lập kế hoạch dự án, tạo ra các phương án chiến lược, quản lý chi phí và thời gian dự án, quản lý rủi ro và tài nguyên. Sinh viên sẽ được học cách quản lý các giai đoạn của dự án TMDT, từ thiết kế giao diện đến triển khai hệ thống thanh toán và quản lý kho hàng. Sinh viên cũng sẽ học cách đảm bảo tính bảo mật và an toàn của dữ liệu khách hàng, xây dựng các chiến lược tiếp thị và quản lý chất lượng sản phẩm.

Tài liệu tham khảo

[1]. Quản trị dự án thương mại điện tử" của Đặng Thị Thanh Huyền - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội vào năm 2021.

[2]. Quản trị dự án thương mại điện tử" của Nguyễn Thị Thanh Huyền - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP.HCM vào năm 2020.

[3]. Quản trị dự án thương mại điện tử" của Lê Thị Thanh Tâm - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM vào năm 2019

112119 - Thương mại quốc tế

Học phần Thương mại quốc tế là một học phần chuyên sâu trong lĩnh vực kinh tế, tập trung vào việc nghiên cứu các hoạt động thương mại giữa các quốc gia và những ảnh hưởng của chúng đến nền kinh tế toàn cầu. Học phần này cũng tập trung vào các chính sách và quy định thương mại quốc tế, những thách thức của thương mại quốc tế và cách thức để giải quyết các vấn đề liên quan đến thương mại quốc tế

Tài liệu tham khảo

[1]. Thương mại quốc tế" của Nguyễn Thị Minh Tâm - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Thời Đại vào năm 2021.

[2]. Thương mại quốc tế" của Phạm Thị Kiều Trang - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội vào năm 2020

112120 - Kỹ thuật quay và dựng video

Học phần Kỹ thuật quay và dựng video cung cấp kiến thức cơ bản về bộ môn quay dựng phim, có thể sử dụng thành thạo các dòng máy quay khác nhau.

Ngoài ra Học phần còn đào tạo khả năng lên ý tưởng và thực hiện ý tưởng cho sinh viên, mang lại tư duy về hình ảnh, tư duy làm phim,....

Sinh viên sẽ được học cách sử dụng một số phần mềm dựng video phổ biến và các phần mềm hỗ trợ để có thể làm những video theo mong muốn.

Hiểu được tầm quan trọng của việc cắt, ghép các đoạn phim, hiểu được các nguyên lý để tạo ra nhịp điệu, tiết tấu cho phim.

Tài liệu tham khảo

[1] Phí Công Huy (2018), Giáo trình kỹ thuật quay phim cơ bản, Học viện công nghệ bưu chính viễn thông.. 2018

[2] ThS.Nguyễn Đức Phú (2020) - KS.Phạm Quang Huy, Làm Phim Với Premiere Pro CC, Nhà xuất bản Thanh Niên

[3] Maxim Jago (2021), Adobe Premiere Pro Classroom in a Book, Adobe Press; 1st edition

112122 - Quản trị dự án truyền thông

Quản lý trong truyền thông của các dự án chiếm một phần rất quan trọng trong tổng các rủi ro mà một dự án có. Như vậy có thể nói, truyền thông là một yếu tố rất quan trọng giúp cho một dự án có thể giảm thiểu được tác hại của rủi ro. Trong quản lý dự án, khái niệm quản lý truyền thông bao hàm việc truyền thông đến các đối tượng có ảnh hưởng hoặc chịu ảnh hưởng của dự án. Những bên liên quan này sẽ được nhận diện cũng như phân tích xuyên suốt dự án

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Hoàng Dương (2021), Quản trị dự án truyền thông, Nhà xuất bản Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, 2021.

[2] Nguyễn Văn Dung (2010), Quản trị dự án hiện đại, Nhà Xuất Bản Tài Chính, 2010.

[3] Nguyễn Xuân Thủy (1999), Quản trị dự án đầu tư, Nhà Xuất Bản Chính Trị Quốc Gia, 1999

112123 - Khai phá dữ liệu

Giới thiệu các kiến thức cơ bản về khai phá dữ liệu và quá trình khám phá tri thức, các giai đoạn chính của quá trình khai phá dữ liệu và khám phá tri thức. Học phần cũng cung cấp cho người học các bài toán chính (task) trong KPDL như phân lớp, phân cụm, hồi quy, chuỗi thời gian, luật kết hợp...cũng như cách sử dụng các công cụ hỗ trợ xây dựng các ứng dụng KPDL.

Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Văn Phùng, Quách Xuân Trường, Khai phá dữ liệu, Nhà xuất bản thông tin và truyền thông

[2] Data Mining: Concepts and Techniques (3rd), Jiawei Han, Diane Cerra, 2011.

112124 - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong truyền thông

Nội dung học phần Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong truyền thông (AI) cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng để áp dụng các kỹ thuật trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực liên quan đến truyền thông, bao gồm xử lý ngôn ngữ tự nhiên, nhận diện hình ảnh và âm thanh, phân tích dữ liệu và dự đoán. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp người học có kiến thức nền tảng về toán học và thống kê, lập trình và các thuật toán máy học cơ bản và nâng cao, đồng thời tăng cường kỹ năng thực hành thông qua các bài tập, dự án và thực tập tại các tổ chức / công ty liên quan đến trí tuệ nhân tạo. Học phần này là một lựa chọn hấp dẫn cho những ai muốn phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực truyền thông và công nghệ

Tài liệu tham khảo

[1] Dennis Anderson và Naomi Gornick, Artificial Intelligence and Digital Media: Transforming the Future of Work and Leisure, nhà xuất bản Routledge; 2019

[2] Dennis Anderson và Naomi Gornick (2019), Artificial Intelligence and Digital Media: Transforming the Future of Work and Leisure, nhà xuất bản Routledge

[3] Charlie Beckett và Ramón Salaverría (2019), The Future of Journalism: Artificial Intelligence, Ethics and the Fourth Estate, nhà xuất bản Taylor & Francis Ltd

33333 - Tốt nghiệp

Học phần này giúp sinh viên vận dụng các học phần của khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để xây dựng và phát triển giải pháp công nghệ thông tin (CNTT) nhằm giải quyết vấn đề trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Các công việc chính bao gồm: Xác định và phân tích vấn đề cần giải quyết, tìm kiếm giải pháp phù hợp, thiết kế giải pháp, xây dựng và triển khai giải pháp (Bao gồm kiểm thử) và viết báo cáo trình bày

Tài liệu tham khảo:

[1]. Tài liệu hướng dẫn trình bày báo cáo tốt nghiệp, Đại học Lạc Hồng, 2021.

[2]. Nguồn tài liệu có liên quan đến nội dung báo cáo tốt nghiệp trong thời gian thực hiện.

114001 THỰC TẬP ĐIỆN TỬ CÔNG SUẤT

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các tín hiệu trên mạch điều khiển, dạng sóng trên tải của mạch chỉnh lưu cầu 1 pha, 3 pha có điều khiển, mạch điều khiển pha AC. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng phân tích hoạt động, lắp ráp

và đo đạt các thông số của các mạch đóng, cắt cơ bản sử dụng UJT, SCR, TRIAC. Lắp ráp và chế tạo mạch hoàn chỉnh mạch điều khiển pha AC và mạch chỉnh lưu cầu 1 pha có điều khiển. Kỹ năng cài đặt các thông số cho bộ biến tần để điều khiển động cơ 3 pha.

Tài liệu tham khảo: Huỳnh Đức Chấn, Bài giảng thực tập điện tử công suất, ĐH Lạc Hồng, 2020

114003 THỰC TẬP QUẢN DÂY MÁY ĐIỆN

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy trình tháo, lắp, sửa chữa các loại máy điện quay và máy biến áp. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng tính toán bộ dây quấn của các loại máy điện quay và máy biến áp theo yêu cầu.

Tài liệu tham khảo: Ngô Thanh Bình, Thực tập quản dây máy điện, ĐH Lạc Hồng, năm 2020

114008 THỰC TẬP ĐIỆN CƠ BẢN

Môn học hướng dẫn sinh viên cách sử dụng các dụng cụ đo điện, thực hiện được các phương pháp nối dây, nối cáp, và làm đầu code. Lắp ráp được các mạch đèn chiếu sáng, chuông báo đi dây nối và đi dây âm tường. Thiết kế thi công mạch điện 1 pha trong sinh hoạt. Vận hành, kiểm tra và bảo dưỡng động cơ 1 pha, 3 pha.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Đình Đại, Bài giảng Thực tập Điện cơ bản, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

114021 BẢO VỆ ROLE VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên tắc bảo vệ trong hệ thống điện, nguyên lý hoạt động của các loại role bảo vệ và vai trò của chúng trong mạng điện hệ thống. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng vận hành các hệ thống tự động trong hệ thống điện, thiết kế các hệ thống bảo vệ và tự động hoá đơn giản trong hệ thống điện.

Tài liệu tham khảo: PGS. TS. Nguyễn Hoàng Việt, *Bảo vệ Role và tự động hóa trong Hệ Thống Điện*, NXB ĐH Quốc Gia Tp HCM, 2011.

114022 THIẾT KẾ HỆ THỐNG ĐIỆN

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng phân tích, thiết kế một hệ thống điện cụ thể.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hà Thoại Phi, Bài giảng Thiết Kế Hệ Thống Điện, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

114033 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức ngoại ngữ về cấu tạo, ký hiệu và nguyên lý của một số thiết bị điện và máy điện như: khởi động từ, CB, công tắc tơ, máy biến áp... và hệ thống truyền tải điện. Sau khi học xong môn học sinh viên có kỹ năng đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành, dịch thuật sách tham khảo chuyên môn, giao tiếp tốt về lĩnh vực chuyên môn và học thuật trong hội thảo quốc tế.

Tài liệu tham khảo: Phan Nhu Quan, English for Electrical and Electronics Engineering, LHU, 2017

114034 TRANG BỊ ĐIỆN

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các mạch máy dùng relay, contactor trang bị cho các máy công cụ và các quá trình tự động đơn giản. Đồng thời môn học còn giúp sinh viên khả năng tự phân tích, thiết kế điều khiển các hệ thống máy và dây chuyền sản xuất quy mô nhỏ.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hà Thoại Phi, Bài giảng Trang Bị Điện, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

114037 NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VÀ QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về năng lượng tái tạo như là: Năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh khối và năng lượng đại dương. Giới thiệu các tính chất vật lý của pin năng lượng mặt trời, phương pháp tính toán lựa chọn thiết bị cho một hệ thống năng lượng mặt trời và ảnh hưởng của bức xạ mặt trời đến công suất phát điện của Pin mặt trời. Bên cạnh đó, những kiến thức về hệ thống năng lượng gió như là các tính chất của gió và các cấu trúc của một tuốc bin gió được trang bị.

Tài liệu tham khảo: Hồ Phạm Huy Khánh, Nguyễn Hữu Phúc, Nguyễn Văn Tài, Kỹ thuật hệ thống năng lượng tái tạo, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh, 2013.

114039 THỰC TẬP ROBOT CÔNG NGHIỆP

Học phần này trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản về các thành phần cấu tạo và hoạt động của một robot công nghiệp, bao gồm: Số lượng trục, Động học, Tầm hoạt động, Tải trọng, Tốc độ, Độ chính xác, Kiểm soát di chuyển, Nguồn, Truyền động.

Tài liệu tham khảo: ThS. Tường Phước Thọ, Giáo trình thực tập Robot Công Nghiệp, NXB Đại học quốc gia Tp. HCM, 2014.

114040 THỰC TẬP THIẾT KẾ MẠCH ĐIỆN TỬ ỨNG DỤNG

Học phần trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản để phân tích và thiết kế các mạch điện tử. Học viên được làm quen với các linh kiện điện tử thường được sử dụng trong thực tế. Khảo sát các đặc tính của linh kiện và sử dụng các linh kiện đó thiết kế một số mạch điện tử ứng dụng cơ bản.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Huy, Bài giảng Thực tập thiết kế mạch điện tử ứng dụng, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020

114047 TÍNH TOÁN SỬA CHỮA MÁY ĐIỆN

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách tính toán, thiết kế mới hoặc phục hồi số liệu kỹ thuật các loại máy điện quay và máy biến áp. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng kiểm tra, điều chỉnh các thông số kỹ thuật các loại máy điện quay và máy biến áp theo yêu cầu.

Tài liệu tham khảo: Giáo trình tính toán và sửa chữa máy điện, Nguyễn Trọng Thắng - Nguyễn Thế Kiệt, NXB Giáo Dục, năm 2009.

114048 –NHẬP MÔN NGÀNH ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

Môn học này giới thiệu cho SV cách sử dụng hệ thống LMS, trang bị kiến thức về các khái niệm như điện thế, hiệu điện thế, sụt áp, điện tích, dòng điện, trở kháng, công suất tác dụng, công suất phản kháng, công suất biểu kiến, hệ số công suất, phân biệt giữa điện AC và DC, mạch điện, điện trường, từ trường...

Tài liệu học tập, tham khảo: Phan Nhu Quan, Introduction to Electrical and Electronics Engineering, Lac Hong University, 2019

114049 MẠCH ĐIỆN

Các phương pháp phân tích mạch: phương pháp dòng nhánh, dòng mắt lưới, điện thế nút. Mạch có ghép hồ cảm và biến áp lý tưởng. Mạch có khuếch đại thuật toán. Định lý Thévenin và Norton. Quan hệ tuyến tính, nguyên lý tỷ lệ và nguyên lý xếp chồng. Định lý Tellegen. Định lý tương hỗ. Định lý chuyển vị nguồn. Mạch ba pha. Mạch ba pha đối xứng. Công suất. Ứng dụng Matlab vào giải mạch điện.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Huy, Bài giảng Mạch điện, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020

114050 KỸ THUẬT SỐ

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực kỹ thuật số : các hệ thống số đếm và phương pháp chuyển đổi, đại số Boole, hệ tổ hợp, hệ tuần tự, các mạch logic lập trình và vấn đề giao tiếp

Tài liệu tham khảo: Ngô Văn Bình, Giáo trình kỹ thuật số, Đại Học Lạc Hồng, năm 2020.

114051 ĐIỆN TỬ CƠ BẢN

Cung cấp kiến thức về các linh kiện điện tử và mạch. Các tính chất của các tiếp xúc P-N trong các Diode, BJT, FET và các ứng dụng tuyến tính và phi tuyến của chúng. Các ứng dụng Transistor trong thiết kế các mạch khuếch đại, mạch dao động và mạch xung. Đặc tính khuếch đại thuật toán và ứng dụng.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Huy, Bài giảng Điện tử cơ bản, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

114052 CAD TRONG KỸ THUẬT ĐIỆN

Môn học cung cấp sinh viên những kiến thức cơ bản về: Cách thành lập một bản vẽ theo đúng tiêu chuẩn, các tập lệnh hình thành một bản vẽ, xuất bản vẽ và in ấn bản vẽ. Sau khi học xong môn học sinh viên có kỹ năng diễn tả ý tưởng thiết kế của mình trên máy tính một cách nhanh chóng, chính xác.

Tài liệu tham khảo: Quyền Huy Ánh, Giáo trình Cad trong kỹ thuật điện, trường ĐHQG Tp.Hồ Chí Minh, năm 2008.

114053 ĐIỆN TỬ CÔNG SUẤT

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo, ký hiệu, thông số kỹ thuật của các linh kiện

điện tử công suất lớn. Hiểu rõ nguyên lý hoạt động của các mạch điện tử công suất ứng dụng trong công nghiệp. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng lắp ráp, thi công được các mạch điện tử ứng dụng trong công nghiệp như Inverter, converter ... Có khả năng phân tích, tính toán giá trị và lựa chọn các linh kiện trong các mạch điện tử công suất.

Tài liệu tham khảo: Huỳnh Đức Chấn, Bài giảng điện tử công suất, ĐH Lạc Hồng, 2020.

114054 THIẾT KẾ MẠCH IN

Thiết kế mạch in làm môn học giới thiệu về quy trình gia công mạch in và các tiêu chuẩn kỹ thuật trong thiết kế. Ngoài ra môn học này còn trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng sử dụng các phần mềm chuyên dụng trong việc thiết kế sơ đồ mạch nguyên lý và sơ đồ mạch in.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Thiện Tài, Bài giảng Thiết kế mạch in, Đại học Lạc Hồng, 2020.

114055 MÁY ĐIỆN

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các chế độ làm việc, sơ đồ thay thế, giản đồ vectơ và đặc điểm vận hành máy biến áp. Các vấn đề cơ bản của động cơ không đồng bộ, máy phát điện đồng bộ, máy điện một chiều, các động cơ đặc biệt công suất nhỏ cùng các đặc tính vận hành của chúng.

Tài liệu tham khảo: Phan Nhu Quan, Electric Machinery Lesson, Lac Hong University, 2020.

114056 THỰC TẬP TRANG BỊ ĐIỆN

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về mạch động lực, mạch điều khiển và nguyên lý hoạt động của các mạch điện động cơ xoay chiều ba pha thông dụng; về quy trình lắp đặt các tủ điện điều khiển. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng lắp đặt, tính toán, lựa chọn các thiết bị điện trong tủ điều khiển.

Tài liệu tham khảo: Ngô Thanh Bình, Thực tập Trang bị điện, ĐH Lạc Hồng, năm 2020.

114057 CUNG CẤP ĐIỆN VÀ ĐỒ ÁN CUNG CẤP ĐIỆN

Môn học này trang bị cho sinh viên ngành Kỹ thuật điện – điện tử phương pháp thiết kế mạng điện phân phối

xường gồm các nội dung về đặc điểm phân xưởng, số liệu phụ tải, phân nhóm phụ tải, vạch sơ đồ nối dây, xác định phụ tải tính toán ở từng cấp, chọn số lượng và dung lượng MBA, chọn công suất máy phát dự phòng, chọn công suất bù và phương án bù, chọn dây dẫn/cáp, chọn thiết bị đóng cắt/ bảo vệ/đo lường, chọn tủ phân phối điện, tính toán chống sét, tính toán nối đất và lập bản dự toán

Đảm bảo trang bị cho sinh viên đủ những kiến thức về phương pháp xác định phụ tải tính toán, tính toán tổn thất điện áp, tính toán tổn thất điện năng, tính toán ngắn mạch, chọn số lượng, dung lượng máy biến áp, sơ đồ trạm biến áp phân phối và nguồn dự phòng, chức năng và nguyên lý hoạt động của các thiết bị đóng cắt, bảo vệ trung và hạ áp, các phương pháp chọn dây dẫn, cáp, thiết bị đóng cắt- bảo vệ- đo lường, tủ phân phối trung và hạ áp, các biện pháp nâng cao chất lượng điện năng và các loại đèn, phạm vi ứng dụng, tính toán chiếu sáng.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Quang Khánh, Bài tập Cung cấp điện, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2005.
- Nguyễn Công Hiền, Nguyễn Mạnh Hoạch, Hệ thống cung cấp điện của xí nghiệp công nghiệp đô thị và nhà cao tầng, NXB Khoa học và kỹ thuật, 2001.
- Phan Thị Thanh Bình, Phan Thị Thu Vân, Dương Lan Hương, Hướng dẫn thiết kế đồ án cung cấp điện, NXB ĐHQG Tp.HCM, 2002.

114058 ĐỒ ÁN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

Môn học giúp sinh viên biết cách vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học của môn học Điện Tử Ứng Dụng để giải quyết một bài toán thực tế trong lãnh vực kỹ thuật điện tử.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Huy, Tài liệu hướng dẫn Đồ án Điện - Điện tử, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

114059 IOT (INTERNET OF THINGS)

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về internet of thing. Người học có khả năng tự thiết kế được những ứng dụng về IoT dựa trên phần cứng Arduino, Arm.

Tài liệu tham khảo: Phạm Văn Ca, Trương Quang Phúc, Cơ sở và ứng dụng Internet of things (Thiết kế hệ thống nhúng), NXB ĐH Quốc Gia TP HCM, 2017.

114060 KỸ THUẬT ĐIỆN LẠNH

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật điều hoà không khí trong phạm vi dân dụng, nhà máy, nhà cao tầng; kiến thức về Bơm quạt, máy nén và thông gió trong điều hoà không khí. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng biết vận dụng một cách linh hoạt và đúng phương pháp để chọn giải pháp thiết kế máy điều hoà nhiệt độ theo nhu cầu. Biết cách thiết kế các phụ kiện hệ thống liên quan đáp ứng hiệu quả một hệ thống vận hành tốt

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Xuân Lâm, Bài giảng Kỹ Thuật Điện Lạnh, Cao đẳng nghề số 8, năm 2019.

114061 ĐỒ ÁN CÔNG NGHỆ

Môn học giúp sinh viên biết cách vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học của các môn như: Trang Bị Điện, Điện Tử Công Suất, Thiết Bị Điện Trong Công Nghiệp ... để phân tích, thiết kế và giải quyết một vấn đề cụ thể trong thực tiễn sản xuất.

Tài liệu tham khảo: Giáo Trình Trang Bị Điện - Điện Tử Trong Máy Công Nghiệp, PGS.TS Đặng Thiệu Ngôn, Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp. HCM, năm 2013.

114062 THIẾT BỊ ĐIỆN TRONG CÔNG NGHIỆP

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, thông số kỹ thuật và cách thức sử dụng của các thiết bị điện được sử dụng rộng rãi trong công nghiệp. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng lắp đặt, vận hành các thiết bị điện trong các dây chuyền sản xuất thực tế.

Tài liệu tham khảo: Phan Nhu Quan, Industrial Electrical Equipment, Lac Hong University, 2017

114063 THỰC TẬP CUNG CẤP ĐIỆN

Thực tập cung cấp điện là một môn học trực quan, thực tiễn. Giúp sinh viên ngành điện hiểu kỹ hơn về đường dây truyền tải thông qua mô hình đường dây, cách đấu nối và vận hành chúng. Thực tập cung cấp điện còn giúp cho SV làm quen với việc thiết kế cung cấp điện cho một phụ tải thực tế, theo tiêu chuẩn kỹ thuật và hợp lý về kinh tế. Là cơ hội để sinh viên ôn lại những kiến thức

cơ bản của các môn học liên quan như: Cung cấp điện, Thiết kế hệ thống điện, Bảo vệ Rơle và tự động hóa.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Huy, Bài giảng Thực tập cung cấp điện, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020

115007 VI ĐIỀU KHIỂN NÂNG CAO

Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức nâng cao về vi điều khiển, xây dựng chương trình có khả năng xử lý nhiều tác vụ đồng thời. Giới thiệu về cấu trúc và ứng dụng của các bộ vi điều khiển lõi Arm. Lập trình giao tiếp với các thiết bị ngoại vi như màn hình cảm ứng, màn hình hiển thị TFT LCD, Micro SD.

Tài liệu tham khảo: Rui Santos and Sara Santos, MicroPython Programming with ESP32 and ESP8266, 2019.

115021 THỰC TẬP VI ĐIỀU KHIỂN

Môn học này giúp sinh viên thực hành các kiến thức đã học liên quan đến lập trình ngôn ngữ C, cấu trúc cơ bản của các họ vi điều khiển như 8051, AVR và PIC. Xây dựng giải thuật điều khiển và giao tiếp các khối ngoại vi như nút nhấn, LED 7 đoạn, LCD, ma trận phím, Real time...

Tài liệu tham khảo: Ngô Kim Long, Bài giảng Thực hành Vi điều khiển, ĐH Lạc Hồng, 2020.

115026 KỸ THUẬT LẬP TRÌNH PLC

Môn học trang bị cho học viên các khái niệm cơ bản về tổng quan hệ thống điều khiển, các ví dụ điều khiển dùng PLC, các lệnh và chức năng căn bản, phương pháp lập trình PLC, ứng dụng PLC trong điều khiển công nghiệp.

Tài liệu tham khảo: Trần Văn Thành, Bài giảng Kỹ thuật lập trình PLC, Đại học Lạc hồng, 2021.

115028 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH TỰ ĐỘNG

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tiếng Anh chuyên ngành Điều khiển và Tự động hóa nhằm giúp sinh viên hiểu và sử dụng được các thuật ngữ, các cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh trong lĩnh vực Điều khiển và Tự động hóa, qua đó có thể đọc, hiểu và soạn thảo được các văn bản kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo: Eric H. Glendinning, Norman Glendinning, Oxford English for Electrical and Mechanical Engineering, Oxford University Press, 2005.

115032 KỸ THUẬT LẬP TRÌNH PLC NÂNG CAO

Giới thiệu về cấu tạo và khả năng ứng dụng của bộ điều khiển lập trình (PLC – Programmable Logic Controller) vào việc điều khiển các thiết bị công nghiệp, đặt biệt là điều khiển quá trình sản xuất công nghiệp. Môn học cung cấp cho người học các chức năng của PLC liên hệ với chức năng của một máy tính công nghiệp và cách thức vận hành, phương pháp lập trình trên PLC. Giới thiệu khả năng nối mạng trong truyền thông đa nhiệm, giúp tạo các giải pháp cho vấn đề điều khiển, từ điều khiển giám sát từng thiết bị đơn lẻ đến điều khiển phối hợp cả một hệ

Tài liệu tham khảo: Trần Văn Thành, Bài giảng Kỹ thuật lập trình PLC nâng cao, Đại học Lạc hồng, 2021.

115036 MẠNG TRUYỀN DỮ LIỆU SỐ

Một số chuẩn truyền thông thông dụng (Modbus, CAN, Zigbee, I2C, ISP), cơ sở kỹ thuật, lập trình kết nối Arduino với các thiết bị khác (Arduino, thiết bị trường, HMI) thông qua các chuẩn trên.

Tài liệu tham khảo: Trần Văn Thành, Bài giảng Mạng truyền dữ liệu số, Đại học Lạc hồng, 2020.

115039 LẬP TRÌNH XỬ LÝ ẢNH

Cung cấp Khái niệm xử lý ảnh, lập trình xử lý ảnh xác định tọa độ trọng tâm, hình bao trong không gian 2 chiều, 3 chiều từ các camera cố định sử dụng C#

Tài liệu tham khảo: Phan Nhu Quan, Image processing, Lac Hong University, 2017.

115040 HỆ THỐNG SCADA ỨNG DỤNG

Môn học này cung cấp các kiến thức về các thành phần của hệ thống SCADA trong hệ thống tự động hóa như hệ thống các thiết bị chấp hành, các thiết bị vào ra đầu cuối từ xa (RTU: remote terminal unit), các khối điều khiển khả trình (PLC: programmable logic controller), trạm điều khiển giám sát trung tâm, hệ thống truyền thông, giao diện người máy (HMI: human machine

interface). Cách thức tích hợp phần cứng phần mềm để xây dựng một hệ thống SCADA trong thực tiễn.

Tài liệu tham khảo: Lê Ngọc Bích, Phạm Quang Huy, Hệ thống Scada ứng dụng, ĐH Bách Khoa Hà Nội, 2016.

115050 THỰC TẬP KỸ THUẬT LẬP TRÌNH PLC NÂNG CAO

Môn học cung cấp kiến thức về: Thiết lập mạng và lập trình truyền dữ liệu giữa các PLC Siemens dùng các chuẩn mạng MPI, Modbus, Profibus, Ethernet. Thực hiện lập trình điều khiển giám sát từ WinCC cho các loại PLC.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Cường Phi, Bài giảng Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC nâng cao, Đại học Lạc Hồng, 2020.

115052 ĐỒ ÁN TỰ ĐỘNG 1

Người học nghiên cứu tìm hiểu các thiết bị cảm biến và thiết bị chấp hành dạng thường và dạng thông minh. Bên cạnh đó, người học cần chú trọng cách trình bày các dạng văn bản theo mẫu báo cáo đề án và mẫu báo cáo NCKH chuẩn Tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo: Trần Văn Thành, Hướng dẫn thực hiện và đánh giá Đồ án Tự động 1, Đại học Lạc Hồng, 2020.

115053 ĐỒ ÁN TỰ ĐỘNG 2

Người học nghiên cứu tìm hiểu các thiết bị điều khiển và các phần mềm điều khiển khác nhau và sử dụng bộ điều khiển để thực hiện điều khiển một số ứng dụng thông dụng. Bên cạnh đó, người học cần chú trọng cách trình bày các dạng văn bản theo mẫu báo cáo đề án và mẫu báo cáo NCKH chuẩn Tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo: Trần Văn Thành, Hướng dẫn thực hiện và đánh giá Đồ án Tự động 1, Đại học Lạc Hồng, 2020.

115054 ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG SERVO

Cung cấp kiến thức về tính toán, lựa chọn và điều khiển động cơ servo, stepper Mitsubishi.

Tài liệu tham khảo: Lê Hoàng Anh, Bài giảng Điều khiển hệ thống Servo, Đại học Lạc Hồng, 2020.

115057 MÔ HÌNH HÓA VÀ MÔ PHỎNG HỆ THỐNG

Cung cấp kiến thức về truyền động điện tự động, quá trình thực hiện mô hình hóa một số đối tượng: mức, lưu lượng, nhiệt độ, vận tốc. Sử dụng phương pháp nhận dạng hệ thống để xác định mô hình của các đối tượng trên, trên cơ sở đó tiến hành mô phỏng, so sánh với đáp ứng của các đối tượng thực. Áp dụng công cụ MatLab Simulink để thực hiện quá trình mô hình hóa và nhận dạng hệ thống.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Quang Hoàng, Matlab & Simulink cho kỹ sư, NXB Bách Khoa Hà Nội, 2021

115060 KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG - CẢM BIẾN

Môn học trình bày những phần cơ bản về đo lường điện, nguyên lý hoạt động của các thiết bị đo, sai số trong đo lường và đơn vị đo lường quốc tế, đo điện áp và dòng điện, đo tổng trở, phương pháp dùng Vôn kế và Ampe kế, cầu đo một chiều và xoay chiều tần số thấp, đo công suất, dao động ký. Giới thiệu về cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các loại cảm biến thông dụng trong công nghiệp.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Vũ Quỳnh, Phạm Quang Huy, Giáo Trình Đo Lường Cảm Biến (Lý Thuyết-Thực Hành), Nxb - Công ty TNHH thương mại STK, năm 2020.

115061 THỰC TẬP KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG - CẢM BIẾN

Môn học này giới thiệu cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thiết bị đo lường, nguyên lý hoạt động, ứng dụng của các loại cảm biến. Thực tập đo, thu thập dữ liệu, đánh giá kết quả đo của các loại thiết bị đo, các loại cảm biến.

Tài liệu tham khảo: Ngô Văn Bình, Bài giảng Thí nghiệm Kỹ thuật đo lường cảm biến, Đại Học Lạc Hồng, 2020.

115062 LẬP TRÌNH KỸ THUẬT

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình C như cấu trúc chương trình, các kiểu dữ liệu, các cấu trúc điều khiển, các hàm nhập xuất dữ liệu. Bên cạnh đó, môn học cũng hướng dẫn cho sinh viên áp dụng kỹ thuật lập trình để giải quyết các bài toán

trong thực tế, đặc biệt là trong ngành điện tử như tính toán các mạch RLC, đèn giao thông, mô phỏng các vi mạch logic ...

Tài liệu tham khảo: Hồ Thành Trung, Trương Hoài Phan, Trần Duy Thanh, Giáo trình kỹ thuật lập trình cơ bản, NXB ĐH Quốc Gia TP HCM, 2019.

115063 CƠ LÝ THUYẾT

Cung cấp kiến thức về phân tích lực, phân tích moment tác động lên trục

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Duy Phú, Bài giảng Cơ Lý Thuyết, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

115064 VI ĐIỀU KHIỂN

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu trúc của các bộ vi điều khiển thông dụng như 8051, AVR, PIC, Arduino. Lập trình điều khiển và giao tiếp với các ngoại vi như nút nhấn, LED, LCD, động cơ DC, real time...

Tài liệu tham khảo: Ngô Kim Long, Bài giảng Vi điều khiển, ĐH Lạc Hồng, 2020.

115067 MODULE SẢN XUẤT LINH HOẠT

Giới thiệu phương pháp module hóa quá trình sản xuất, các module hình thành nên quy trình sản xuất hiện tại, phương pháp tính toán lựa chọn tối ưu quy trình bố trí sản xuất.

Tài liệu tham khảo: Trần Văn Địch, Hết hỏng sản xuất linh hoạt FMS và sản xuất tích hợp CIM, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2001.

115068 KAIZEN - TPM

Các nguyên lý triết lý cải tiến Kaizen - TPM và ứng dụng các bước triển khai dự án cải tiến.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Quỳnh Hương, Trần Mạnh Cung, Kaizen Teian 1, Nxb Lao động xã hội, 2009.

- Trần Quỳnh Hương, Trần Mạnh Cung, Kaizen Teian 2, Nxb Lao động xã hội, 2009.

115069 NHẬP MÔN TỰ ĐỘNG HÓA

Cung cấp kiến thức cho người học về Khoa, ngành, các phòng ban liên quan.

Giới thiệu về các phòng thí nghiệm thuộc Khoa.

Giới thiệu về các kỹ năng và phương pháp để đạt được các kỹ năng trong cuộc sống.

Giới thiệu định hướng ngành, CTĐT và nội dung của từng môn trong chương trình đào tạo.

Tài liệu tham khảo: Trần Văn Thành, Bài giảng Nhập môn Ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa, Đại học Lạc Hồng, 2020.

115071 ĐIỀU KHIỂN BẰNG MÁY TÍNH

Phần mềm C#, ứng dụng lập trình đa luồng đồng thời xử lý phương trình logic, lập trình xử lý hàm P, PI và PID trong điều khiển ổn định, lập trình tỷ lệ thông qua các giao tiếp máy tính thông dụng, đọc/xuất dữ liệu logic/liên tục (realtime) qua các giao tiếp máy tính.(LPT; COM; USB; Ethernet; ISA, IE)

Tài liệu tham khảo: Lê Tiến Lộc, Bài giảng giao tiếp và điều khiển bằng máy tính, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2021.

115072 KỸ THUẬT LẬP DỰ ÁN

Ứng dụng các Phương pháp quản trị dự án, công cụ thực hiện, các yêu cầu, các mốc thời gian kiểm tra kế hoạch, chi phí, tổ chức hoạt động, nghiên cứu triển khai. hoạt động, giới thiệu dự án.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Bạch Nguyệt, Giáo trình: Lập và quản lý dự án đầu tư, NXB Thống kê, 2017.

115073 LẬP TRÌNH WEB ỨNG DỤNG TRONG IOT

Lập trình Web ứng dụng trong IoT truy cập CSDL từ máy tính qua mạng Internet sử dụng C#

Tài liệu tham khảo: Robin Nixon, Learning PHP, MySQL & JavaScript with jQuery, CSS & HTML5, Đại học Lạc Hồng, 2017.

115074 CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ LẬP TRÌNH XỬ LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU

Cơ sở dữ liệu (CSDL), phần mềm lập trình cơ sở dữ liệu, phân cấp quản lý - truy cập cơ sở dữ liệu. Lập trình truy cập (đọc/xuất) CSDL sử dụng C#

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Tuệ, Giáo trình nhập môn hệ Cơ sở dữ liệu, NXB Giáo dục, 2009.

115075 SƠ ĐỒ ĐƯỜNG ỐNG PFD VÀ P&ID

Cung cấp kiến thức đọc hiểu, vẽ sơ đồ BFD, PFD và P&ID ứng dụng trong lĩnh vực điều khiển quá trình nhiệt, lọc hóa dầu.

Tài liệu tham khảo: Moe Toghraei, Piping and Instrumentation Diagram Development, Publish Wiley, 2019.

115076 HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG

Môn học này cung cấp kiến thức về các thành phần cơ bản của hệ thống điều khiển, về hàm truyền, sơ đồ khối, không gian trạng thái trong hệ thống điều khiển. Các kiến thức về mô hình toán học của hệ thống động lực, phân tích đáp ứng quá độ và sai số trạng thái tĩnh, xây dựng biểu đồ quỹ tích nghiệm, tìm dự trữ pha, dự trữ hệ số khuếch đại, vẽ biểu đồ Bode, vẽ biểu đồ Nyquist, kỹ thuật thiết kế bù và hệ thống rời rạc.

Tài liệu tham khảo: Trần Văn Thành, Hệ thống điều khiển tự động ứng dụng, Đại học Lạc Hồng, 2021.

115077 HỆ THỐNG CƠ ĐIỆN M&E

Giới thiệu hệ thống Mechanical và Electrical trong công nghiệp, xây dựng và quản lý.

Tài liệu tham khảo: Richard R. Janis, William K.Y. Tao, Mechanical and Electrical System In Buildings (Sixth Edition), Publish Pearson, 2014.

115078 CAD TRONG THIẾT KẾ TỬ ĐIỆN

Môn học cung cấp sinh viên những kiến thức cơ bản về: Cách thành lập một bản vẽ theo đúng tiêu chuẩn, các tập lệnh hình thành một bản vẽ, xuất bản vẽ và in ấn bản vẽ. Sau khi học xong môn học sinh viên có kỹ năng diễn tả ý tưởng thiết kế của mình trên máy tính một cách nhanh chóng, chính xác.

Tài liệu tham khảo: Bernd Gischel, EPLAN Electric P8 Reference Handbook, Carl Hanser Verlag, Munich, 2016.

115079 HỆ THỐNG NHÚNG

Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản và nâng cao về lập trình hệ thống nhúng bao gồm lý thuyết về cấu trúc của hệ thống nhúng, kiến trúc của bộ vi xử lý được sử dụng trong hệ thống nhúng, hệ điều hành, các phương pháp biên dịch hệ điều hành. Xây

dựng các ứng dụng trên hệ điều hành Linux, Windows CE và trên các thiết bị di động.

Tài liệu tham khảo: Phạm Văn Ca, Trương Quang Phúc, Cơ sở và ứng dụng Internet of things (Thiết kế hệ thống nhúng), NXB ĐH Quốc Gia TP HCM, 2017.

115080 THỰC TẬP LẮP TỬ ĐIỆN

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về mạch động lực, mạch điều khiển sử dụng contactor/inverter/softstarter và nguyên lý hoạt động của các mạch điện động cơ xoay chiều ba pha thông dụng; về quy trình lắp đặt các tủ điện điều khiển. Sau khi học xong môn học sinh viên có khả năng lắp đặt, tính toán, lựa chọn các thiết bị điện trong tủ điều khiển.

Tài liệu tham khảo: Ngô Thanh Bình, Bài giảng Thực tập lắp tủ điện, Đại học Lạc Hồng, 2020.

115083 THỊ GIÁC MÁY TÍNH

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về việc sử dụng camera trong việc

- Hiểu biết các phương pháp xử lý ảnh cơ bản: xử lý ảnh điểm, xử lý lân cận
- Hiểu rõ nguyên lý hoạt động của các thuật toán phát hiện đường biên, phân vùng ảnh
- Nắm bắt kiến thức về nhận dạng để xây dựng các chương trình nhận dạng tự động các đối tượng có trong ảnh.
- Khả năng sử dụng Python lập trình sử dụng thư viện camera cognex; Sử dụng Python lập trình sử dụng thư viện OpenCV; Lập trình so sánh ảnh (đúng/sai), xác định khoảng cách, xác định tọa độ trong hệ không gian decac; Ứng dụng AI trong nhận dạng đối tượng.

Giáo trình: Giáo trình xử lý ảnh, nhà xuất bản khoa học kỹ thuật, Đỗ Năng Toàn, Phạm Việt Bình.

Tài liệu tham khảo: Deep Learning for Computer Vision with Python Starter Bundle Dr. Adrian Rosebrock, 2017, Python : 400 Exercises for total beginner (Ebook)

115084 THIẾT KẾ HỆ THỐNG NHÚNG

Học phần này cung cấp các kiến thức, công nghệ liên quan về thiết kế phần cứng và các bước xây dựng phần mềm cho một hệ lập trình nhúng cơ bản. Người học có khả năng thực hiện 1 board điều khiển sử dụng vi điều khiển thực hiện một yêu cầu điều khiển ứng dụng.

Tài liệu tham khảo: Ngô Kim Long, Giáo trình Thiết kế hệ thống nhúng, Trường đại học Lạc Hồng.

115085 ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về điều khiển thông minh, cơ sở lập trình điều khiển mô hình tự lái trên nền tảng xử lý ảnh và trình giả lập Udacity; Người học hiểu các thuật toán thông minh, ứng dụng các thuật toán điều khiển thông minh

Tài liệu tham khảo: Huỳnh Tuấn Tú, Giáo trình Điều khiển thông minh, Trường đại học Lạc Hồng.

115086 DỮ LIỆU VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu và ứng dụng ngôn ngữ để lập trình kiến trúc dữ liệu cho các hệ thống tự động. Người học có khả năng thu thập và phân tích dữ liệu sử dụng các công cụ như google tools, python.

Tài liệu tham khảo: Trần Văn Thành, Giáo trình Dữ liệu và Phân tích dữ liệu sử dụng Google tools, Trường đại học Lạc Hồng.

115087 THIẾT KẾ HỆ THỐNG AI

Học phần này cung cấp kiến thức điều khiển thông minh, lập trình điều khiển đối tượng mô hình xe tự lái. Người học có khả năng lập trình điều khiển mô hình xe tự lái thực tế.

Tài liệu tham khảo: Lê Tiến Lộc, Giáo trình Lập trình điều khiển mô hình xe tự lái, Trường đại học Lạc Hồng.

115088 THỰC TẬP ĐIỀU KHIỂN KHÍ NÉN

Học phần này sẽ hướng dẫn khảo sát và điều khiển các thiết bị khí nén hãng SMC. Sau khi học xong người học có khả năng sử dụng và thực hiện điều khiển các thiết bị khí nén thông dụng.

Tài liệu giảng dạy: Tài liệu thực hành khảo sát nguyên lý và điều khiển các thiết bị khí nén SMC

Tài liệu tham khảo: Tài liệu lý thuyết khí nén - thủy lực, Tài liệu kỹ thuật.

115089 THỰC TẬP KỸ THUẬT LẬP TRÌNH PLC

Học phần này sẽ hướng dẫn sinh viên thực hành kết nối phần cứng PLC,...sử dụng các chức năng của phần mềm (upload/download, chức năng đọc/xuất analog, chức năng đọc xuất xung, kiểm soát lỗi, đối áp dụng giải

quyết các yêu cầu điều khiển cơ bản; Thực hiện lập trình điều khiển các mô hình trong PTN.

Tài liệu học: Tài liệu thực hành PLC2.

Tài liệu tham khảo: Tài liệu giảng dạy lý thuyết, Tài liệu kỹ thuật PLC.

116002 – 148077 CƠ KỸ THUẬT

Vận dụng lý thuyết vào khảo sát các bài toán cân bằng tĩnh học cơ bản. Xác định được các lực tại các liên kết bằng phương pháp hình học, Phương pháp giải tích. Vận dụng lý thuyết vào khảo sát: chuyển động của điểm, chuyển động của vật rắn, hợp chuyển động, chuyển động song phẳng. Vận dụng lý thuyết vào bài toán cơ bản của sức bền vật liệu như: thanh chịu kéo (nén) đúng tâm, xoắn thuần túy, uốn ngang phẳng, chịu lực phức tạp (nén lệch tâm, uốn xiên, uốn cộng xoắn đồng thời) Giải thích nguyên lý làm việc, các loại truyền động và phương pháp tính toán thiết kế các chi tiết máy để học sinh, ứng dụng vào tính toán những bài tập cơ bản thuộc cơ ứng dụng.

Tài liệu tham khảo: Đỗ Sanh, Nguyễn Văn Vượng, Phan Hữu Phúc, Giáo trình Cơ Kỹ Thuật, NXB Giáo dục, 2009.

116007 THỰC TẬP CƠ KHÍ TỔNG QUÁT

Môn học này nhằm rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng cần thiết về nghề nguội và hàn điện hồ quang. Môn học gồm 2 phần: Phần lý thuyết cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: các dụng cụ trong nghề nguội, các bước tiến hành khi sử dụng các dụng cụ đó để gia công chi tiết; các kiến thức cơ bản về kỹ thuật hàn điện hồ quang. Phần thực hành rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng cơ bản để hoàn thành bài tập tổng hợp gia công búa nguội và sử dụng máy hàn điện hồ quang để hàn được một số mối hàn.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Thiện Tài, Bài giảng Thực tập Cơ khí tổng quát, Đại học Lạc Hồng, 2020.

116008 QUẢN TRỊ HỌC ĐẠI CƯƠNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên hiểu được quản trị và sự cần thiết của quản trị trong các tổ chức. Nắm bắt được bốn chức năng cơ bản của quản trị. Mô tả các vai trò của nhà quản trị. Xác định được các cấp quản trị

trong các tổ chức và nhiệm vụ chủ yếu của mỗi cấp quản trị. Hiểu được tại sao phải học quản trị và phải học như thế nào để trở thành nhà quản trị giỏi.

Tài liệu tham khảo: Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Huyền, Giáo trình quản trị học, Nhà xuất bản Tài Chính, 2009.

116009 CÔNG NGHỆ KHÍ NÉN - THUYẾT LỰC

Nguyên lý làm việc của hệ thống điều khiển khí nén, điện khí nén; thủy lực, điện thủy lực. ưu nhược điểm của hệ thống điều khiển bằng khí nén, thủy lực so với điện. Giới thiệu các phần tử trong hệ thống. Nguyên tắc cơ bản để thiết kế mạch điều khiển khí nén, thủy lực. Cách phát hiện lỗi của phần tử và hệ thống, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống.

Tài liệu tham khảo: Phạm Văn Toàn, Bài giảng Công nghệ khí nén – Thủy lực, Đại học Lạc Hồng, 2020.

116010 NGUYÊN LÝ- CHI TIẾT MÁY

Môn học chia thành 2 phần:

Phần 1: Chi tiết máy

Phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: tính toán thiết kế các chi tiết theo các chỉ tiêu khả năng làm việc: độ bền, độ cứng, độ chịu mòn, độ chịu nhiệt ...

Phần 2: Nguyên lý máy

Phần này trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng để giải các bài toán phân tích và tổng hợp cơ cấu. Đây là môn học cơ sở nghiên cứu về cấu tạo, động học và động lực học của cơ cấu.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Duy Phú, Bài giảng Nguyên Lý Chi Tiết Máy, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

116024 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH CƠ ĐIỆN TỬ

Cung cấp các kiến thức và kỹ năng đọc các tài liệu chuyên ngành Cơ Điện Tử được viết bằng tiếng Anh ở trình độ nâng cao.

Tài liệu tham khảo: Eric H. Glendinning, Norman Glendinning, C Eng. MIMechE, Oxford English for electrical and mechanical engineering, Oxford University Press, 2009.

116030 THỰC TẬP CÔNG NGHỆ CAD/CAM/CNC

Môn này sẽ hướng dẫn sinh viên thực hành trên các máy CNC: máy tiện CNC, Máy phay CNC.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Duy Phú, Bài giảng Thực Hành Công Nghệ Cad/Cam/Cnc, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

116034 THỰC TẬP MÁY CÔNG CỤ

Trên cơ sở các kiến thức về lý thuyết đã học được ở môn cơ sở công nghệ chế tạo máy sinh viên được làm quen với các thao tác cơ bản trên một số máy móc, thiết bị, dụng cụ gia công cơ khí và đồng thời đạt được tay nghề cơ bản của các phương pháp gia công đó. Qua đợt thực tập sinh viên có khả năng lập được quy trình gia công một chi tiết cụ thể.

Tài liệu tham khảo: Trần Hữu Tuyển, Bài giảng Thực Tập Máy Công Cụ, Đại học Lạc Hồng, 2020.

116037 ROBOT CÔNG NGHIỆP

Sinh viên nắm các thông tin cơ bản nhất về tay máy công nghiệp, các vấn đề về động học, động lực học và điều khiển và lập trình tay máy công nghiệp. Ứng dụng tay máy trong công nghiệp và trong hệ thống tự động.

Tài liệu tham khảo: Lê Hoài Quốc, Kỹ thuật người máy - Phần 1 – Robot Công Nghiệp, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh, 2005.

116040 KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG CƠ KHÍ

Môn học gồm hai phần: Phần dung sai và lắp ghép cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: các khái niệm cơ bản về dung sai và lắp ghép, sai số gia công các yếu tố hình học của chi tiết, dung sai và lắp ghép bề mặt trơn, dung sai và lắp ghép các chi tiết điển hình, chuỗi kích thước. Phần kỹ thuật đo cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: các vấn đề cơ bản của kỹ thuật đo, đo kích thước dài, đo kích thước góc, đo sai lệch hình dạng và vị trí tương quan giữa các bề mặt.

Tài liệu tham khảo: Trần Hữu Tuyển, Bài giảng Kỹ Thuật Đo Lường Cơ Khí, Đại học Lạc Hồng, 2019.

116049 BẢO TRÌ CÔNG NGHIỆP

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về bảo trì hiện đại nhằm giúp sinh viên có thể thiết kế, xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý bảo trì có hiệu quả. Phân

tích nguyên nhân, xây dựng chiến lược bảo trì năng suất toàn diện, kiểm soát chất lượng, bảo trì tập trung vào độ tin cậy. Sản xuất tinh gọn và bảo trì tinh gọn.

Tài liệu tham khảo: Bùi Văn Yên, Trần Nhật Tân, Sửa chữa điện dân dụng và điện công nghiệp, Nxb Giáo dục, 2009.

116051 CAD TRONG KỸ THUẬT

Môn học này giới thiệu cho sinh viên ngành kỹ thuật nắm vững những kiến thức về kỹ thuật trên máy tính, rèn luyện kỹ năng lập và đọc bản vẽ. Bao gồm cách thành lập một bản vẽ theo đúng tiêu chuẩn, các tập lệnh hình thành một bản vẽ, xuất bản vẽ và in ấn bản vẽ. Sinh viên sau khi học xong môn học sẽ diễn tả ý tưởng thiết kế của mình trên máy tính một cách nhanh chóng, chính xác đồng thời môn học này sẽ làm cơ sở cho các phần mềm ứng dụng công nghệ cao như cad, cad/cam/cnc ... sau này.

Tài liệu tham khảo: Trần Trọng Đức, Bài giảng Solid Work, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

116054 CÔNG NGHỆ CAD/CAM/CNC

Môn học cung cấp các kiến thức và phương pháp luận về CAD/CAM, mô hình hoá hình học, đồ hoạ máy tính, thiết kế nhờ máy tính và các ứng dụng, công nghệ, lập trình và máy công cụ CNC, hệ thống sản xuất linh hoạt (FMS) và hệ thống sản xuất tích hợp nhiều máy tính (CIM).

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Duy Phú, Bài giảng Công Nghệ Cad/Cam/Cnc, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

116063 HỌC KỲ THỰC TẬP 1

Học phần là một khâu quan trọng của quá trình đào tạo nhằm trang bị cho sinh viên những phần sau:

- Củng cố và nâng cao kiến thức đã trang bị trong thời gian học tập tại trường. Bước đầu vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết các vấn đề thực tế trong nội dung thực tập.

- Thực tập các kỹ năng của một kỹ sư, xây dựng tác phong và phương pháp làm việc của người kỹ sư trong hoạt động nghề nghiệp.

- Rèn luyện khả năng, phân tích, tổng hợp, đề xuất và giải quyết vấn đề cùng với các kỹ năng mềm.

Tài liệu tham khảo: Phạm Hồng Sơn, Hướng dẫn thực tập 1, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

116064 CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về phương pháp thiết kế quá trình công nghệ gia công chi tiết máy; phương pháp thiết kế đồ gá gia công cơ; giới thiệu các quy trình công nghệ điển hình; công nghệ lắp ráp các sản phẩm cơ khí.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Duy Phú, Bài giảng Công Nghệ Chế Tạo Máy, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

116065 CƠ SỞ CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quá trình sản xuất, quá trình công nghệ, các hình thức tổ chức sản xuất, cơ sở lý thuyết cắt gọt kim loại, các phương pháp gia công, chất lượng bề mặt chi tiết máy, độ chính xác gia công, chuẩn và kích thước công nghệ.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Duy Phú, Bài giảng Cơ Sở Công Nghệ Chế Tạo Máy, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

116067 HỌC KỲ THỰC TẬP 2

Học phần là một khâu quan trọng của quá trình đào tạo nhằm trang bị cho sinh viên những phần sau:

- Củng cố và nâng cao kiến thức đã trang bị trong thời gian học tập tại trường. Bước đầu vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết các vấn đề thực tế trong nội dung thực tập.

- Thực tập các kỹ năng của một kỹ sư, xây dựng tác phong và phương pháp làm việc của người kỹ sư trong hoạt động nghề nghiệp.

- Rèn luyện khả năng, phân tích, tổng hợp, đề xuất và giải quyết vấn đề cùng với các kỹ năng mềm.

Tài liệu tham khảo: Phạm Hồng Sơn, Hướng dẫn thực tập 2, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

116068 HÌNH HOẠ - VẼ KỸ THUẬT

Nghiên cứu cách biểu diễn các vật thể, các chi tiết máy bằng phép chiếu thẳng góc và phép chiếu trục. Giúp cho

sinh viên đọc được các bản vẽ hay khi nhìn vào bản vẽ có thể hình dung ra vật thể tương ứng trong không gian. Giúp sinh viên nắm được cách vẽ quy ước các chi tiết máy thường dùng biết đọc, lắp các bản vẽ chi tiết và biết đọc bản vẽ lắp, các bộ phận máy và các máy móc cơ khí cũng như các sơ đồ điện.

Tài liệu tham khảo: Trần Hữu Tuyên, Bài giảng Hình Học - Vẽ Kỹ Thuật, Đại học Lạc Hồng, 2019.

116069 KỸ THUẬT ĐIỆN

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về cơ sở lý thuyết và các phương pháp tính toán mạch điện; các kiến thức về nguyên lý, cấu tạo, đặc tính và ứng dụng các loại máy điện cơ bản.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hà Thoại Phi, Bài giảng Kỹ Thuật Điện, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

116072 NHẬP MÔN CƠ ĐIỆN TỬ

Môn học giúp sinh viên có kiến thức tổng quan về ngành Cơ điện tử, hiểu được những nội dung tổng quát nhất của các môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo. Định hướng phát triển công việc sau khi tốt nghiệp cho sinh viên theo sở trường sở thích của bản thân.

Môn học giúp sinh viên trang bị kiến thức cơ bản về: Chương trình đào tạo của ngành Cơ điện tử, các phương pháp học tập trong môi trường đại học, các kỹ năng cần rèn luyện, làm quen với các hệ thống cơ điện tử, xu hướng phát triển của ngành Cơ điện tử.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Bá Sơn, Nhập môn ngành Cơ điện tử, Đại học Lạc Hồng, năm 2021.

148003 NGUYÊN LÝ ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

Các kiến thức về nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong. Các quá trình lý hóa cơ bản xảy ra trong động cơ. Các chu trình nhiệt động, chu trình làm việc lý tưởng và chu trình làm việc thực tế của động cơ, lý thuyết về quá trình cháy, các biện pháp giảm lượng khí xả trên động cơ. Các thông số đặc trưng cho các quá trình làm việc của động cơ đốt trong và các yếu tố ảnh hưởng trong quá trình làm việc. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Các đặc tính của động cơ

Tài liệu tham khảo: Ninh Thị Thúy, Bài giảng Nguyên lý động cơ đốt trong, Đại học Lạc Hồng, Năm 2021.

148007 VẬT LIỆU HỌC

+ Kiến thức chung về cấu tạo kim loại và hợp kim, vật liệu kim loại trong chế tạo cơ khí và các kiến thức cơ bản trong nhiệt luyện các vật liệu kim loại để bảo đảm cơ tính làm việc. Cung cấp kiến thức cơ bản về cấu tạo, tính chất sử dụng các vật liệu polime, chất dẻo, vật liệu composite, cao su, vật liệu keo, v.v.

+ Thí nghiệm vật liệu học trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng để có thể kiểm tra đặc tính cơ, lý, hóa, của vật liệu bằng các thiết bị đo lường hiện đại.

Tài liệu tham khảo: Arzamaxov B. N, Vật liệu học, Nxb Giáo dục, năm 2000.

148012 KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG

Môn Kinh tế học đại cương bao gồm 2 phần: kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô. Kinh tế vi mô nghiên cứu các vấn đề về luật cung cầu, cơ chế thị trường, hành vi người tiêu dùng, hành vi nhà sản xuất cũng như cách thức hình thành giá cả trong các loại thị trường. Kinh tế vĩ mô đề cập đến các vấn đề chu kỳ kinh tế, đo lường sản lượng quốc gia, lạm phát, thất nghiệp của nền kinh tế.

Tài liệu tham khảo: TS. Trần Đăng Thịnh (chủ biên), Huỳnh Thị Cẩm Tú, Võ Hữu Phước, Kinh tế học đại cương (dành cho sinh viên không chuyên ngành kinh tế), NXB Đại học Quốc gia, 2009.

148013 NHẬP MÔN QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

Môn Kinh tế học đại cương bao gồm 2 phần: kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô. Kinh tế vi mô nghiên cứu các vấn đề về luật cung cầu, cơ chế thị trường, hành vi người tiêu dùng, hành vi nhà sản xuất cũng như cách thức hình thành giá cả trong các loại thị trường. Kinh tế vĩ mô đề cập đến các vấn đề chu kỳ kinh tế, đo lường sản lượng quốc gia, lạm phát, thất nghiệp của nền kinh tế.

Học phần này cung cấp cho sinh viên không chuyên ngành kinh tế những nguyên lý cơ bản để phân tích hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế thị trường dưới góc độ vi mô cũng như vĩ mô. Với những kiến thức được cung cấp từ học phần này, người học sẽ có cái nhìn năng động và hệ thống về các hoạt động kinh tế trong thực tiễn của nền kinh tế thị trường.

Tài liệu tham khảo: Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Văn Hoá, Nguyễn Hoàng Kiệt, Đinh Phương

Vương – Giáo trình Quản lý chất lượng trong các tổ chức – NXB Thống kê, 2010.

148020 HỆ THỐNG ĐIỆN – ĐIỆN TỬ Ô TÔ

Môn học trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ ô tô những kiến thức cơ bản về hệ thống điện – điện tử của động cơ ô tô, bao gồm: sơ đồ, cấu tạo, nguyên lý làm việc, luận cứ và tính toán các hệ thống riêng biệt hợp thành mạng điện động cơ.

Tài liệu tham khảo: Đỗ Tấn Thích, Bài giảng Hệ thống điện - điện tử Ô tô, Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

148023 NHẬP MÔN XÃ HỘI HỌC

Học phần trang bị cho sinh viên không chuyên ngành xã hội học, những kiến thức cơ bản về hệ thống lý luận Xã hội học, lịch sử hình thành và phát triển của ngành khoa học xã hội trong tiến trình phát triển của nhận thức, tiến bộ xã hội và khoa học kỹ thuật; các khái niệm, phạm trù và các lĩnh vực nghiên cứu chính của khoa học xã hội học trong đời sống con người thông qua các phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu, học tập Học phần xã hội học.

Tài liệu tham khảo: Trương Thị Hiền, Giáo Trình Xã Hội Học Đại Cương, NXB Tổng Hợp TPHCM, năm 2019

148024 THIẾT KẾ Ô TÔ

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lý cấu tạo, những đặc điểm về động học và động lực học của các cụm và hệ thống thuộc gầm xe ô tô. Cung cấp cho sinh viên những phương pháp tính toán cơ bản nhằm kiểm tra khả năng làm việc của các chi tiết, các cụm và hệ thống trong hệ thống gầm ô tô.

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, Bài giảng thiết kế ô tô, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148025 HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG TRÊN Ô TÔ

Môn học trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ ô tô những kiến thức cơ bản về hệ thống điện thân xe và điều khiển tự động trên ô tô, bao gồm: sơ đồ, cấu tạo, nguyên lý làm việc, luận cứ và tính toán các hệ thống riêng biệt hợp thành mạng điện thân xe và các hệ thống tự động điều khiển

Tài liệu tham khảo: Đỗ Tấn Thích, Bài Giảng Hệ thống Điều khiển Tự động trên Ô tô, Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

148030 DAO ĐỘNG VÀ TIẾNG ÒN Ô TÔ

Học phần này trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô những kiến thức về dao động và phương pháp mô phỏng dao động cũng như bản chất vật lý, nguồn gốc và các nguyên nhân của tiếng ồn, sự rung động và va đập trên ô tô. Từ đó đưa ra các phương pháp chẩn đoán và biện pháp sửa chữa khắc phục các hiện tượng trên giúp sinh viên hình thành các năng lực chuyên môn nghề nghiệp chuyên ngành ô tô.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Luân, Bài giảng Dao động và tiếng ồn trên ô tô, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

148031 HỆ THỐNG AN TOÀN VÀ TIỆN NGHI TRÊN Ô TÔ

Môn học trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ ô tô những kiến thức cơ bản về hệ thống tiện nghi trên ô tô, bao gồm: sơ đồ, cấu tạo, nguyên lý làm việc, luận cứ và thuật toán điều khiển các hệ thống

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Luân, Bài giảng An toàn và tiện nghi trên ô tô, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

148039 DUNG SAI KỸ THUẬT ĐO

Tính đối lẫn chức năng trong ngành chế tạo máy. Dung sai và lắp ghép các mối thông dụng trong ngành chế tạo máy như mối ghép hình trụ trơn, mối ghép then và then hoa, mối ghép ren, phương pháp giải bài toán chuỗi kích thước và nguyên tắc cơ bản để ghi kích thước trên bản vẽ chi tiết, một số loại dụng cụ đo và phương pháp đo các thông số cơ bản của chi tiết.

Tài liệu tham khảo: Trần Quốc Hùng, Dung sai – Kỹ thuật đo, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp HCM, 2004.

148041 LÝ THUYẾT Ô TÔ

Môn học bao gồm các vấn đề về khảo sát động học và động lực học chuyển động thẳng, quay vòng và phanh ô tô, khảo sát hiện tượng dao động, ổn định và đánh giá

tính kinh tế nhiên liệu của ô tô. Môn học là cơ sở cho việc đánh giá chất lượng động lực học chuyển động của ô tô, cho những ứng dụng trong vận hành và khai thác cũng như trong những tính toán thiết kế động học và động lực học những mẫu xe mới

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Luân, Bài giảng Lý thuyết ô tô, Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

148047 THỰC TẬP LẬP TRÌNH ĐIỀU KHIỂN Ô TÔ

Nội dung học phần bao gồm: kiến thức về các tín hiệu điện trên ô tô (tín hiệu ngõ vào, ngõ ra điều khiển), thuật toán điều khiển, phương pháp nhận tín hiệu và điều khiển các loại cơ cấu chấp hành hệ thống trên ô tô.

Sau khi học xong học phần sinh viên:

- Hiểu được cấu trúc các hệ thống điều khiển trên ô tô.
- Lập trình điều khiển các hệ thống điều khiển cơ bản trên ô tô.

Tài liệu tham khảo: La Khải Khải, Bài giảng Thực tập lập trình điều khiển Ô tô, Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

148048 THỰC TẬP NGUỘI

Học phần trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử, Công nghệ chế tạo máy, Kỹ thuật công nghiệp có tác phong và đạo đức trong nghề nghiệp, nắm vững cấu tạo và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ cắt gọt cầm tay (giũa, đục dũa, mũi vạch, búa, cưa tay, tarô...), dụng cụ đo kiểm (thước cặp, êke, thước lá, thước vạch dũa...). Có khả năng chế tạo và sửa chữa nhỏ phục vụ cho kỹ thuật chuyên ngành.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Thiện Tài, Bài giảng Thực tập Ngươi, Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

148049 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ Ô TÔ

Luyện kỹ năng đọc, dịch qua một số bài đọc chọn lọc với trọng tâm về kỹ thuật ô-tô. Tăng cường kiến thức ngữ pháp căn bản và các kỹ năng từ vựng cần thiết cho việc đọc dịch.

Tài liệu tham khảo: Martin W. Stockel, Martin T. Stockel, James E. Duffy, Chris Johanson, Auto fundamentals, The Goodheart-Willcox Company, Inc., 2020.

148051 TÍNH TOÁN ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

Nội dung chính của học phần này bao gồm các kiến thức về động học và động lực học của cơ cấu piston - khuỷu trục - thanh truyền, cơ cấu phân phối khí. Các kiến thức về cân bằng động cơ. Tính toán kiểm nghiệm sức bền của các chi tiết chính trong nhóm pit-ton- khuỷu trục- thanh truyền và các chi tiết của các hệ thống phụ trên động cơ

Tài liệu tham khảo: Đỗ Tấn Thích, Bài Giảng Tính toán Động cơ Đốt trong, Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

148055 TRÌNH BÀY CÁC VĂN BẢN VÀ VĂN BẢN KHOA HỌC KỸ THUẬT

Môn học Soạn thảo văn bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về kỹ năng soạn thảo, trình bày và ban hành các loại văn bản trong công tác văn phòng (các loại văn bản: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn, ...), cũng như trong hoạt động kinh doanh (hợp đồng, thư thương mại ...) những kỹ năng rất cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp sau này

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Luân, Bài giảng Trình bày các văn bản và văn bản khoa học kỹ thuật, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

148056 ỨNG DỤNG MÁY TÍNH TRONG THIẾT KẾ VÀ MÔ PHỎNG Ô TÔ

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng bản vẽ trên phần mềm Catia, bao gồm phần xây dựng mô hình 3D của chi tiết, lắp ráp cụm chi tiết, lắp ráp một kết cấu máy hoàn chỉnh, xuất bản vẽ 2D của chi tiết, cụm chi tiết và mô phỏng hoạt động của cụm máy hay một kết cấu máy hoàn chỉnh.

Thông qua phần mềm Catia nhằm đẩy nhanh tốc độ thiết kế hướng tới một phương pháp thiết kế theo chuẩn công nghiệp, tạo ra các modun chuẩn có thể kế thừa trong các giai đoạn thiết kế tiếp theo, hướng cho người học phương pháp thiết kế theo hệ thống, thiết kế theo nhóm, hình thành kết cấu nhanh theo ý tưởng đã đề ra.

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, Bài giảng ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng ô tô, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148057 ỨNG DỤNG MÁY TÍNH TRONG THIẾT KẾ VÀ MÔ PHỎNG ĐỘNG CƠ

Môn học cung cấp những kiến thức về các phần mềm trên ô tô, lý thuyết lập trình LabVIEW và các giải pháp trong lập trình các thiết bị đo lường giao tiếp với các cảm biến trên ô tô, lý thuyết điều khiển tự động trong ô tô nhằm điều khiển các cơ cấu chấp hành và hệ thống tự động trên xe. Sau khi học xong học phần sinh viên:

- Lập trình được bằng ngôn ngữ LabVIEW.
- Biết được cách thiết lập hệ thống giao tiếp đo lường với môi trường LabVIEW.
- Tính toán, quy đổi các đại lượng đo lường và đại lượng điều khiển

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, Bài giảng Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng động cơ, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148058 THỰC TẬP CHẨN ĐOÁN TRÊN Ô TÔ

Nội dung môn học bao gồm việc trình bày toàn bộ các tiêu chuẩn, những thông số kỹ thuật cần thiết để kiểm định ô tô, phân tích các phương pháp, những thiết bị cần thiết trong chẩn đoán kỹ thuật của ô tô. Xác định các thông số đặc trưng dùng trong chẩn đoán kỹ thuật, qua đó phân tích và đánh giá hiệu quả trong chẩn đoán kỹ thuật

Tài liệu tham khảo: Phạm Công Sơn, Bài giảng Thực tập chẩn đoán trên ô tô, Đại Học Lạc Hồng, Năm 2021.

148059 NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản liên quan đến ngành công nghệ ô tô, cách tra cứu thông tin liên quan, giúp cho sinh viên hiểu biết về công việc sẽ làm sau khi tốt nghiệp nhằm nâng cao lòng yêu nghề và tinh thần học tập.

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, Bài giảng nhập môn công nghệ kỹ thuật ô tô, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148061 CƠ SỞ CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

Học phần cung cấp cho người học những nguyên lý cơ bản của quá trình cắt kim loại, những hiện tượng cơ lý hóa xảy ra trong khi cắt, những đặc trưng và vai trò của hệ thống công nghệ, các phương pháp gia công cắt gọt,

các vấn đề liên quan đến sai số gia công và các biện pháp khắc phục chúng để nâng cao độ chính xác gia công, chất lượng bề mặt của sản phẩm. Cách tính sai số gá đặt khi gia công đặc biệt là sai số chuẩn, tính chuỗi kích thước công nghệ khi gá đặt.

Tài liệu tham khảo: Trần Hữu Tuyển, Bài giảng Cơ Sở Công Nghệ Chế Tạo Máy, Đại học Lạc Hồng, 2019.

148062 MÁY THỦY LỰC VÀ KHÍ NÉN

Giúp sinh viên nắm được nguyên lý cấu tạo, cách thức vận hành của các thiết bị chuyển động cơ học trong thiết bị nhiệt: bơm, quạt, máy nén.

Tài liệu tham khảo: Trần Thế Sang, Trịnh Thị Kim Lang, Khí Nén Và Thủy Lực, Nhà Xuất Bản Khoa học & kỹ thuật, Năm 2019.

148063 CÔNG NGHỆ CHẨN ĐOÁN VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ

Nội dung môn học bao gồm việc trình bày toàn bộ các tiêu chuẩn, những thông số kỹ thuật cần thiết để kiểm định ô tô, phân tích các phương pháp, những thiết bị cần thiết trong chẩn đoán kỹ thuật của ô tô. Xác định các thông số đặc trưng dùng trong chẩn đoán kỹ thuật, qua đó phân tích và đánh giá hiệu quả trong chẩn đoán kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo: Trần Thanh Hải Tùng, Nguyễn Lê Châu Thành, Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô, Nhà Xuất Bản Đại học Quốc gia TP HCM, Năm 2018.

148064 NĂNG LƯỢNG MỚI TRÊN Ô TÔ

Môn học bao gồm các kiến thức về thực trạng ô nhiễm môi trường do khí thải ô tô và vấn đề sức ép lên nguồn nhiên liệu dầu mỏ, các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguồn nhiên liệu mới và các ứng dụng về năng lượng mới này trong ngành công nghiệp ô tô. Xe điện, xe lai và các công nghệ hiện đại để tối ưu hóa quá trình quản lý và sử dụng năng lượng trên xe điện, xe lai

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, Bài giảng năng lượng mới trên ô tô, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148065 THỰC TẬP ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp tháo lắp động cơ, phương pháp điều chỉnh, kiểm tra, sửa chữa các bộ phận chi tiết của động cơ, sử dụng các loại dụng cụ trong ngành ô tô có khoa học và chính xác.

Tài liệu tham khảo: Phạm Công Sơn, Bài giảng Thực tập động cơ đốt trong, Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

148067 THỰC TẬP VI ĐIỀU KHIỂN ỨNG DỤNG

Học phần nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về vi điều khiển, đặc tính, cấu trúc, chức năng của các vi điều khiển và các ngoại vi của nó từ đó, người học có thể ứng dụng vi điều khiển vào giải quyết các vấn đề thực tế

Tài liệu tham khảo: La Khải Khải, Bài giảng Thực tập Vi điều khiển ứng dụng, Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

148068 THỰC TẬP HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ

Học phần này trang bị cho sinh viên ngành công nghệ ô tô các kiến thức cơ bản nhất về hệ thống điện điều khiển động cơ xăng và động cơ Diesel. Cấu trúc, nguyên lý của hệ thống phun xăng và điều khiển động cơ Diesel bằng điện tử, phân tích sơ đồ mạch điện, phương pháp kiểm tra, phương pháp chẩn đoán hệ thống điều khiển động cơ xăng và diesel

Tài liệu tham khảo: Phạm Công Sơn, Bài giảng Thực tập hệ thống điều khiển động cơ, Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

148069 KỸ THUẬT NHIỆT

Học phần cung cấp cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về nhiệt động học kỹ thuật, các định luật 1 và 2, các chu trình sinh công và tiêu hao công, qua đó tính toán nhiệt và công cho các chu trình. Phần truyền nhiệt giúp cho sinh viên nắm bắt một số khái niệm liên quan cũng như các quy luật trao đổi nhiệt: dẫn nhiệt, truyền nhiệt đối lưu, bức xạ nhiệt.

Tài liệu tham khảo: Lê Xuân Hoà, Kỹ thuật nhiệt, NXB đại học quốc gia TP. HCM, 2004.

148070 THỰC TẬP HỆ THỐNG TRUYỀN LỰC ÔTÔ

Học phần này trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô những kiến thức cơ bản về kết cấu thiết kế hệ thống truyền lực ô tô. Cấu tạo chung ly hợp-hộp số thường, trục truyền các đăng, cầu xe chủ động, xe nhiều cầu chủ động. Phương pháp tháo, lắp ráp, kiểm tra các cụm chi tiết khi tháo rời khỏi xe, phương pháp kiểm tra cụm chi tiết hệ thống khi còn lắp trên xe.

Tài liệu tham khảo: Lương Gia Sinh và các tác giả, Sửa chữa gầm và mâm ô tô, NXB Bách Khoa Hà Nội, 2017.

148071 VI ĐIỀU KHIỂN ỨNG DỤNG

Môn học bao gồm các kiến thức về cấu tạo phần cứng của Vi điều khiển (các bộ nhớ bên trong, bộ định thời, các chức năng đặc biệt hỗ trợ khi sử dụng như tạo ngắt), cách lập trình cho Vi điều khiển và các tập lệnh của nó. Qua đó, sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu và tiếp cận với các hệ thống xử lý mới trong quá trình học.

Tài liệu tham khảo: La Khải Khải, Bài giảng Vi Điều Khiển Ứng Dụng, ĐH Lạc Hồng, 2020.

148072 LẬP TRÌNH MATLAB

Học phần trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô những kiến thức cơ bản về Lập trình Matlab. Học phần gồm hai phần chính là Giới thiệu về Lập trình Matlab và Giải đề dùng Matlab. Phần một gồm giới thiệu về biểu thức, toán tử, biến, phép gán, đại lượng vô hướng, vectơ, các hàm cài sẵn, thuật toán, hàm do người dùng tự định nghĩa, các lệnh rẽ nhánh, các lệnh vòng lặp, vectơ hóa đoạn mã, xử lý chuỗi, mảng, xuất nhập tập tin. Phần hai gồm các kỹ thuật vẽ đồ thị, biểu diễn ma trận cho phương trình đại số tuyến tính, thống kê cơ bản, tập hợp, sắp xếp, chỉ mục, khớp đường cong, số phức, tích phân và vi phân. Ngoài ra môn học này còn định hướng phương pháp tư duy và phong cách lập trình Matlab.

Tài liệu tham khảo: Phan Nhu Quan, Matlab programming, LHU, 2018

148073 THỰC TẬP HỆ THỐNG ĐIỆN – ĐIỆN TỬ ÔTÔ

Môn học trình bày những kiến thức về cấu tạo, nguyên lý làm việc các hệ thống điện ô tô. Phương pháp tháo lắp, kiểm tra, sửa chữa, xác định những nguyên nhân hư hỏng, phương pháp chẩn đoán, tìm pan thuộc hệ thống

điện ô tô bao gồm: Hệ thống cung cấp điện; Hệ thống khởi động; Hệ thống đánh lửa; Hệ thống điều khiển nhiên liệu; Hệ thống chiếu sáng và tín hiệu và Hệ thống thông tin.

Tài liệu tham khảo: Võ Song, Lương Gia Sinh, Cam Dũng Huy, Kỹ Thuật Bảo Dưỡng Và Sửa Chữa Ô Tô Hiện Đại - Sửa Chữa điện Ô Tô, NXB Bách Khoa Hà Nội, 2012.

148074 THỰC TẬP HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VÀ CHUYÊN ĐỘNG Ô TÔ

Học phần này trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô những kiến thức cơ bản về kết cấu thiết kế hệ thống truyền lực ô tô. Cấu tạo chung ly hợp-hộp số thường, trục truyền các đăng, cầu xe chủ động, xe nhiều cầu chủ động. Phương pháp tháo, lắp ráp, kiểm tra các cụm chi tiết khi tháo rời khỏi xe, phương pháp kiểm tra cụm chi tiết hệ thống khi còn lắp trên xe

Tài liệu tham khảo: Lương Gia Sinh và các tác giả, Sửa chữa gầm và mâm ô tô, NXB Bách Khoa Hà Nội, 2017.

148075 THỰC TẬP HỆ THỐNG ĐIỆN THÂN XE

Môn học trình bày những kiến thức về cấu tạo, nguyên lý làm việc các hệ thống điện thân xe ô tô. Phương pháp tháo lắp, kiểm tra, sửa chữa, xác định những nguyên nhân hư hỏng, phương pháp chẩn đoán, tìm pan thuộc hệ thống điện thân xe bao gồm: Hệ thống chiếu sáng tín hiệu; Hệ thống thông tin; Hệ thống điện phụ; Hệ thống điều hoà không khí.

Tài liệu tham khảo: Vicent Keler, Everything Electrical How To Find Electrical Shorts, Kindle Edition, 2015.

148076 QUẢN LÝ DỊCH VỤ Ô TÔ

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản liên quan đến các vấn đề về quản lý một cơ sở dịch vụ ô tô và các quy trình về quản lý xưởng dịch vụ.

Tài liệu tham khảo: ThS Nguyễn Văn Long Giang, Bài giảng môn Quản lý dịch vụ ô tô, trường ĐH SPKT Tp.HCM, 2009.

148078 KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

Học phần dành cho sinh viên không chuyên ngành điện, nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về máy điện, mạch

điện, cách tính toán mạch điện, nguyên lý cấu tạo, tính năng và ứng dụng các loại máy điện cơ bản; cung cấp khái quát về đo lường các đại lượng điện. Trên cơ sở đó có thể hiểu được các máy điện, khí cụ điện thường gặp trong sản xuất và đời sống.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hà Thoại Phi, Bài giảng Kỹ Thuật Điện - Điện Tử, trường Đại học Lạc Hồng, năm

148080 CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XE ĐIỆN VÀ XE LAI

Môn học bao gồm các vấn đề về khảo sát tổng quan, phân loại, công dụng, cấu trúc, ưu nhược điểm của từng loại xe điện và xe lai, công nghệ pin thế hệ mới, cấu trúc thiết kế tổng quan của xe điện và xe lai, cấu trúc vật liệu và kỹ thuật trong chế tạo xe điện và xe lai, tối ưu hóa biên dạng thân xe và hộp số để nâng cao hiệu suất trên xe điện và xe lai, mô phỏng điều khiển điện và quản lý năng lượng trên xe điện và xe lai.

Tài liệu tham khảo: Chris Mi, M. Abul Masrur, Hybrid electric vehicles: principles and applications with practical perspectives principles and applications with practical perspectives, N.J.: John Wiley & Sons, 2018.

148081 ĐỒ ÁN THIẾT KẾ Ô TÔ

Học phần “Đồ án thiết kế ô tô ” gồm những nội dung: Tính toán kết cấu một số hệ thống cơ bản như hệ thống treo, hệ thống lái, hệ thống truyền lực, kết cấu ô tô ... Qua đó, sinh viên có thể rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo liên quan đến lĩnh vực ô tô.

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, Hướng dẫn thực hiện và đánh giá đồ án thiết kế ô tô, Đại học Lạc Hồng, 2020.

117001 THÍ NGHIỆM HÓA ĐẠI CƯƠNG

Học phần thí nghiệm hóa đại cương (ngành khoa học công nghệ thực phẩm) cung cấp cho sinh viên những kiến thức về pha chế hóa chất, cùng các kỹ thuật đo lường và ghi nhận các đại lượng hóa học về nồng độ, tốc độ phản ứng, độ pH, độ dẫn điện riêng, tỉ trọng, độ ẩm.

Tài liệu tham khảo

- Võ Duy Thanh, Võ Văn Bé (2008), Thực hành hóa đại cương B, Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TP HCM.
- Tô Thị Yến Chi, Đỗ Đăng Thuận (2015), Giáo trình thí nghiệm hóa đại cương, Lưu hành nội bộ.

117002 HÓA HỮU CƠ

Môn học cung cấp những kiến thức về cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ (hiện tượng đồng phân, các hiệu ứng và các loại phản ứng thường gặp trong hóa hữu cơ) và kiến thức về các nhóm định chức của hydrocarbon và dẫn xuất chứa oxi, nitơ của hydrocarbon (cấu tạo chung, danh pháp, phương pháp điều chế, tính chất vật lý, tính chất hóa học quan trọng và ứng dụng).

Tài liệu tham khảo

- Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2019). Giáo trình Hóa hữu cơ. Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh
- Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quan Đạt (2007), Hóa học hữu cơ: sách đào tạo dược sĩ đại học. T.1, NXB Y học.

117007 HOÁ VÔ CƠ

Học phần gồm 10 chương cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản các vấn đề liên quan đến các tính chất của các nguyên tố hóa học trong bảng hệ thống tuần hoàn, cơ sở lý thuyết của các liên kết hóa học trong các hợp chất vô cơ, các tính chất vật lý, hóa học, các phương pháp điều chế và ứng dụng của các đơn chất và hợp chất vô cơ.

Tài liệu tham khảo

- TS Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên), ThS Đỗ Đăng Thuận, ThS Bùi Trường Đạt (2016), Hóa vô cơ: dành cho sinh viên hệ đại học các khối kỹ thuật và dược, NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Mậu Quyền (2001), Hóa học vô cơ: Bài tập, NXB Khoa học và kỹ thuật

117010 KỸ THUẬT PHÒNG THÍ NGHIỆM

Học phần kỹ thuật phòng thí nghiệm (ngành khoa học công nghệ thực phẩm) cung cấp cho sinh viên những kiến thức về dán nhãn và phân loại hóa chất, kỹ thuật

pha chế, xử lý các hóa chất, dung môi độc hại. Bên cạnh đó, sử dụng các kỹ thuật sử dụng những thiết bị trong phòng thí nghiệm hóa học.

Tài liệu tham khảo

- Trần Kim Tiến (2001), Kỹ thuật an toàn trong phòng thí nghiệm hóa học, NXB Khoa Học Và Kỹ Thuật Hà Nội.

117029 ENGLISH ACADEMIC WRITING

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng đọc, hiểu và cách viết thể loại bài báo khoa học chuyên ngành viết bằng tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

- John M. Swales, Christine B. Feak (2012), Academic Writing for Graduate Students, Second Edition: Essential Tasks and Skills (Michigan Series in English for Academic & Professional Purposes), University of Michigan Press.
- Andrew Graham (2018). English for academic purposes: a handbook for students. Critical Publishing. (đặc thù không thể thay thế)

117030 ENGLISH TECHNICAL PRESENTATION

Môn học giúp sinh viên làm quen với việc thể hiện nội dung của một báo cáo khoa học bằng poster.

Tài liệu tham khảo

- Carter M. (2013), Designing Science Presentations-A Visual Guide to Figures, Papers, Slides, Posters, and More, Elsevier.
- Graham A. (2018). English for academic purposes: a handbook for students. Critical Publishing. (đặc thù không thể thay thế)

117043 MARKETING CƠ BẢN

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh cho kỹ sư. Kết thúc môn học, sinh viên sẽ hiểu được các khái niệm, phương pháp quản trị kinh doanh trong một doanh nghiệp; phân tích được được quy trình ra quyết định của nhà quản lý, các hoạt động trong quản lý Marketing; hiểu được cấu trúc tổ chức quản lý nhân sự; đánh giá được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; từ đó cải tiến

giải pháp quản trị kinh doanh xuất phát từ những khác biệt văn hóa trong DN.

Tài liệu tham khảo

- Phạm Thị Huyền, Nguyễn Hoài Long (2018), Giáo trình marketing dịch vụ, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
- Vũ Thị Tuyết (2020), Giáo trình Marketing căn bản, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phan Đình Quyền (2013), Marketing căn bản, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Gavin Ambrose, Paul Harris, Trang Quách (2022), Để bao bì truyền tải thông điệp marketing: bí kíp tăng lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm thương mại, NXB lao động.
- Trần Minh Đạo (2013), Giáo trình Marketing căn bản, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

117045 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học (NCKH), các phương pháp nghiên cứu khoa học. Môn học này cũng giúp sinh viên tìm hiểu về các loại báo cáo khoa học.

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An (2010), Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Lao động – Xã hội.
- Lê Huy Bá (2006), Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB ĐHQG TP. HCM.

117055 THÍ NGHIỆM HÓA HỮU CƠ

Thí nghiệm Hóa hữu cơ giúp sinh viên làm quen với quy trình tổng hợp các hợp chất hữu cơ cơ bản dựa trên các phản ứng như: phản ứng ester hóa, phản ứng dehydrate hóa, phản ứng oxi hóa, phản ứng sulfo hóa, phản ứng xà phòng hóa.....Thông qua thực hành tổng hợp sinh viên sẽ rèn luyện được kỹ năng lắp ráp hệ thống đun hoàn lưu, kỹ năng tinh chế hợp chất sau phản ứng.

Tài liệu tham khảo

- Phan Kim Anh, Hoàng Minh Hào (2014). Giáo trình thí nghiệm Hóa hữu cơ. Giáo trình nội sinh

- Trần Thị Việt Hoa, Phạm Thành Quân, Trần Văn Thạnh (2008). Kỹ thuật thực hành Tổng hợp hữu cơ. NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2019). Giáo trình Hóa hữu cơ. Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

117056 THÍ NGHIỆM HOÁ LÝ

Môn học này cung cấp các nội dung thực hành giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các quá trình Hóa lý xảy ra trong phản ứng và cách xác định các thông số hóa lý của hệ (hiệu ứng nhiệt, hằng số cân bằng, nhiệt phản ứng...) thông qua thực nghiệm đồng thời nâng cao và rèn luyện kỹ năng thực hành trong phòng thí nghiệm cũng như cách viết báo cáo, trình bày và xử lý các số liệu thí nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Cao Hồng Hà và cộng sự (2020), Thí nghiệm hóa lý. NXB Bách Khoa Hà Nội
- Nguyễn Ngọc Hạnh (2008), Thí Nghiệm Hóa Lý, NXB Đại Học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long, Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2018), Hóa lý: giáo trình dành cho sinh viên hệ đại học, NXB Trường Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh.

117057 THÍ NGHIỆM HÓA VÔ CƠ

Thí nghiệm Hóa vô cơ dành cho sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm bao gồm các thí nghiệm liên quan đến các kiến thức Hóa vô cơ như tính chất hóa học của các đơn chất, hợp chất của một số nguyên tố nhóm chính nhóm A: (IA, IIA, IIIA, IVA, VA, IVA, IIVA) và nguyên tố nhóm phụ nhóm B (IB, IIB, IIIB, IVB, VB, VIB, VIIB, VIIIB). Học phần sẽ giúp sinh viên trình bày được các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm, cách quan sát các hiện tượng xảy ra trong phản ứng hóa học, vận dụng những kiến thức đã học giải thích các hiện tượng xảy ra trong phản ứng hóa học.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên), Tô Thị Yến Chi, Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt, Mai Thi Nhâm (2017), Thí nghiệm hóa vô cơ: dành cho sinh

viên hệ đại học các khối kỹ thuật và dược, NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên), Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2016), Hóa vô cơ: dành cho sinh viên hệ đại học các khối kỹ thuật và dược, NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Mậu Quyền (2001). Hóa học vô cơ: Bài tập. Nơi xuất bản: NXB Khoa học và kỹ thuật.

117068 QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Môn học giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng, bao gồm:

- Các khái niệm cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng
- Các công cụ quản lý chất lượng;
- Các phương pháp quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn quản lý chất lượng.

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Anh Đào (2014). Quản lý chất lượng thực phẩm. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Diệp (2014). Quản lý chất lượng. NXB Thống kê.
- Nguyễn Thị Vân Hà (2014). Quản lý chất lượng môi trường, Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Tạ Thị Kiều An, Nguyễn Thị Ngọc Diệp (2007). Quản lý chất lượng trong các tổ chức: bài tập. Tp. Hồ Chí Minh: Thống kê.

117069 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẠCH HƠN

Môn học gồm những nội dung chính: tính hợp lý và cấp thiết của việc thực hiện Sản xuất sạch hơn của các công ty, xí nghiệp. Phương pháp đánh giá lợi ích thu được từ một dự án Sản xuất sạch hơn, phương pháp kiểm toán môi trường, phương pháp đánh giá vòng đời sản phẩm (Life-Cycle Assessment – LCA) và cơ chế phát triển sạch (Clean Development Mechanism - CDM).

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Huấn (2018) Sản xuất Sạch hơn, Đại Học Bách Khoa Đà Nẵng.

- Tài liệu hướng dẫn sản xuất sạch hơn (2000). Trung tâm sản xuất sạch Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

120003 THÍ NGHIỆM HÓA SINH

Giúp sinh viên định tính và định lượng các hợp chất hữu cơ Bao gồm: Định tính Protein - Định lượng Protein, định tính Glucid, xác định đường khử, đường tổng bằng phương pháp Bertrand, định tính Lipid, định lượng Vitamin C bằng phương pháp hoá học, xác định hoạt độ của một số Enzyme.

Tài liệu tham khảo

- Trần Bích Lam, Tôn Nữ Minh Nguyệt, Đinh Trần Nhật Thu (2004), Thí Nghiệm Hóa Sinh Thực Phẩm, NXB Đại học Quốc gia TPHCM.
- Nguyễn Văn Mùi (2001), Thực hành Hóa sinh học, NXB Khoa học và kỹ thuật.

120004 THÍ NGHIỆM VI SINH

Môn học giúp sinh viên ôn lại kiến thức và vận dụng một cách thực tế. Sinh viên phải thuần thục những kỹ năng cơ bản và bắt buộc. Sinh viên sẽ được quan sát nhận biết được hình dạng vi sinh vật ở các độ phóng đại của kính hiển vi, sẽ đếm được tế bào vi sinh vật Bao gồm:

- Chuẩn bị môi trường
- Kỹ thuật gieo cấy, nuôi và quan sát sự phát triển của vi sinh vật
- Phân lập vi sinh vật thuần khiết
- Quan sát vi khuẩn, quan sát nấm men và quan sát nấm mốc
- Xác định Escherichia coli
- Xác định Coliform
- Xác định tổng vi khuẩn hiếu khí
- Xác định tổng nấm men – tổng nấm mốc

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Mai Hương (2008), Thí nghiệm vi sinh vật học thực phẩm, NXB Đại học Quốc gia TPHCM
- Nguyễn Lân Dũng, Nguyễn Đình Quyển, Phạm Văn Ty (2008), Vi Sinh Vật Học, NXB Giáo Dục.

- Trần Linh Thuốc (chủ biên) (2010), Phương pháp phân tích Vi Sinh Vật trong nước, thực phẩm và môi trường, NXB Giáo Dục.

120013 CÔNG NGHỆ LÊN MEN

Công nghệ lên men cung cấp cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm những kiến thức về quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm thực phẩm bằng phương pháp lên men. Bao gồm: Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ ngũ cốc; Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ rau quả; Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ thịt cá; Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ sữa.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Ái (2008). Công nghệ lên men ứng dụng trong công nghệ thực phẩm. TP. HCM: NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Lê Văn Việt Mẫn (2004). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, tập 1. TP. HCM: NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Đức Lượng (2002). Công nghệ vi sinh, tập 2. TP. HCM: NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Đức Lượng (2002). Công nghệ vi sinh vật, tập 3 - Thực phẩm lên men truyền thống. TP. HCM: NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Thị Hiền (2006). Công nghệ sản xuất mì chính và các sản phẩm lên men cổ truyền. Hà Nội: NXB Khoa học và kỹ thuật.

120018 CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về các biến đổi sinh lý và hóa sinh trong nông sản sau thu hoạch; những rối loạn sinh lý, sự thiệt hại do vi sinh vật, mầm bệnh và các nhân tố khác dẫn đến sự suy giảm chất lượng nông sản; Đồng thời giúp sinh viên nắm vững kiến thức về phương pháp bảo quản và công nghệ chế biến nông sản.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Tiếp, Quách Đình Nguyễn Văn Thoa (2008). Bảo quản và chế biến rau quả. NXB Khoa học và Kỹ thuật.

- Trần Văn Chương, 2000. Công nghệ bảo quản – chế biến nông sản sau thu hoạch – Tập 1&2, NXB Văn hóa dân tộc.
- Hà Văn Thuyết, (2002) Bảo quản rau quả tươi và bán chế phẩm, NXB Nông nghiệp.
- Tôn Nữ Minh Nguyệt, Lê Văn Việt Mẫn, Trần Thị Thu Hà, (2008) Công nghệ chế biến rau trái - Tập 1: Nguyên liệu và công nghệ bảo quản sau thu hoạch, NXB Đại học Quốc gia.

120020 ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỰC PHẨM

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản, kỹ năng về đánh giá cảm quan thực phẩm, cũng như cơ chế tương tác của các hợp chất mùi, vị đến các tế bào cảm giác trên các giác quan như vị giác và khứu giác. Đồng thời, giúp người học tiếp cận với những phương pháp đánh giá cảm quan và cách xử lý số liệu tương ứng được sử dụng phổ biến trong đánh giá chất lượng và nghiên cứu phát triển sản phẩm như: phép thử phân biệt, phép thử mô tả và phép thử thị hiếu.

Tài liệu tham khảo

- Hà Duyên Tư (2006). Kỹ thuật phân tích cảm quan thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. KHKT Hà Nội.
- Nguyễn Quốc Cừ (2000). Quản lý chất lượng thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. Khoa học và kỹ thuật.
- Nguyễn Hoàng Dũng (2006). Thực hành đánh giá cảm quan. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.
- Nguyễn Hoàng Dũng (biên dịch) (2007). Đánh giá cảm quan thực phẩm: Nguyên tắc và thực hành. Nơi xuất bản: NXB Đại học Quốc gia..
- Lawless H. T., Heymann H. (1998). Sensory evaluation: Principles and Practices. Nơi xuất bản: Springer Press.

120024 HÓA SINH

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thành phần hóa học của thực phẩm như protein, glucid, lipid, vitamin, muối khoáng và nước, cũng như khả năng chuyển hóa các thành phần ấy khi chế biến và bảo quản để có biện pháp sử dụng hiệu quả hơn.

Môn học này giúp sinh viên hiểu rõ bản chất sinh hóa của những vật chất sống để có thể vận dụng, lý giải cho các vấn đề của những môn học sau như công nghệ thực phẩm đại cương, công nghệ lên men thực phẩm, công nghệ chế biến và bảo quản rau quả,

Tài liệu tham khảo

- Phạm Thị Trân Châu, Trần Thị Áng (2009), Hóa sinh học, Hà Nội, NXB Giáo dục.
- Hoàng Kim Anh (2005). Hóa học thực phẩm. Hà Nội. NXB Khoa học Kỹ thuật.

120026 KỸ THUẬT BAO BÌ THỰC PHẨM

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Định nghĩa, phân loại, chức năng của bao bì thực phẩm là đảm bảo và xác thực chất lượng của nguyên liệu hoặc sản phẩm thực phẩm.
- Những yếu tố tạo nên chức năng bao bì là:
 - Loại vật liệu, đặc tính vật liệu đáp ứng yêu cầu bảo quản các loại nguyên liệu và sản phẩm thực phẩm.
 - Cấu trúc các lớp vật liệu và cấu tạo hình dạng bao bì.
 - Phương pháp và trang thiết bị chiết rót, đóng kín bao bì.
 - Quy định về nội dung ghi nhãn.
 - Ký mã trong quản lý và thương mại quốc tế.
 - Những hư hỏng và nguyên nhân.
 - Vệ sinh an toàn bao bì thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Đống Thị Anh Đào (2020). Giáo trình Kỹ thuật bao bì thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia Tp.HCM.
- Đống Thị Anh Đào (2007). Bài tập trắc nghiệm Kỹ thuật bao bì thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia Tp.HCM.
- Nguyễn Thị Lại Giang, Trần Thanh Hà (2013). Thiết kế và sản xuất bao bì. Nơi xuất bản: NXB Đại học quốc gia Tp.HCM.

120029 THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

Môn học giới thiệu các khái niệm về thực phẩm chức năng; cách phân loại thực phẩm chức năng và giá trị

phòng bệnh của các dinh dưỡng chức năng; Nguyên lý và phương thức phát triển thực phẩm chức năng.

Tài liệu tham khảo

- Dương Thanh Liêm, Lê Thanh Hải, Vũ Thủy Tiên (2010). Thực phẩm chức năng sức khỏe bền vững. NXB Khoa học Kỹ thuật. (đặc thù không thay thế).

120046 THỰC HÀNH CHẾ BIẾN THỊT, THỦY SẢN

Môn học nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành và biết ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn trong lĩnh vực chế biến và bảo quản thịt, thủy sản.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007), Thí nghiệm công nghệ thực phẩm, NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.
- Nguyễn Trọng Cẩn, Đỗ Minh Phụng, Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Anh Tuấn (2011), Công nghệ chế biến thực phẩm thủy sản, Tập 2, NXB. Khoa học kỹ thuật.
- Trần Đức Ba, Nguyễn Văn Tài (2009), Công nghệ lạnh thủy sản, NXB. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120047 THỰC HÀNH CHẾ BIẾN SỮA VÀ SẢN XUẤT BÁNH KẸO

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về nguyên liệu, sản phẩm, các biến đổi chính và các thiết bị chính trong quy trình chế biến sữa và sản xuất bánh kẹo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007) Thí nghiệm công nghệ thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.
- Lê Văn Việt Mẫn (2004). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, Tập 1, Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa. Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia TP. HCM.
- Trần Bích Lam (2006). Thí nghiệm phân tích thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.
- Bùi Đức Hợi (chủ biên) (2006). Kỹ thuật chế biến lương thực, tập 1. Nơi xuất bản: NXB. Khoa học và kỹ thuật.

- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.

120048 THỰC HÀNH ĐÁNH GIÁ CẢM QUAN

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản, kỹ năng về đánh giá cảm quan thực phẩm, cũng như cơ chế tương tác của các hợp chất mùi, vị đến các tế bào cảm giác trên các giác quan như vị giác và khứu giác. Đồng thời, giúp người học tiếp cận với những phương pháp đánh giá cảm quan và cách xử lý số liệu tương ứng được sử dụng phổ biến trong đánh giá chất lượng và nghiên cứu phát triển sản phẩm như: phép thử phân biệt, phép thử mô tả và phép thử thị hiếu.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Hoàng Dũng (2006). Thực hành đánh giá cảm quan. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.
- Hà Duyên Tư (2006). Kỹ thuật phân tích cảm quan thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. KHKT Hà Nội.
- Nguyễn Hoàng Dũng (biên dịch) (2007). Đánh giá cảm quan thực phẩm: Nguyên tắc và thực hành. Nơi xuất bản: NXB Đại học Quốc gia.

120049 THỰC HÀNH CHẾ BIẾN TRÀ, CÀ PHÊ, RAU QUẢ

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc tính nguyên liệu trà, cà phê, các loại rau quả nhiệt đới phổ biến.

Giúp sinh viên tìm hiểu, nắm bắt và thực hiện được các quy trình chế biến các sản phẩm từ trà, cà phê, rau quả như trà xanh, trà vàng, trà đỏ, trà đen, cà phê rang xay, mứt rau quả, nước rau quả, rau quả sấy khô...

Sinh viên nắm bắt chỉ tiêu chất lượng một số sản phẩm từ trà, cà phê, rau quả.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007), Thí nghiệm công nghệ thực phẩm, NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.
- Nguyễn Văn Tiếp, Quách Đình, Nguyễn Văn Thoa (2008), Bảo quản và chế biến rau quả, NXB Khoa học kỹ thuật

120053 THÍ NGHIỆM CÔNG NGHỆ LÊN MEN

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và khả năng thực hành một số công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men. Qua đó, sinh viên nắm được quy trình sản xuất cũng như thao tác cơ bản trong nghiên cứu và điều hành sản xuất thực phẩm lên men. Bao gồm:

- Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ ngũ cốc
- Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ rau quả
- Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ thịt cá
- Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ sữa

Tài liệu tham khảo

- Bùi Ái (2008), Công nghệ lên men ứng dụng trong công nghệ thực phẩm, NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Lê Văn Việt Mẫn (2004), Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, tập 1, NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Thị Hiền (2006), Công nghệ sản xuất mì chính và các sản phẩm lên men cổ truyền, NXB Khoa học và kỹ thuật.

120054 HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG

Môn Hóa học đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương về hóa học, bao gồm: những khái niệm và định luật cơ sở của hóa học; cấu tạo nguyên tử - định luật tuần hoàn các nguyên tố hóa học; liên kết hóa học; trạng thái tập hợp của các chất; dung dịch; dung dịch điện ly và pin điện hóa. Kiến thức của môn Hóa học đại cương nhằm cung cấp những kiến thức và khái niệm căn bản để tiếp tục học các môn ở những năm tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Chung (2009), Hóa học đại cương, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Lê Mậu Quyền (2008), Bài tập Hóa học đại cương, NXB Giáo Dục.

120055 VI SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM VI SINH

Môn học cung cấp cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm những kiến thức cơ bản và chuyên môn về vi sinh vật như về hình thái, sinh lý, dinh dưỡng vi sinh vật, kỹ thuật cơ bản trong phân tích, kiểm nghiệm vi sinh vật,...

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Lâm Dũng, Nguyễn Đình Quyển, Phạm Văn Ty, 2008 Vi sinh vật học. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Trần Linh Thuốc, 2007 Phương pháp phân tích vi sinh vật trong nước, thực phẩm và mỹ phẩm. NXB Giáo dục.

120056 PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THỰC PHẨM

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về các phương pháp phân tích từ đó lựa chọn được phương pháp thích hợp để phân tích các chỉ tiêu hóa lý, hàm lượng và cấu trúc của các thành phần cơ bản trong thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- GS.TS. Thái Nguyễn Hùng Thu (2023). Kiểm nghiệm thực phẩm. Hà Nội: NXB Y học
- Trần Tử An, Trần Tích (2016). Hóa phân tích: sách đào tạo dược sĩ đại học. T.1: Phân tích hóa học. Hà Nội: NXB Giáo dục
- Trần Tử An, Trần Tích (2016). Hóa phân tích: sách đào tạo dược sĩ đại học. T.2: Phân tích dụng cụ. Hà Nội: NXB Giáo dục
- Hà Duyên Tư.(2009) Phân tích hóa học thực phẩm: Hà Nội: NXB Khoa học và Kỹ thuật

120057 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ 1

Phần 1: Cơ lưu chất và cơ học vật liệu rời

Gồm 2 phần: Phần cơ học lưu chất liên quan tới các vấn đề cơ học của lưu chất, quá trình chảy của lưu chất, các thiết bị ứng dụng trong công nghệ thực phẩm như lắng lọc. Phần vật liệu rời mô tả các quá trình vận chuyển vật liệu rời, các nguyên lý làm nhỏ kích thước, phân loại vật liệu rời.

Phần 2: Truyền nhiệt

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở quá trình truyền nhiệt: dẫn nhiệt, đối lưu nhiệt, bức xạ nhiệt; về trao đổi nhiệt: đun nóng, làm nguội, ngưng tụ; và các thiết bị truyền nhiệt nhằm giúp người học vận dụng kiến thức để tính toán, lựa chọn thiết bị trao đổi nhiệt cho phù hợp các quy trình trong công nghệ thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Lua (2008), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 1: các quá trình và thiết bị cơ học: quyển 1: khuấy - lắng lọc, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Phạm Xuân Toàn (2008), Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 3: Các quá trình và thiết bị truyền nhiệt, NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Nguyễn Bin (2002), Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 1: Các quá trình thủy lực, bơm, quạt, máy nén, NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Phạm Văn Bôn, Nguyễn Đình Thọ (2006), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 5: quá trình và thiết bị truyền nhiệt: quyển 1: truyền nhiệt ổn định, NXB Đại học quốc gia TP.HCM.

120058 HÓA LÝ

Môn Hóa lý cung cấp các kiến thức về sự ứng dụng của các nguyên lý nhiệt động học để khảo sát các hiệu ứng nhiệt của phản ứng, khảo sát các quá trình chuyển pha, chiều và giới hạn quá trình, cân bằng hóa học, cân bằng pha, cân bằng pha trong hệ một cấu tử, dung dịch và cân bằng trong dung dịch hơi và cân bằng giữa dung dịch lỏng và pha rắn nhằm ứng dụng vào lĩnh vực liên quan đến công nghệ thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- TS Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên), ThS Đỗ Đăng Thuận, ThS Bùi Trường Đạt (2018), Hóa lý, NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mai Hữu Khiêm và cộng sự (2007). Hóa lý: bài tập. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120059 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ 2

Học phần gồm 2 phần: Truyền Khối và Kỹ thuật Phản Ứng

Phần “Truyền Khối” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo và nguyên lý hoạt động, ưu-nhược điểm và ứng dụng của thiết bị truyền khối: hấp thụ, chưng cất, sấy... để phân riêng các chất Công nghệ Thực phẩm. Áp dụng lý thuyết đã học để tính toán các thông số cơ bản của các quá trình truyền khối và phân tích vấn đề về truyền khối trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.

Phần “Kỹ thuật phản ứng” cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tính toán các thiết bị phản ứng. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể đánh giá sơ bộ hiệu quả của một quá trình phản ứng, hiệu suất thiết bị và các yếu tố khác phục vụ cho mục tiêu tối ưu hóa các quá trình sản xuất.t.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Bá Minh, Võ Văn Bang (2007), Các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 3: truyền khối, Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh Trịnh Văn Dũng (2008), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: bài tập: truyền khối, NXB đại học quốc gia TP.HCM.
- Vũ Bá Minh (2004), Các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 4: kỹ thuật phản ứng, NXB ĐHQG TP.HCM.
- Trịnh Văn Dũng (2008), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: bài tập: truyền khối, NXB đại học quốc gia TP.HCM.

120060 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Môn học Công nghệ chế biến thực phẩm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quy trình sản xuất và các hướng chế biến nguyên liệu trong ngành công nghiệp thực phẩm. Môn học này giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức về tính chất công nghệ của từng loại nguyên liệu và sản phẩm để xây dựng quy trình công nghệ chế biến phù hợp.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn và các cộng sự (2010), Công nghệ chế biến thực phẩm, NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

- Lê Bạch Tuyết và cộng sự (1996), Các quá trình công nghệ cơ bản trong sản xuất thực phẩm, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Lê Ngọc Tú và cộng sự (2004), Hóa học thực phẩm, NXB Khoa học và kỹ thuật.

120061 THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH THỰC PHẨM

Giúp cho sinh viên có thể hiểu rõ và vận dụng kiến thức đã học vào việc đánh giá chất lượng một sản phẩm thực phẩm. Từ đó giúp sinh viên có khả năng ứng dụng trong thực tiễn sản xuất và nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

- Trần Bích Lam (2013), Thí nghiệm phân tích thực phẩm, NXB Đại học Quốc gia TPHCM.
- Nguyễn Thị Hiền (2007), Thí nghiệm công nghệ thực phẩm, NXB Đại học Quốc gia TPHCM.

120062 TÍNH TOÁN THIẾT KẾ THIẾT BỊ

Môn học này cung cấp các kiến thức về việc thiết kế thiết bị hóa chất và thực phẩm; cách lựa chọn vật liệu; các quan hệ phụ thuộc giữa các kích thước của các chi tiết thiết bị với tính chất của vật liệu và các phương pháp gia công, chế tạo; tính toán các thông số cơ bản của thiết bị; tính toán các chi tiết chính, phụ và cơ cấu bích kín; các phép tính để kiểm tra độ bền các chi tiết và phương pháp thiết kế.

Tài liệu tham khảo:

- Hồ Lê Viên (2006), Tính toán, thiết kế các chi tiết thiết bị hóa chất và dầu khí, NXB Khoa Học và Kỹ Thuật.
- Nguyễn Bin (2004), Tính toán quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất thực phẩm tập 1, NXB Khoa Học Kỹ Thuật.
- Nguyễn Bin (2004), Tính toán quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất thực phẩm tập 2, NXB Khoa Học Kỹ Thuật.

120063 THIẾT KẾ THÍ NGHIỆM VÀ XỬ LÝ SỐ LIỆU THỰC NGHIỆM

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về phân tích đơn biến, phân tích đa biến, phân tích phương sai, phân tích tương quan và phương trình hồi qui. Sinh viên được giới thiệu trình tự các bước khi

tiến hành bố trí nghiệm trong thí nghiệm và nghiên cứu. Sau khoá học, sinh viên có kỹ năng tốt trong việc sử dụng phần mềm xử lý thống kê để xử lý và phân tích các kết quả thực nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long, Nguyễn Thái Thanh Trúc (2016). Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm. Nơi xuất bản: NXB. ĐH Công nghiệp Tp.HCM (đặc thù không thay thế).
- Akhnadarova X.I., Kapharop V.V., Nguyễn Đình Soa (1994). Tối ưu hoá thực nghiệm trong hoá học và kỹ thuật hoá học. Nơi xuất bản: ĐHBK Tp.HCM (đặc thù không thay thế).
- Trịnh Văn Dũng (2008). Ứng dụng tin học trong công nghệ hóa học - thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM (đặc thù không thay thế).
- Chu Văn Mẫn (2009). Tin học trong công nghệ sinh học. Nơi xuất bản: NXB. Giáo dục (đặc thù không thay thế).
- Bùi Minh Trí (2005). Xác suất thống kê và quy hoạch thực nghiệm. Nơi xuất bản: NXB. Khoa học và kỹ thuật (đặc thù không thay thế).

120064 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH 1

Môn học hướng dẫn cho sinh viên áp dụng kiến thức chuyên ngành và kỹ năng cần thiết, để thực hiện một khảo sát, một nghiên cứu hoặc tham gia cải tiến, phát triển một sản phẩm cụ thể trong lĩnh vực Công nghệ thực phẩm. Trên cơ sở những kiến thức chuyên ngành và kỹ năng đạt được, sinh viên đề xuất đề tài và tiến hành thực hiện những khảo sát liên quan đến đề tài trong phòng thí nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Cao Đàm (2000), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học kỹ thuật.
- Nguyễn Văn Lê (2001), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Trẻ.
- Các tài liệu chuyên ngành khác (bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học) ứng với mỗi đề tài thuộc lĩnh vực cụ thể mà sinh viên chọn.

120065 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH 2

Hướng dẫn cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để làm một khảo sát hoặc nghiên cứu trong ngành Công nghệ thực phẩm. Sau đó yêu cầu sinh viên chọn đề tài và tiến hành thực hiện những khảo sát liên quan đến đề tài trong phòng thí nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Cao Đàm (2018), Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Các tài liệu chuyên ngành khác (bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học) ứng với mỗi đề tài thuộc lĩnh vực cụ thể mà sinh viên chọn.

120066 PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về phát triển sản phẩm, các giai đoạn của quá trình phát triển sản phẩm, cách lập kế hoạch và thực hiện các mục tiêu phát triển sản phẩm, phương pháp tạo sản phẩm mới và những việc cần làm để thương mại hóa sản phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Quế Hương (2001). Quản lý đổi mới và phát triển sản phẩm mới. Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật.
- Earle M.; Earle R.; Anderson A. (2001). Food Product Development. Woodhead Publishing.
- Gordon W. Fuller (2011). New Food Product Development From Concept to Marketplace. CRC Press.

120067 QUẢN TRỊ KINH DOANH CHO KỸ SƯ

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh cho kỹ sư. Kết thúc môn học, sinh viên sẽ hiểu được các khái niệm, phương pháp quản trị kinh doanh trong một doanh nghiệp; phân tích được được quy trình ra quyết định của nhà quản lý, các hoạt động trong quản lý Marketing; hiểu được cấu trúc tổ chức quản lý nhân sự; đánh giá được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; từ đó cải tiến giải pháp quản trị kinh doanh xuất phát từ những khác biệt văn hóa trong DN.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Ngọc Huyền (2013), Giáo trình Quản trị kinh doanh tập 1, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

- Nguyễn Ngọc Huyền (2013), Giáo trình Quản trị kinh doanh tập 2, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
- Nguyễn Thành Độ và Nguyễn Ngọc Huyền (2011), Giáo trình Quản trị kinh doanh, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

120069 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN THỊT, THỦY SẢN

Học phần Công nghệ bảo quản và chế biến thịt, thủy sản trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng để hiểu về nguyên liệu dùng trong thực phẩm và các phương pháp để bảo quản và chế biến thịt, thủy sản. Học phần này sẽ giúp người học nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của thịt, thủy sản trong dinh dưỡng và chế biến thực phẩm, trong sản xuất công nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Trọng Cẩn, Đỗ Minh Phụng, Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Anh Tuấn (2011), Công nghệ chế biến thực phẩm thủy sản, Tập 2, NXB. Khoa học kỹ thuật.
- Trần Đức Ba, Nguyễn Văn Tài (2009). Công nghệ lạnh thủy sản, NXB. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007), Thí nghiệm công nghệ thực phẩm, NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.

120070 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN SỮA VÀ SẢN XUẤT BÁNH KẸO

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguyên liệu sữa, nguyên liệu sản xuất bánh, kẹo. Đồng thời, cung cấp những kiến thức về quy trình công nghệ chế biến sữa, các sản phẩm lên men từ sữa, quy trình công nghệ sản xuất bánh và quy trình sản xuất các sản phẩm kẹo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thái Thanh Trúc (2017). Giáo trình công nghệ bảo quản và chế biến sữa. Nơi xuất bản: Đồng Nai.
- Nguyễn Thái Thanh Trúc (2017). Giáo trình công nghệ sản xuất bánh kẹo. Nơi xuất bản: Đồng Nai.
- Lê Văn Việt Mẫn (2004), Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, Tập 1, Công nghệ

sản xuất các sản phẩm từ sữa, Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia TP. HCM.

- Bùi Đức Hợp (chủ biên) (2006), Kỹ thuật chế biến lương thực, tập 1, NXB. Khoa học và kỹ thuật.
- Lâm Xuân Thanh (2008), Giáo Trình Công Nghệ Các Sản Phẩm Sữa, NXB Khoa Học Kỹ Thuật.
- Lê Thị Liên Thanh, Lê Văn Hoàng (2005), Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm sữa, Nơi xuất bản: NXB Khoa Học Kỹ Thuật.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010), Công nghệ chế biến thực phẩm, Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.
- Walstra, P., Wouters, J.T.M., Geurts, T.J. (2006), Dairy Science and technology, 2ed, Nơi xuất bản: Taylor and Francis.

120071 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN TRÀ, CÀ PHÊ, RAU QUẢ

Môn học Công nghệ chế biến trà, cà phê, rau quả là một trong những môn học quan trọng, mang tính chuyên sâu về các công nghệ chế biến trà, cà phê, rau, trái cây, củ... Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về công nghệ chế biến rau quả, trà, cà phê; các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình chế biến các sản phẩm rau quả, trà, cà phê.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Tiếp, Quách Đĩnh, Nguyễn Văn Thoa (2008), Bảo quản và chế biến rau quả, NXB Khoa học kỹ thuật.
- Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Tặng (2010). Công nghệ sản xuất Chè, cà phê và Ca cao. Nơi xuất bản: NXB Lao động.
- Tôn Nữ Minh Nguyệt, Lê Văn Việt Mẫn, Trần Thị Thu Hà (2008), Công nghệ chế biến rau trái - Tập 1: Nguyên liệu và công nghệ bảo quản sau thu hoạch, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Hà Văn Thuyết (2000), Bảo quản rau quả tươi và bán chế phẩm, NXB Nông nghiệp.
- Trần Văn Hòa và tập thể tác giả (1999), Kỹ thuật trồng và chăm sóc ca cao, cà phê, tiêu, sầu riêng, NXB Trẻ.

- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010), Công nghệ chế biến thực phẩm, NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

120072 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT

Học phần Công nghệ sản xuất nước giải khát, cung cấp cho người học kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển các loại đồ uống; một số quá trình cơ bản, các kỹ thuật tiên tiến trong công nghệ sản xuất rượu, bia, nước giải khát; Quy trình công nghệ sản xuất một số loại nước giải khát pha chế, nước quả ép và đồ uống có cồn.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn (2007), Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống - Tập 2: Công nghệ sản xuất thức uống, NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010), Công nghệ chế biến thực phẩm, tái bản lần 1, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120073 PHỤ GIA THỰC PHẨM

Môn học Phụ gia thực phẩm là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân loại, cấu trúc, tính năng và ứng dụng của các chất phụ gia trong công nghệ chế biến các sản phẩm thực phẩm. Thông qua môn học, sinh viên được đánh giá cuối kỳ bằng thi tự luận với việc định danh, liều lượng cho phép sử dụng của các loại phụ gia trong sản phẩm thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Phú Đức, Lê Thị Hồng Ánh (2022). Giáo trình Phụ gia thực phẩm. NXB: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Đàm Sao Mai, Nguyễn Thị Hoàng Yên, Bùi Đặng Khuê (2012). Phụ gia thực phẩm. NXB: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. (Giáo trình đặc thù không thể thay thế)
- Quang Minh, Tiến Phát (2016). Luật an toàn thực phẩm: quy định mới về chất phụ gia thực phẩm, quản lý chất lượng và xử phạt vi phạm hành chính. NXB: Lao động. (Giáo trình đặc thù không thể thay thế)

- A. Larry Branen, P. Michael Davidson, Seppo Salminen and John H. Thorngate III, Food Additives, Second Edition Revised and Expanded, Marcel Dekker Inc., 2001. (Giáo trình đặc thù không thể thay thế)
- Luật, Thông tư, Nghị định và các văn bản có liên quan.

120074 LUẬT THỰC PHẨM

Học phần Luật thực phẩm trang bị cho sinh viên các kiến thức về kiểm soát chất lượng và an toàn thực phẩm; kiến thức về Luật các Nghị định, thông tư trong sản xuất và chế biến thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Luật số 55/2010/QH12 của Quốc hội: Luật an toàn thực phẩm
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y Tế.
- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
- Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.
- Phạm Duy Tường và các tác giả, Dinh dưỡng và vệ sinh thực phẩm, Nhà xuất bản Y học, 2006.
- Website: <https://vfa.gov.vn> Website Cục an toàn thực phẩm Việt Nam.

120076 DINH DƯỠNG & AN TOÀN THỰC PHẨM

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ sở về vai trò của các chất dinh dưỡng đối với sức khỏe con người. Môn học này cũng trang bị cho sinh viên các kiến thức về các loại độc tố có trong thực phẩm cũng như các biện pháp để phòng tránh ngộ độc thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Dinh dưỡng và vệ sinh thực phẩm (2006). NXB Y học.
- Thúy Hân (2004). Dinh dưỡng và sức khỏe. NXB. Văn hóa thông tin.

120077 THỰC HÀNH SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT

Học phần Thực hành công nghệ sản xuất nước giải khát, đề cập đến việc khảo sát các công đoạn chính trong một quá trình khảo sát nước giải khát có gas và không có gas từ nguyên liệu chính đến quá trình pha chế nước giải khát, chiết rót sản phẩm và cuối cùng là xác định các nguyên nhân gây hư hỏng và làm giảm chất lượng nước giải khát. Sinh viên trực tiếp thực hiện các quy trình sản xuất sản phẩm nước giải khát.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn (2007), Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống - Tập 2: Công nghệ sản xuất thức uống, TPHCM: NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm, tái bản lần 1. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

12078 HÌNH HỌA KỸ THUẬT

Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vẽ kỹ thuật: phép chiếu, phương pháp biểu diễn, các quy tắc, quy định của tiêu chuẩn nhà nước về bản vẽ kỹ thuật.

Cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng đọc, hiểu và biết cách thiết lập các bản vẽ kỹ thuật sử dụng trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy.

Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, tính cẩn thận, ý thức tổ chức kỷ luật của người làm công tác kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Quốc Bình, Giáo trình Autocad 2008, NXB Hồng Đức, 2008.
- Trần Hữu Quế, Vẽ kỹ thuật cơ khí, NXB Giáo dục 2006.
- Nguyễn Đình Điện, Đỗ Mạnh Môn, Hình học họa hình tập 1, NXB Giáo dục 2004.

- Trần Hữu Quế - Nguyễn Văn Tuấn, Bản vẽ kỹ thuật/Tiêu chuẩn quốc tế, NXB Giáo dục 1998.

120079 THAM QUAN NHÀ MÁY

Tham quan nhà máy là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng các hoạt động sản xuất thực tế ở nhà máy của doanh nghiệp, giúp sinh viên làm quen với thực tế lao động sản xuất ngoài doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình tham quan nhà máy (nội bộ)

120080 THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 1

Môn học thực tập doanh nghiệp 1 là môn học quan trọng đối với sinh viên ngành CNTT. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên tìm hiểu các vấn đề liên quan đến các quá trình và thiết bị như cấu tạo, nguyên tắc hoạt động, các thông số kỹ thuật trong vận hành thiết bị và các yếu tố ảnh hưởng đến thiết bị.

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình thực tập doanh nghiệp 1 (nội bộ)

120081 THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 2

Môn học thực tập doanh nghiệp 2 là môn học quan trọng đối với sinh viên ngành CNTT. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên được đào tạo và rèn luyện các kỹ năng, thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai sau tốt nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình thực tập doanh nghiệp 2 (nội bộ)

121044 CÔNG NGHỆ HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN

Môn học nghiên cứu về các loại hợp chất thiên nhiên và tìm hiểu về quy trình nghiên cứu các hợp chất thiên nhiên. Nội dung môn học tập trung giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hợp chất thiên như gồm: sự phân loại các hợp chất thiên nhiên, cấu tạo và tính chất cũng như các phương pháp tách chiết và phân lập, các tác dụng sinh học và dược lý cũng như ứng dụng của hợp chất thiên nhiên.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Hân, Đỗ Hữu Nghi, Bùi Thị Thúy Luyện, Trần Trọng Biên (2022), Kỹ thuật chiết xuất dược liệu, NXB Y học.
- Phan Tổng Sơn, Phan Minh Giang (2016), Hóa học các hợp chất thiên nhiên. T.1, NXB Khoa học và Kỹ thuật. (đặc thù không thay thế)
- Steven M. Colegate, Russell J. Molyneux (2008), Bioactive natural products: detection, isolation, and structural determination, CRC Press. (đặc thù không thay thế)

122016 AN TOÀN LAO ĐỘNG

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về an toàn lao động, chủ động đề ra các biện pháp ngăn ngừa tai nạn. Tai nạn có thể phòng ngừa, do đó phương pháp hiệu quả để phòng ngừa tai nạn lao động chính là huấn luyện và đào tạo để tránh được các hành vi không an toàn.

Tài liệu tham khảo:

- Hoàng Trí (2013), Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Trần Hoàng Hải, Lê Thị Thúy Hương, Bùi Thị Kim Ngân (2017), Giáo trình luật lao động, Hội luật gia Việt Nam.
- Đỗ Thị Ngọc Khánh, Huỳnh Phan Tùng, Lê Quý Đức (2010), Kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

122017 CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp các kiến thức về con người và sự phát triển của con người, gắn liền với sự tác động của con người vào môi trường, hậu quả của sự tác động đó ngược trở lại đối với con người; đồng thời giới thiệu các khái niệm về sinh thái, tài nguyên, môi trường.

Môn học này cũng đưa ra các biện pháp cơ bản để bảo vệ môi trường, hướng đến đảm bảo môi trường sống và nguồn cung cấp thực phẩm không bị nhiễm bẩn, góp phần bảo vệ sức khỏe con người.

Tài liệu tham khảo

- Lê Thị Thanh Mai (2009), Môi trường và con người, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

- Lê Văn Khoa, Đoàn Văn Tiến, Nguyễn Song Tùng, Nguyễn Quốc Việt (2009), Môi trường và phát triển bền vững, NXB Giáo dục.

122060 KỸ THUẬT XỬ LÝ NƯỚC CẤP - NƯỚC THẢI

Môn học giới thiệu về các nguồn nước thải, thành phần, tính chất các chỉ tiêu đánh giá chất lượng nước thải, công trình xử lý nước thải.

Môn học cung cấp kiến thức về các loại nguồn nước, công nghệ xử lý nước mặt, nước ngầm, chất lượng nước cấp, tiêu chuẩn cấp nước cho đời sống và các ngành công nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Trần Văn Nhân, Ngô Thị Nga (2009), Giáo trình công nghệ xử lý nước thải, NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.
- Nguyễn Thị Thu Thủy (2008), Xử lý nước cấp sinh hoạt và công nghiệp, NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.
- Trịnh Xuân Lai (2000), Tính toán thiết kế các công trình xử lý nước thải, NXB Xây dựng.

117001 THÍ NGHIỆM HÓA ĐẠI CƯƠNG

Học phần thí nghiệm hóa đại cương (ngành khoa học công nghệ thực phẩm) cung cấp cho sinh viên những kiến thức về pha chế hóa chất, cùng các kỹ thuật đo lường và ghi nhận các đại lượng hóa học về nồng độ, tốc độ phản ứng, độ pH, độ dẫn điện riêng, tỉ trọng, độ ẩm.

Tài liệu tham khảo

- Võ Duy Thanh, Võ Văn Bé (2008), Thực hành hóa đại cương B, Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Tô Thị Yến Chi, Đỗ Đăng Thuận (2015), Giáo trình thí nghiệm hóa đại cương, Lưu hành nội bộ.

117002 HÓA HỮU CƠ

Môn học cung cấp những kiến thức về cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ (hiện tượng đồng phân, các hiệu ứng và các loại phản ứng thường gặp trong hóa hữu cơ) và kiến thức về các nhóm định chức của hydrocarbon và dẫn xuất chứa oxi, nitơ của hydrocarbon (cấu tạo chung,

danh pháp, phương pháp điều chế, tính chất vật lý, tính chất hóa học quan trọng và ứng dụng.

Tài liệu tham khảo

- Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2019). Giáo trình Hóa hữu cơ. Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh
- Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quan Đạt (2007), Hóa học hữu cơ: sách đào tạo dược sĩ đại học. T.1, NXB Y học.

117007 HOÁ VÔ CƠ

Học phần gồm 10 chương cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản các vấn đề liên quan đến các tính chất của các nguyên tố hóa học trong bảng hệ thống tuần hoàn, cơ sở lý thuyết của các liên kết hóa học trong các hợp chất vô cơ, các tính chất vật lý, hóa học, các phương pháp điều chế và ứng dụng của các đơn chất và hợp chất vô cơ.

Tài liệu tham khảo

- TS Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên), ThS Đỗ Đăng Thuận, ThS Bùi Trường Đạt (2016), Hóa vô cơ: dành cho sinh viên hệ đại học các khối kỹ thuật và dược, NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Mậu Quyền (2001), Hóa học vô cơ: Bài tập, NXB Khoa học và kỹ thuật

117010 KỸ THUẬT PHÒNG THÍ NGHIỆM

Học phần kỹ thuật phòng thí nghiệm (ngành khoa học công nghệ thực phẩm) cung cấp cho sinh viên những kiến thức về dán nhãn và phân loại hóa chất, kỹ thuật pha chế, xử lý các hóa chất, dung môi độc hại. Bên cạnh đó, sử dụng các kỹ thuật sử dụng những thiết bị trong phòng thí nghiệm hóa học.

Tài liệu tham khảo

- Trần Kim Tiến (2001), Kỹ thuật an toàn trong phòng thí nghiệm hóa học, NXB Khoa Học Và Kỹ Thuật Hà Nội.

117029 ENGLISH ACADEMIC WRITING

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng đọc, hiểu và cách viết thể loại bài báo khoa học chuyên ngành viết bằng tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

- John M. Swales, Christine B. Feak (2012), Academic Writing for Graduate Students, Second Edition: Essential Tasks and Skills (Michigan Series in English for Academic & Professional Purposes), University of Michigan Press.
- Andrew Graham (2018). English for academic purposes: a handbook for students. Critical Publishing. (đặc thù không thể thay thế)

117030 ENGLISH TECHNICAL PRESENTATION

Môn học giúp sinh viên làm quen với việc thể hiện nội dung của một báo cáo khoa học bằng poster.

Tài liệu tham khảo

- Carter M. (2013), Designing Science Presentations-A Visual Guide to Figures, Papers, Slides, Posters, and More, Elsevier.
- Graham A. (2018). English for academic purposes: a handbook for students. Critical Publishing. (đặc thù không thể thay thế)

117043 MARKETING CƠ BẢN

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh cho kỹ sư. Kết thúc môn học, sinh viên sẽ hiểu được các khái niệm, phương pháp quản trị kinh doanh trong một doanh nghiệp; phân tích được được quy trình ra quyết định của nhà quản lý, các hoạt động trong quản lý Marketing; hiểu được cấu trúc tổ chức quản lý nhân sự; đánh giá được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; từ đó cải tiến giải pháp quản trị kinh doanh xuất phát từ những khác biệt văn hóa trong DN.

Tài liệu tham khảo

- Phạm Thị Huyền, Nguyễn Hoài Long (2018), Giáo trình marketing dịch vụ, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
- Vũ Thị Tuyết (2020), Giáo trình Marketing căn bản, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phan Đình Quyền (2013), Marketing căn bản, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Gavin Ambrose, Paul Harris, Trang Quách (2022), Để bao bì truyền tải thông điệp marketing: bí kíp

tăng lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm thương mại, NXB lao động.

- Trần Minh Đạo (2013), Giáo trình Marketing căn bản, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

117045 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học (NCKH), các phương pháp nghiên cứu khoa học. Môn học này cũng giúp sinh viên tìm hiểu về các loại báo cáo khoa học.

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An (2010), Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Lao động – Xã hội.
- Lê Huy Bá (2006), Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB ĐHQG TP. HCM.

117055 THÍ NGHIỆM HÓA HỮU CƠ

Thí nghiệm Hóa hữu cơ giúp sinh viên làm quen với quy trình tổng hợp các hợp chất hữu cơ cơ bản dựa trên các phản ứng như: phản ứng ester hóa, phản ứng dehydrate hóa, phản ứng oxi hóa, phản ứng sulfo hóa, phản ứng xà phòng hóa.....Thông qua thực hành tổng hợp sinh viên sẽ rèn luyện được kỹ năng lắp ráp hệ thống đun hoàn lưu, kỹ năng tinh chế hợp chất sau phản ứng.

Tài liệu tham khảo

- Phan Kim Anh, Hoàng Minh Hào (2014). Giáo trình thí nghiệm Hóa hữu cơ. Giáo trình nội sinh
- Trần Thị Việt Hoa, Phạm Thành Quân, Trần Văn Thanh (2008). Kỹ thuật thực hành Tổng hợp hữu cơ. NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2019). Giáo trình Hóa hữu cơ. Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

117056 THÍ NGHIỆM HOÁ LÝ

Môn học này cung cấp các nội dung thực hành giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các quá trình Hóa lý xảy ra trong phản ứng và cách xác định các thông số hóa lý của hệ (hiệu ứng nhiệt, hằng số cân bằng, nhiệt phản ứng...) thông qua thực nghiệm đồng thời nâng cao và rèn luyện kỹ năng thực hành trong phòng thí nghiệm cũng như

cách viết báo cáo, trình bày và xử lý các số liệu thí nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Cao Hồng Hà và cộng sự (2020), Thí nghiệm hóa lý. NXB Bách Khoa Hà Nội
- Nguyễn Ngọc Hạnh (2008), Thí Nghiệm Hóa Lý, NXB Đại Học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long, Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2018), Hóa lý: giáo trình dành cho sinh viên hệ đại học, NXB Trường Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh.

117057 THÍ NGHIỆM HÓA VÔ CƠ

Thí nghiệm Hóa vô cơ dành cho sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm bao gồm các thí nghiệm liên quan đến các kiến thức Hóa vô cơ như tính chất hóa học của các đơn chất, hợp chất của một số nguyên tố nhóm chính nhóm A: (IA, IIA, IIIA, IVA, VA, IVA, IIVA) và nguyên tố nhóm phụ nhóm B (IB, IIB, IIIB, IVB, VB, VIB, VIIB, VIIIB). Học phần sẽ giúp sinh viên trình bày được các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm, cách quan sát các hiện tượng xảy ra trong phản ứng hóa học, vận dụng những kiến thức đã học giải thích các hiện tượng xảy ra trong phản ứng hóa học.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên), Tô Thị Yến Chi, Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt, Mai Thi Nhâm (2017), Thí nghiệm hóa vô cơ: dành cho sinh viên hệ đại học các khối kỹ thuật và dược, NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên), Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2016), Hóa vô cơ: dành cho sinh viên hệ đại học các khối kỹ thuật và dược, NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Mậu Quyền (2001). Hóa học vô cơ: Bài tập. Nơi xuất bản: NXB Khoa học và kỹ thuật.

117068 QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Môn học giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng, bao gồm:

- Các khái niệm cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng
- Các công cụ quản lý chất lượng;

- Các phương pháp quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn quản lý chất lượng.

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Anh Đào (2014). Quản lý chất lượng thực phẩm. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Diệp (2014). Quản lý chất lượng. NXB Thống Kê.
- Nguyễn Thị Vân Hà (2014). Quản lý chất lượng môi trường, Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Tạ Thị Kiều An, Nguyễn Thị Ngọc Diệp (2007). Quản lý chất lượng trong các tổ chức: bài tập. Tp. Hồ Chí Minh: Thống kê.

117069 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẠCH HƠN

Môn học gồm những nội dung chính: tính hợp lý và cấp thiết của việc thực hiện Sản xuất sạch hơn của các công ty, xí nghiệp. Phương pháp đánh giá lợi ích thu được từ một dự án Sản xuất sạch hơn, phương pháp kiểm toán môi trường, phương pháp đánh giá vòng đời sản phẩm (Life-Cycle Assessment – LCA) và cơ chế phát triển sạch (Clean Development Mechanism - CDM).

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Huấn (2018) Sản xuất Sạch hơn, Đại Học Bách Khoa Đà Nẵng.
- Tài liệu hướng dẫn sản xuất sạch hơn (2000). Trung tâm sản xuất sạch Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

120003 THÍ NGHIỆM HÓA SINH

Giúp sinh viên định tính và định lượng các hợp chất hữu cơ Bao gồm: Định tính Protein - Định lượng Protein, định tính Glucid, xác định đường khử, đường tổng bằng phương pháp Bertrand, định tính Lipid, định lượng Vitamin C bằng phương pháp hoá học, xác định hoạt độ của một số Enzyme.

Tài liệu tham khảo

- Trần Bích Lam, Tôn Nữ Minh Nguyệt, Đinh Trần Nhật Thu (2004), Thí Nghiệm Hóa Sinh Thực Phẩm, NXB Đại học Quốc gia TPHCM.
- Nguyễn Văn Mùi (2001), Thực hành Hóa sinh học, NXB Khoa học và kỹ thuật.

120004 THÍ NGHIỆM VI SINH

Môn học giúp sinh viên ôn lại kiến thức và vận dụng một cách thực tế. Sinh viên phải thuần thục những kỹ năng cơ bản và bắt buộc. Sinh viên sẽ được quan sát nhận biết được hình dạng vi sinh vật ở các độ phóng đại của kính hiển vi, sẽ đếm được tế bào vi sinh vật Bao gồm:

- Chuẩn bị môi trường
- Kỹ thuật gieo cấy, nuôi và quan sát sự phát triển của vi sinh vật
- Phân lập vi sinh vật thuần khiết
- Quan sát vi khuẩn, quan sát nấm men và quan sát nấm mốc
- Xác định Escherichia coli
- Xác định Coliform
- Xác định tổng vi khuẩn hiếu khí
- Xác định tổng nấm men – tổng nấm mốc

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Mai Hương (2008), Thí nghiệm vi sinh vật học thực phẩm, NXB Đại học Quốc gia TPHCM
- Nguyễn Lâm Dũng, Nguyễn Đình Quyên, Phạm Văn Ty (2008), Vi Sinh Vật Học, NXB Giáo Dục.
- Trần Linh Thuốc (chủ biên) (2010), Phương pháp phân tích Vi Sinh Vật trong nước, thực phẩm và mỹ phẩm, NXB Giáo Dục.

120013 CÔNG NGHỆ LÊN MEN

Công nghệ lên men cung cấp cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm những kiến thức về quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm thực phẩm bằng phương pháp lên men. Bao gồm: Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ ngũ cốc; Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ rau quả; Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ thịt cá; Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ sữa.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Ái (2008). Công nghệ lên men ứng dụng trong công nghệ thực phẩm. TP. HCM: NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.

- Lê Văn Việt Mẫn (2004). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, tập 1. TP. HCM: NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Đức Lượng (2002). Công nghệ vi sinh, tập 2. TP. HCM: NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Đức Lượng (2002). Công nghệ vi sinh vật, tập 3 - Thực phẩm lên men truyền thống. TP. HCM: NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Thị Hiền (2006). Công nghệ sản xuất mì chính và các sản phẩm lên men cổ truyền. Hà Nội: NXB Khoa học và kỹ thuật.

120018 CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về các biến đổi sinh lý và hóa sinh trong nông sản sau thu hoạch; những rối loạn sinh lý, sự thiệt hại do vi sinh vật, mầm bệnh và các nhân tố khác dẫn đến sự suy giảm chất lượng nông sản; Đồng thời giúp sinh viên nắm vững kiến thức về phương pháp bảo quản và công nghệ chế biến nông sản.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Tiếp, Quách Đình Nguyễn Văn Thoa (2008). Bảo quản và chế biến rau quả. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Trần Văn Chương, 2000. Công nghệ bảo quản – chế biến nông sản sau thu hoạch – Tập 1&2, NXB Văn hóa dân tộc.
- Hà Văn Thuyết, (2002) Bảo quản rau quả tươi và bán chế phẩm, NXB Nông nghiệp.
- Tôn Nữ Minh Nguyệt, Lê Văn Việt Mẫn, Trần Thị Thu Hà, (2008) Công nghệ chế biến rau trái - Tập 1: Nguyên liệu và công nghệ bảo quản sau thu hoạch, NXB Đại học Quốc gia.

120020 ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỰC PHẨM

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản, kỹ năng về đánh giá cảm quan thực phẩm, cũng như cơ chế tương tác của các hợp chất mùi, vị đến các tế bào cảm giác trên các giác quan như vị giác và khứu giác. Đồng thời, giúp người học tiếp cận với những phương pháp đánh giá cảm quan và cách xử lý số liệu tương ứng được sử dụng phổ biến trong đánh giá chất

lượng và nghiên cứu phát triển sản phẩm như: phép thử phân biệt, phép thử mô tả và phép thử thị hiếu.

Tài liệu tham khảo

- Hà Duyên Tư (2006). Kỹ thuật phân tích cảm quan thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. KHKT Hà Nội.
- Nguyễn Quốc Cừ (2000). Quản lý chất lượng thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. Khoa học và kỹ thuật.
- Nguyễn Hoàng Dũng (2006). Thực hành đánh giá cảm quan. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.
- Nguyễn Hoàng Dũng (biên dịch) (2007). Đánh giá cảm quan thực phẩm: Nguyên tắc và thực hành. Nơi xuất bản: NXB Đại học Quốc gia..
- Lawless H. T., Heymann H. (1998). Sensory evaluation: Principles and Practices. Nơi xuất bản: Springer Press.

120024 HÓA SINH

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thành phần hóa học của thực phẩm như protein, glucid, lipid, vitamin, muối khoáng và nước, cũng như khả năng chuyển hóa các thành phần ấy khi chế biến và bảo quản để có biện pháp sử dụng hiệu quả hơn.

Môn học này giúp sinh viên hiểu rõ bản chất sinh hóa của những vật chất sống để có thể vận dụng, lý giải cho các vấn đề của những môn học sau như công nghệ thực phẩm đại cương, công nghệ lên men thực phẩm, công nghệ chế biến và bảo quản rau quả,

Tài liệu tham khảo

- Phạm Thị Trân Châu, Trần Thị Áng (2009), Hóa sinh học, Hà Nội, NXB Giáo dục.
- Hoàng Kim Anh (2005). Hóa học thực phẩm. Hà Nội. NXB Khoa học Kỹ thuật.

120026 KỸ THUẬT BAO BÌ THỰC PHẨM

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Định nghĩa, phân loại, chức năng của bao bì thực phẩm là đảm bảo và xác thực chất lượng của nguyên liệu hoặc sản phẩm thực phẩm.
- Những yếu tố tạo nên chức năng bao bì là:
 - Loại vật liệu, đặc tính vật liệu đáp ứng yêu cầu bảo quản các loại nguyên liệu và sản phẩm thực phẩm.

- Cấu trúc các lớp vật liệu và cấu tạo hình dạng bao bì.
- Phương pháp và trang thiết bị chiết rót, đóng kín bao bì.
- Quy định về nội dung ghi nhãn.
- Ký mã trong quản lý và thương mại quốc tế.
- Những hư hỏng và nguyên nhân.
- Vệ sinh an toàn bao bì thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Anh Đào (2020). Giáo trình Kỹ thuật bao bì thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia Tp.HCM.
- Đồng Thị Anh Đào (2007). Bài tập trắc nghiệm Kỹ thuật bao bì thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia Tp.HCM.
- Nguyễn Thị Lại Giang, Trần Thanh Hà (2013). Thiết kế và sản xuất bao bì. Nơi xuất bản: NXB Đại học quốc gia Tp.HCM.

120029 THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

Môn học giới thiệu các khái niệm về thực phẩm chức năng; cách phân loại thực phẩm chức năng và giá trị phòng bệnh của các dinh dưỡng chức năng; Nguyên lý và phương thức phát triển thực phẩm chức năng.

Tài liệu tham khảo

- Dương Thanh Liêm, Lê Thanh Hải, Vũ Thủy Tiên (2010). Thực phẩm chức năng sức khỏe bền vững. NXB Khoa học Kỹ thuật. (đặc thù không thay thế).

120046 THỰC HÀNH CHẾ BIẾN THỊT, THỦY SẢN

Môn học nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành và biết ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn trong lĩnh vực chế biến và bảo quản thịt, thủy sản.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007), Thí nghiệm công nghệ thực phẩm, NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.
- Nguyễn Trọng Căn, Đỗ Minh Phụng, Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Anh Tuấn (2011) , Công nghệ chế biến thực phẩm thủy sản, Tập 2, NXB. Khoa học kỹ thuật.

- Trần Đức Ba, Nguyễn Văn Tài (2009), Công nghệ lạnh thủy sản, NXB. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120047 THỰC HÀNH CHẾ BIẾN SỮA VÀ SẢN XUẤT BÁNH KẸO

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về nguyên liệu, sản phẩm, các biến đổi chính và các thiết bị chính trong quy trình chế biến sữa và sản xuất bánh kẹo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007) Thí nghiệm công nghệ thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.
- Lê Văn Việt Mẫn (2004). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, Tập 1, Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa. Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia TP. HCM.
- Trần Bích Lam (2006). Thí nghiệm phân tích thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.
- Bùi Đức Hợi (chủ biên) (2006). Kỹ thuật chế biến lương thực, tập 1. Nơi xuất bản: NXB. Khoa học và kỹ thuật.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.

120048 THỰC HÀNH ĐÁNH GIÁ CẢM QUAN

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản, kỹ năng về đánh giá cảm quan thực phẩm, cũng như cơ chế tương tác của các hợp chất mùi, vị đến các tế bào cảm giác trên các giác quan như vị giác và khứu giác. Đồng thời, giúp người học tiếp cận với những phương pháp đánh giá cảm quan và cách xử lý số liệu tương ứng được sử dụng phổ biến trong đánh giá chất lượng và nghiên cứu phát triển sản phẩm như: phép thử phân biệt, phép thử mô tả và phép thử thị hiếu.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Hoàng Dũng (2006). Thực hành đánh giá cảm quan. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.

- Hà Duyên Tư (2006). Kỹ thuật phân tích cảm quan thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. KHKT Hà Nội.
- Nguyễn Hoàng Dũng (biên dịch) (2007). Đánh giá cảm quan thực phẩm: Nguyên tắc và thực hành. Nơi xuất bản: NXB Đại học Quốc gia.

120049 THỰC HÀNH CHẾ BIẾN TRÀ, CÀ PHÊ, RAU QUẢ

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc tính nguyên liệu trà, cà phê, các loại rau quả nhiệt đới phổ biến.

Giúp sinh viên tìm hiểu, nắm bắt và thực hiện được các quy trình chế biến các sản phẩm từ trà, cà phê, rau quả như trà xanh, trà vàng, trà đỏ, trà đen, cà phê rang xay, mứt rau quả, nước rau quả, rau quả sấy khô...

Sinh viên nắm bắt chỉ tiêu chất lượng một số sản phẩm từ trà, cà phê, rau quả.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007), Thí nghiệm công nghệ thực phẩm, NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.
- Nguyễn Văn Tiếp, Quách Đình, Nguyễn Văn Thoa (2008), Bảo quản và chế biến rau quả, NXB Khoa học kỹ thuật

120053 THÍ NGHIỆM CÔNG NGHỆ LÊN MEN

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và khả năng thực hành một số công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men. Qua đó, sinh viên nắm được quy trình sản xuất cũng như thao tác cơ bản trong nghiên cứu và điều hành sản xuất thực phẩm lên men. Bao gồm:

- Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ ngũ cốc
- Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ rau quả
- Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ thịt cá
- Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ sữa

Tài liệu tham khảo

- Bùi Ái (2008), Công nghệ lên men ứng dụng trong công nghệ thực phẩm, NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.

- Lê Văn Việt Mẫn (2004), Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, tập 1, NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Thị Hiền (2006), Công nghệ sản xuất mì chính và các sản phẩm lên men cổ truyền, NXB Khoa học và kỹ thuật.

120054 HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG

Môn Hóa học đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương về hóa học, bao gồm: những khái niệm và định luật cơ sở của hóa học; cấu tạo nguyên tử - định luật tuần hoàn các nguyên tố hóa học; liên kết hóa học; trạng thái tập hợp của các chất; dung dịch; dung dịch điện ly và pin điện hóa. Kiến thức của môn Hóa học đại cương nhằm cung cấp những kiến thức và khái niệm căn bản để tiếp tục học các môn ở những năm tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Chung (2009), Hóa học đại cương, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Lê Mậu Quyền (2008), Bài tập Hóa học đại cương, NXB Giáo Dục.

120055 VI SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM VI SINH

Môn học cung cấp cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm những kiến thức cơ bản và chuyên môn về vi sinh vật như về hình thái, sinh lý, dinh dưỡng vi sinh vật, kỹ thuật cơ bản trong phân tích, kiểm nghiệm vi sinh vật,...

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Lân Dũng, Nguyễn Đình Quyến, Phạm Văn Ty, 2008 Vi sinh vật học. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Trần Linh Thuốc, 2007 Phương pháp phân tích vi sinh vật trong nước, thực phẩm và mỹ phẩm. NXB Giáo dục.

120056 PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THỰC PHẨM

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về các phương pháp phân tích từ đó lựa chọn được phương pháp thích hợp để phân tích các chỉ tiêu hóa lý, hàm lượng và cấu trúc của các thành phần cơ bản trong thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- GS.TS. Thái Nguyễn Hùng Thu (2023). Kiểm nghiệm thực phẩm. Hà Nội: NXB Y học
- Trần Tử An, Trần Tích (2016). Hóa phân tích: sách đào tạo dược sĩ đại học. T.1: Phân tích hóa học. Hà Nội: NXB Giáo dục
- Trần Tử An, Trần Tích (2016). Hóa phân tích: sách đào tạo dược sĩ đại học. T.2: Phân tích dụng cụ. Hà Nội: NXB Giáo dục
- Hà Duyên Tư.(2009) Phân tích hóa học thực phẩm: Hà Nội: NXB Khoa học và Kỹ thuật

120057 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ 1

Phần 1: Cơ lưu chất và cơ học vật liệu rời

Gồm 2 phần: Phần cơ học lưu chất liên quan tới các vấn đề cơ học của lưu chất, quá trình chảy của lưu chất, các thiết bị ứng dụng trong công nghệ thực phẩm như lắng lọc. Phần vật liệu rời mô tả các quá trình vận chuyển vật liệu rời, các nguyên lý làm nhỏ kích thước, phân loại vật liệu rời.

Phần 2: Truyền nhiệt

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở quá trình truyền nhiệt: dẫn nhiệt, đối lưu nhiệt, bức xạ nhiệt; về trao đổi nhiệt: đun nóng, làm nguội, ngưng tụ; và các thiết bị truyền nhiệt nhằm giúp người học vận dụng kiến thức để tính toán, lựa chọn thiết bị trao đổi nhiệt cho phù hợp các quy trình trong công nghệ thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Lụa (2008), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 1: các quá trình và thiết bị cơ học: quyển 1: khuấy - lắng lọc, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Phạm Xuân Toàn (2008), Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 3: Các quá trình và thiết bị truyền nhiệt, NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Nguyễn Bin (2002), Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 1: Các quá trình thủy lực, bơm, quạt, máy nén, NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Phạm Văn Bôn, Nguyễn Đình Thọ (2006), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 5:

quá trình và thiết bị truyền nhiệt: quyển 1: truyền nhiệt ổn định, NXB Đại học quốc gia TP.HCM.

120058 HÓA LÝ

Môn Hóa lý cung cấp các kiến thức về sự ứng dụng của các nguyên lý nhiệt động học để khảo sát các hiệu ứng nhiệt của phản ứng, khảo sát các quá trình chuyển pha, chiều và giới hạn quá trình, cân bằng hóa học, cân bằng pha, cân bằng pha trong hệ một cấu tử, dung dịch và cân bằng trong dung dịch hơi và cân bằng giữa dung dịch lỏng và pha rắn nhằm ứng dụng vào lĩnh vực liên quan đến công nghệ thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- TS Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên), ThS Đỗ Đăng Thuận, ThS Bùi Trường Đạt (2018), Hóa lý, NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mai Hữu Khiêm và cộng sự (2007). Hóa lý: bài tập. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120059 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ 2

Học phần gồm 2 phần: Truyền Khối và Kỹ thuật Phản Ứng

Phần “Truyền Khối” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo và nguyên lý hoạt động, ưu-nhược điểm và ứng dụng của thiết bị truyền khối: hấp thụ, chưng cất, sấy...để phân riêng các chất Công nghệ Thực phẩm. Áp dụng lý thuyết đã học để tính toán các thông số cơ bản của các quá trình truyền khối và phân tích vấn đề về truyền khối trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.

Phần “Kỹ thuật phản ứng” cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tính toán các thiết bị phản ứng. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể đánh giá sơ bộ hiệu quả của một quá trình phản ứng, hiệu suất thiết bị và các yếu tố khác phục vụ cho mục tiêu tối ưu hóa các quá trình sản xuất.t.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Bá Minh, Võ Văn Bang (2007), Các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 3: truyền khối, Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh
- Trịnh Văn Dũng (2008), Quá trình và

thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: bài tập: truyền khối, NXB đại học quốc gia TP.HCM.

- Vũ Bá Minh (2004), Các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 4: kỹ thuật phản ứng, NXB ĐHQG TP.HCM.
- Trịnh Văn Dũng (2008), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: bài tập: truyền khối, NXB đại học quốc gia TP.HCM.

120060 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Môn học Công nghệ chế biến thực phẩm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quy trình sản xuất và các hướng chế biến nguyên liệu trong ngành công nghiệp thực phẩm. Môn học này giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức về tính chất công nghệ của từng loại nguyên liệu và sản phẩm để xây dựng quy trình công nghệ chế biến phù hợp.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn và các cộng sự (2010), Công nghệ chế biến thực phẩm, NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Bạch Tuyết và cộng sự (1996), Các quá trình công nghệ cơ bản trong sản xuất thực phẩm, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Lê Ngọc Tú và cộng sự (2004), Hóa học thực phẩm, NXB Khoa học và kỹ thuật.

120061 THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH THỰC PHẨM

Giúp cho sinh viên có thể hiểu rõ và vận dụng kiến thức đã học vào việc đánh giá chất lượng một sản phẩm thực phẩm. Từ đó giúp sinh viên có khả năng ứng dụng trong thực tiễn sản xuất và nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

- Trần Bích Lam (2013), Thí nghiệm phân tích thực phẩm, NXB Đại học Quốc gia TPHCM.
- Nguyễn Thị Hiền (2007), Thí nghiệm công nghệ thực phẩm, NXB Đại học Quốc gia TPHCM.

120062 TÍNH TOÁN THIẾT KẾ THIẾT BỊ

Môn học này cung cấp các kiến thức về việc thiết kế thiết bị hóa chất và thực phẩm; cách lựa chọn vật liệu; các quan hệ phụ thuộc giữa các kích thước của các chi tiết thiết bị với tính chất của vật liệu và các phương pháp

gia công, chế tạo; tính toán các thông số cơ bản của thiết bị; tính toán các chi tiết chính, phụ và cơ cấu bích kín; các phép tính để kiểm tra độ bền các chi tiết và phương pháp thiết kế.

Tài liệu tham khảo:

- Hồ Lê Viên (2006), Tính toán, thiết kế các chi tiết thiết bị hóa chất và dầu khí, NXB Khoa Học và Kỹ Thuật.
- Nguyễn Bin (2004), Tính toán quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất thực phẩm tập 1, NXB Khoa Học Kỹ Thuật.
- Nguyễn Bin (2004), Tính toán quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất thực phẩm tập 2, NXB Khoa Học Kỹ Thuật.

120063 THIẾT KẾ THÍ NGHIỆM VÀ XỬ LÝ SỐ LIỆU THỰC NGHIỆM

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về phân tích đơn biến, phân tích đa biến, phân tích phương sai, phân tích tương quan và phương trình hồi qui. Sinh viên được giới thiệu trình tự các bước khi tiến hành bố trí nghiệm trong thí nghiệm và nghiên cứu. Sau khoá học, sinh viên có kỹ năng tốt trong việc sử dụng phần mềm xử lý thống kê để xử lý và phân tích các kết quả thực nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long, Nguyễn Thái Thanh Trúc (2016). Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm. Nơi xuất bản: NXB. ĐH Công nghiệp Tp.HCM (đặc thù không thay thế).
- Akhnadarova X.I., Kapharop V.V., Nguyễn Đình Soa (1994). Tối ưu hoá thực nghiệm trong hoá học và kỹ thuật hoá học. Nơi xuất bản: ĐHBK Tp.HCM (đặc thù không thay thế).
- Trịnh Văn Dũng (2008). Ứng dụng tin học trong công nghệ hóa học - thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM (đặc thù không thay thế).
- Chu Văn Mẫn (2009). Tin học trong công nghệ sinh học. Nơi xuất bản: NXB. Giáo dục (đặc thù không thay thế).
- Bùi Minh Trí (2005). Xác suất thống kê và quy hoạch thực nghiệm. Nơi xuất bản: NXB. Khoa học và kỹ thuật (đặc thù không thay thế).

120064 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH 1

Môn học hướng dẫn cho sinh viên áp dụng kiến thức chuyên ngành và kỹ năng cần thiết, để thực hiện một khảo sát, một nghiên cứu hoặc tham gia cải tiến, phát triển một sản phẩm cụ thể trong lĩnh vực Công nghệ thực phẩm. Trên cơ sở những kiến thức chuyên ngành và kỹ năng đạt được, sinh viên đề xuất đề tài và tiến hành thực hiện những khảo sát liên quan đến đề tài trong phòng thí nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Cao Đàm (2000), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học kỹ thuật.
- Nguyễn Văn Lê (2001), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Trẻ.
- Các tài liệu chuyên ngành khác (bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học) ứng với mỗi đề tài thuộc lĩnh vực cụ thể mà sinh viên chọn.

120065 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH 2

Hướng dẫn cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để làm một khảo sát hoặc nghiên cứu trong ngành Công nghệ thực phẩm. Sau đó yêu cầu sinh viên chọn đề tài và tiến hành thực hiện những khảo sát liên quan đến đề tài trong phòng thí nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Cao Đàm (2018), Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Các tài liệu chuyên ngành khác (bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học) ứng với mỗi đề tài thuộc lĩnh vực cụ thể mà sinh viên chọn.

120066 PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về phát triển sản phẩm, các giai đoạn của quá trình phát triển sản phẩm, cách lập kế hoạch và thực hiện các mục tiêu phát triển sản phẩm, phương pháp tạo sản phẩm mới và những việc cần làm để thương mại hóa sản phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Quế Hương (2001). Quản lý đổi mới và phát triển sản phẩm mới. Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật.
- Earle M.; Earle R.; Anderson A. (2001). Food Product Development. Woodhead Publishing.
- Gordon W. Fuller (2011). New Food Product Development From Concept to Marketplace. CRC Press.

120067 QUẢN TRỊ KINH DOANH CHO KỸ SƯ

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh cho kỹ sư. Kết thúc môn học, sinh viên sẽ hiểu được các khái niệm, phương pháp quản trị kinh doanh trong một doanh nghiệp; phân tích được được quy trình ra quyết định của nhà quản lý, các hoạt động trong quản lý Marketing; hiểu được cấu trúc tổ chức quản lý nhân sự; đánh giá được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; từ đó cải tiến giải pháp quản trị kinh doanh xuất phát từ những khác biệt văn hóa trong DN.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Ngọc Huyền (2013), Giáo trình Quản trị kinh doanh tập 1, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
- Nguyễn Ngọc Huyền (2013), Giáo trình Quản trị kinh doanh tập 2, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
- Nguyễn Thành Độ và Nguyễn Ngọc Huyền (2011), Giáo trình Quản trị kinh doanh, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

120069 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN THỊT, THỦY SẢN

Học phần Công nghệ bảo quản và chế biến thịt, thủy sản trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng để hiểu về nguyên liệu dùng trong thực phẩm và các phương pháp để bảo quản và chế biến thịt, thủy sản. Học phần này sẽ giúp người học nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của thịt, thủy sản trong dinh dưỡng và chế biến thực phẩm, trong sản xuất công nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Trọng Căn, Đỗ Minh Phụng, Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Anh Tuấn (2011), Công nghệ chế biến thực phẩm thủy sản, Tập 2, NXB. Khoa học kỹ thuật.

- Trần Đức Ba, Nguyễn Văn Tài (2009). Công nghệ lạnh thủy sản, NXB. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007), Thí nghiệm công nghệ thực phẩm, NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.

120070 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN SỮA VÀ SẢN XUẤT BÁNH KẸO

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguyên liệu sữa, nguyên liệu sản xuất bánh, kẹo. Đồng thời, cung cấp những kiến thức về quy trình công nghệ chế biến sữa, các sản phẩm lên men từ sữa, quy trình công nghệ sản xuất bánh và quy trình sản xuất các sản phẩm kẹo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thái Thanh Trúc (2017). Giáo trình công nghệ bảo quản và chế biến sữa. Nơi xuất bản: Đồng Nai.
- Nguyễn Thái Thanh Trúc (2017). Giáo trình công nghệ sản xuất bánh kẹo. Nơi xuất bản: Đồng Nai.
- Lê Văn Việt Mẫn (2004), Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống , Tập 1, Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa, Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia TP. HCM.
- Bùi Đức Hợi (chủ biên) (2006), Kỹ thuật chế biến lương thực, tập 1, NXB. Khoa học và kỹ thuật.
- Lâm Xuân Thanh (2008), Giáo Trình Công Nghệ Các Sản Phẩm Sữa, NXB Khoa Học Kỹ Thuật.
- Lê Thị Liên Thanh, Lê Văn Hoàng (2005), Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm sữa, Nơi xuất bản: NXB Khoa Học Kỹ Thuật.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010), Công nghệ chế biến thực phẩm, Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.
- Walstra, P., Wouters, J.T.M., Geurts, T.J. (2006), Dairy Science and technology, 2ed, Nơi xuất bản: Taylor and Francis.

120071 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN TRÀ, CÀ PHÊ, RAU QUẢ

Môn học Công nghệ chế biến trà, cà phê, rau quả là một trong những môn học quan trọng, mang tính chuyên sâu

về các công nghệ chế biến trà, cà phê, rau, trái cây, củ... Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về công nghệ chế biến rau quả, trà, cà phê; các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình chế biến các sản phẩm rau quả, trà, cà phê.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Tiếp, Quách Đình, Nguyễn Văn Thoa (2008), Bảo quản và chế biến rau quả, NXB Khoa học kỹ thuật.
- Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Tăng (2010). Công nghệ sản xuất Chè, cà phê và Ca cao. Nơi xuất bản: NXB Lao động.
- Tôn Nữ Minh Nguyệt, Lê Văn Việt Mẫn, Trần Thị Thu Hà (2008), Công nghệ chế biến rau trái - Tập 1: Nguyên liệu và công nghệ bảo quản sau thu hoạch, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Hà Văn Thuyết (2000), Bảo quản rau quả tươi và bán chế phẩm, NXB Nông nghiệp.
- Trần Văn Hòa và tập thể tác giả (1999), Kỹ thuật trồng và chăm sóc ca cao, cà phê, tiêu, sầu riêng, NXB Trẻ.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010), Công nghệ chế biến thực phẩm, NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

120072 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT

Học phần Công nghệ sản xuất nước giải khát, cung cấp cho người học kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển các loại đồ uống; một số quá trình cơ bản, các kỹ thuật tiên tiến trong công nghệ sản xuất rượu, bia, nước giải khát; Quy trình công nghệ sản xuất một số loại nước giải khát pha chế, nước quả ép và đồ uống có cồn.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn (2007), Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống - Tập 2: Công nghệ sản xuất thức uống, NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010), Công nghệ chế biến thực phẩm, tái bản lần 1, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120073 PHỤ GIA THỰC PHẨM

Môn học Phụ gia thực phẩm là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Môn học cung cấp cho

sinh viên những kiến thức cơ bản về phân loại, cấu trúc, tính năng và ứng dụng của các chất phụ gia trong công nghệ chế biến các sản phẩm thực phẩm. Thông qua môn học, sinh viên được đánh giá cuối kỳ bằng thi tự luận với việc định danh, liều lượng cho phép sử dụng của các loại phụ gia trong sản phẩm thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Phú Đức, Lê Thị Hồng Ánh (2022). Giáo trình Phụ gia thực phẩm. NXB: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Đàm Sao Mai, Nguyễn Thị Hoàng Yến, Bùi Đăng Khuê (2012). Phụ gia thực phẩm. NXB: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. (Giáo trình đặc thù không thể thay thế)
- Quang Minh, Tiến Phát (2016). Luật an toàn thực phẩm: quy định mới về chất phụ gia thực phẩm, quản lý chất lượng và xử phạt vi phạm hành chính. NXB: Lao động. (Giáo trình đặc thù không thể thay thế)
- A. Larry Branen, P. Michael Davidson, Seppo Salminen and John H. Thorngate III, Food Additives, Second Edition Revised and Expanded, Marcel Dekker Inc., 2001. (Giáo trình đặc thù không thể thay thế)
- Luật, Thông tư, Nghị định và các văn bản có liên quan.

120074 LUẬT THỰC PHẨM

Học phần Luật thực phẩm trang bị cho sinh viên các kiến thức về kiểm soát chất lượng và an toàn thực phẩm; kiến thức về Luật các Nghị định, thông tư trong sản xuất và chế biến thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Luật số 55/2010/QH12 của Quốc hội: Luật an toàn thực phẩm
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định

liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y Tế.

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
- Thông tư số 05/2014/TT-TTCT ngày 16/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.
- Phạm Duy Tường và các tác giả, Dinh dưỡng và vệ sinh thực phẩm, Nhà xuất bản Y học, 2006.
- Website: <https://vfa.gov.vn> Website Cục an toàn thực phẩm Việt Nam.

120076 DINH DƯỠNG & AN TOÀN THỰC PHẨM

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ sở về vai trò của các chất dinh dưỡng đối với sức khỏe con người. Môn học này cũng trang bị cho sinh viên các kiến thức về các loại độc tố có trong thực phẩm cũng như các biện pháp để phòng tránh ngộ độc thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Dinh dưỡng và vệ sinh thực phẩm (2006). NXB Y học.
- Thúy Hân (2004). Dinh dưỡng và sức khỏe. NXB. Văn hóa thông tin.

120077 THỰC HÀNH SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT

Học phần Thực hành công nghệ sản xuất nước giải khát, đề cập đến việc khảo sát các công đoạn chính trong một quá trình khảo sát nước giải khát có gas và không có gas từ nguyên liệu chính đến quá trình pha chế nước giải khát, chiết rót sản phẩm và cuối cùng là xác định các nguyên nhân gây hư hỏng và làm giảm chất lượng nước giải khát. Sinh viên trực tiếp thực hiện các quy trình sản xuất sản phẩm nước giải khát.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn (2007), Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống - Tập 2: Công nghệ sản xuất thức uống, TPHCM: NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm, tái bản lần 1. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

12078 HÌNH HỌA KỸ THUẬT

Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vẽ kỹ thuật: phép chiếu, phương pháp biểu diễn, các quy tắc, quy định của tiêu chuẩn nhà nước về bản vẽ kỹ thuật.

Cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng đọc, hiểu và biết cách thiết lập các bản vẽ kỹ thuật sử dụng trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy.

Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, tính cẩn thận, ý thức tổ chức kỷ luật của người làm công tác kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Quốc Bình, Giáo trình Autocad 2008, NXB Hồng Đức, 2008.
- Trần Hữu Quế, Vẽ kỹ thuật cơ khí, NXB Giáo dục 2006.
- Nguyễn Đình Điện, Đỗ Mạnh Môn, Hình học họa hình tập 1, NXB Giáo dục 2004.
- Trần Hữu Quế - Nguyễn Văn Tuấn, Bản vẽ kỹ thuật/Tiêu chuẩn quốc tế, NXB Giáo dục 1998.

120079 THAM QUAN NHÀ MÁY

Tham quan nhà máy là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng các hoạt động sản xuất thực tế ở nhà máy của doanh nghiệp, giúp sinh viên làm quen với thực tế lao động sản xuất ngoài doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình tham quan nhà máy (nội bộ)

120080 THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 1

Môn học thực tập doanh nghiệp 1 là môn học quan trọng đối với sinh viên ngành CNTT. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên tìm hiểu các vấn đề liên quan đến các quá trình và thiết bị như cấu tạo, nguyên tắc hoạt động, các thông số kỹ thuật trong vận hành thiết bị và các yếu tố ảnh hưởng đến thiết bị.

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình thực tập doanh nghiệp 1 (nội bộ)

120081 THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 2

Môn học thực tập doanh nghiệp 2 là môn học quan trọng đối với sinh viên ngành CNTT. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên được đào tạo và rèn luyện

các kỹ năng, thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai sau tốt nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình thực tập doanh nghiệp 2 (nội bộ)

121044 CÔNG NGHỆ HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN

Môn học nghiên cứu về các loại hợp chất thiên nhiên và tìm hiểu về quy trình nghiên cứu các hợp chất thiên nhiên. Nội dung môn học tập trung giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hợp chất thiên như gồm: sự phân loại các hợp chất thiên nhiên, cấu tạo và tính chất cũng như các phương pháp tách chiết và phân lập, các tác dụng sinh học và dược lý cũng như ứng dụng của hợp chất thiên nhiên.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Hân, Đỗ Hữu Nghị, Bùi Thị Thúy Luyện, Trần Trọng Biên (2022), Kỹ thuật chiết xuất dược liệu, NXB Y học.
- Phan Tổng Sơn, Phan Minh Giang (2016), Hóa học các hợp chất thiên nhiên. T.1, NXB Khoa học và Kỹ thuật. (đặc thù không thay thế)
- Steven M. Colegate, Russell J. Molyneux (2008), Bioactive natural products: detection, isolation, and structural determination, CRC Press. (đặc thù không thay thế)

122016 AN TOÀN LAO ĐỘNG

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về an toàn lao động, chủ động đề ra các biện pháp ngăn ngừa tai nạn. Tai nạn có thể phòng ngừa, do đó phương pháp hiệu quả để phòng ngừa tai nạn lao động chính là huấn luyện và đào tạo để tránh được các hành vi không an toàn.

Tài liệu tham khảo:

- Hoàng Trí (2013), Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Trần Hoàng Hải, Lê Thị Thúy Hương, Bùi Thị Kim Ngân (2017), Giáo trình luật lao động, Hội luật gia Việt Nam.

- Đỗ Thị Ngọc Khánh, Huỳnh Phan Tùng, Lê Quý Đức (2010), Kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

122017 CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp các kiến thức về con người và sự phát triển của con người, gắn liền với sự tác động của con người vào môi trường, hậu quả của sự tác động đó ngược trở lại đối với con người; đồng thời giới thiệu các khái niệm về sinh thái, tài nguyên, môi trường.

Môn học này cũng đưa ra các biện pháp cơ bản để bảo vệ môi trường, hướng đến đảm bảo môi trường sống và nguồn cung cấp thực phẩm không bị nhiễm bẩn, góp phần bảo vệ sức khỏe con người.

Tài liệu tham khảo

- Lê Thị Thanh Mai (2009), Môi trường và con người, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Lê Văn Khoa, Đoàn Văn Tiến, Nguyễn Song Tùng, Nguyễn Quốc Việt (2009), Môi trường và phát triển bền vững, NXB Giáo dục.

122060 KỸ THUẬT XỬ LÝ NƯỚC CẤP - NƯỚC THẢI

Môn học giới thiệu về các nguồn nước thải, thành phần, tính chất các chỉ tiêu đánh giá chất lượng nước thải, công trình xử lý nước thải.

Môn học cung cấp kiến thức về các loại nguồn nước, công nghệ xử lý nước mặt, nước ngầm, chất lượng nước cấp, tiêu chuẩn cấp nước cho đời sống và các ngành công nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Trần Văn Nhân, Ngô Thị Nga (2009), Giáo trình công nghệ xử lý nước thải, NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.
- Nguyễn Thị Thu Thủy (2008), Xử lý nước cấp sinh hoạt và công nghiệp, NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.
- Trịnh Xuân Lai (2000), Tính toán thiết kế các công trình xử lý nước thải, NXB Xây dựng.

123035 MỐ TRỤ CẦU

Vật liệu xây dựng mố trụ cầu. Phân loại và cấu tạo các bộ phận của mố trụ cầu. Tính toán thiết kế mố trụ cầu

dầm.

Tài liệu tham khảo:

- Mố trụ cầu - Nguyễn Minh Nghĩa, Dương Minh Thu.
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272-05 - Bộ GTVT 2005.
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823 – Bộ Giao thông vận tải, Hà Nội - 2017.
- Ví dụ tính toán mố trụ cầu theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272-05 - GS.TS. Nguyễn Việt Trung.
- Design of highway bridges based on AASHTO LRFD.

123036 THIẾT KẾ ĐƯỜNG Ô TÔ

Các nguyên tắc, phương pháp và các giải pháp kỹ thuật cũng như các tiêu chuẩn kỹ thuật để khảo sát, thiết kế: bình đồ, trắc dọc và trắc ngang. Thiết kế nền đường, áo đường; các công trình thoát nước và phòng hộ cho đường ô tô thuộc mọi cấp hạng cùng những căn cứ để nghiên cứu lập khả thi khi lựa chọn phương án một tuyến đường ô tô được xây dựng mới hay cải tạo nâng cấp.

Thiết kế thoát nước mặt và ngầm; nền đường trên đất yếu; kết cấu áo đường cứng. Thiết kế cảnh quan và các bước khảo sát để lập các hồ sơ thiết kế.

Tài liệu tham khảo:

- Thiết kế đường ô tô 1 – Đỗ Bá Chương - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1996.
- Thiết kế đường ô tô 1 – Nguyễn Xuân Trục, Dương Học Hải, Nguyễn Quang Chiêu - NXB Giáo dục, Hà Nội – 2003.
- Thiết kế đường ô tô 3, Công trình vượt sông – Nguyễn Xuân Trục - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1996.
- Thiết kế đường ô tô 4 – Dương Học Hải - NXB Giáo dục, Hà Nội – 2002.
- Các Tiêu chuẩn chuyên ngành : 22TCN-220 – 1995 Dòng chảy lũ.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 2) - Nguyễn Xuân Trục, Dương Học Hải, Nguyễn Quang Chiêu -NXB Giáo Dục, Hà Nội - 2003.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 4) - Dương Học Hải — NXB Giáo Dục, Hà Nội - 2002.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 1) -Đỗ Bá Chương -NXB Giáo Dục, Hà Nội – 1966.
- Thiết kế đường ô tô: công trình vượt sông (Tập 3) - Nguyễn Xuân Trục - NXB Giáo Dục, Hà Nội – 1998.
- Các tiêu chuẩn chuyên ngành TCN, TCVN.

123037 XÂY DỰNG CẦU & AN TOÀN LAO ĐỘNG

Những biện pháp cơ bản và trình tự thi công các hạng mục của móng và cầu.

Công nghệ thi công thông dụng và áp dụng để thi công những cầu nhỏ và vừa.

Biện pháp thi công chỉ đạo trong thiết kế phương án

tuyển .

An toàn lao động trong xây dựng cầu.

Tài liệu tham khảo:

- Thi công cầu thép – Lê Đình Tâm, Nguyễn Tiến Oanh, Nguyễn Trâm – NXB Xây dựng – 1996.
- Thi công cọc khoan nhồi – Nguyễn Bá Kế - NXB Xây dựng – 1999.
- Xây dựng móng mô trụ cầu – Nguyễn Oanh, Nguyễn Tiến Oanh, Lê Đình Tâm, Phạm Duy Hòa – NXB Xây dựng – 1997.
- Thi công cầu Bê tông cốt thép – Nguyễn Tiến Oanh, Nguyễn Trâm, Lê Đình Tâm – NXB Xây dựng – 1985.
- Tính toán các công trình phụ trợ trong thi công cầu – NXB Xây dựng – 2001.
- Kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động - Nguyễn Bá Dũng.

123038 THIẾT KẾ CẦU

Khái niệm về công trình cầu; tải trọng và hệ số tải trọng; phân tích kết cấu cầu BTCT; tính mất mát ứng suất và kiểm toán .

Tài liệu tham khảo:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật công trình giao thông, tập VIII; Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272 - NXB Giao thông vận tải, Hà Nội - 2005.
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823 – Bộ Giao thông vận tải, Hà Nội - 2017.
- Cầu BTCT đúc hẫng cân bằng - Nguyễn Viết Trung - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2005.
- Cầu BT cốt thép trên đường ô tô - Lê Đình Tâm - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2005.
- Các ví dụ tính toán dầm cầu chữ I, T Super-T Bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn 22 TCN 272-05 - Nguyễn Viết Trung, những người khác.

Bridge Engineering Handbook - Ed. Wai-Fah Chen and Lian Duan. Boca Raton: CRC Press - 2000.

123039 ĐỒ ÁN THIẾT KẾ ĐƯỜNG Ô TÔ

- Nghiên cứu thiết kế sơ bộ 2 phương án tuyển chính trên bình đồ. Quy hoạch và tính toán thủy văn, thủy lực lựa chọn khẩu độ các công trình thoát nước của 2 phương án.
- Thiết kế sơ bộ trắc dọc, trắc ngang của 2 phương án tuyển (bao gồm: thiết kế đường đỏ dựa trên đường đen và địa hình; tính khối lượng đào đắp; vẽ biểu đồ vận tốc xe chạy).
- Đề xuất và lựa chọn 2 phương án kết cấu áo đường bao gồm: chọn loại móng kinh tế, tính toán 2 kết cấu áo đường theo tiêu chuẩn độ võng đàn hồi giới hạn và lựa chọn kết cấu áo đường áp dụng cho cả 2 phương án tuyển. Lập luận chứng, so sánh các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật của 2 phương án để lựa chọn 1 phương án tốt nhất.

Tài liệu tham khảo:

- Thiết kế đường ô tô (Tập 1) - Đỗ Bá Chương - NXB Giáo Dục, Hà Nội – 1966.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 2) - Nguyễn Xuân Trục,

Dương Học Hải, Nguyễn Quang Chiêu - NXB Giáo Dục , Hà Nội - 1993 & 2003.

- Các tiêu chuẩn chuyên ngành TCN, TCVN.
- Thiết kế đường ô tô: công trình vượt sông (Tập 3) - Nguyễn Xuân Trục - NXB Giáo Dục, Hà Nội - 1998.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 4) - Dương Học Hải – NXB Giáo Dục, Hà Nội - 2002.

123040 ĐỒ ÁN THIẾT KẾ CẦU

Thiết kế kỹ thuật chi tiết một kết cấu nhịp cầu BTCT nhịp giản đơn. Tính toán lan can, lề bộ hành, bản mặt cầu, dầm ngang và dầm chính .

Tài liệu tham khảo:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật công trình giao thông, Tập VIII, Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272-05, Hà Nội: NXB Giao thông vận tải, 2005.
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823 – Bộ Giao thông vận tải, Hà Nội - 2017.
- Cầu BTCT đúc hẫng cân bằng - Nguyễn Viết Trung - NXB Xây dựng, Hà Nội - 2005.
- Cầu BT cốt thép trên đường ô tô - Lê Đình Tâm - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2005.

Các ví dụ tính toán dầm cầu chữ I, T Super-T Bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn 22 TCN 272-05 - Nguyễn Viết Trung.

123041 XÂY DỰNG ĐƯỜNG Ô TÔ

Các phương pháp thi công nền đường; kỹ thuật thi công xây dựng nền đường bằng các phương tiện cơ giới, bằng phương pháp nổ phá.

Thiết kế quá trình công nghệ và kỹ thuật xây dựng các loại kết cấu áo đường.

Lập tiến độ thi công chi đạo để xây dựng đường ô tô.

Tài liệu tham khảo:

- Xây dựng nền đường ô tô - Nguyễn Quang Chiêu, Dương Học Hải, Nguyễn Khải, Hà Huy Cương - NXB Đại học & THCN, Hà Nội - 1974.
- Xây dựng mặt đường ô tô - Trần Đình Bửu, Nguyễn Quang Chiêu, Dương Học Hải, Nguyễn Khải - NXB Đại học & THCN, Hà Nội – 1978.
- Các xí nghiệp phục vụ xây dựng đường ô tô - Trần Đình Bửu, Nguyễn Quang Chiêu, Dương Học Hải - NXB Đại học & THCN, Hà Nội -1974.
- Tổ chức thi công đường ô tô - Nguyễn Quang Chiêu, Dương Học Hải - NXB Giao thông vận tải, Hà Nội – 2000.
- Các tiêu chuẩn chuyên ngành TCN, TCVN.

123042 ĐƯỜNG TRÊN NỀN ĐẤT YẾU

Môn học “thiết kế đường trên nền đất yếu” giới thiệu các phương pháp thiết kế đánh giá tính ổn định và biến dạng của nền đất yếu bên dưới nền đường trong các giai đoạn thi công khác nhau cũng như các giải pháp xử lý nền đất yếu bên dưới nền đường như gia tải trước kết hợp thi công từng giai đoạn của nền đường, đệm cát, các giải pháp thoát nước đứng (giếng cát, bấc thấm ...), bơm hút chân không, cọc đá, cọc đất trộn cement/vôi, cọc tiết diện nhỏ bên dưới nền đường v.v...

Tài liệu tham khảo:

- Hoàng Văn Tân, Trần Đình Ngô, Phan Xuân Trường, Phạm Xuân, Nguyễn Hải (1973) Những phương pháp xây dựng công trình trên đất yếu, NXB. KHKT, 346 trang.
- Brand, E. W. and Brenner, R. P. (1981), Soft Clay Engineering, Elsevier scientific, Amsterdam, 779 trang.
- Leroueil, S., Magnan, J. P., Tavenas, F. (1990), Embankments on soft clays, Ellis Horwood, New York, 360 trang.

124007 THỰC TẬP ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH

Thực tập ngoài hiện trường nhằm đánh giá điều kiện địa chất công trình của một khu vực bằng các phương pháp khảo sát địa chất công trình khác nhau: trực quan, khoan, xuyên, nén, đồ hút nước thí nghiệm .

Tài liệu tham khảo:

- Địa kỹ thuật thực hành - Trần Thanh Giám, Nguyễn Hồng Đức, Nguyễn Ngọc Bích - NXB Xây dựng - Hà Nội - 1999.
- Thực tập địa chất công trình - Nguyễn Văn Phương, Trần Thanh Giám, Nguyễn Tính, Nguyễn Uyên - NXB Giáo dục - Hà Nội – 1996 .

124015 THỰC TẬP KỸ THUẬT 1

Công tác chuẩn bị mặt bằng, công tác nề (xây, tô, ốp, lát, cán nền,), công tác hoàn thiện.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình kỹ thuật nề, NXB Xây dựng Hà Nội - 2000.
- Kỹ thuật thi công - NXB Xây dựng.
- Bản vẽ thi công tại công trường xây dựng.

124016 THỰC TẬP NHẬN THỨC NGÀNH

Đợt thực tập nhận thức nhằm tạo điều kiện cho sinh viên: Hội nhập vào môi trường thực tế của cơ quan doanh nghiệp; Vận dụng những kiến thức đã học để hiểu công việc thực tế; Biết cách ứng xử trong các mối quan hệ tại cơ quan doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình kỹ thuật nề, NXB Xây dựng Hà Nội - 2000 .
- Kỹ thuật thi công - NXB Xây dựng .
- Bản vẽ thi công tại công trường xây dựng .

124017 THÍ NGHIỆM CƠ HỌC ĐẤT

Học phần thí nghiệm cơ học đất nhằm củng cố kiến thức đã học ở học phần cơ học đất thông qua các bài thí nghiệm xác định các đặc trưng cơ lý của đất.

Tài liệu tham khảo:

- Cơ học đất - Vũ Công Ngữ - NXB Giáo Dục - 2006.
- Giáo trình Thí nghiệm Cơ học đất – Bộ Xây dựng – 2007.

124018 THÍ NGHIỆM SỨC BỀN VẬT LIỆU

Củng cố kiến thức lý thuyết sức bền vật liệu sinh viên, nâng cao được kỹ năng thực hành, thực hiện được các thí nghiệm về tính chất vật lý, cơ lý của một số vật thể rắn và đánh giá độ bền, độ cứng và độ ổn định.

Tài liệu tham khảo:

- Sức bền vật liệu 1 – Lê Hoàng Tuấn, Bùi Công Thành – NXB Khoa học Kỹ thuật – 1998 .
- Sức bền vật liệu - PGS.TS. Lê Ngọc Hồng - NXB KHKT - 1998, 2000.
- Sức bền vật liệu - Nguyễn Y Tô và Bộ môn SBVL - NXB KHKT – 1998 .

124029 THỰC TẬP KỸ THUẬT 2

Học phần thực tập kỹ thuật 2 nhằm giúp cho sinh viên nắm bắt thực tế thi công xây dựng Công trình Dân dụng & Công nghiệp; áp dụng lý thuyết đã học vào thực tiễn đồng thời tìm hiểu và học hỏi các kỹ thuật mới trong công nghệ xây dựng. Ngoài ra học phần này còn giúp cho sinh viên có sự chuẩn bị tốt hơn cho giai đoạn lao động tốt nghiệp .

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình kỹ thuật nề - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2000.
- Kỹ thuật Thi công - NXB Xây dựng.
- Bản vẽ Thi công tại Công trường xây dựng.

124057 KỸ THUẬT XÂY, TÔ

Cung cấp sinh viên định mức kinh tế - kỹ thuật thể hiện mức hao phí về vật liệu, lao động và máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây dựng như 1m³ tường gạch, 1m³ bê tông, 1m² lát gạch, 1 tấn cốt thép, 100m dài cọc .v.v. từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc công.

Tài liệu tham khảo: Định mức dự toán xây dựng công trình 2013 – Bộ Xây Dựng.

124058 TRẮC ĐỊA

Nội dung chính của học phần bao gồm các vấn đề trắc địa cơ bản nhưng cần thiết cho xây dựng công trình như: Định vị điểm, định hướng đường thẳng, sử dụng bản đồ, đo góc, đo dài, đo cao, đo vẽ bản đồ, đo vẽ mặt cắt địa hình, các dạng công tác bố trí công trình, đo vẽ hoàn công, quan trắc biến dạng công trình .

Tài liệu tham khảo:

- Trắc địa - Phạm Văn Chuyên - NXB KHKT - Hà Nội, in lần thứ 3 năm 2001.
- Trắc địa đại cương - Nguyễn Tấn Lộc, Trần Tấn Lộc, Lê Hoàng Sơn, Đào Xuân Lộc - NXB ĐHBK Tp.Hồ Chí Minh - 1996.
- Trắc địa - Đỗ Hữu Hình, Đào Duy Liêm, Lê Duy Ngụ, Nguyễn Trọng San - NXB GD, Hà Nội - 1992.
- Trắc địa - Nguyễn Quang Tác - NXB Xây dựng, Hà Nội - 1998.

124059 ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH

Các kiến thức cơ bản về đất đá xây dựng, nước dưới đất. Các hiện tượng, quá trình địa chất động lực, các phương pháp khảo sát địa chất công trình .

Tài liệu tham khảo:

- Cơ sở địa chất công trình và địa chất thủy văn công trình - Nguyễn Hồng Đức - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2000.
- Địa kỹ thuật - Trần Thanh Giám - NXB Xây dựng, Hà Nội – 1999 .
- Địa kỹ thuật có ví dụ và lời giải - Nguyễn Ngọc Bích - NXB Nông nghiệp, Hà Nội – 1996 .
- Địa chất công trình (3 tập) - Lômtadze V.D - NXB ĐH và THCN, Hà Nội – 1982 .
- Đất xây dựng - Địa chất công trình và kỹ thuật cải tạo đất trong xây dựng - Nguyễn Ngọc Bích, Lê Thị Thanh Bình, Vũ Đình Phụng - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2001 .
- Địa chất học cho kỹ sư xây dựng và cán bộ kỹ thuật môi trường - Alan E.Kehew - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1998 .

124060 CƠ HỌC CƠ SỞ

Tĩnh học: Các khái niệm cơ bản và hệ tiên đề tĩnh học, thu gọn hệ lực, điều kiện cân bằng của hệ lực, bài toán cân bằng của vật rắn - hệ vật rắn, ma sát, trọng tâm .

Động học: động học điểm, hai chuyển động cơ bản của vật rắn, chuyển động phức hợp điểm, chuyển động song phẳng của vật rắn, chuyển động quay quanh một điểm cố định, chuyển động tổng quát của vật rắn. Mô hình hóa cơ cấu động học .

Động lực học: động lực học chất điểm, đặc trưng hình học khối lượng của hệ, các định lý tổng quát của động lực học hệ, nguyên lý D'Alambert, nguyên lý di chuyển khả dĩ, phương trình Lagrange 2 .

Chuyên ngành cơ học: Kỹ thuật xây dựng, Cơ khí, Kỹ thuật giao thông, Kỹ thuật địa chất và dầu khí .

Tài liệu tham khảo:

- Cơ học 1, 2 - Đỗ Sanh - NXB Giáo dục, 1999.
- Bài tập cơ học tập 1 - Lê Doãn Hồng, Đỗ Sanh – NXB Giáo dục, 1998 .
- Giáo trình giản yếu cơ học lý thuyết - X. M. Targ - NXB ĐH&THCN, NXB Mir, 1983 .
- Cơ học lý thuyết - Nguyễn Trọng Chuyên, Nguyễn Thế Tiến, Trần Hữu Duẩn. - NXB Đại học & Trung học chuyên nghiệp .
- Cơ học lý thuyết - Nguyễn Văn Đình, Lê Doãn Hồng, Nguyễn Nhật Lệ, Đỗ Sanh - NXB Đại học & Trung học chuyên nghiệp .
- Cơ học đại cương và Cơ học môi trường liên tục - Trương Tích Thiện - Trường ĐHBK Tp. Hồ Chí Minh, 2003.

124061 CƠ HỌC ĐẤT

Bao gồm: Sự hình thành của đất, các pha hợp thành đất, các đặc trưng vật lý của đất; các tính chất cơ học và các đặc trưng liên quan. Sự phân bố ứng suất trong đất, các vấn đề về biến dạng, sức chịu tải của nền đất, ổn định của khối đất và áp lực đất lên các vật rắn .

Tài liệu tham khảo:

- Cơ học đất - Nguyễn Văn Quý - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1973 .
- Cơ học đất I& II – Withlow - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1997
- Cơ học đất - Vũ Công Ngữ, Nguyễn Văn Dũng – NXB KHKT, Hà Nội – 1998 .
- Cơ học đất - Vũ Công Ngữ - NXB Giáo Dục - 2006.

Tài liệu tham khảo:

- Cơ học kết cấu 1 - Lê Thọ Trình .
- Bài tập Cơ học kết cấu 1 - Lê Thọ Trình .
- Fundamentals of Structural Analysis - H. H. West and L. F. Geschwindner .
- Structural Analysis - A. Kassimali .
- Structural Engineering Handbook - Chen Wai-Fah .

124062 THỰC TẬP TRẮC ĐỊA

Sử dụng máy kinh vĩ và máy ni-vô để đo các yếu tố cơ bản; đo góc bằng, đo góc đứng, đo dài bằng vạch ngắm xa và mia đứng, đo cao lượng giác, đo cao hình học .

Tài liệu tham khảo:

- Hướng dẫn thực tập trắc địa đại cương - Bộ môn Trắc địa Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội – 1990 .
- Thực tập trắc địa công trình - B. C. Khâypét, B. B. Đanhilévich - NXB "Nhedra" Mátxcova -1973.
- Tài liệu của các trường đại học kỹ thuật .

124063 HÌNH HỌA – VẼ KỸ THUẬT

Môn học này trang bị cho sinh viên khả năng tư duy không gian; kỹ năng sử dụng các dụng cụ vẽ thông thường cũng như các phần mềm và thiết bị vẽ tự động,

nhằm biểu diễn và đọc được các ý tưởng kỹ thuật trên bản vẽ, theo đúng các tiêu chuẩn Quốc tế (ISO) và Việt Nam (TCVN).

Tài liệu tham khảo:

- Vẽ kỹ thuật xây dựng - Đoàn Như Kim - NXB Giáo Dục - 2007.
- Vẽ kỹ thuật - Trần Hữu Quế - NXB GD - 2006.
- Bài tập Vẽ kỹ thuật xây dựng 1,2 - Đoàn Như Kim - NXB Giáo Dục - 2007.
- Exercises in machine drawing - S.K. BOGOLYUBOV, MIR -1980.

124064 SỨC BỀN VẬT LIỆU 1

- Các khái niệm cơ bản về ứng lực, ứng suất trong bài toán thanh.
- Trạng thái ứng suất đơn và phức tạp trong thanh.
- Các thuyết bền.
- Các đặc trưng hình học cần thiết khi tính toán thanh.
- Các bài toán thanh chịu xoắn và chịu uốn phẳng
- Ổn định thanh chịu nén.

Tài liệu tham khảo:

- Sức bền vật liệu 1 - Lê Hoàng Tuấn, Bùi Công Thành - NXB Khoa học Kỹ thuật - 1998.
- Sức bền vật liệu - PGS.TS. Lê Ngọc Hồng - NXB KHKT - 1998, 2000.
- Sức bền vật liệu - Nguyễn Y Tô và Bộ môn SBVL - NXB KHKT - 1998.
- Giáo trình và bài tập về SBVL của các trường đại học kỹ thuật.

124065 VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Các tính chất cơ lý chủ yếu của vật liệu xây dựng dùng cho các công trình xây dựng.

Các tính năng kỹ thuật chủ yếu của các loại vật liệu xây dựng phổ biến dùng cho các công trình xây dựng như: vật liệu đá thiên nhiên, vật liệu gốm xây dựng, chất kết dính vô cơ (thạch cao xây dựng, xi măng Portland), bê tông xi măng, vữa xây dựng ...

Tài liệu tham khảo:

- Vật liệu xây dựng - Phùng Văn Lự - NXB Giáo dục, Hà Nội - 2002.
- Bài tập Vật liệu xây dựng - Phùng Văn Lự - NXB Giáo dục, Hà Nội - 2001.

124066 AUTOCAD

Trang bị những kiến thức cơ bản về cách trình bày bản vẽ và thể hiện bản vẽ thiết kế một cách đúng nhất và nhanh nhất. Nội dung chính của môn học: Các lệnh vẽ cơ bản, hiệu chỉnh mô hình, thể hiện kích thước trên bản vẽ, in ấn bản vẽ, ...

Tài liệu tham khảo:

- Hướng dẫn học nhanh AutoCAD 2006 - Nguyễn Khánh Hùng, Phạm Thái Thịnh - Nhà Xuất Bản Thống Kê.
- Sử dụng AutoCAD 2006 - Nguyễn Hữu Lộc - Nhà Xuất Bản Tổng Hợp TP HCM.

124067 THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Củng cố kiến thức lý thuyết vật liệu xây dựng, nâng cao được kỹ năng thực hành, thực hiện được các thí nghiệm về tính chất vật lý, cơ lý của một số vật liệu xây dựng cơ bản như: gạch đất sét nung, cát đá, xi măng, bê tông.

Tài liệu tham khảo:

- Vật liệu xây dựng - Phùng Văn Lự - NXB Giáo dục, Hà Nội - 2002.
- Giáo trình Thí nghiệm Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng - 2007.

124068 KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP 1

Môn học này nhằm mục đích phân tích các tính năng cơ lý chủ yếu của bê tông, tính toán tiết diện cấu kiện và lượng cốt thép cần thiết; bố trí cốt thép một cách hợp lý trong các tiết diện khi chịu những trạng thái ứng suất đơn giản; uốn, kéo, nén, kéo lệch tâm, nén lệch tâm. Việc tính toán theo 2 trạng thái giới hạn và là cơ sở bắt buộc để nghiên cứu việc tính toán kết cấu nhà cửa về sau.

Tài liệu tham khảo:

- TCXDVN 356:2005, Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép, Tiêu chuẩn thiết kế - NXB Xây dựng, 2005.
- Kết cấu Bê tông Cốt thép, Phần cấu kiện cơ bản - Phan Quang Minh, Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Công.. - NXB KHKT - 2006.
- Bài giảng môn học "Kết cấu Bê tông Cốt thép theo TCXDVN 356:2005, Phần cấu kiện cơ bản" - Lê Đức Hiền, ĐH Tôn Đức Thắng - 2007.
- Tính toán tiết diện cột Bê tông Cốt thép - Nguyễn Đình Công.. - NXB Xây dựng - 2006.
- Design of Concrete Structure - Athur Nilson, -1997.
- Thiết kế Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép theo Tiêu chuẩn Anh - BS 8110-97 - Nguyễn Trung Hòa (dịch và chú giải).. - NXB Xây dựng - 2003.

124069 SỨC BỀN VẬT LIỆU 2

- Thanh chịu lực phức tạp.
- Ổn định thanh thẳng chịu nén đúng tâm.
- Tính chuyển vị hệ thanh
- Tính hệ siêu tĩnh phẳng bằng phương pháp lực.
- Tải trọng động.

Tài liệu tham khảo:

- Sức bền vật liệu 2 - Lê Hoàng Tuấn - NXB Khoa học Kỹ thuật - 1998.
- Sức bền vật liệu - PGS.TS. Lê Ngọc Hồng - NXB KHKT - 1998, 2000.
- Sức bền vật liệu - Nguyễn Y Tô và Bộ môn SBVL - NXB KHKT - 1998.
- Giáo trình và bài tập về SBVL của các trường đại học kỹ thuật.

124070 NỀN & MÓNG 1

Những nguyên lý, qui trình, qui phạm thiết kế nền móng

và trình tự thiết kế các loại móng nông: móng đơn, móng băng, móng bè.

Tài liệu tham khảo:

- Những kiến thức cơ bản về những phương pháp xử lý và gia cố nền đất .
- Nền Móng - Châu Ngọc Ân - Nhà xuất bản ĐHQG TP. HCM, 2002 .
- Giáo trình Nền – Móng - Vũ Công Ngữ - Bộ GD & ĐT, 1990 .
- Foundation analysis and design - Bowles Joseph E. – 1988 .

124071 KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP 2

- Bê tông cốt thép: Chủ yếu tính toán các bộ phận của kết cấu nhà cửa bằng BTCT bao gồm các loại sàn, kết cấu khung, dầm, móng, mái và nhà công nghiệp 1 tầng. Kết thúc môn học này trên nguyên tắc sinh viên có thể tự thiết kế những công trình nhỏ, vừa, kiên cố .

- Gạch đá: Phần này sẽ giới thiệu tóm tắt về tính năng cơ lý của khối xây gạch và gạch đá có hay không có cốt thép; cách tính toán những khối xây ấy với các trạng thái ứng suất chịu khác nhau.

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép, Tiêu chuẩn thiết kế - TCXDVN 356:2005 - NXB Xây dựng – 2005.
- Tải trọng và Tác động, Tiêu chuẩn thiết kế - TCVN 2737:1995.
- Kết cấu Bê tông Cốt thép, Phần cấu kiện cơ bản - Phan Quang Minh, Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Công - Nhà xuất bản KHKT – 2006.
- Kết cấu Bê tông Cốt thép, Phần kết cấu nhà cửa - Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Công, ... - Nhà xuất bản KHKT – 1998.
- Bài giảng môn học “Kết cấu Bê tông Cốt thép 2”, Phần kết cấu nhà cửa - Lê Đức Hiền - ĐHTôn Đức Thắng – 2007.
- Tính toán tiết diện cột Bê tông Cốt thép - Nguyễn Đình Công - NXB Xây dựng - 2006.
- Design of Concrete Structure - Athur Nilson – 1997.
- Thiết kế Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép theo Tiêu chuẩn Anh, BS 8110-97 - Nguyễn Trung Hòa (dịch và chú giải) - NXB Xây dựng - 2003.

124072 CƠ HỌC KẾT CẤU

Hệ thanh phẳng tĩnh định:

- Phân tích cấu tạo hình học .
- Phân tích nội lực của hệ chịu tải bất động và di động .
- Khái niệm hệ không gian .
- Xác định chuyển vị trong hệ thanh phẳng đàn hồi tuyến tính .
- Khái niệm về hệ siêu tĩnh, bậc siêu tĩnh .
- Phương pháp lực và cách tính hệ thanh phẳng siêu tĩnh .
- Phương pháp chuyển vị tính hệ thanh phẳng .

Tài liệu tham khảo:

- Lều Thọ Trình (2000), Bài tập Cơ học kết cấu - tập 1, Hà Nội, NXB KHKT.
- Lều Thọ Trình, Nguyễn Mạnh Yên (2000), Bài tập Cơ học kết cấu 1 (hệ tĩnh định), Hà Nội, NXB KHKT.

124073 NỀN & MÓNG 2

Những nguyên lý, qui trình, qui phạm thiết kế các dạng móng đặc biệt; móng sâu: móng cọc, móng cọc khoan nhồi, móng cọc barrette, móng trụ ống; móng chịu tải trọng ngang, móng chịu tải trọng động .

Tính toán nền móng công trình trên đất yếu.

Tài liệu tham khảo:

- Nền Móng - Châu Ngọc Ân - Nhà xuất bản ĐHQG TP. HCM, 2002.
- Giáo trình Nền – Móng - Vũ Công Ngữ - Bộ GD & ĐT, 1990 .
- Foundation analysis and design - Bowles Joseph E. – 1988.

124074 CÁC GIẢI PHÁP NỀN MÓNG HỢP LÝ

Giúp sinh viên nắm vững nguyên lý về lý thuyết và nửa thực nghiệm để thiết kế hợp lý các loại móng cơ bản để vận dụng vào những điều kiện khác nhau của đất nền bên dưới các công trình xây dựng; riêng về nền đất, học viên nắm được cách tính toán các vấn đề liên quan đến độ bền, ổn định và biến dạng của nền đất.

Tài liệu tham khảo:

- Nền Móng - Châu Ngọc Ân - Nhà xuất bản ĐHQG TP. HCM, 2002.
- Giáo trình Nền – Móng - Vũ Công Ngữ - Bộ GD & ĐT, 1990 .
- Foundation analysis and design - Bowles Joseph E. – 1988.

124075 KẾT CẤU THÉP 1

Tính toán và thiết kế những cấu kiện đơn giản bằng thép hình hay gỗ và chất dẻo. Gồm 2 phần :

- Kết cấu thép: tính toán được các loại liên kết, thiết kế dầm, cột, dàn theo dạng định hình hay tổ hợp .
- Kết cấu gỗ: tính toán được các liên kết, chọn tiết diện cấu kiện dùng gỗ hay liên kết mềm và một số dạng kết cấu gỗ chịu lực khác .

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu thép cấu kiện cơ bản - Phạm Văn Hội - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Kết cấu thép - Đỗ Đào Hải - NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM .
- Kết cấu thép (Đại học Thủy lợi) - Vũ Thành Hải - NXB Xây dựng.
- Kết cấu thép công trình dân dụng và công nghiệp - Phạm Văn Hội - NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Bài tập thiết kế kết cấu thép (Đại học Quốc gia) - Trần Thị Thôn - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Thiết kế kết cấu thép nhà công nghiệp một tầng - GS: Đoàn Định Kiến - NXB KHKT.
- Kết cấu thép (Tiêu chuẩn thiết kế) TCXDVN: 338-2005 - NXB Xây dựng.

124076 KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP 3

- Tính toán các cấu kiện đặc biệt bằng BTCT bao gồm: tường chắn đất, bê chứa chất lỏng các loại, silô, bunke và mái vò không gian.
- Phân tích nội lực trong những dạng kết cấu phức tạp và nắm bắt được kỹ thuật tính toán, cấu tạo cốt thép trong những kết cấu đó để vận dụng vào thực tế nghề nghiệp của mình lâu dài.

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu Bê tông cốt thép, phần kết cấu nhà cửa - Ngô Thế Phong, Lý Trần Cường, Trịnh Kim Đạm, Nguyễn Lê Ninh. -NXB KHKT - 1998.
- Bài giảng kết cấu bê tông cốt thép 3 - Nguyễn Văn Hiệp - ĐHBK Tp.HCM.
- Bài giảng Kết cấu bê tông cốt thép 3 - Lê Đức Hiền - ĐH Tôn Đức Thắng.
- Kết cấu Bê tông cốt thép -Tiêu chuẩn Thiết kế TCVN 5574-1991.
- Tải trọng và tác động -TCVN 2737-1995

124077 ĐỒ ÁN NỀN & MÓNG

Vận dụng những kiến thức đã học trong các học phần Cơ học đất, Nền và Móng tính toán thiết kế cho các móng thông thường.

Tài liệu tham khảo:

- Nền và móng - Lê Đức Thắng - NXB Giáo dục, Hà Nội - 1998.
- Kết cấu sàn bê tông cốt thép - Nguyễn Đình Công - NXB KHKT, Hà nội - 2001.
- Kết cấu bê tông cốt thép - Ngô Thế Phong và các tác giả, - NXB Khoa học Kỹ thuật - 2002.

Tài liệu hướng dẫn đồ án "Nền và móng" của các trường đại học.

124078 KIẾN TRÚC 1

Kiến trúc dân dụng .

Những cơ sở thiết kế kiến trúc: trình tự thực hiện, bố cục kiến trúc, không gian chức năng; những đặc điểm về kinh tế - kỹ thuật khi thiết kế những công trình dân dụng như nhà ở, chung cư, nhà làm việc, khách sạn, công trình công cộng, công trình đặc biệt ... sẽ là những

nội dung cơ bản của giáo trình này .

Tài liệu tham khảo:

- Nguyên lý kiến trúc dân dụng - Nguyễn Tài My.
- Sáng tác kiến trúc - Đặng Thái Hoàng.
- Kiến trúc nhà ở - Đặng Thái Hoàng.
- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam của Bộ Xây Dựng ban hành tháng 12/1996.
- Nguyên lý kiến trúc nhà dân dụng - Nguyễn Đức Thiêm.
- Các tài liệu chuyên ngành trong và ngoài nước .

124079 ĐỒ ÁN KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP

- Vận dụng những kiến thức đã học trong môn học kết cấu bê tông cốt thép về tính toán và cấu tạo cấu kiện chịu uốn để thiết kế một kết cấu cụ thể .
- Thực hiện tính toán tương đối hoàn chỉnh sàn công tác bằng BTCT. Bao gồm việc xác định các loại tải trọng, xác định nội lực, tổ hợp và chọn cốt thép; bố trí cốt thép cho những bộ phận kết cấu sàn - dầm theo 1 trong 2 phương án: bản làm việc 1 phương hay 2 phương .

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu Bê tông cốt thép, phần kết cấu nhà cửa - Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Công, Trịnh Kim Đạm, Nguyễn Xuân Liên, Nguyễn Phan Tấn - Nhà xuất bản KHKT, 1998 .
- Kết cấu bê tông Cốt thép 2, phần cấu kiện nhà cửa, Tài liệu lưu hành nội bộ - Lê Đức Hiền .
- Kết cấu Bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn Thiết kế TCVN 5574 -1991 .
- Tải trọng và tác động -TCVN 2737-1995 .
- Sàn sườn toàn khối có bản loại dầm - Nguyễn Đình Công - Nhà xuất bản KHKT - 2003.

124081 TIN HỌC XÂY DỰNG 1

Hướng dẫn sinh viên phân tích và thực hành sử dụng phần mềm SAP - 2000 theo các phiên bản hiện hành được dùng rộng rãi trong ngành học hiện nay.

Tài liệu tham khảo:

- Tính nội lực và cốt thép bằng Sap 2000 - Nguyễn Khánh Hùng, Phạm Thái Thạnh - NXB Thống kê.
- Phân tích kết cấu bằng Sap2000 - Bùi Đức Vinh - NXB Tổng hợp Tp.HCM.

124082 ĐÀN HỒI ỨNG DỤNG & PHẦN TỬ HỮU HẠN

Môn học này giúp sinh viên tìm hiểu về một phương pháp tính toán kết cấu hiện đại trong ngành xây dựng, hiểu rõ về bản chất của việc phân tích kết cấu khi sử dụng các phần mềm tính toán kết cấu được lập trình theo phương pháp phần tử hữu hạn đang được sử dụng rộng rãi hiện nay.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Văn Bình, Phương pháp phần tử hữu hạn trong tính toán kết cấu, NXB Thống kê, 2009.
- Chu Quốc Thắng, Phương pháp phần tử hữu hạn,

124083 KẾT CẤU THÉP 2

Tính toán các kết cấu đặc biệt bằng thép gồm: Khung nhà công nghiệp, kết cấu thép dự ứng lực, nhà nhịp lớn, tháp trụ và kết cấu thép bản .

Phân tích những nội lực của dạng kết cấu phức tạp nhằm có những kỹ năng ban đầu để nghiên cứu chuyên sâu và biết các cấu tạo, liên kết kết cấu thép trong những trường hợp khó .

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu thép cấu kiện cơ bản - Phạm Văn Hội - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Kết cấu thép - Đỗ Đào Hải - NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM.
- Kết cấu thép (Đại học Thủy lợi) - Vũ Thành Hải - NXB Xây dựng.
- Kết cấu thép công trình dân dụng và công nghiệp - Phạm Văn Hội - NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Bài tập thiết kế kết cấu thép (Đại học Quốc gia) - Trần Thị Thôn - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Thiết kế kết cấu thép nhà công nghiệp một tầng - GS Đoàn Định Kiến - NXB KHKT.
- Kết cấu thép (Tiêu chuẩn thiết kế) TCXDVN: 338-2005 - NXB Xây dựng.

124084 ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC

Thông qua môn kiến trúc dân dụng, sinh viên khi thực hiện đồ án này sẽ được chọn một trong những công trình dân dụng hay công cộng như chung cư, nhà làm việc, khách sạn, nhà triển lãm, thư viện, bưu điện ... để thiết kế cụ thể kiến trúc cho một công trình đầu tay; bao gồm việc quy hoạch tổng mặt bằng, mặt bằng các tầng, mặt cắt, mặt đứng các hướng. Đây là một trong 3 đồ án bắt buộc cho chuyên ngành xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyên lý kiến trúc dân dụng – Nguyễn Tài My.
- Sáng tác kiến trúc – Đặng Thái Hoàng.
- Kiến trúc nhà ở - Đặng Thái Hoàng.
- Nguyên lý kiến trúc nhà dân dụng – Nguyễn Đức Thiềm.
- Thiết kế kiến trúc công nghiệp – Nguyễn Minh Thái - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2003.
- Kiến trúc 2 (Kiến trúc công nghiệp) – Nguyễn Tài My.
- Các tài liệu chuyên ngành trong và ngoài nước.

124085 KỸ THUẬT THI CÔNG – MÁY XÂY DỰNG

- Kỹ thuật thi công: những kiến thức cơ bản về biện pháp thi công các công trình Dân dụng và Công nghiệp gồm những nội dung chính: thi công phần công tác đất, thi công cốt- pha, cốt thép, bê tông. Công tác lắp dựng các cấu kiện trong công trình và công tác xây, hoàn thiện .

- Máy xây dựng: Các kiến thức cơ bản về đặc điểm, cấu tạo chung của máy xây dựng; cấu tạo, tính năng kỹ

thuật, khai thác sử dụng, tính toán đơn giản ... của các loại máy thường sử dụng trong xây dựng cơ bản như: máy nâng, máy -

- Làm đất, thiết bị gia cố nền móng, máy sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác máy xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

- Kỹ thuật thi công 1,2 – TS. Đỗ Đình Đức, PGS Lê Kiều.
- Thi Công công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - Th.S Nguyễn Văn Thịnh.
- Kỹ thuật thi công - Nguyễn Văn Hiện.
- Địa chất công trình - Nguyễn Uyên, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Định, Nguyễn Xuân Diên.
- Máy Xây Dựng - Nguyễn Văn Hùng, Phạm Quang Dũng, Nguyễn Thị Mai.

124086 ỨNG DỤNG BIM TRONG XÂY DỰNG

Tìm hiểu về BIM (Building Information Modeling) để tạo lập và sử dụng mô hình thông tin trong các giai đoạn thiết kế, thi công và vận hành công trình.

Một số ứng dụng cụ thể của mô hình thông tin công trình BIM cho các công ty xây dựng hiện nay như:

- Thiết kế kiến trúc: từ giai đoạn lên ý tưởng, phân tích năng lượng công trình.
- Thiết kế kết cấu: lên phương án thiết kế, phân tích sơ đồ kết cấu.
- Thiết kế cơ điện nước: lên phương án thiết kế, tối ưu thiết kế (giảm va chạm, đảm bảo cao độ, phân tích hiệu suất)
- Bản vẽ Shopdrawing, thống kê
- Mô phỏng trình tự thi công, lắp dựng
- Phục vụ chế tạo cấu kiện
- Quản lý tổng mặt bằng, đánh giá tính khả thi ngoài công trường, an toàn lao động
- Virtual Reality, Augmented Reality, 3D Printing, 3D Scanning

Tài liệu tham khảo:

- Phần mềm Revit Architecture, Revit Structure, Revit Mep
- Phần mềm Navisworks, Dynamo

124087 KIẾN TRÚC 2

Kiến trúc công nghiệp .

Kiến trúc nhà công nghiệp một tầng, nhiều tầng và các loại. Gồm 2 phần :

- * Nguyên lý thiết kế nhà công nghiệp.
- * Nguyên lý cấu tạo các bộ phận nhà công nghiệp (mái, sàn, trục định vị, cầu trục ...).

Tài liệu tham khảo:

- Tuyển tập tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam - NXB Xây dựng, Hà Nội - 1997.
- Quy hoạch khu công nghiệp, thiết kế mặt bằng tổng thể nhà máy và công trình công nghiệp – Vũ Duy Cừ - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2003.
- Thiết kế kiến trúc công nghiệp – Nguyễn Minh Thái - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2003.
- Một số vấn đề tổ chức khu công nghệ cao tại Việt

Nam, Luận văn thạc sĩ Kiến Trúc – Quy hoạch – Nguyễn Thị Hồng – 2002.

- Các hồ sơ thiết kế quy hoạch các khu công nghiệp tập trung, Khu công nghệ cao..
- Luật xây dựng– NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội – 2004.
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Bộ Xây Dựng , 03/04/2008.
- Kiến trúc 2 (Kiến trúc công nghiệp) – Nguyễn Tài My.
- Các tài liệu chuyên ngành trong và ngoài nước.

124088 ĐỒ ÁN THÉP

Sinh viên sẽ thực hiện việc tính toán tương đối hoàn chỉnh một công trình bằng thép, thường là nhà công nghiệp 1 tầng bằng thép có cầu trục, bao gồm việc xác định các loại tải trọng, xác định nội lực, tổ hợp và chọn tiết diện cho những bộ phận kết cấu đó.

Tài liệu tham khảo:

- Thiết kế Kết cấu thép Nhà công nghiệp, Kết cấu thép Công trình Dân dụng & Công nghiệp.
- Tiêu chuẩn thiết kế Kết cấu thép - TCXD VN 338-2005.
- Các tài liệu có liên quan về kết cấu thép.

124089 ĐỒ ÁN THI CÔNG

Đồ án thi công gồm 2 phần :

Phần 1: Lập biện pháp kỹ thuật. Sinh viên phải nêu được biện pháp kỹ thuật thi công với 1 dạng công trình định trước (toàn khối hay lắp ghép). Bao gồm biện pháp chống đỡ, cấu tạo cốt-pha và đổ bê tông hay lắp ghép 1 công trình BTCT hay nhà thép cho nhà dân dụng hoặc công nghiệp.

Phần 2: Tổ chức. Sinh viên phải quy hoạch tổng bình đồ công trường, lập tiến độ thi công (sơ đồ dây chuyền, sơ đồ mạng) có tính toán những hệ số kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo:

- Kỹ thuật thi công 1,2 – TS. Đỗ Đình Đức, PGS Lê Kiêu.
- Thi Công công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - Th.S Nguyễn Văn Thịnh.
- Kỹ thuật thi công - Nguyễn Văn Hiện.
- Máy Xây Dựng - Nguyễn Văn Hùng, Phạm Quang Dũng, Nguyễn Thị Mai.
- Tổ chức xây dựng - Nguyễn Đình Thám - NXB KHKT – 2001.
- Các sách về lập kế hoạch sản xuất xây dựng do NXB

XD phát hành.

124090 KỸ THUẬT ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Môn học trang bị cho sinh viên những vấn đề chung về tính toán thiết kế hệ thống cấp điện cho công trình xây dựng. Chương trình học còn giới thiệu cho sinh viên một số khái niệm về :

- Hệ thống chống sét (lightning protection)
- Hệ thống thông tin liên lạc (communication system)
- Hệ thống chống trộm cướp (security system)
- Hệ thống cứu hỏa tự động (fire protection system)
- Hệ thống điện thang máy (electrification for elevator)
- Hệ thống điện điều hòa trung tâm và hệ thống điện bơm nước .
- Hệ thống ăng-ten cho ti-vi (master antenna)

Tài liệu tham khảo:

- Thiết kế hệ thống cung cấp điện cho xí nghiệp - ĐHBK Hà Nội -1993.
- Thiết kế cấp điện - NXB KHKT - 1997.
- Gerd Balzer, Bernhard Boehle and Others - Switchgear manual - Bản dịch của Lê Văn Doanh, Cẩm nang thiết bị đóng cắt - NXB KHKT - 1998.
- A. A. Fedorov, Bản dịch của Lê Văn Doanh, Sách tra cứu về cung cấp điện xí nghiệp công nghiệp, NXB Cầu Vồng - 1981, .
- Các catalogue chào hàng của ABB, Cooper (Mỹ), Melix Gerin (Pháp), Fuji Electric (Nhật), Siemens (Đức)...
- BS (British Standard), Tiêu chuẩn lắp đặt theo JIS (Japanese Industrial Standard) và tiêu chuẩn Việt Nam.

124091 NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH

Bao gồm các nội dung chính về Kiến trúc, Kết cấu xây dựng, vật liệu xây dựng và thi công công trình.

Tài liệu tham khảo:

- English of civil engineering, Võ Như Cầu, NXB GD, Hà Nội – 1992.
- Thực hành tiếng Anh trong kiến trúc và xây dựng, Đỗ Văn Thái, NXB Xây dựng, Hà Nội – 1998.
- Luyện kỹ năng đọc hiểu và dịch thuật Tiếng Anh chuyên ngành kiến trúc và xây dựng - Quang Hùng – Tổng Phước Hằng. NXB KHKT - Hà Nội, in lần thứ 3 năm 2001.

124092 TRIỂN KHAI KẾT CẤU CÔNG TRÌNH

Vẽ lại một số bản vẽ theo yêu cầu từ hồ sơ thiết kế kiến trúc của một công trình (chung cư, cao ốc văn phòng, trường học, bệnh viện, ...) hay một hạng mục mới của công trình đã qua thẩm định.

Tính kết cấu sàn, dầm dọc, cầu thang, hồ nước(hiện hữu hoặc giả định), khung(phẳng hoặc không gian).

Tính và thiết kế các giải pháp móng (đơn, băng, bè; cọc ép, khoan nhồi, ...) chọn ra phương án tối ưu để triển khai thực hiện.

Yêu cầu :

- Sử dụng thành thạo các phần mềm: Autocad, Sap-2000, Microsoft Project 2003, ... để thiết kế, vẽ, tính, thống kê, ... thỏa quy chuẩn của ngành về kiến trúc, kết cấu công trình, hạng mục được thực hiện qua đồ án.
- Thi công được ngay khi công trình hay hạng mục công trình triển khai thực hiện.

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu Bê tông Cốt thép, Phần cấu kiện cơ bản - Phan Quang Minh, Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Công - NXB KHKT - 2006.
- Tính toán tiết diện cột Bê tông Cốt thép - Nguyễn Đình Công - NXB Xây dựng - 2006.
- Design of Concrete Structure - Athur Nilson, -1997.
- Thiết kế Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép theo Tiêu chuẩn Anh - BS 8110-97 - Nguyễn Trung Hòa (dịch và chú giải) - NXB Xây dựng - 2003.
- Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép, Tiêu chuẩn thiết kế - TCXDVN 356:2005 - NXB Xây dựng - 2005.
- Tải trọng và Tác động, Tiêu chuẩn thiết kế - TCVN 2737:1995.
- Kết cấu Bê tông cốt thép, phần kết cấu nhà cửa - Ngô Thế Phong, Lý Trần Cường, Trịnh Kim Đạm, Nguyễn Lê Ninh. -NXB KHKT - 1998.
- Kết cấu Bê tông cốt thép -Tiêu chuẩn Thiết kế TCVN 5574-1991.
- Kết cấu thép cấu kiện cơ bản - Phạm Văn Hội - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Kết cấu thép - Đỗ Đào Hải - NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM .
- Kết cấu thép (Đại học Thủy lợi) - Vũ Thành Hải - NXB Xây dựng.
- Kết cấu thép công trình dân dụng và công nghiệp - Phạm Văn Hội - NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Bài tập thiết kế kết cấu thép (Đại học Quốc gia) - Trần Thị Thôn - NXB khoa học và kỹ thuật .
- Thiết kế kết cấu thép nhà công nghiệp một tầng - GS Đoàn Định Kiến - NXB KHKT.
- Kết cấu thép (Tiêu chuẩn thiết kế) TCXDVN: 338-2005 - NXB Xây dựng.
- Tính nội lực và cốt thép bằng Sap 2000 - Nguyễn Khánh Hùng, Phạm Thái Thanh - NXB Thống kê.
- Phân tích kết cấu bằng Sap2000 - Bùi Đức Vinh - NXB Tổng hợp Tp.HCM.
- Ứng dụng Microsoft Project 2003 trong Quản lý Dự án xây dựng - Ts. Trần Hành (Chủ biên) - NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM - 2008.

124093 KINH TẾ XÂY DỰNG

Quản lý kinh tế và tổ chức sản xuất kinh doanh trong ngành xây dựng. Đi sâu vào việc quản lý sử dụng vốn đầu tư, đánh giá hiệu quả kinh tế vốn đầu tư từ đó đưa ra được các dự án đầu tư tốt nhất và quản lý thực hiện dự án. Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong thiết kế và thi công. Đưa ra được các biện pháp hạ giá thành công trình trên cơ sở phân tích hoạt động kinh tế của công ty xây lắp .

Tài liệu tham khảo:

- Lập “ Dự án khả thi”, tính “ Dự toán xây dựng” và quản lý đầu tư xây dựng .
- Kinh tế xây dựng - TS. Nguyễn Công Thành, ĐHBK TP.HCM - 2005 .
- Kinh tế và quản trị kinh doanh xây dựng - GS.TS. Nguyễn Văn Chơn .
- Kinh tế đầu tư xây dựng - GS.TS. Nguyễn Văn Chơn - 2003 .
- Quản trị dự án đầu tư xây dựng - TS. Nguyễn Xuân Thủy - 2003 .
- Quản lý dự án đầu tư - ThS. Đào Thị Xuân Lan - 2004 .
- GT Kinh tế xây dựng - TS. Nguyễn Văn Khiêm - Bộ XD Hà Nội - 2006 .

124094 QUẢN LÝ DỰ ÁN XÂY DỰNG

Giúp cho sinh viên nắm được quy trình và trình tự thực hiện của quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý tiến độ, chất lượng, an toàn của dự án, quản lý về chi phí, vật tư, thanh quyết toán hợp đồng của dự án, thanh quyết toán vốn đầu tư...

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Bạch Nguyệt, 2000, Giáo trình Lập và Quản lý Dự án Đầu Tư. NXB Thống Kê, Hà Nội.
- Nguyễn Xuân Thủy, 2003, Quản Trị Dự Án Đầu Tư: Lý thuyết và Bài Tập. NXB Thống Kê.

124095 CẤP THOÁT NƯỚC

Giới thiệu các vấn đề về cấp và thoát nước ở bên ngoài và bên trong nhà. Phần cấp nước sẽ đề cập đến các loại nguồn nước và các sơ đồ xử lý nước, hệ thống cấp nước cho khu vực và cho công trường xây dựng cũng như hệ thống cấp nước trong nhà; trong đó sẽ nhấn mạnh đến việc tính toán và thiết kế mạng lưới cấp nước. Phần thoát nước sẽ trình bày các vấn đề chủ yếu về hệ thống thoát nước cho khu vực và trong nhà cũng như các phương pháp xử lý nước thải.

Tài liệu tham khảo:

- Cấp thoát nước trong nhà - Bộ Xây Dựng.
- Công trình cấp thoát nước - ĐHBK Tp. HCM
- Tiêu chuẩn thiết kế và nghiệm thu hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình, TCVN.
- Tài liệu thiết kế thực tế.

124096 DỰ TOÁN XÂY DỰNG

Giúp sinh viên làm quen với các công việc chuyên môn, sinh viên thực tập làm quen với công tác xây tô, ván khuôn tại xưởng thực tập tại trường.

- Tham gia trực tiếp công tác xây, tô.
- Thực tập các công tác hoàn thiện láng, ốp, sơn, vôi...

Tài liệu tham khảo: Kỹ thuật thi công – Công tác xây, tô hoàn thiện – Lê Kiều – NXB Xây Dựng – Hà Nội 2004.

100002 MARKETING CƠ BẢN

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản trong nghệ thuật Marketing đối với khách hàng, nhận diện khách hàng của mình và đề ra các phương án giải quyết nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng. Ngoài ra, cung cấp cho học viên những kiến thức căn bản về các nguyên lý Marketing và việc vận dụng vào thực tiễn kinh doanh

Giáo trình

[1] Hoàng Thị Phương Thảo, Đoàn Thị Mỹ Hạnh, Lê Khoa Nguyên (2021), Marketing căn bản, NXB Thông tin truyền thông, TP Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

[2] Philip R. Cateora & John L. Graham, 16th Edition (2017) Marketing quốc tế-bản dịch nhiều tác giả, NXB. Kinh tế TP.HCM

[3] Trần Minh Đạo, Vũ Trí Dũng (2018), giáo trình Marketing quốc tế, Hà Nội, ĐH Kinh tế quốc dân

[4] Phạm Thị Huyền, Nguyễn Hoài Long (2018), Giáo trình Marketing dịch vụ, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội

100003 QUẢN TRỊ HỌC

Quản trị học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị phù hợp với ngành học về các nội dung: Khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Các lý thuyết quản trị; Môi trường quản trị, các quyết định quản trị; Các chức năng quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát. Nhằm trang bị cho người học có kiến thức cơ bản về quản trị học được vận dụng trong hoạt động kinh doanh. Đồng thời giúp người học có kỹ năng xây dựng, thực hiện và kiểm soát kế hoạch; kỹ năng làm việc nhóm và ra quyết định trong kinh doanh.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Liên Diệp (2022), “Quản trị học”, NXB Tài Chính

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Dục Thức, Nguyễn Văn Thụy, Trường Đình Thái, Hồ Thiện Thông Minh (2021), “Giáo trình quản trị học” NXB Tài chính

[2] James H. Donnelly, Vũ Trọng Hùng, Phan Thăng (2008), “Quản trị học”, NXB Lao động xã hội, 2008

[3] Lưu Đan Thọ (2014), “Quản trị học trong xu thế hội nhập: những vấn đề cốt yếu của quản lý” NXB Bộ Tài Chính

100004 KINH TẾ QUỐC TẾ

Môn Kinh tế quốc tế cung cấp các lý thuyết thương mại đầu tư quốc tế, các công cụ can thiệp vào mậu dịch tự do cũng như các hình thức liên kết kinh tế quốc tế, sự dịch chuyển nguồn lực quốc tế, tài chính quốc tế giúp sinh viên nắm vững cơ sở lý luận, phân tích khoa học bản chất của thương mại giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, đánh giá xu hướng thương mại quốc tế, lợi ích của liên kết kinh tế quốc tế khu vực, toàn cầu.

Giáo trình

[1] Ngô Thị Tuyết Mai (2019), Giáo trình hội nhập kinh tế quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

Tài liệu tham khảo

[1] Đỗ Đức Bình (2019), Giáo trình Kinh tế quốc tế, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân

100007 NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ

Hệ thống các bước nghiệp vụ thống kê phục vụ yêu cầu tổ chức thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu. Cung cấp hệ thống các phương pháp thống kê nhằm thu thập thông tin ban đầu, xử lý các thông tin đã thu thập, phân tích, dự đoán hiện tượng phục vụ cho mọi mục đích sử dụng thông tin trong quản lý. Giới thiệu các phần mềm làm công cụ xử lý dữ liệu trên nền tảng lý thuyết về các phương pháp nhằm biết khai thác công cụ tính toán đồng thời biết đọc các kết quả tính toán từ công cụ.

Giáo trình

[1] Hoàng Trọng, Chung Nguyễn Mộng Ngọc (2021), Thống kê ứng dụng trong KT-XH, NXB thống kê, Hà Nội.

[2] Hà Văn Sơn (2020), Giáo trình Lý thuyết Thống kê, ứng dụng trong Quản trị và kinh tế, NXB thống kê, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Bá Nhân, Đinh Thái Hoàng (2020), Thống kê ứng dụng trong quản trị, kinh doanh và nghiên cứu kinh tế, NXB thống kê, Hà Nội.

100010 THUẾ

Hệ thống các sắc thuế hiện hành tại Việt Nam. Vận dụng các kiến thức về thuế để tính các loại thuế. Các loại thuế: Thuế xuất khẩu- nhập khẩu, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp. Giải quyết các công việc liên quan đến lĩnh vực thuế như hoạch định chính sách thuế, quản lý thuế, kế toán thuế, tư vấn thuế...

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Thanh Hiền, Phan Thị Thuỳ Dương (2021), Giáo trình thuế, NXB Xây Dựng.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Hiệu, “Giáo trình thuế”, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2022

[2] Đặng Văn Đăng, “Giáo trình thuế”, NXB Tài Chính, 2018

125004 KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các khoản mục chi phí và dự toán chi phí cho kỳ kế hoạch, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá chi phí kinh doanh.

Giáo trình

[1] Đồng Thị Vân Hồng (2020) Giáo trình Kế toán quản trị, TP.HCM, NXB. Lao động

Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Văn Dược, Đặng Kim Cương (2019), Kế toán quản trị, TP.HCM, NXB. Thống Kê.

[2] Đoàn Ngọc Quế, Đào Tất Thắng, Lê Đình Trực (2020), Kế toán quản trị, TP.HCM, NXB. Lao động

125005 KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN VÀ SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các kỹ năng đàm phán như: cách thức giao tiếp, trình tự đàm phán, cách phát biểu trên bàn đàm phán, cách chuẩn bị đàm phán, cách nắm vững các lợi ích cốt yếu khi đàm phán, cách vượt qua các trở ngại khi đàm phán trong kinh doanh.

Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Hồng, Giáo trình đàm phán thương mại quốc tế, NXB thống Kê, 2014

Tài liệu tham khảo

[1] Scott Gerber, Ryan Pauph, Kỹ năng đàm phán hiệu quả trong kinh doanh, 1980 Books, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2019

[2] Nguyễn Ngọc Điệp, Cẩm Nang Soạn Thảo, Ký Kết Và Thực Hiện Hợp Đồng Dân Sự, Kinh Tế, Lao Động Với Các Mẫu Hợp Đồng Thông Dụng Nhất 2018, NXB Hồng Đức, 2018

125010 NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, giúp sinh viên nắm vững kiến thức và các kỹ năng giao dịch, đàm phán, soạn thảo, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp có hoạt động mua bán với thương nhân nước ngoài. Môn học cũng hỗ trợ sinh viên có kiến thức và kỹ năng làm việc tại công ty nước ngoài.

Giáo trình:

[1] Đoàn Thị Hồng Vân, Kim Ngọc Đạt (2016), *Quản trị xuất nhập khẩu*, NXB Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo:

[1] Incoterms 2010: quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa (2013), Hà Nội, NXB Thông tin và Truyền thông.

[2] <https://iccwbo.org/resources-for-business/incoterms-rules/incoterms-2020>.

125011 PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Học phần này trang bị sinh viên những kiến thức cơ bản như: phân tích tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và phân tích các yếu tố sản xuất như sử dụng tài sản cố định và nguyên vật liệu.

Giáo trình:

[1] Hoàng Trọng, Chung Nguyễn Mộng Ngọc (2020), Thống kê ứng dụng trong KT-XH, NXB thống kê, Hà Nội.

[2] Hà Văn Sơn (2021), Giáo trình Lý thuyết Thống kê, ứng dụng trong Quản trị và kinh tế, NXB thống kê, Hà Nội.

[3] Trần Bá Nhẫn, Đinh Thái Hoàng (2022), Thống kê ứng dụng trong quản trị, kinh doanh và nghiên cứu kinh tế, NXB thống kê, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Los Alamitos (2020), Analysis and uses of Financial Statements, Delta Publishing

[2] S. Christian Albright, Wayne L. Winston (2019), Business Analytics: Data Analysis & Decision Making (MindTap Course List) 7th Edition, Cengage Learning, Inc

125012 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học. Cách thu thập dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp. Cách xử lý dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp trong nghiên cứu. Cách trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

Giáo trình

[1] Vũ Cao Đàm (2023), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB

Giáo dục Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

[1] Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương, Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS, NXB Tài chính, 2019

[2] Đinh Phi Hồ, Nghiên cứu định lượng trong kinh tế & viết bài báo khoa học, NXB Tài chính, 2019.

[3] Đinh Phi Hồ, Phương pháp định lượng trong nghiên cứu quản trị kinh doanh và quản lý kinh tế, NXB Tài chính, 2020.

[4] Đinh Phi Hồ, Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ & luận văn tiến sĩ, NXB Tài chính, 2021

125015 QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

Quản lý chất lượng (Quality Management) là môn khoa học ứng dụng liên ngành còn mới mẻ đối với Việt Nam, có vai trò quan trọng trong sản xuất kinh doanh. Quản lý chất lượng đề cập đến toàn bộ các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành chất lượng sản phẩm trong tất cả các giai đoạn từ thiết kế, sản xuất đến tiêu dùng; trong đó yếu tố cơ bản nhất là con người (lãnh đạo, cán bộ, công

nhân...).

Giáo trình

[1] Đỗ Thị Đông, Đặng Ngọc Sự, Giáo trình Quản trị chất lượng, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, năm 2022.

Tài liệu tham khảo

[1] Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Hoàng Kiệt, Đinh Phượng Vương, “Quản lý chất lượng”, NXB Giáo dục, 1998.

[2] Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Diệp, “Quản lý chất lượng: bài tập”, NXB Thống kê, 2010.

[3] Nguyễn Đình Phan, Đặng Ngọc Sự, “Giáo trình Quản trị chất lượng”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012

125016 QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Là môn học thuộc kiến thức ngành quản trị kinh doanh. Môn học cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược, các giai đoạn phát triển của quản trị chiến lược, mô hình nguyên lý quản trị chiến lược của doanh nghiệp có mục tiêu dài hạn, bao gồm: hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh, thay đổi chiến lược của doanh nghiệp dưới điều kiện môi trường, thị trường và nguồn nhân lực xác định của doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] Ngô Kim Thanh (2018), “Giáo trình Quản trị chiến lược”, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

[2] Nguyễn Hoàng Việt (2017), “Giáo trình quản trị chiến lược toàn cầu”, NXB Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Fred R. David (2020), “Quản Trị Chiến Lược: Khái luận và các tình huống” phiên bản lần thứ 14, NXB Kinh tế TP.HCM

[2] Hoàng Văn Hải (2017), “Quản trị chiến lược”, NXB Đại học quốc gia Hà Nội

125017 QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

Quản trị chuỗi cung ứng là môn học nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hoạt động cung ứng vật tư, hàng hoá trong doanh nghiệp. Điểm trọng yếu ở đây là giúp sinh viên có cái nhìn mới, hiểu quản lý chuỗi cung ứng như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay. Môn học giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thành Hiếu (2021) Giáo trình Quản trị chuỗi cung ứng, NXB Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Thị Hồng Vân, Bùi Lê Hà (2018), Quản trị cung ứng, NXB. Thống kê

[2] Đoàn Thị Hồng Vân, Nguyễn Xuân Minh, Kim Ngọc Đạt (2019), Quản trị cung ứng, NXB. Tổng hợp TP. HCM

125021 QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Học phần Quản trị nguồn nhân lực trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về quản trị nguồn nhân vì Quản trị nguồn nhân lực là một sự tìm kiếm mối quan hệ giữa bản chất công việc và khả năng người thực hiện công việc đó, cải thiện nó, nhằm mục đích đạt hiệu quả tối đa cho tổ chức trên cơ sở sử dụng một cách có hiệu quả nhất nguồn nhân lực của mình nên học phần này giúp các nhà quản trị tương lai nắm vững các nguyên tắc, kỹ năng, nghệ thuật quản lý nguồn nhân lực - tài nguyên quý giá nhất của doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] Trần Kim Dung (2018), Quản trị nguồn nhân lực, NXB Tài chính

Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Đình Đào, Nguyễn Đức Diệp, Nguyễn Thị Diệu Chi (2020), Quản trị nguồn nhân lực logistics ở Việt Nam, NXB Dân trí

125022 QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ KHỦNG HOẢNG

Rủi ro là một vấn đề luôn xảy ra trong mọi hoạt động, từ hoạt động trong kinh doanh đến các hoạt động trong đời sống hằng ngày. Quản trị rủi ro là hành động không thể thiếu đối với các doanh nghiệp, giúp hoạt động của doanh nghiệp được duy trì, ổn định và giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra. Môn học quản trị rủi ro trình bày các vấn đề như: nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro, kiểm soát rủi ro, tài trợ rủi ro nhằm giúp người học có thể xếp loại rủi ro và giảm thiểu rủi ro về tài chính, về giá và đầu tư, giảm thiểu mọi tổn thất của rủi ro.

Giáo trình

[1] Nguyễn Quang Thu (1998), Quản Trị Rủi Ro và Bảo Hiểm trong Kinh Doanh, Nhà Xuất Bản Giáo Dục

Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Thị Hồng Vân (2009), Quản Trị Rủi Ro và Khủng Hoảng, Nhà Xuất Bản Lao Động – Xã Hội

[2] David L.Olson & Desheng Dash Wu, Enterprise Risk Management, World Scientific Publishing Co. Pte. Ltd, 2008

125024 QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Môn học giới thiệu cho các bạn về những vấn đề có liên quan đến tài chính doanh nghiệp, quyết định chủ yếu trong tài chính và thị trường tài chính là như thế nào, tạo nền tảng kiến thức cho việc tìm hiểu các môn học sau.

Giáo trình

[1] Phạm Quang Trung (2009), Quản trị tài chính doanh nghiệp, Nhà Xuất Bản Kinh Tế Quốc Dân (2009).

Tài liệu tham khảo

[1] Vũ Thị Bích Quỳnh (2007), Lý thuyết quản trị tài chính, Nhà Xuất Bản Thống Kê, 2007.

[2] Nguyễn Quang Thu (2007), Quản trị tài chính căn bản, Nhà Xuất Bản Thống Kê, 2007

125026 THANH TOÁN QUỐC TẾ

Môn học trình bày chi tiết về những kiến thức về thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh hối đoái và vận dụng nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro ti giá; các phương tiện thanh toán được sử dụng trong thanh toán quốc tế; nắm vững cách thức lựa chọn và sử dụng các phương thức thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương, đặc biệt là phương thức thanh toán L/C.

Giáo trình

[1] Hà Văn Hội, Giáo trình Thanh toán quốc tế, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021

[2] Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải,., Giáo trình Thanh toán quốc tế và Tài trợ ngoại thương, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải (2019), “Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương”, Nhà xuất bản Thống kê.

[2] Trần Hoàng Ngân (2016), Thanh toán quốc tế, Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM

125027 THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Môn học thị trường chứng khoán cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về thị trường chứng khoán, cơ chế hoạt động của thị trường chứng khoán, cơ chế giao dịch của thị trường, các sản phẩm giao dịch chứng khoán và hàng hóa của thị trường chứng khoán. Đồng thời hướng dẫn sinh viên các phương pháp phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật trên thị trường chứng khoán, để sinh viên có thể dễ dàng vận dụng vào đầu tư chứng khoán.

Giáo trình:

[1] Trần Văn Quyền (2018), Thị trường chứng khoán, Đại học Lạc Hồng, tài liệu nội bộ. (Tài liệu Chưa có tái bản mới)

Tài liệu tham khảo:

[1] Ross Westerfield Jafee, Corporate Finance, Nhà xuất bản Kinh tế TP. HCM – 2019.

[2] Bùi Văn Vân, Tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2015 (Tài liệu Chưa có tái bản mới)

[3] Trần Văn Quyền (2018), Thị trường chứng khoán, Đại học Lạc Hồng, tài liệu nội bộ. (Tài liệu Chưa có tái bản mới)

125029 THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, internet và website. Giới thiệu các phương thức thanh toán trong TMĐT. Bên cạnh đó nghiên cứu, xây dựng và triển khai các mô hình TMĐT.

Giáo trình

[1] Nguyễn Việt Khôi, Giáo trình thương mại điện tử,

ĐH QG Hà Nội, 2020

Tài liệu tham khảo

[1] Josh Macdonald Khánh An, Khởi nghiệp kinh doanh thời 4.0, Công ty TNHH Văn hóa và truyền thông 1980S Book, 2019.

125033 NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán như: bản chất, chức năng, yêu cầu, (nguyên tắc) của kế toán, hệ thống phương pháp kế toán, trình tự chung về kế toán các yếu tố, các quá trình kinh doanh chủ yếu, các hình thức kế toán, tổ chức công tác và bộ máy kế toán.

Giáo trình

[1] Bộ môn kế toán tài chính (2020), Giáo trình Nguyên Lý Kế Toán, Khoa Tài chính-Kế toán trường ĐH Lạc Hồng, lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Hữu Ánh, Phạm Đức Cường, Giáo trình Nguyên lý kế toán, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020.

[2] Võ Văn Nhi, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán, NXB Tài chính, 2018.

[3] Võ Văn Nhi, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán: hệ thống bài tập & câu hỏi trắc nghiệm, NXB Tài chính, 2018.

[4] Jerry J. Weygandt, Paul D. Kimmel, Donald E. Kieso, Nguyễn Thị Thu , ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán, NXB Kinh tế TP. HCM, 2020.

[5] Chế độ kế toán doanh nghiệp: theo thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 (06/2015), NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

125034 TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản: chức năng tài chính tiền tệ và cấu trúc hệ thống tài chính trong nền kinh tế; hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hoạt động khu vực tài chính nhà nước, hoạt động khu vực tài chính doanh nghiệp; hoạt động của hệ thống ngân hàng nhằm ổn định hệ thống tiền tệ, cung ứng vốn, dịch vụ thanh toán, ... cho nền kinh tế.

Giáo trình

[1] Cao Thị Ý Nhi, Đặng Anh Tuấn (2018), Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ, NXB ĐH Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Thị Việt Đức, Vũ Quang Kết (2022), Giáo trình Tài chính tiền tệ, NXB Thông tin và truyền thông.

125035 MARKETING QUỐC TẾ

Môn học này cung cấp cho sinh viên các chuyên ngành Kinh doanh quốc tế, Marketing, những kiến thức cơ bản về Marketing quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa. Nội dung chủ yếu bao gồm: phân tích, đánh giá môi trường

marketing quốc tế, xác định các phương thức thâm nhập thị trường thế giới, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược marketing quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

[1] Philip R. Cateora & John L. Graham, 16th Edition (2020) Marketing quốc tế - bản dịch nhiều tác giả, NXB. Kinh tế TP.HCM

[2] Trần Minh Đạo, Vũ Trí Dũng (2021), Giáo trình Marketing quốc tế, NXB.ĐH Kinh tế quốc dân

125045 KINH TẾ HỌC

Kinh Tế Học hướng đến bài toán đáp ứng nhu cầu vô hạn của con người trong điều kiện tài nguyên khan hiếm. Môn học gồm 2 phần, (1) kinh tế học Vi mô hướng đến các bài toán của cá nhân người tiêu dùng và nhà sản xuất; (2) Kinh tế học Vĩ mô liên quan đến các vấn đề chung của nền kinh tế quốc dân. Qua môn này, người học có thể hiểu biết các khái niệm cơ bản của kinh tế học như luật cung cầu, cơ chế thị trường, sự lựa chọn của người tiêu dùng, hành vi của nhà sản xuất, lạm phát, thất nghiệp, chu kỳ kinh tế, hệ thống tài chính tiền tệ cũng như là các chính sách kinh tế vĩ mô của quốc gia.

Giáo trình

[1] Vũ Kim Dung, Nguyễn Văn Công, Giáo trình Kinh tế học, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2018

Tài liệu tham khảo

[1] N. Gregory Mankiw Kinh tế học vi mô – Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TPHCM dịch, Kinh tế học vi mô, NXB Hồng Đức, 2020.

[2] N. Gregory Mankiw Kinh tế học vĩ mô – Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TPHCM dịch, Kinh tế học vĩ mô, NXB Hồng Đức, 2020.

125046 HÀNH VI TỔ CHỨC

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thái độ và hành vi của người lao động trong tổ chức và các yếu tố tác động lên có khả năng đánh giá thái độ hành vi của người lao động và có khả năng vận dụng các cách thức phù hợp để tác động đến thái độ và hành vi của người lao động theo hướng có lợi cho tổ chức.

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thái độ và hành vi của người lao động trong tổ chức và các yếu tố tác động lên có khả năng đánh giá thái độ hành vi của người lao động và có khả năng vận dụng các cách thức phù hợp để tác động đến thái độ và hành vi của người lao động theo hướng có lợi cho tổ chức.

Giáo trình

[1] Phạm Thúy Hương, Phạm Thị Bích Ngọc (2019), Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân

[2] Lê Phong Ba (Ch.b), (2020), Giáo trình hành vi tổ chức. Đại học Giao thông vận tải.

Tài liệu tham khảo

[1] Josh Macdonald Khánh An (2019), Khởi nghiệp kinh doanh thời 4.0, Công ty TNHH Văn hóa và truyền

thông 1980S Book.

125048 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Môn học này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về việc thực hiện một nghiên cứu khoa học. Phần đầu của môn học trình bày những lý thuyết tổng quan về nghiên cứu khoa học, cách hình thành vấn đề nghiên cứu. Bên cạnh đó, môn học sẽ tập trung vào các phương pháp chọn mẫu, cách thu thập dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp. Ngoài ra, môn học sẽ giới thiệu về phương pháp xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học.

Giáo trình

[1] Vũ Cao Đàm (2023), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Giáo dục Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

[1] Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương, Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS, NXB Tài chính, 2019

[2] Đinh Phi Hồ, Nghiên cứu định lượng trong kinh tế & viết bài báo khoa học, NXB Tài chính, 2019.

[3] Đinh Phi Hồ, Phương pháp định lượng trong nghiên cứu quản trị kinh doanh và quản lý kinh tế, NXB Tài chính, 2020.

[4] Đinh Phi Hồ, Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ & luận văn tiến sĩ, NXB Tài chính, 2021.

125052 KHỞI NGHIỆP VÀ ỨNG DỤNG

Môn học Khởi nghiệp và ứng dụng nhằm mục đích trang bị cho học viên những kiến thức căn bản về khởi sự kinh doanh để có thể vận dụng vào thực tế, thực hiện được một dự án khởi nghiệp. Cung cấp những kỹ năng giúp học viên tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá ý tưởng kinh doanh, nâng cao năng lực thực hành, năng lực giải quyết vấn đề có thể khởi nghiệp, làm giàu cho bản thân và cho xã hội.

Giáo trình

[1] Josh MacDonald, Khánh An, Khởi nghiệp kinh doanh thời 4.0, NXB Lao động, 2019

Tài liệu tham khảo

[1] PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, Khởi sự kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp, NXB đại học kinh tế quốc dân, 2018

[2] Mike McKeever, Lập kế hoạch kinh doanh từ A đến Z, NXB Tổng hợp Tp. HCM, 2017

[3] Michael Morris, Khởi nghiệp thành công, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2018.

125053 LUẬT KINH TẾ

Học phần Luật Kinh tế nghiên cứu những vấn đề cơ bản của Luật kinh tế Việt Nam cũng như một số khía cạnh có tính kỹ thuật của việc áp dụng pháp luật trong quản lý nền kinh tế. Trong đó bao gồm những mảng chế định quan trọng của Luật kinh tế Việt Nam như: Pháp luật về

chủ thể kinh doanh, pháp luật về đầu tư, pháp luật cơ bản về hợp đồng, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Kinh tế quốc dân, Giáo trình Pháp luật kinh tế, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2015 (chưa có tài liệu thay thế)

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Dung, Sách chuyên khảo Luật Kinh tế, NXB tư pháp, 2023

125054 NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, giúp sinh viên nắm vững kiến thức và các kỹ năng giao dịch, đàm phán, soạn thảo, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp có hoạt động mua bán với thương nhân nước ngoài. Môn học cũng hỗ trợ sinh viên có kiến thức và kỹ năng làm việc tại công ty nước ngoài.

Giáo trình

[1] Đoàn Thị Hồng Vân, Kim Ngọc Đạt (2016), Quản trị xuất nhập khẩu, NXB Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh (Chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

[1] Incoterms 2010: quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa (2013), Hà Nội, NXB Thông tin và Truyền thông.

[2] <https://iccwbo.org/resources-for-business/incoterms-rules/incoterms-2020/>

125055 TỔ CHỨC HỆ THỐNG THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức các hệ thống thông tin trong doanh nghiệp, vai trò của các loại hệ thống thông tin tương ứng với từng cấp độ quản lý, các khái niệm và phương pháp quản lý phần cứng, phần mềm, dữ liệu, mạng truyền thông, Internet và con người trong hệ thống thông tin. Học phần cũng cung cấp các phương pháp xây dựng, triển khai HTTT trong tổ chức và tác động đến hoạt động và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, những kiến thức về vấn đề an toàn hệ thống thông tin trong doanh nghiệp cũng được trang bị.

Giáo trình

[1] Trần Thị Song Minh, Hệ thống thông tin quản lý, ĐH Kinh tế quốc dân, 2019

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Thanh Hùng, Hệ thống thông tin quản lý, ĐHQG TP. HCM, 2016 (Chưa có tài liệu thay thế)

[2] Nguyễn Văn Dũng, Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động HTTT kế toán của các DNVN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, NCKH, 2018.

125056 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản

về tiếng Anh giao tiếp trong môi trường kinh doanh với các đối tác nước ngoài, cách thức thực hiện các giao dịch hợp đồng bằng tiếng Anh. Ngoài ra, môn học này cũng trang bị thêm cho sinh viên một số từ vựng và các khái niệm cơ bản về thuật ngữ chuyên ngành kinh doanh quốc tế thông qua các chủ đề liên quan đến kinh tế, tài chính, marketing..., đồng thời cung cấp một số cấu trúc văn phạm và các kỹ năng như nghe, nói, đọc hiểu cần thiết giúp sinh viên có thể giao tiếp tốt với người bản xứ, tự tin hơn khi làm việc cho các doanh nghiệp nước ngoài và có thể đọc hiểu các bài báo, tạp chí khoa học thế giới. Hình thành thói quen nghiên cứu và tự học đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.

Giáo trình

[1] Ths Phan Kim Thoa, Tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Ngoại thương, 2019

Tài liệu tham khảo

[1] Norman Whitby, Business benchmark: pre-intermediate to intermediate: student's book, Cambridge University Press, 2006

[2] Guy Brook-Hart, Business benchmark: upper-intermediate vantage: teacher's resource book, Cambridge University Press, 2006

[3] Như Vy - Thanh Tâm, Business English Pro – Tiếng Anh thương mại, nxb Thanh Hóa, 2021

125057 QUẢN TRỊ RỦI RO

Rủi ro là một vấn đề luôn xảy ra trong mọi hoạt động, từ hoạt động trong kinh doanh đến các hoạt động trong đời sống hằng ngày. Quản trị rủi ro là hành động không thể thiếu đối với các doanh nghiệp, giúp hoạt động của doanh nghiệp được duy trì, ổn định và giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra. Môn học quản trị rủi ro trình bày các vấn đề như: nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro, kiểm soát rủi ro, tài trợ rủi ro nhằm giúp người học có thể xếp loại rủi ro và giảm thiểu rủi ro về tài chính, về giá và đầu tư.

Giáo trình

[1] Nguyễn Quang Thu (1998), Quản Trị Rủi Ro và Bảo Hiểm trong Kinh Doanh, Nhà Xuất Bản Giáo Dục

Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Thị Hồng Vân (2009), Quản Trị Rủi Ro và Khủng Hoảng, Nhà Xuất Bản Lao Động – Xã Hội

[2] David L.Olson & Desheng Dash Wu, Enterprise Risk Management, World Scientific Publishing Co. Pte. Ltd, 2008

125058 KHỞI SỰ KINH DOANH

Môn học “Khởi sự kinh doanh” trang bị kiến thức và kỹ năng phân tích, lựa chọn ý tưởng kinh doanh, biến những ý tưởng kinh doanh đó thành những cơ hội kinh doanh thực sự, từ đó xây dựng kế hoạch kinh doanh và bắt đầu tiến hành kinh doanh; trang bị cho sinh viên những kỹ năng trình bày và bảo vệ một dự án kinh doanh thông qua làm việc nhóm. Hình thành thói quen nghiên cứu và tự học đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.

Giáo trình

[1] Josh MacDonald, Khánh An, Khởi nghiệp kinh

doanh thời 4.0 , NXB Lao động, 2019

Tài liệu tham khảo

- [1] PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, Khởi sự kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp, NXB đại học kinh tế quốc dân, 2018
- [2] Mike McKeever, Lập kế hoạch kinh doanh từ A đến Z, NXB Tổng hợp Tp. HCM, 2017
- [3] Michael Morris, Khởi nghiệp thành công, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2018.

125060 KINH TẾ HỌC

Học phần kinh tế vi mô: kinh tế vi mô trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng quy luật kinh tế thị trường vào một số vấn đề như kế toán kiểm toán, quản trị kinh doanh, du lịch, tài chính ngân hàng và nghiên cứu khoa học. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, ứng dụng vào các học phần tiếp theo như kinh tế vĩ mô, kinh tế quốc tế, kinh tế lượng,...

Học phần kinh tế vĩ mô giới thiệu một số khái niệm cơ bản về kinh tế học vĩ mô bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng trung tâm về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô và vận dụng chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, tỷ giá hối đoái và chính sách thương mại vào mô hình nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở.

Giáo trình

- [1] Vũ Kim Dung, Nguyễn Văn Công, Giáo trình Kinh tế học, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2018

Tài liệu tham khảo

- [1] N. Gregory Mankiw Kinh tế học vi mô – Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TPHCM dịch, Kinh tế học vi mô, NXB Hồng Đức, 2020.
- [2] N. Gregory Mankiw Kinh tế học vĩ mô – Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TPHCM dịch, Kinh tế học vĩ mô, NXB Hồng Đức, 2020.

125063 TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản: chức năng tài chính tiền tệ và cấu trúc hệ thống tài chính trong nền kinh tế; hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hoạt động khu vực tài chính nhà nước, hoạt động khu vực tài chính doanh nghiệp; hoạt động của hệ thống ngân hàng nhằm ổn định hệ thống tiền tệ, cung ứng vốn, dịch vụ thanh toán, ... cho nền kinh tế.

Giáo trình

- [1] Cao Thị Ý Nhi, Đặng Anh Tuấn (2018), Giáo trình lý thuyết tài chính tiền tệ, NXB ĐH Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Thị Việt Đức, Vũ Quang Kết (2022), Giáo trình Tài chính tiền tệ, NXB Thông tin và truyền thông

125065 VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Văn hóa, Văn hóa doanh nghiệp, Vai trò của văn hóa doanh nghiệp đối với sự phát triển của doanh nghiệp, Biểu hiện trực quan & phi trực quan và Phân loại các dạng văn hóa doanh nghiệp, Đạo đức kinh doanh & trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Giáo trình

- [1] Dương Thị Liễu, Văn hóa doanh nghiệp, Nhà xuất bản Tài Chính, năm 2021.

Tài liệu tham khảo

- [1] Jonathan Raymond, Hoàng Trang, Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, Nhà xuất bản Lao động, năm 2019.
- [2] Phạm Thanh Tâm, Văn hóa doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập quốc tế, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2017
- [3] Nguyễn Mạnh Quân, Đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012
- [4] Dương Thị Liễu, Trương Thị Nam Khánh, Văn hóa kinh doanh, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012.

125068 QUẢN TRỊ SỰ KIỆN

Môn học “Quản trị sự kiện” thuộc hệ thống kiến thức ngành quản trị. Nội dung môn học cung cấp kiến thức căn bản về về việc tổ chức một sự kiện hay hội nghị; hình thành chủ đề, lập chương trình và dự toán ngân sách; nghiên cứu thiết kế và lập kế hoạch một sự kiện - hội nghị một cách khoa học; công tác chuẩn bị sao cho mang lại hiệu quả cao; biết cách quản lý công tác hậu cần và tổ chức, điều hành các hoạt động của sự kiện

Giáo trình

- [1] Sứ Ngọc Diệp, “Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội”, NXB Lao Động – xã hội, 2015 (chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

- [1] Lưu Văn Nghiê, “Tổ chức sự kiện”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2022
- [2] Special Events: Best Practices in Modern Event Management (Hospitality, Travel & Tourism)
- [3] Event Risk Management and Safety by Peter E. Tarlow in Front Matter - Event Sponsorship (The Wiley Event Management Series) by Bruce E. Skinner in Front Matter

126069 TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG DU LỊCH

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về áp dụng phần mềm thống kê SPSS trong nghiên cứu các vấn đề du lịch, dịch vụ và lữ hành. Viết thuyết minh kết quả và đưa ra các hàm ý chính sách từ kết quả ứng dụng nghiên cứu trong quản trị du lịch, dịch vụ và lữ hành.

Giáo trình

- [1] Ngô Văn Thứ, Nguyễn Mạnh Thế, Giáo trình thống kê thực hành (với sự trợ giúp của SPSS và STATA), Đại học Kinh tế quốc dân, 2019

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Thị Kim Thu, Đỗ Văn Huân, Giáo trình tin học ứng dụng trong thống kê, Đại học Kinh tế quốc dân, 2019

[2] Trần Thị Kim Thu, Đỗ Văn Huân, Giáo trình thống kê trong nghiên cứu thị trường, Đại học Kinh tế quốc dân, 2018

125070 KINH TẾ HỌC

Học phần kinh tế vi mô: kinh tế vi mô trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng quy luật kinh tế thị trường vào một số vấn đề như kế toán kiểm toán, quản trị kinh doanh, du lịch, tài chính ngân hàng và nghiên cứu khoa học. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, ứng dụng vào các học phần tiếp theo như kinh tế vĩ mô, kinh tế quốc tế, kinh tế lượng,...

Học phần kinh tế vĩ mô giới thiệu một số khái niệm cơ bản về kinh tế học vĩ mô bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng trung tâm về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô và vận dụng chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, tỷ giá hối đoái và chính sách thương mại vào mô hình nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở.

Giáo trình

[1] Vũ Kim Dung, Nguyễn Văn Công, Giáo trình Kinh tế học, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2018

Tài liệu tham khảo

[1] N. Gregory Mankiw Kinh tế học vi mô – Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TPHCM dịch, Kinh tế học vi mô, NXB Hồng Đức, 2020.

[2] N. Gregory Mankiw Kinh tế học vĩ mô – Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TPHCM dịch, Kinh tế học vĩ mô, NXB Hồng Đức, 2020.

125072 NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản có liên quan đến hoạt động lãnh đạo. Trên cơ sở đó đi vào phân tích: Bản chất của lãnh đạo; Phẩm chất & Kỹ năng của nhà lãnh đạo; Việc sử dụng quyền lực của nhà lãnh đạo sao cho có hiệu quả nhất; Sự phù hợp giữa phong cách của nhà lãnh đạo với từng hoàn cảnh cụ thể; Phát huy năng lực của tập thể; Khảo sát đánh giá hiệu quả lãnh đạo theo phương pháp khoa học nhằm đánh giá năng lực lãnh đạo, phân biệt được mặt mạnh, mặt yếu của người lãnh đạo và phân rõ trách nhiệm lãnh đạo...

Giáo trình

[1] Nguyễn Hữu Lam (2011), Nghệ thuật lãnh đạo, NXB Lao động – Xã hội.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Văn Nguyên, Trần Mạc Khách (2021), Nhà xuất bản Tài chính.

[2] Robin Sharma, Phạm Anh Tuấn, Điều vĩ đại đòi thường, Nxb. Trẻ, 2019.

125074 KHỞI SỰ KINH DOANH

Môn học “Khởi sự kinh doanh” trang bị kiến thức và kỹ năng phân tích, lựa chọn ý tưởng kinh doanh, biến những ý tưởng kinh doanh đó thành những cơ hội kinh doanh thực sự, từ đó xây dựng kế hoạch kinh doanh và bắt đầu tiến hành kinh doanh; trang bị cho sinh viên những kỹ năng trình bày và bảo vệ một dự án kinh doanh thông qua làm việc nhóm. Hình thành thói quen nghiên cứu và tự học đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.

Giáo trình

[1] Josh MacDonald, Khánh An, Khởi nghiệp kinh doanh thời 4.0, NXB Lao động, 2019

Tài liệu tham khảo

[1] PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, Khởi sự kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp, NXB đại học kinh tế quốc dân, 2018

[2] Mike McKeever, Lập kế hoạch kinh doanh từ A đến Z, NXB Tổng hợp Tp. HCM, 2017

[3] Michael Morris, Khởi nghiệp thành công, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2018.

125075 QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong việc am hiểu môi trường kinh doanh toàn cầu, nhận diện những thách thức và tận dụng cơ hội mang đến cho các doanh nghiệp trong bối cảnh Việt nam tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Nội dung chương trình gồm 3 phần chính: quá trình quốc tế hoá nền kinh tế thế giới, môi trường hoạt động của các công ty kinh doanh quốc tế; các phương thức thâm nhập thị trường thế giới; các chiến lược chức năng mà các công ty kinh doanh quốc tế thực hiện.

Giáo trình

[1] Ngô Thị Tuyết Mai (2019), Giáo trình hội nhập kinh tế quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Thị Hồng Yến (2012), Giáo trình kinh doanh quốc tế, Nhà Xuất bản Thống kê, TP HCM.

[2] John J. Wild & Kenneth L. Wild (2014), International Business, Pearson, USA.

125076 TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG KINH TẾ

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về áp dụng phần mềm thống kê SPSS trong nghiên cứu các vấn đề kinh tế kinh doanh. Viết thuyết minh kết quả và đưa ra các hàm ý chính sách từ kết quả ứng dụng nghiên cứu.

Giáo trình

[1] Ngô Văn Thử, Nguyễn Mạnh Thế (2019), Giáo trình thống kê thực hành (với sự trợ giúp của SPSS và STATA), Đại học Kinh tế quốc dân.

[2] Trần Thị Kim Thu, Đỗ Văn Huân (2019), Giáo trình tin học ứng dụng trong thống kê, Đại học Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

[1] Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2014), Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS: dùng với SPSS các phiên bản 11.5, 13, 14, 15, 16. Tập 1. Tp. HCM:

NXB Hồng Đức

[2] Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2014), Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS: dùng với SPSS các phiên bản 11.5, 13, 14, 15, 16. Tập 2, Tp. HCM: NXB Hồng Đức

125077 QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị hành chính văn phòng, cũng như một số nghiệp vụ cơ bản trong công tác văn phòng. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết của quy trình quản trị các hoạt động hành chính trong các văn phòng, đặc biệt là văn phòng doanh nghiệp. Cùng với đó là những kỹ năng cơ bản trong hoạt động nghiệp vụ văn phòng.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thanh Bằng, Đặng Thanh Nam, Lê Hùng Điệp, Giáo trình Quản trị hành chính văn phòng, NXB Xây dựng, 2021

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Báo, Nguyễn Phạm Ngọc Hân, Lê Thị Vi, Hà Minh Minh Đức (2020), Quản Lý Văn Bản Và Lưu Trữ Hồ Sơ Doanh Nghiệp, NXB Tổng hợp HCM.
[2] Nghiêm Kỳ Hồng, Lê Văn In, Đỗ Văn Học, Nguyễn Văn Báo, Đỗ Văn Thắng (2022), Giáo trình Quản trị văn phòng, NXB ĐH Quốc gia TP. HCM.

125078 QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

Môn học cấp những khái niệm cơ bản về công tác tổ chức quá trình sản xuất trong doanh nghiệp và các công tác hoạch định như: Dự báo nhu cầu, Hoạch định công suất, Hoạch định nhu cầu vật tư... Môn học cũng nhằm đào tạo các kỹ năng quản trị tác nghiệp như: Điều độ sản xuất, Bố trí mặt bằng... và công tác kiểm tra đánh giá hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] Phạm Huy Tuân (2022) Giáo trình Quản trị sản xuất và chất lượng, NXB ĐH Quốc gia TP. HCM

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thành Hiếu, Trương Đức Lực (2018), Giáo trình quản trị tác nghiệp, NXB. ĐH Kinh tế quốc dân
[2] Đặng Minh Trang, Lưu Đan Thọ (2021), Quản trị vận hành hiện đại, NXB. Tài Chính TP. HCM

125079 QUẢN TRỊ DỰ ÁN

Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về quản trị dự án: cách thức lập kế hoạch, tổ chức và quản lý dự án; các phương pháp xây dựng ngân lưu, thẩm định dự án, cân đối nguồn lực khi thực hiện dự án,... qua đó nhận thức tầm quan trọng của việc quản trị dự án và biết vận dụng những kiến thức môn học vào công việc và cuộc sống.

Giáo trình

[1] Joseph Heagney (Minh Tú dịch), Quản trị dự án - những nguyên tắc căn bản, NXB Công Thương, 2018

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Hải Như, Microsoft Project 2010 và Ứng dụng trong quản lý dự án XD, NXB XD, 2018

125080 QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

Quản trị chuỗi cung ứng là môn học nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hoạt động cung ứng vật tư, hàng hoá trong doanh nghiệp. Điểm trọng yếu ở đây là giúp sinh viên có cái nhìn mới, hiểu quản lý chuỗi cung ứng như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay. Môn học giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thành Hiếu (2021) Giáo trình Quản trị chuỗi cung ứng, NXB Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Thị Hồng Vân, Bùi Lê Hà (2018), Quản trị cung ứng, NXB. Thống kê
[2] Đoàn Thị Hồng Vân, Nguyễn Xuân Minh, Kim Ngọc Đạt (2019), Quản trị cung ứng, NXB. Tổng hợp TP. HCM

125081 QUẢN TRỊ RỦI RO

Rủi ro là một vấn đề luôn xảy ra trong mọi hoạt động, từ hoạt động trong kinh doanh đến các hoạt động trong đời sống hằng ngày. Quản trị rủi ro là hành động không thể thiếu đối với các doanh nghiệp, giúp hoạt động của doanh nghiệp được duy trì, ổn định và giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra. Môn học quản trị rủi ro trình bày các vấn đề như: nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro, kiểm soát rủi ro, tài trợ rủi ro nhằm giúp người học có thể xếp loại rủi ro và giảm thiểu rủi ro về tài chính, về giá và đầu tư.

Giáo trình

[1] Nguyễn Quang Thu (1998), Quản Trị Rủi Ro và Bảo Hiểm trong Kinh Doanh, Nhà Xuất Bản Giáo Dục

Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Thị Hồng Vân (2009), Quản Trị Rủi Ro và Khủng Hoảng, Nhà Xuất Bản Lao Động – Xã Hội
[2] David L.Olson & Desheng Dash Wu, Enterprise Risk Management, World Scientific Publishing Co. Pte. Ltd, 2008

125501 NGHIÊN CỨU MARKETING

Học phần nghiên cứu marketing giới thiệu và giúp sinh viên nhận thức được vai trò quan trọng của nghiên cứu marketing trong kinh doanh; mô tả được quy trình nghiên cứu marketing; phân biệt được các dạng dữ liệu và nguồn dữ liệu; hiểu và vận dụng tốt các phương pháp thu thập dữ liệu trong nghiên cứu định tính và định lượng; biết được phương pháp thu thập và phương pháp xử lý dữ liệu nghiên cứu.

Giáo trình

[1] Nguyễn Đình Thọ & Nguyễn Thị Mai Trang (2020), Giáo trình Nghiên cứu thị trường, NXB Lao động.

Tài liệu tham khảo

[1] Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2020), Thống kê ứng dụng trong kinh tế - xã hội, NXB. Lao động - Xã hội.

125502 HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Môn học hành vi người tiêu dùng giúp người học đưa ra được những chiến lược marketing hiệu quả hơn. Cụ thể, phân tích nhận thức, động cơ, cá tính, cảm xúc, thái độ, ý niệm bản ngã, lối sống và quá trình ra quyết định mua hàng. Từ đó xác định ảnh hưởng của các yếu tố trên đến hành vi người tiêu dùng trong việc đánh giá, lựa chọn sản phẩm, cũng như ảnh hưởng đến thái độ và lòng trung thành của người tiêu dùng đối với sản phẩm và thương hiệu, cuối cùng đề xuất chiến lược marketing một cách hiệu quả.

Giáo trình

[1] Vũ Huy Thông (2021), Hành vi người tiêu dùng, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

[1] Bình Nguyễn, Việt Anh (2019), Đọc vị và dẫn lối hành vi mua hàng, NXB Thế Giới, 2019

[2] David Mothersbaugh and Delbert Hawkins, Hành vi khách hàng – xây dựng chiến lược marketing, NXB Bách Khoa HN, 2018.

[3] Siemon Scamell – Katz, Thấu hiểu người mua – giải mã tăng trưởng, NXB Văn Hóa Văn Nghệ TPHCM, 2015.

125504 MARKETING QUỐC TẾ

Môn học này cung cấp cho sinh viên các chuyên ngành Kinh doanh quốc tế, Marketing, những kiến thức cơ bản về Marketing quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa. Nội dung chủ yếu bao gồm: phân tích, đánh giá môi trường marketing quốc tế, xác định các phương thức thâm nhập thị trường thế giới, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược marketing quốc tế.

Giáo trình

[1] Trần Minh Đạo, Vũ Trí Dũng (2021), Giáo trình Marketing quốc tế, NXB.ĐH Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

[1] Philip R. Cateora & John L. Graham, 16th Edition (2020) Marketing quốc tế - bản dịch nhiều tác giả, NXB. Kinh tế TP.HCM

125507 VIDEO MARKETING

Video Marketing là môn học cung cấp kiến thức về công cụ video marketing, trang bị cho sinh viên những hiểu biết và kỹ năng triển khai công cụ video marketing trong các chiến dịch marketing kỹ thuật số.

Giáo trình

[1] Vũ Đức Phương, Giải mã Video Marketing, Nxb Thông tin & truyền thông, 2017

Tài liệu tham khảo

[1] Adrian Sandmeier, Video Marketing for Marketer, Nxb Lioncrest, 2018.

[2] Lou Bortone, Video Marketing Rules - How to win in a world gone video, CreateSpace Independent Publishing Platform; 1st edition (2017)

125508 QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thương hiệu, định vị thương hiệu, quảng bá thương hiệu, xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu, bảo vệ thương hiệu và xây dựng các chiến lược về thương hiệu. Sinh viên có kiến thức để vận dụng sáng tạo và tự phát triển bản thân trong công việc và có thể đưa ra các chiến lược để xây dựng thương hiệu cho doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất.

Giáo trình

[1] Đào Thị Minh Thanh, Nguyễn Quang Tuấn, “Quản trị thương hiệu”, NXB Tài chính, 2021

Tài liệu tham khảo

[1] Bùi Văn Quang (2015), Giáo trình Quản trị thương hiệu lý thuyết và thực tiễn, nhà xuất bản lao động xã hội. (Chưa tái bản mới)

[2] Charlie Pownall (2016), Quản trị thương hiệu trực tuyến, NXB Thế giới (Chưa cập nhật mới)

125509 QUẢN TRỊ MARKETING

Môn học cung cấp hệ thống kiến thức và kỹ năng làm công tác quản trị marketing: phân tích thị trường, quyết định các vấn đề chiến lược của marketing như lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị, thiết kế các chiến lược Marketing hỗn hợp: chiến lược sản phẩm, chiến lược giá cả, chiến lược phân phối, chiến lược thúc đẩy. Hoạch định và tổ chức thực hiện các chương trình marketing, lãnh đạo, kiểm soát và đánh giá các kết quả hoạt động của marketing.

Giáo trình

[1] Trương Đình Chiến (2022) Giáo trình Quản trị Marketing, NXB Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

[1] Ngô Thị Ngọc Huyền (2020), Quản trị marketing, NXB. Hồng Đức

[2] Lê Thế Giới, Nguyễn Xuân Lãn (2019), Quản trị marketing định hướng giá trị, NXB. Lao động xã hội, TP. HCM

125511 MARKETING DỊCH VỤ

Học phần marketing dịch vụ giới thiệu và giúp sinh viên biết được những vấn đề liên quan đến marketing dịch vụ, so sánh sự khác nhau và giống nhau giữa marketing dịch vụ và marketing sản phẩm hữu hình. Học phần marketing dịch vụ cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về chất lượng dịch vụ, nhận biết các yếu tố tác động đến chất lượng dịch vụ, phương pháp đo lường chất lượng dịch vụ của một doanh nghiệp, vì các doanh nghiệp ngày nay đòi hỏi phải chú trọng đến khả năng

làm hài lòng khách hàng, chất lượng dịch vụ, dịch vụ khách hàng.

Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Thị Huyền & Nguyễn Hoài Long, Marketing dịch vụ, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018.

[2] Atanu Adhikari, Services Marketing Issues in Emerging Economies, Springer Verlag, Singapore, 2020.

125512 GIAO TIẾP KINH DOANH

Môn học giúp cho sinh viên có các kỹ năng giao tiếp sao cho có hiệu quả, giúp sinh viên nắm bắt và thực hành các phương tiện giao tiếp. Sự thành công của nhân viên cũng như các cấp quản trị chung quy cũng là do họ biết cách truyền đạt tư tưởng bằng lời nói cũng như bằng văn bản sao cho có bài bản, súc tích, lô gích, hợp lý và nhất là sao cho thuyết phục được cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp, hoặc đối tác kinh doanh hiểu và chấp nhận những đề xuất hoặc những đề nghị của mình. Sau khi học môn này, sinh viên sẽ nắm bắt được các vấn đề chủ chốt sau: Các kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh; Các nguyên tắc giao tiếp trong kinh doanh; Một số ứng dụng về giao tiếp kinh doanh, nghệ thuật giao tiếp nơi công sở

Giáo trình

[1] Hà Nam Khánh Giao, Phạm Thị Trúc Ly, Nguyễn Thị Quỳnh Giang, Giáo Trình Giao Tiếp Kinh Doanh, NXB Đồng Nai, 2022

Tài liệu tham khảo

[1] Patrick King, Nghệ Thuật Giao Tiếp Hiệu Quả, NXB Thế giới, 2019

[2] Jutta Portner, Quỳnh Mai, Giao tiếp không chỉ bằng ngôn từ: kỹ năng đàm phán hiệu quả trong kinh doanh, NXB Đại học Kinh Tế Quốc Dân, 2019

125513 VIDEO MARKETING

Video Marketing là môn học cung cấp kiến thức về công cụ video marketing, trang bị cho sinh viên những hiểu biết và kỹ năng triển khai công cụ video marketing trong các chiến dịch marketing kỹ thuật số.

Giáo trình

[1] Vũ Đức Phương, Giải mã Video Marketing, Nxb Thông tin & truyền thông, 2017

Tài liệu tham khảo

[1] Adrian Sandmeier, Video Marketing for Marketer, Nxb Lioncrest, 2018.

[2] Lou Bortone, Video Marketing Rules - How to win in a world gone video, CreateSpace Independent Publishing Platform; 1st edition (2017)

125514 DIGITAL MARKETING

Môn học Digital marketing cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quan về marketing kỹ thuật số, các nhân tố ảnh hưởng đến marketing kỹ thuật số. Môn học cung cấp kiến thức, hướng dẫn thực hành các công cụ

marketing số như email marketing, mobile marketing, marketing công cụ tìm kiếm, marketing qua mạng xã hội... Qua đó, sinh viên có khả năng nhận biết được các công cụ Digital marketing để vận dụng vào quá trình lập kế hoạch truyền thông marketing. Mặt khác, sinh viên cũng có thể đọc và phân tích các số liệu tương ứng với từng công cụ trong việc đo lường hiệu quả của hoạt động Digital Marketing.

Giáo trình

[1] Nguyễn Hồng Ly (2020), Digital Marketing, NXB Số

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Trọng Thơ, SEO master – Bí quyết được website lên hạng 1 của Google, NXB Lao động, 2015 (Chưa tái bản mới)

[2] Dave Chaffey & Fiona Ellis-Chadwick, Internet marketing strategy implementation and practice, Pearson, 2016

125515 QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Học phần Quản trị nguồn nhân lực trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về quản trị nguồn nhân lực (Human resource management) vì Quản trị nguồn nhân lực là một sự tìm kiếm mối quan hệ giữa bản chất công việc và khả năng người thực hiện công việc đó, cải thiện nó, nhằm mục đích đạt hiệu quả tối đa cho tổ chức trên cơ sở sử dụng một cách có hiệu quả nhất nguồn nhân lực của mình nên học phần này giúp các nhà quản trị tương lai nắm vững các nguyên tắc, kỹ năng, nghệ thuật quản lý nguồn nhân lực - tài nguyên quý giá nhất của doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] Trần Kim Dung (2018), Quản trị nguồn nhân lực, NXB Tài chính

Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Đình Đào, Nguyễn Đức Diệp, Nguyễn Thị Diệu Chi (2020), Quản trị nguồn nhân lực logistics ở Việt Nam, NXB Dân trí

125516 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH MARKETING

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức tiếng anh chuyên ngành Marketing; bao gồm tất cả các công việc thiết yếu của bộ phận tiếp thị và quảng cáo. Đặc biệt chú trọng vào vốn từ vựng liên quan và kỹ năng nói cần thiết để làm việc hiệu quả bằng tiếng Anh. Thực hành qua điện thoại, gửi email, họp và thuyết trình, cùng với các từ vựng chuyên môn quan trọng liên quan đến xây dựng thương hiệu, nghiên cứu thị trường, tỷ lệ quảng cáo, tiếp thị trực tiếp và quan hệ công chúng.

Giáo trình

[1] Sylee Gore, “English for Marketing and Advertising”, Oxford University Press, 2012 (Tài liệu không tái bản)

[2] Cate Farrall, Marianne Lindsley, “Professional English in Use – Marketing”,

Cambridge Education, 2008. (Tài liệu không tái bản)
Tài liệu tham khảo

[1] Philip T. Kotler, John T. Bowen, James C. Makens, Seyhmus Baloglu 2017, Marketing for hospitality and tourism Pearson Publisher

[2] Hà Tuấn Anh, Lê Minh Tâm, Lê Thanh Sang 2022, Digital marketing - Từ chiến lược đến thực thi: nền tảng thành công cho chiến dịch marketing thời đại số, NXB Lao Động

125518 QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG

Quản trị quan hệ khách hàng là hoạt động không thể thiếu của các doanh nghiệp. Môn học nghiên cứu bản chất của quan hệ khách hàng và hoạt động quản trị quan hệ khách hàng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về việc tổ chức và quản lý hoạt động chăm sóc khách hàng của doanh nghiệp. Phân tích, đánh giá, thiết lập cơ sở dữ liệu khách hàng, xây dựng quy trình quản lý khách hàng, hiểu biết về công nghệ thông tin và tự động hoá ứng dụng trong quản trị quan hệ khách hàng.

Giáo trình

[1] Ngô Thị Phương Anh (2021), Quản trị quan hệ khách hàng, NXB Thông tin truyền thông

Tài liệu tham khảo

[1] Francis Buttle, Stan maklan (2019), Customer relationship management, 4th edition, NXB Routledge, New York, USA

[2] Nguyễn Dương (2020), Trải nghiệm khách hàng xuất sắc, NXB Thế Giới

125520 QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

Môn Quan hệ công chúng nghiên cứu cách tạo dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp giữa doanh nghiệp với các nhóm công chúng như: khách hàng, nhân viên, các chủ đầu tư, đối tác, giới báo chí, chính phủ và cộng đồng.

Giáo trình

[1] Lưu Văn Nghiê, Quản trị quan hệ công chúng, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2011

Tài liệu tham khảo

[1] Vân Thị Hồng Loan, Nguyễn Hoàng Sinh, Nguyễn Ngọc Đan Thanh (2019). Quan hệ công chúng. NXB Kinh tế TP. HCM.

[2] Đinh Thị Thúy Hằng (2014). PR lý luận và ứng dụng: Chiến lược PR chính phủ, doanh nghiệp và tổ chức phi chính phủ. NXB Lao động - Xã hội

[3] Lee Edwards (2018). Understanding Public Relation: theory, culture, and Society. SAGE publication

125521 CONTENT MARKETING

Học phần được thiết kế để cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết thấu đáo về lý thuyết và thực tiễn về marketing nội dung trên môi trường kỹ thuật số; giúp sinh viên nắm bắt được sự đổi mới trong vận dụng các loại hình và phương tiện content trong hoạt động marketing của doanh nghiệp. Học phần tập trung vào phân tích hoạt

động Content Marketing thông các công cụ truyền thông mới như: marketing qua công cụ tìm kiếm, marketing qua mạng xã hội, email marketing, mobile marketing, Pr trực tuyến...

Giáo trình

[1] Joe Pulizzi (2016), Epic Content Marketing: How to tell a Different Story, Break Through the Clutter, and Win more Customers by Marketing Less, McGrawHill Education.

Tài liệu tham khảo

[1] Alexander Jutkowitz (2019), Content Marketing Trong Kỷ Nguyên 4.0, Nxb Lao động.

[2] Randy Frisch; Ngân Giang dịch (2019), Content Marketing Trong Kỷ Nguyên Trải Nghiệm Khách Hàng, Nxb Lao động.

[3] MediaZ (2017), Content hay nói thay nước bọt, Nxb Thế Giới.

[4] <https://eracontent.marketing/nhap-mon-content-marketing>

125524 PHÂN TÍCH DỮ LIỆU MARKETING

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phân tích kinh doanh. Giúp người học làm quen với những phương pháp xử lý và công cụ phân tích dữ liệu kinh doanh như trực quan hoá dữ liệu, khai thác dữ liệu mô tả và dữ liệu dự đoán, hồi quy, phân tích chuỗi thời gian, các mô hình tối ưu hoá. Hỗ trợ người học đưa ra quyết định kinh doanh hiệu quả, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức và doanh nghiệp dựa trên dữ liệu đã được phân tích.

Giáo trình

[1] Hà Văn Sơn (2021), Giáo trình Lý thuyết Thống kê, ứng dụng trong Quản trị và kinh tế, NXB thống kê, Hà Nội.

[2] Hoàng Trọng, Chung Nguyễn Mộng Ngọc (2020), Thống kê ứng dụng trong KT-XH, NXB thống kê, Hà Nội.

[3] Trần Bá Nhãn, Đinh Thái Hoàng (2022), Thống kê ứng dụng trong quản trị, kinh doanh và phân tích kinh tế, NXB thống kê, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Los Alamitos (2020), Analysis and uses of Financial Statements, Delta Publishing

[2] S. Christian Albright, Wayne L. Winston (2019), Business Analytics: Data Analysis & Decision Making (MindTap Course List) 7th Edition, Cengage Learning, Inc

125525 QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

Là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh. Bao gồm các nội dung khái luận về bán hàng và quản trị bán hàng; kỹ năng bán hàng và quản lý chế độ khách hàng lớn; lập kế hoạch bán hàng; tổ chức lực lượng bán hàng; Tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện lực lượng bán hàng ; Kiểm tra đánh giá hoạt động bán hàng ; chính sách trả lương, hoa hồng cho lực lượng bán hàng.

Giáo trình

[1] Vũ Minh Đức - Vũ Huy Thông (2018), Giáo trình quản trị bán hàng, ĐH Kinh tế quốc dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Lưu Đan Thọ - Nguyễn Vũ Quân (2016), Quản trị bán hàng hiện đại, NXB Tài chính

125526 MARKETING CHIẾN LƯỢC

Môn học chiến lược marketing cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kinh nghiệm nền tảng trong việc tạo ra các chiến lược định hướng thị trường và cho sự thành công trong tương lai của doanh nghiệp/tổ chức. Một trọng tâm là phân tích thị trường, phát hiện và phát triển một năng lực cạnh tranh độc đáo cho doanh nghiệp thông qua chiến lược marketing, tạo nên lợi thế cạnh tranh bền vững. Sinh viên được cung cấp nhiều cơ hội để phát triển và thực hành sáng tạo giải quyết vấn đề và kỹ năng ra quyết định để mô phỏng các yêu cầu của môi trường thị trường phức tạp ngày nay.

Giáo trình

[1] Nguyễn Nam Hải (2020), Quản trị chiến lược Marketing, NXB Đồng Nai

Tài liệu tham khảo

[1] William M Luner (2019), Chiến lược marketing hoàn hảo, NXB Lao động Hà Nội

[2] Nguyễn Văn Dung (2019), Chiến lược marketing tổng thể toàn cầu, NXB Giao thông vận tải

125527 THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, internet và website; giới thiệu các phương thức thanh toán trong TMĐT, các công cụ marketing trong TMĐT. Bên cạnh đó nghiên cứu, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử.

Giáo trình

[1] Nguyễn Việt Khôi, Giáo trình thương mại điện tử, ĐH QG Hà Nội, 2020

Tài liệu tham khảo

[1] Tạ Thúc Toàn, Đặng Trần Khánh, Hệ thống thu thập dữ liệu thương mại điện tử, 2016, LVTS (Chưa có tài liệu thay thế)

[2] Josh Macdonal, Khánh An, Khởi nghiệp kinh doanh thời 4.0, Công ty TNHH Văn hóa và truyền thông 1980S Book, 2019.

125528 TRUYỀN THÔNG MARKETING TÍCH HỢP (IMC)

Truyền thông marketing tích hợp tập trung vào việc trình bày các vấn đề quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch IMC, thiết lập mục tiêu, ngân sách, thông điệp truyền thông, lựa chọn phương tiện truyền thông. Ngoài ra, trình bày các kiến thức về năm thành phần quan trọng trong hoạt động IMC là quảng cáo, bán, bán hàng cá nhân, quan hệ công chúng và marketing trực tiếp, cách

thức tổ chức hoạt động IMC trong doanh nghiệp, mối quan hệ giữa truyền thông và hành vi khách hàng.

Giáo trình

[1] - Trương Đình Chiến, Giáo trình truyền thông marketing tích hợp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2016

Tài liệu tham khảo

[1] Lưu Đan Thọ, Tôn Thất Hoàn Hải, Cao Minh Nhựt, Quản trị truyền thông marketing tích hợp, NXB Tài Chính, 2016

[2] William F. Arens, David H Schaefer, Michael F. Weigold, Quảng cáo, NXB Bách Khoa HN, 2018

125529 THỰC HÀNH QUẢNG CÁO

Thực hành quảng cáo là môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo hệ cao đẳng chất lượng cao ngành Marketing, được giảng dạy sau khi giảng dạy các môn cơ sở chung và môn marketing căn bản. Thực hành quảng cáo là môn học cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan tới quảng cáo và vận dụng các kiến thức đó trong thực tế. Các nội dung lý thuyết và thực hành liên quan đến việc lập kế hoạch quảng cáo, lựa chọn phương tiện quảng cáo, một số kỹ thuật thiết kế quảng cáo cơ bản và sáng tạo trong quảng cáo.

Giáo trình

[1] Nguyễn, Thị Minh Hiền (2017), Nhập môn quảng cáo (Giáo trình in sách), Nxb Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Thị Huyền, Nguyễn Hoài Long (2018), Giáo trình Marketing dịch vụ, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[2] Phan Văn Hải (2021), Quảng cáo thương hiệu và giới thiệu thuốc, Tài liệu lưu hành nội bộ, ĐH Lạc Hồng.

125530 THIẾT KẾ WEB THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Thiết kế web TMĐT cung cấp các kiến thức nền tảng về thiết kế và phát triển ứng dụng web TMĐT dựa trên CMS (Content Management System). Các nội dung chính của môn học bao gồm CMS, cài đặt và cấu hình WordPress, tùy chỉnh giao diện, cài đặt thêm các tính năng phục vụ một trang web TMĐT. Học phần có mục tiêu giúp sinh viên có thể tự thiết kế các website, vận dụng các kiến thức đã học ở môn lập trình, xử lý ảnh để tạo các trang web tối ưu hơn cho mục đích thương mại.

Giáo trình

[1] Phạm Quang Huy, Phạm Quang Hiền, Trần Tường Thụy (2019), Lập Trình Hệ Thống Thương Mại Điện Tử, NXB Thanh Niên.

Tài liệu tham khảo

[1] Alexis Goldstein, Louis Lazaris, and Estelle Weyl, HTML5 & CSS3 for the Real World, copyright © 2011 SitePoint Pty.Ltd

[2] Brad Williams, David Damstra, Hal Stern, J. (2015). Professional WordPress: Design and Development (3rd Edition). Wrox.

125531 QUẢN TRỊ SỰ KIỆN

Môn học “Quản trị sự kiện” thuộc hệ thống kiến thức ngành quản trị. Nội dung môn học cung cấp kiến thức căn bản về việc tổ chức một sự kiện hay hội nghị; hình thành chủ đề, lập chương trình và dự toán ngân sách; nghiên cứu thiết kế và lập kế hoạch một sự kiện - hội nghị một cách khoa học; công tác chuẩn bị sao cho mang lại hiệu quả cao; biết cách quản lý công tác hậu cần và tổ chức, điều hành các hoạt động của sự kiện.

Giáo trình

[1] Sử Ngọc Diệp, “Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội”, NXB Lao Động – xã hội, 2015 (chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

[1] Lưu Văn Nghiê, “Tổ chức sự kiện”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2022

[2] Special Events: Best Practices in Modern Event Management (Hospitality, Travel & Tourism)

[3] Event Risk Management and Safety by Peter E. Tarlow in Front Matter - Event Sponsorship (The Wiley Event Management Series) by Bruce E. Skinner in Front Matter

125532 KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN VÀ SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các kỹ năng đàm phán như: cách thức giao tiếp, trình tự đàm phán, cách phát biểu trên bàn đàm phán, cách chuẩn bị đàm phán, cách nắm vững các lợi ích cốt yếu khi đàm phán, cách vượt qua các trở ngại khi đàm phán trong kinh doanh.

Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Hồng, Giáo trình đàm phán thương mại quốc tế, NXB Thống kê, 2014

Tài liệu tham khảo

[1] Scott Gerber, Ryan Pauph, Kỹ năng đàm phán hiệu quả trong kinh doanh, 1980 Books, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2019

[2] Nguyễn Ngọc Diệp, Cẩm Nang Soạn Thảo, Ký Kết Và Thực Hiện Hợp Đồng Dân Sự, Kinh Tế, Lao Động Với Các Mẫu Hợp Đồng Thông Dụng Nhất 2018, NXB Hồng Đức, 2018

126008 KINH TẾ DU LỊCH

Môn học cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về du lịch như các khái niệm về du lịch, lịch sử hình thành và phát triển của du lịch, những điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động đi du lịch của con người cũng như các hoạt động kinh doanh của con người, các điều kiện để phát triển du lịch, thời vụ du lịch và các nhân tố như cơ sở vật chất kỹ thuật, con người, đánh giá hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp du lịch.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Nguyên Hồng, Vũ Đức Minh (2020), Giáo trình Kinh tế du lịch, NXB Thống kê

[2] Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2009), Giáo

trình Kinh tế du lịch, NXB Lao động - Xã hội.

Tài liệu tham khảo

[1] Norbert Vanhove (2022), The economics of tourism destinations: theory and practice, Fourth edition. - London; New York: Routledge, Taylor & Francis Group

[2] The Economic Contribution Of Tourism And The Impact Of Covid-19, November 2021, Unwto

126011 LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI

Môn Lịch sử văn minh thế giới thuộc khối kiến thức khoa học xã hội dành cho mọi sinh viên làm việc trong ngành dịch vụ. Nghiên cứu lịch sử văn minh là một cách thức đánh dấu trình độ phát triển về hiểu biết của con người. Qua đó, bản chất của con người cũng được khẳng định. Bởi vì, chỉ có con người sau khi đã phát triển ở một mức độ nhất định mới đủ khả năng tìm hiểu về chính mình và cuộc sống xã hội.

Giáo trình

[1] Vũ Dương Ninh, Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Quốc Hùng, Đinh Ngọc Báo (2018), Lịch sử văn minh thế giới, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Thanh Huyền (2018), Giáo trình lịch sử văn minh thế giới (Dành cho chương trình Đại học chính trị), NXB Chính trị Sự thật, Hà Nội.

126012 LUẬT DU LỊCH

Luật du lịch là môn khoa học pháp lý chuyên ngành. Luật du lịch nghiên cứu các quy định cơ bản và cần thiết về quyền lợi, nghĩa vụ của các chủ thể trong hoạt động du lịch, các loại hình kinh doanh du lịch, xúc tiến du lịch và hợp tác du lịch, vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch và hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Kinh tế - Luật TP. HCM (2020), Giáo trình Luật Du lịch, NXB Đại học quốc gia.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật Du lịch 2017

126032 KỸ NĂNG HOẠT NÁO VÀ SƠ CỨU

Hoạt náo là một kỹ năng vô cùng cần thiết đối với các bạn sinh viên, đặc biệt là sinh viên du lịch. Môn học hình thành cho sinh viên sự hài hước, giao tiếp duyên dáng, biết cách tổ chức các trò chơi nhằm mang đến không khí vui vẻ và thoải mái cho du khách, tự tin hơn trong giao tiếp, khả năng nói, thuyết minh và làm chủ một vấn đề đang nói, có khả năng giải quyết được các tình huống cơ bản thường gặp khi dẫn tour...

Giáo trình

[1] Phạm Thanh Hiệp (2010), 25 trò chơi xây tính đồng đội = Team building, Nxb Trẻ

[2] Trần Ngọc Ly (2017), Trò chơi dân gian Nam bộ, Nxb Hội nhà văn - Hà Nội

[3] Đỗ Hải Yến, Trần Thị Nhung, Nguyễn Thị Ngọc

Linh, Bùi Đỗ Ý An (2019), 7.1 Giáo trình Sơ, Cấp cứu trong hoạt động hướng dẫn du lịch, NXB Đại học Quốc gia - Hà Nội

Tài liệu tham khảo

- [1] Đoàn Hương Lan (2016), 7.1 Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Lao Động, Hà Nội
- [2] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội
- [3] Tập thể tác giả (2012), Trò chơi dân gian, Nxb Văn hóa dân tộc
- [4] Nhất Ly (2011), 1000 trò chơi tư duy phát triển trí tuệ, Nxb Văn hóa - thông tin

126036 QUẢN TRỊ BÁN HÀNG TRONG DU LỊCH

Là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Bao gồm các nội dung khái luận về bán hàng và quản trị bán hàng; kỹ năng bán hàng và quản lý chế độ khách hàng lớn; lập kế hoạch bán hàng; tổ chức địa điểm bán; kiểm soát bán hàng; chăm sóc khách hàng và thực hiện dịch vụ sau bán hàng.

Giáo trình

- [1] Vũ Minh Đức - Vũ Huy Thông (2018), Giáo trình quản trị bán hàng, ĐH Kinh tế quốc dân.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lưu Đan Thọ - Nguyễn Vũ Quân (2016), Quản trị bán hàng hiện đại, NXB Tài chính

126037 QUẢN TRỊ ĐA VĂN HÓA

Học phần trang bị kiến thức về văn hóa, quản trị đa văn hóa, các khía cạnh văn hóa và ảnh hưởng của văn hóa đến kinh doanh dịch vụ du lịch; trang bị kiến thức về văn hóa tổ chức của doanh nghiệp và sự khác biệt trong văn hóa kinh doanh du lịch, về văn hóa giao tiếp và đàm phán, sự khác biệt trong giao tiếp và đàm phán qua các nền văn hóa khác nhau; trang bị các kiến thức và kỹ năng để vượt qua sự khác biệt văn hóa trong môi trường kinh doanh dịch vụ du lịch.

Giáo trình

- [1] Charlene M. Solomon, Michael S. Schell (Nguyễn Thọ Nhân dịch) (2010), Quản lý xuyên văn hóa, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Văn Hải, Đặng Thị Hương (2022), Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

126040 QUẢN TRỊ KINH DOANH DỊCH VỤ NHÀ HÀNG

Là học phần bắt buộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Bao gồm các nội dung về quản trị nhà hàng, quản lý lao động và trang thiết bị dụng cụ tại nhà hàng; kế hoạch thực đơn; quản trị hoạt động phục vụ trong nhà

hàng, phòng tiệc của khách sạn.

Giáo trình

- [1] Nguyễn Hữu Thắng (2015), Giáo trình quản trị kinh doanh nhà hàng, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

- [1] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội
- [2] Hà Khánh Nam Giao, Nguyễn Văn Bình (2020), Giáo trình Nghiệp vụ nhà hàng, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh,
- [3] Nguyễn Thị Tú (2012), Nghiệp vụ phục vụ khách sạn, NXB Thống kê, Hà Nội

126041 QUẢN TRỊ KINH DOANH LỮ HÀNH

Quản trị kinh doanh lữ hành là bộ môn nghiên cứu về phương pháp quản lý và điều hành kinh doanh doanh nghiệp lữ hành; phát triển sản phẩm, khai thác thị trường, tìm kiếm và mở rộng các đối tác trong và ngoài nước. Xây dựng chiến lược phát triển và phương án kinh doanh hiệu quả.

Giáo trình

- [1] Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2012), Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội

- [2] Hà Nam Khanh Giao, Nguyễn Công Hoan, Trương Quốc Dung, Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Vinh (2020) 7.1 Giáo trình Quản trị Kinh doanh Lữ hành, NXB Thống kê.

Tài liệu tham khảo

- [1] Stephen J. Page, 2019, Tourism management, Routledge
- [2] Tài liệu tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (Tiêu chuẩn VTOS) - Nghiệp vụ Đại lý lữ hành, 2013 Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch.

126042 QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ LỄ HỘI

Môn học “Quản trị sự kiện và lễ hội” thuộc hệ thống kiến thức chuyên ngành du lịch. Nội dung môn học cung cấp kiến thức căn bản về về việc tổ chức một sự kiện hay hội nghị; hình thành chủ đề, lập chương trình và dự toán ngân sách; nghiên cứu thiết kế và lập kế hoạch một sự kiện - hội nghị một cách khoa học; công tác chuẩn bị sao cho mang lại hiệu quả cao; biết cách quản lý công tác hậu cần và tổ chức, điều hành các hoạt động của sự kiện.

Giáo trình

- [1] Sử Ngọc Diệp, “Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội”, NXB Lao Động – xã hội, 2015 (chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

- [1] Lưu Văn Nghiêm, “Tổ chức sự kiện”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2022
- [2] Special Events: Best Practices in Modern Event Management (Hospitality, Travel & Tourism)
- [3] Event Risk Management and Safety by Peter E. Tarlow in Front Matter - Event Sponsorship (The Wiley

Event Management Series) by Bruce E. Skinner in Front Matter

126044 THIẾT KẾ VÀ ĐIỀU HÀNH TOUR

Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của công ty du lịch; những kiến thức và kỹ năng về thiết kế và tổ chức Tour du lịch, phương pháp định giá Tour, hoạt động marketing và bán Tour du lịch, công tác tổ chức thực hiện và những công việc của một nhân viên điều hành tour

Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2012), Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân (Chương 6 Xây dựng chương trình du lịch trọn gói)

[2] Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2013), Tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam Điều hành du lịch và đại lý lữ hành

Tài liệu tham khảo

[1] Bùi Thị Hải Yến (2017), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục

[2] Nhóm Trí Thức Việt (2018), Non Nước Việt Nam 63 Tỉnh Thành, NXB Hồng Đức.

126058 ĐỊA LÝ DU LỊCH

Địa lý du lịch là môn học có nhiệm vụ cung cấp những kiến thức cơ bản về du lịch, quá trình hình thành và phát triển ngành du lịch, các điều kiện phát triển du lịch, công tác tổ chức lãnh thổ du lịch, cách phân vùng du lịch và các vùng du lịch ở Việt Nam.

Giáo trình

[1] Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hòa (2017), Địa lý du lịch: Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Đức Thanh (2017), Giáo trình Địa lý du lịch, NXB Đại học quốc gia Hà Nội

126063 THỰC TẾ NHẬP MÔN

Thực tế nhập môn là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế trong tuyến Biên Hoà và trong địa phận tỉnh Đồng Nai. Trực tiếp tiếp cận với các điểm, các tuyến du lịch trên địa bàn mà tuyến đi qua để tìm hiểu thực trạng các hoạt động du lịch đã và đang diễn ra.

Giáo trình

[1] Trung tâm thông tin du lịch (2016), Bản đồ du lịch Việt Nam, Nxb Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam

[2] Vũ Thế Bình (2016), Non nước Việt Nam, Nxb Hà Nội

[3] Bùi Thị Hải Yến (2017), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, Nxb Giáo dục

[4] Võ Văn Sen (2018), Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù Đồng bằng sông Cửu Long - Lý thuyết và thực tiễn, Nxb ĐHQG TpHCM,

Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Hương Lan (2016), Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Lao Động, Hà Nội

[2] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

126064 TỔNG QUAN DU LỊCH

Tổng quan du lịch là một môn học có vị trí quan trọng nhằm trang bị cho người học những kiến thức khái quát cơ bản nhất về các vấn đề liên quan đến lịch sử hình thành, phát triển của ngành du lịch trên thế giới cũng như ở Việt Nam.

Giáo trình

[1] Phan Văn Hải (2020): Giáo trình Tổng quan du lịch. Đại học Lạc Hồng, Tài liệu lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Đức Thanh (2017), Giáo trình Địa lý du lịch, NXB Đại học quốc gia Hà Nội

[2] Bùi Thị Hải Yến (Tái bản năm 2020), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội

126065 CƠ SỞ VĂN HOÁ VIỆT NAM

Môn Cơ sở Văn hóa Việt Nam là một môn cơ sở ngành cho sinh viên các ngành học liên quan đến du lịch, nhằm tìm hiểu, nghiên cứu những đặc trưng cơ bản, các quy luật hình thành và phát triển của một nền văn hóa cụ thể. Cơ sở văn hóa Việt Nam trang bị những hiểu biết cơ bản về nền văn hóa dân tộc Việt. Để sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể vận dụng văn hoá vào kinh doanh sản phẩm du lịch; biết khai thác, bảo tồn và phát huy các giá trị của văn hoá Việt Nam.

Giáo trình

[1] Trần Ngọc Thêm, Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Đại Học Quốc Gia TP. HCM, 2022

[2] Trần Quốc Vượng (Tái bản 2020), Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Giáo dục VN.

Tài liệu tham khảo

[1] Võ Văn Thành, Văn hoá Nam bộ qua cái nhìn Sơn Nam, NXB Trẻ 2018

[2] Giáo trình Cơ sở văn hoá Việt Nam, Cao đẳng Lào Cai 2021

126066 MARKETING DU LỊCH

Marketing du lịch được giảng dạy nhằm cung cấp kiến thức chuyên sâu trong nghệ thuật Marketing đối với khách du lịch, nhận diện khách hàng của mình và đề ra các chiến lược nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng.

Giáo trình

[1] Phạm Thị Huyền, Nguyễn Hoài Long (2018), Giáo trình Marketing dịch vụ, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội

[2] Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Đình Hòa (2015), Giáo trình Marketing du lịch, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Vũ Trí Dũng (2018), Giáo trình Marketing quốc tế, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội

126067 DU LỊCH BỀN VỮNG

Là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Bao gồm các nội dung: khái quát về du lịch bền vững; nguyên tắc và chính sách phát triển du lịch bền vững; đánh giá tính bền vững của du lịch; phát triển bền vững một số loại hình du lịch.

Giáo trình

[1] Đặng Thị Phương Anh – Bùi Thị Thu Vân, Phát Triển Du Lịch Bền Vững 2018, Đại Học Quốc Gia Hà Nội

[2] Handbook of successful and innovative practices for a sustainable tourism inside Protected Areas CEETO - Central Europe Eco-Tourism: tools for nature protection Ver. 2.0 11/2018

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ công cụ về Du lịch có trách nhiệm tại Việt Nam, 2013 Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch.

[2] UNWTO - Sustainable Tourism for Development Guidebook (2013)

126068 TÂM LÝ DU LỊCH VÀ LỄ TÂN NGOẠI GIAO

Học phần này giảng dạy các nội dung liên quan đến những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ lễ tân, bao gồm những khái quát chung về lễ tân (khái niệm, vai trò, tính chất, nguyên tắc, yêu cầu), thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của một lễ tân khách sạn.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Ngọc Hà (2020). Giáo trình học phần nghiệp vụ lễ tân. Trường cao đẳng Lào Cai

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Giang (2018), Lễ tân ngoại giao. Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

[2] Lê Bá Thành (2018), Tâm lý khách du lịch. Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

126069 TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG DU LỊCH

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về áp dụng phần mềm thống kê SPSS trong nghiên cứu các vấn đề du lịch, dịch vụ và lữ hành. Viết thuyết minh kết quả và đưa ra các hàm ý chính sách từ kết quả ứng dụng nghiên cứu trong quản trị du lịch, dịch vụ và lữ hành.

Giáo trình

[1] Ngô Văn Thứ, Nguyễn Mạnh Thế, Giáo trình thống kê thực hành (với sự trợ giúp của SPSS và STATA), Đại học Kinh tế quốc dân, 2019

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Thị Kim Thu, Đỗ Văn Huân, Giáo trình tin học

ứng dụng trong thống kê, Đại học Kinh tế quốc dân, 2019

[2] Trần Thị Kim Thu, Đỗ Văn Huân, Giáo trình thống kê trong nghiên cứu thị trường, Đại học Kinh tế quốc dân, 2018

126070 VĂN HÓA ÂM THỰC

Văn hóa ẩm thực là môn học có nhiệm vụ cung cấp những kiến thức khái quát về văn hoá, văn hoá ẩm thực Việt Nam và một số nước trên thế giới. Kiến thức này được vận dụng cho xây dựng thực đơn cũng như trong tổ chức phục vụ ăn uống trong du lịch

Giáo trình

[1] TS. Võ Thị Thu Hà – ThS. Bùi Thị Hồng Thoa – ThS. Hoàng Thị Mỹ (2022), Giáo trình Văn hóa ẩm thực Việt Nam, NXB ĐHQG Hà Nội

[2] Nguyễn Nguyệt Cẩm (2008), Giáo trình Văn hóa ẩm thực, NXB Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Diệu Thảo (2007), Giáo trình Văn hóa ẩm thực Việt Nam, NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội.

[2] Nguyễn Thị Bầy, Trần Quốc Vượng (2010), Văn hóa ẩm thực Việt Nam nhìn từ lý luận và thực tiễn, NXB Từ điển Bách khoa và Viện Văn hoá

126071 KỸ NĂNG GIAO TIẾP

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về giao tiếp như: Khái quát chung về giao tiếp (Khái niệm, các chức năng của giao tiếp, quá trình giao tiếp, phân loại giao tiếp,...), các phương tiện giao tiếp (giao tiếp phi ngôn ngữ và giao tiếp ngôn ngữ), các kỹ năng giao tiếp cơ bản (Kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói và đặt câu hỏi, kỹ năng khen - phê bình...), giao tiếp liên văn hóa (các vấn đề của giao tiếp liên văn hóa, văn hóa giao tiếp của người Việt Nam và một số nước trên thế giới...). Đây là môn học giúp sinh viên hoàn thiện hơn về kỹ năng giao tiếp.

Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Hùng, Hoàng Văn Phúc, Lê Viết Lâm (2021), Giáo trình Kỹ năng giao tiếp, NXB Tài chính, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Phan Thị Tố Oanh (2017), Giáo trình Kỹ năng giao tiếp, NXB Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh

[2] Hà Khánh Nam Giao (2015), Giáo trình Giao tiếp kinh doanh, NXB Lao động xã hội, Hà Nội

126072 THUYẾT MINH TẠI ĐIỂM ĐẾN

Môn học này giúp sinh viên hiểu được các yêu cầu cần có của một người hướng dẫn viên du lịch, các khái niệm, quy trình và các phương pháp hướng dẫn du lịch, cách giải quyết các tình huống thực tế phát sinh trong hướng dẫn du khách tại điểm đến du lịch

Bên cạnh đó, môn học này giúp sinh viên thực hành nghiệp vụ hướng dẫn khách tham quan tại điểm đến du lịch, tự tin hơn trong giao tiếp, khả năng nói, thuyết

minh và làm chủ một vấn đề đang nói, có khả năng giải quyết được các tình huống cơ bản thường gặp khi hướng dẫn khách...

Giáo trình

[1] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Hương Lan (2016), Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Lao Động, Hà Nội

126073 THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH 1

Thực tế chuyên ngành 1 là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế dọc tuyến Đồng bằng sông Cửu Long, hoặc các chuyến du lịch outbound khi có điều kiện. Trực tiếp tiếp cận với các điểm, các tuyến du lịch trên địa bàn mà tuyến đi qua để tìm hiểu thực trạng các hoạt động du lịch đã và đang diễn ra.

Giáo trình

[1] Bùi Thị Hải Yến (2017), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, Nxb Giáo dục

Tài liệu tham khảo

[1] Vũ Thế Bình (2016), Non nước Việt Nam, Nxb Hà Nội

[2] Đoàn Hương Lan (2016), Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Lao Động, Hà Nội

[3] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

[4] Võ Văn Sen (2018), Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù Đồng bằng sông Cửu Long - Lý thuyết và thực tiễn, Nxb ĐHQG TpHCM,

[5] Trung tâm thông tin du lịch (2016), Bản đồ du lịch Việt Nam, Nxb Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam

126074 CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Môn học sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức và một số kỹ năng cơ bản như: Nhận diện các loại khách hàng, Hiểu rõ tầm quan trọng của việc chăm sóc khách hàng và hoạt động quản trị chăm sóc khách hàng, Thực hiện các nguyên tắc ứng xử trong các tình huống tiếp xúc với khách hàng, Nắm vững cách thức và phương pháp để xác định nhu cầu, mong muốn và phản hồi từ khách hàng, Hiểu và vận dụng tốt quy trình quản trị chăm sóc khách hàng trong công việc cụ thể.

Giáo trình

[1] Lưu Đan Thọ, Lương Văn Quốc (2016), Quản trị quan hệ khách hàng, NXB Tài chính, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Trương Đình Chiến và nnk (2018), Quản trị quan hệ khách hàng, NXB Phụ nữ, Hà Nội

126075 QUẢN TRỊ KINH DOANH DỊCH VỤ LƯU TRÚ

Tổng quan về kinh doanh khách sạn, Cơ sở vật chất kỹ

thuật và quy trình đầu tư xây dựng khách sạn. Tổ chức bộ máy của khách sạn. Tổ chức kinh doanh lưu trú của khách sạn. Marketing trong kinh doanh khách sạn. Quản trị chất lượng dịch vụ của khách sạn. Tổ chức hoạt động kinh doanh Resort. Quản trị nguồn nhân lực của khách sạn. Phân tích kết quả kinh doanh và tài chính của khách sạn.

Giáo trình

[1] Hà Nam Khánh Giao (2021). Giáo trình quản trị cơ sở lưu trú du lịch. NXB Tài chính

Tài liệu tham khảo

[1] Lưu Tiến Dũng và Trần Thị Thu Hiền. (2019). Quản trị khách sạn - nhà hàng, Trường Đại học Lạc Hồng (tài liệu lưu hành nội bộ)

[2] Hoàng Minh Khang (2016) Phương pháp xây dựng thực đơn, NXB Lao Động, Hà Nội

126076 NGHIỆP VỤ NHÀ HÀNG – KHÁCH SẠN

Nghiệp vụ nhà hàng – khách sạn là môn học hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng về cơ bản trong ngành nhà hàng – khách sạn như nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ phục vụ bàn, nghiệp vụ buồng, nghiệp vụ giám sát.

Giáo trình

[1] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Hà Khánh Nam Giao, Nguyễn Văn Bình (2020), Giáo trình Nghiệp vụ nhà hàng, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh,

[2] Nguyễn Thị Tú (2012), Nghiệp vụ phục vụ khách sạn, NXB Thống kê, Hà Nội

126077 DU LỊCH QUỐC TẾ

Môn học này giúp sinh viên hiểu và thực hành được các khái niệm, quy trình liên quan đến du lịch quốc tế: tổ chức và kinh doanh một chương trình du lịch quốc tế, du lịch quốc tế đến (inbound), du lịch quốc tế đi (outbound), các quy định trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, hải quan, thủ tục đến và đi tại một phi trường / cửa khẩu quốc tế, hoạt động của các hãng hàng không. Môn học cũng cung cấp kiến thức trong hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế: GDS, CRS, OTA...

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Minh Ngọc, 2021. Sổ tay hướng dẫn viên du lịch, NXB Thể thao và Du lịch

[2] Tổng cục du lịch (2013), Tiêu chuẩn Kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS), Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

Tài liệu tham khảo

[1] Non nước Việt Nam 63 tỉnh thành 2022, Quang Lân, NXB Hồng Đức.

[2] Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019

126078 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH DU LỊCH

Tiếng Anh chuyên ngành du lịch là một môn học cần thiết dành cho sinh viên trong lĩnh vực dịch vụ du lịch – lữ hành, đam mê du lịch. Môn học giúp cho sinh viên có thể quảng bá hình ảnh của đất nước Việt Nam đến với du khách và bạn bè quốc tế. Sinh viên sau khi học xong môn học có thể giao tiếp, sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong công việc của một hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp ở các tour trong và ngoài nước.

Giáo trình

[1] Catrin E. Morris 2017, Flash on English for Tourism (2nd Edition) NXB ELI.

[2] Robin Walker (2009), Oxford English For Careers Tourism 1 Student's Book, NXB Oxford.

Tài liệu tham khảo

[1] LiveABC (2011), Tourism English: A Hands-on course for tourism professionals, Nhà xuất bản tổng hợp TP.HCM.

[2] Iain Stewart, Damian Harper, Bradley Mayhew, Nick Ray 2021, Vietnam, Lonely Planet

126079 NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH

Môn học này giúp sinh viên hiểu được các yêu cầu cần có của một người hướng dẫn viên du lịch, các khái niệm, quy trình và các phương pháp hướng dẫn du lịch, cách giải quyết các tình huống thực tế phát sinh.

Bên cạnh đó, môn học này giúp sinh viên thực hành nghiệp vụ hướng dẫn khách tham quan tại các loại điểm tham quan khác nhau, tự tin hơn trong giao tiếp, khả năng nói, thuyết minh và làm chủ một vấn đề đang nói, có khả năng giải quyết được các tình huống cơ bản thường gặp khi dẫn tour...

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Minh Ngọc, 2021. Sổ tay hướng dẫn viên du lịch, NXB Thể thao và Du lịch

[2] Tổng cục du lịch (2013), Tiêu chuẩn Kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS), Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

Tài liệu tham khảo

[1] Non nước Việt Nam 63 tỉnh thành 2022, Quang Lâm, NXB Hồng Đức.

126080 THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH 2

Thực tế chuyên ngành 2 là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế dọc tuyến xuyên Việt, từ Biên Hoà đến các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, và có thể lên các tỉnh phía Bắc Việt Nam hoặc các chuyến du lịch outbound khi có điều kiện. Trực tiếp tiếp cận với các điểm, các tuyến du lịch trên địa bàn mà tuyến đi qua để tìm hiểu thực trạng các hoạt động du lịch đã và đang diễn ra.

Giáo trình

[1] Trung tâm thông tin du lịch (2016), Bản đồ du lịch Việt Nam, Nxb Tài nguyên

môi trường và bản đồ Việt Nam

[2] Vũ Thế Bình (2016), Non nước Việt Nam, Nxb Hà

Nội

[3] Bùi Thị Hải Yến (2017), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, Nxb Giáo dục

[4] Võ Văn Sen (2018), Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù Đồng bằng sông Cửu Long - Lý thuyết và thực tiễn, Nxb ĐHQG TpHCM,

Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Hương Lan (2016), Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Lao Động, Hà Nội

[2] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

126081 TUYỂN ĐIỂM DU LỊCH

Tuyển điểm du lịch là môn học có nhiệm vụ cung cấp những kiến thức cơ bản về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên nhằm phát triển du lịch ở nước ta, các điểm du lịch, tuyến du lịch tại các vùng du lịch với những sản phẩm du lịch đặc trưng và hướng khai thác ở Việt Nam.

Giáo trình

[1] Bùi Thị Hải Yến (Tái bản năm 2020), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Đức Thanh (2017), 7.1 Giáo trình Địa lý du lịch, NXB Đại học quốc gia Hà Nội

[2] Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hòa (2017), Địa lý du lịch: Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

[3] Nhóm Trí Thức Việt (2018), Non Nước Việt Nam 63 Tỉnh Thành, NXB Hồng Đức..

126082 KỸ NĂNG TRÌNH BÀY TRƯỚC Đám ĐÔNG

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên được những điều cốt lõi nhất trong diễn thuyết, nói trước đám đông, biết cách soạn một bài phát biểu, bài trình bày có sức thuyết phục. Bên cạnh đó môn học còn nhằm cung cấp cho sinh viên có thể xây dựng lòng tự tin về khả năng nói trước công chúng, biết được điểm mạnh và điểm yếu của mình khi nói chuyện trước đám đông và lên kế hoạch rèn luyện những điểm còn yếu.

Giáo trình

[1] Nguyễn Hiến Lê (2018), Nghệ thuật nói trước công chúng, NXB Tổng hợp, TP Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo

[1] Dale Carnegie (2005 Song Hà biên dịch và tái bản 2015), Nghệ thuật nói trước công chúng, NXB Dân trí, Hà Nội

[2] Stephen E. Lucas (Trương Thị Huệ, Nguyễn Mạnh Quang biên dịch 2011), Nghệ thuật nói trước công chúng, NXB Tổng hợp, TP Hồ Chí Minh

127005 ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

Cung cấp cho các sinh viên những kiến thức về:

" Xu hướng đầu tư quốc tế hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới;
" Thu hút vốn đầu tư nước ngoài;
" Đầu tư ra nước ngoài;
" Kỹ thuật thiết lập và thực hành thâm định dự án đầu tư "

Giáo trình

[1] Lê Quang Huy (2013), "Đầu tư quốc tế", NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. (Chưa tái bản mới)

Tài liệu tham khảo

[1] J Anthony VanDuzer, Patrick Leblond (2020), "Promoting and Managing International Investment", Routledge.
[2] Information Resources Management Association (2020), "Foreign Direct Investments: Concepts, Methodologies, Tools, and Applications", IGI Global.

127007 KINH DOANH QUỐC TẾ

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong việc am hiểu môi trường kinh doanh toàn cầu, nhận diện những thách thức và cơ hội mang đến cho các doanh nghiệp trong bối cảnh Việt nam tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, môi trường công ty kinh doanh quốc tế; các phương thức thâm nhập thị trường thế giới; các chiến lược chức năng mà các công ty kinh doanh quốc tế thực hiện.

Giáo trình

[1] Charles W. L. Hill, Ngô Thị Ngọc Huyền dịch và hiệu đính ...[và những người khác] (2017), Kinh doanh quốc tế hiện đại. Nhà xuất bản kinh tế TP Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo

[1] Charles W.L.Hill G.Tomas M.Hult (2019) International Business: Competing In The Global Marketplace, Twelfth Edition, Mcgraw-Hill

127010 LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Luật thương mại quốc tế là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu những quy định của pháp luật thương mại quốc tế công, xác định quyền và nghĩa vụ pháp lý cho các quốc gia, các tổ chức quốc tế ghi nhận chủ yếu trong các điều ước quốc tế đa phương toàn cầu, khu vực hay các điều ước quốc tế song phương. Đồng thời luật thương mại quốc tế cũng nghiên cứu những quy định của pháp luật quốc gia và quốc tế, điều chỉnh các giao dịch thương mại tư như quyền và nghĩa vụ pháp lý của thương nhân trong hoạt động nhập khẩu, bảo hiểm, phân phối, vận tải, thanh toán, cạnh tranh.

Giáo trình

[1] ĐH Luật TPHCM (2018), Luật thương mại quốc tế 1, NXB Hồng Đức.
[2] ĐH Luật TPHCM (2018), Luật thương mại quốc tế 2, NXB Hồng Đức.

127019 LOGISTICS

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng logistics, triển khai các hoạt

động lập kế hoạch, cung ứng, tồn trữ, phân phối và quản lý hàng hóa đảm bảo tính hiệu quả, an toàn và kinh tế, các phương pháp tổ chức, điều hành dịch vụ vận tải đa phương thức liên quan đến xuất nhập khẩu ngành hàng.

Giáo trình

[1] Đoàn Thị Hồng Vân, Nguyễn Xuân Minh, Kim Ngọc Đạt (2011), Quản trị cung ứng, NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Đình Đào, Tạ Văn Lợi, Nguyễn Minh Sơn, Đặng Thị Thúy Hồng (2019), Dịch vụ Logistics ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

127020 LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Luật thương mại quốc tế là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu những quy định của pháp luật thương mại quốc tế công, xác định quyền và nghĩa vụ pháp lý cho các quốc gia, các tổ chức quốc tế ghi nhận chủ yếu trong các điều ước quốc tế đa phương toàn cầu, khu vực hay các điều ước quốc tế song phương. Đồng thời luật thương mại quốc tế cũng nghiên cứu những quy định của pháp luật quốc gia và quốc tế, điều chỉnh các giao dịch thương mại tư như quyền và nghĩa vụ pháp lý của thương nhân trong hoạt động nhập khẩu, bảo hiểm, phân phối, vận tải, thanh toán, cạnh tranh.

Giáo trình

[1] ĐH Luật TPHCM (2018), Luật thương mại quốc tế 1, NXB Hồng Đức.
[2] ĐH Luật TPHCM (2018), Luật thương mại quốc tế 2, NXB Hồng Đức.

127021 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG 1

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tiếng anh giao tiếp trong môi trường kinh doanh với các đối tác nước ngoài, cách thức thực hiện các giao dịch soạn thảo, hợp đồng bằng tiếng Anh. Ngoài ra, môn học này cũng trang bị thêm cho sinh viên một số từ vựng và các khái niệm cơ bản về thuật ngữ chuyên ngành kinh doanh quốc tế thông qua các chủ đề liên quan đến kinh tế, tài chính, marketing..., đồng thời cung cấp một số cấu trúc văn phạm và các kỹ năng như nghe, nói, đọc hiểu cần thiết giúp sinh viên có thể giao tiếp tốt với người bản xứ, tự tin hơn khi làm việc cho các doanh nghiệp nước ngoài và có thể đọc hiểu các bài báo, tạp chí khoa học thế giới. Hình thành thói quen nghiên cứu và tự học đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.

Giáo trình

[1] Tarsem Bhogal, Arun Trivedi, International trade finance: a pragmatic approach, NXB Second edition. - Basingstoke: Palgrave Macmillan, 2019

Tài liệu tham khảo

[1] Norman Whitby, Business benchmark: pre-intermediate to intermediate: student's book, Cambridge University Press, 2006
[2] Guy Brook-Hart, Business benchmark: upper-

intermediate vantage: teacher's resource book, Cambridge University Press, 2006

[3] Như Vy - Thanh Tâm, Business English Pro – Tiếng Anh thương mại, nxb Thanh Hóa, 2021

127022 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG 2

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tiếng anh giao tiếp trong môi trường kinh doanh với các đối tác nước ngoài, cách thức thực hiện các giao dịch soạn thảo, hợp đồng bằng tiếng Anh, hiểu và áp dụng Incoterm. Ngoài ra, môn học này cũng trang bị thêm cho sinh viên một số từ vựng và các khái niệm cơ bản về thuật ngữ chuyên ngành kinh doanh quốc tế thông qua các chủ đề liên quan đến kinh tế, tài chính, marketing..., đồng thời cung cấp một số cấu trúc văn phạm và các kỹ năng như nghe, nói, đọc hiểu cần thiết giúp sinh viên có thể giao tiếp tốt với người bản xứ, tự tin hơn khi làm việc cho các doanh nghiệp nước ngoài và có thể đọc hiểu các bài báo, tạp chí khoa học thế giới. Hình thành thói quen nghiên cứu và tự học đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.

Giáo trình

[1] Tarsem Bhogal, Arun Trivedi, International trade finance: a pragmatic approach, NXB Second edition. - Basingstoke: Palgrave Macmillan, 2019

Tài liệu tham khảo

[1] Norman Whitby, Business benchmark: pre-intermediate to intermediate: student's book, Cambridge University Press, 2006

[2] Guy Brook-Hart, Business benchmark: upper-intermediate vantage: teacher's resource book, Cambridge University Press, 2006

[3] Như Vy - Thanh Tâm, Business English Pro – Tiếng Anh thương mại, nxb Thanh Hóa, 2021

127023 QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong việc am hiểu môi trường kinh doanh toàn cầu, nhận diện những thách thức và tận dụng cơ hội mang đến cho các doanh nghiệp trong bối cảnh Việt nam tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Nội dung chương trình gồm 3 phần chính: quá trình quốc tế hoá nền kinh tế thế giới, môi trường hoạt động của các công ty kinh doanh quốc tế; các phương thức thâm nhập thị trường thế giới; các chiến lược chức năng mà các công ty kinh doanh quốc tế thực hiện.

Giáo trình

[1] Ngô Thị Tuyết Mai (2019), Giáo trình hội nhập kinh tế quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Thị Hồng Yến (2012), Giáo trình kinh doanh quốc tế, Nhà Xuất bản Thống kê, TP HCM.

[2] John J. Wild & Kenneth L. Wild (2014), International Business, Pearson, USA.

127024 THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP NGOẠI THƯƠNG

Thực tập nghề nghiệp là môn học thực hành kết hợp quan sát trải nghiệm thực tế, nhằm giúp sinh viên hệ thống kiến thức lý thuyết chuyên ngành ngoại thương và vận dụng vào tình huống thực tế tạo điều kiện sinh viên chủ động trong quá trình thực tập tốt nghiệp giai đoạn sau.

Giáo trình

[1] Đỗ Hữu Vinh (2019), Hướng dẫn thực hành kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương, Hà Nội, NXB Lao động xã hội

Tài liệu tham khảo

[1] Hồ Canh Thân, Vương Xuân Huy, Thân Văn Trinh, Nguyễn Thành Yên (2020), Soạn thảo và dịch hợp đồng thương mại quốc tế, TP. Hồ Chí Minh, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

127025 KINH TẾ QUỐC TẾ

Môn Kinh tế quốc tế cung cấp các lý thuyết thương mại đầu tư quốc tế, các công cụ can thiệp vào mậu dịch tự do cũng như các hình thức liên kết kinh tế quốc tế, sự dịch chuyển nguồn lực quốc tế, tài chính quốc tế giúp sinh viên nắm vững cơ sở lý luận, phân tích khoa học bản chất của thương mại giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, đánh giá xu hướng thương mại quốc tế, lợi ích của liên kết kinh tế quốc tế khu vực, toàn cầu.

Giáo trình

[1] Ngô Thị Tuyết Mai (2019), Giáo trình hội nhập kinh tế quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

Tài liệu tham khảo

[1] Đỗ Đức Bình (2019), Giáo trình Kinh tế quốc tế, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân

127028 THỰC HÀNH KHAI BÁO HẢI QUAN

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về các qui định pháp luật hải quan, nghiệp vụ khai báo hải quan, các quy tắc xuất xứ, kỹ năng sử dụng phần mềm chuyên dùng cho khai báo hải quan điện tử, rèn luyện kỹ năng cập nhật thông tin văn bản pháp luật ứng dụng khi sinh viên ra trường và làm việc tại các công ty kinh doanh xuất – nhập khẩu, đại lý hải quan hoặc tham gia vào đội ngũ của các cán bộ - công chức hải quan.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thanh Hòa Bình. (2020). Nghiệp vụ khai hải quan, Tài liệu lưu hành nội bộ ĐH Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

[1] Cục Hải quan TPHCM (2019), Cẩm nang nghiệp vụ hải quan TPHCM

[2] East Asia Business Council (2019), Ebook on East Asia Customs Procedures.

[3] Hữu Chí, Khánh Nam (2013), Nguyên tắc phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu, NXB Tài Chính.

[4] Quý Lâm, Kim Phượng (2014), Tìm hiểu luật hải quan năm 2014, Hà Nội, NXB Lao động xã hội.

[5] Thùy Linh, Việt Trinh (2014), Quy Trình Xác Định

Trị Giá Hải Quan Hàng Hóa Xuất Khẩu Nhập Khẩu,
NXB Tài Chính.

127029 QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG

Quản trị quan hệ khách hàng là hoạt động không thể thiếu của các doanh nghiệp. Môn học nghiên cứu bản chất của quan hệ khách hàng và hoạt động quản trị quan hệ khách hàng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về việc tổ chức và quản lý hoạt động chăm sóc khách hàng của doanh nghiệp. Phân tích, đánh giá, thiết lập cơ sở dữ liệu khách hàng, xây dựng quy trình quản lý khách hàng, hiểu biết về công nghệ thông tin và tự động hoá ứng dụng trong quản trị quan hệ khách hàng.

Giáo trình

[1] Ngô Thị Phương Anh (2021), Quản trị quan hệ khách hàng, NXB Thông tin truyền thông

Tài liệu tham khảo

[1] Francis Buttle, Stan maklan (2019), Customer relationship management, 4th edition, NXB Routledge, New York, USA

[2] Nguyễn Dương (2020), Trải nghiệm khách hàng xuất sắc, NXB Thế Giới

127030 KỸ NĂNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng thực hành và cập nhật những ứng dụng phần mềm tiện ích mới giúp công việc khai thác, và báo cáo xử lý dữ liệu hiệu quả bao gồm sử dụng bảng tính với Ms Excel nâng cao, biên tập trang thông tin điện tử bằng WordPress, ứng dụng Power BI trong trực quan hóa dữ liệu.

Giáo trình

[1] Thiết Kế Web Siêu Tốc, Đặng Ngọc Bình, 2022, NXB Thanh Niên

[2] Data Analysis with Microsoft Power BI, Brian Larson, 2020, McGraw-Hill Education

[3] Microsoft Excel Pivot Table Data Crunching, Bill Jelen, 2021

Tài liệu tham khảo

[1] Công thức và hàm trong Excel, Phạm Quang Hiến, Văn Thị Tư, 2022, NXB Thanh niên

127031 QUẢN TRỊ ĐA VĂN HÓA

Học phần trang bị kiến thức về văn hóa, quản trị đa văn hóa, các khía cạnh văn hóa và ảnh hưởng của văn hóa đến hoạt động kinh doanh; trang bị kiến thức về văn hóa tổ chức của doanh nghiệp và sự khác biệt trong văn hóa kinh doanh, về văn hóa giao tiếp và đàm phán, sự khác biệt trong giao tiếp và đàm phán qua các nền văn hóa khác nhau; trang bị các kiến thức và kỹ năng để vượt qua sự khác biệt văn hóa trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

Giáo trình

[1] Charlene M. Solomon, Michael S. Schell (Nguyễn Thọ Nhân dịch) (2010), Quản lý xuyên văn hóa, NXB

Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

[1] Hoàng Văn Hải, Đặng Thị Hương (2022), Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh, NXB Đại học Đại học Quốc gia, Hà Nội.

127032 PHÂN TÍCH DỮ LIỆU KINH DOANH

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phân tích kinh doanh. Các mục tiêu của học phần là:

Giúp người học làm quen với những phương pháp xử lý và công cụ phân tích dữ liệu kinh doanh như trực quan hoá dữ liệu, khai thác dữ liệu mô tả và dữ liệu dự đoán, hồi quy, phân tích chuỗi thời gian, các mô hình tối ưu hoá.

Hỗ trợ người học đưa ra quyết định kinh doanh hiệu quả, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức và doanh nghiệp dựa trên dữ liệu đã được phân tích.

Giáo trình

[1] Đinh Phi Hồ (2018), Thống kê ứng dụng trong kinh doanh, NXB Thống Kê.

Tài liệu tham khảo

[1] Los Alamitos (2013), Analysis and uses of Financial Statements, Delta Publishing

[2] S. Christian Albright, Wayne L. Winston (2019), Business Analytics: Data Analysis & Decision Making (MindTap Course List) 7th Edition, Cengage Learning, Inc

127033 THANH TOÁN QUỐC TẾ

Môn học trình bày chi tiết về những kiến thức về thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh hối đoái và vận dụng nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro tỉ giá; các phương tiện thanh toán được sử dụng trong thanh toán quốc tế; nắm vững cách thức lựa chọn và sử dụng các phương thức thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương, đặc biệt là phương thức thanh toán L/C.

Giáo trình

[1] Hà Văn Hội, Giáo trình Thanh toán quốc tế, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021

[2] Nguyễn Văn Tiên, Nguyễn Thị Hồng Hải,..., Giáo trình Thanh toán quốc tế và Tài trợ ngoại thương, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021

Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Văn Tiên, Nguyễn Thị Hồng Hải (2019), “Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương”, Nhà xuất bản Thống kê.

[2] Trần Hoàng Ngân (2016), Thanh toán quốc tế, Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM

127034 QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Môn học giới thiệu cho các bạn về những vấn đề có liên quan đến tài chính doanh nghiệp, quyết định chủ yếu trong tài chính và thị trường tài chính là như thế nào, tạo nền tảng kiến thức cho việc tìm hiểu các môn học sau.

Giáo trình

[1] Phạm Quang Trung (2020), Quản trị tài chính doanh nghiệp, Nhà Xuất Bản Đại học Kinh Tế Quốc Dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Vũ Thị Bích Quỳnh (2007), Lý thuyết quản trị tài chính, Nhà Xuất Bản Thống Kê, 2007.

[2] Nguyễn Quang Thu (2007), Quản trị tài chính căn bản, Nhà Xuất Bản Thống Kê, 2007.

127035 QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Học phần Quản trị nguồn nhân lực trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về quản trị nguồn nhân lực (Human resource management) vì Quản trị nguồn nhân lực là một sự tìm kiếm mối quan hệ giữa bản chất công việc và khả năng người thực hiện công việc đó, cải thiện nó, nhằm mục đích đạt hiệu quả tối đa cho tổ chức trên cơ sở sử dụng một cách có hiệu quả nhất nguồn nhân lực của mình nên học phần này giúp các nhà quản trị tương lai nắm vững các nguyên tắc, kỹ năng, nghệ thuật quản lý nguồn nhân lực - tài nguyên quý giá nhất của doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] Trần Kim Dung (2018), Quản trị nguồn nhân lực, NXB Tài chính

Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Đình Đào, Nguyễn Đức Diệp, Nguyễn Thị Diêu Chi (2020), Quản trị nguồn nhân lực logistics ở Việt Nam, NXB Dân trí

127036 KINH DOANH SỐ

Môn học Kinh doanh số giúp trang bị những kiến thức lí luận và thực hành cơ bản liên quan hoạt động kinh doanh trong môi trường số và các nền tảng công nghệ thông tin. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức cơ bản về kinh doanh và ứng dụng công nghệ trong kinh doanh để xây dựng chiến lược kinh doanh, tạo lập mô hình kinh doanh, đổi mới để cạnh tranh và tăng trưởng cho doanh nghiệp trên phạm vi toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Thị Ái Cẩm, “Kinh tế số”, NXB Xây Dựng, 2022

127037 KHỞI SỰ KINH DOANH

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp, vận dụng để xây dựng được một bản kế hoạch khởi sự kinh doanh trong một lĩnh vực cụ thể. Xây dựng được kế hoạch hành động từ khi dự án kinh doanh được quyết định triển khai đến khi doanh nghiệp đi vào hoạt động. Hình thành và phát triển năng lực tư duy về kinh doanh và khởi sự kinh doanh. Hình thành niềm say mê kinh doanh, phong cách, sự tự tin và tính chuyên nghiệp của các nhà quản trị tương lai và tinh thần không ngừng học hỏi để thành công.

Giáo trình

[1] Lưu Đan Thọ, Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh, NXB Tài chính, 2016 (Chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

[2] Edward Blackwell, Lập kế hoạch kinh doanh, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010

[3] Nguyễn Ngọc Huyền, Giáo trình Khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp, NXB KTQD, 2008

127038 TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH 1

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tiếng anh giao tiếp trong môi trường kinh doanh với các đối tác nước ngoài, cách thức thực hiện các giao dịch hợp đồng bằng tiếng Anh. Ngoài ra, môn học này cũng trang bị thêm cho sinh viên một số từ vựng và các khái niệm cơ bản về thuật ngữ chuyên ngành kinh doanh quốc tế thông qua các chủ đề liên quan đến kinh tế, tài chính, marketing..., đồng thời cung cấp một số cấu trúc văn phạm và các kỹ năng như nghe, nói, đọc hiểu cần thiết giúp sinh viên có thể giao tiếp tốt với người bản xứ, tự tin hơn khi làm việc cho các doanh nghiệp nước ngoài và có thể đọc hiểu các bài báo, tạp chí khoa học thế giới. Hình thành thói quen nghiên cứu và tự học đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.

Giáo trình

[1] Ths Phan Kim Thoa (2019), Tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Ngoại thương.

Tài liệu tham khảo

[2] Norman Whitby (2006), Business benchmark: pre-intermediate to intermediate: student's book, Cambridge University Press.

[3] Guy Brook-Hart (2006), Business benchmark: upper-intermediate vantage: teacher's resource book, Cambridge University Press.

[4] Như Vy - Thanh Tâm (2021), Business English Pro – Tiếng Anh thương mại, nxb Thanh Hóa.

127039 NGHIỆP VỤ HẢI QUAN

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về xác định trị giá hải quan, phân loại hàng hóa, xác định xuất xứ hàng hóa, khai báo, kiểm tra, giám sát, thuế, hoàn thành thủ tục hải quan và kiểm tra sau thông quan. Sinh viên còn được thực hành và vận dụng trên thực tế một bộ hồ sơ hải quan.

Giáo trình

[1] Hoàng Đức Thân, Nguyễn Thị Xuân Hương (2009), Giáo trình Kinh tế hải quan 1, Đại học Kinh tế Quốc Dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, 2014, Luật Hải quan

127040 LOGISTICS

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng logistics, triển khai các hoạt

động lập kế hoạch, cung ứng, tồn trữ, phân phối và quản lý hàng hóa đảm bảo tính hiệu quả, an toàn và kinh tế, các phương pháp tổ chức, điều hành dịch vụ vận tải đa phương thức liên quan đến xuất nhập khẩu ngành hàng.

Giáo trình

[1] Đặng Đình Đào, Tạ Văn Lợi, Nguyễn Minh Sơn, Đặng Thị Thúy Hồng (2019), Dịch vụ Logistics ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

[2] Đoàn Thị Hồng Vân, Nguyễn Xuân Minh, Kim Ngọc Đạt (2011), Quản trị cung ứng, NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh

127041 ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

Cung cấp cho các sinh viên những kiến thức về:

" Xu hướng đầu tư quốc tế hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới;

" Thu hút vốn đầu tư nước ngoài;

" Đầu tư ra nước ngoài;

" Kỹ thuật thiết lập và thực hành thẩm định dự án đầu tư ".

Giáo trình

[1] Nguyễn Thanh Hoàng (2022), Đầu tư quốc tế, NXB Đại học Quốc Gia TP HCM

Tài liệu tham khảo

[2] J Anthony VanDuzer, Patrick Leblond (2020), "Promoting and Managing International Investment", Routledge.

[3] Information Resources Management Association (2020), "Foreign Direct Investments: Concepts, Methodologies, Tools, and Applications", IGI Global.

127042 THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Môn học thị trường chứng khoán cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về thị trường chứng khoán, cơ chế hoạt động của thị trường chứng khoán, cơ chế giao dịch của thị trường, các sàn giao dịch chứng khoán và hàng hóa của thị trường chứng khoán. Đồng thời hướng dẫn sinh viên các phương pháp phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật trên thị trường chứng khoán, để sinh viên có thể dễ dàng vận dụng vào đầu tư chứng khoán.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Minh Huệ (2019), "Giáo trình thị trường chứng khoán", NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân

[2] Nguyễn Thanh Phương (2020), "Giáo trình thị trường chứng khoán", NXB lao động – xã hội

Tài liệu tham khảo

[1] Howard Marks, Nguyễn Minh Chung (dịch) (2019), "Phân tích thị trường chứng khoán", NXB Thế Giới.

[2] Nguyễn Thị Cảnh, Trần Viết Hoàng (2014), "Thị trường chứng khoán – Cấu trúc và cơ chế hoạt động". NXB Đại học quốc gia TP.HCM.

[3] Nguyễn Thị Minh Huệ, Trần Đăng Khâm (2019), "Giáo trình Phân tích đầu tư chứng khoán", NXB Đại học Kinh tế quốc Dân.

127043 – TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH 2

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tiếng anh giao tiếp trong môi trường kinh doanh với các đối tác nước ngoài, cách thức thực hiện các giao dịch hợp đồng bằng tiếng Anh. Ngoài ra, môn học này cũng trang bị thêm cho sinh viên một số từ vựng và các khái niệm cơ bản về thuật ngữ chuyên ngành kinh doanh quốc tế thông qua các chủ đề liên quan đến kinh tế, tài chính, marketing,, đồng thời cung cấp một số cấu trúc văn phạm và các kỹ năng như nghe, nói, đọc hiểu cần thiết giúp sinh viên có thể giao tiếp tốt với người bản xứ, tự tin hơn khi làm việc cho các doanh nghiệp nước ngoài và có thể đọc hiểu các bài báo, tạp chí khoa học thế giới. Hình thành thói quen nghiên cứu và tự học đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.

Giáo trình

[1] Ths Phan Kim Thoa (2019), Tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Ngoại thương

Tài liệu tham khảo

[1] Norman Whitby (2006), Business benchmark: pre-intermediate to intermediate: student's book, Cambridge University Press

[2] Guy Brook-Hart (2006), Business benchmark: upper-intermediate vantage: teacher's resource book, Cambridge University Press

[3] Như Vy - Thanh Tâm (2021), Business English Pro – Tiếng Anh thương mại, NXB Thanh Hóa

127044 QUẢN TRỊ MUA HÀNG TOÀN CẦU

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về mua hàng và quản lý mua hàng trong bối cảnh toàn cầu. Cụ thể sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể nhận biết và vận dụng một cách hệ thống, khoa học các kiến thức liên quan phân loại ngành hàng, quy trình mua sắm hàng hóa, cơ cấu tổ chức mua hàng toàn cầu đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp, xây dựng chiến lược quản lý nhà cung cấp, ứng dụng thông tin trong tối ưu hóa hoạt động quản lý mua hàng toàn cầu.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Cẩm Thủy, Trần Nguyễn Hợp Châu, Nguyễn Thị Hồng Hải (2020), "Giao dịch thương mại quốc tế", NXB Đại học kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

[1] Van Weele, A. J (2014), "Purchasing and supply chain management: Analysis, strategy, planning and practice". Cengage Learning EMEA.

[2] Jacob và Chase (2015), "Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng" NXB Kinh tế Tp. HCM.

[3] Đinh Bá Hùng Anh (2017), "Quản trị chuỗi cung ứng". NXB Kinh tế TPHCM.

[4] Chu Vân (2022), "Kiểm soát chi phí mua hàng và quản lý nhà cung cấp", NXB Thanh niên

127045 QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng trong việc đánh giá, công nghệ cũng như phân tích năng lực công nghệ dưới góc độ của nhà quản trị, đồng thời đưa ra các phương án, hướng dẫn cách thức chuyển giao hoặc đổi mới công nghệ một cách khoa học phù hợp với điều kiện của tổ chức và sự phát triển của xu thế trên thế giới. Ngoài ra, môn học còn giới thiệu các mô hình và quá trình quản trị đổi mới sáng tạo để có thể ứng dụng chúng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, giúp cho tổ chức có thể đạt được và duy trì lợi thế cạnh tranh thông qua việc không ngừng đổi mới sáng tạo trong môi trường kinh doanh đầy biến động.

Giáo trình

[1] Paul Trott, “Innovation management and new product development” - Lần thứ 6, Harlow, England: Pearson [50434], 2017

[2] Harvard business review, On innovation: Đổi mới sáng tạo; NC Titi [dịch]. -

Lần thứ 1. - Hà Nội: Công thương [52295], 2018

[3] Hoàng Đình Phi, “Giáo trình Quản trị công nghệ”, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2020

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ môn Quản lý công nghệ, “Quản lý công nghệ” NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2013

[2] Bùi Tiến Dũng, “Quản lý đổi mới sáng tạo đến sản phẩm hàng hóa”. NXB Khoa học kỹ thuật, 2018

[3] Allan Afuah, Dịch giả Nguyễn Hồng, “Quản trị quá trình đổi mới và sáng tạo – Chiến lược, quy trình phương pháp triển khai và lợi nhuận”, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2012

127046 – KHỞI NGHIỆP KINH DOANH TRONG THỜI ĐẠI SỐ

Môn học “Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số” trang bị kiến thức và kỹ năng phân tích, lựa chọn ý tưởng kinh doanh, biến những ý tưởng kinh doanh đó thành những cơ hội kinh doanh thực sự, từ đó xây dựng kế hoạch kinh doanh và bắt đầu tiến hành kinh doanh; trang bị cho sinh viên những kỹ năng trình bày và bảo vệ một dự án kinh doanh thông qua làm việc nhóm. Hình thành thói quen nghiên cứu và tự học đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.

Tài liệu tham khảo

[1] Josh MacDonald, Khánh An (2019), Khởi nghiệp kinh doanh thời 4.0, NXB Lao Động TP. HCM

Nguyễn Ngọc Huyền (2018), Khởi sự kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân

[2] Mike McKeever (2017), Lập kế hoạch kinh doanh từ A đến Z, NXB Tổng hợp TP. HCM

[3] Michael Morris (2018), Khởi nghiệp thành công, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân

127047 QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Môn học “Quản trị chiến lược” cung cấp kiến thức căn bản về các nguyên tắc quản trị chiến lược của một doanh nghiệp hoặc một tổ chức trong các nền kinh tế có định hướng phát triển lâu dài. Hệ thống kiến thức bao gồm: phương pháp nhận diện, phân tích và đánh giá các yếu tố của môi trường bên trong và bên ngoài tổ chức, xây dựng kế hoạch chiến lược (bao gồm: xác định triết lý kinh doanh, tầm nhìn chiến lược, nhiệm vụ, mục tiêu và lựa chọn kế hoạch chiến lược các cấp), cách thức tổ chức thực hiện chiến lược (như: xây dựng cơ cấu tổ chức hữu hiệu, triển khai chiến lược thành các kế hoạch tác nghiệp, điều hành các tiến trình hoạt động, xây dựng văn hóa tổ chức bền vững) và kiểm tra mang tính chiến lược các hoạt động của doanh nghiệp hay tổ chức.

Giáo trình

[1] Ngô Kim Thanh (2018), “Giáo trình Quản trị chiến lược”, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

[2] Nguyễn Hoàng Việt (2017), “Giáo trình quản trị chiến lược toàn cầu”, NXB Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Fred R. David (2020), “Quản Trị Chiến Lược: Khái luận và các tình huống” phiên bản lần thứ 14, NXB Kinh tế TP.HCM

[2] Hoàng Văn Hải (2017), “Quản trị chiến lược”, NXB Đại học quốc gia Hà Nội

127048 QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG

Quản trị quan hệ khách hàng là hoạt động không thể thiếu của các doanh nghiệp. Môn học nghiên cứu bản chất của quan hệ khách hàng và hoạt động quản trị quan hệ khách hàng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về việc tổ chức và quản lý hoạt động chăm sóc khách hàng của doanh nghiệp. Phân tích, đánh giá, thiết lập cơ sở dữ liệu khách hàng, xây dựng quy trình quản lý khách hàng, hiểu biết về công nghệ thông tin và tự động hoá ứng dụng trong quản trị quan hệ khách hàng.

Giáo trình

[1] Francis Buttle, Stan Maklan (2019), Customer relationship management, 4th edition, NXB Routledge, New York, USA

[2] Nguyễn Dương (2020), Trải nghiệm khách hàng xuất sắc, NXB Thế Giới

127049 KINH TẾ QUỐC TẾ

Môn Kinh tế quốc tế cung cấp các lý thuyết thương mại đầu tư quốc tế, các công cụ can thiệp vào mậu dịch tự do cũng như các hình thức liên kết kinh tế quốc tế, sự dịch chuyển nguồn lực quốc tế, tài chính quốc tế giúp sinh viên nắm vững cơ sở lý luận, phân tích khoa học bản chất của thương mại giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, đánh giá xu hướng thương mại quốc tế, lợi ích của liên kết kinh tế quốc tế khu vực, toàn cầu.

Giáo trình

[1] Ngô Thị Tuyết Mai (2019), Giáo trình hội nhập kinh tế quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

Tài liệu tham khảo

[1] Đỗ Đức Bình (2019), Giáo trình Kinh tế quốc tế, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân

127050 VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên môn về vận tải ngoại thương trong các tình huống chuyên chở hàng hóa xuất nhập khẩu và nội địa tại doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên có những hiểu biết sâu sắc về nghiệp vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu và nghiệp vụ bảo hiểm hàng hoá trong hoạt động ngoại thương

Giáo trình

[1] Nguyễn Như Tiến (2011), Giáo trình Vận tải và Giao nhận trong ngoại thương, Hà Nội, Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật.

[2] Hồ Thủy Tiên (2009), Bảo hiểm hàng hải, Hà Nội, Nhà xuất bản Tài chính.

Tài liệu tham khảo

[1] Lun, Y.H.V., Lai, K.-H. and Cheng, T.C.E., (2010), Shipping and Logistics Management, London, Springer-Verlag.

127051 PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Học phần này trang bị sinh viên những kiến thức cơ bản như: phân tích tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và phân tích các yếu tố sản xuất như sử dụng tài sản cố định và nguyên vật liệu.

Giáo trình:

[1] Hoàng Trọng, Chung Nguyễn Mộng Ngọc (2020), Thống kê ứng dụng trong KT-XH, NXB thống kê, Hà Nội.

[2] Hà Văn Sơn (2021), Giáo trình Lý thuyết Thống kê, ứng dụng trong Quản trị và kinh tế, NXB thống kê, Hà Nội.

[3] Trần Bá Nhân, Đinh Thái Hoàng (2022), Thống kê ứng dụng trong quản trị, kinh doanh và nghiên cứu kinh tế, NXB thống kê, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Los Alamitos (2020), Analysis and uses of Financial Statements, Delta Publishing

[2] S. Christian Albright, Wayne L. Winston (2019), Business Analytics: Data Analysis & Decision Making (MindTap Course List) 7th Edition, Cengage Learning, Inc

127052 NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Môn học nhượng quyền thương mại cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nhượng quyền thương mại, các yếu tố cấu thành nên nhượng quyền thương mại.

Sinh viên sẽ tìm hiểu về các hình thức nhượng quyền thương mại ở Việt Nam và các nước trên thế giới cũng như cách thức lựa chọn chiến lược nhượng quyền thương mại.

Giáo trình

[1] Carl Reader, Nhượng quyền kinh doanh, NXB Thế Giới, 2018

[2] Richard Chan, Ed Teixeira “Franchising Strategies”, Taylor & Francis group, 2022

127053 QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

Quản trị chuỗi cung ứng là môn học nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hoạt động cung ứng vật tư, hàng hoá trong doanh nghiệp. Điểm trọng yếu ở đây là giúp sinh viên có cái nhìn mới, hiểu quản lý chuỗi cung ứng như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay. Môn học giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.

Tài liệu tham khảo

[1] Đinh Bá Hùng Anh, Lê Hữu Hoàng (2020), Quản trị chuỗi cung ứng, NXB Kinh tế TP HCM

[2] Đoàn Thị Hồng Vân, Nguyễn Xuân Minh, Kim Ngọc Đạt (2019), Quản trị cung ứng, NXB. Tổng hợp TP. HCM

128008 LUẬT CẠNH TRANH

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường; về các hành vi cạnh tranh không lành mạnh; các hành vi hạn chế cạnh tranh. Môn học còn trang bị cho sinh viên các kỹ năng cần thiết khi tham gia tổ tụng cạnh tranh.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP. HCM (2022), Giáo trình Luật Cạnh tranh, NXB Hồng Đức.

128009 LUẬT CHỨNG KHOÁN

Giới thiệu khái quát về thị trường chứng khoán, lịch sử hình thành thị trường chứng khoán, vị trí vai trò của thị trường tài chính nói riêng và nền kinh tế thị trường nói chung. Các loại hình thị trường chứng khoán như thị trường sơ cấp, thị trường thứ cấp, thị trường tập trung, thị trường phi tập trung... chức năng của từng loại thị trường; những nội dung pháp lý cơ bản về chứng khoán, các loại hình chứng khoán; địa vị pháp lý các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán, các chủ thể kinh doanh chứng khoán: như tổ chức phát hành chứng khoán, các nhà đầu tư chứng khoán; các công ty chứng khoán... Ủy ban chứng khoán nhà nước, cơ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động chào bán cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư và các loại chứng khoán khác ra công chúng; quyền và nghĩa vụ các chủ thể tham gia vào thị trường sơ cấp; cơ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán (Trung tâm giao dịch chứng khoán); cơ chế vận hành thị trường chứng khoán thứ cấp; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán thứ cấp; cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoạt động kinh doanh

chứng khoán.

Giáo trình

[1] Phạm Thị Quang Thu, Giáo trình Luật Chứng khoán, NXB Công an nhân dân, 2018.

128014 LUẬT HIẾN PHÁP

Học phần hệ thống các vấn đề lý luận và pháp lý về Luật Hiến pháp, được phân bổ thành 2 tín chỉ, bao gồm: Những vấn đề chung về Luật Hiến pháp và những vấn đề về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước gồm các cơ quan trong bộ máy nhà nước.

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, năm 2019.

[2] Nguyễn Xuân Thu, Giáo trình nghiệp vụ đấu giá tài sản: tập 1 – Phần chung, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2020
Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Luật TP. HCM, Giáo trình bầu cử trong nhà nước pháp quyền, Nxb Hồng Đức - Hội luật gia Việt Nam, 2017

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Hiến pháp nước ngoài, Nxb công an nhân dân, 2022

128015 LUẬT HÌNH SỰ

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về tội phạm và cấu thành tội phạm, khách thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm, mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi; Trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp; Quyết định hình phạt và các biện pháp giảm, miễn hình phạt và thời hạn chấp hành hình phạt; Trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội; phân tích dấu hiệu pháp lý của các loại tội phạm phổ biến và đường lối xử lý đối với tội phạm cụ thể.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP. HCM, Giáo trình Luật hình sự Việt Nam – Phần chung, NXB Hồng Đức, 2022

[2] Trường ĐH Luật TP. HCM, Giáo trình Luật hình sự Việt Nam – Phần các tội phạm, quyển 1, NXB Hồng Đức, 2021

[3] Trường ĐH Luật TP. HCM, Giáo trình Luật hình sự Việt Nam – Phần các tội phạm, quyển 2, NXB Hồng Đức, 2022

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Ngọc Hoà, Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại: Nhận thức cần thống nhất, NXB tư pháp, 2020

[2] Trịnh Tiến Việt, 55 cặp tội danh dễ nhầm lẫn trong Bộ luật Hình sự, NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2022

[3] Đinh Văn Quế, Bình luận Bộ luật Hình sự năm 2015, NXB Thông tin và truyền thông, 2021

128017 LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về thị trường bất động sản, các qui định chung của pháp luật về hoạt động kinh doanh bất động sản, pháp luật điều chỉnh về hoạt động kinh doanh nhà ở và các nghĩa vụ tài chính về đối với người sở hữu, sử dụng bất động sản.

Giáo trình

[1] Học viện Tài chính, Giáo trình kinh doanh bất động sản, NXB Tài chính, Hà Nội, 2018

[2] Trường Đại học Luật TP.HCM, giáo trình luật đất đai, NXB Hồng Đức, 2019

128018 LUẬT LAO ĐỘNG

Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung của pháp luật lao động Việt Nam như: Việc làm học nghề, Hợp đồng lao động, đối thoại tại nơi làm việc thương lượng tập thể và thoả ước lao động tập thể, thời giờ làm việc thời giờ nghỉ ngơi, Tiền lương, An toàn lao động vệ sinh lao động, kỷ luật lao động trách nhiệm vật chất, bảo hiểm xã hội, tranh chấp lao động, giải quyết tranh chấp lao động và đình công, quản lý Nhà nước về lao động.

Tài liệu tham khảo:

[1] Trường ĐH Luật TP. HCM (2022), Giáo trình Luật Lao động, NXB Hồng Đức.

128021 LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về luật sở hữu trí tuệ (SHTT) như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật sở hữu trí tuệ, vấn đề đối tượng của sở hữu trí tuệ, xác lập quyền, thời hạn bảo hộ, quyền và nghĩa vụ của chủ thể, cơ chế bảo hộ, quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, bí mật kinh doanh; quyền đối với giống cây trồng sẽ được đi sâu phân tích, lý giải đề từ đó đề ra cơ chế bảo hộ hữu hiệu đối với từng đối tượng cụ thể.

Giáo trình

[1] Trường Đại Học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ, NXB Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, 2022

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật sở hữu trí tuệ, Nxb. CAND, Hà Nội, 2021

128024 LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Nghiên cứu nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng; chứng cứ trong luật tố tụng hình sự; những biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự. Nghiên cứu quy định pháp luật về khởi tố vụ án hình sự, điều tra vụ án hình sự; truy tố; xét xử sơ thẩm; thủ tục phúc thẩm; thi hành bản án, quyết định

đã có hiệu pháp luật; xét lại bản án quyết định đã có hiệu pháp luật; thủ tục tố tụng đối với vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên; hoạt động khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự; Hợp tác quốc tế trong Tố tụng hình sự...

Giáo trình

[1] ĐH Luật TP HCM (2018), Luật tố tụng hình sự Việt Nam, NXB Hồng Đức.

128030 PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Thương mại điện tử đang ngày càng phổ biến và nhận được sự quan tâm của doanh nghiệp. Học phần pháp luật về thương mại điện tử bao gồm các khái niệm và các đặc điểm cơ bản của thương mại điện tử, các hình thức của thương mại điện tử, những vấn đề pháp lý quan trọng của hợp đồng thương mại điện tử, những vấn đề cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử, cơ chế bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử.

Giáo trình

[1] Nguyễn Việt Khôi (2020), Giáo Trình Thương Mại Điện Tử - Từ Lý Thuyết Đến Ứng Dụng, NXB Đại Học Quốc Gia Hà Nội.

128032 TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong lĩnh vực dân sự có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp những kiến thức cần thiết về xác định thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài; vấn đề chọn luật nước ngoài trong việc giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài, vấn đề công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài...

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật Hà Nội, Giáo trình tư pháp quốc tế, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2022
[2] Trường Đại học Luật TP. HCM. Giáo trình Tư pháp quốc tế, Nxb Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, 2022

128045 PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về lịch sử hình thành và phát triển hệ thống pháp luật thương mại Việt Nam; những vấn đề lý luận cơ bản về thương nhân; áp dụng pháp luật đối với hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, hoạt động cung ứng dịch vụ; một số vấn đề lý luận cơ bản về trung gian thương mại; một số nội dung cơ bản nhất về chế tài trong hoạt động thương mại và phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại bằng trọng tài.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP. HCM (2022), Giáo trình Pháp luật về Thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ, NXB Hồng Đức.

128046 PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ KINH DOANH

Nắm vững địa vị pháp lý của các loại hình tổ chức kinh tế và hộ kinh doanh tại Việt Nam hiện nay và các quy định của pháp luật về thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, pháp luật về phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã Học phần chủ thể kinh doanh nghiên cứu địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh và pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể gồm: Quy chế pháp lý về thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vấn đề tổ chức lại và giải thể sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP. HCM, Giáo trình Pháp luật về Chủ thể kinh doanh, NXB Hồng Đức, 2023

Tài liệu tham khảo

[1] Trương Thanh Đức, Kinh doanh sành luật, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2023

128047 LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có thể nắm bắt được những nội dung cơ bản như: Nguồn gốc của nhà nước và pháp luật; các kiểu nhà nước và pháp luật; hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước; Nhà nước CHXHCN Việt Nam. Hiểu, phân tích và đánh giá được các hiện tượng pháp lý trên thực tế như: Quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật; trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật; Pháp chế; cơ chế điều chỉnh pháp luật.

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2020.
[2] Vũ Trọng Lâm, Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2022.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Đăng Dung, Hình thức của những nhà nước hiện đại, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019

128050 LUẬT LAO ĐỘNG

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về pháp luật lao động gồm: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguyên tắc của ngành luật, nguồn của luật, quan hệ pháp luật lao động và những nội dung của pháp luật lao động Việt nam như: Việc làm học nghề, Hợp đồng lao động, đối thoại tại nơi làm việc thương lượng tập thể và thoả ước lao động tập thể, thời giờ làm việc thời giờ nghỉ ngơi, Tiền lương, An toàn lao động vệ sinh lao động, kỷ luật lao động trách nhiệm vật chất, bảo hiểm xã hội, tranh chấp lao động, giải quyết tranh chấp lao động và đình công, quản lý Nhà nước về lao động.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP. HCM (2022), Giáo trình Luật Lao động, NXB Hồng Đức.

128053 CÔNG PHÁP QUỐC TẾ

Luật quốc cung cấp các vấn đề pháp lý cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế. Đây là hệ thống pháp luật độc lập có những điểm khác biệt so với hệ thống pháp luật quốc gia. Học phần gồm 2 nhóm vấn đề chính: (i) Lý luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế; (ii) Các ngành luật và những vấn đề pháp lý cụ thể của hệ thống pháp luật quốc tế.

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (2018), Giáo trình Công pháp quốc tế (quyển 1, quyển 2) NXB Hồng Đức- Hội Luật gia Việt Nam.

128055 LUẬT PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tham nhũng, phòng chống tham nhũng; các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng cũng như việc phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng; Việc thu hồi tài sản trong quá trình xử lý tham nhũng; Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và xã hội trong quá trình phòng, chống tham nhũng

Giáo trình

[1] Nguyễn Đăng Dung - Phạm Hồng Thái – Chu Hồng Thanh – Vũ Công Giao, Giáo trình lý luận và pháp luật về phòng chống tham nhũng, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013

128056 LUẬT TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về thẩm quyền của Trọng tài thương mại, các hình thức trọng tài, tổ chức trọng tài, Trọng tài viên; trình tự, thủ tục trọng tài; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong tố tụng trọng tài. Bên cạnh đó, Luật trọng tài thương mại còn quy định thẩm quyền của Tòa án đối với hoạt động trọng tài; tổ chức và hoạt động của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam, thi hành phán quyết trọng tài.

Giáo trình

[1] Trần Minh Ngọc, Pháp luật về trọng tài thương mại, NXB Lao động, Hà Nội, 2019

[2] Trường Đại học Luật TP. HCM, Giáo trình Luật kinh doanh quốc tế, NXB Hồng Đức, 2018

128059 KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ thuật soạn thảo văn bản như là: Hình thức của văn bản, kỹ năng soạn thảo văn bản, thể thức chung của văn bản, Cách thức trình bày của các thể thức trong văn bản. Đồng thời, những nội dung về sử dụng ngôn ngữ, các loại câu và dấu câu trong văn bản cũng như cách thức soạn thảo, trình bày, bố cục, ngôn ngữ sử dụng

trong từng loại văn bản thông dụng sẽ được cung cấp đầy đủ và chuẩn mực nhất cho người học.

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình xây dựng văn bản pháp luật, NXB Tư pháp, 2021

128061 LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Môn học tập trung nghiên cứu: các hình thái hôn nhân và gia đình trong lịch sử, các khái niệm: hôn nhân, gia đình, luật HN&GD, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật HN&GD Việt Nam, quy định của pháp luật hiện hành kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật, quan hệ vợ chồng, quan hệ cha, mẹ, con, cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình, ly hôn, quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Giáo trình:

Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình (2018), Trường Đại học Luật TP.HCM, NXB Hồng Đức.

128062 PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ KINH DOANH

Học phần chủ thể kinh doanh nghiên cứu địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh và pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể gồm: Quy chế pháp lý về thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vấn đề tổ chức lại và giải thể sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP. HCM, Giáo trình Pháp luật về Chủ thể kinh doanh, NXB Hồng Đức, 2023

Tài liệu tham khảo

[1] Trương Thanh Đức, Kinh doanh sành luật, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2023

128063 TÌM HIỂU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ LUẬT

Định hướng cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên Luật những kiến thức tổng quát về các lĩnh vực pháp lý, tạo tiền đề thuận lợi cho sinh viên lựa chọn được công việc phù hợp sau khi tốt nghiệp.

Giáo trình

[1] Phạm Duy Nghĩa (2020), Giáo trình Luật kinh tế, NXB Công an nhân dân, TP. Hồ Chí Minh.

128066 LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VÀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Môn học cung cấp cho sinh viên những những vấn đề chung về tố tụng dân sự như: Khái niệm và các nguyên tắc của luật tố tụng dân sự Việt Nam; cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng; chứng minh, chứng cứ trong tố tụng dân sự và các vấn đề tố tụng khác, các

giai đoạn tố tụng dân sự như: khởi kiện vụ án dân sự; chuẩn bị xét xử; xét xử sơ thẩm và phúc thẩm vụ án dân sự; xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm...; thủ tục giải quyết các việc dân sự; thi hành án dân sự.

Giáo trình

[1] ĐH Luật TP HCM (2018), Giáo trình Luật Tố tụng dân sự, NXB Hồng Đức.

128068 PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ KINH DOANH

Học phần chủ thể kinh doanh nghiên cứu địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh và pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể gồm: Quy chế pháp lý về thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vấn đề tổ chức lại và giải thể sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP. HCM, Giáo trình Pháp luật về Chủ thể kinh doanh, NXB Hồng Đức, 2023

Tài liệu tham khảo

[1] Trương Thanh Đức, Kinh doanh sành luật, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2023

128070 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU LUẬT HỌC

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học luật, phương pháp thực hiện một công trình khoa học luật, ý nghĩa của nghiên cứu khoa học luật

Giáo trình

[1] TS. Phan Trung Hiền (2020), Phương pháp nghiên cứu khoa học luật, ĐH Cần Thơ

[2] TS. Phan Trung Hiền (2020), Đề hoàn thành tốt luận văn ngành luật, Nxb Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015

128071 LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Môn học cung cấp các kiến thức về những vấn đề lý luận về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở Việt Nam; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ đối với người tiêu dùng; phương thức giải quyết tranh chấp; chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP. HCM (2022), Giáo trình Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, NXB Hồng Đức.

128072 LUẬT DÂN SỰ 1

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về luật dân sự, bao gồm: Khái niệm cơ bản về luật dân sự; Quan hệ pháp luật dân sự; Thời hạn, thời hiệu, giao dịch dân sự... Nghiên cứu hai chế định quan trọng của luật dân sự: Tài sản và thừa kế.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Kinh tế - Luật TP. HCM (2022), Giáo trình Luật Dân sự 1, NXB Đại học quốc gia.

128073 LUẬT DÂN SỰ 2

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự, bao gồm: Khái niệm chung về nghĩa vụ dân sự, Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; Hợp đồng dân sự; Một số nội dung cơ bản của một số hợp đồng dân sự thông dụng. Nghiên cứu chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Kinh tế - Luật TP. HCM (2022), Giáo trình Luật Dân sự 2, NXB Đại học quốc gia.

128077 TƯ DUY PHÁP LÝ

Học phần giúp sinh viên đạt được tri thức về Tư duy pháp lý, đóng vai trò nhiệm vụ quan trọng trong việc hình thành, bồi dưỡng cho sinh viên năng lực phát hiện vấn đề, năng lực phân tích, phản biện, lập luận và xử lý các tình huống phát sinh trong hoạt động áp dụng pháp luật, thực hiện pháp luật.

Giáo trình

[1] PGS.TS Nguyễn Minh Tuấn, PGS.TS Nguyễn Hoàng Anh, Giáo trình Tư duy pháp lý, NXB ĐHQG Hà Nội, 2021

Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Đình Nghiệm, Nhập môn logic học, NXB Đại học quốc gia, 2018

[2] Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Hoàng Anh, Vũ Công Giao, Tư duy pháp lý – Lý luận và thực tiễn, NXB ĐHQG Hà Nội, 2020

[3] Luật sư Nguyễn Ngọc Bích, Tư duy pháp lý của Luật sư, NXB trẻ, 2015

128078 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH LUẬT

Sinh viên tìm hiểu về những vị trí công việc trong nghề luật, trang bị kiến thức về các chủ đề trong luật pháp: luật hợp đồng, luật hình sự, luật công ty, luật thương mại, luật bất động sản, kiện tụng và hòa giải, luật quốc tế, luật so sánh. Phát triển các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết trong môi trường pháp lý cho người học. Môn học còn giúp người học hệ thống và củng cố lại những kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, phát âm, viết thường gặp trong các văn bản pháp lý; Thông qua đó, giúp người học có thể giao tiếp về những chủ đề pháp luật quen thuộc một cách độc lập.

Giáo trình

[1] Amy Krois-Linder, Matt Firth, Introduction to

International Legal English, Cambridge University Press 2012

Tài liệu tham khảo

- [1] Basic legal English, NXB Đại học Huế, 2020
[2] Gillian D. Brown, Sally Rice, Professional English in use law, Cambridge University Press 2007
Rice, Professional English in use law, Cambridge University Press 2007

128079 PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Môn học này giúp sinh viên nắm bắt những quy định của pháp luật về chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế đối với tất cả các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt nam, các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thuế.

Nội dung chính của môn học là: khái niệm, vai trò và cách thức phân loại thuế; bản chất pháp lý của những yếu tố cơ bản cấu thành nên một sắc thuế; các nguyên tắc và yêu cầu của việc xây dựng hệ thống pháp luật thuế Việt Nam, vai trò, mục tiêu của các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt nam; những đặc trưng cơ bản của các sắc thuế: giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu - nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường; những quy định của pháp luật đối với các loại thuế nêu trên, xử lý vi phạm pháp luật về thuế.

Tài liệu tham khảo:

- [1] ĐH Luật TPHCM, Giáo trình Pháp luật thuế, NXB Hồng Đức, 2018

128081 LUẬT NGÂN HÀNG

Luật ngân hàng là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động ngân hàng, các vấn đề pháp lý về hoạt động ngân hàng và vấn đề quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng.

Giáo trình

- [1] ĐH Luật TPHCM (2018), Luật ngân hàng, NXB Hồng Đức.

128083 LUẬT TÀI CHÍNH

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về Luật tài chính thông qua các chế định cơ bản: chế độ pháp lý về quản lý ngân sách nhà nước; chế độ pháp lý về quản lý ngân sách nhà nước; pháp luật về ngân sách nhà nước; địa vị pháp lý của kho bạc nhà nước; chế độ pháp lý về chế độ giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và xử lý vi phạm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước, những quy định pháp luật đối với một số sắc thuế chủ yếu hiện hành của Việt Nam.

Giáo trình

- [1] Giáo trình Luật ngân sách nhà nước (2018), NXB Lao động, Tp. Hồ Chí Minh.

128084 LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và Luật hành chính như: quản lý hành chính nhà nước; ngành luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính, nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước; hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; quyết định hành chính, địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ công chức nhà nước, tổ chức xã hội và cá nhân, vi phạm hành chính và cưỡng chế hành chính; thủ tục hành chính, tố tụng hành chính.

Giáo trình

- [1] Trường ĐH Luật Hà Nội, Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, NXB Tư pháp Hà Nội, 2019
[2] Trường ĐH Luật TP. HCM, Giáo trình Luật Tố tụng hành chính Việt Nam, Nxb Hồng Đức- Hội Luật gia Việt Nam, 2020

128085 PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG BỔ TRỢ TƯ PHÁP

Học phần này giảng dạy các nội dung liên quan đến các chủ thể thực hiện hoạt động hỗ trợ tư pháp và bản chất của từng hoạt động hỗ trợ tư pháp, cụ thể: Luật sư, công chứng, thừa phát lại, quản tài viên, đấu giá tài sản.

Giáo trình

- [1] Nguyễn Hữu Ước, Giáo trình Luật sư và nghề luật sư, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2016
[2] Nguyễn Xuân Thu, Giáo trình nghiệp vụ đấu giá tài sản: tập 1 – Phần chung, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2020

128086 PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về những vấn đề cơ bản của pháp luật về đầu tư Việt Nam: pháp luật đầu tư; các hình thức đầu tư; quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư trong hoạt động đầu tư; các biện pháp đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; thủ tục đầu tư, triển khai dự án đầu tư; hoạt động đầu tư kinh doanh vốn nhà nước và đầu tư ra nước ngoài.

Giáo trình

- [1] Trường ĐH Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Đầu tư, NXB Tư pháp, 2022

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Thu Hoài, Một số nội dung cơ bản của môn Luật Đầu tư, NXB thanh niên, 2021

128087 KỸ THUẬT SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI

Môn học trang bị cho sinh viên nắm vững các kỹ thuật soạn thảo các loại hợp đồng thương mại; nắm vững kỹ năng rà soát, xem xét các loại hợp đồng thương mại phổ biến trong hoạt động thương mại của các chủ thể kinh doanh. Đồng thời môn học cũng hệ thống lại những kiến

thức chung về hợp đồng và các loại hợp đồng trong hoạt động thương mại bao gồm: Khái quát chung về hợp đồng trong thương mại, phân loại hợp đồng trong thương mại, các nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng trong thương mại, chủ thể và thẩm quyền giao kết hợp đồng trong hoạt động thương mại, quyền và nghĩa vụ các bên trong quá trình thực hiện và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong thương mại trong các loại hợp đồng cụ thể. Nội dung này là cơ sở giúp sinh viên thực hiện tốt kỹ thuật soạn thảo hợp đồng thương mại.

Giáo trình

[1] Tập bài giảng “Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng thương mại” Đoàn Nguyễn Minh Thuận – Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ (2020).

128088 LUẬT ĐẤT ĐAI

Đây là môn học chuyên ngành quan trọng trong chương trình Luật kinh tế. Thông qua việc học và nghiên cứu môn học này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản về quan hệ đất đai như: sở hữu đất đai; quản lý và sử dụng đất đai.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Đất đai, NXB Công an nhân dân, 2022

128089 PHÁP LÝ KHỞI NGHIỆP

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp lý về hoạt động khởi nghiệp, bao gồm: pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, sở hữu trí tuệ, lao động, thuế, hợp đồng thương mại,... để sinh viên có thể am hiểu và tư vấn pháp luật cho các cá nhân/tổ chức từ khi bắt đầu thành lập doanh nghiệp đến các vấn đề để có thể vận hành doanh nghiệp đúng pháp luật.

Giáo trình

[1] Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Khởi sự kinh doanh, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2020

Tài liệu tham khảo

[1] Trương Thanh Đức, Kinh doanh sành luật, NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2023

[2] Trường Đại học luật Hà Nội, Giáo trình pháp luật thuế Việt Nam, NXB Công an nhân dân, 2022

128090 LUẬT MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường, về bảo vệ môi trường như nguyên tắc bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường hay sự tác động của các yếu tố nhất định đối với môi trường cũng như các quy hoạch, kế hoạch bảo vệ các yếu tố tự nhiên cơ bản hình thành nên môi trường. Bên cạnh đó cũng cung cấp nhưng cách thức xử lý, cải thiện môi trường khi bị ô nhiễm và trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong các vấn đề cụ thể về môi trường, bảo vệ môi trường.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật Hà Nội, Giáo trình Luật môi trường, NXB Công An nhân dân, 2022

Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Văn Võ, Tập bài giảng Luật môi trường, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2023

[2] Nguyễn Thị Lan Hương, Thực hiện công bằng môi trường tại Việt Nam hiện nay, NXB Khoa học xã hội, 2020

128091 TƯ VẤN PHÁP LÝ TRONG DOANH NGHIỆP

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về tư vấn các hoạt động pháp lý trong doanh nghiệp thông qua các nội dung cơ bản: pháp chế nội bộ, Hợp đồng, pháp chế tư án, pháp chế tố tụng với mục đích bảo đảm sự an toàn về pháp lý cho các doanh nghiệp trong các hoạt động kinh doanh thương mại.

Giáo trình

[1] Ngô Hoàng Oanh, Nguyễn Minh Hằng (2022), Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp, Hà Nội, NXB Tư pháp

[2] Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên) (2021), Nghiệp vụ của luật sư về tư vấn pháp luật, tư vấn hợp đồng, TP.HCM, NXB Thống kê

22222 – BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Báo cáo thực tập tốt nghiệp là việc sinh viên tham gia vào hoạt động tập sự tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ quan hành chính sự nghiệp để tiếp cận với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý thực tế tại các doanh nghiệp. Sau 5 tháng thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên sẽ tổng hợp lại những thông tin kinh tế cơ bản của doanh nghiệp như về nhân sự, tình hình hoạt động kinh doanh, quy trình sản xuất,... sau đó viết bài và báo cáo với hội đồng giảng viên về những kiến thức, kỹ năng đã được học trong suốt quá trình thực tập, đồng thời cũng cho thấy được thái độ của sinh viên khi tiếp cận với công việc thực tế.

Tài liệu tham khảo

[1] Tài liệu hướng dẫn viết báo cáo thực tập tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh (2020) ĐH Mở Hà Nội.

[2] Tài liệu hướng dẫn thực hiện Khóa luận tốt nghiệp ngành Luật Kinh tế (2020) ĐH Kinh tế – Tài chính TP.HCM.

[3] Hướng dẫn viết chuyên đề thực tập tốt nghiệp (2021) ĐH Kinh tế Quốc dân.

[4] Tài liệu hướng dẫn viết báo cáo thực tập tốt nghiệp ngành Kinh tế Ngoại Thương (2021), ĐH Lạc Hồng, Lưu hành nội bộ.

[5] Tài liệu hướng dẫn viết báo cáo thực tập tốt nghiệp ngành Marketing (2018) ĐH Mở Hà Nội.

129001 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Môn quản trị doanh nghiệp dành cho sinh viên đại học chuyên ngành tài chính - kế toán nhằm trang bị cho học viên những kiến thức về:

- Các loại hình doanh nghiệp

- Cách thức tổ chức bộ máy doanh nghiệp
- Cách thức bố trí máy móc thiết bị hợp lý
- Cách thức tăng hiệu quả trong lao động
- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Thanh Hội (2002), *Giáo trình Quản trị nhân sự*, NXB Thống kê (Tài liệu không tái bản).
- Đồng Thị Thanh Phương (2008), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, NXB Thống kê (Tài liệu không tái bản).
- Đồng Thị Vân Hồng (2010), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, NXB Lao động (Tài liệu không tái bản).
- Ngô Kim Thanh (2013), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân (Tài liệu không tái bản).

129002 THANH TOÁN QUỐC TẾ

Môn học Thanh toán quốc tế là môn học mang tính tác nghiệp rất cao, là môn học nghiệp vụ chính của sinh viên chuyên ngành Tài chính Ngân hàng và Ngoại thương, là môn hỗ trợ cho sinh viên các chuyên ngành kinh tế khác. Môn học Thanh toán quốc tế gồm hai phần chính: Phần một tìm hiểu chuyên sâu về các lĩnh vực: tỷ giá hối đoái, thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ (Spot, Arbitrage, Forward, Swap, Options, Futures Market); phần hai tìm hiểu các phương tiện thanh toán quốc tế (Bill of Exchange, Promissory Note, Cheque, Payment Card), các phương thức thanh toán quốc tế (T/T, Open Account, COD – CAD, L/C, Collection) và bộ chứng từ trong thanh toán quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Ngọc Thị Kim Loan (2020), *Giáo trình lưu hành nội bộ Thanh toán quốc tế*, Khoa Tài chính – Kế toán trường Đại học Lạc Hồng
- Trâm Thị Xuân Hương, ... [và những người khác] (2008), *Thanh toán quốc tế*, NXB Lao động xã hội. (Tài liệu không tái bản)
- Lê Phan Thị Diệu Thảo, Lê Thị Anh Đào, Nguyễn Phước Kinh Kha, ... [và những người khác] (2014), *Giáo trình thực hành nghiệp vụ thanh toán quốc tế*, NXB Phương Đông. (Tài liệu không tái bản)
- Nguyễn Minh Kiều, Võ Thị Tuyết Anh, Hoàng Thị Minh Ngọc, Phan Chung Thủy (2014), *Bài tập và bài giải thanh toán quốc tế*, NXB Lao động xã hội. (Tài liệu không tái bản)
- Charles W.L. Hill (2005), *International Business*, McGraw-Hill/Irwin, New York. (Tài liệu không tái bản)
- Donald A. Ball (2008), *International business: the challenge of global competition*, McGraw-Hill/Irwin. (Tài liệu không tái bản)

129010 THIẾT LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU

TU'

Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư là môn học mang tính tổng hợp và thực tiễn cao. Môn học này giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học ở những môn quản lý chức năng, xây dựng kế hoạch, trực tiếp tham gia soạn thảo một số phần của dự án tiền khả thi và khả thi. Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản trong việc nhận diện các cơ hội đầu tư để xác định ý tưởng hình thành dự án; Lập và thẩm định một dự án đầu tư cụ thể. Đồng thời môn học này cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng xây dựng các mô hình tài chính và các phương pháp phân tích rủi ro trong việc đánh giá hiệu quả dự án đầu tư.

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thiết lập và thẩm định một dự án đầu tư đồng thời cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức hiện đại về phân tích ngân lưu của một dự án, các quan điểm khác nhau trong thẩm định dự án đầu tư, đánh giá rủi ro của một dự án.

Sau khi học môn này sinh viên sẽ đạt được những kỹ năng sau:

- + Nắm bắt được các kiến thức cơ bản về dự án đầu tư.
- + Nắm bắt được các nội dung và yêu cầu cần thiết để lập một dự án, sinh viên có thể thiết lập và thẩm định dự án một cách khoa học.
- + Nắm bắt được các yêu cầu, nội dung và phương pháp thẩm định dự án
- + Đánh giá tính khả thi, hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế xã hội của một dự án.

Tài liệu tham khảo:

- Haukuringi Inji Jonasson, *Hoạch định chiến lược dự án*, NXB Thế Giới, 2020
- Haukuringi Inji Jonasson, *Lãnh đạo dự án*, NXB Thế Giới, 2020
- Nguyễn Quốc Ân, Phạm Thị Hà, Phan Thị Thu Hương, Nguyễn Quang Thu, *Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư: lý thuyết và bài tập*, NXB Thống kê, 2007(Tài liệu không tái bản)
- Trần Văn Quyền, Lữ Phi Nga, Lê Thuỳ Trang, *Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư*, Khoa TC-KT (LHU), 2014. (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- Phạm Xuân Giang, *Lập - Thẩm định và quản trị dự án đầu tư*, NXB Tài chính, 2010 (Tài liệu không tái bản)
- Nguyễn Quang Thu, *Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư: lý thuyết và bài tập*, NXB Thống kê, 2009 (Tài liệu không tái bản)
- Đỗ Phú Trần Tình, *Lập và thẩm định dự án đầu tư: lý thuyết, tình huống, bài tập*, NXB Giao thông vận tải, 2009. (Tài liệu không tái bản)
- Đặng Minh Trang, *Tính toán dự án đầu tư*, NXB Thống Kê, 2002(Tài liệu không tái bản)

129012 THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Học phần này cung cấp tổng quan về thị trường tài chính và thị trường chứng khoán; nguồn cung ứng chứng khoán; niêm yết và phát hành chứng khoán; các loại chứng khoán; phương thức giao dịch trên thị trường chứng khoán; phân tích và lựa chọn danh mục đầu tư.

Tài liệu tham khảo:

- Ross Westerfield Jafee, Corporate Finance, Nhà xuất bản Kinh tế TP. HCM – 2019.
- Bùi Văn Vân, Tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2015 (Tài liệu chưa có tái bản mới)
- Trần Văn Quyền (2018), Thị trường chứng khoán, Đại học Lạc Hồng, tài liệu nội bộ.

129030 NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, giúp họ hiểu biết về các công tác giao dịch, hiểu cách soạn thảo, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp có hoạt động mua bán với thương nhân nước ngoài.

Tài liệu tham khảo:

- Võ Thanh Thu “Kỹ Thuật Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu”, Lao động xã hội, 2006 (Tài liệu không tái bản)
- Hà Thị Ngọc Oanh, Giáo trình Kỹ thuật kinh doanh thương mại quốc tế, Lao động xã hội, 2014(Tài liệu không tái bản)
- Bùi Xuân Lưu, Nguyễn Hữu Khải “Giáo trình Kinh tế ngoại thương” NXB Lao Động Xã Hội 2014 (Tài liệu không tái bản)
- Nguyễn Văn Luyện, Lê Thị Bích Thọ, Dương Anh Sơn “Giáo trình Luật hợp đồng thương mại quốc tế”, NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM 2007. Luật Doanh Nghiệp Việt Nam. (Tài liệu không tái bản)
- Charles W.L. Hill, “International Business”, McGraw-Hill/Irwin, New York.
- Courtland L. Bovee, John V. Thill, Business communication today, Courtland L. Bovee, John V. Thill, Pearson, 2012 (Tài liệu không tái bản)

129044 KẾ TOÁN CHI PHÍ

Học phần kế toán chi phí giá thành bao gồm những kiến thức về các phương pháp tính giá thành, cách phân loại chi phí, phân tích biến động chi phí.

Tài liệu tham khảo:

- Đoàn Ngọc Quế, Phạm Văn Đước, Huỳnh Lợi, Kế toán chi phí (2013), – Đại học kinh tế TP.HCM, NXB Kinh Tế TP.HCM, 2013. (Tài liệu không tái bản)
- Huỳnh Lợi (2010), Kế toán chi phí, NXB Giao thông vận tải. (Tài liệu không tái bản)
- Phan Đức Dũng (2009), Kế toán chi phí giá thành: Lý thuyết, bài tập và bài giải, NXB Thống Kê. (Tài liệu không tái bản)

- Kế toán quản trị áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam" - PGS.TS Võ Văn Nhị, TS. Đặng Ngọc Toàn. Nhà xuất bản Tài chính (2019)
- Giáo trình kế toán tài chính 1, 2, 3, NXB Kinh Tế TP.HCM, 2020, trường ĐH kinh tế TPHCM.
- Nguyễn Khắc Hùng (2011), Kế toán chi phí, NXB Lao động. (Tài liệu không tái bản)

129048 KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1

Học phần này bao gồm những kiến thức chuyên môn về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp; Kế toán vốn bằng tiền; Kế toán các khoản ứng trước; Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ; Kế toán tài sản cố định; Kế toán tiền lương và phân tích tiền lương; Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm công nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn kế toán tài chính, “Kế toán tài chính 1”, ĐH Lạc Hồng, năm 2021
- ĐH kinh tế TPHCM, “Giáo trình kế toán tài chính 1” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2017.
- ĐH kinh tế TPHCM, “Tài liệu kế toán tài chính 1” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2020.
- Phạm Đức Cường, “Kế toán tài chính công cụ ra quyết định trong kinh doanh”, NXB Tài chính, năm 2020
- Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài tập và bài giải kế toán tài chính, Phan Đức Dũng, Nguyễn Kim Chung, Nguyễn Thị Diễm, Tài chính, 2014 (Tài liệu không tái bản)
- Chế độ kế toán doanh nghiệp theo TT200/2014/TT-BTC
- Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01, 02, 03, 04, 06, và 10.
- Website của Bộ tài chính: www.mof.gov.vn
- Website của Tổng cục thuế: www.gdt.gov.vn

129049 KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

Môn này cung cấp việc phân tích, quản lý và phát triển các luồng tài chính ra và vào doanh nghiệp, các khoản phải thu, phải trả, các khoản ứng trước trong doanh nghiệp. Kế toán quá trình mua bán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại. Bên cạnh đó, nó còn cung cấp kiến thức xác định kết quả kinh doanh.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn kế toán tài chính, “Kế toán tài chính 2”, ĐH Lạc Hồng, năm 2021
- ĐH kinh tế TPHCM, “Giáo trình kế toán tài chính 2” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2017.
- ĐH kinh tế TPHCM, “Tài liệu học tập kế toán tài chính 2” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2020.
- Phạm Đức Cường, “Kế toán tài chính công cụ ra quyết định trong kinh doanh”, NXB Tài chính, năm 2020

- Luật kế toán
- Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Chế độ kế toán (Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp).
- Website của Bộ tài chính: www.mof.gov.vn
- Website của Tổng cục thuế: www.gdt.gov.vn

129051 KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 3

Môn học kế toán tài chính 3 trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Kiến thức về nghề nghiệp kế toán tài chính đầu tư tài chính
- Kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp đầu tư tài chính
- Kiến thức về trình tự hạch toán kế toán một số phần hành kế toán (kế toán chứng khoán kinh doanh, các loại đầu tư tài chính, dự phòng đầu tư tài chính, kế toán bất động sản đầu tư, kế toán phát hành trái phiếu, kế toán hoạt động tài chính và hoạt động khác, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và cổ phiếu quỹ)..

1. Tài liệu tham khảo:
2. Kế toán tài chính 3,(2021) bộ môn Kế toán tài chính, ĐH Lạc Hồng.
3. Chế độ kế toán doanh nghiệp theo TT200/2014/TT-BTC
4. Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016;
5. Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014;
6. Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012.
7. Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009;
8. Thông tư 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007;
9. Chuẩn mực kế toán số 5 (VAS 5): Bất động sản đầu tư;
10. Chuẩn mực số 7 (VAS7): Kế toán khoản đầu tư vào công ty liên kết;
11. Chuẩn mực số 8 (VAS 8): Thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh;
12. Chuẩn mực số 14: Doanh thu và thu nhập khác;
13. Chuẩn mực số 16: Chi phí lãi vay.

129052 KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Học phần này cung cấp những thông tin cơ bản về bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị; sự khác biệt và mối quan hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị; các kiến thức cơ bản về phân loại chi phí và giá thành trong kế toán quản trị. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp tính giá, phương pháp lập dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ Chi Phí – Khối Lượng – Lợi Nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.

Tài liệu tham khảo:

14. TS. Đoàn Ngọc Quế - Th.S Đào Tất Thắng –

TS. Lê Đình Trực – Giáo trình Kế Toán Quản Trị - Khoa Kế toán – Kiểm toán – Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh – NXB Lao Động – Năm 2019.

15. TS Phạm Văn Dược - Th.S Đào Tất Thắng – Bài tập Kế Toán Quản Trị - Khoa Kế toán – Kiểm toán – Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh – NXB Lao Động – Năm 2018.

16. TS Trần Đình Phụng – Th.S Phạm Ngọc Toàn – Th.S Trần Văn Tùng – Giáo trình Kế Toán Quản Trị - Khoa Kế Toán Tài Chính - Trường Đại học Tôn Đức Thắng - NXB Lao Động – Năm 2018

17. Giáo trình chính: Ts. Huỳnh Đức Lộng , Giáo trình kế toán quản trị

18. Sách tham khảo: Các giáo trình kế toán quản trị của các trường Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học kinh tế Tp.HCM, Học viện tài chính...

19. Kế toán quản trị áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam" - PGS.TS Võ Văn Nhị, TS. Đặng Ngọc Toàn. Nhà xuất bản Tài chính (2019)

129061 KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP XÂY LẮP

Học phần này trang bị cho người học hiểu được đặc điểm chung của doanh nghiệp xây lắp ảnh hưởng đến công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp, trình bày được các yếu tố cơ bản trong công tác kế toán đơn vị chủ đầu tư. Sinh viên sau khi học xong học phần này có thể hiểu và vận dụng hạch toán kế toán các nghiệp vụ liên quan đến chi phí sản xuất sản phẩm xây lắp, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp, kế toán doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp, kế toán chi phí trong doanh nghiệp xây lắp, kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp, kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản ở đơn vị chủ đầu tư, kế toán quá trình đầu tư và quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản ở đơn vị chủ đầu tư.

Tài liệu tham khảo:

20. Đại học kinh tế, TP. HCM, “Tài liệu học tập kế toán tài chính, 3” NXB kinh tế TP. HCM, 2020

21. Phạm Đức Cường, “Kế toán tài chính công cụ ra quyết định trong kinh doanh”, NXB Tài chính, năm 2020.

22. Bộ môn Hệ thống thông tin, Khoa Kế toán – Kiểm toán, trường ĐH Kinh tế TP.HCM, Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp, Nhà xuất bản Phương Đông, 2012. (Tài liệu không tái bản)

23. Phạm Thị Tuyết, Làm kế toán không khó, Kế toán trong doanh nghiệp xây lắp, Nhà xuất bản dân trí, 2019.

24. Chế độ kế toán doanh nghiệp xây lắp

25. Võ Văn Nhị, “Kế toán doanh nghiệp xây lắp và kế toán đơn vị chủ đầu tư”, NXB kinh tế, 2010 (Tài liệu không tái bản)

26. Nguyễn Phương Liên , “Hướng dẫn kế toán doanh nghiệp xây lắp”, NXB Tài Chính, năm 2010 (Tài liệu không tái bản)

27. TS Nguyễn Vũ Nguyệt, Ths. Nguyễn Thị Hòa, “Giáo trình Kế toán doanh nghiệp xây lắp”, NXB Tài chính, 2010 (Tài liệu không tái bản)

129062 ĐỐI CHIẾU KẾ TOÁN QUỐC TẾ

Học phần kế toán Mỹ đối chiếu kế toán VN bao gồm những kiến thức tối thiểu cần thiết về hệ thống Kế toán ở một số nước trên thế giới. Đặc biệt là các nước phát triển, qua đó rút những kinh nghiệm quý báu để áp dụng phù hợp với tình hình Kế toán tại Việt Nam. Đây là môn chuyên ngành trong khối ngành Kế toán.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn kế toán tài chính, Khoa Tài chính-Kế toán trường ĐH Lạc Hồng (2020), Đối chiếu kế toán quốc tế, Lưu hành nội bộ.
- Phan Đức Dũng (tái bản 2014), Kế toán Mỹ đối chiếu kế toán Việt Nam-lý thuyết, bài tập và bài giải, NXB Thống kê.
- Andreas Krimpmann (2015), Principles of group accounting under IFRS, John Wiley & Sons, Inc.
- <https://www.ifrs.org>
- <https://www.fasb.org>
- <https://www.icaew.com>
- <http://www.mof.gov.vn>

129063 KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kế toán hành chính sự nghiệp như: Kế toán tiền, vật tư, tài sản cố định, các nghiệp vụ thanh toán, nguồn kinh phí vốn, kế toán các khoản thu chi hoạt động sự nghiệp và kinh doanh trong đơn vị hành chính sự nghiệp, quyết toán kinh phí và báo cáo tài chính.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn Kế toán công – Đại học kinh tế TP.HCM, Kế toán hành chính sự nghiệp, NXB Kinh tế TP. HCM, 2020.
- Bộ Tài chính, Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp - quản lý mới về quản lý tài chính, ngân sách năm 2014, NXB Tài chính, 2014. (Tài liệu không tái bản)
- Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp: Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017
- <http://www.mof.gov.vn>
- <http://www.webketoan.vn/>
- Kế toán hành chính sự nghiệp thuộc bộ môn kế toán Khoa Kế toán – Kiểm Toán, ĐH Lạc Hồng – lý thuyết và bài tập
- Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (Ban hành theo QĐ 19 ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính-Nhà xuất bản Tài chính 2006)
- Các văn bản pháp lý chung về tài chính công.

129064 TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH KẾ TOÁN 1

Hiện nay việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán trở nên phổ biến và ngày càng phát triển. Với sự hỗ trợ của máy tính, việc xử lý thông tin của kế toán đã được thực hiện một cách nhanh chóng, chính xác và đạt hiệu quả cao. Do vậy, hiện nay không ít doanh nghiệp đã có những định hướng chiến lược ứng dụng tin học vào công tác quản lý nói chung và công tác kế toán nói riêng để tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành doanh nghiệp, chương trình giảng dạy sẽ đi vào những nội dung chính sau: như cung cấp những kiến thức căn bản về tổ chức công tác kế toán và có thể ứng dụng ngay khi đi làm tại doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- TS. Đặng Văn Sáng, Hướng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán báo cáo tài chính báo cáo thuế GTGT trên excel (tái bản lần thứ 12 - 2020), Nhà Xuất Bản Tài Chính
- Trần Mạnh Dũng, Nguyễn Thị Xuân Hồng, Phạm Đức Cường,...(2019), Hướng dẫn thực hành sổ kế toán và lập báo cáo tài chính, Nhà Xuất Bản Tài Chính.
- Chế độ kế toán doanh nghiệp: theo thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 (06/2015), NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
- IIG Vietnam (2016), Microsoft Office Excel 2010: phần nền tảng, NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
- Chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/8/2016.
- Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 của Quốc hội
- Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14

129065 TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH KẾ TOÁN 2

Môn học cung cấp cho sinh viên ngành Kế toán những kiến thức cơ bản về việc sử dụng và khai thác các hệ thống thông tin kinh tế nói chung và các hệ thống thông tin kế toán nói riêng trong các hoạt động kế toán và kiểm toán. Những vấn đề chính môn học đề cập đến là: Các hệ thống thông tin kinh tế dựa trên máy tính, Khái niệm và nguyên tắc xây dựng hệ thống thông tin kế toán, Qui trình phát triển một hệ thống thông tin kế toán, Phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế của hệ thống thông tin kế toán. Một phần mềm được lựa chọn để phát triển các ứng dụng trong hệ thống thông tin kế toán. Những ứng dụng đó bao gồm Xử lý bảng biểu kế toán, Phân tích thông tin kế toán, Sử dụng các hàm tài chính – kế toán, Quản trị cơ sở dữ liệu kế toán trong một phần mềm cụ thể.

Tài liệu tham khảo:

- 28. Giáo trình điện tử và bài tập thực hành Misa SME.NET 2020 thuộc công ty CP Misa.
- 29. <https://sme.misa.vn/>

129069 – KINH TẾ HỌC

Môn học Kinh tế học trang bị cho sinh viên những kiến thức thuộc hai lĩnh vực Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô,

trong đó:

Kiến thức:

• **Phần 1:** Kiến thức về Kinh tế vi mô giới thiệu đến người học các nguyên lý cơ bản của kinh tế học và giúp phát triển khả năng hiểu được các lý thuyết về kinh tế vi mô ở mức độ nhập môn thông qua các nguyên lý cơ bản. Môn học bắt đầu với các phương pháp tư duy như một nhà kinh tế, sau đó phát triển khả năng phân tích cung và cầu trên thị trường. Tiếp theo sẽ là hành vi của các doanh nghiệp trên các cấu trúc thị trường khác nhau. Sau cùng là tìm hiểu về sự lựa chọn của người tiêu dùng.

• **Phần 2:** Kiến thức về Kinh tế vĩ mô nghiên cứu nền kinh tế trên bình diện tổng thể, bao gồm việc mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng như tổng sản phẩm quốc nội, giá cả và lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp, tổng tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và thuế, cung cầu tiền, lãi suất, thâm hụt/thặng dư thương mại, cán cân thanh toán và tỷ giá. Việc xây dựng các mô hình kinh tế đơn giản sẽ giúp chúng ta giải thích các mối quan hệ giữa các biến số này. Trên cơ sở đó, môn học sẽ nghiên cứu những biến động kinh tế trong ngắn hạn, các vấn đề của chu kỳ kinh tế, các cú sốc phía cung và phía cầu, và vai trò của các chính sách ổn định hóa như chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Ngoài ra, môn học này cũng giúp chúng ta tìm hiểu về tăng trưởng kinh tế và phân tích các nguồn tăng trưởng kinh tế và bài học kinh nghiệm của các nước và các khu vực khác nhau trên thế giới.

❖ Kỹ năng

- Tính toán và xây dựng các hàm kinh tế như hàm cầu, hàm cung, hàm sản xuất...
- Vẽ đồ thị và miêu tả đồ thị
- Nghiên cứu và đánh giá thị trường, đưa ra giải pháp xử lý
- Trình bày vấn đề và cách nhìn nhận cá nhân về vấn đề kinh tế đó.

❖ Thái độ

Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và quá trình giảng dạy của giảng viên. Sẵn sàng giải quyết các tình huống kinh tế được nêu ra.

Tài liệu tham khảo:

- David Begg, Stanley Fischer and Rudiger Dornbusch, Kinh tế học vi mô. Nhóm giảng viên Khoa kinh tế học Đại học Kinh tế quốc dân dịch, Hà Nội, NXB Thống Kê 2007 (Tài liệu chưa tái bản)
- N.Gregory Mankiw, Ronald D.Kneebone, Kenneth J. McKenzie and Nicolas Rowe, Principles of Microeconomics, Canada Thomson, 2002 (Tài liệu chưa tái bản)
- Nguyễn Văn Dân, Kinh tế học vi mô, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2008. (Tài liệu chưa tái bản)
- Trương Thị Hạnh, Kinh tế vi mô, NXB Thống Kê, 2008 (Tài liệu chưa tái bản)
- <http://www.wikipedia.org>

- Kinh tế học vi mô, N Gregory Mankiw, NXB Fahasa và Cengage, 2020
- Kinh tế vi mô, Khoa cơ bản, trường ĐH Tài chính – Marketing, NXB TP HCM, 2011 (Sách chưa tái bản mới)

129070 THỐNG KÊ DOANH NGHIỆP

Môn học Nguyên lý thống kê trang bị cho sinh viên những kiến thức như sau:

- Hiểu và nắm được hệ thống các bước nghiệp vụ thống kê phục vụ yêu cầu tổ chức thu thập, xử lý, trình bày và phân tích dữ liệu.
- Hiểu và vận dụng hệ thống các phương pháp thống kê trong thu thập thông tin ban đầu, xử lý các thông tin đã thu thập, phân tích, dự đoán hiện tượng phục vụ cho mục đích sử dụng thông tin trong quản lý.
- Ứng dụng các phần mềm làm công cụ xử lý dữ liệu trên nền tảng lý thuyết về các phương pháp nhằm biết khai thác công cụ tính toán, đồng thời biết đọc các kết quả tính toán từ công cụ phục vụ cho việc đưa ra quyết định

Tài liệu tham khảo:

- Đồng Thị Vân Hồng (2010), Giáo trình Thống kê doanh nghiệp: dùng cho trình độ trung cấp nghề và cao đẳng nghề, NXB lao động (Tài liệu không tái bản).
- Nguyễn Công Nhựt (2017), Giáo trình thống kê doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
- Nguyễn Công Nhựt (2020), Giáo trình Thống kê doanh nghiệp, NXB Đại học kinh tế Quốc Dân.
- Trần Thị Kim Thu, Đỗ Văn Huân (2018), Giáo trình thống kê trong nghiên cứu thị trường, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
- Ngô Văn Thứ, Nguyễn Mạnh Thế (2019), Giáo trình thống kê thực hành: với sự trợ giúp của SPSS và STATA, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

129071 THỰC HÀNH CHỨNG TỪ SỐ SÁCH

Chế độ chứng từ và sổ kế toán là những nội dung cơ bản của Chế độ kế toán do Nhà nước ban hành để áp dụng trong các Doanh nghiệp, môn học có tính thực hành từ việc lập, sử dụng cho đến quá trình bảo quản và lưu trữ theo chế độ hiện hành.

Tài liệu tham khảo:

- Ths. Nguyễn Thị Nga, PGS. TS Trần Văn Hoi (2018), “Thực Hành Kế Toán Tài Chính Trong Các Doanh Nghiệp Nhỏ Và Vừa”, Học Viện Tài Chính-Hà Nội, Nhà Xuất Bản Tài Chính
- TS Nguyễn Thị Xuân Hồng (2018), “Hướng Dẫn Thực Hành Sổ Kế Toán Và Lập Báo Cáo Tài Chính”, NXB Tài Chính
- “Hướng dẫn thực hành kế toán trên sổ kế toán” (2010), ĐH Kinh tế, TP.HCM, Nhà xuất bản thống kê Hà Nội(Tài liệu không tái bản)
- “Chế độ kế toán doanh nghiệp” (2017), Bộ Tài Chính,

Nhà xuất bản Tài chính.

- TS Hà Thị Ngọc Hà và TS Nguyễn Tuấn Phương, “Hướng dẫn thực hành thuế và kế toán thuế”, Nhà xuất bản tài chính.

- Chế độ kế toán doanh nghiệp theo TT200/2014/TT-BTC

30. Chế độ kế toán doanh nghiệp – Hệ thống báo cáo tài chính, chế độ chứng từ và sổ kế toán – Bộ Tài Chính – Nhà xuất bản tài chính – 2006. (Tài liệu không tái bản)

31. Hướng dẫn thực hành kế toán trên sổ kế toán, ĐH Kinh tế, TP.HCM, Nhà xuất bản thống kê Hà nội – 2009. (Tài liệu không tái bản)

129072 THỰC HÀNH KHAI BÁO THUẾ

Trang bị cho sinh viên những kiến thức văn bản qui phạm về pháp luật thuế, hoá đơn chứng từ mới nhất do BTC và tổng cục thuế ban hành.

Hiểu biết đúng đắn và có hệ thống những vấn đề cơ bản về thuế theo quy định của pháp luật thuế hiện hành. Phân biệt từng sắc thuế đang áp dụng tại các doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay.

Biết cách kê khai thuế trên phần mềm HTKK của tổng cục thuế.

Tính toán được số tiền phải nộp vào ngân sách nhà nước của từng sắc thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thuế hiện hành.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Việt Hùng (2021), Thuế TAX 2021, NXB tổng hợp TPHCM

- Chính Sách Thuế - Luật Quản Lý Thuế & Các Quy Định Pháp Luật Mới Nhất Về Thuế Giá Trị Gia Tăng, Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp, Thuế Thu Nhập Cá Nhân, NXB Tài Chính – 2020

- Luật thuế tiêu thụ đặc biệt năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2016 và văn bản hướng dẫn thi hành

129073 PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chương trình môn học bao gồm lý luận chung về phân tích kinh doanh, phân tích kết quả và tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất, phân tích chi phí sản xuất và giá thành, phân tích tiêu thụ và lợi nhuận, phân tích tình hình tài chính. Các nội dung phân tích thể hiện thông qua các chỉ tiêu kinh tế cụ thể cũng như các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Phân tích hoạt động kinh doanh - Bộ môn kế toán quản trị - phân tích hoạt động kinh doanh – Đại học kinh tế TP.HCM, NXB Lao Động, 2013.(Tài liệu không tái bản)

- Huỳnh Đức Lộng, Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp, NXB Thống Kê, 1997. (Tài liệu không tái bản)

- Kế toán chi phí, Bộ môn kế toán quản trị - phân tích

hoạt động kinh doanh – Đại học kinh tế TP.HCM, NXB Thống kê, 2006. (Tài liệu không tái bản)

- Phân tích hoạt động kinh doanh - Nhà xuất bản kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh 2015 (Tài liệu không tái bản)

- Phân tích tài chính - Nhà xuất bản kinh tế Quốc Dân (2021)

129074 KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 3

Môn học kế toán tài chính 3 trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Kiến thức về nghề nghiệp kế toán tài chính đầu tư tài chính

- Kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp đầu tư tài chính

- Kiến thức về trình tự hạch toán kế toán một số phần hành kế toán (kế toán chứng khoán kinh doanh, các loại đầu tư tài chính, dự phòng đầu tư tài chính, kế toán bất động sản đầu tư, kế toán phát hành trái phiếu, kế toán hoạt động tài chính và hoạt động khác, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và cổ phiếu quỹ)..

Tài liệu tham khảo:

32. Kế toán tài chính 3,(2021) bộ môn Kế toán tài chính, ĐH Lạc Hồng.

33. Chế độ kế toán doanh nghiệp theo TT200/2014/TT-BTC

34. Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016;

35. Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014;

36. Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012.

37. Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009;

38. Thông tư 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007;

39. Chuẩn mực kế toán số 5 (VAS 5): Bất động sản đầu tư;

40. Chuẩn mực số 7 (VAS7): Kế toán khoản đầu tư vào công ty liên kết;

41. Chuẩn mực số 8 (VAS 8): Thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh;

42. Chuẩn mực số 14: Doanh thu và thu nhập khác;

43. Chuẩn mực số 16: Chi phí lãi vay.

130006 TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 1

Môn Tài chính doanh nghiệp 1 là môn học dành cho sinh viên khối ngành kinh tế tài chính ngân hàng với những vấn đề cơ bản nhất về lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, hoạch định chiến lược tài chính. Những vấn đề môn học đề cập đến bao gồm : Các vấn đề chung về Tài chính doanh nghiệp, giá trị tiền tệ theo thời gian, các phương pháp định giá chứng khoán, đánh giá rủi ro của dự án, mối quan hệ giữa rủi ro và tỷ suất sinh lợi hoạch định ngân sách vốn đầu tư, xây dựng và thẩm định dòng tiền và phương pháp xác định chi phí sử dụng vốn dài hạn của dự án.

Tài liệu tham khảo:

- Nhóm tác giả Nguyễn Trung Trực, Phạm Thị Phương Loan, Nguyễn Thị Bích Thảo, Lại Cao Mai Phương,

- Giáo trình Tài chính doanh nghiệp phần 1 , Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2013 (Tài liệu chưa tái bản)
- Nhóm tác giả Nguyễn Trung Trực, Phạm Thị Phương Loan, Nguyễn Thị Bích Thảo, Lại Cao Mai Phương, Giáo trình Tài chính doanh nghiệp phần 2 , Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2014(Tài liệu chưa tái bản)
 - Nguyễn Ngọc Định (chủ biên), Toán Tài Chính , NXB Thống kê, 2003(Tài liệu chưa tái bản)
 - PGS.TS.Trần Ngọc Thơ (2009), Tài chính Doanh nghiệp hiện đại, Nhà xuất bản Thống kê (Tài liệu chưa tái bản)
 - Nguyễn Minh Kiều, Tài chính doanh nghiệp , NXB Lao động xã hội, 2012(Tài liệu chưa tái bản)
 - Bùi Hữu Phước, Tài chính doanh nghiệp, Nhà xuất bản Lao động Xã hội, 2008(Tài liệu chưa tái bản)
 - Đồng Thị Hồng Vân, Tài chính doanh nghiệp dành cho hệ cao đẳng nghề, Nhà xuất bản lao động, 2010
 - TS. Nguyễn Ngọc Định (chủ biên) Toán Tài Chính , NXB Thống kê - 2002. (Tài liệu chưa tái bản)
 - www.Tapchitaichinh.vn
 - www.financeplus.vn
 - www.cophieu68.vn
 - www.CafeF.vn

130012 NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Nghiệp vụ NHTM là môn học giới thiệu về hoạt động kinh doanh của các NHTM. Hoạt động kinh doanh NHTM nhìn chung là hoạt động kinh doanh sản phẩm dịch vụ tiền tệ; bao gồm nghiệp vụ huy động vốn, cấp tín dụng, dịch vụ thanh toán ngân quỹ, và các hoạt động khác liên quan đến tài chính tiền tệ. Môn học giúp sinh viên có kiến thức tổng quan về Ngân hàng thương mại, một bộ phận quan trọng trong hệ thống tài chính của một nền kinh tế.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Minh Kiều (2009), Nghiệp vụ ngân hàng thương mại: dành cho sinh viên chuyên ngành tài chính, ngân hàng, chứng khoán- NXB Thống kê (Tài liệu không tái bản)
- Nghiệp vụ ngân hàng thương mại: lý thuyết và bài tập- Lê Thị Mận- Lao động xã hội, 2010 (Tài liệu không tái bản)
- Nghiệp vụ ngân hàng thương mại: lý thuyết, bài tập & bài giải: dùng cho sinh viên chuyên ngành tài chính, ngân hàng, chứng khoán- Nguyễn Minh Kiều, NXB Tài Chính, 2015(Tài liệu không tái bản)
- Hệ thống bài tập, bài giải và dạng đề thi Nghiệp vụ ngân hàng thương mại- Nguyễn Đăng Dờn, Hoàng Đức , Trần Huy Hoàng, Trần Thị Xuân Hương, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2011 (Tài liệu không tái bản)
- Bài tập và bài giải Nghiệp vụ ngân hàng thương mại- Nguyễn Minh Kiều- Lao động xã hội, 2014 (Tài liệu không tái bản)
- Bài tập và bài giải Nghiệp vụ ngân hàng thương mại-

Nguyễn Minh Kiều - Lao động xã hội, 2014 (Tài liệu không tái bản)

- Giáo trình Nguyên lý & nghiệp vụ ngân hàng thương mại - Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thu Thủy, Lê Thị Thanh, Nguyễn Thị Hà Thanh- Thống kê, 2014 (Tài liệu không tái bản)

130013 TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2

Môn Tài chính doanh nghiệp 2 là môn học dành cho sinh viên khối ngành kinh tế tài chính ngân hàng với những vấn đề cơ bản nhất về lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, phân tích và hoạch định chiến lược tài chính. Những vấn đề môn học đề cập đến bao gồm : quyết định cấu trúc vốn trong thực tiễn, phương thức các doanh nghiệp phát hành chứng khoán, phân tích tình hình tài chính, lập kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn, chiến lược tài chính và quản trị tài sản ngắn hạn. Sau môn học sinh viên có thể: Nắm được các phương thức doanh nghiệp phát hành chứng khoán. Nắm vững kiến thức về quyết định cấu trúc vốn trong thực tiễn. Phân tích tình hình tài chính. Lập kế hoạch tài chính, đủ kiến thức về chiến lược tài chính. Nắm vững kiến thức về định giá chứng khoán, định giá công ty. Quản trị hàng tồn kho và quản trị tiền mặt hiệu quả. Đủ kiến thức để làm việc tại các ngân hàng, hay bộ phận tài chính của các doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Ross Westerfield Jafee, Corporate Finance, Nhà xuất bản Kinh tế TP. HCM – 2019.
- Hauker Ingi Jonasson, Hoạch định chiến lược dự án, Nhà xuất bản Thế giới, 2019.
- Hauker Ingi Jonasson - Helgi thor Ingason, Hoạch định chiến lược dự án, Nhà xuất bản Thế giới, 2019.
- Trần Văn Quyền, Tài chính doanh nghiệp, Đại học Lạc Hồng. Tài liệu nội bộ - 2018.
- Bùi Văn Vân, Tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2015 (Tài liệu chưa có tái bản mới)
- Nhóm tác giả Nguyễn Trung Trực, Phạm Thị Phương Loan, Nguyễn Thị Bích Thảo, Lại Cao Mai Phương, Giáo trình Tài chính doanh nghiệp phần 1 , Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2013(Tài liệu chưa có tái bản mới)

130018 KIỂM TOÁN

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về kiểm toán, các hình thức kiểm toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của các doanh nghiệp. Ý nghĩa của việc tìm hiểu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ đối với công tác kiểm toán. Những khái niệm cơ bản trong kiểm toán và ý nghĩa của chúng đối với việc thực hiện kiểm toán. Các khái niệm và quy trình cơ bản sử dụng trong việc chuẩn bị, thực hiện và hoàn thành một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán trong các loại hình kiểm toán khác nhau. Sau khi học xong, sinh viên có những kỹ năng cơ bản về kiểm

toán để phân tích, đánh giá tình hình doanh nghiệp. Trang bị cho người học phương pháp cơ bản để tìm hiểu, kiểm tra, và giải quyết vấn đề trong tổ chức kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn kiểm toán, Khoa Tài chính-Kế toán trường ĐH Lạc Hồng (2020), Giáo trình Kiểm toán, lưu hành nội bộ.
- Bộ môn kiểm toán – Đại học kinh tế TP.HCM, Kiểm toán, NXB Lao Động, 2019.
- Phạm Đức Cường, Trần Mạnh Dũng, Trần Trung Tuấn, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Viện Kế toán - Kiểm toán (2018), Báo cáo tài chính: trình bày, phân tích, kiểm tra và kiểm toán, NXB Tài chính.
- Trần Thị Giang Tân, Vũ Hữu Đức, Võ Anh Dũng, ... [và những người khác] (2018), Kiểm soát nội bộ, NXB Kinh Tế TP.HCM.
- Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 ngày 2012.
- Thông tư 70/2015/TT-BTC Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán kiểm toán
- Chương trình kiểm toán mẫu của VACPA.
- www.ifac.org
- http://www.vacpa.org.vn

130028 MARKETING NGÂN HÀNG

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết marketing trong hoạt động ngân hàng, nắm được việc xây dựng chiến lược marketing cũng như nắm vững các đặc điểm, đặc trưng cho những sản phẩm của kinh doanh ngân hàng. Sinh viên được đào tạo chuyên sâu các kỹ năng bán hàng - sản phẩm của ngân hàng. Cung cấp kiến thức cơ bản về Marketing của NHTM, giúp sinh viên sau khi ra trường có thể làm việc tại các NHTM và TCTD khác. Sau khi học môn học này sinh viên có thể vận dụng lý thuyết vào các tình huống thực tế về hoạt động marketing trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ tài chính của một NHTM hiện đại.

Tài liệu tham khảo:

- Trịnh Quốc Trung (2014), Marketing ngân hàng, NXB Lao Động Xã Hội (Tài liệu không tái bản)
- Giáo trình Marketing ngân hàng, Trương Quang Thông, NXB Kinh tế TP.HCM (Tài liệu không tái bản)
- Giáo trình Marketing ngân hàng, Hoàng Thị Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Tài liệu lưu hành nội bộ. (Giáo trình đặc thù)
- (Link tài: <https://lib.lhu.edu.vn/BookViewDetail/24359/LS/Giao-trinh-Marketing-ngan-hang.html>)
- Marketing insights from A to Z: 80 concepts every Manager needs to know. Philip Kotler, United States of America: John Wiley & Sons, Inc., 2003 (Chưa có tài liệu thay thế)
- (Link tài: <https://lib.lhu.edu.vn/BookViewDetail/13045/ER/Marketing-Insights-from-A-to-Z-80-Concepts-Every-Manager-Needs-To-Know.html>)

- Website các NHTM tại Việt Nam, sách giáo, giáo trình
- Trương Quang Thông, (2012), Giáo trình Marketing ngân hàng, Tp. Hồ Chí Minh: Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. (Tài liệu không tái bản)
- Trịnh Quốc Trung, Nguyễn Văn Sáu, Trần Hoàng Mai, (2009), Marketing ngân hàng, Tp. Hồ Chí Minh: Thống kê. (Tài liệu không tái bản)
- Trương Quang Thông, (2012), Giáo trình Marketing ngân hàng, Tp. Hồ Chí Minh: Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. (Tài liệu không tái bản)
- Doug Stephens, Phương Linh, Marketing điểm bán (2019): tiếp thị bán lẻ trong thời đại 4.0, Công ty TNHH Văn hóa và Truyền thông 1980 books.

130034 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH

Học phần này được giảng dạy bằng tiếng Anh về các nội dung như tổng quan về tài chính, tài chính doanh nghiệp, các bảng báo cáo tài chính, các giao dịch trong kinh doanh, các nghiệp vụ ngân hàng. Hướng dẫn sinh viên học và cơ bản đọc được các tài liệu tiếng Anh hiện đang được sử dụng tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Định hướng cho sinh viên các hoạt động tiếng Anh trong thực tiễn như lập các báo cáo tài chính mà sinh viên sẽ làm việc trong tương lai tại các doanh nghiệp trong nước và có vốn đầu tư nước ngoài.

Tài liệu tham khảo:

- Lữ Phi Nga, Hoàng Thị Quỳnh Anh, (2018), Giáo trình lưu hành nội Anh văn chuyên ngành Tài chính, Khoa Tài chính – Kế toán, trường Đại học Lạc Hồng.
- Trần Thị Phương Thảo, (2019), Anh văn chuyên ngành Tài chính – Kế toán, Khoa Tài chính – Kế toán, trường Đại học Lạc Hồng.
- Helena Gomm, (2019), Englishs for banking and finance 1, Pearson Education.
- John Rogers, (2018), New edition Market leader: Intermediate business English practice file, Pearson Education.

130045 THỰC HÀNH NGHIỆP VỤ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Môn học được xây dựng hướng nâng cao khả năng tiếp cận thực tiễn cho sinh viên ở chuyên ngành tài chính ngân hàng. Giúp sinh viên sau khi kết thúc chương trình học tại trường, có thể nhanh chóng hòa nhập với công việc sau này, thành thạo về nghiệp vụ chuyên môn về tài chính và ngân hàng. Qua môn học này sinh viên sẽ được củng cố lại kiến thức tài chính doanh nghiệp và luật doanh nghiệp, ứng dụng những lý thuyết được học vào công việc thực tế, đặc biệt là các nghiệp vụ ngân hàng thương mại, khả năng phân tích tài chính doanh nghiệp cho sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình Thực hành nghiệp vụ Ngân hàng thương mại, Khoa Tài Chính – Kế Toán, Trường Đại

học Lạc Hồng (lưu hành nội bộ), 2015. (Giáo trình đặc thù)

2. Giáo trình Thực hành nghiệp vụ Tài Chính Doanh Nghiệp, Khoa Tài Chính – Kế Toán, Trường Đại học Lạc Hồng (lưu hành nội bộ), 2015. (Giáo trình đặc thù)

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Minh Kiều, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại: dành cho sinh viên chuyên ngành tài chính, ngân hàng, chứng khoán- Nxb Thống kê, 2009. (Tài liệu chưa tái bản)
- Nguyễn Minh Kiều (chủ biên), Tài chính doanh nghiệp căn bản, NXB Thống kê, 2009. (Tài liệu chưa tái bản)
- Trần Ngọc Thơ (Chủ biên), Tài chính doanh nghiệp hiện đại, NXB Thống kê, 2007. (Tài liệu chưa tái bản)
- Hệ thống bài tập, bài giải và dạng đề thi Nghiệp vụ ngân hàng thương mại- Nguyễn Đăng Dờn, Hoàng Đức, Trần Huy Hoàng, Trần Thị Xuân Hương, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2011 (Tài liệu chưa tái bản)
- Luật các tổ chức tín dụng, Nxb Chính trị quốc gia, 2012. (Tài liệu chưa tái bản)
- Các quy định và văn bản hiện hành của Ngân hàng Nhà Nước. (Tài liệu đặc thù)
- Luật xây dựng - luật đấu thầu của quốc hội khóa XIII và hướng dẫn chi tiết thực hiện hoạt động quản lý đầu tư xây dựng mới nhất, Nxb Lao động xã hội, 2014
- Luật đầu tư, Nxb Chính trị quốc gia, 2008 (Tài liệu đặc thù)
- Các quy định và văn bản hiện hành liên quan đến công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. (Tài liệu đặc thù)
- Các văn bản và quy định hiện hành liên quan đến Quản lý chất lượng công trình. (Tài liệu đặc thù)

130049 TOÁN TÀI CHÍNH

Môn Toán Tài chính là môn học cơ sở ngành dành cho sinh viên khối ngành tài chính - ngân hàng với những vấn đề cơ bản nhất về lĩnh vực toán trong ngành tài chính. Những vấn đề môn học đề cập đến bao gồm: Cách tính lãi đơn, lãi kép, chuỗi tiền tệ theo thời gian, chiết khấu thương phiếu, vay vốn, tài khoản vãng lai, trái phiếu, cổ phiếu và đầu tư dài hạn. Sau khi học xong môn toán tài chính học viên sẽ nắm được kiến thức toán trong ngành tài chính, kỹ thuật chiết khấu dòng tiền và các kỹ thuật tính toán những chỉ tiêu cơ bản khác trong ngành tài chính.

Tài liệu tham khảo:

- Bùi Hữu Phước, Toán tài chính: hệ thống lý thuyết – bài tập – bài giảng, NXB Thống kê (tái bản 2012).
- Đỗ Thiên Anh Tuấn, Toán tài chính ứng dụng: hướng dẫn thực hành chi tiết bằng excel, NXB Tài chính, (2015).

- Trần Văn Quyền, Nguyễn Cao Quang Nhật, Giáo trình Toán tài chính, Khoa Tài chính – Kế toán (LHU) – Tài liệu lưu hành nội bộ (2015).

130050 NGUYÊN LÝ VÀ THỰC HÀNH BẢO HIỂM

Môn Nguyên lý và thực hành bảo hiểm là môn học dành cho sinh viên khối ngành kinh tế tài chính ngân hàng với những vấn đề cơ bản nhất về lĩnh vực bảo hiểm. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản trong lĩnh vực bảo hiểm từ đó giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu những kiến thức chuyên sâu hơn trong lĩnh vực bảo hiểm. Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có khả năng tự nghiên cứu về lĩnh vực bảo hiểm và có thể tham gia công tác tại các tổ chức bảo hiểm thương mại hoặc có liên quan đến bảo hiểm thương mại.

Tài liệu tham khảo:

- Hồ Thủy Tiên, Nguyễn Tấn Hoàng, Nguyễn Tiến Hùng, Nguyễn Thanh Nguyên Vũ (2014), Bảo hiểm hàng hải, NXB Tài chính. (Tài liệu không tái bản)
- Võ Thị Hồng Phúc, Lê Thuý Trang, Nguyên lý thực hành bảo hiểm, Khoa TC-KT (LHU), 2014 (Tài liệu chưa tái bản).
- Luật bảo hiểm xã hội - luật bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (sửa đổi, bổ sung) năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành mới nhất, Nhà xuất bản Lao động.
- Tìm hiểu Luật bảo hiểm xã hội (2013), Nhà xuất bản Lao động. (Tài liệu chưa tái bản)
- Đặng Văn Dân, Huỳnh Quốc Khiêm, Trần Nguyên Sa (2018), Giáo trình bảo hiểm, NXB Tài chính.
- Luật Bảo hiểm xã hội 2014 (Tài liệu chưa tái bản)

130053 KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

Môn học kế toán ngân hàng tập trung giới thiệu nội dung và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tại các ngân hàng thương mại của Việt Nam và của các tổ chức tín dụng Việt Nam nói chung. Nội dung môn học không những cung cấp kiến thức về kế toán trong lĩnh vực ngân hàng, mà còn giúp sinh viên có điều kiện ôn lại toàn bộ các nghiệp vụ kinh doanh của ngân hàng. Trên cơ sở các nghiệp vụ kế toán, các đối tượng có liên quan như nhà quản trị, cơ quan thuế, cổ đông...Kiểm soát toàn bộ vốn và tài sản của ngân hàng cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh, và sự phân chia lợi nhuận trong ngân hàng.

Tài liệu tham khảo:

- Trương Thị Hồng (2008) - 234 sơ đồ tài khoản kế toán ngân hàng, Tp. Hồ Chí Minh- Đại Học Kinh Tế TP HCM (Tài liệu không tái bản)
- Trương Thị Hồng (2009), Bài tập tình huống về kế toán ngân hàng- Tp. Hồ Chí Minh, NXB Lao động (Tài liệu không tái bản)
- Bài tập & bài giải Kế toán ngân hàng- Nguyễn Thị Loan, Lâm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Đức Long (2009),

Tp. Hồ Chí Minh, NXB Thống kê. (Tài liệu không tái bản)

- Nguyễn Thị Loan, Lâm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Đức Long (2010) Kế toán ngân hàng, NXB Thống kê. (Tài liệu không tái bản)

- Trương Thị Hồng (2015), Lý thuyết, bài tập và câu hỏi trắc nghiệm kế toán ngân hàng: theo hệ thống tài khoản sửa đổi năm 2014- Tp. Hồ Chí Minh: NXB Kinh tế (Tài liệu không tái bản)

- Nguyễn Hồng Yến (2016), Kế toán ngân hàng, NXB Tài Chính. (Tài liệu không tái bản)

- Trương Thị Hồng (2015), Lý thuyết, bài tập và câu hỏi trắc nghiệm kế toán ngân hàng: theo hệ thống tài khoản sửa đổi năm 2014- Tp. Hồ Chí Minh: NXB Kinh tế. (Tài liệu không tái bản)

130054 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Môn học Phương Pháp Nghiên Cứu Khoa Học cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp nghiên cứu giúp cho sinh viên thực hiện được các đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Bên cạnh nền tảng phương pháp, môn học này giúp sinh viên có được những kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xác định vấn đề, kỹ năng tìm kiếm và thu thập dữ liệu sơ cấp và thứ cấp, kỹ năng thuyết trình, trình bày trước đám đông, kỹ năng phản biện, kỹ năng báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học. Môn học này giúp sinh viên hiểu nền tảng lý thuyết căn bản của phương pháp nghiên cứu và có được những kỹ năng cần thiết để lập kế hoạch, thực hiện và trình bày kết quả nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng. Vào cuối môn học, sinh viên có thể:

- Hiểu các khái niệm dùng trong lý thuyết nghiên cứu và thực tiễn nghiên cứu kinh doanh.

- Biết cách định nghĩa vấn đề nghiên cứu và hiểu qui trình thực hiện nghiên cứu.

- Biết các cách thức thu thập dữ liệu và sử dụng phù hợp cho từng loại nghiên cứu.

- Biết các kỹ thuật chọn mẫu và thủ tục thực hiện chọn mẫu.

- Hiểu công việc phân tích dữ liệu và các công cụ thực hiện phân tích, và các diễn giải kết quả phân tích.

- Hiểu qui trình viết báo cáo kết quả nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo:

- Vũ Cao Đàm, (2018), Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Giáo dục.

- Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương (2019), Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS: giáo trình cao học, Nhà xuất bản Tài chính.

- Nguyễn Đình Thọ (2014), Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh, Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Tài chính (Tài liệu không tái bản).

- Nguyễn Đình Thọ (2016), Phương pháp tập mở fsQCA và nghiên cứu khoa học kinh doanh tại Việt

Nam: sách chuyên khảo dành cho nghiên cứu sinh và các nhà nghiên cứu về khoa học kinh doanh, Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ (Tài liệu không tái bản).

- Đinh Phi Hồ - Võ Văn Nhị - Trần Phước (2018), Nghiên cứu định lượng trong kế toán kiểm toán, NXB Tài chính.

130055 TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Nội dung chính của môn học tập trung vào tìm hiểu môi trường tài chính quốc tế, các thị trường tiền tệ giao ngay, giao sau, có kỳ hạn và thị trường các quyền chọn tiền tệ thế giới; mối liên hệ giữa tỷ giá hối đoái với lãi suất (IRP), giữa lạm phát, lãi suất và tỷ giá thông qua lý thuyết ngang giá sức mua PPP và hiệu ứng Fisher quốc tế IFE; dự báo và phòng ngừa rủi ro tỷ giá, tài trợ và đầu tư quốc tế ngắn hạn, dài hạn; khủng hoảng tài chính quốc tế và những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam. Học xong môn học này sinh viên có thể hiểu và vận dụng vào trong thực tế để phân tích các diễn biến tài chính quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Tiến (2013), Bài tập và bài giải tài chính quốc tế, NXB Thống kê. (Tài liệu không tái bản)

- Tài chính quốc tế (2012), Tài chính quốc tế, NXB 10.

- Cengage Learning (Tài liệu không tái bản)

- Trần Ngọc Thơ, Nguyễn Ngọc Định (2009), Tài chính quốc tế, NXB Thống kê. (Tài liệu không tái bản)

- Lê Phan Thị Diệu Thảo, Nguyễn Trần Phúc (2015), Tài chính quốc tế, NXB Phương Đông. (Tài liệu không tái bản)

- Nguyễn Thị Ngọc Trang, Nguyễn Thị Liên Hoa, Trần Ngọc Thơ, Nguyễn Ngọc Định, Nguyễn Khắc Quốc Bảo (2006), Tài chính quốc tế: Ứng dụng Excel cho các bài tập & giải pháp, NXB Thống kê (Tài liệu không tái bản)

- Nguyễn Ngọc Bảo Quốc, Đoàn Thị Hôn Hồng Nga (2015), Giáo trình Tài chính quốc tế, NXB: nội bộ LHU (Tài liệu không tái bản)

130056 QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về các công cụ phòng ngừa rủi ro tài chính như hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau, quyền chọn, hoán đổi và ứng dụng của những công cụ này trong thực tiễn để phòng ngừa rủi ro. Xác định được giá trị và hiệu quả của các công cụ phòng ngừa rủi ro tài chính như hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau, quyền chọn.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Thị Ngọc Trang (2007), Quản trị rủi ro tài chính, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. (Tài liệu chưa tái bản)

- Nguyễn Minh Kiều (2009), Quản trị rủi ro tài chính, NXB Thống kê (Tài liệu chưa tái bản).

- Bùi Lê Hà, Nguyễn Văn Sơn, Ngô Thị Ngọc Huyền, Nguyễn Thị Hồng Thu (2000), Giới thiệu về Thị trường

Future và Option, NXB Thống kê (Tài liệu chưa tái bản).

130058 KINH TẾ LƯỢNG

Môn học kinh tế lượng trang bị cho sinh viên những kiến thức, như: Hiểu và nắm được hệ thống kiến thức cơ bản để ước lượng một cách đúng đắn các quan hệ kinh tế, kiểm định giả thuyết về các mối quan hệ kinh tế;

Hiểu và vận dụng các phương pháp ước lượng, kiểm định, dự báo được các quy luật kinh tế: ước lượng đường cầu, đường cung, ước lượng hàm sản xuất, lãi suất, tỷ giá,...; Hiểu và vận dụng được lý thuyết vào thực tế trong doanh nghiệp. Ứng dụng các phần mềm làm công cụ xử lý dữ liệu trên nền tảng lý thuyết về các phương pháp nhằm biết khai thác công cụ tính toán, đồng thời biết đọc các kết quả tính toán từ công cụ phục vụ cho việc đưa ra quyết định.

Tài liệu tham khảo:

- Phan Thành Tâm (2010), Kinh tế lượng, Nhà xuất bản thống kê (Tài liệu không tái bản).
- Phan Thành Tâm (2012), Lý thuyết và bài tập Kinh tế lượng, Nhà xuất bản thống kê (Tài liệu không tái bản).
- Jeffrey M. Wooldridge, Trần Thị Tuấn Anh (2017), Nhập môn kinh tế lượng: cách tiếp cận hiện đại 1, Nhà xuất bản Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.
- Jeffrey M. Wooldridge, Trần Thị Tuấn Anh (2017), Nhập môn kinh tế lượng: cách tiếp cận hiện đại 2, Nhà xuất bản Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.

130059 PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chương trình môn học bao gồm lý luận chung về phân tích kinh doanh, phân tích kết quả và tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất, phân tích chi phí sản xuất và giá thành, phân tích tiêu thụ và lợi nhuận, phân tích tình hình tài chính. Các nội dung phân tích thể hiện thông qua các chỉ tiêu kinh tế cụ thể cũng như các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn Kế toán quản trị và phân tích hoạt động kinh doanh - Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh - Khoa Tài Chính Kế Toán Đại học Lạc Hồng 2019 (Lưu hành nội bộ).
- Phân tích hoạt động kinh doanh - Bộ môn kế toán quản trị - phân tích hoạt động kinh doanh – Đại học kinh tế TP.HCM, NXB Lao Động, 2013.(Tài liệu không tái bản)
- Huỳnh Đức Lộng, Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp, NXB Thống kê, 1997.(Tài liệu không tái bản)
- Kế toán chi phí, Bộ môn kế toán quản trị - phân tích hoạt động kinh doanh – Đại học kinh tế TP.HCM, NXB Thống kê, 2006. (Tài liệu không tái bản)
- Phân tích hoạt động kinh doanh - Nhà xuất bản kinh

tế Thành phố Hồ Chí Minh 2015 (Tài liệu không tái bản)

- Phân tích tài chính - Nhà xuất bản kinh tế Quốc Dân (2021)

130060 THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Môn học cung cấp các cơ sở lý luận của việc thẩm định giá tài sản và các phương pháp định giá tài sản là bất động sản (nhà cửa, đất đai...), động sản (máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển...). Phần đầu của môn học sẽ giới thiệu các vấn đề cơ bản liên quan đến khoa học thẩm định giá. Phần tiếp theo của môn học sẽ giới thiệu các phương pháp thẩm định giá tài sản ứng dụng cho nhà cửa và máy móc thiết bị. Thẩm định bất động sản là môn học chuyên ngành mang tính tổng hợp và thực tiễn cao. Sinh viên học thành công từ môn học này sẽ có khả năng nắm vững các kiến thức và phương pháp thẩm định giá ứng dụng cho bất động sản và động sản. Sinh viên học tốt môn học này sẽ có kỹ năng tác nghiệp cần thiết đáp ứng yêu cầu công việc thẩm định giá bất động sản và động sản trong nghiệp vụ tín dụng ngân hàng hoặc trong các ngành, lĩnh vực kinh tế khác.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Ngọc Vinh , Nguyễn Quỳnh Hoa (2014) Giáo trình Thẩm định giá Bất động sản, Nhà Xuất Bản Lao Động Xã hội.(Tài liệu chưa tái bản)
- GEORGE H. ROSS (2017), Chiến lược đầu tư Bất động sản của Donald Trumb, Nhà Xuất Bản Lao Động.

130061 TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH TÀI CHÍNH

Môn học này cung cấp những kiến thức mở rộng trên nền Microsoft Excel. Ngoài việc thiết lập được bảng tính, các tính toán cơ bản, sử dụng đồ thị trong tính toán, xây dựng các bảng tính dữ liệu như: các hàm về tài chính, thống kê, dự báo, tìm kiếm,... Bên cạnh đó là việc ứng dụng Microsoft Excel trong các lĩnh vực tài chính và đầu tư chứng khoán như: Phân tích tài chính công ty, Hoạch định tài chính, Phân tích đánh giá các loại rủi ro, Phân tích và đánh giá các dự án đầu tư, Xác định các danh mục đầu tư hiệu quả, Xây dựng các mô hình định giá chứng khoán và doanh nghiệp, Quản trị các danh mục đầu tư...

Môn Tin học ứng dụng ngành tài chính giúp sinh viên sử dụng nhiều công cụ do Microsoft Excel hỗ trợ trong lĩnh vực Tài chính một cách hiệu quả. Sau khi học môn này, sinh viên có khả năng thiết lập được các bài toán tài chính trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên máy tính, hoạch định được ngân sách, thiết lập được mô hình thẩm định dự án đầu tư phức tạp, dự báo tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp...

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Tin học ứng dụng ngành tài chính, Khoa Tài chính – Kế toán (LHU), 2015 (Tài liệu lưu hành nội bộ)

Tài liệu tham khảo:

- Đặng Văn Sáng, Hướng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán báo cáo tài chính và báo cáo thuế GTGT trên Excel, NXB Tài chính, 2020.
- Giáo trình Tin học ứng dụng ngành tài chính, Khoa Tài chính – Kế toán (LHU), 2015 (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- Đỗ Thiên Anh Tuấn, Tin học ứng dụng trong phân tích và đầu tư tài chính, NXB Lao động xã hội, 2014. (Tài liệu không tái bản)
- Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS (Tập 1), NXB Hồng Đức, 2008. (Tài liệu không tái bản)
- Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS (Tập 2), NXB Hồng Đức, 2008. (Tài liệu không tái bản)

130062 TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Môn học Tài chính tiền tệ thuộc nhóm các môn cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên thuộc chuyên ngành tài chính – kế toán nói riêng và khối ngành kinh tế nói chung những kiến thức cơ bản về phạm trù tài chính - tiền tệ, lạm phát, lãi suất, tín dụng, thị trường tiền tệ, ngân sách nhà nước và các chính sách tiền tệ, thị trường tài chính quốc tế... Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có tiền đề vững chắc để có thể dễ dàng nghiên cứu sâu hơn ở các môn học chuyên ngành.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Ngọc Hoàng, Giáo trình lý thuyết tài chính tiền tệ, NXB Kinh tế tài chính (2015) (Tài liệu chưa tái bản)
- Cao Thị Ý Nhi, Đặng Anh Tuấn, Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ, NXB Đại học kinh tế quốc dân (2018)

130063 THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Môn học thị trường tài chính trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Hệ thống tài chính và các thành phần về hệ thống tài chính
- Cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính như cấu trúc thị trường
- Cơ chế hoạt động của thị trường tài chính
- Đặc điểm của công cụ giao dịch trên thị trường
- Mối tương quan giữa lãi suất, lạm phát và các công cụ tài chính
- Cung cấp những kiến thức cơ bản về các định chế tài chính

Tài liệu tham khảo:

- Bùi Kim Yến, Nguyễn Minh Kiều, Thị trường tài chính và các định chế tài chính, NXB Tài chính TP.HCM (2014) (Tài liệu không tái bản)
- Cao Thị Ý Nhi, Đặng Anh Tuấn, Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ, NXB Đại học kinh tế quốc dân (2018)

130064 NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Môn học nghiệp vụ xuất nhập khẩu trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Kiến thức về hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Hiểu biết về các công tác giao dịch xuất nhập khẩu
- Hiểu cách soạn thảo, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp có hoạt động mua bán với thương nhân nước ngoài.

Tài liệu tham khảo:

- Võ Thanh Thu “Kỹ Thuật Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu”, Lao động xã hội, 2006 (Tài liệu không tái bản)
- Hà Thị Ngọc Oanh, Giáo trình Kỹ thuật kinh doanh thương mại quốc tế, Lao động xã hội, 2014 (Tài liệu không tái bản)
- Bùi Xuân Lư, Nguyễn Hữu Khải “Giáo trình Kinh tế ngoại thương” NXB Lao Động Xã Hội 2014 (Tài liệu Không tái bản)
- Nguyễn Văn Luyện, Lê Thị Bích Thợ, Dương Anh Sơn “Giáo trình Luật hợp đồng thương mại quốc tế”, NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM 2007. Luật Doanh Nghiệp Việt Nam. (Tài liệu không tái bản)
- Charles W.L. Hill, “International Business”, McGraw-Hill/Irwin, New York.
- Courtland L. Bovee, John V. Thill, Business communication today, Courtland L. Bovee, John V. Thill, Pearson, 2012 (Tài liệu Không tái bản)

130065 QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Môn Quản trị ngân hàng thương mại là môn học dành cho sinh viên khối ngành kinh tế tài chính ngân hàng, môn học này giúp sinh viên tìm hiểu về báo cáo tài chính của ngân hàng thương mại, mô hình đo lường lợi nhuận và rủi ro trong hoạt động ngân hàng, phân tích hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại, quản trị nghiệp vụ đầu tư của ngân hàng thương mại, quản trị nguồn vốn và thanh toán của ngân hàng thương mại, sản phẩm và chiến lược sản phẩm của ngân hàng, phân tích đối thủ cạnh tranh trong ngành ngân hàng, hoạch định và tiến hành thực hiện chiến lược kinh doanh.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Minh Kiều (2009), Quản trị ngân hàng thương mại, NXB Thống kê (Tài liệu chưa tái bản)
- Giáo trình Quản trị ngân hàng thương mại - Nguyễn Ngọc Bảo Quốc, Đỗ Văn Lộc – Tài liệu nội bộ - 2016. (Giáo trình đặc thù)
- Nghiệp vụ ngân hàng thương mại: lý thuyết, bài tập & bài giải: dùng cho sinh viên chuyên ngành tài chính, ngân hàng, chứng khoán- Nguyễn Minh Kiều, NXB Tài Chính, 2015 (Tài liệu chưa tái bản)
- Giáo trình Nguyên lý & nghiệp vụ ngân hàng thương mại - Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thu Thủy, Lê Thị Thanh, Nguyễn Thị Hà Thanh- Thống kê, 2014 (Tài liệu chưa tái bản)
- Quản trị ngân hàng thương mại - PGS. TS Phan Thị Cúc – NXB. Giao thông vận tải – 2017

- Nghiệp vụ ngân hàng thương mại: Lý thuyết, bài tập & bài giải: dùng cho sinh viên chuyên ngành tài chính, ngân hàng, chứng khoán- Nguyễn Minh Kiều, NXB Tài Chính, 2015 (Tài liệu chưa tái bản)

130067 – KINH DOANH QUỐC TẾ 1

Kiến thức:

Thực hành được các ứng dụng về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc về nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế.

Hệ thống được kiến thức lý thuyết cơ bản và toàn diện về kinh tế và kinh doanh quốc tế; kiến thức thực tế vững chắc và lý thuyết chuyên sâu về logistics và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu..

Vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn để thiết lập, tổ chức thực hiện và quản trị các hoạt động logistics và chuỗi cung ứng toàn cầu trong các doanh nghiệp. Phân tích được cơ chế hoạt động của thị trường tài chính

Phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động logistics, hoặc chuỗi cung ứng của doanh nghiệp từ thị trường trong nước ra thị trường nước ngoài và ngược lại. Hiểu được các kiến thức cơ bản về các định chế tài chính, tài chính quốc tế.

Kỹ năng: Phân tích, đánh giá, so sánh, trình bày các vấn đề liên quan đến môn học

Thái độ: Có ý thức, trung thực, cẩn thận, tham gia lớp học đầy đủ.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu chính:

- Đoàn Nam Hải. (2018). Bài giảng Kinh doanh quốc tế 1 – Trường ĐH Tài chính – Marketing
- Phạm Thị Hồng Yến - Chủ biên (2012). Giáo trình kinh doanh quốc tế. NXB Thống kê (Tài liệu chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo:

- Charles W.L.Hill. (2014). Kinh doanh quốc tế hiện đại, NXB Kinh tế TP HCM. (Tài liệu chưa tái bản)
- Bùi Lê Hà - Chủ biên (2010). Quản trị kinh doanh quốc tế. NXB Thống kê(Tài liệu chưa tái bản)
- Võ Thanh Thu. (2010). Kỹ thuật đầu tư trực tiếp nước ngoài. NXB Thống kê(Tài liệu chưa tái bản)
- Đoàn Thị Hồng Vân. (2010). Quản trị ngoại thương, NXB Thống kê(Tài liệu chưa tái bản)
- Nguyễn Đông Phong - Chủ biên (2005). Kinh doanh toàn cầu ngày nay, NXB Thống Kê (Tài liệu chưa tái bản)

130068– LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Là học phần cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Luật thương mại quốc tế. Đó là hệ thống các chính sách điều chỉnh các quan hệ thương mại có sự tham gia của nhà nước và các thực thể công. Đồng thời, đưa sinh viên tiếp cận với một số tình huống không

thường gặp trong thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế; các quan điểm và cách thức giải quyết nhằm giúp sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, năng lực tư duy dưới góc độ pháp lý trong hoạt động thương mại quốc tế;

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Nông Quốc Bình – Chủ biên. (2014). Giáo trình Luật Thương mại quốc tế. Nxb Công an nhân dân, Hà Nội. (Tài liệu chưa tái bản)
- Surya P. Subedi. (2015). Giáo trình Luật Thương mại quốc tế - Trường Đại học Luật Hà Nội. Nxb Công an nhân dân, Hà Nội. (Tài liệu chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Minh Hằng – Chủ biên. (2012). Giáo trình Pháp luật kinh doanh quốc tế - Trường Đại học Ngoại Thương. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. (Tài liệu chưa tái bản)
- Mai Hồng Quý và Trần Việt Dũng. (2012). Luật Thương mại quốc tế. Nxb Đại học Quốc gia TP. HCM. (Tài liệu chưa tái bản)
- Luật thương mại Việt Nam (2005) - Sửa đổi, bổ sung (2017). Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. (Tài liệu chưa tái bản)
- Luật trọng tài thương mại. (2010). Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. (Tài liệu chưa tái bản)

130069 – QUẢN TRỊ LOGISTICS

Là môn học chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: Quản trị học; Giao dịch thương mại quốc tế, kinh doanh quốc tế, nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về Logistics và quản trị logistics bao gồm các nghiệp vụ liên quan đến thu mua, dịch vụ khách hàng, phân phối, vận tải, thông tin, dự trữ, đặc biệt là hoạt động ở các doanh nghiệp XNK quốc tế, doanh nghiệp dịch vụ logistics

Là môn học có nội dung tác nghiệp cụ thể, mang tính thực tiễn mạnh mẽ, giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực tư duy và phẩm chất nghề nghiệp trước và sau khi tốt nghiệp.

SV nắm vững các lý thuyết nền tảng về logistics và quản trị logistics bao gồm các nghiệp vụ liên quan đến thu mua, dịch vụ khách hàng, phân phối, vận tải, dự trữ thông tin mang tính chất quốc tế và toàn cầu, đặc biệt là hoạt động ở các doanh nghiệp XNK, giao nhận, hãng tàu, hãng hàng không.

SV có kỹ năng trong việc vận hành và tác nghiệp các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động logistics của doanh nghiệp

SV có thái độ nghiêm túc trong làm việc; tác phong chuyên nghiệp hiện đại, có tính tự chủ độc lập trong việc đưa ra các quyết định liên quan công việc được giao.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

- PGS.TS. Đặng Đình Đào, “Quản trị logistics” NXB Lao động, Năm 2020.

Tài liệu tham khảo

- Đoàn Thị Hồng Vân (2003), Logistics những vấn đề cơ bản, NXB Lao Động-Xã Hội (Tài liệu chưa tái bản)
- Micheal Hugos (2003), Essentials of Supply Chain Management, John Wiley and Son, Inc (Tài liệu chưa tái bản)
- John Mangan, Chandra Lalwani, Tim Butcher & Roya Javadpour (2012). Global Logistics & Supply Chain Managements. John Wiley & Son, Ltd. (Tài liệu chưa tái bản)

130070 – GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

- Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản, cần thiết về giao dịch thương mại quốc tế, bao gồm: Các phương thức giao dịch chủ yếu trong thương mại quốc tế; Các điều kiện thương mại quốc tế; Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; Các kiến thức cơ bản về đàm phán hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; Tổ chức thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

- Là học phần có nội dung tác nghiệp cụ thể, mang tính thực tiễn cao, giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực tư duy, phân tích, đánh giá, cũng như phẩm chất nghề nghiệp trước và sau khi tốt nghiệp.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- **Tài liệu học tập**
- Phạm Thị Cẩm Thúy. (2020). “Giao dịch thương mại quốc tế”. Nhà xuất bản Kinh tế Quốc dân
- **Tài liệu tham khảo**
- Đoàn Thị Hồng Vân và Kim Ngọc Đạt. (2016). Giáo trình Quản trị xuất nhập khẩu. Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. (Tài liệu chưa tái bản)
- Phòng Thương mại Quốc tế. (2020). Incoterms 2020 - Quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa. Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

130071 – MARKETING THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

- Marketing thương mại quốc tế là học phần tiếp nối và có tính tác nghiệp cao hơn so với học phần Nguyên lý marketing đã được học. Đây là học phần chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều học phần từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: Nghiên cứu thị trường quốc tế, Kinh doanh quốc tế 1, Thương mại quốc tế ... nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng phân tích môi trường quốc tế, đánh giá và lựa chọn thị trường quốc tế, các phương thức thâm nhập thị trường, chiến lược marketing mix khi hoạt động trên thị trường quốc tế.

- Là học phần có nội dung tác nghiệp khá cụ thể và mang tính thực tiễn mạnh mẽ, sinh động trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các tiến bộ kinh tế - quản lý - khoa học công nghệ đối với các hoạt động thương mại trên thị trường quốc tế.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- **Tài liệu học tập**
- Nguyễn Đông Phong (chủ biên, 2012). Marketing quốc tế. NXB Kinh tế. (Tài liệu chưa tái bản)
- **Tài liệu tham khảo**
- Đỗ Hữu Vinh (2006). Marketing xuất nhập khẩu.

NXB Tài chính. (Tài liệu chưa tái bản)

130072 – THANH TOÁN QUỐC TẾ

Học phần Thanh toán quốc tế liên quan chặt chẽ với các học phần khác như: Giao dịch thương mại quốc tế; Quản trị xuất nhập khẩu; Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương; Luật thương mại quốc tế; v.v. Học phần đem đến cho sinh viên kiến thức tổng quát về các hoạt động thanh toán quốc tế. Trong đó, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức về tỷ giá hối đoái, các công cụ phái sinh trên thị trường hối đoái. Ngoài ra học phần cũng giúp sinh viên nắm được các phương tiện thanh toán, phương thức thanh toán, bộ chứng từ trong thanh toán quốc tế, cũng như xây dựng kỹ năng thực hiện các giao dịch thanh toán quốc tế tại doanh nghiệp. Với những kiến thức và kỹ năng có được từ môn học, sinh viên sẽ có thể làm những công việc thực tế trong lĩnh vực thanh toán quốc tế cũng như có kiến thức cơ bản để nghiên cứu sâu hơn.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- Trần Hoàng Ngân (2018) “Thanh toán quốc tế”. Nhà xuất bản Kinh tế. TP. HCM
- Trần Hoàng Ngân và Nguyễn Minh Kiều. (2013). Thanh toán quốc tế. Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, Hà Nội. (Tài liệu chưa tái bản)
- Các văn bản pháp lý: URC 522, UCP 600, eUCP, ISBP 745, URR 725.

130073 – QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP LOGISTICS

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về logistics và kinh doanh logistics. Môn học hệ thống những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp logistics, theo các chức năng của quản trị như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp logistics. Ngoài ra, môn học trang bị những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ kinh doanh logistics như nghiên cứu thị trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, hạch toán kinh doanh...

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- Nguyễn Quang Hồng, Đặng Đình Đào, Giáo trình Kinh tế các ngành thương mại dịch vụ, NXB Lao động - Xã hội, 2015. (Tài liệu chưa tái bản)
- Đặng Đình Đào, Trần Văn Bảo, Phạm Cảnh Huy, Đặng Thị Thúy Hồng, Giáo trình Quản trị logistics, NXB Lao động - Xã hội, 2018.
- Luật Thương mại 2005 (Tài liệu chưa tái bản)
- Nghị định số 163/2017/NĐ - CP, của Chính phủ, ngày 30/12/2017, Quy định về kinh doanh dịch vụ logistics
- Đặng Đình Đào, Nguyễn Văn Toàn, Kinh tế và quản lý chuỗi cung ứng - Những vấn đề lý luận và thực tiễn (sách chuyên khảo) NXB Lao động - Xã hội, 2014. (Tài liệu chưa tái bản)
- Nguyễn Thừa Lộc, Trần Văn Bảo, Giáo trình Quản trị doanh nghiệp thương mại,, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2016. (Tài liệu chưa tái bản)

130074 – QUẢN TRỊ KHO HÀNG

Là môn học chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như:

nhập môn kinh doanh quốc tế, giao dịch thương mại quốc tế, vận tải bảo hiểm, logistics vv. , nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về cơ bản về vai trò của kho trong chuỗi cung ứng, Nắm biết các loại đơn vị tải dùng trong kho hàng, các lưu trữ hàng hóa, các loại trang thiết bị dùng để di chuyển pallet, các hoạt động trong nhà kho, các phần mềm khai thác kho, các phương thức phân phối hàng hóa đến khách hàng. Đồng thời nhận thấy vai trò hoạt động kho hàng với dịch vụ khách hàng việc phân phối hàng hóa trong hoạt động logistics một cách có hiệu quả nhất.

Là môn học có nội dung tác nghiệp cụ thể, mang tính thực tiễn mạnh mẽ, giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực tư duy, phân tích, đánh giá và phẩm chất nghề nghiệp trước và sau khi tốt nghiệp

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập:

- Alan Rushton, Phil Croucher Peter Banker. (2010). The Handbook of Logistics and Distribution Management Charter Institute logistics and Transport. (Tài liệu chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

- Phan Thanh Lâm .(2018). Cẩm nang trị kho hàng-NXB Phụ Nữ
- M. Lambert Douglas, James R.Stock, Lisa M. Ellram .(2016) Strategic Logistics Management Fourth Edition – Mc Graw Hill Publisher (Tài liệu chưa tái bản)
- JR. Tony Arnold , Stephen N. Chapman, Lloyd M.Clive.(2010). Introduction to Material Management – R.R Donnelley Son Company (Tài liệu chưa tái bản)

130075 – QUẢN TRỊ VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC

Là môn học chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: Quản trị logistics, kinh doanh quốc tế, quản trị xuất nhập khẩu, vv. , nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng quản lý vận hành vận tải đa phương thức bao gồm các nghiệp vụ liên quan đến quản trị, quản lý vận tải, các phương thức vận tải, lựa chọn đơn vị vận tải, thiết kế mạng lưới vận tải, bộ chứng từ trong vận tải...

Là môn học có nội dung tác nghiệp khá cụ thể, mang tính thực tiễn mạnh mẽ, giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực tư duy và phẩm chất nghề nghiệp trước và sau khi tốt nghiệp.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

- Hồ Thị Thu Hoà (2018). Vận tải đa phương thức quốc tế, trường ĐH GTVT TP.HCM
- Slim Hammadi và cộng sự (2013). Multimodal Transport System, Wiley(Tài liệu chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

- Phạm Mạnh Hiền (2004). Nghiệp vụ giao nhận vận tải quốc tế, NXB Thống kê, Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại. (Tài liệu chưa tái bản)

130076 – QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG QUỐC TẾ

Môn học này Trang bị cho học viên hệ thống kiến thức cơ bản về quản lý hệ thống cung ứng, như thiết kế mạng lưới cung ứng và điều hành hệ thống cung ứng. Ngoài ra, kinh nghiệm thực tiễn hoạt động quản lý các chuỗi cung ứng của Việt Nam và thế giới nhằm giúp người học định hướng nghiên cứu và có các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý các chuỗi cung ứng ở nước ta hiện nay.

Là môn học có nội dung tác nghiệp khá cụ thể, mang tính thực tiễn mạnh mẽ, giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực tư duy và phẩm chất nghề nghiệp trước và sau khi tốt nghiệp.

. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

- GS.TS. Đặng Đình Đào và Cộng sự, Kinh tế và quản lý chuỗi cung ứng-Những vấn đề lý luận và thực tiễn, NXB Lao động-Xã hội, 2014. (Tài liệu chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

- Michael Hugos, Tinh hoa quản trị chuỗi cung ứng, NXB TP HCM, 2010 (Tài liệu chưa tái bản)
- Luật Thương mại 2005. (Tài liệu chưa tái bản)

130077 – HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ TRONG LOGISTICS

Môn học này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin logistics; các công nghệ sử dụng trong logistics; mô hình hệ thống công nghệ thông tin trong doanh nghiệp; cách quản lý chuỗi cung ứng được tích hợp với công nghệ thông tin. Ngoài ra, sinh viên được thực hành trên hệ thống phần mềm nghiệp vụ logistics.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- R. McLeod và G.P. Schell, Management Information Systems, Prentice Hall, New Jersey, 2007. (Tài liệu chưa tái bản)
- B. Tilanus, Information Systems in Logistics and Transportation, Permagon, 1997. (Tài liệu chưa tái bản)
- Đặng Đình Đào, Phạm Nguyên Minh, Trương Tuấn Quân, Một số vấn đề thương mại và logistics ở Việt Nam thời kỳ đổi mới 1986-2016, NXB Lao động – xã hội, 2016. (Tài liệu chưa tái bản)

130078 – QUẢN TRỊ KINH DOANH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Học phần Quản trị kinh doanh thương mại quốc tế trang bị lý luận và phương pháp luận về kinh doanh thương mại cũng như nghệ thuật và kinh nghiệm thực tiễn về kinh doanh thương mại trong nền kinh tế thị trường. Học phần giúp cho học viên có được kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị các quá trình kinh doanh dịch vụ từ đó có thể huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong kinh doanh dịch vụ logistics.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Nguyễn Thừa Lộc, Trần Văn Bảo (2016), Giáo trình

Quản trị doanh nghiệp thương mại, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. (Tài liệu chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

- Hoàng Đức Thân, Đặng Đình Đào (2019), Giáo trình Kinh tế Thương mại, NXB Đại học Kinh tế quốc dân
- Nguyễn Thừa Lộc, Trần Văn Bão (2005), Giáo trình Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp thương mại, NXB Lao động Xã hội . (Tài liệu chưa tái bản)
- Nguyễn Thành Độ, Nguyễn Ngọc Huyền, (2002), Chiến lược kinh doanh và phát triển doanh nghiệp, NXB Lao động- Xã hội . (Tài liệu chưa tái bản)
- Nguyễn Thị Diệu Chi, (2020), Quản trị nhân lực logistics, NXB Dân trí

130079– QUẢN TRỊ THU MUA

Là học phần chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều học phần từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: Quản trị học; Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh; Nguyên lý kế toán; Tài chính doanh nghiệp, thương mại quốc tế; Kinh doanh quốc tế; vv., nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động mua hàng, quản trị hoạt động mua hàng và quản trị nhà cung ứng, chẳng hạn như: quy trình mua hàng, chiến lược thu mua, hình thức tổ chức phòng thu mua trong doanh nghiệp, đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng, quản trị chất lượng nhà cung ứng, đàm phán và ký kết hợp đồng thu mua, các phong tục tập quán trong giao thương quốc tế.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Lysons, K. and Farrington, B. 2016, Purchasing and Supply Chain Management, Pearson, Harlow, England, 9th Edition. (Tài liệu chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

- GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân, Quản trị chuỗi cung ứng, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2011 (Tài liệu chưa tái bản)
- Robert M. Monczka, Robert B. Handfield, Larry C. Giunipero, James L. Patterson. 2009, Purchasing And Supply Chain Management, South-Western 4th Edition (Tài liệu chưa tái bản)

130080 – GIAO NHẬN HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HẢI QUAN

- Là học phần quan trọng trong hoạt động logistics và chuỗi cung ứng.

- Là môn học chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: nhập môn kinh doanh quốc tế, giao dịch thương mại quốc tế, vận tải bảo hiểm, logistics, quản trị kho hàng, nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về qui tắc giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển/đường hàng không, cách thức nhận hàng hóa theo hợp đồng xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giao nhận, các kiến thức về cách thức giao

nhận hàng hóa nguyên container (FCL), giao nhận lẻ container (LCL)

- Là môn học có nội dung tác nghiệp cụ thể, mang tính thực tiễn mạnh mẽ, giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực tư duy, phân tích, đánh giá và phẩm chất nghề nghiệp trước và sau khi tốt nghiệp

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

- Nguyễn Như Tiến. (2015). Vận tải Giao nhận trong Ngoại thương- Trường Đại học Ngoại thương (Tài liệu chưa tái bản)
 - Rachel Henwood.(2006). Sea Freight Forwarding 2 edition of Singapore Logistics Association (Tài liệu chưa tái bản)
 - Hoo Chee Mun. (2006). Air Freight Forwarding - Singapore Logistics Association (Tài liệu chưa tái bản)
- ##### **Tài liệu tham khảo**
- Hoàng Văn Châu.(2012) .Vận tải giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu” - trường Đại Học Ngoại Thương (Tài liệu chưa tái bản)
 - Nguyễn Thanh Hùng .(2019). Vận Tải -Giao nhận Hàng hóa xuất nhập khẩu- Trường Cao Đẳng Kinh Tế Đối Ngoại
 - Phạm Mạnh Hiền, Phan Hữu Hạnh. (2010) Nghiệp Vụ Giao Nhận Vận Tải và Bảo Hiểm trong Ngoại Thương – Nhà Xuất bản lao động – xã hội. (Tài liệu chưa tái bản)

130081 VẬN TẢI VÀ BẢO HIỂM HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

- Vận tải và bảo hiểm hàng hoá xuất nhập khẩu là học phần tiếp nối và có tính tác nghiệp, ứng dụng cao hơn so với phần học phần Giao dịch thương mại quốc tế đã được học. Đây là học phần chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều học phần từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: Kinh doanh quốc tế 1, Thương mại quốc tế, Giao dịch thương mại quốc tế ... nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng thuê phương tiện vận tải và mua bảo hiểm cho hàng hoá xuất nhập khẩu, đánh giá và lựa chọn giá cước trong vận tải hàng hoá xuất nhập khẩu, phân chia tổn thất, dự đoán được các rủi ro có thể xảy ra trong vận tải, nắm được các điều kiện của bảo hiểm cũng như các loại chứng từ cần thiết trong vận tải và bảo hiểm.

- Là học phần có nội dung ứng dụng khá cụ thể và mang tính thực tiễn mạnh mẽ, sinh động trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các tiến bộ kinh tế - quản lý - khoa học công nghệ đối với các hoạt động thương mại trên thị trường quốc tế.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- Đỗ Quốc Dũng (2015). “Giao nhận vận tải và Bảo hiểm” Nhà xuất bản Tài chính (Tài liệu chưa tái bản)
- Trịnh Thị Thu Hương (2011). Vận tải và bảo hiểm

trong ngoại thương, Trường Đại học Ngoại thương. NXB Thông tin và truyền thông. (Tài liệu chưa tái bản)

- Phạm Mạnh Hiền (2012). Nghiệp vụ giao nhận vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương. NXB Lao động. (Tài liệu chưa tái bản)
- Nguyễn Văn Định (2008). Giáo trình Bảo hiểm. NXB Đại Học Kinh tế Quốc Dân. (Tài liệu chưa tái bản)
- Alan E. Branch (2012). Export Practice and Management. London. Published by Cengage Learning. (Tài liệu chưa tái bản)

130082 – QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC CHUỖI CUNG ỨNG

Môn học Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng là môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành dành cho tất cả sinh viên chuyên ngành Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu. Người học sẽ được cung cấp các kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng và quản trị chiến lược chuỗi cung ứng, các kiến thức và kỹ năng hoạch định, quản lý, thiết lập và xây dựng chiến lược chuỗi cung ứng.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- Cao Hồng Đức, Phương Thúy, (2010), “Tinh hoa quản trị chuỗi cung ứng” Biên dịch từ nguyên bản “Essentials of Supply Chain Management” của Michaels Hugo (2006), NXB tổng hợp TP.HCM. (Tài liệu chưa tái bản)
- Đỗ Huy Bình (2007), “Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng - 5 nguyên tắc đạt hiệu quả tốt nhất” Biên dịch từ nguyên bản “Strategic Supply Chain Management” của tác giả Shoshanah Cohen & Joseph Roussel. Công ty Supply Chain Insight và Công ty Sách Alpha. (Tài liệu chưa tái bản)
- Chopra, S. & Meindl, P. (2010) “Supply Chain Management: Strategy, Planning, Operation”. Prentice Hall. (Tài liệu chưa tái bản)
- Joel D. Wisner, Keah - Choon Tan, G. Keong Leong, (2005), “Principles of Supply Chain Management: A Balanced Approach (5th Edition)”, South -Western College (Tài liệu chưa tái bản)

130083 – TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH LOGISTICS

Học phần trình bày các nội dung bằng tiếng Anh về thư tín trong kinh doanh dịch vụ logistics, hợp đồng kinh doanh dịch vụ logistics, các chứng từ thương mại và lập dự án đầu tư về logistics.

- Hiểu được ngôn ngữ tiếng Anh trong các lá thư kinh doanh dịch vụ, hợp đồng cung ứng dịch vụ, các chứng từ thương mại và dự án đầu tư logistics kho hàng, trung tâm logistics.

- Nhận diện được các loại hình văn bản bằng tiếng Anh thông dụng trong kinh doanh thương mại và biết cách sử dụng các loại hình trong từng trường hợp thực tế.

- Nắm vững và áp dụng được từng loại hình văn bản, hợp đồng bằng tiếng Anh để trao đổi hiệu quả trong kinh doanh và thương mại.

- Kỹ năng soạn thảo các lá thư thông thường trong kinh doanh, lập hợp đồng trong kinh doanh thông dụng và lập các dự án đầu tư logistics ở dạng đơn giản, thông dụng.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

- Alan Bond and Nancy Schuman (2010), 300 Successful business letters for all occasions, 3rd edition, Baron Education. (Tài liệu chưa tái bản)
- A. Ashley (2002), A Handbook of Commercial Correspondence, Oxford University Press. (Tài liệu chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

- International Chamber of Commerce (1999), Incoterms 2000, the World Business Organization. (Tài liệu chưa tái bản)
- SWISS Bank Corporation, Documentary Credits Division, Documentary Credits, Practical Guide, including examples of document preparation.
- ICC, Users’ Handbook for Documentary Credits under UCP 600

130084 – VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC CẢNG

Là môn học chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: quản trị logistics và chuỗi cung ứng toàn cầu, quản trị kho hàng, vận tải bảo hiểm, vv. , nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng quản lý giúp sinh viên hiểu được các đặc tính, các nguyên tắc sản xuất của cảng. Học phần cũng giúp sinh viên hiểu được các phương án xếp dỡ hàng hóa ở cảng; cung cấp cho sinh viên về nội dung của quy trình công nghệ xếp dỡ, giúp sinh viên làm quen với các kế hoạch sản xuất của cảng; sơ đồ công nghệ xếp dỡ và việc lựa chọn sơ đồ công nghệ xếp dỡ cũng như thiết bị trong sơ đồ công nghệ.

Là môn học có nội dung tác nghiệp cụ thể, mang tính thực tiễn mạnh mẽ, giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực tư duy, phân tích, đánh giá và phẩm chất nghề nghiệp trước và sau khi tốt nghiệp

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

- Nguyễn Văn Khoáng (2015), Tổ chức khai thác cảng, ĐH GTVT Tp.HCM (Tài liệu chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

- Patric AlderTon (2008), Port Management and Operation, Third Edition (Tài liệu chưa tái bản)

130085 – PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG LOGISTICS

Học phần trình bày các nội dung về hệ thống Logistics và Môi trường logistics trong nền kinh tế thị trường, các yếu tố cơ bản của hệ thống logistics (Vi mô và vĩ mô), kiến tạo môi trường logistics với môi trường kinh doanh nói chung nhằm thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

- Trang bị và hệ thống hóa những kiến thức hệ thống logistics; các yếu tố của hệ thống cả vi mô và vĩ mô.

- Trang bị và hệ thống hóa cho người học quan điểm, cách thức và biện pháp có hiệu quả nhằm hướng tới sự thành công cao nhất có thể trong hoạt động kinh doanh logistics

- Thông qua nghiên cứu học phần Phát triển hệ thống logistics, người học có khả năng vận dụng tốt hơn các kiến thức cơ bản về logistics và quản trị logistics vào quá trình tổ chức thực hiện và kiểm soát các hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

- GS.TS.Đặng Đình Đào (2019), *Dịch vụ Logistics ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế*, NXB Lao động xã hội.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thông Thái, An Thị Thanh Nhân (2011), *Giáo trình Quản trị Logistics kinh doanh*, NXB Thống kê. (Tài liệu chưa tái bản)

130086 – LOGISTICS QUỐC TẾ

Môn học cung cấp cho sinh viên một cái nhìn bao quát về thị trường và kinh doanh logistics trên thế giới ngày nay, cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về quá trình mở rộng các nguyên tắc của logistics trong nước vượt ra khỏi biên giới quốc gia. Cách tiếp cận thống nhất để quản lý và đánh giá hoạt động logistics trên thị trường quốc tế. Nắm được những kiến thức nền tảng để phát triển các nhân quan tư duy logistics, những cơ sở pháp lý trong đàm phán, thương thảo để ký kết và thực hiện các loại hợp đồng trong kinh doanh, thương mại. Hình thành kỹ năng trong việc cập nhật những quy định pháp luật mới về kinh tế và kinh doanh trong nước và quốc tế liên quan đến hợp đồng kinh doanh, thương mại.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- Đặng Đình Đào, Nguyễn Minh Sơn (2012,2019), *Dịch vụ logistics ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế*, NXB Chính trị quốc gia
- Chính phủ (2017), Quyết định số 200/QĐ-TTg Ngày 14/02/2017 về Kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh dịch vụ logistics ở Việt Nam đến năm 2025

130087 – MÔ HÌNH LOGISTICS VÀ CHUỖI CUNG ỨNG

Là môn học chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: nhập môn kinh doanh quốc tế, giao dịch thương mại quốc tế, vận tải bảo hiểm, vận hành kho hàng vv. , nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng quản lý logistics và chuỗi cung ứng bao gồm mô hình Lean, SCOR, CPFR, ERP, IBSAL, BULLWHIP, REID,

Là môn học có nội dung tác nghiệp cụ thể, mang tính thực tiễn mạnh mẽ, giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực tư duy, phân tích, đánh giá và phẩm chất nghề nghiệp trước và sau khi tốt nghiệp.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

- Gianpaolo Ghiani (2013), *“Logistics system planning and control”*, university of Lecce(Tài liệu chưa tái

bản)

Tài liệu tham khảo

- Alan Rushton, John Oxley and Phil Croucher (2000), “Handbook of Logistics and Distribution Management”, British Library Cataloguing in Publication Data (Tài liệu chưa tái bản)
- <http://www.vietnamsupplychain.com>
- <https://www.logistics.com>

130088 – LOGISTICS THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Môn học mang tính tự chọn, môn học sẽ trang bị các kiến thức bổ sung về hoạt động thương mại, kinh doanh trong môi trường công nghệ thông tin. Là học phần có nội dung mang tính thực tiễn cao, giúp sinh viên nắm bắt được các hoạt động thương mại trên nền tảng Internet cũng như phẩm chất nghề nghiệp trước và sau khi tốt nghiệp

Học phần này giúp sinh viên nắm vững những kiến thức bao gồm lý thuyết cơ bản của thương mại điện tử, mô hình kinh doanh trong thương mại điện tử, e-marketing, an ninh trên mạng và các hình thức thanh toán trên mạng, xu hướng của chuỗi cung ứng đáp ứng nhanh và tối ưu.

Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức vào thực tiễn trong môi trường thương mại điện tử, nhanh chóng nắm bắt các công nghệ cho thương mại điện tử của các doanh nghiệp đang áp dụng.

Sinh viên có năng lực cần thiết để thực hiện công việc kinh doanh trong môi trường thương mại điện tử một cách sáng tạo và độc lập, hoặc theo nhóm, đồng thời tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với kết quả thực hiện công việc của nhóm

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- Nguyễn Văn Hùng (2019), “Giáo trình thương mại điện tử”, Nhà xuất bản Tài chính.
- Kenneth Laudon - Carol Traver (2016), *E-commerce*, Pearson. (Tài liệu chưa tái bản)

130089 – DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG TRONG LOGISTICS

Là học phần tự chọn cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dịch vụ khách hàng trong Logistics. Đó là hệ thống các yếu tố cấu thành dịch vụ khách hàng, các chỉ tiêu đo lường dịch vụ khách hàng, các phương pháp xác định tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng. Đồng thời, đưa sinh viên tiếp cận với một số tình huống thường gặp trong thực tiễn hoạt động dịch vụ khách hàng của lĩnh vực Logistics; các cách thức giải quyết nhằm giúp sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, năng lực tư duy dưới góc độ giải quyết các tình huống phát sinh trong bộ phận dịch vụ khách hàng tại doanh nghiệp; cũng như rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp của một nhân viên dịch vụ khách hàng trước và sau khi tốt nghiệp.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Oliveira, A., & Gimeno, A. (2014). *Customer Service Supply Chain Management: Models for Achieving Customer Satisfaction, Supply Chain Performance, and Shareholder Value*. Pearson FT Press. (Tài liệu chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

- Russo, I., & Ilenia Confente. (2017). Customer Loyalty and Supply Chain Management Business-to-Business Customer Loyalty Analysis. Lon Don: Routledge. (Tài liệu chưa tái bản)

129076 THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

Học phần “thực tập nghề nghiệp 1” là học phần vận dụng các kiến thức cơ sở ngành và kỹ năng, thái độ vào trong thực tiễn hoạt động tại các doanh nghiệp, làm cơ sở cho việc hình thành phẩm chất nghề nghiệp cho sinh viên sau này.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thanh Hội (2002), *Giáo trình Quản trị nhân sự*, NXB Thống kê (Tài liệu không tái bản).
- Đồng Thị Thanh Phương (2008), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, NXB Thống kê (Tài liệu không tái bản).
- Đồng Thị Vân Hồng (2010), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, NXB Lao động (Tài liệu không tái bản).
- Giáo trình kế toán tài chính 1, 2, 3, NXB Kinh Tế TP.HCM, 2020, trường ĐH kinh tế TP HCM.
- *Bộ Giáo dục và Đào Tạo (2014). Giáo trình Pháp luật đại cương. Nhà xuất bản: Đại học Sư phạm. (Giáo trình đặc thù không thể thay thế).*
- IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office Word 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh
- IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office Excel 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh
- IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office PowerPoint 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh

129077 THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

Học phần “thực tập nghề nghiệp 2” là học phần vận dụng các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành và kỹ năng, thái độ vào trong thực tiễn hoạt động tại các doanh nghiệp, làm cơ sở cho việc hình thành phẩm chất nghề nghiệp cho sinh viên sau này.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thanh Hội (2002), *Giáo trình Quản trị nhân sự*, NXB Thống kê (Tài liệu không tái bản).
- Đồng Thị Thanh Phương (2008), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, NXB Thống kê (Tài liệu không tái bản).
- Đồng Thị Vân Hồng (2010), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, NXB Lao động (Tài liệu không tái bản).
- Giáo trình kế toán tài chính 1, 2, 3, NXB Kinh Tế

TP.HCM, 2020, trường ĐH kinh tế TP HCM.

- Phân tích hoạt động kinh doanh - Bộ môn kế toán quản trị - phân tích hoạt động kinh doanh – Đại học kinh tế TP.HCM, NXB Lao Động, 2013.(Tài liệu không tái bản)
- *Bộ Giáo dục và Đào Tạo (2014). Giáo trình Pháp luật đại cương. Nhà xuất bản: Đại học Sư phạm. (Giáo trình đặc thù không thể thay thế).*
- IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office Word 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh
- IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office Excel 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh
- IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office PowerPoint 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh

135101 LISTENING 1 (NGHE HIỂU 1)

Môn học này cung cấp cho học viên vốn kiến thức tiếng Anh bao gồm từ vựng, ngữ pháp và ngữ âm thông qua việc thực hành những bài tập nghe liên quan đến những vấn đề cuộc sống hằng ngày như chào hỏi, miêu tả ngoại hình và tính cách, du lịch, mua sắm, dùng bữa tại nhà hàng, xem phim, ngày tháng, trang phục, các vấn đề về sức khỏe, giao thông và các hoạt động giải trí cuối tuần. Môn học cũng giúp học viên phát triển khả năng truyền tải thông tin trong giao tiếp và khả năng tự học và học tập suốt đời thông qua các hoạt động trò chơi, thảo luận nhóm và các bài thực hành hội thoại.

Giáo trình:

Lougheed, L. (2003). *Learning to listen 2*. Macmillan.

Tài liệu tham khảo:

Cunningham, S., (2013). *Cutting edge (elementary)*. 3rd Ed. Pearson

Richards, J. C., & Gordon, D. (1995). *Tactics for listening 1*. Oxford University Press.

Scanlon, J., (2016). *Q: Skills for success 1 listening and speaking*. 2nd Ed. Oxford University Press

135103 READING 1 (ĐỌC HIỂU 1)

Môn học này giúp sinh viên phát triển khả năng đọc hiểu thông qua nội dung các bài đọc phong phú và thực tế thuộc nhiều chủ đề khác như nghệ thuật, văn hóa, lịch sử, môi trường, sức khỏe, sự kiện khoa học, khoa học xã hội, công nghệ, sở thích, thể thao, v.v... Đồng thời môn học này giúp sinh viên ứng dụng các kỹ năng đọc như đọc quét, đọc lướt, tóm tắt ý chính, đoán nghĩa của từ qua ngữ cảnh và kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và xã hội trong việc nắm vững nội dung các bài đọc.

Giáo trình

Malarcher, C., & Janzen, A. (2010). *Reading Challenge 1* (2nd ed.). Compass Publishing.

Tài liệu tham khảo:

1. Naunton, J., & Tulip, M. (2005). *Profile 1*. Oxford: Oxford University Press.
2. Redston, C., & Cunningham, G. (2012). *Face2face Preintermediate*. Cambridge: Cambridge University Press.

135114 WRITING 1 (VIẾT 1)

Môn học Writing 1 cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng viết các mẫu câu cơ bản trong tiếng Anh để người học có thể viết được các câu tiếng Anh đúng cú pháp và ngữ nghĩa. Ngoài ra học phần Writing 1 còn hướng dẫn người học phương pháp tự học và rèn luyện khả năng viết các loại câu tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua việc giới thiệu các phương pháp tự học tiếng Anh, các nguồn tài liệu và các chương trình luyện tập viết tiếng Anh trực tuyến, luyện tập đánh giá và nhận xét bài viết của người học cùng cấp độ theo cặp, nhóm... giúp người học có khả năng tự học và tham gia học tập suốt đời.

Tài liệu học tập:

Folse, K., Muchmore-Vokoun, A., Solomon, E. V., & Reagan, N. (2014). *Great Writing 1: Great Sentences for Great Paragraphs*. Heinle Cengage Learning.

Tài liệu tham khảo:

1. Davidson, G. (2003). *Phrases, Clauses and Sentences*. Learners Publishing Pte Ltd.
2. Folse, S.K; Solomon, E.V & Tortorella, D.M. (2008). *Top 10: Great Grammar for Great Writing*. Thomson & Heinle
3. Jones, P.W & Allsop, J. (2005). *Test Your Grammar and Usage for FCE*. Pearson Education Limited and Penguin Longman Publishing
4. Langan, J. (2008). *Exploring Writing: Sentences and Paragraphs*. Mc Graw Hill

135115 PRONUNCIATION 1 (LUYỆN ÂM 1)

Môn học này cung cấp cho người học một phần kiến thức cơ bản về ngữ âm trong tiếng Anh bao gồm 12 nguyên âm, 8 nhị trùng âm, nguyên tắc nhấn âm trong từ, cách thể hiện giọng điệu để thể hiện những chức năng ngôn ngữ cơ bản trong một đoạn hội thoại qua các dạng câu hỏi, câu tường thuật và câu cảm thán. Những kiến thức này giúp người học phát âm và thể hiện các khía cạnh giao tiếp của ngữ âm một cách chính xác. Môn học này đồng thời giúp người học phát triển khả năng làm việc nhóm và cá nhân, cũng như khả năng tự học thông qua các hoạt động như trò chơi về phát âm, hội thoại, hát tiếng Anh và các bài tập về nhà yêu cầu người học tự nghiên cứu.

Giáo trình:

Handcock, M. (2003). *English Pronunciation in Use - Intermediate*. Cambridge University Press

Tài liệu tham khảo:

1. Baker, A. (2006) *Sheep or ship*. Cambridge: Cambridge University Press.
2. Hancock, M. (1996). *Pronunciation games*. Cambridge: Cambridge University Press.
3. O' Connor, J.D. (2004). *Sounds English*. Ho Chi Minh: Nha Xuất Bản Thông Ke.

135116 GRAMMAR 1 (NGŨ PHÁP 1)

Học phần Grammar 1 hệ thống lại kiến thức ngữ pháp liên quan đến các từ loại (parts of speech), chức năng và cách sử dụng chúng để tạo nên các thành phần chính trong câu (sentence elements). Ngoài ra, sinh viên cũng được học về cách phân loại danh từ, các từ hay cụm từ tương đương với danh từ, thì của động từ, chức năng của động từ khiếm khuyết, sự so sánh tính từ và trạng từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, ... nhằm giúp sinh viên áp dụng các kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và xã hội vào các ngữ cảnh thực tế, đồng thời thực hiện các công việc dịch thuật (nói, viết) một cách chính xác thông qua việc sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh.

Giáo trình:

Rinehart and Winston, H. (2008). *Grammar, Usage, and Mechanics: Language Skills Practice*. Introductory Course. Houghton Mifflin Hart.

Tài liệu tham khảo:

1. Raymond, M. (2019). *English Grammar in Use*. 2nd Edition. Cambridge University Press.
2. Robin, T. and Gouzerh (2008). *Intermediate English Grammar for ELS Learners*. McGraw-Hill.

135117 ENGLISH STUDY SKILLS (KỸ NĂNG HỌC TIẾNG ANH)

Môn *English Study Skills* là môn tiếng Anh được thiết kế dành cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh, sử dụng tiếng Anh được như tiếng nước ngoài. Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên các phương pháp và kỹ năng học nói chung và cách thức học tiếng Anh nói riêng ở bậc đại học hầu giúp sinh viên đạt được kết quả học tập như mong muốn, có được kiến thức tổng quát và kỹ năng chuyên môn cần thiết, cũng như thái độ nghề nghiệp đúng đắn trong tương lai.

Môn học sẽ giúp các bạn sinh viên vượt qua được những nỗi sợ rất hợp lý về chuyện thi cử cũng như áp lực học tập, qua đó khám phá ra được một cách học hoàn toàn mới và đầy tích cực, làm nền tảng học tập nói riêng và nghiên cứu về sau.

Tài liệu học tập:

Phong, T. H. A., Vinh, N. A. Q. (2015). *English Study Skills*. Lac Hong University.

Tài liệu tham khảo:

1. Cottrell, S. (2003). *The Study Skills Handbook: 2nd edition*. New York: Palgrave Macmillan.

2. Moore, S., Neville, C., et al. (2010). *The Ultimate Study Skills Handbook*. New York: Open University Press.

135118 SPEAKING 1 (NÓI 1)

Học phần Speaking 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ bao gồm từ vựng, phát âm, các mẫu câu để diễn đạt những chức năng ngôn ngữ khác nhau. Những kiến thức này được giới thiệu trong các bài hội thoại, kết hợp với ngữ liệu minh họa trong các bài nghe về các chủ đề quen thuộc như: *bạn bè, sở thích, con người, hoạt động hằng ngày, gia đình, mua sắm, ẩm thực, quá khứ và tương lai*. Từ những kiến thức này, sinh viên có thể phát triển kỹ năng nói để có thể diễn đạt ý kiến một hiệu quả trong những tình huống giao tiếp thực tế.

Bên cạnh đó, môn học này còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng làm việc cá nhân, và làm việc nhóm thông qua những hoạt động nói cá nhân, theo cặp, hoặc theo nhóm mà trong đó sinh viên phải thảo luận và tương tác với nhau trong và trình bày trước lớp những ý kiến của mình.

Giáo trình

Richards, J. C., & Bohlke, D. (2012). *Speak now 1*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

1. Jones, L. (2007). *Let's Talk 1*. Cambridge University Press.
2. Richards, J. C., Bycina, D., & Aldcorn, S. B. (1995). *New Person to Person 1: Students' Book 1*. Oxford University Press.

135201 LISTENING 2 (NGHE HIỂU 2)

Môn học này giúp sinh viên củng cố kiến thức và kỹ năng nghe tiếng Anh đã được học ở học phần Listening 1, đồng thời tiếp tục nâng cao và hoàn thiện kỹ năng nghe ở trình độ pre-intermediate. Cụ thể hơn, người học sẽ luyện tập những kỹ năng nghe để nắm bắt ý chính, nghe và so sánh hai đối tượng, xác định nguyên nhân và kết quả của sự việc, nghe suy diễn thông qua những chủ đề quen thuộc về cuộc sống hằng ngày như nói chuyện phiếm, cuối tuần, ngoại hình, bạn qua thư, nhà hàng, tiệc tùng, ngắm cảnh, tình yêu, du lịch, làm thủ tục tại sân bay.

Bên cạnh đó, học phần Listening 2 còn trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học bằng việc rèn luyện kỹ năng nghe tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, cũng như khả năng làm việc nhóm thông qua những hoạt động như trò chơi, thảo luận nhóm và các bài thực hành hội thoại.

Giáo trình:

Lougheed, L. (2003). *Learning to Listen 3. Thailand: Macmillan Publishers Limited*.

Tài liệu tham khảo:

1. Cunningham, S., Moor, P. & Crace, A. (2013). *Cutting Edge Pre-intermediate* (3rd edition.). England: Pearson Education Limited
2. Latham-Koenig, C., Oxenden, C., & Seligson, P. (2016). *English File Pre-intermediate* (3rd edition.). Oxford: Oxford University Press
3. Richards, J. C. (2003). *Developing Tactics for Listening*. New York: Oxford University Press.
4. Richards, J. C., Bycina, D., & Wisniewska, I. (2005). *Person to person 2*. New York: Oxford University Press.
5. Taylor, L. (2004). *International Express: Pre-intermediate Student's Book*. New York: Oxford University Press.

135202 SPEAKING 2 (NÓI 2)

Học phần Speaking 2 giúp người học củng cố lại những kiến thức và kỹ năng nói tiếng Anh đã học ở học phần Speaking 1, đồng thời nâng cao và hoàn thiện kỹ năng nói ở trình độ pre-intermediate. Cụ thể hơn, người học sẽ được luyện tập kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh về các chủ đề quen thuộc như *bạn bè và gia đình, nhà hàng, sức khỏe, nghề nghiệp, thời gian rảnh, du lịch, phong cách và thời trang và ý kiến*. Từ đó người học sẽ trở nên thành thạo và tự tin hơn trong việc sử dụng ngôn ngữ khi giao tiếp với người khác trong các tình huống văn hóa - xã hội cụ thể.

Ngoài ra môn học này còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm thông qua những hoạt động nói theo cặp hoặc thảo luận theo nhóm, cũng như kỹ năng tự học thông qua các chương trình học trực tuyến mà qua đó sinh viên có thể ứng dụng các chức năng ngôn ngữ để diễn đạt ý tưởng hiệu quả trong những tình huống thực tế liên quan đến các chủ đề đã học để làm nền tảng tự học về sau.

Giáo trình

Richards, J. C., & Bohlke, D. (2012). *Speak Now 2*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

1. Jones, L. (2007). *Let's Talk 2*. Cambridge University Press.
2. Richards, J. C., Bycina, D., & Aldcorn, S. B. (1995). *New Person to Person 2: Students' Book 2*. Oxford University.

135203 READING 2 (ĐỌC HIỂU 2)

Môn học này tiếp tục giúp sinh viên phát triển khả năng đọc hiểu ở mức độ intermediate thông qua nội dung các bài đọc phong phú như nghệ thuật, văn hóa, lịch sử, môi trường, sức khỏe, sự kiện khoa học, khoa học xã hội, công nghệ, sở thích, thể thao, v.v... Đồng thời môn học

này giúp sinh viên ứng dụng các kỹ năng đọc, kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và xã hội trong việc nắm vững nội dung các bài đọc mang tính thực tế cao. Môn học này cũng giúp ích cho sinh viên phát triển khả năng đọc hiểu phục vụ cho mục đích tự học và nghiên cứu suốt đời.

Giáo trình

Macgillivray, M., & Peters, T. (2009). *Reading for the Real World 2* (2nd ed.). Compass Publishing.

Tài liệu tham khảo:

1. Malarche, C., & Janzen, A. (2010). *Reading Challenge 2* (2nd ed.). Compass Publishing.
2. Naunton, J., & Greenan, J. (2005). *Profile 2*. Oxford: Oxford University Press.
3. Redston, C., & Cunningham, G. (2013). *Face2face Intermediate*. Cambridge: Cambridge University Press.
4. Scooter, M., & Hall, C. (2014). *New Connection Bring Your English to the Next Level*. Taipei: LiveABC Interactive Corporation.

135204 WRITING 2 (VIẾT 2)

Môn học Writing 2 giúp người học nắm được cấu trúc cơ bản của một đoạn văn, cụ thể qua các loại đoạn văn được hướng dẫn như qui trình, miêu tả, tường thuật và trình bày quan điểm, từ đó giúp sinh viên truyền đạt ý tưởng hiệu quả qua các đoạn văn. Môn học này cung cấp những hướng dẫn cơ bản và các bài tập mở rộng cùng với các hoạt động về việc viết đoạn văn ở trình độ trung cấp (tương đương B1 trong CEFR). Môn học đáp ứng được nhu cầu của người học trong việc luyện tập ngữ pháp cơ bản, từ vựng, và chính tả thông qua những bài viết mẫu và bài tập thực hành ý nghĩa. Người học cũng sẽ được từng bước luyện tập viết đoạn theo qui trình khoa học và phát triển sản phẩm cuối cùng qua các bài tập đa dạng và thiết thực, giúp người học có khả năng tự học và tham gia học tập suốt đời.

Giáo trình

Folse, K. S., Muchmore-Vokoun, A., & Solomon, E. V. (2019). *Great Writing 2: Great Paragraphs* (4th ed.). CENGAGE Learning

Tài liệu tham khảo:

1. Oshima, A & Hogue, A. (2003). *Writing Academic English*. Nha Xuất Ban Tre.
2. Oshima, A & Hogue, A. (2007). *Introduction to Academic Writing*. Mc Graw Hill.
3. Savage, A., & Shafiei, M. (2007). *Effective Academic Writing 1: The Paragraph*. Oxford University Press.

135217 GRAMMAR 2 (NGŨ PHÁP 2)

Môn học này tiếp tục củng cố và nâng cao kiến thức ngữ pháp ở trình độ trung, cao cấp thông qua các bài học ngữ pháp về các chủ đề như động từ khiếm khuyết, cấu trúc chủ động bị động, câu điều kiện, cấu trúc nhấn mạnh, câu tường thuật, v.v... để giúp sinh viên nắm vững ngữ pháp tiếng Anh nâng cao cũng như diễn đạt ý tưởng khi

viết và nói tiếng Anh một cách chính xác trong những tình huống giao tiếp khác nhau.

Tài liệu học tập

Raymond, M. (2019). *English Grammar in Use*. 2nd Edition. Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

1. Rinehart and Winston, H. (2008). *Grammar, Usage, and Mechanics: Language Skills Practice*. Introductory Course. Houghton Mifflin Hart.
2. Robin, T. and Gouzerh (2008). *Intermediate English Grammar for ELS Learners*. McGraw-Hill.

135218 PRONUNCIATION 2 (LUYỆN ÂM 2)

Học phần Pronunciation 2 củng cố cho sinh viên những kiến thức ngữ âm trong học phần Pronunciation 1, đồng thời tiếp tục cung cấp cho người học kiến thức về các nguyên tắc phát âm các phụ âm, nối âm, nhấn trong câu và các nguyên tắc thể hiện giọng điệu trong nhiều ngữ cảnh khác nhau, nhằm hỗ trợ người học phát triển kỹ năng nghe và nói tiếng Anh. Ngoài ra, môn học này cũng giúp người học phát triển khả năng tự học và học tập suốt đời thông qua các bài tập về nhà yêu cầu người học cần tự nghiên cứu và các hoạt động sử dụng các nguồn tiếng Anh ngoài lớp học như: phim tiếng Anh, bài hát tiếng Anh, v.v.

Giáo trình

Handcock, M. (2003). *English Pronunciation in Use - Advanced*. Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

1. Baker, A. (2006) *Sheep or ship*. Cambridge: Cambridge University Press.
2. Hancock, M. (1996). *Pronunciation games*. Cambridge: Cambridge University Press.
3. O' Connor, J.D. (2004). *Sounds English*. Ho Chi Minh: Nha Xuất Ban Thong Ke.

135312 LISTENING 3 (NGHE HIỂU 3)

Ở học phần này, sinh viên được củng cố lại những kiến thức và kỹ năng nghe tiếng Anh đã học ở học phần Nghe 1, Nghe 2 và bắt đầu tiếp cận nhiều kỹ năng nghe tiếng Anh khác nhau ở mức độ pre-intermediate (tiền trung cấp), đòi hỏi khả năng ghi nhớ thông tin nhiều hơn. Cụ thể hơn, người học sẽ luyện tập kỹ năng nghe hiểu ý chính, ý chi tiết, nghe từ khóa, dự đoán nội dung trong bài nghe, hoặc nhận biết được thái độ của người nói và hiểu được định nghĩa của các từ mới trong ngữ cảnh thông qua các chủ đề như: tính cách, thời gian, tốc độ, nhà cửa, kích thước, kiểu dáng, tốc độ, tầm nhìn, cực độ, cuộc sống, công việc để từ đó giúp người học có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng kỹ năng nghe và nói tiếng Anh trong các tình huống văn hóa và xã hội cụ thể.

Bên cạnh đó, học phần Listening 3 cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng nghe tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến

nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học và tham gia học tập suốt đời.

Giáo trình

Bakers, L., & Gershon, S. (2012). *Skillful Listening & Speaking 1*. Macmillan Education.

Tài liệu tham khảo:

1. Craven, M. (2012). *Breakthrough Plus 2 (3rd edition)*. London: Macmillan Education.

2. Cunningham, S., Moor, P. & Bygrave, J. (2013). *Cutting Edge (3rd edition): Pre-intermediate*. England: Pearson Education Limited.

3. Taylor, L. (2004). *International Express: Pre-intermediate Student's Book*. New York: Oxford University Press.

4. Tilbury, A., Clementson, T., Hendra, L., A., & Rea, D. (2011). *English Unlimited: Pre-intermediate*. Cambridge: Cambridge University Press.

135313 SPEAKING 3 (NÓI 3)

Học phần Speaking 3 giúp người học củng cố lại những kiến thức và kỹ năng nói tiếng Anh đã học ở học phần Speaking 1 và Speaking 2, đồng thời tiếp tục hoàn thiện và nâng cao kỹ năng nói ở trình độ pre-intermediate. Cụ thể hơn, người học sẽ được luyện tập kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh về các chủ đề quen thuộc như *con người, kỳ nghỉ, công việc vặt, những câu chuyện, bạn bè, việc kinh doanh, văn hóa và tương lai*. Từ đó người học sẽ trở nên thành thạo và tự tin hơn trong việc sử dụng ngôn ngữ khi giao tiếp với người khác trong các tình huống văn hóa - xã hội cụ thể.

Ngoài ra môn học này còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm thông qua những hoạt động nói theo cặp hoặc thảo luận theo nhóm, cũng như kỹ năng tự học thông qua các chương trình học trực tuyến mà qua đó sinh viên có thể ứng dụng các chức năng ngôn ngữ để diễn đạt ý tưởng hiệu quả trong những tình huống thực tế liên quan đến các chủ đề đã học để làm nền tảng tự học về sau.

Giáo trình

Richards, J. C., & Bohlke, D. (2012). *Speak Now 3*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

1. Jones, L. (2007). *Let's Talk 3*. Cambridge University Press.

2. Richards, J. C., Bycina, D., & Aldcorn, S. B. (1995). *New Person to Person 3: Students' Book 3*. Oxford University Press.

135315 WRITING 3 (VIẾT 3)

Học phần Writing 3 giúp người học củng cố lại những kiến thức và kỹ năng viết đã học được ở các học phần Writing 1, Writing 2 đồng thời nâng cao và phát triển khả năng viết ở mức độ cao cấp thông qua việc thực hành và rèn luyện kỹ năng viết mô tả biểu đồ, quy trình,

bài luận trong các bài thi tiếng Anh quốc tế (IELTS) dưới hình thức học thuật (Academic). Môn học này đồng thời giúp sinh viên làm quen các dạng bài viết trong các bài thi tiếng Anh quốc tế và phát triển khả năng truyền đạt ý tưởng một cách hiệu quả qua các bài viết luận ở mức độ upper-intermediate (tương đương trình độ B2 trong CEFRL).

Giáo trình

Wang, X. Y. (2013). *Basic IELTS Writing*. Ho Chi Minh City: Beijing Language and Culture University Press and Nhan Tri Viet Co.Ltd

Tài liệu tham khảo:

1. Cullen, P., French, A., & Jakeman, V. (2014). *The Official Cambridge Guide To IELTS Student's Book with Answers with DVD-ROM*. Cambridge: Cambridge University Press.

2. McCarter, S. (2002). *Academic Writing Practice for IELTS*. IntelliGene.

135318 MORPHOLOGY (HÌNH THÁI HỌC)

Môn học này giúp sinh viên nhận dạng và phân tích cấu trúc của từ, hiểu và sử dụng đúng các loại từ loại (parts of speech), hiểu được cấu tạo và quá trình hình thành từ trong tiếng Anh. Cụ thể hơn, người học sẽ được học về định nghĩa của hình thái học trong tiếng Anh, hình vị, tha hình vị, các loại từ và cấu tạo từ, quá trình biến đổi từ như từ được tạo mới hoàn toàn, từ vay mượn, từ bị cắt bớt, từ được tạo từ việc lấy chữ cái đầu... Bên cạnh đó, sinh viên sẽ có thể vận dụng kiến thức của học phần này vào các môn học khác như Syntax, Semantics trong chương trình đào tạo của Khoa cũng như làm nền tảng cho việc tự học và nghiên cứu về sau của sinh viên.

Giáo trình

Nghia, P.T. et al. (2020). *Hình thái học*. Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo:

1. Lạc, N. H. (2000). *An outline of Morphology*. HCM Publishing House.

2. Thanh, T. M. (2003). *Hình thái học tiếng Anh*. ĐHQGHN&NV.

135319 READING 3 (ĐỌC HIỂU 3)

Thông qua việc giới thiệu các kỹ năng đọc kết hợp với việc thực hành các chiến thuật, thủ thuật đọc và thực hành ngôn ngữ, môn học Reading 3 giúp người học mở rộng vốn từ vựng, nắm rõ cấu trúc và kỹ năng làm bài thi đọc hiểu theo hình thức của kỳ thi chứng chỉ IELTS (International English Language Testing Systems), nhằm xây dựng một nền tảng vững chắc về khả năng đọc hiểu và sử dụng tiếng Anh của người học. Học phần Reading 3 không chỉ khơi dậy niềm yêu thích tiếng Anh của người học mà còn trang bị cho người học kỹ năng tự học và rèn luyện khả năng đọc hiểu tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp như phương pháp học tiếng Anh, các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực

tuyển, phương pháp học tập theo cặp, nhóm,... giúp người học có khả năng tự học và tham gia học tập suốt đời.

Tài liệu học tập

Juan, Z. (2019). *Basic IELTS Reading*. NXB Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo:

1. British Council (2017). *Bí Quyết Luyện Thi IELTS: IELTS Essential Guide* (3rd ed.). Nhà Xuất Bản Phụ Nữ.
2. *Cambridge IELTS 14 Academic Student's Book with Answer: Authentic Examination Papers*. (2019). Cambridge: Cambridge University Press.
3. Cullen, P., French, A., & Jakeman, V. (2014). *The Official Cambridge Guide to IELTS for Academic & General Training*. Cambridge: Cambridge University Press.

135320 DIGITAL SKILLS (KỸ NĂNG SỐ)

Môn học này cung cấp cho học viên kiến thức sử dụng các công cụ số như bộ công cụ Google bao gồm Sheets, Docs, Keeps, Forms và Sites, ứng dụng thiết kế đồ họa đơn giản Canva dùng để thiết kế Posters và Power Point, bên cạnh đó học viên cũng sẽ làm quen với ứng dụng chỉnh sửa ảnh đơn giản và biên tập video clips cơ bản... các công cụ này giúp học viên có thể hội nhập nhanh với môi trường làm việc hiện đại trong nền công nghiệp 4.0.

Tài liệu học tập

Tài liệu biên soạn nội bộ khoa Ngôn ngữ Anh (2023)

135404 WRITING 4 (VIẾT 4)

Môn học Writing 4 giúp người học phát triển kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể viết một bài luận chuẩn trong tiếng Anh theo các thể loại khác nhau (tường thuật, so sánh, nguyên nhân – kết quả và tranh luận). Môn học này cung cấp những hướng dẫn cơ bản và các bài tập mở rộng cùng với các hoạt động về việc viết luận ở trình độ cao trung cấp và nâng cao (tương đương B2 trong CEFR). Thêm vào đó, các hoạt động viết, ngữ pháp, và từ vựng hỗ trợ từng bước xây dựng kỹ năng người học cần để viết được các bài luận hay và cung cấp dữ liệu viết luận trong tiếng Anh, cách sắp xếp các đoạn văn và tính mạch lạc. Người học cũng sẽ được từng bước luyện tập viết luận theo qui trình khoa học và phát triển sản phẩm cuối cùng qua các bài tập đa dạng và thiết thực.

Giáo trình

Folse, K. S., Muchmore-Vokoun, A., & Solomon, E.V. (2019). *Great Writing 2: Great Essays* (4th ed). Boston, USA: CENGAGE Learning.

Tài liệu tham khảo:

1. Alice, A. & Patricia, M. (2012). *Effective Academic Writing 2: The Short Essay* (2nd ed.). Oxford University Press.
2. Langan, J. (2007). *College Writing Skills* (5th ed.). McGraw-Hill Higher Education.

3. Oshima, A. & Hogue, A. (2006). *Introduction to Academic Writing* (2nd ed.). Longman.

135410 SYNTAX (CÚ PHÁP HỌC)

Với thời lượng 45 tiết, nội dung môn Cú pháp học chú trọng đến việc phân tích cấu trúc của cụm từ, mệnh đề và câu trong tiếng Anh thông qua việc làm rõ các thành phần cấu tạo bằng hình thức sử dụng sơ đồ hình cây. Nội dung môn học còn bao gồm việc sử dụng sơ đồ hình cây để phân tích và làm rõ nghĩa của các cụm từ, câu mơ hồ và đa nghĩa. Ngoài những yêu cầu phân tích cấu trúc, phần bài tập của môn học này còn bao gồm những yêu cầu đọc hiểu, viết và biên dịch nhằm nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ của học viên. Môn học này còn là nền tảng để học tập và nghiên cứu về sau.

Giáo trình

Tan, N.D.D. (2020). *Syntax*. Lac Hong University.

Tài liệu tham khảo:

Miller, J. (2002). *An Introduction to English Syntax*. Edinburgh University Press.

Lac, N.H. (2000). *An Outline of Syntax*. HCMC Publishing House.

Radford, A. (2004). *English Syntax: An Introduction*. Cambridge University Press, Cambridge.

Radford, A. (2009). *Analyzing English Sentences. A Minimalist Approach*. CUP.

135411 LISTENING 4 (NGHE HIỂU 4)

Học phần Listening 4 giúp người học củng cố lại những kiến thức và kỹ năng nghe tiếng Anh đã học ở học phần Listening 1, Listening 2, Listening 3 đồng thời nâng cao và hoàn thiện kỹ năng nghe ở trình độ intermediate - tương đương B1 trong Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung châu Âu (CEFR). Cụ thể hơn, người học sẽ luyện tập kỹ năng nghe hiểu ý chính, nghe lấy thông tin chi tiết, nghe có chủ đích, nghe suy diễn thông qua các chủ đề như *sức khỏe, cộng đồng, không gian sống, tòa nhà lớn, sự thành công, áp lực trong cuộc sống, nỗi sợ, kỳ nghỉ, nguồn nước, kỹ năng thuyết phục* để từ đó giúp người học có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng kỹ năng nghe và nói tiếng Anh trong các tình huống văn hóa và xã hội cụ thể.

Bên cạnh đó, học phần Listening 4 cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng nghe tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học và tham gia học tập suốt đời.

Giáo trình

Bohlke, D., & Lockwood, R. B. (2016). *Skillful Listening & Speaking 2*. London: Macmillan Education.

Tài liệu tham khảo:

1. Cunningham, S., Moor, P. & Bygrave, J. (2013). *Cutting Edge Intermediate* (3rd edition.). England: Pearson Education Limited.
2. Harding, K., & Taylor, L. (2005). *International Express Intermediate Student's Book*. New York: Oxford University Press.
3. Tilbury, A., Clementson, T., Hendra, L., A., & Rea, D. (2011). *English Unlimited Intermediate*. Cambridge: Cambridge University Press.

135412 BUSINESS SPEAKING 1 (NÓI THƯỜNG MẠI 1)

Học phần Business Speaking 1 giúp người học củng cố lại những kiến thức và kỹ năng nói tiếng Anh đã học ở học phần Speaking 1, Speaking 2, Speaking 3, đồng thời nâng cao và hoàn thiện kỹ năng nói ở trình độ pre-intermediate. Cụ thể hơn, người học sẽ được luyện tập kỹ năng giao tiếp (thảo luận) bằng tiếng Anh trong môi trường kinh thương như: gặp gỡ mọi người, giao tiếp qua điện thoại, lên lịch cho các cuộc hẹn, giới thiệu về hiệu suất kinh doanh của công ty, các sản phẩm và dịch vụ của công ty, đưa ra quyết định, khiếu nại, kiểm tra tiến độ, dự đoán triển vọng trong tương lai, quy định và lời khuyên khi làm việc tại doanh nghiệp, tổ chức các cuộc họp và thảo luận, và chuẩn bị một bài phát biểu ngắn. Từ đó người học sẽ trở nên tự tin và thành thạo hơn trong việc sử dụng ngôn ngữ khi thảo luận với người khác trong môi trường kinh thương, đồng thời có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh trong các tình huống văn hóa - xã hội cụ thể.

Bên cạnh đó, học phần Business Speaking 1 cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học tiếng Anh qua các chương trình và khóa học trực tuyến, ứng dụng các chức năng ngôn ngữ để diễn đạt ý tưởng hiệu quả trong những tình huống liên quan đến tiếng Anh dành cho lĩnh vực thương mại và để làm nền tảng tự học về sau.

Giáo trình

Barnard R. & Cady J. (2009) *Business Venture 2*. Cambridge: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Bennie, M. (2009) *A Guide to Good Business Communication 5th edition*. Oxford University Press.

135414 BUSINESS READING 1 (ĐỌC HIỂU THƯƠNG MẠI 1)

Môn học này giúp người học làm quen với môi trường giao tiếp bằng văn bản trong lĩnh vực kinh doanh/ thương mại thông qua các bài đọc như email, lịch trình, blog kinh doanh, báo cáo tài chính, danh thiếp và trang

web của công ty,... Đây cũng là bước khởi đầu chuẩn bị cho người học trước khi bước qua những học phần cao hơn của tiếng Anh thương mại, tạo một nền tảng kiến thức và kỹ năng cần thiết cho môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp và tạo tiền đề để học viên có thể học tập và nghiên cứu về sau.

Giáo trình

Osborn, A. (2014). *Collins English for Business: Reading*. Ho Chi Minh City General Publishing House.

Tài liệu tham khảo:

- Cotton, D., Falvey, D. & Kent, S. (2007). *New Market Leader Elementary*, Pearson Education Limited.
- Johnson, C., (2005). *Intelligent Business Elementary*, Pearson Education Limited.

135420 NGOẠI NGỮ 2 – HP1 CHINESE 1 (TIẾNG TRUNG 1)

Chú trọng rèn luyện khẩu ngữ dành cho sinh viên chuyên ngành Anh ngữ, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp thông qua một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày (chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe, gia đình, bạn bè, mua sắm, học hành, ngày tháng sinh nhật...) và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ, kỹ năng giao tiếp. Bao gồm:

Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, thanh điệu và ghép vần

- a. Các câu nói thường dùng trong lớp: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau, mua sắm, sở thích....
- b. Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu,...

Giáo trình

301 Câu đàm thoại tiếng trung Quốc (Tập 1), Khang Ngọc Hoa, Lai Tư Bình chủ biên, Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 1998

JAPANESE 1 (TIẾNG NHẬT 1)

Tiếng Nhật 1 cung cấp cho người học về các mẫu câu văn phạm tiếng Nhật cơ bản. Giúp cho người học có thể sử dụng từ vựng kết hợp các mẫu câu vào trong hội thoại, nghe, đàm thoại, viết, ...

Giáo trình:

- 国際交流基金 – まるごと一りかい (A1)
- 国際交流基金 – まるごと一かつどう (A1)

Tài liệu tham khảo:

- 平井悦子・三輪幸子、みんなの日本語初級 1 文型練習帳、2000年、株式会社スリーエーネットワーク
- 株式会社スリーエーネットワーク、みんなの日本語標準問題集 1、1999年、株式会社スリーエーネットワーク

KOREAN 1 (TIẾNG HÀN 1)

Chú trọng rèn luyện phát âm, giao tiếp dành cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp thông qua một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày (chào hỏi, hỏi thăm, mua sắm, học hành, hỏi vị trí, hỏi về đồ vật, số đếm, thời khóa biểu trong ngày...) và những kiến thức cơ bản của kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết. Bao gồm:

- Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, thanh điệu và ghép vần
- Các câu nói thường dùng trong lớp: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau, mua sắm, ...
- Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: Thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu....

Giáo trình:

세종한국어1, 세종학당, 국립국어원, 2013.

135501 LISTENING 5 (NGHE HIỂU 5)

Học phần Listening 5 giúp người học củng cố lại những kiến thức và kỹ năng nghe tiếng Anh đã học ở học phần Listening 1, Listening 2, Listening 3, Listening 4, đồng thời nâng cao và hoàn thiện kỹ năng nghe ở trình độ upper-intermediate (tương đương B2 trong CEFR). Cụ thể hơn, người học sẽ luyện tập kỹ năng nghe hiểu ý chính, ý chi tiết, hiểu quan điểm của người nói, đánh giá những luận điểm giống và khác nhau, phân biệt các mối quan hệ giữa nguyên nhân và hệ quả, ghi chú ý chính của các bài giảng, nhận biết được thái độ của người nói và hiểu được định nghĩa của các từ mới trong ngữ cảnh thông qua các chủ đề như: *danh tính, thiết kế, ý tưởng, lừa, sự chuyển động, bệnh tật, sự sinh tồn, động lực, âm thanh và tương lai*, để từ đó giúp người học có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng kỹ năng nghe và nói tiếng Anh trong các tình huống văn hóa và xã hội cụ thể.

Giáo trình

Boyle M., & Kisslinger E. (2013). *Skillful Listening and Speaking 3*. London: Macmillan Education.

Tài liệu tham khảo:

1. Beglar D., & Murray N. (2002). *Contemporary Topics 3: 2nd edition*. New York: Pearson Education, Inc.
2. Cunningham S., Moor P., & Bygrave J. (2013). *Cutting Edge 3rd edition: Upper Intermediate*. Harlow: Pearson Education Limited.
3. Stephenson H., Dummett P., & Hughes J. (2016). *Life: Upper Intermediate*. China: RR Donnelley.
4. Redston, C., & Cunningham, G. (2008). *Face2face: Upper Intermediate*. Cambridge: Cambridge University Press.
5. Sarosy, P., & Sherak K. (2006). *Lecture Ready 2*. New York: Oxford University Press.
6. Tilbury, A., Hendra, L. A., Rea, D., & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Upper Intermediate*. Cambridge: Cambridge University Press.

135504 BUSINESS SPEAKING 2 (NÓI THƯƠNG MẠI 2)

Học phần Business Speaking 2 giúp người học củng cố lại những kiến thức và kỹ năng nói tiếng Anh đã học ở học phần Speaking 1, Speaking 2, Speaking 3, và Business Speaking 1, đồng thời nâng cao và hoàn thiện kỹ năng nói ở trình độ intermediate. Cụ thể hơn, người học sẽ được luyện tập và phát triển kỹ năng đàm phán bằng tiếng Anh trong kinh doanh tại doanh nghiệp: bắt đầu từ sự chuẩn bị, đặt mục tiêu, sắp xếp cuộc họp, đề xuất, đưa ra một đề nghị mới, kỹ năng ứng phó khi gặp bế tắc và tiếp cận đối tác để có thể tạo nên một cuộc đàm phán thành công. Từ đó người học sẽ trở nên tự tin và thành thạo hơn trong việc sử dụng ngôn ngữ khi đàm phán với người khác, đồng thời có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh trong các tình huống văn hóa - xã hội cụ thể.

Giáo trình

LaFond, C., Vine, S. & Welch, B. (2010) *English for Negotiating*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Bovee, C. & Thill, J. (2012) *Business communication today 14th edition*. Boston: Pearson

135507 SEMANTICS (NGỮ NGHĨA HỌC)

Môn Ngữ nghĩa học trang bị cho sinh viên chuyên ngữ những khái niệm cơ bản về ngữ nghĩa học trong tiếng Anh. Cụ thể hơn, người học sẽ được học về định nghĩa ngữ nghĩa học, nghĩa của từ, nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn, quan hệ về nghĩa, hình thái tu từ, tiền giả định, hàm ý (presupposition and implicature), hành động ngôn từ và hành động trung ngôn... Từ đó, sinh viên có thể vận dụng những hiểu biết cơ bản về kiến thức ngữ nghĩa học vào việc sử dụng tiếng Anh, cũng như làm nền tảng cho việc tự học và nghiên cứu về sau của sinh viên.

Giáo trình

Thanh, T. M. (2007). *English Semantics*. Publishing House of Vietnam National University – HCMC.

Tài liệu tham khảo:

Hurford, J.R. & Heasley, B. (1984). *Semantics: A Course book*. Cambridge: CUP.

135508 BUSINESS READING 2 (ĐỌC HIỂU THƯƠNG MẠI 2)

Môn học này cung cấp vốn từ vựng, ngôn ngữ và kỹ năng mà sinh viên cần để giao tiếp hiệu quả trong cả hai tình huống trang trọng và thân mật tại nơi làm việc thông qua các bài đọc thực tế như các bài báo, tạp chí, thư điện tử... trong lĩnh vực thương mại. Những chủ đề bài học bao gồm: *Làm quen với công việc mới, Hoạt động mua và bán, Kỹ năng văn phòng, Săn tìm công việc phù hợp...* Đặc biệt, với mỗi bài đọc, sinh viên sẽ tham gia các dạng hoạt động khác có liên quan đến bài đọc vừa học nhằm rèn luyện thêm các kỹ năng về từ vựng, nói và viết, tạo một nền tảng để học viên có thể học tập và nghiên cứu về sau.

Giáo trình

Hobbs M., Keddle S.J. (2011). *Oxford English for Careers: Commerce 2*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

- Coton, D. et al. (2007) *Market Leader: Intermediate New Ed*. Pearson Longman.
- Hughes, J. & Naunton, J (2008) *Business Result: Intermediate*. Oxford University Press.

135511 NGOẠI NGỮ 2 – HP2 CHINESE 2 (TIẾNG TRUNG 2)

Chú trọng rèn luyện khẩu ngữ dành cho sinh viên chuyên ngành Anh ngữ, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp thông qua một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày (nhu cầu mua sắm, giải trí, ăn uống, đi lại, đón tiếp, chiêu đãi...) và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ, kỹ năng giao tiếp. Bao gồm:

Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, thanh điệu và ghép vần

- Các câu nói thường dùng trong lớp: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau, mua sắm, sở thích....
- Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu....

Giáo trình

301 Câu đàm thoại tiếng trung Quốc (Tập 1), Khang Ngọc Hoa, Lai Tư Bình chủ biên, Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 1998

JAPANESE 2 (TIẾNG NHẬT 2)

Tiếng Nhật 2 là môn học cung cấp cho người học những cấu trúc cơ bản ở trình độ sơ cấp. Thông qua vốn từ vựng kết hợp với cấu trúc ngữ pháp, người học có thể ứng dụng vào việc giao tiếp với người Nhật, rèn luyện kỹ năng thêm các kỹ năng khác như đọc, viết, nghe,...

Giáo trình:

- 国際交流基金 – まるごと一りかい (A1)
- 国際交流基金 – まるごと一かつどう (A1)

Tài liệu tham khảo:

- 平井悦子・三輪幸子、みんなの日本語初級 1 文型練習帳、2000年、株式会社スリーエーネットワーク
- 株式会社スリーエーネットワーク、みんなの日本語標準問題集 1、1999年、株式会社スリーエーネットワーク

KOREAN 2 (TIẾNG HÀN 2)

Chú trọng rèn luyện phát âm, giao tiếp dành cho sinh viên chuyên ngành Anh ngữ, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp thông qua một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày (thời tiết, thời gian, lên lịch hẹn, hoạt động

cuối tuần, học tiếng Hàn, kế hoạch...) và những kiến thức cơ bản của kỹ năng nghe, nói, đọc, viết kỹ năng giao tiếp. Bao gồm: Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, ngữ điệu, luyện âm...

Giáo trình:

세종한국어1, 세종학당, 국립국어원, 2013.

135517 - INTRODUCTION TO WESTERN CULTURE AND SOCIETY (NHẬP MÔN VĂN HÓA VÀ XÃ HỘI PHƯƠNG TÂY)

Học phần Introduction to Western Culture & Society cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về địa lý tự nhiên, lịch sử, văn hóa, cuộc sống, con người nước Anh và Mỹ, nhằm giúp sinh viên mở rộng kiến thức về đất nước, văn hóa và con người phương Tây, phát triển kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng ngoại ngữ.

Từ đó người học sẽ trở nên tự tin và thành thạo hơn trong việc sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống văn hóa - xã hội cụ thể và để làm nền tảng tự học về sau.

Giáo trình

- Garwood, C., Gardani, G., Peris, E. (1992). *Aspects of Britain and the USA*.
- Kirn, E., & Kirn, E. (1989). *About the USA*. United States Information Agency.
- O'Driscoll, J. (2013). *Britain for Learners of English* (2nd ed.). Oxford: OUP.

Tài liệu tham khảo

- Crowther, J. (Ed.) (1999). *Oxford Guide to Britain and American Culture*. Oxford: OUP.
- Datesman, M. K., Crandall, J. A., & Kearny, E. N. (2014). *American ways: An introduction to American culture*. Pearson.
- Falk, R. (1994). *Spotlight on the USA*. Oxford University Press.
- Sheerin, S., Seath, J., & White, G. (1990). *Spotlight on Britain*. Oxford University Press.

135518 - WESTERN IDENTITY AND LIFESTYLE (LỐI SỐNG VÀ PHONG CÁCH PHƯƠNG TÂY)

Học phần Western Identity & Lifestyle cung cấp kiến thức cơ bản về tính cách và lối sống của người phương Tây. Cụ thể:

Giúp sinh viên khám phá những ảnh hưởng của vị trí địa lý, môi trường, khí hậu của Anh và Mỹ, các chủng tộc, những quan điểm về tôn giáo và chính trị lên tính cách của người phương Tây, các tầng lớp xã hội và những nét tính cách, ứng xử đặc thù của họ.

Giúp sinh viên tiếp cận lối sống phương Tây thông qua việc nghiên cứu đời sống xã hội, nhà ở, ẩm thực, cách ăn mặc, thể thao, thú vui giải trí.

Đồng thời giúp sinh viên đưa ra những so sánh với tính cách và lối sống của người Việt Nam.

Từ đó người học sẽ trở nên tự tin và thành thạo hơn trong việc sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống văn hóa - xã hội cụ thể và để làm nền tảng tự học về sau.

Giáo trình

- Garwood, C., Gardani, G., Peris, E. (1992). *Aspects of Britain and the USA*.
- Kirn, E., & Kirn, E. (1989). *About the USA*. United States Information Agency.
- O'Driscoll, J. (2013). *Britain for Learners of English* (2nd ed.). Oxford: OUP.

Tài liệu tham khảo

- Crowther, J. (Ed.) (1999). *Oxford Guide to Britain and American Culture*. Oxford: OUP.
- Datesman, M. K., Crandall, J. A., & Kearny, E. N. (2014). *American ways: An introduction to American culture*. Pearson.
- Falk, R. (1994). *Spotlight on the USA*. Oxford University Press.
- Sheerin, S., Seath, J., & White, G. (1990). *Spotlight on Britain*. Oxford University Press.

135601 BUSINESS READING 3 (ĐỌC HIỂU THƯƠNG MẠI 3)

Môn học này tiếp tục cung cấp cho người học những kiến thức ngôn ngữ và hiểu biết liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, cùng với việc phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh thương mại ở trình độ cao trung cấp (Upper - Intermediate). Nội dung của các bài đọc có liên quan đến các chủ đề như: Các dự án kinh doanh, Dịch vụ khách hàng, Khởi nghiệp, Đạo đức kinh doanh, sẽ cung cấp cho người học những kỹ năng thực tế giúp người học có đủ sự tự tin, sẵn sàng cho môi trường làm việc liên quan đến thương mại kinh doanh sau khi tốt nghiệp, đồng thời tạo một nền tảng để học viên có thể học tập và nghiên cứu về sau.

Giáo trình

Duckworth, M. & Turner, R. (2008) *Business Result: Upper-intermediate*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

- Cotton, D., Falvey, D., & Kent, S. (2012). *Market Leader: Upper-intermediate: Business English Course Book*. Pearson Education.
- Trappe, T., & Tullis, G. (2006). *Intelligent Business: Coursebook: Upper- intermediate Business English*. Pearson Education Ltd.

135602 BUSINESS WRITING 2 (VIẾT THƯƠNG MẠI 2)

Môn học Business Writing 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về các loại thư phổ biến; đặc biệt là tập trung về các loại thư xin việc và sơ yếu lý lịch (CV). Bên cạnh đó sinh viên cũng được học về giao tiếp bằng thư tín trong môi trường thương mại, những nguyên tắc chung về viết thương mại cũng như kiến thức, từ vựng và kỹ thuật viết thư cho các mục đích xin việc, phỏng vấn và tuyển dụng. Đồng thời sinh viên cũng được làm quen với các dạng báo cáo thương mại phổ biến. Môn học này cũng nhằm giúp sinh viên phân biệt được cấu tạo cơ bản,

cách thức và quy định viết các loại thư xin việc, phỏng vấn và báo cáo thương mại cũng như nắm vững các cấu trúc, từ vựng tương ứng với văn phong từng loại thư, CV và báo cáo. Bên cạnh đó sinh viên cũng tích hợp được các kỹ năng như tổng hợp thông tin, tóm tắt và đưa ý chính.

Tài liệu học tập chính

- Ashley, A. (1992). *A Handbook of Commercial Correspondence*. Oxford University Press.
- Barnard, R. & Meehan, A. (2005) *Writing for the Real World 2: An Introduction to Business Writing*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

- LearningExpress. (2007). *Business Writing Clear and Simple, 1st ed*. New York: LearningExpress, LLC.
- Lougheed, L. (2003). *Business Correspondence: A Guide to Everyday Writing*. 2nd Ed. Longman.

135604 BUSINESS WRITING 1 (VIẾT THƯƠNG MẠI 1)

Môn học Business Writing 1 cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về giao tiếp bằng thư tín trong môi trường thương mại, những nguyên tắc chung về viết thương mại cũng như kiến thức, từ vựng và kỹ thuật viết email cho các mục đích giao dịch thương mại thông thường như: thư mời, thư đặt hàng, thư khiếu nại, thư đề xuất... Đồng thời qua 60 tiết học, sinh viên cũng được làm quen với các dạng thức của bản ghi nhớ (memo). Môn học này cũng nhằm giúp sinh viên phân biệt được cấu tạo cơ bản, các kiểu và quy định viết các loại email và memo thương mại cũng như nắm vững các cấu trúc, từ vựng tương ứng với văn phong từng loại hình email và memo. Bên cạnh đó sinh viên cũng tích hợp được các kỹ năng như: tổng hợp thông tin và làm quen với các kỹ năng giải quyết các tình huống thương mại gần với thực tế bên ngoài.

Tài liệu học tập chính

- Barnard, R. & Meehan, A. (2005) *Writing for the Real World 2: An Introduction to Business Writing*. Oxford University Press.

- Lowe, S. & Pile, L. (2004) *Emailing*. DELTA Publishing.

Tài liệu tham khảo:

- Bennie, M. (2000) *A Guide to Good Business Communication*. 5th Ed. How To Books Ltd.
- Mackey, D. (2004) *Send Me A Message*. 1st Ed. Mc Graw-Hill.

135608 TRANSLATION 1 (BIÊN DỊCH 1)

Học phần **Dịch 1** trang bị cho sinh viên những kỹ thuật cơ bản trong biên dịch cũng như giúp sinh viên nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng thông qua việc đọc hiểu các bài văn dịch ở ngôn ngữ nguồn (source language) và biên dịch lại bằng ngôn ngữ đích (target language). Cụ thể khi học môn này, sinh viên sẽ được học lý thuyết biên dịch, các kỹ thuật và các bước khi

dịch, quy luật song song và tính tương cận trong dịch thuật, dịch nghĩa bóng, và dịch chính xác. Ngoài ra, trong suốt quá trình học sinh viên có cơ hội làm quen với các loại văn bản và ngữ cảnh khác nhau trong biên dịch và biết sử dụng ngôn ngữ theo văn phong của người bản ngữ. Môn học còn giúp sinh viên có thể biên dịch các câu, đoạn Anh-Việt, Việt-Anh trong quá trình học tại trường cũng như quá trình học tập và nghiên cứu suốt đời của sinh viên.

Giáo trình

Nghia, P.T. et al. (2020). *Translation 1*. Lac Hong University.

Tài liệu tham khảo:

1. Lâm, L.H et al. (2009). *Luyện Dịch Anh-Việt, Việt Anh*. NXB Tổng Hợp TpHCM.
2. Lương, N. T. (1992). *Phương pháp dịch Việt-Anh*. NXB TP HCM.
3. Phú, T. Q. (2001). *Giáo Khoa Căn Bản Môn Dịch Anh-Việt, Việt- Anh*. NXB ĐHQG.

135609 RESEARCH WRITING (VIẾT NGHIÊN CỨU KHOA HỌC)

Học phần Research Writing giúp người học phát triển khả năng viết đã học ở các học phần Writing 1, Writing 2, Writing 3 và Writing 4, đồng thời giúp người học làm quen những kiến thức nền tảng về nghiên cứu khoa học như các loại hình nghiên cứu, các thiết kế nghiên cứu, phương pháp lấy dữ liệu, cách lấy mẫu, các thành phần cần thiết của một bài báo nghiên cứu v.v... Học phần này cũng tập trung vào việc giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng viết cần thiết như cách trích dẫn, tóm tắt, thiết kế bảng câu hỏi khảo sát, mô tả phương pháp, v.v... để từ đó sinh viên có thể viết một đề cương hoàn chỉnh và hỗ trợ viết khóa luận tốt nghiệp.

Tài liệu giảng dạy

Phu, L. T. (2014). *Research Writing*. Lac Hong University.

Tài liệu tham khảo:

1. Babbie, E. (2007). *The practice of social research*. Belmont, CA: Thomson Learning.
2. Cohen, L., Manion, L., & Morrison, K. (2007). *Research Methods in Education* (6th ed.). London: Routledge.
3. Kumar, R. (2011). *Research Methodology A Step-by-Step Guide for Beginners* (3rd ed.). London: Sage.

135610 ENGLISH FOR FOREIGN TRADE (TIẾNG ANH DÙNG TRONG NGOẠI THƯƠNG)

Học phần English for Foreign Trade trang bị cho người học những khái niệm cơ bản về ngoại thương như Tổ chức Vận chuyển, Tài và dỡ hàng, Vấn đề vận chuyển thế giới, Đơn hàng xuất khẩu, Tài liệu xuất khẩu, Chứng từ vận chuyển, Đơn hàng xuất khẩu: Thủ tục hải quan, Thanh toán trong thương mại quốc tế. Những khái niệm này sẽ được kết hợp với các hoạt động thực hành ngôn ngữ và kỹ năng để giúp sinh viên phát triển cả kiến thức

về ngoại thương cũng như ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) và kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) với trọng tâm là kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong các tình huống có liên quan tới lĩnh vực ngoại thương.

Bên cạnh đó, học phần English for Foreign Trade cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học và tham gia học tập suốt đời.

Giáo trình:

Radice, F. (1989) *English for International Trade*. Nelson Canada

Tài liệu tham khảo:

Cohen, B. (1997) *International trade & finance: new frontiers for research*. Cambridge University Press

135611 LISTENING 6 (NGHE HIỂU 6)

Học phần Listening 6 giúp người học củng cố kỹ năng nghe tiếng Anh đã học ở học phần nghe trước đó, đồng thời hoàn thiện kỹ năng nghe ở trình độ advanced (tương đương C1 trong CEFR). Cụ thể hơn, người học sẽ thực hành các kỹ năng nghe nâng cao như: nghe và suy đoán thái độ của người nói, nghe hiểu cách vận dụng một học thuyết vào các tình huống khác trong một bài giảng, xác định thông tin chính trong một luận điểm, nghe và lựa chọn thông tin để ghi chú và tóm tắt, nghe hiểu cách sắp xếp dữ liệu định tính và các mẫu đại diện, nghe hiểu cách sử dụng các ví dụ minh họa để hỗ trợ ý cho một luận điểm, nghe và dự đoán kết quả dựa trên các lí lẽ và bằng chứng, nghe và nhận biết thứ tự logic, nghe và xác định những phát biểu cần được biện hộ, nghe nhận ra các giả định ngầm, v.v., thông qua các chủ đề như: *hội họp, trò chơi, hoài cổ, rủi ro, sự ngổn ngang, di sản, sự mở rộng, sự thay đổi, dòng chảy và mâu thuẫn*, để từ đó giúp người học có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng kỹ năng nghe và nói tiếng Anh trong các tình huống văn hóa và xã hội cần sử dụng kỹ năng tư duy phân biện.

Bên cạnh đó, học phần Listening 6 cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng nghe tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, làm nền tảng để sinh viên có khả năng học tập và nghiên cứu về sau.

Giáo trình

Clandfield L., & McKinnon M. (2014). *Skillful Listening and Speaking 4*. London: Macmillan Education.

Tài liệu tham khảo:

1. Beglar D., & Murray N. (2002). *Contemporary Topics 3: 2nd edition*. New York: Pearson Education, Inc.
2. Cunningham G., & Bell J. (2008). *Face2face: Advanced*. Cambridge: Cambridge University Press.
3. Cunningham S., Moor P., & Bygrave J. (2013). *Cutting Edge 3rd edition: Advanced*. Harlow: Pearson Education Limited.

4. Frazier L., & Leeming S. (2007). *Lecture Ready 3*. New York: Oxford University Press.

5. Latham-Koenig C., & Oxenden C. (2015). *English File 3rd edition: Advanced*. Oxford: Oxford University Press.

135612 PRESENTATION SKILLS (KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH)

Với thời lượng 60 tiết, môn học này được thực hiện dưới hình thức lý thuyết xen kẽ bài tập củng cố và thực hành thuyết trình. Nội dung môn học chú trọng vào các chủ điểm về *các bước chuẩn bị và thực hiện một bài thuyết trình, cấu trúc của một bài thuyết trình, cách sắp xếp và trình bày nội dung, một số kỹ thuật thuyết trình thường gặp, nguyên tắc trong việc sử dụng ngôn ngữ hình thể và các phương tiện hỗ trợ, và cách trả lời câu hỏi*. Ngoài ra, quá trình luyện tập cũng chú trọng đến phương pháp học tập và làm việc cá nhân và làm việc nhóm, qua đó học viên có thể tự chủ trong việc tự học về sau.

Giáo trình

- Grussendorf, M. (2008). *English for Presentation*. OUP.
- Williams, E.J. (2008). *Presentations in English*. Macmillan.

Tài liệu tham khảo:

- Comfort, J. (1997). *Effective Presentation*. OUP.
- Harrington, D. & LeBeau, C. (2009). *Speaking of Speech*. New Ed. Macmillan.
- Lowe, S. & Pile, L. (2006). *Presenting*. Delta.

135623 TEACHING METHODOLOGY 1 (PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY 1)

Trong môn học này, sinh viên được cung cấp lý thuyết về giảng dạy Tiếng Anh cho hai kỹ năng nghe (listening) và nói (speaking) đang được phổ biến, cập nhật trên khắp thế giới, phương pháp tổ chức lớp học sao cho phù hợp theo hướng giao tiếp. Ngoài ra, sinh viên còn được hướng dẫn thực hành giảng dạy hai kỹ năng nghe (listening) và nói (speaking), kỹ năng làm việc theo cặp theo nhóm, kỹ năng lập kế hoạch bài giảng và thiết kế giáo án giảng dạy phù hợp với nội dung chương trình và giải quyết các vấn đề trong quá trình tổ chức lớp học và hướng dẫn học sinh học tập.

Giáo trình

1. Harmer, J. (2015). *The Practice of English Language. (fifth edition)*. Pearson Education Limited.

Tài liệu tham khảo

1. Harmer, J. (2018). *How to teach English*. Addison Wesley Longman Limited (First Published 1998)

2. Harmer, J. (2018). *How to teach listening*. Pearson Education Limited.

135701 OFFICE SKILLS (KỸ NĂNG VĂN PHÒNG)

Môn học này trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về các loại hình doanh nghiệp phổ biến và nhận dạng các loại cấu trúc của doanh nghiệp, các phòng ban và vị trí thiết yếu trong công ty. Bên cạnh đó, sinh viên có thể hiểu thêm về các cách sắp xếp, xử lý hồ sơ và quản lý sắp xếp cuộc họp... Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên tăng thêm hiểu biết và vận dụng những quy tắc ứng xử phù hợp nơi công sở cũng như trong giao tiếp với cấp trên, đồng nghiệp và khách hàng. Từ đó, sinh viên có thể nắm bắt được những yếu tố tạo nên phong cách làm việc chuyên nghiệp. Đồng thời môn học còn giúp sinh viên tăng cường khả năng giao tiếp, vận dụng tiếng Anh trong các tình huống kinh doanh đặc trưng.

Tài liệu chính

Hien, T.D. & Vi, N.T.K. (2020). *Office Skills*. Lac Hong University.

Tài liệu tham khảo:

- Ash, P. A. (2012). 14 Tips on Business Etiquette. *Business Management Daily*, reported from <http://www.BusinessManagementDaily.com>
- Bacal, R. (2005). *Perfect Phrases for Customer Service*. New York: McGraw-Hill.
- Taylor, S. (2005) *Communication for Business. A Practical Approach 3rd Ed*. Longman
- Toselli, M. & Millan, A. M. (2006) *English for secretaries and administrative personnel*. McGraw-Hill Interamericana de España S.L.

135702 BUSINESS WRITING 3 (VIẾT THƯƠNG MẠI 3)

Môn học **Business Writing 3** tăng cường củng cố cho sinh viên kiến thức về cách viết một số loại thư có chức năng chuyên sâu cho giao dịch thương mại như: thư yêu cầu, thư đặt chỗ trước, thư khiếu nại, thư đặt hàng... Đồng thời, sinh viên cũng được học cách viết báo cáo công việc, tiến trình hay sự kiện (reports). Bên cạnh đó, để trang bị cho sinh viên đầy đủ các kiến thức về thư tín thương mại môn học này còn hướng dẫn sinh viên các hình thức trình bày phổ biến của một bản hợp đồng với đầy đủ các thành phần nội dung cơ bản.

Tài liệu học tập chính

- Barnard, R. & Meehan, A. (2005) *Writing for the Real World 2: An Introduction to Business Writing*. Oxford University Press.
- Wang, X. Y. (2013). *Basic IELTS Writing*. Ho Chi Minh: Beijing Language and Culture University Press and Nhan Tri Viet Co.Ltd.

Tài liệu tham khảo:

- Ashley, A. (1992). *A Handbook of Commercial Correspondence*. Oxford University Press.

- Loughheed, L. (2003). *Business Correspondence: A Guide to Everyday Writing*. 2nd Ed. Longman.

135709 PREPARATION FOR INTERNATIONAL TEST (LUYỆN THI KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU)

Môn học *Preparation for International Tests* cung cấp cho người học cái nhìn tổng quan về các bài thi tiếng Anh quốc tế phổ biến hiện nay, bao gồm TOEIC, TOEFL, và IELTS. Dạng thức của đề thi, sơ lược các kỹ năng và chiến lược làm bài hiệu quả, thang điểm quy đổi tương đương giữa ba bài thi này, địa điểm đăng ký thi, và lệ phí thi... sẽ được giới thiệu để người học có những định hướng phù hợp cho bản thân trong việc lựa chọn ôn luyện và đăng ký thi với bài thi nào. Ngoài ra, học phần *Preparation for International Tests* chọn bài thi TOEIC làm trọng tâm cho phần luyện tập chuyên sâu với nhiều bài học cung cấp các kỹ năng và chiến lược dành riêng cho bài thi TOEIC. Nhờ đó, người học có thể cải thiện các kỹ năng trong việc học tiếng Anh, đạt tới trình độ nâng cao, và tự tin đăng ký tham dự kỳ thi TOEIC quốc tế sau khi hoàn thành khóa học. Ngoài ra, học phần này cung cấp các kỹ năng tự học và tự ôn luyện cho các kỳ thi quốc tế; điều này tạo nền tảng cho sinh viên có thể học tập và nghiên cứu về sau.

Giáo trình

Anderson, P., Chadwick, M. K., & Shin, W. (2018). *Taking the ToEIC Skills and Strategies (Second Edition)*. Ho Chi Minh City: First News.

Tài liệu tham khảo:

- Cullen, P., French, A., & Jakeman, V. (2014). *The Official Cambridge Guide to IELTS*. Cambridge: Cambridge University Press.
- *The Official Guide to the TOEFL Test (Fourth Edition)* (2012). New York: McGraw-Hill.

135710 COMMUNICATION SKILLS (KỸ NĂNG GIAO TIẾP)

Học phần *Communication Skills* trang bị cho người học kiến thức chính về bản chất của quá trình giao tiếp tại nơi làm việc, các hình thức giao tiếp, ứng xử linh hoạt, những yếu tố cá nhân, văn hóa ảnh hưởng tới quá trình giao tiếp và những nguyên tắc, kỹ năng, chiến thuật cần tuân thủ để có thể giao tiếp thành công trong cuộc sống, công việc và kinh doanh. Đồng thời, học phần hỗ trợ sinh viên trong việc phát triển kỹ năng biên phiên dịch tài liệu liên quan tới công việc và trong lĩnh vực thương mại. Bên cạnh đó, học phần *Communication Skills* cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học tiếng Anh qua các chương trình và khóa học trực tuyến, ứng dụng các chức năng ngôn ngữ để diễn đạt ý tưởng hiệu quả trong những tình huống liên quan đến tiếng Anh dành cho lĩnh vực thương mại và để làm nền tảng tự học về sau.

Giáo trình

Jones, L. & Alexander, R. (2011) *New International Business English*. Cambridge: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo

- Adler, R., Elmhorst, J. & Lucas, K. (2013) *Communicating at work: strategies for success in business and the professions*. New York: McGraw-Hill

135711 ENGLISH FOR LOGISTICS (TIẾNG ANH DÙNG TRONG NGÀNH HẬU CẦN VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG)

Học phần này trang bị cho người học những khái niệm cơ bản về ngành hậu cần và quản lý chuỗi cung ứng. Cụ thể qua môn học này, người học nắm được khái niệm, những dịch vụ căn bản của ngành Logistics như kho và quản lý hàng trong kho; các phương thức vận chuyển ứng với từng loại hàng hoá; quy trình lên kế hoạch và tổ chức việc vận chuyển hàng, giao hàng; các chứng từ cần thiết trong việc giao nhận hàng; quy trình nhập hàng. Những khái niệm này sẽ được kết hợp với các hoạt động thực hành ngôn ngữ và kỹ năng để giúp sinh viên phát triển cả kiến thức về ngoại thương cũng như ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) và kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) với trọng tâm là kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong các tình huống có liên quan tới lĩnh vực hậu cần và quản lý chuỗi cung ứng.

Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học và tham gia học tập suốt đời.

Giáo trình

Grussendorf, M. (2009). *English for Logistics*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo

D'Acunto, E. (2012). *Flash on English for Transport and Logistics*. Eli.

135712 TRANSLATION 2

Học phần **Translation 2** nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng thông qua việc đọc hiểu các bài văn dịch ở ngôn ngữ nguồn và biên dịch lại bằng ngôn ngữ đích, trang bị thêm cũng như giúp sinh viên có cơ hội thực hành nhuần nhuyễn những thủ thuật biên dịch đã được dạy ở Translation 1. Thông qua các bài luyện dịch tại lớp và ở nhà, sinh viên nắm bắt và rèn luyện các kỹ năng dịch thuật để có thể dịch các tài liệu liên quan đến các lĩnh vực thông thường của cuộc sống như giáo dục, văn hóa nghệ thuật, khoa học-kỹ thuật, y tế-sức khỏe, hôn nhân-gia đình, và chính trị từ tiếng Việt sang tiếng Anh và ngược lại, cũng như có thể dịch những bản dịch thường gặp trong thương mại (thương hiệu, cạnh tranh, quảng cáo,...). Môn học còn giúp sinh viên có thể biên dịch các đoạn, các văn bản Anh-Việt, Việt-Anh phục vụ cho việc học tại trường cũng như quá trình tự học và nghiên cứu suốt đời của sinh viên.

Giáo trình

Nghia, P.T. et al. (2020). *Translation 2*. Lac Hong University.

Tài liệu tham khảo:

1. Johnson, C & Barrall, I. (2006). *Intelligent Business (upper intermeadiate)*, Pearson Education Limited, Longman
2. Lâm, L.H et al. (2009). *Luyện Dịch Anh-Việt, Việt Anh*. NXB Tổng Hợp TpHCM.
3. Lương, N. T. (1992). *Phương pháp dịch Việt-Anh*. NXB TP HCM.

135737 TEACHING METHODOLOGY 2 (PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY 2)

Trong môn học này, sinh viên được cung cấp lý thuyết về giảng dạy Tiếng Anh cho hai kỹ năng đọc (reading) và viết (writing) đang được phổ biến, cập nhật trên khắp thế giới, phương pháp tổ chức lớp học sao cho phù hợp theo hướng giao tiếp. Ngoài ra, sinh viên còn được hướng dẫn thực hành giảng dạy hai kỹ năng (reading) và viết (writing), kỹ năng làm việc theo cặp theo nhóm, kỹ năng lập kế hoạch bài giảng và thiết kế giáo án giảng dạy phù hợp với nội dung chương trình và giải quyết các vấn đề trong quá trình tổ chức lớp học và hướng dẫn học sinh học tập.

Giáo trình

2. Harmer, J. (2015). *The Practice of English Language*. (fifth edition). Pearson Education Limited.

Tài liệu tham khảo

3. Harmer, J. (2018). *How to teach English*. Addison Wesley Longman Limited (First Published 1998)
4. Harmer, J. (2018). *How to teach writing*. Pearson Education Limited.

135802 ENGLISH FOR MARKETING (TIẾNG ANH CHO NGÀNH TIẾP THỊ)

Thông qua các chủ đề thực tế, môn học này giúp học viên tự tin và giao tiếp hiệu quả hơn bằng tiếng Anh trong môi trường kinh doanh có liên quan đến tiếp thị và quảng cáo. Môn học cũng cung cấp thêm cho học viên những kỹ năng cần thiết như kỹ năng chăm sóc khách hàng, tổ chức sự kiện, chiến thuật tiếp thị, v.v... đưa học viên gần hơn với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp, đồng thời tạo một nền tảng để học viên có thể học tập và nghiên cứu về sau.

Giáo trình

Gore S. (2011). *English for Marketing and Advertising*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

- Cotton, D., Falvey, D., & Kent, S. (2012). *Market Leader: Advanced: Business English Course Book*. Pearson Education.
- Duckworth, M., Turner, R. A., & Lane, A. (2012). *Business Result: Advanced: Business Result: Advanced; Student's Book*. Oxford University Press.
- Trappe, T., & Tullis, G. (2006). *Intelligent Business: Coursebook: Advanced Business English*. Pearson Education Ltd.

135803 ENGLISH FOR BUSINESS MANAGEMENT (TIẾNG ANH CHO NGÀNH QUẢN TRỊ THƯƠNG MẠI)

Học phần English for Business Management trang bị cho người học những khái niệm cơ bản về quản trị doanh nghiệp như Lãnh đạo là gì, Văn hóa và thay đổi, Tổ chức và cơ cấu hoạt động, Quản lý sản xuất, Chiến lược và môi trường kinh doanh, Chiến lược quản lý tài chính, Ngân sách, Quyết định và rủi ro, Quản trị nhân sự, Phát triển nguồn nhân lực, Quan hệ công nghiệp, Quản lý marketing. Những khái niệm này sẽ được kết hợp với các hoạt động thực hành ngôn ngữ và kỹ năng để giúp sinh viên phát triển cả kiến thức về quản trị học cũng như ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) và kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) với trọng tâm là kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong các tình huống có liên quan tới vấn đề quản trị.

Bên cạnh đó, học phần English for Business Management cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học và tham gia học tập suốt đời.

Giáo trình

Corballis, T., Jennings, W. & Phillips, T. (2009) *English for Management Studies in Higher Education Studies Course Book*. Lebanon: Garnet Education

Tài liệu tham khảo:

1. Jones, G. & George, J. (2009) *Contemporary management*. Boston: McGraw-Hill/Irwin.
2. Scott, C. & Jaffe, D. (2004) *Change management: leading people through organizational transitions*. Boston: Thomson.

135817 INTERPRETATION (PHIÊN DỊCH)

Học phần Interpretation giới thiệu một số yêu cầu cơ bản trong phiên dịch và giúp sinh viên bước đầu rèn luyện một số kỹ năng phiên dịch, thực hành những thủ thuật giúp tăng cường trí nhớ, ghi chép ... đồng thời giúp phát triển năng lực ngôn ngữ tiếng Anh.

Từ đó người học sẽ trở nên tự tin và thành thạo hơn trong việc sử dụng ngôn ngữ khi thảo luận với người khác trong môi trường kinh thương, đồng thời có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh trong các tình huống văn hóa - xã hội cụ thể và để làm nền tảng tự học về sau.

Giáo trình

Hien, T. D. & Dung, D. T. H. (2020). *Interpretation*. Lac Hong University.

Tài liệu tham khảo:

1. Barnard, R. & Cady, J. (2000). *Business Venture 2*. Oxford University Press.
2. Grant, D. & McLarty, R. (2006). *Business Basics*. New Ed. Oxford University Press.

3. Grant, D. et al. (2009). *Business Result*. Pre-intermediate Oxford University Press.

131003 NGHE 1 – TIẾNG NHẬT

Sau khi kết thúc 45 tiết học sinh viên nghe hiểu được nội dung cuộc hội thoại và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thông thường. Ngoài việc nghe để làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đề ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, giáo viên còn phải yêu cầu sinh viên nghe và lặp lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó sv thực hành hội thoại thông qua hoạt động chia nhóm và phân vai.

Tài liệu tham khảo:

1. 小林卓爾, 2012 『みんなの日本語初級1, 第2 版本冊』、スリーエーネットワークTakuji Kobayashi, 2012, Minna No Nihongo Sơ cấp 1 - Cuốn 2 - Honsatsu, Nxb. 3A Network、(Thư viện ngành Nhật Bản học)
2. Akiko Makino, 2018, Minna No Nihongo Sơ cấp 1 – Nghe hiểu Tasuku 25, Nxb. 3A Network (牧野 昭子、2018、『みんなの日本語初級1聴解タスク25』、スリーエーネットワーク (Thư viện ngành Nhật Bản học)
- 3 国際交流基金、2007、『DVDで学ぶ日本語 エリンが挑戦! にほんごができます VOL 1』、株式会社 凡人社 Quỹ giao lưu quốc tế, 2007, “Học tiếng Nhật bằng DVD Erin thử thách! Bạn có thể học tiếng Nhật VOL1, Nxb. Bonjinsha. (Thư viện ngành Nhật Bản học)
4. 西口光一、2015、『NEJ Giáo trình tiếng Nhật căn bản theo chủ đề Vol 1』, NXB ĐH Sư phạm TP.HCM.

131006 NÓI 1 – TIẾNG NHẬT

Bộ môn Nói rèn luyện sinh viên thực hành giao tiếp tiếng Nhật với người Nhật trong các tình huống ở nhiều lĩnh vực thông qua các hoạt động đóng vai, thuyết trình, phát biểu. Ngoài việc luyện các mẫu câu, bài đàm thoại sẵn có trong sách giáo khoa, sinh viên còn luyện tập theo nhóm ở mọi tình huống dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, để họ kịp thời chữa lỗi sai cũng như cách phát âm của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

1. 「みんなの日本語初級I」(2012年)、株式会社スリーエーネットワーク Tiếng Nhật cho mọi người Sơ cấp I (Thư viện ngành Nhật Bản học)
2. ヒューマンアカデミー日本語学校、(2021年) つなぐ日本語初級 1、株式会社アスク出版

131009 ĐỌC 2 – TIẾNG NHẬT

Ở Đọc hiểu 2, sinh viên tìm hiểu về ý nghĩa, cách đọc, cách viết chữ Hán (100 chữ). Sinh viên sẽ phân biệt được cách viết các chữ Hán, nhận ra các chữ Hán khác nhau. Đồng thời sinh viên sẽ thực hành viết chữ Hán.

Bên cạnh đó, sinh viên ứng dụng các kiến thức ngữ pháp đã học và các kiến thức xã hội để đọc bài và nắm bắt ý chính của bài đọc, xác nhận lại cách đọc chữ Hán đã học. Đồng thời luyện tập kỹ năng đọc hiểu với nội dung và độ dài phù hợp.

Tài liệu tham khảo:

1. みんなの日本語初級I漢字ベトナム語版 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ cấp I, Chữ Hán II (NXB 3A Corporation, 2018).
 2. みんなの日本語初級I : 初級で読めるトピック 2 5 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ cấp I, 25 bài đọc hiểu sơ cấp. (NXB 3A Corporation, 2016).
 3. みんなの日本語初級I : 漢字練習帳 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ cấp I, Bài tập chữ Hán 1 (NXB 3A Corporation, 2015).
- Bảng tra Hán tự thường dụng.

131011 VIẾT 3 – TIẾNG NHẬT

Môn Viết 3 giúp cho sinh viên nâng cao kỹ năng viết những mail hỏi thăm, rủ rê, xin lỗi, cảm ơn,... Thông qua môn học này, sinh viên sẽ rèn luyện được kỹ năng viết các dạng mail trên, được giáo viên chỉnh sửa và phân tích cụ thể từng dạng mail.

Tài liệu tham khảo:

1. 門脇薫、西馬薫、向井直子 (1999) 『みんなの日本語初級やさしい作文』スリーエーネットワーク出版 Kaoru Kadowaki, Kaoru Nishima, Naoko Mukai (1999), Tập làm văn đơn giản – Tiếng Nhật sơ cấp cho mọi người, Nxb. 3A Network ((Thư viện ngành Nhật Bản học)
2. 板坂元 (2003) 『日本語で学ぶ日本事情 日本を知る』スリーエーネットワーク出版 Gen Itasaka (2003), Hiểu biết tiếng Nhật – Tin tức Nhật Bản dùng để học tiếng Nhật, Nxb. 3A Network. (Thư viện ngành Nhật Bản học)
3. 築晶子・大木理恵・小松由佳 (2007)、日本語Eメールの書き方、The Japan Times (Akiko Yana, Rie Ooki, Yuka Komatsu (2007), cách viết email tiếng Nhật, NXB. The Japan Times)

131019 VIẾT 4 – TIẾNG NHẬT

Ở môn Viết 4, sinh viên sẽ được thực hành viết tóm tắt nội dung các bài đọc mình đã đọc. Đồng thời, sinh viên sẽ luyện tập viết cảm nghĩ của bản thân sau khi đọc đoạn văn, bài đọc nào đó. Thông qua môn học này, sinh viên sẽ học hỏi được cách thức viết tóm tắt và bình luận về nội dung chủ đề nào đó.

Tài liệu tham khảo:

1. 小野恵久子、遠藤千鶴、大久保伸枝、山中みどり、(2018年)、話す・書くにつながる! 日本語読解 初中級、アルク
2. 武田聡子、長崎清美 (2021年) 留学生・日本で働く人のためのビジネスマナーとルール、日本能率協会マネジメントセンター (Takeda satoko, Nagasaki kiyomi, (2021), Những quy tắc và cách thức

thương mại dành cho du học sinh và người làm việc tại Nhật, NXB.Trung tâm quản lý hiệp hội Nhật Bản)

3.島田めぐみ、渋川晶、小川茂夫 (2019年)、
「わかる・ビジネス日本語」、株式会社アスク出版。(Shimada megumi, Shibukawa aki, Ogawa shigeo (2019), Tiếng Nhật thương mại, NXB. Công ty cổ phần Asuku)

4. 築晶子・大木理恵・小松由佳 (2007)、日本語 Eメールの書き方、The Japan Times (Akiko Yana, Rie Ooki, Yuka Komatsu (2007), cách viết email tiếng Nhật, NXB. The Japan Times)

131020 NGHE 4 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo Nghe 3, ở môn nghe 4 sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thường ngày. Sinh viên có thể chuẩn bị cho kỳ thi năng lực tiếng Nhật N4. Sinh viên thực hành nghe, làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đề ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, sinh viên nghe và lặp lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó sinh viên được chia nhóm và phân vai để sinh viên thực hành được đoạn hội thoại mà sinh viên đã được nghe.

Tài liệu tham khảo:

1.国際交流基金、2007、『DVDで学ぶ日本語 エリンが挑戦！にほんごができます VOL 1』、株式会社 凡人社 国際交流基金、2007, “Học tiếng Nhật bằng DVD Erin thử thách! Bạn có thể học tiếng Nhật VOL1, Nxb. Bonjinsha. ((Thư viện ngành Nhật Bản học)

2.田中真一、2006、『日本語の発音教室 理論と練習』、株式会社 ツナノ Shinichi Tanaka, 2006, Lý luận và luyện tập phát âm tiếng Nhật, Nxb. Tsunano ((Thư viện ngành Nhật Bản học)

3.小林卓爾、2012、『みんなの日本語初級2, 第2版 本冊』、スリーエーネットワーク. Takuji Kobayashi, 2012, Minna No Nihongo Sơ cấp 2 - Cuốn 2 - Honsatsu, Nxb. 3A Network (Thư viện ngành Nhật Bản học).

131028 VIẾT 5 – TIẾNG NHẬT

Môn Viết 5 – Tiếng Nhật sẽ chú trọng cho sinh viên thực hành viết các dạng bài nghị luận xã hội và viết báo cáo. Thông qua môn học, sinh viên sẽ biết cách viết một bài viết theo dạng nghị luận xã hội và cách viết một bài báo cáo. Nhờ vậy, sinh viên sẽ có thể sử dụng kiến thức đã học tham gia viết các cuộc thi hùng biện, viết báo cáo khóa luận tốt nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

1.小野恵久子、遠藤千鶴、大久保伸枝、山中みどり、(2018年)、話す・書くにつながる! 日本語読解 初中級、アルク

2.武田聡子、長崎清美 (2021年) 留学生・日本で働く人のためのビジネスマナーとルール、日本能率協会マネジメントセンター (Takeda satoko, Nagasaki kiyomi, (2021), Những quy tắc và cách thức

thương mại dành cho du học sinh và người làm việc tại Nhật, NXB.Trung tâm quản lý hiệp hội Nhật Bản)

3.島田めぐみ、渋川晶、小川茂夫 (2019年)、
「わかる・ビジネス日本語」、株式会社アスク出版。(Shimada megumi, Shibukawa aki, Ogawa shigeo (2019), Tiếng Nhật thương mại, NXB. Công ty cổ phần Asuku)

4. 築晶子・大木理恵・小松由佳 (2007)、日本語 Eメールの書き方、The Japan Times (Akiko Yana, Rie Ooki, Yuka Komatsu (2007), cách viết email tiếng Nhật, NXB. The Japan Times)

5.小野恵久子、遠藤千鶴、大久保伸枝、山中みどり、話す・書くにつながる! 日本語読解 初中級 (2020年)、株式会社アルク (Ono Ekuko, Endo Chizuru, Okubo Nobue, Yamanaka Midori, năm 2020, Tiếng Nhật Đọc hiểu trình độ sơ trung cấp liên quan đến kĩ năng Nói, Viết, NXB Aruku)

6.ニ通信子、佐藤不二子、(2014年)、留学生のための論理的な文章の書き方、株式会社スリーエーネットワーク (Nitsu Nobuko, Sato Fujiko, năm 2014, cách viết đoạn văn mang tính lý luận dành cho du học sinh, NXB công ty cổ phần Network)

131055 ĐẤT NƯỚC HỌC NHẬT BẢN

Môn học cung cấp lượng kiến thức nền cho sinh viên về các đề tài văn hoá xã hội Nhật Bản. Phần lý thuyết cung cấp cho sinh viên những đặc trưng trong văn hoá xã hội Nhật Bản, những khuynh hướng nghiên cứu, cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu được áp dụng tại Mỹ và Nhật trong những năm gần đây. Qua phần thực hành sinh viên sẽ học được cách tìm tài liệu, sắp xếp nội dung trình bày và phát triển kỹ năng thuyết trình, đồng thời bồi dưỡng khả năng nghiên cứu độc lập một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hoá xã hội của Nhật Bản. Sinh viên sẽ nắm được những kiến thức đầy đủ và tương đối sâu sắc về nhân học và văn hóa, xã hội Nhật Bản, biết lý giải những đặc điểm của nền văn hóa và xã hội Nhật Bản. Đồng thời môn học cũng giúp sinh viên hệ thống hóa những kiến thức tổng quan về địa lý tự nhiên, kinh tế - xã hội của nước Nhật, biết đánh giá các yếu tố địa lý và dân cư có tác động đến sự phát triển toàn diện của Nhật Bản như thế nào, biết cách phân tích và giải thích các hiện tượng tự nhiên, kinh tế - xã hội của nước Nhật.

Tài liệu tham khảo:

1.Ruth Benedict, Hoa cúc và Gươm, NXB Hồng Đức, 2016.

2. 呉座 勇一、(2017年) 戦争の日本中世史、新潮社 Yuichi Goza, Lịch sử trung thế Nhật Bản về chiến tranh, Nxb. Shinchousha, 2017.

3. 井沢 元彦、(2015年) 井沢元彦の激闘の日本史 北条時宗と元寇の危機、角川学芸出版 Motohiko Izawa, Lịch sử Nhật Bản - Hojo Tokimune và nguy cơ giặc Nguyên Mông, Nxb. Văn nghệ Kadogawa, 2015.

131060 PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG NHẬT

Môn học cung cấp lượng kiến thức về lịch sử phương pháp giảng dạy, vai trò của giáo viên dạy tiếng Nhật, tài liệu giảng dạy, giáo án giảng dạy, các bước thực hiện giảng dạy tiếng Nhật ở trình độ sơ cấp. Song song với các kiến thức lý thuyết, sinh viên sẽ được chia nhóm thảo luận về từng nội dung bài học, thực hành các bước luyện tập, phát biểu trước lớp về các nội dung đã thảo luận.

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Gái, Nguyễn Thị Hương (2016), Giáo trình phương pháp giảng dạy ngữ pháp tiếng Nhật trình độ sơ cấp, Ngành Nhật Bản học, ĐH Lạc Hồng.
2. 国際交流基金、2010年、「文法を教える」、株式会社ひつじ書房(Quỹ giao lưu Quốc tế Nhật Bản (2010), giảng dạy ngữ pháp, Công ty cổ phần sách Hitsuji)
3. 国際交流基金、2006年、「レアリア・生教材」、株式会社ひつじ書房(Quỹ giao lưu Quốc tế Nhật Bản (2006), Tài liệu giảng dạy, Công ty cổ phần sách Hitsuji)
4. 国際交流基金、2007年、「初級を教える」、株式会社ひつじ書房(Quỹ giao lưu Quốc tế Nhật Bản (2007), giảng dạy trình độ sơ cấp, Công ty cổ phần sách Hitsuji)

131064 VIẾT 2 – TIẾNG NHẬT

Sinh viên sẽ sử dụng tất cả các từ vựng, cấu trúc ngữ pháp đã học để viết thành thạo nội dung xoay quanh các chủ đề như ước mơ tương lai, sở thích của bản thân, viết nhật kí. Đồng thời, thông qua môn học này sinh viên sẽ học hỏi thêm cách viết của bạn bè trong lớp, trao đổi nội dung bài viết với nhau, tự tin trình bày ý kiến của chính mình theo từng chủ đề.

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Gái, Nguyễn Thị Hương (2017), Giáo trình Viết 2 tiếng Nhật, Ngành Nhật Bản học, ĐH Lạc Hồng.
2. 門脇薫、西馬薫 (1999) 『みんなの日本語初級やさしい作文』スリーエーネットワーク出版 (Minanonihongo Shyokyu Yasashii sakubun. Tiếng Nhật sơ cấp, viết văn dễ dàng)
3. 国際交流基金関西国際センター (2013) 『まるごと 日本の言葉と文化 入門A1理解』株式会社三修社出版 (Marugoto Nihonnokotoba to bunka Nyumon A1 Rikai)
4. 国際交流基金関西国際センター (2014) 『まるごと 日本の言葉と文化 入門A2理解』株式会社三修社出版 (Marugoto Nihonnokotoba to bunka Nyumon A2 Rikai)
5. 友松悦子 (2008) 『小論文への12のステップ』, スリーエーネットワーク.(shouronbunhen 12 no suteppu)

131073 NGỮ PHÁP 2 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo Ngữ pháp 1, Môn Ngữ pháp 2 tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức ngữ pháp cơ bản ở cấp độ sơ cấp của tiếng Nhật. Sinh viên hiểu ý nghĩa, cách sử

dụng, thực hành các bài tập, có thể ứng dụng để viết được những câu đơn giản, ứng dụng vào môn đọc, nghe nói những câu cấp độ đầu sơ cấp. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học nhằm phát triển đồng bộ cả bốn kỹ năng.

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語初級1 第2版、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A
2. (スリーエーネットワーク、(2017)、皆の日本語標準問題集1 第2版株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập cơ bản sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A
3. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語文型練習帳1 第2版、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập mẫu câu sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A
4. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語初級2第2版、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A (
5. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語標準問題集2第2版、株式会社スリーエーネットワーク(Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập cơ bản sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A
6. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語文型練習帳2第2版、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập mẫu câu sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A

131076 ĐỌC 3 – TIẾNG NHẬT

ở Môn Đọc 3, sinh viên sẽ thực hành đọc những văn bản ở cấp độ cuối sơ cấp. Sinh viên chia nhóm thảo luận về các nội dung bài đọc, đưa ra ý kiến và phát biểu trước lớp. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học để nâng cao tốc độ, năng lực đọc.

Tài liệu tham khảo:

1. 牧野昭子、沢田幸子、重川明美、田中よね、水野マリ子、(2001年) 『みんなの日本語初級II初級で読めるトピック25』、株式会社スリーエーネットワーク
Tiếng Nhật cho mọi người - 25 bài đọc hiệu Sơ cấp II (Thư viện ngành Nhật Bản học)
2. 新矢麻紀子、古賀千世子、高田亨、御子神慶子 (2017年) 『みんなの日本語初級II漢字』、株式会社スリーエーネットワーク
Tiếng Nhật cho mọi người - Chữ Hán Sơ cấp II (Thư viện ngành Nhật Bản học)
3. 『みんなの日本語初級II 漢字練習長』、東京国際日本語学院 (2004年)
Tiếng Nhật cho mọi người - Luyện tập chữ Hán Sơ cấp II (Thư viện ngành Nhật Bản học)

4. 桑原里奈、木林理恵, (2016年) 「日本語能力試験公式問題集スピードマスター読解N5」 J リサーチ (Luyện thi năng lực Nhật ngữ Supido - đọc hiểu N5 (Thư viện ngành Nhật Bản học)
5. 市川綾子、瀬戸口彩、松本隆 (2019年)、 「日本語能力試験合格N4・5」、アルク
Luyện thi năng lực Nhật ngữ Gokaku - N4 N5 (Thư viện ngành Nhật Bản học)

131085 NGHE 2 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo giáo trình nghe 1, sinh viên tiếp tục học 60 tiết nghe 2. Sau khi kết thúc, sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thông thường hàng ngày. Sinh viên có thể dự kỳ thi năng lực Nhật ngữ N5

Ngoài việc nghe để làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đề ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, giáo viên còn phải yêu cầu sinh viên nghe và lặp lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó cần phải chia nhóm và phân vai để sinh viên thực hành hội thoại, phát biểu lại những gì đã nghe

Tài liệu tham khảo:

- 小林卓爾、(2017年)、『みんなの日本語初級 1, 第2版 本冊』、スリーエーネットワーク(Thư viện ngành Nhật Bản học) (Minnanonihongo shokyu 1 Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 1
- 牧野 昭子、2018、『みんなの日本語初級1聴解タスク25』、スリーエーネットワーク
Minnanonihongo shokyu 1 Chyoka tasuku 25 Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 1 Nghe 25 (Thư viện ngành Nhật Bản học)
- 国際交流基金、(2007年)、『DVDで学ぶ日本語 エリンが挑戦! にほんごできます VOL 1』、株式会社 凡人社 . Quỹ giao lưu quốc tế, 2007, “Học tiếng Nhật bằng DVD Erin thử thách! Bạn có thể học tiếng Nhật VOL1, Nxb. Bonjinsha. (Thư viện ngành Nhật Bản học)

- 田中真一、(2006年)、『日本語の発音教室 理論と練習』、株式会社 ツナノ
Nihongonohatsuonnyoshitsu riron to renshyu (Thư viện ngành Nhật Bản học)
- 三井昭子、(2010年) 毎日聞き取り50、日本語の凡人社。50 bài nghe luyện tập mỗi ngày
- 文化外国語専門学校, (2013年) 楽しく聞こう 1、文化外国語専門学校 Giáo trình luyện nghe Tanoshikukikou 1

131086 NÓI 2 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo Nói 1, Bộ môn Nói 2 rèn luyện sinh viên thực

hành giao tiếp tiếng Nhật với người Nhật trong các tình huống ở nhiều lĩnh vực thông qua các hoạt động đóng vai, thuyết trình, phát biểu. Ngoài việc luyện các mẫu câu, bài đàm thoại sẵn có trong sách giáo khoa, sinh viên còn luyện tập theo nhóm ở mọi tình huống dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, để họ kịp thời chữa lỗi sai cũng như cách phát âm của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

- スリーエーネットワーク、(2017)皆の日本語初級 1 第2版、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A
- ヒューマンアカデミー日本語学校、(2021年) つなぐ日本語初級 1、株式会社アスク出版
- アスク出版日本語編集部、(2020年) はじめての日本語能力試験 合格模試 N5、アスク出版 (Hajimeteno Nihongo noryokushiken Gokakumoushiki N5).

131088 NÓI 4 – TIẾNG NHẬT

Ở môn Nói 3, sinh viên sẽ sử dụng các mẫu ngữ pháp đã học để thực hành các bài hội thoại với các tình huống, ngữ cảnh khác nhau. Sinh viên còn luyện tập theo nhóm dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, phát biểu trước cả lớp, được gv bản xứ chữa lỗi sai cũng như cách phát âm.

Tài liệu tham khảo:

- 小林卓爾、2012、『みんなの日本語初級1, 第2版 本冊』、スリーエーネットワーク, 2012 Takuji Kobayashi, 2012, Minna No Nihongo Sơ cấp 1 - Cuốn 2 - Honsatsu, Nxb. 3A Network (Thư viện ngành Nhật Bản học)
- 富坂 容子, 2005, 滑らか日本語会話、アルク 出版社. Yoko Tomisaka, 2005, Đàm thoại tiếng Nhật lưu loát, 2005, Nxb.Aruku (Thư viện ngành Nhật Bản học)
- ヒューマンアカデミー日本語学校、(2020年) つなぐ日本語初級2、株式会社アスク出版

131094 NGHE 3 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo Nghe 2, ở môn nghe 3 sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thường ngày. Sinh viên có thể chuẩn bị cho kỳ thi năng lực tiếng Nhật N4. Sinh viên thực hành nghe, làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đề ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, sinh viên nghe và lặp lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó sinh viên được chia nhóm và phân vai để sinh viên thực hành được đoạn hội thoại mà sinh viên đã được nghe.

Tài liệu tham khảo:

- 小林卓爾、(2017年)、『みんなの日本語 初級2 第2版 本冊』、スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 2 ,Công ty cổ phần 3A (Thư viện ngành Nhật Bản học)
- 牧野 昭子、(2019年)、『みんなの日本語初級

2. 聴解タスク25』、スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 2 Công ty cổ phần 3A (Thư viện ngành Nhật Bản học)

3. 国際交流基金、(2008年)、『DVDで学ぶ日本語 エリンが挑戦! にほんごできます VOL

2』、株式会社 凡人社 (DVD de Manabu Nihongo Erin Chyosen ! Nihongo Dekiru) (Thư viện ngành Nhật Bản học)

4. 田中真一、(2006年)、『日本語の発音教室 理論と練習』、株式会社 ツナノ (Nihongo Hatsuon kyoshitsu Rironto Renshyu) (Thư viện ngành Nhật Bản học)

131095 TIẾNG NHẬT THƯƠNG MẠI 1

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến tiếng Nhật thương mại trình độ trung cấp. Trong giờ học, sinh viên sẽ được làm quen với việc thực hành các tình huống luyện tập thực tế trong công ty, nơi kinh doanh, buôn bán. Sinh viên sẽ sử dụng tiếng Nhật thương mại để xử lý tình huống (chào hỏi, giới thiệu, tiếp điện thoại, tiếp khách, bán hàng...) và học cách viết mail nội bộ công ty.

Thông qua môn học sinh viên biết cách vận dụng tiếng Nhật thương mại để xử lý các tình huống thường gặp trong công ty, nơi làm việc... biết thêm từ vựng, các mẫu câu thường dùng trong thương mại. Luyện tập giao tiếp thương mại

Tài liệu tham khảo:

1. 青ルミ、(2018年)日本人がよく使う日本語会話 オノマトベ基本表現180、Jリサーチ出版、。
- Aomiru, 180 mẫu câu cơ bản từ tượng thanh trong hội thoại tiếng Nhật mà người Nhật thường sử dụng, Nxb. Jrisa-chi, 2018.
2. 山崎正志 (2014年)、ビジネス文書の書き方とマナー、高橋書店
3. 大久保 伸枝, 山中 みどり, 小野 恵久子, 遠藤 千鶴、(2016年) 話す・書くにつながる! 日本語読解中上級、アルク、。 Nobue Okubo, Midori Yamanaka, Ekuko Ono, Chizuru Endo, Liên kết kỹ năng nói – viết! Đọc hiểu tiếng Nhật – Trung thượng cấp, Nxb. Aruku, 2016.

131106 NGỮ PHÁP 1 – TIẾNG NHẬT

Môn Ngữ pháp trang bị cho sinh viên các cấu trúc ngữ pháp cơ bản đã học. Sinh viên hiểu ý nghĩa, cách sử dụng, thực hành các bài tập, có thể ứng dụng để viết được những câu đơn giản, ứng dụng vào môn đọc, nghe nói những câu cấp độ đầu sơ cấp. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học nhằm phát triển đồng bộ cả bốn kỹ năng.

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語初

級 1 第2版、株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A ()

2. スリーエーネットワーク、(2017)、皆の日本語標準問題集 1 第2版株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập cơ bản sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A

3. スリーエーネットワーク、(2017)皆の日本語文型練習帳 1 第2版、株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập mẫu câu sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A.

131107 NÓI 3 – TIẾNG NHẬT

Ở môn Nói 3, sinh viên sẽ sử dụng các mẫu ngữ pháp đã học để thực hành các bài hội thoại với các tình huống, ngữ cảnh khác nhau. Sinh viên còn luyện tập theo nhóm dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, phát biểu trước cả lớp, được gv bản xứ chữa lỗi sai cũng như cách phát âm.

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク、『みんなの日本語初級2』(2012年) 株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A
2. 金子史朗 (著)、深田みのり、黒川美紀子、宮下智子 (2006年) 『マンガで学ぶ日本語会話術』、アルク出版社。(Mangademanabu Nihongokaiwashutsu)
3. ヒューマンアカデミー日本語学校、(2020年) つなぐ日本語初級2、株式会社アスク出版
4. 国際交流基金、築島 史恵 (2007年) 「DVDで学ぶ日本語 エリンが挑戦 にほんごできます。Vol 1」株式会社 凡人社。(DVD de Manabu Nihongo Erin Chyosen ! Nihongo Dekiru Vol.1)
5. 国際交流基金、築島 史恵 (2007年) 「DVDで学ぶ日本語 エリンが挑戦 にほんごできます。Vol 2」株式会社 凡人社。(DVD de Manabu Nihongo Erin Chyosen ! Nihongo Dekiru Vol. 2)

131117 NGHIỆP VỤ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG VÀ QUẢN LÝ NHÂN SỰ

Môn học giúp sinh viên:

- Nắm được toàn bộ các kiến thức về pháp luật thuế TNCN hiện hành và chính sách về lao động - tiền lương như: Quy định về giao kết hợp đồng lao động, nội dung và hình thức của HĐLĐ, thời gian thử việc, tiền lương trong thời gian thử việc, các quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, trợ cấp thôi việc, mất việc làm hay những quy định về tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, cũng như các quy định về đối thoại

tại nơi làm việc, thỏa ước lao động tập thể, đăng ký thang bảng lương, nội quy lao động...

- Nắm vững các kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, các quy định về thể thức văn bản hành chính, kỹ thuật trình bày, bố cục của các văn bản hành chính, cũng như thành thạo các thao tác căn chỉnh, định dạng và trình bày các văn bản hành chính một cách chuyên nghiệp nhất.

Nắm được các kỹ năng về quản lý và tuyển dụng nhân sự như: Phương pháp xây dựng bản mô tả công việc, lập kế hoạch tuyển dụng, cách tìm kiếm và lựa chọn ứng viên phù hợp, nghệ thuật phỏng vấn ứng viên...ngoài ra còn biết cách soạn thảo thư tuyển dụng (Letter offer) và hợp đồng lao động, cũng như xây dựng các biểu mẫu về nhân sự.

- Biết cách xây dựng nội quy lao động, quy chế lương, thưởng trong doanh nghiệp và nắm rõ qutrình, các bước khai trình, lập báo cáo sử dụng lao động định kỳ, cách xây dựng, đăng ký thang bảng lương cũng như là thỏa ước lao động tập thể, đăng ký thỏa ước lao động tập thể. Bên cạnh đó, còn nắm được các thủ tục và cách lập hồ sơ xin Giấy phép lao động (Work permit) và Thẻ tạm trú (TRC) cho Lao động nước ngoài. Ngoài ra, còn có thể lập thành thạo bảng chấm công, bảng tính lương, BHXH, thuế TNCN và phiếu thanh toán lương tự động trên Excel.

- Hiểu về phần mềm kê khai bảo hiểm xã hội (KBHXH) và hệ thống nộp hồ sơ bảo hiểm điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, cũng như hệ thống khai báo và nộp hồ sơ bảo hiểm xã hội IVAN. Thành thạo các nghiệp vụ liên quan đến BHXH-BHYT-BHTN như: Cấp thẻ BHYT hàng năm, báo tăng, giảm lao động, thanh toán ốm đau, thai sản, điều chỉnh mức đóng...

- Biết cách đăng ký mã số thuế TNCN, đăng ký mã số thuế người phụ thuộc và cách tính toán thuế TNCN

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Thành Độ,(2012) Giáo trình Quản trị văn phòng, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
2. Quang Minh, Cẩm Nang Nghiệp Vụ Dành Cho Cán Bộ Tư Pháp, Văn Phòng Luật Sư & Trợ Giúp Pháp Lý, NXB Lao Động.

131118 ĐỌC 1 – TIẾNG NHẬT

Môn đọc hiểu 1, sinh viên tìm hiểu về ý nghĩa, cách đọc, cách viết chữ Hán (100 chữ). Sinh viên sẽ phân biệt được cách viết các chữ Hán, nhận ra các chữ Hán khác nhau. Đồng thời sinh viên sẽ thực hành viết chữ Hán. Bên cạnh đó, sinh viên ứng dụng các kiến thức ngữ pháp đã học và các kiến thức xã hội để đọc bài và nắm bắt ý chính của bài đọc, xác nhận lại cách đọc chữ Hán đã học.

Tài liệu tham khảo:

1. みんなの日本語初級I：漢字ベトナム語版 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ cấp I, Chữ Hán I (NXB 3A Corporation, 2016).
2. みんなの日本語初級I：初級で読めるトピック

2 5 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ cấp I, 25 bài đọc hiểu sơ cấp. (NXB 3A Corporation, 2017).

3. みんなの日本語初級I：漢字練習帳 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ cấp I, Bài tập chữ Hán I (NXB 3A Corporation, 2016).

131120 VIẾT 1 – TIẾNG NHẬT

Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng viết đoạn văn ngắn, đơn giản trình độ sơ cấp theo từng chủ đề bằng cách vận dụng các mẫu ngữ pháp đã học. Kết thúc môn học, sinh viên trang bị các kỹ năng triển khai đoạn văn, liên kết các đoạn văn, nắm vững các mẫu ngữ pháp đã học và các từ vựng có liên quan. Sau khi kết thúc môn học, Sinh viên biết cách vận dụng các mẫu ngữ pháp và kết hợp từ vựng để viết thành một câu văn hoàn chỉnh. Sau đó, triển khai thành các đoạn văn nhỏ và hình thành một bài văn hoàn chỉnh với đầy đủ nội dung theo yêu cầu. Sinh viên có thể viết các đoạn văn hoàn chỉnh theo từng chủ đề.

Tài liệu tham khảo:

1. 門脇薫、西馬薫（1999）『みんなの日本語初級 やさしい作文』スリーエーネットワーク出版 (Minanonihongo Shyokyu Yasashii sakubun. Tiếng Nhật sơ cấp, viết văn dễ dàng)
2. 国際交流基金関西国際センター（2013）『まるごと 日本 の言葉と文化 入門A1理解』株式会社三修社出版 (Marugoto Nihonnokotoba to bunka Nyumon A1 Rikai)
3. 国際交流基金関西国際センター（2014）『まるごと 日本 の言葉と文化 入門A2理解』株式会社三修社出版 Marugoto Nihonnokotoba to bunka Nyumon A2 Rikai
4. 友松悦子（2008）『小論文への12のステップ』, スリーエーネットワーク.(shouronbunhen 12 no suteppu)

131121 TIẾNG NHẬT TỔNG HỢP 1

Ở môn này sinh viên sẽ được ôn lại tất cả những kiến thức về ngữ pháp, đọc hiểu trình độ sơ cấp. Sau đó, sinh viên sẽ được học và thực hành những cấu trúc cơ bản ở trình độ trung cấp thông qua các bài đọc trong sách. Đồng thời, sinh viên sẽ được giáo viên hướng dẫn các kỹ năng đọc theo từng dạng bài. Sinh viên sẽ ứng dụng các kiến thức vào trong viết câu, dịch câu, hội thoại,... Sinh viên sẽ so sánh, phân biệt được các mẫu ngữ pháp có ý nghĩa gần giống nhau hoặc giống nhau.

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク(2015年)みんなの日本語、中級 I、株式会社スリーエーネットワーク、Giáo trình tiếng Nhật Minna Trung cấp 1, công ty cổ phần 3A, năm 2015
2. スリーエーネットワーク、2016年みんなの日本語中級1 標準問題集、株式会社スリーエーネッ

トワーク Giáo trình bài tập cơ bản tiếng Nhật Minna Trung cấp 1, công ty cổ phần 3A, năm 2016

3.水谷信子、(2018年)日本語N3文法・読解まるごとマスター、有限会社Jリサーチ出版 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 thành thạo (Văn phạm, đọc hiểu) năm 2018

4.「大学・大学院 (2015年)、留学生の日本語 1 読解編」アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Ryugakuseinonihongo 1 Dokkaihen)

5.「大学・大学院 留学生の日本語 3 論文読解編」(2015年)アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Daigaku Daigakuin Ryugakuseino Nihongo 3 Ronbundokkai hen)

6.花井喜朗、(2018年)、ポップカルチャーで学ぶ初中級日本語、黒潮出版 (Hanai Yoshiro, năm 2018, Học tiếng Nhật sơ trung cấp qua văn hóa, NXB Kuroshio)

7.『日本語能力試験公式問題集N4』、日本国際教育支援協会 (2012年)

Luyện thi năng lực Nhật ngữ tổng hợp N4, Quỹ giao lưu Quốc tế (Thư viện ngành Nhật Bản học)

8. 桑原里奈、木林理恵(2016年)『日本語能力試験公式問題集スピードマスター読解N4』、Jリサーチ (Luyện thi năng lực Nhật ngữ Supido - đọc hiểu N4 (Thư viện ngành Nhật Bản học))

9. 田代ひとみ、宮田聖子、荒巻朋子、坂本まり子、(2018年)『日本語能力試験新完全マスター読解N4』、スリーエーネットワーク Luyện thi năng lực Nhật ngữ Shinkanzen – đọc hiểu N4 (Thư viện ngành Nhật Bản học)

131122 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 1

Môn học này cung cấp cho các sinh viên vốn từ vựng cần thiết và các cấu trúc ngữ pháp đơn giản để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày như: tự giới thiệu bản thân, giới thiệu về gia đình, đồ vật, hỏi về thời gian, nói về khả năng, phát biểu cảm nghĩ thích hoặc không thích điều gì, thức ăn, diễn đạt những việc đã làm trong quá khứ và chủ động tiếp tục học tập ở cấp độ cao hơn.

Môn học Tiếng Anh giao tiếp 1 gồm 7 bài (7 units) – 45 tiết.

Tài liệu tham khảo:

1. Cunningham, S., Moor, P., Crace, A. (2013). *Cutting Edge: Elementary* (3rd edition). England: Pearson Education Limited. (Tài liệu không tái bản)
2. Rea, D. & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press. (Tài liệu không tái bản)
3. Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now 1*. New York: Oxford University Press. (Tài liệu không tái bản)

131125 TIẾNG NHẬT TỔNG HỢP 2

Ở môn này sinh viên sẽ học và thực hành những cấu trúc

cơ bản ở trình độ trung cấp thông qua các bài đọc trong sách. Sau đó sinh viên sẽ ứng dụng vào trong viết câu, dịch câu, hội thoại,... Sinh viên sẽ so sánh, phân biệt được các mẫu ngữ pháp có ý nghĩa gần giống nhau hoặc giống nhau. Sinh viên sẽ được thực hành luyện tập kỹ năng đọc các dạng bài đọc. Ngoài ra, sinh viên còn thực hành các bài tập luyện thi năng lực Nhật ngữ trình độ N3

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク(2015)5年みんなの日本語、中級 I、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna Trung cấp 1, công ty cổ phần 3A, năm 2015
- 2.株式会社スリーエーネットワーク、(2016年)みんなの日本語中級1標準問題集、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình bài tập cơ bản tiếng Nhật Minna Trung cấp 1, công ty cổ phần 3A, năm 2016
- 3.水谷信子、(2018年)日本語N3文法・読解まるごとマスター、有限会社Jリサーチ出版 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 thành thạo (Văn phạm, đọc hiểu) năm 2018
- 4.国書日本語学校、2020年、日本語能力試験20日で合格N3文字・語彙・文法、国書刊行会 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 20 ngày (từ vựng, chữ Hán, Văn phạm) năm 2020
- 5.「大学・大学院 (2015年)、留学生の日本語 1 読解編」アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Ryugakuseinonihongo 1 Dokkaihen)
- 6.「大学・大学院 留学生の日本語 3 論文読解編」(2015年)アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Daigaku Daigakuin Ryugakuseino Nihongo 3 Ronbundokkai hen)

131126 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 2

Môn học Tiếng Anh giao tiếp 2 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần Tiếng Anh giao tiếp 1, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ sơ cấp (Elementary). Qua đó, người học có khả năng luyện tập nghe và nói những bài hội thoại, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Môn học có thể giúp sinh viên bày tỏ quan điểm, ý kiến và cảm xúc bằng tiếng Anh qua các chủ đề và tình huống thực tế như:

- sắp xếp một buổi tối ra ngoài giải trí với bạn
- nói về một món quà mang đặc trưng của đất nước mình để tặng cho gia đình một người bạn ở nước ngoài
- mô tả ngoại hình, quần áo và tính cách
- hỏi về hàng hóa và dịch vụ
- nói về những dự định và kế hoạch trong tương lai
- nói về học hành và sự nghiệp
- nói chuyện qua điện thoại về những chủ đề khác nhau

và giúp sinh viên chủ động học tập suốt đời.

Tài liệu tham khảo:

1. Cunningham S., Moor P., & Crace A. (2013). *Cutting Edge (3rd edition): Elementary*. Harlow: Pearson Education Limited. (Tài liệu không tái bản)
2. Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now 2*. New York: Oxford University Press. (Tài liệu không tái bản)

131128 TIẾNG NHẬT TỔNG HỢP 3

Ở môn này sinh viên sẽ học và thực hành những cấu trúc cơ bản ở trình độ trung cấp thông qua các bài đọc trong sách. Sau đó sinh viên sẽ ứng dụng vào trong viết câu, dịch câu, hội thoại,... Sinh viên sẽ so sánh, phân biệt được các mẫu ngữ pháp có ý nghĩa gần giống nhau hoặc giống nhau. Đồng thời, giáo viên sẽ cho sv luyện tập kĩ năng đọc các dạng bài đọc. Ngoài ra, sinh viên còn thực hành các bài tập luyện thi năng lực Nhật ngữ trình độ N2

Tài liệu tham khảo:

- 1.株式会社スリーエーネットワーク、(2016年) みんなの日本語中級2、株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna Trung cấp 2, công ty cổ phần 3A, năm 2016 (
- 2.株式会社スリーエーネットワーク、(2016年) みんなの日本語中級2 標準問題集、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình bài tập cơ bản tiếng Nhật Minna Trung cấp 2, công ty cổ phần 3A, năm 2016 (
- 3.水谷信子、(2018年)日本語N2文法・読解まるごとマスター、有限会社Jリサーチ出版 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 thành thạo (Văn phạm, đọc hiểu) năm 2018
- 4.国書日本語学校、2020年、日本語能力試験20日合格N2文字・語彙・文法、国書刊行会 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 20 ngày (từ vựng, chữ Hán, Văn phạm) năm 2020
- 5.「大学・大学院 (2015年)、留学生の日本語 1 読解編」アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Ryugakuseinonihongo 1 Dokkaihen)
- 6.「大学・大学院 留学生の日本語 3 論文読解編」(2015年)アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Daigaku Daigakuin Ryugakuseino Nihongo 3 Ronbundokkai hen)

131129 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 3

Môn học Tiếng Anh giao tiếp 3 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần Tiếng Anh giao tiếp 1, và 2, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ tiên trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh cũng như các kỹ năng ngôn ngữ khác như đọc, viết ở mức độ tiên trung cấp về các lĩnh vực/chủ đề:

- + Giải trí và Thể thao
- + Những sự kiện đã xảy ra
- + Làm việc và nghỉ ngơi

- + Những ngày trọng đại
- + Miêu tả ngoại hình
- + Du lịch
- + Sự thành công

Bên cạnh đó sinh viên được trang bị các thì ngữ pháp tiếng Anh ở trình độ tiên trung cấp như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, các động từ khiếm khuyết giúp sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp hàng ngày và giúp sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời.

Môn học Tiếng Anh giao tiếp 3 gồm 7 bài – 45 tiết.

Tài liệu tham khảo:

1. Cunningham, S., Moor, P. & Crace, A. (2013). *Cutting Edge (3rd edition): Pre-Intermediate*. England: Pearson Education Limited. (Tài liệu không tái bản)
2. Craven, M. (2012). *Breathough Plus 2 (3rd edition)*. London: Macmillan Education. (Tài liệu không tái bản)
3. Tilbury, A., Clementson, T., Hendra, L., A., & Rea, D. (2011). *English Unlimited: Pre-intermediate*. Cambridge: Cambridge University Press. (Tài liệu không tái bản)

131134 NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Môn Nghiệp vụ Xuất Nhập Khẩu sẽ trang bị cho sinh viên đầy đủ kiến thức và kỹ năng làm việc thực tế trong lĩnh vực Xuất Nhập Khẩu, Logistics, Hải quan. Nội dung bài học có thể áp dụng thực tế, sinh viên có cơ hội thực hành trên các chứng từ, tình huống thực tế của các công ty xuất nhập khẩu. Khi kết thúc môn học, sinh viên sẽ nắm vững kiến thức về:

- Quy trình xuất nhập khẩu hàng hóa
- Giao nhận vận tải, Logistics/Freight forwarding
- Thanh toán quốc tế
- Bảo hiểm trong hoạt động ngoại thương
- Giao dịch và hợp đồng ngoại thương
- Chứng từ xuất nhập khẩu
- Hải quan: chính sách quản lý hải quan, thực hành khai báo hải quan điện tử ECUS/VNACCS, thủ tục chuyên ngành thực tế các nhóm hàng

Tài liệu tham khảo:

1. Tạ Văn Lợi, Nghiệp vụ ngoại thương, NXB Đại học kinh tế quốc dân, năm 2019.
2. Đặng Đình Đào, Dịch Vụ Logistics Ở Việt Nam Trong Tiến Trình Hội Nhập Quốc Tế, NXB Dân Trí, năm 2019.
3. Đặng Đình Đào, Giáo Trình Quản Trị Logistics (Dùng Cho Ngành kinh Tế Và Quản Trị Kinh Doanh), NXB Tài Chính, năm 2018.

131135 NGHIỆP VỤ THƯ KÝ – TIẾNG NHẬT

Môn học Nghiệp vụ thư ký nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về nghiệp vụ của người thư ký văn phòng, trang bị cho sinh viên kỹ năng làm việc một cách khoa học, như biết tổ chức nơi làm việc, thu

thập, xử lý thông tin, soạn thảo, ban hành, quản lý văn bản, kỹ năng giao tiếp và công tác lễ tân.

Môn nghiệp vụ Thư Ký được giảng dạy bằng tiếng Nhật sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng quản trị văn phòng, nghiệp vụ Thư ký – Trợ lý bằng tiếng Nhật, để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong quá trình quản trị hành chính văn phòng tại cơ quan, doanh nghiệp Nhật.

Tài liệu tham khảo:

1. 実務技能検定協会、(2012年) 秘書検定集中講義 2級、早稲田教育出版、。 協会 検定 能力 試験 英語 版、 2012。
2. 実務技能検定協会、(2012年) 秘書検定集中講義 3級、早稲田教育出版、。 協会 検定 能力 試験 英語 版、 2012。
3. 小河原義朗・木谷直之 (著)、(2020年) 「再話」を取り入れた日本語授業 初中級からの読解、凡人社、。 Yoshiro Ogawara, Naoyuki Kitani, Bài giảng tiếng Nhật “tường thuật lại” – Đọc hiểu từ bậc sơ trung cấp, Nxb. Bonjinsha, 2020.

131136 NGỮ PHÁP 3 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo Ngữ pháp 2, Môn Ngữ pháp 3 tiếp tục cung cấp cho sinh viên phần còn lại kiến thức ngữ pháp ở cấp độ sơ cấp của tiếng Nhật. Sinh viên hiểu ý nghĩa, cách sử dụng, thực hành các bài tập, có thể ứng dụng để viết được những câu đơn giản, ứng dụng vào môn đọc, nghe nói những câu cấp độ đầu sơ cấp. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học nhằm phát triển đồng bộ cả bốn kỹ năng.

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語初級2第2版、株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A
2. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語標準問題集2第2版、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập cơ bản sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A
3. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語文型練習帳2第2版、株式会社スリーエーネットワーク) .Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập mẫu câu sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A.

131137 ĐÀM THOẠI 1 - TIẾNG NHẬT

Ở môn học này, sinh viên sẽ thực hành kỹ năng nghe và kỹ năng nói. Sinh viên sẽ nghe và tóm tắt các nội dung đã nghe theo từng chủ đề, lĩnh vực. Sau khi nghe, sinh viên sẽ luyện tập nói như phát biểu lại nội dung đã nghe, hỏi bạn bè các câu hỏi liên quan đến bài nghe. Sinh viên còn được chia nhóm để thực hiện các bước luyện tập nói như đóng vai, phỏng vấn, phát biểu, tranh luận giữa các nhóm với nhau,...

Tài liệu tham khảo:

1. 宮城幸枝、太田淑子、紫田正子、(2007年)、新毎日聞き取り50日(上)、(Shinmainichikikitori. 50 nichu. 50 ngày nghe hiểu tiếng Nhật mới (thượng) 日本語の凡人者。
2. 安藤恵理子・今川和、(2010年)、耳から覚える日本語能力試験聴解トレーニングN3、株式会社アルク (Mimikaraoboeru Nihongonouryokushiken Chyokai Toreiningu. Luyện thi năng lực tiếng Nhật N3 Nghe nhớ)
3. 新JLPT研究会、(2010年)、日本語能力試験模式と対策N3、アスク出版社。(Nihongo NoryokushikenMoshikitotaisaku N3. Năng lực Nhật ngữ N3
4. インターカルト日本語学校、(2019年)一発合格日本語能力テキスト&実践問題集 N3、株式会社ナツメ社。(Ihatsugoka Nihongo Noryoku tekisuto &Jissenmondaishu N3 Bài tập mô tả thi năng lực Nhật ngữ N3)..
5. 斎藤仁志、深澤道子、掃部知子、酒井理恵子、中村雅子、吉本恵子、(2021年)、シャドーイング 日本語を話そう 初～中級編 [インドネシア語・タイ語・ベトナム語版]、くろしお出版。(JadooinguNihongowo hanasou shou~chyukyuu)
6. 小松 正史、(2018年) 毎日耳トレ! ~1ヵ月で集中脳・記憶脳を鍛える~【CD付】、ヤマハミュージックメディア。(Mainichi mimi tore! Ikkagetsude Shyuchyunou. Kiokunou wo Kitaeru)
7. 松浦真理子、(2014年) 日本語音読トレーニング、株式会社アスク出版 (Nihongo ondoku Toreiningu Tập Luyện đọc tiếng Nhật)

131138 BIÊN PHIÊN DỊCH – TIẾNG NHẬT 1

Ở môn học này sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức lý thuyết về lý luận biên dịch, kỹ năng biên dịch với các loại hình văn bản khác nhau. Ở môn Biên Phiên Dịch tiếng Nhật 1, sinh viên sẽ thực hành dịch biểu mẫu, giấy tờ hành chính, dịch báo Niponica, tin tức NHK, kỹ năng dịch văn tiếng Nhật sang tiếng Việt (dịch xuôi) các loại văn bản ở các lĩnh vực văn hóa, xã hội, kinh tế, môi trường vv... Môn học này sẽ được học dịch xuôi (biên dịch) 70%, sinh viên sẽ thực hành dịch nói (phiên dịch) từ Nhật sang Việt hoặc ngược lại 30%.

Sau khi học xong môn học Biên Phiên Dịch tiếng Nhật 1 sinh viên có được những kiến thức cơ bản về nguyên tắc dịch, qua đó rèn luyện được phản xạ nhanh nhạy bén trong quá trình dịch sang tiếng Việt, ứng dụng các kỹ năng đọc, viết thành thạo câu văn. Có sự so sánh về mặt ngữ pháp, ngữ âm giữa hai ngôn ngữ Tiếng Nhật và Tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

1. Nhiều tác giả, (2016), Kỹ yếu hội thảo Giảng dạy Biên – Phiên dịch bậc đại học, NXB Đại học Quốc gia

TP.HCM.

2. Nguyễn Thị Thanh Thủy (chủ biên), (2022), Rèn luyện kỹ năng Phiên dịch, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Niponica bộ ngoại giao Nhật Bản
4. Từ điển mẫu câu tiếng Nhật
5. The Great Japanese 30の物語 初中級、石川智/くろしお出版、2016
6. READING ROAD 多様な日本を読む、国際日本語普及教会/くろしお出版、2019

131139 ĐÀM THOẠI TIẾNG NHẬT 2

Ở môn học này, sinh viên sẽ thực hành kỹ năng nghe và kỹ năng nói. Sinh viên sẽ nghe và tóm tắt các nội dung đã nghe theo từng chủ đề, lĩnh vực. Sau khi nghe, sinh viên sẽ luyện tập nói như phát biểu lại nội dung đã nghe, hỏi bạn bè các câu hỏi liên quan đến bài nghe. Sinh viên còn được chia nhóm để thực hiện các bước luyện tập nói như đóng vai, phỏng vấn, phát biểu, tranh luận giữa các nhóm với nhau,... Ngoài ra, sinh viên sẽ phát biểu trình bày suy nghĩ, ý kiến của bản thân.

Tài liệu tham khảo:

1. [中村かおり](#) (著)、[福島佐知](#) (著)、[友松悦子](#) (著)、(2012年)、新完全マスター聴解日本語能力試験N3、スリーエネットワーク (Shinkanzenmasuta Luyện thi năng lực N3, nghe)
2. 宮城幸枝、太田淑子、紫田正子、(2007年)、新毎日聞き取り50日(上)、日本語の凡人者。(Shinmainichikikitori 50 ngày nghe (thượng))
3. 宮城幸枝、太田淑子、紫田正子、(2007年)、新毎日聞き取り50日(下)、日本語の凡人社 (Shinmainichikikitori 50 ngày nghe (Hạ))
4. 西隈俊哉、相場康子、坂本勝信、(2010年)、パターン別徹底ドリル日本語能力試験N3、アルク出版社。(Patan Betsu Tette Doriru Nihongonoryoukushi ken- Năng lực Nhật ngữ N3)
5. 水谷信子、(2015年)、分かる！話せる！日本語会話発展文型88、有限会社Jリサーチ出版 (Wakaru! Hanaseru! Nihongokaiwa hatten Bunkei 88. Hiểu, có thể nói! 88 câu mẫu trong hội thoại tiếng Nhật)
6. 清 ルミ (著)、(2016年)、日本人がよく使う日本語会話 お決まり表現180、有限会社Jリサーチ出版 (Nihonjingu yoku Tsukau Nihongokaiwa Okimarihyougen 180. 180 cách nói đợc quy định trong hội thoại tiếng Nhật mà người Nhật thường dùng)

131140 BIÊN PHIÊN DỊCH – TIẾNG NHẬT 2

Tiếp nối Biên phiên dịch tiếng Nhật (1), Biên phiên dịch tiếng Nhật (2) tiếp tục trang bị và rèn luyện cho người học nắm vững lý luận về phiên dịch với các loại hình phiên thuật khác nhau. Sinh viên thực hành phiên dịch workshop, dịch thăm thì, dịch đuôi, dịch đồng thời. Sinh viên cũng sẽ được thực hành biên dịch trình độ cao cấp hơn như biên dịch tin tức trên NHK theo nhiều chủ đề, dịch các loại văn bản từ tiếng Việt sang tiếng Nhật (dịch

ngược), dịch truyện, tiểu thuyết... Sau khi học xong môn học này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về nguyên tắc phiên dịch, qua đó rèn luyện được phản xạ nhanh nhạy bên trong quá trình ứng dụng các kỹ năng nghe, nói. Có sự so sánh về mặt ngữ pháp, ngữ âm giữa hai ngôn ngữ Tiếng Nhật và Tiếng Việt. Đồng thời bộ môn này tập trung chủ yếu vào phiên dịch, giúp cho sinh viên tự tin hơn trong quá trình phiên dịch thông qua các buổi thực hành phiên dịch trực tiếp. 70% phiên dịch, 30% biên dịch

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Thị Thanh Thủy (chủ biên), (2022), Rèn luyện kỹ năng Phiên dịch, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. 山下 暁美, 沢野 美由紀、改訂版 書き込み式でよくわかる 日本語教育文法講義ノート、アルク、2019年。Akemi Yamashita, Miyuki Sawano, Sổ tay bài giảng ngữ pháp dạy tiếng Nhật để hiểu cho các loại văn phong viết (bản hiệu đính), Nxb. Aruku, 2019.
3. 小野 恵久子, 遠藤 千鶴, 大久保 伸枝, 山中 みどり、話す・書くにつながる! 日本語読解 初中級、アルク、2018年。Ekuko Ono, Chizuru Endo, Nobue Okubo, Midori Yamanaka, Liên kết kỹ năng Nói và Viết – Đọc hiểu tiếng Nhật Sơ trung cấp, Nxb. Aruku, 2018)
4. The Great Japanese 30の物語 中級、石川智/くろしお出版、2016
5. Shadowing sơ trung cấp NXB Kuroshiro 2013 シャドーイング・くろしお出版2013年

131141 BIÊN PHIÊN DỊCH TIẾNG NHẬT 3

Ở môn học này, sinh viên sẽ được thực hành chủ yếu là phiên dịch nói ở các ngữ cảnh kinh doanh, ngoại giao, ngữ cảnh nhà máy. Ngoài ra, sinh viên còn được học các kỹ thuật linh hoạt khi dịch bối cảnh, tăng tốc độ dịch lên. Sau khi học xong môn học này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về xử lý tình huống khi hành nghề phiên dịch, qua đó rèn luyện được phản xạ nhanh nhạy bên trong quá trình ứng dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết song ngữ Nhật- Việt.

Tài liệu tham khảo:

1. 石黒 圭、(2019年) 日本語教師のための 実践・読解指導、くろしお出版。(Kei Ishiguro, Hướng dẫn đọc hiểu và thực hành dành cho giảng viên tiếng Nhật, Nxb. Kuroshio, 2019).
2. Nguyễn Thị Thanh Thủy (chủ biên), (2022), Rèn luyện kỹ năng Phiên dịch, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Shadowing trung cấp NXB Kuroshiro 2013 シャドーイング・くろしお出版2013年
4. 中級から上級への日本語CD (Tiếng Nhật từ trung cấp đến thượng cấp, The Japantime Publishing, 2020)
5. 聴解聴読解BJT ビジネス日本語能力テスト/スリーエネットワーク2018年 (Nghe hiểu, nghe đọc hiểu BJT Tiếng Nhật thương mại NXB Surie network, 2018)

131142 TIẾNG NHẬT THƯƠNG MẠI 2

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến tiếng Nhật thương mại trình độ trung cấp. Trong giờ học, sinh viên sẽ được làm quen với các tình huống luyện tập thực tế trong công ty, nơi kinh doanh, buôn bán. Sinh viên sẽ sử dụng tiếng Nhật thương mại để xử lý tình huống liên quan đến viết email thương mại. Đồng thời sinh viên sẽ được luyện tập viết CV. Sinh viên học hỏi thêm từ vựng, các mẫu câu thường dùng trong thương mại.

Tài liệu tham khảo:

- 1.岩澤みどり、寺田則子、(2014年)、日本企業への就職—ビジネス会話トレーニング、株式会社アスク出版 (Iwazawa Midori, Terada Noriko, năm 2014, Huấn luyện hội thoại thương mại làm việc trong các công ty Nhật Bản, NXB Asuku)
- 2.奥村真希、安河内貴子、2015年、日本語ビジネス文書マニュアル、株式会社アスク出版 (Okumura Maki, Yasukouchi Takako, năm 2015, Hướng dẫn các bài viết tiếng Nhật thương mại, NXB Asuku)
3. 奥山貴之、宇津木奈美子、(2020年)、考える人のための【上級】日本語読解、凡人社(Takayuki Okuyama, Namiko Utsuki, Đọc hiểu tiếng Nhật [cấp cao] để tư duy, Nxb. Bonjinsha, 2020).
4. 大久保 伸枝、山中 みどり、小野 恵久子、遠藤 千鶴、(2016年) 話す・書くにつながる! 日本語読解中上級、アルク(Nobue Okubo, Midori Yamanaka, Ekuko Ono, Chizuru Endo, Liên kết kỹ năng nói – viết! Đọc hiểu tiếng Nhật – Trung thượng cấp, Nxb. Aruku, 2016).

131143 THỰC HÀNH GIẢNG DẠY TIẾNG NHẬT

Tiếp theo chương trình của môn phương pháp giảng dạy tiếng Nhật, trong môn học thực hành giảng dạy này sinh viên sẽ tiến hành giảng dạy giờ học mô phỏng tại lớp. Sinh viên sẽ được giáo viên hướng dẫn viết giáo án, sửa giáo án, bài giảng và tiến hành giảng dạy tiếng Nhật trình độ sơ cấp ở các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, ngữ pháp, từ vựng. Sau mỗi buổi giảng sinh viên sẽ được giáo viên và các bạn cùng lớp nhận xét, đóng góp ý kiến và sẽ hoàn thiện lại bài giảng của mình.

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Gái, Nguyễn Thị Hương (2016), Giáo trình phương pháp giảng dạy ngữ pháp tiếng Nhật trình độ sơ cấp, Ngành Nhật Bản học, ĐH Lạc Hồng.
2. 国際交流基金、2006年、「読むことを教える」、株式会社ひつじ書房 (Quỹ giao lưu Quốc tế Nhật Bản (2006), Dạy kỹ năng đọc, Công ty cổ phần phát hành sách Hitsuji)
3. 国際交流基金、2008年、「聞くことを教える」、株式会社ひつじ書房 (Quỹ giao lưu Quốc tế Nhật Bản (2008), Dạy kỹ năng Nghe, Công ty cổ phần phát hành sách Hitsuji)
4. 国際交流基金、2007年、「話すことを教える」、株式会社ひつじ書房 (Quỹ giao lưu Quốc tế Nhật Bản (2007), Dạy kỹ năng Nói, Công ty cổ phần phát hành sách Hitsuji)

5. 国際交流基金、2011年、「文字・語彙を教える」、株式会社ひつじ書房(Quỹ giao lưu Quốc tế Nhật Bản (2011), Dạy từ vựng, Công ty cổ phần phát hành sách Hitsuji)

131144 ĐÀM THOẠI TIẾNG NHẬT 3

Ở môn học này, sinh viên sẽ thực hành kỹ năng nghe và kỹ năng nói. Sinh viên sẽ nghe và tóm tắt các nội dung đã nghe theo từng chủ đề, lĩnh vực như: văn hóa, xã hội, lịch sử,... Sau khi nghe, sinh viên sẽ luyện tập nói như phát biểu lại nội dung đã nghe, hỏi bạn bè các câu hỏi liên quan đến bài nghe. Sinh viên còn được chia nhóm để thực hiện các bước luyện tập nói như đóng vai, phỏng vấn, phát biểu, tranh luận giữa các nhóm với nhau,...Ngoài ra, sinh viên sẽ phát biểu trình bày suy nghĩ, ý kiến của bản thân.

Tài liệu tham khảo:

1. 清ルミ (著)、(2018年)、日本人がよく使う日本語会話オノマトペ基本表現180、有限会社Jリサーチ出版 (Nihonjinga yoku tsukau Nihongokaiwa Onomatope Kihonhyougen 180. 180 Mẫu câu cơ bản sử dụng từ tượng thanh trong hội thoại mà người Nhật thường dùng)
 - 3.大沼聡、2010、『新文化初級日本語II』、文化外国語専門学校 (ShinBunkashoukyu Nihongo 2. Văn hóa mới sơ cấp 2)
 - 4.清水崇文、(2020年) 中上級学習者のためのブラッシュアップ日本語会話、株式会社スリーエーネットワーク
 5. 西隈 俊哉、2010、『パターン別 徹底ドリル日本語能力試験N3』、株式会社アルク (Patan Betsu Tette Doriru Nihongonoryoukushi ken-Triệt để nâng cao năng lực tiếng Nhật N3)
 - 6.水谷信子、(2019年)、分かる! 話せる! 日本語会話基本文型88、有限会社Jリサーチ出版 (Wakaru! Hanaseru! Nihongokaiwa hatten Bunkei 88. Hiểu, có thể nói! 88 câu mẫu trong hội thoại tiếng Nhật)
 - 7.ボイクマン 総子、(2006年)、『聞いて覚える話し方 日本語生中継・中級編1』、モリモト印刷株式会社 (Namachyukei Shouchyukyū. Tiếng Nhật trực tiếp trung cấp)
 - 8.黒崎典子、(2012年)、中級日本語で挑戦! スピーチ&ディスカッション、株式会社凡人社 (Chyukyu Nihongode Chyosen! Supiichi & Deisukasshon. Thách thức Tiếng Nhật trung cấp! Hùng biện và thảo luận)
- ### 131145 TIẾNG NHẬT TỔNG HỢP 4
- Tiếp tục chương trình tiếng Nhật tổng hợp 3, ở môn này sinh viên sẽ học và thực hành những cấu trúc cơ bản ở trình độ N2 thông qua các bài đọc trong sách. Sau đó sinh viên sẽ ứng dụng vào trong viết câu, dịch câu,... Sinh viên sẽ so sánh, phân biệt được các mẫu ngữ pháp có ý nghĩa gần giống nhau hoặc giống nhau. Đồng thời,

giáo viên sẽ cho sv thực hành, luyện tập ở tất cả các dạng bài đọc. Ngoài ra, sinh viên còn thực hành các bài tập luyện thi năng lực Nhật ngữ trình độ N2.

Tài liệu tham khảo:

- 1.株式会社スリーエーネットワーク、(2016年) みんなの日本語中級2、株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna Trung cấp 2, công ty cổ phần 3A, năm 2016 (
- 2.株式会社スリーエーネットワーク、(2016年) みんなの日本語中級2 標準問題集、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình bài tập cơ bản tiếng Nhật Minna Trung cấp 2, công ty cổ phần 3A, năm 2016 (
- 3.水谷信子、(2018年)日本語N2文法・読解まるとマスター、有限会社Jリサーチ出版 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 thành thạo (Văn phạm, đọc hiểu) năm 2018
- 4.国書日本語学校、2020年、日本語能力試験20日で合格N2文字・語彙・文法、国書刊行会 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 20 ngày (từ vựng, chữ Hán, Văn phạm) năm 2020
- 5.「大学・大学院 (2015年)、留学生の日本語 1 読解編」アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Ryugakuseinonihongo 1 Dokkaihen)
- 6.「大学・大学院 留学生の日本語 3 論文読解編」(2015年)アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Daigaku Daigakuin Ryugakuseino Nihongo 3 Ronbundokkai hen)

132012 NGHE 3 - TIẾNG HÀN

Trang bị cho sinh viên cách nghe và xác định ý chính, thông tin chi tiết, tạo sự suy luận cho cuộc hội thoại hoặc bài nói chuyện trong khoảng 5-8 phút. Bên cạnh đó, sinh viên được trang bị kỹ năng trình bày ý kiến của mình về những chủ đề cụ thể, đưa ra quan điểm cá nhân, xây dựng cuộc đối thoại ngắn trong các tình huống giao tiếp.

Tài liệu tham khảo:

1. 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어 듣기와 읽기 3-1, 연세대학교출판문화원.
(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nghe và Đọc Yonsei mới 3-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)
2. 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어 듣기와 읽기 3-2, 연세대학교출판문화원.
(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nghe và Đọc Yonsei mới 3-2, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)
3. 경희한국어 교재편찬위원회 (2020), 경희 한국어 중급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원
(Ủy ban biên soạn giáo trình Tiếng Hàn Kyunghee (2020), Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132014 ĐỌC 3 - TIẾNG HÀN

Môn học gồm những bài luyện đọc với nội dung đa dạng phong phú theo chủ đề giúp sinh viên mở rộng vốn từ ở các lĩnh vực khác nhau, nâng cao khả năng đọc hiểu tiếng Hàn với những mẫu câu dài, nhiều thành phần. Thông qua các bài đọc, sinh viên còn nắm bắt được suy nghĩ của người Hàn, có cái nhìn tổng quan về sự khác biệt trong văn hóa ứng xử Hàn – Việt.

Tài liệu tham khảo:

1. 이정희 (2017), 경희 한국어 읽기3 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.
(Lee Jung Hee (2017), Đọc tiếng Hàn Kyoenghee 3, NXB Hawoo Publishing INC)
2. Các bộ đề TOPIK trình độ trung cấp.

132135 NGHE 4 - TIẾNG HÀN

Cung cấp vốn từ, cách diễn đạt, luyện kỹ năng nghe và một phần kỹ năng nghe - dịch cho người học ở trình độ tương đương trung cấp 1 với các chủ đề đa dạng; hướng dẫn kỹ năng, chiến lược nghe tùy theo mục đích diễn đạt, trình bày, hỏi đáp, giao tiếp.

Tài liệu tham khảo:

1. 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어 듣기와 읽기 4-1, 연세대학교출판문화원.
(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nghe và Đọc Yonsei mới 4-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)
2. 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어 듣기와 읽기 4-2, 연세대학교출판문화원.
(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nghe và Đọc Yonsei mới 4-2, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)
3. 경희한국어 교재편찬위원회 (2020), 경희 한국어 중급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원
(Ủy ban biên soạn giáo trình Tiếng Hàn Kyunghee (2020), Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132139 ĐỌC 4 - TIẾNG HÀN

Môn học nhằm mở rộng vốn từ vựng và nâng cao khả năng trình bày suy nghĩ, ý kiến cho sinh viên bằng nhiều dạng biểu hiện câu khác nhau thông qua nhiều chủ đề đọc đa dạng. Thông qua các câu hỏi khởi động trước mỗi bài viết người đọc sẽ học được cách chuẩn bị kiến thức nền cho bản thân trước khi đọc hiểu một vấn đề. Ngoài ra, câu hỏi hiểu bài và bài tập từ vựng giúp người học nâng cao khả năng đọc hiểu tiếng Hàn Quốc mà không cần thông qua quá trình chuyển ngữ nhằm tạo phản xạ cho não bộ.

Tài liệu tham khảo:

1. 이정희 (2017), 경희 한국어 읽기4 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.
(Lee Jung Hee (2017), Đọc tiếng Hàn Kyoenghee 4, NXB Hawoo Publishing INC)
2. Các bộ đề TOPIK trình độ trung cấp.

132024 NGHE 5 - TIẾNG HÀN

Môn học giúp sinh viên thực hành nghe tiếng Hàn, ôn tập lại những kiến thức sinh viên đã thu thập qua các môn học từ các học kỳ trước qua các bài nghe với chủ đề đa dạng. Đồng thời hướng dẫn sinh viên thực hành việc nghe và phân biệt các đơn vị ngôn ngữ theo cấp độ nâng dần: từ, ngữ, câu. Đặc biệt sinh viên thực hành việc nghe các đoạn văn, tin tức... theo đúng ngữ điệu, “nhạc điệu” đặc trưng của tiếng Hàn.

Tài liệu tham khảo:

1. 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어 듣기와 읽기 5-1, 연세대학교출판문화원.
(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nghe và Đọc Yonsei mới 5-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)
2. 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어 듣기와 읽기 5-2, 연세대학교출판문화원.
(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nghe và Đọc Yonsei mới 5-2, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)
3. 경희한국어 교재편찬위원회 (2020), 경희 한국어 중급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원
(Ủy ban biên soạn giáo trình Tiếng Hàn Kyunghee (2020), Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132025 ĐỌC 5 - TIẾNG HÀN

Cung cấp cho sinh viên một lượng lớn từ vựng, mẫu câu, kiến thức về đất nước và con người Hàn Quốc thông qua các chủ đề về tự nhiên, cuộc sống, kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội... đồng thời giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc báo, tạp chí, và nhiều thể loại văn bản, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc hiểu, tóm tắt, phát biểu ý kiến ở trình độ trung cấp 2.

Tài liệu tham khảo:

1. 이정희 (2017), 경희 한국어 읽기4 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.
(Lee Jung Hee (2017), Đọc tiếng Hàn Kyoenghee 4, NXB Hawoo Publishing INC)
2. Các bộ đề TOPIK trình độ trung cấp.

132027 NGHE 6 - TIẾNG HÀN

Cung cấp cho sinh viên từ vựng, cách diễn đạt, kiến thức liên quan đến những chủ đề khác nhau, đồng thời giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nghe hiểu và kỹ năng nghe để dịch Hàn-Việt với nhiều nội dung khác nhau như hội thoại, tin tức, phim ảnh, âm nhạc... tương đương trình độ trung cấp 2.

Tài liệu tham khảo:

1. 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어 듣기와 읽기 6-1, 연세대학교출판문화원.
(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nghe và Đọc Yonsei mới 6-1, Viện văn hoá xuất bản

ĐH Yonsei.)

2. 경희한국어 교재편찬위원회 (2020), 경희 한국어 중급2: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원
(Ủy ban biên soạn giáo trình Tiếng Hàn Kyunghee (2020), Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 2: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132029 ĐỌC 6 - TIẾNG HÀN

Cung cấp cho sinh viên một lượng lớn từ vựng, mẫu câu, kiến thức về đất nước và con người Hàn Quốc thông qua các chủ đề về tự nhiên, cuộc sống, kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội... đồng thời giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc báo, tạp chí, và nhiều thể loại văn bản, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc hiểu, tóm tắt, phát biểu ý kiến ở trình độ trung cấp 2.

Tài liệu tham khảo:

1. 이정희 (2017), 경희 한국어 읽기5 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.
(Lee Jung Hee (2017), Đọc tiếng Hàn Kyoenghee 5, NXB Hawoo Publishing INC)
2. Các bộ đề TOPIK trình độ trung cấp.

132032 TIẾNG HÀN THƯƠNG MẠI

Môn học được chia làm 3 chủ đề chính là văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc, các thuật ngữ chuyên ngành và những mẫu báo kinh tế nhằm giúp sinh viên giai đoạn đầu trung cấp làm quen với các thể loại từ vựng, văn bản chuyên ngành khác nhau một cách có hệ thống. Trang bị các từ chuyên môn về tiếng Hàn trong lĩnh vực thương mại, cũng như kỹ năng diễn đạt, trình bày bằng ngôn ngữ tiếng Hàn chuyên ngành cần thiết cho sinh viên khi làm việc tại một doanh nghiệp Hàn Quốc trong và ngoài nước.

Tài liệu tham khảo:

1. 김재욱 외 (2019), 베트남인을 위한 비즈니스 한국어 중급, HUINE.
(Kim Jae Uk (2019), Tiếng Hàn thương mại trung cấp dành cho người Việt, HUINE)
2. 김재욱 외 (2019), 베트남인을 위한 비즈니스 한국어 중급 활용, HUINE.
(Kim Jae Uk (2019), Tiếng Hàn thương mại ứng dụng trung cấp dành cho người Việt, HUINE)

132035 NGHE 7- TIẾNG HÀN

Cung cấp cho sinh viên từ vựng, cách diễn đạt, kiến thức liên quan đến những chủ đề khác nhau ở trình độ cao cấp, đồng thời giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nghe để phân tích và dịch Hàn-Việt ở các nội dung có thời lượng dài.

Tài liệu tham khảo:

1. 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어 듣기와 읽기 6-2, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nghe và Đọc Yonsei mới 6-2, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

3. 경희한국어 교재편찬위원회 (2020), 경희 한국어 고급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원

(Ủy ban biên soạn giáo trình Tiếng Hàn Kyunghee (2020), Tiếng Hàn Kyunghee cao cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132037 ĐỌC 7 - TIẾNG HÀN

Cung cấp các nội dung, biểu hiện ngôn ngữ tiếng Hàn cần thiết cho người học tiếng Hàn ở trình độ cao cấp về các lĩnh vực nghệ thuật, kinh tế, tư tưởng, chính trị...; rèn luyện kỹ năng đọc thành thạo nhiều loại văn bản tiếng Hàn.

Tài liệu tham khảo:

1. 이정희 (2017), 경희 한국어 읽기5 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee (2017), Đọc tiếng Hàn Kyoenghee 5, NXB Hawoo Publishing INC)

2. Các bộ đề TOPIK trình độ trung cấp.

132049 KỸ NĂNG PHIÊN DỊCH TIẾNG HÀN

Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản, thiết thực về lý thuyết dịch nói. Sinh viên nắm vững những yêu cầu về chuẩn bị chủ đề, chuẩn bị thuật ngữ...trước khi dịch, hiểu rõ 3 giai đoạn của quá trình dịch, rút kinh nghiệm sau khi dịch và có khả năng ứng dụng vào thực tiễn. Nắm vững các thủ pháp dịch và ứng dụng thành thạo, linh hoạt vào thực tế dịch, nhận biết các kiểu lỗi dịch, nguyên nhân và cách khắc phục, phòng tránh...

Tài liệu tham khảo:

1. Nghiêm Thị Thu Hương (2021), Nhập môn Biên-phiên dịch tiếng Hàn,

2. Lê Huy Khoa (2019), Kỹ năng nghề phiên dịch, NXB Alpha books.

132054 NGHE 2 - TIẾNG HÀN

Cung cấp vốn từ, cách diễn đạt, luyện kỹ năng nghe và một phần kỹ năng nghe - dịch cho người học ở trình độ tương đương sơ cấp 2 với các chủ đề đa dạng; rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phát âm, giao tiếp, thuyết trình bằng tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp và cận trung cấp.

Tài liệu tham khảo:

1. 이정희 (2017), 경희 한국어 듣기2 (Get it Listening), Hawoo Publishing Inc 출판부. (Thư viện ngành)

(Lee Jung Hee(2017), Nghe tiếng Hàn Kyoenghee 2, NXB Hawoo Publishing INC)

2. 경희 언어교육원, 경희 한국어 말하기 2 (Get it Speaking), 2017, Hawoo Publishing Inc 출판부 (Thư viện ngành)

(Viện giáo dục ngôn ngữ Kyoenghee(2017), Nói tiếng

Hàn Kyoenghee 2, NXB Hawoo Publishing INC)

132138 ĐỌC 2 - TIẾNG HÀN

Môn học giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng đọc hiểu tiếng hàn cơ bản. Sinh viên vận dụng kiến thức này vào việc đọc hiểu những thông tin đơn giản trong các tài liệu ngắn như các bản tin, các bài tùy bút, các đoạn trích ngắn từ các bài báo với chủ đề đa dạng cũng như các bài hội thoại giao tiếp thông thường. Bên cạnh đó môn học còn nâng cao vốn từ vựng, ngữ pháp, là môn học hỗ trợ chính giúp sinh viên phát triển kỹ năng viết tiếng Hàn.

Tài liệu tham khảo:

1. 이정희 (2017), 경희 한국어 읽기2 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee (2017), Đọc tiếng Hàn Kyoenghee 2, NXB Hawoo Publishing INC)

2. Các bộ đề TOPIK trình độ sơ cấp.

132004 NGHE 1 - TIẾNG HÀN

Cung cấp kiến thức cơ bản nhất về bảng chữ cái tiếng Hàn, từ vựng cơ bản thuộc trình độ sơ cấp, cũng như ngữ pháp và các cách biểu hiện từ vựng, mẫu câu, kiến thức liên quan đến một số chủ đề cơ bản; rèn luyện kỹ năng Nghe những hội thoại cơ bản thuộc trình độ sơ cấp.

Tài liệu tham khảo:

1. 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어 듣기와 읽기 1-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nghe và Đọc Yonsei mới 1-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

2. 경희한국어 교재편찬위원회 (2020), 경희 한국어 초급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원

(Ủy ban biên soạn giáo trình Tiếng Hàn Kyunghee (2020), Tiếng Hàn Kyunghee sơ cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132003 NÓI 1 - TIẾNG HÀN

Cung cấp kiến thức cơ bản nhất về bảng chữ cái tiếng Hàn, từ vựng cơ bản thuộc trình độ sơ cấp, cũng như ngữ pháp và các cách biểu hiện từ vựng, mẫu câu, kiến thức liên quan đến một số chủ đề cơ bản; rèn luyện kỹ năng Nói những câu giao tiếp cơ bản, giới thiệu bản thân và những chủ đề thân quen thuộc trình độ sơ cấp.

Tài liệu tham khảo:

1. 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 1-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 1-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

3. 경희한국어 교재편찬위원회 (2020), 경희 한국어 초급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원

(Ủy ban biên soạn giáo trình Tiếng Hàn Kyunghee (2020), Tiếng Hàn Kyunghee sơ cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132082 ĐẤT NƯỚC HỌC HÀN QUỐC

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức khái quát về đất nước Hàn Quốc (Nam Hàn) bao gồm các đặc điểm về lịch sử, con người, văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị và giáo dục.... Môn học đồng thời cung cấp cho sinh viên cơ hội luyện tập các kỹ năng phân tích phê phán, làm việc theo nhóm, nghiên cứu liên ngành, và kỹ năng tranh luận.

Tài liệu tham khảo:

1. Nhiều tác giả (2013), Hàn Quốc – đất nước và con người, NXB Thời đại.
 2. 법무부 출입국·외국인정책본부 (2012), 한국사회 이해 (ebook), 법무부 출입국·외국인정책본부.
- (Bộ phận chính sách người nước ngoài – cục xuất nhập cảnh (2012), Hiểu về xã hội Hàn Quốc (ebook), Bộ phận chính sách người nước ngoài – cục xuất nhập)

132089 NHÂN HỌC – VĂN HOÁ – XÃ HỘI HÀN QUỐC

Trang bị cho sinh viên ngành Hàn Quốc học những kiến thức cơ bản về tính cách con người, bản sắc riêng của nền văn hóa và tổ chức xã hội đất nước Hàn Quốc. Học xong môn này, sinh viên có thể hiểu biết thêm về tính cách dân tộc Hàn, tính tôn ty trật tự bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi Nho giáo, bản sắc văn hóa hơn 4000 năm phát triển và đặc điểm cấu trúc xã hội Hàn Quốc, biết lý giải những đặc điểm của nền văn hóa và xã hội dân tộc Hàn.

Tài liệu tham khảo:

1. Kim Moon-jo (2018), Người Hàn Quốc họ là ai?, NXB Văn hoá văn nghệ.
2. Cho Yong-hee, Han Yu-mi, Tcho Hye-young (2019), 100 từ khoá văn hoá Hàn Quốc dành cho người nước ngoài, NXB Hồng Đức.
3. Lê Quang Thâm (2019), Văn hoá văn minh và văn hoá truyền thống Hàn, NXB Đại học quốc gia Tp.HCM

132005 ĐỌC 1 - TIẾNG HÀN

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về hệ thống chữ cái tiếng Hàn, từ vựng sơ cấp liên quan đến cuộc sống hàng ngày, phục vụ thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Hàn cơ bản. Bước đầu hướng sinh viên vào việc đọc viết câu ngắn, đọc hiểu những thông tin đơn giản trong các tài liệu thường gặp, những hội thoại giao tiếp thông thường theo chủ đề trình độ sơ cấp.

Tài liệu tham khảo:

1. 이정희 (2017), 경희 한국어 읽기1 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.
- (Lee Jung Hee (2017), Đọc tiếng Hàn Kyoenghee 1, NXB Hawoo Publishing INC)

2. Các bộ đề TOPIK trình độ sơ cấp.

132097 ÂM HÁN VÀ TIẾNG HÀN

Môn học này nhằm mục đích giúp người học nắm được các từ Hán cơ bản và nâng cao khả năng sáng tạo từ dựa trên việc liên kết những từ Hán cơ bản đó. Bên cạnh đó, với việc đọc những âm của những từ có chứa chữ Hán sẽ có thể hỗ trợ tốt cho việc tăng cường khả năng đọc hiểu của người học.

Tài liệu tham khảo:

1. 박기선 (2020), 외국인을 위한 실용한자어, HUINE
2. Hoàng Thắng (2020), Tổng hợp âm Hán – Hàn, chinh phục mọi thử thách tiếng Hàn, NXB Đồng Nai.

132103 NÓI 3 - TIẾNG HÀN

Nhằm để giúp phát triển những kỹ năng nói cho sinh viên về các tình huống trong thực tế, cũng như trong đời sống nội dung chính của mỗi bài học đều dựa trên những tình huống đối thoại hằng ngày. Danh sách những từ mới được đưa ra ở mỗi phần kết thúc của đoạn hội thoại chính. Ngoài ra những từ vựng mới còn có trong phần ngữ pháp và cách diễn đạt. Những từ này sẽ được sử dụng từ đầu đến cuối trong mỗi bài học nhằm giúp tăng cường khả năng vốn từ đa dạng cho sinh viên khi học.

Tài liệu tham khảo:

1. 권수현 외 (2019), 경희한국어 중급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원.
- (Kwon Su-hyun (2019), Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản Đại học Kyunghee)
2. 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 3-1, 연세대학교출판문화원.
- (Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 3-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)
3. 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 3-2, 연세대학교출판문화원.
- (Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 3-2, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132104 NÓI 4 - TIẾNG HÀN

Môn này cung cấp cho sinh viên những bài hội thoại nhằm giúp phát triển những kỹ năng nói trung cấp về các tình huống trong thực tế cũng như trong đời sống. Nội dung chính của mỗi bài được dựa trên những tình huống đối thoại hằng ngày, nhưng cách diễn đạt là trình độ cao. Danh sách những từ mới được đưa ra ở mỗi phần kết thúc của đoạn hội thoại chính, ngoài ra những từ vựng mới còn có trong phần ngữ pháp và cách diễn đạt. Riêng bài luyện tập, câu hỏi được đưa ra ở phần từ vựng. Những từ này sẽ được sử dụng từ đầu đến cuối trong mỗi bài học nhằm giúp tăng cường khả năng vốn từ đa dạng cho sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

1. 권수현 외 (2019), 경희한국어 중급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원.

(Kwon Su-hyun (2019), Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản Đại học Kyunghee)

2. 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 4-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 4-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

3. 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 4-2, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 4-2, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132136 NGŨ PHÁP - VIẾT 1

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về chữ cái tiếng Hàn, từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc, cách diễn đạt sơ cấp khi viết tiếng Hàn trong nhiều tình huống cụ thể liên quan đến đời sống thường ngày; đồng thời giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng viết thành thạo các câu và đoạn văn tiếng Hàn cơ bản trong các văn cảnh đơn giản, tương đương với trình độ Topik 1; giúp sinh viên hình thành ý thức luyện tập viết thường xuyên nhằm nâng cao năng lực viết tiếng Hàn.

Tài liệu tham khảo:

1. 김정숙, 정명숙, 김유정 (2019), 초급 한국어 쓰기, 국립한국어원, 한림 출판사

(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2019), Viết tiếng Hàn sơ cấp, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)

2. 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), 경희대학교 바로 한국어 문법 1, 하우 출판사

(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), Ngữ pháp tiếng Hàn chuẩn 1 - Kyoenghee, NXB Hawoo.)

132112 NÓI 2 - TIẾNG HÀN

Môn học nhằm phát triển kỹ năng thực hành giao tiếp tiếng Hàn trình độ sơ cấp dựa trên những chủ đề thân thuộc trong cuộc sống. Với định hướng chú trọng giao tiếp thực dụng, sau khi kết thúc môn học, sinh viên không chỉ tạo được phản xạ nghe nói tiếng Hàn mà còn tiếp thu được các kiến thức xã hội cơ bản cần thiết phù hợp với văn hóa Hàn Quốc.

Tài liệu tham khảo:

1. 권수현 외 (2019), 경희한국어 초급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원.

(Kwon Su-hyun (2019), Tiếng Hàn Kyunghee sơ cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản Đại học Kyunghee)

2. 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 2-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 2-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH

Yonsei.)

3. 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 2-2, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 2-2, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132117 NGŨ PHÁP - VIẾT 2

Cung cấp kiến thức viết Tiếng Hàn về vốn từ vựng, ngữ pháp, cách diễn đạt tương ứng với cấp độ viết sơ cấp 2 với các dạng bài: văn tường thuật, lập kế hoạch, thư mời, giới thiệu, bài cảm nhận, viết thư, thắc mắc và yêu cầu, văn miêu tả qua các chủ đề đơn giản như công việc thường ngày, lập kế hoạch, gửi thư mời, viết thư thăm hỏi, viết thông báo, bài cảm nhận sau khi đi du lịch, sở thích, miêu tả người và đồ vật,...; bồi dưỡng ý thức chủ động, năng lực sáng tạo của sinh viên khi tìm ý và triển khai ý tưởng, từ đó khuyến khích ý thức học tập suốt đời cho sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

1. 김정숙, 정명숙, 김유정 (2019), 초급 한국어 쓰기, 국립한국어원, 한림 출판사

(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2019), Viết tiếng Hàn sơ cấp, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)

2. 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), 경희대학교 바로 한국어 문법 2, 하우 출판사

(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), Ngữ pháp tiếng Hàn chuẩn 2 - Kyoenghee, NXB Hawoo.)

132114 DẪN NHẬP TIẾNG HÀN

Giới thiệu khối kiến thức ngôn ngữ học tiếng Hàn tổng quát trong các lĩnh vực chính là ngữ âm, ngữ pháp (hình thái và cú pháp), ngữ nghĩa, từ vựng..., trang bị cho sinh viên ngành Hàn Quốc học những kiến thức cơ bản về mặt ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa, từ vựng, văn tự, phương ngôn, kính ngữ... của tiếng Hàn.

Tài liệu tham khảo:

1. 박덕유, 김은혜 (2019), 외국어로서의 한국어학, 역락

(Park Duk-yu, Kim Un-hye (2019), Hàn ngữ học bằng tiếng nước ngoài, NXB Yoknak

2. 허용 (2020), 외국어로서의 한국어학 이해, 소통 (Ho Yong (2020), Hiểu Hàn ngữ học bằng tiếng nước ngoài, NXB Sotong)

132115 NGŨ PHÁP - VIẾT 3

Cung cấp cho sinh viên các điểm ngữ pháp, mẫu câu phổ biến trong hoạt động đời sống hằng ngày như tự giới thiệu, tên các món ăn, mua sắm ở chợ, mời, lưu thông trên đường v.v...; rèn luyện kỹ năng viết ở trình độ sơ trung cấp.

Tài liệu tham khảo:

1. 김정숙, 정명숙, 김유정(2019), 중급 한국어 쓰기, 국립한국어원, 한림 출판사

(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2019), *Viết tiếng Hàn trung cấp*, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)

2. 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), 경희대학교 바로 한국어 문법 3, 하우 출판사

(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), *Ngữ pháp tiếng Hàn chuẩn 3 - Kyoenghee*, NXB Hawoo.)

132116 NGÔN NGỮ HỌC ĐỐI CHIẾU

Môn học này cung cấp cho sinh viên công cụ về mặt lí thuyết để so sánh đối chiếu tiếng mẹ đẻ với tiếng Hàn, hai ngôn ngữ có nhiều điểm khác biệt về mặt loại hình và ngữ pháp nhưng cũng có những điểm giống nhau về mặt từ loại, hay trật tự từ. Đưa ra các chủ đề, định hướng nghiên cứu cho sinh viên giúp người học có cái nhìn sâu hơn trên phương diện đối chiếu hai ngôn ngữ Hàn Việt; cung cấp các thao tác cụ thể được sử dụng trong quá trình so sánh đối chiếu ngôn ngữ. Vận dụng kiến thức, phương pháp đối chiếu ngôn ngữ Hàn-Việt trong công việc biên phiên dịch song ngữ Hàn-Việt.

Tài liệu tham khảo:

1. Bùi Mạnh Hùng (2008), *Ngôn ngữ học đối chiếu*, NXB Giáo dục.

2. Lê Quang Thềm (2019), *Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ*, NXB Đại học quốc gia Tp.HCM

132117 NGỮ PHÁP - VIẾT 4

Cung cấp từ vựng, mẫu câu, kiến thức liên quan đến một số chủ đề cơ bản; rèn luyện kỹ năng viết ở trình độ sơ trung cấp.

Tài liệu tham khảo:

1. 김정숙, 정명숙, 김유정(2019), 중급 한국어 쓰기, 국립한국어원, 한림 출판사

(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2019), *Viết tiếng Hàn trung cấp*, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)

2. 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), 경희대학교 바로 한국어 문법 3, 하우 출판사

(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), *Ngữ pháp tiếng Hàn 3 - Kyoenghee*, NXB Hawoo.)

132118 NÓI 5 - TIẾNG HÀN

Cung cấp cho sinh viên các mẫu hội thoại liên quan đến cuộc sống thường nhật, thông qua nội dung các bài học, sinh viên còn có thể tìm hiểu về văn hóa ứng xử và đời sống xã hội của người Hàn Quốc. Nội dung các chủ đề và bài tập thực hành không những giúp sinh viên thực

hành nói tiếng Hàn mà còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng trình bày suy nghĩ cũng như bày tỏ ý kiến của bản thân về các tình huống thực tế trong cuộc sống hàng ngày ở mức độ phức tạp hơn.

Tài liệu tham khảo:

1. 권수현 외 (2019), 경희한국어 중급2: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원.

(Kwon Su-hyun (2019), *Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 2: Nghe và Nói*, Viện văn hoá xuất bản Đại học Kyunghee)

2. 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 5-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), *Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 3-1*, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132119 NGỮ PHÁP - VIẾT 5

Giới thiệu cho sinh viên các cấu trúc ngữ pháp trung cấp 2, ôn tập lại quy trình viết văn bản tiếng Hàn, luyện tập sửa bài viết và cách viết giấy wongoji (bản thảo) tiếng Hàn, cung cấp cho sinh viên kỹ năng viết, ngữ pháp dùng trong ngữ cảnh viết, đồng thời giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng viết trong nhiều văn phong khác nhau.

Tài liệu tham khảo:

1. 김정숙, 정명숙, 김유정 (2019), 중급 한국어 쓰기, 국립한국어원, 한림 출판사

(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2019), *Viết tiếng Hàn sơ cấp*, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)

2. 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), 경희대학교 바로 한국어 문법 4, 하우 출판사

(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), *Ngữ pháp tiếng Hàn chuẩn 4 - Kyoenghee*, NXB Hawoo.)

3. Các đề thi TOPIK luyện Viết mới nhất cập nhật theo từng năm

132120 KỸ NĂNG SOẠN THẢO VĂN BẢN VÀ THUYẾT TRÌNH TIẾNG HÀN

Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về ngôn ngữ để soạn thảo email và văn bản trao đổi thương mại bằng tiếng Hàn, cụ thể như: mẫu văn bản, thư tín trong đời sống; mẫu văn bản, thư tín trong các lĩnh vực: giao dịch thương mại thông thường, văn bản trao đổi trong công ty – doanh nghiệp, các loại báo cáo – thư mời – thông báo ... trong cơ quan hành chính và doanh nghiệp Hàn Quốc, trang bị kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Hàn trước đám đông. Ở học phần này, sinh viên có thể hiểu các thuật ngữ hành chính, các khái niệm và cách biểu đạt ngôn từ trong văn bản thư tín tiếng Hàn, hiểu biết về các loại mẫu thư tín văn bản hành chính tiêu biểu của Hàn Quốc, nắm được các mẫu câu thường dùng khi thuyết trình. Vận dụng kiến thức ngôn ngữ Hàn Quốc ở bậc Trung cấp để soạn thảo các mẫu văn bản hành chính

điển hình của Hàn Quốc, để trình bày ý tưởng khoa học cho nhiều đối tượng khán giả.

Tài liệu tham khảo:

1. 김은영 외 (2020), 유학생을 위한 교양 한국어 : 보고서 쓰기에서 발표 하기까지, 박이정 (Kim Un-yong và các tác giả (2020), Tiếng Hàn cho du học sinh: từ viết báo cáo đến thuyết trình, NXB Park E-jeong.)
2. 김경희 외 (2016), 말하기 능력을 키우는 발표의 기술, 성균관대학교 출판부. (Kim Kyeong-hyun (2016), Kỹ thuật thuyết trình làm tăng khả năng nói, NXB Đại học Song Kyun-kwan.)

132121 CHUYÊN ĐỀ TOPIK II – NGHE

Cung cấp cho sinh viên từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng nghe và thực hành các đề thi năng lực tiếng Hàn (Topik) trình độ trung cấp 1, giúp sinh viên có khả năng thi Topik trình độ Topik II cấp 3 kỹ năng Nghe.

Tài liệu tham khảo:

1. Châu Thùy Trang (2021), Cẩm nang luyện thi Topik II 듣기, NXB Hồng Đức.
2. Lê Huy Khoa (2020), Đề thi năng lực tiếng Hàn Topik II, NXB Đại học Quốc Gia.
3. Ra Hye Min, Park Cheong Yoon, Hồ Hồng Anh dịch (2021), Bút phá điểm thi kỹ năng Nghe Topik II, NXB Hồng Đức.

132122 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 1

Môn học không chỉ đem đến cách học tiếng Anh giao tiếp hiệu quả mà còn giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh. Bên cạnh phần lý thuyết, môn học còn cung cấp các bài tập thực hành giúp sinh viên phát triển khả năng nói phản xạ trong những tình huống giao tiếp quen thuộc.

Tài liệu tham khảo:

1. Victoria Boobyer (2017), English for everyone – Business English (course book level 1), NXB Tổng hợp Tp.HCM
2. Thomas Booth, Trish Burrow (2017), English for everyone – Business English (practice book level 1), NXB Tổng hợp Tp.HCM

132123 TIẾNG HÀN SẢN XUẤT

Cung cấp kiến thức về từ vựng, ngữ pháp tiếng Hàn trong môi trường nhà máy, phân xưởng tại doanh nghiệp Hàn Quốc. Ngoài ra, môn học còn trang bị cho sinh viên các thuật ngữ chuyên ngành sản xuất và những tài liệu về kế hoạch, báo cáo, quy trình sản xuất... trong các công ty Hàn Quốc.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội (2017), Chương trình tiếng Hàn dùng trong sản xuất, chế tạo.
2. Lê Huy Khoa (2020), Giáo trình luyện dịch trung cao cấp tiếng Hàn Quốc, NXB Tổng hợp TP. HCM.
3. Lê Huy Khoa, Lê Hữu Nhân, Phạm Thị Thanh Lan

(2018), Từ điển chuyên ngành Hàn Việt 40 lĩnh vực, NXB Tổng hợp TP. HCM.

132124 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 2

Môn học không chỉ đem đến cách học tiếng Anh giao tiếp hiệu quả mà còn giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh. Bên cạnh phần lý thuyết, môn học còn cung cấp các bài tập thực hành giúp sinh viên phát triển khả năng nói phản xạ trong những tình huống giao tiếp quen thuộc.

Tài liệu tham khảo:

1. Victoria Boobyer (2017), English for everyone – Business English (course book level 2), NXB Tổng hợp Tp.HCM
2. Thomas Booth, Trish Burrow (2017), English for everyone – Business English (practice book level 2), NXB Tổng hợp Tp.HCM

132125 CHUYÊN ĐỀ TOPIK II – ĐỌC

Học phần này tập trung hướng dẫn sinh viên tăng kỹ năng đọc hiểu trong đề thi Năng lực tiếng Hàn (TOPIK) trình độ trung-cao cấp. Thông qua học phần này, sinh viên có thể nắm được lượng lớn từ vựng, mẫu câu tiếng Hàn nâng cao, vận dụng được từ vựng, ngữ pháp, hoán dụ ngữ xuất hiện trong các bộ đề thi thực tế để ứng dụng trong những tình huống viết văn cụ thể như: viết email, viết thông báo, nhận xét biểu đồ, viết bài văn nghị luận xã hội...

Tài liệu tham khảo:

1. 박송영 외 (2017), New Topik II 토익 비법 읽기, 박이정 (Park Song-yong (2017), Bí quyết Đọc Topik – New Topik, NXB Park E-jeong.)
2. 이현지, 김리나 (2022), 한국어능력시험 COOL TOPIK 2: 읽기, 한글파크 (Lee Hyun-ji, Kim Li-na (2022), Thi năng lực tiếng Hàn COOL TOPIK 2: Đọc, NXB Hangeul Park.)

132126 NÓI 6 - TIẾNG HÀN

Cung cấp cho sinh viên từ vựng, cách diễn đạt, kiến thức liên quan đến những chủ đề khác nhau, đồng thời hướng dẫn kỹ năng, chiến lược nói tùy theo mục đích diễn đạt, nhận xét, thể hiện ý kiến cá nhân, luyện phát âm, tập nói theo chủ đề, tình huống giao tiếp tương đương trình độ trung cấp 2.

Tài liệu tham khảo:

1. 권수현 외 (2019), 경희한국어 중급2: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원. (Kwon Su-hyun (2019), Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 2: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản Đại học Kyunghee)
2. 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 5-2, 연세대학교출판문화원. (Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn

Nói và Viết Yonsei mới 5-2, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132127 NGỮ PHÁP - VIẾT 6

Giới thiệu cho sinh viên các cấu trúc ngữ pháp trung cấp 2, ôn tập lại quy trình viết văn bản tiếng Hàn, luyện tập sửa bài viết và cách viết giấy wongoji (bản thảo) tiếng Hàn, cung cấp cho sinh viên kỹ năng viết, ngữ pháp dùng trong ngữ cảnh viết, đồng thời giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng viết trong nhiều văn phong khác nhau.

Tài liệu tham khảo:

1. 김정숙, 정명숙, 김유정 (2019), 중급 한국어 쓰기, 국립한국어원, 한림 출판사
(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2019), Viết tiếng Hàn trung cấp, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)
2. 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), 경희대학교 바로 한국어 문법 4, 하우 출판사
(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), Ngữ pháp tiếng Hàn chuẩn 4 - Kyoenghee, NXB Hawoo.)
3. Các đề thi TOPIK luyện Viết mới nhất cập nhật theo từng năm

132128 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 3

Môn học không chỉ đem đến cách học tiếng Anh giao tiếp hiệu quả mà còn giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh. Bên cạnh phần lý thuyết, môn học còn cung cấp các bài tập thực hành giúp sinh viên phát triển khả năng nói phản xạ trong những tình huống giao tiếp quen thuộc.

Tài liệu tham khảo:

1. Victoria Boobyer (2017), English for everyone – Business English (course book level 2), NXB Tổng hợp Tp.HCM
2. Thomas Booth, Trish Burrow (2017), English for everyone – Business English (practice book level 2), NXB Tổng hợp Tp.HCM

132129 CHUYÊN ĐỀ TOPIK II – VIẾT

Học phần này tập trung hướng dẫn sinh viên luyện viết những câu 51, 52, 53, 54 trong đề thi Năng lực tiếng Hàn (TOPIK) trình độ trung-cao cấp. Thông qua học phần này, sinh viên có thể nắm được kỹ năng viết tiếng Hàn nâng cao, vận dụng được những ngữ pháp đã học để ứng dụng trong những tình huống viết văn cụ thể như: viết email, viết thông báo, nhận xét biểu đồ, viết bài văn nghị luận xã hội...

Tài liệu tham khảo:

1. 박미경, 권제은 (Park Mi-kyung, Kwon Je-eun) (2019), TOPIK 쓰기의 모든 것 (Tất tần tật về viết TOPIK), NXB 박이정 (Pjbook)

132130 NÓI 7 - TIẾNG HÀN

Cung cấp cho sinh viên từ vựng, cách diễn đạt, kiến thức liên quan đến những chủ đề khác nhau ở trình độ cao cấp, đồng thời hướng dẫn kỹ năng, chiến lược nói tùy theo nhiều mục đích ở mức độ phức tạp như giới thiệu, tư vấn, đánh giá, suy luận, biểu hiện cảm xúc...; luyện tập diễn đạt theo chủ đề, tình huống giao tiếp tương đương trình độ cao cấp.

Tài liệu tham khảo:

1. 권수현 외 (2019), 경희한국어 고급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원.
(Kwon Su-hyun (2019), Tiếng Hàn Kyunghee cao cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản Đại học Kyunghee)
2. 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 6-1, 연세대학교출판문화원.
(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 6-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132131 NGỮ PHÁP - VIẾT 7

Luyện tập sửa bài viết và cách viết giấy wongoji (bản thảo) tiếng Hàn; luyện viết văn nghị luận, báo cáo theo định dạng bài thi Topik - Viết câu 53, 54.

Tài liệu tham khảo:

1. 김정숙, 정명숙, 김유정 (2019), 고급 한국어 쓰기, 국립한국어원, 한림 출판사
(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2019), Viết tiếng Hàn cao cấp, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)
2. 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), 경희대학교 바로 한국어 문법 5, 하우 출판사
(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), Ngữ pháp tiếng Hàn chuẩn 4 - Kyoenghee, NXB Hawoo.)
3. Các đề thi TOPIK luyện Viết mới nhất cập nhật theo từng năm

132039 NGHIỆP VỤ THƯ KÝ

Môn học Nghiệp vụ thư kí (tiếng Hàn) cung cấp cho người học những kỹ năng và kiến thức tổng quát về nghiệp vụ thư ký như: soạn thảo văn bản, xử lý số liệu, cách thức tổ chức hội nghị, kỹ năng giao tiếp, nghiệp vụ lễ tân... Do môn học được học hoàn toàn bằng tiếng chuyên ngành nên sinh viên cần phải học tốt kỹ năng nghe, viết và biên phiên dịch. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trao đổi từ vựng và luyện tập ngữ pháp để lĩnh hội tốt môn học trên. Ngoài ra, sinh viên cần đọc thêm các tài liệu nghiên cứu về các nghiệp vụ thư kí bằng tiếng Việt nhằm học hỏi thêm kiến thức và kinh nghiệm.

Tài liệu tham khảo:

1. Bùi Xuân Lự và các tác giả (2002), Nghiệp vụ thư ký

văn phòng và tổ chức, Học viện Hành chính Quốc Gia, Hà Nội.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (2005), TS. Lương Minh Việt, Giáo trình Nghiệp vụ thư ký, Nhà xuất bản Hà Nội.

132133 VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP HÀN QUỐC

Cung cấp cho sinh viên kiến thức về bản chất cấu thành văn hóa trong doanh nghiệp; vai trò, ảnh hưởng, chức năng của văn hóa trong quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp; các lý thuyết và kiến thức thực tế về văn hóa và những khía cạnh sâu xa của văn hóa tổ chức trong doanh nghiệp Hàn Quốc; nắm được cơ cấu quản lý, và vận hành trong doanh nghiệp Hàn Quốc, cách hành xử trong doanh nghiệp, lý do văn hóa là một trong những yếu tố quan trọng cấu thành nên bản sắc, và sự thành công của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

1. Kim Moon-jo (2018), Người Hàn Quốc họ là ai?, NXB Văn hoá văn nghệ.
2. Tài liệu giảng viên biên soạn.

133134 NGHE 1 – TIẾNG TRUNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên một lượng từ vựng khoảng 300 từ. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên những mẫu câu trong các tình huống giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày của người Trung Quốc. Thông qua những đoạn hội thoại này, sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghe hiểu, cách biểu đạt những tình huống giao tiếp thông thường trong giai đoạn sơ cấp, cũng như ngữ điệu theo phong cách của người Trung Quốc, làm tiền đề để tiếp tục học lên giai đoạn trung và cao cấp.

Tài liệu tham khảo:

- (1) 杨雪梅、胡波, 2020年, 《汉语听力教程第一册》, 北京语言大学出版社(Dương Tuyết Mai, Hồ Ba, 2020, *Giáo trình nghe Hán ngữ-cuốn 1*, NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)
- (2) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2019, *Giáo trình chuẩn HSK2-sách bài học*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.
- (3) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2019, *Giáo trình chuẩn HSK2-sách bài tập*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.
- (4) Mao Duyệt, 2018, *Luyện nghe tiếng Trung quốc cấp tốc cho người bắt đầu* (Sách bản quyền tiếng Việt), NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(5) Lý Tuyên, 2019, *Giáo trình phát triển Hán ngữ Nghe sơ cấp 1*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

133121 NGHE 2 – TIẾNG TRUNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên một lượng từ vựng khoảng 500 từ. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên những mẫu câu trong các tình huống giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày của người Trung Quốc. Thông qua những đoạn hội thoại này, sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghe hiểu, cách biểu đạt những tình huống giao tiếp thông thường trong giai đoạn sơ cấp, cũng như ngữ điệu theo phong cách của người Trung Quốc, làm tiền đề để tiếp tục học lên giai đoạn trung và cao cấp.

Tài liệu tham khảo:

- (1) 杨雪梅、胡波, 2020年, 《汉语听力教程第二册》, 北京语言大学出版社(Dương Tuyết Mai, Hồ Ba, 2020, *Giáo trình nghe Hán ngữ-cuốn 2*, NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)
- (2) Mao Duyệt, 2016, *Luyện nghe tiếng Trung quốc cấp tốc-trình độ sơ cấp* (Sách bản quyền tiếng Việt), NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.
- (3) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2019, *Giáo trình chuẩn HSK3-sách bài học*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.
- (4) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2019, *Giáo trình chuẩn HSK3-sách bài tập*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.
- (5) Đặng Ân Minh, Nguyễn Thị Minh Hồng (Sách bản quyền tiếng Việt), 2007, *Luyện nghe tiếng Trung quốc tập 2*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.
- (6) Nhiều tác giả, 2017, *3 tuần thi đậu HSK3*, NXB ĐH Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh

133010 NGHE 3 – TIẾNG TRUNG

Trang bị cho sinh viên nắm vững thông qua các tình huống để mở rộng lượng từ vựng, huấn luyện khả năng nghe hiểu những câu đơn giản và những đoạn hội thoại ngắn, nghe hiểu được các tình huống thông thường. Việc dạy môn học này là một trong những hình thức huấn luyện ngôn ngữ, nhằm giúp người học dần dần nâng cao trình độ tổng thể và cách biểu đạt ngôn ngữ.

Tài liệu tham khảo:

- (1) Lý Danh Khởi, Vương Nhan, *GT Nghe Hán ngữ*

sơ cấp (quyển hạ) 李铭起、王彦主编, 《初级汉语听力》(下), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, Năm 2014.

(2) 杨雪梅、胡波, 2020年, 《汉语听力教程第三册》, 北京语言大学出版社(Dương Tuyết Mai, Hồ Ba, 2020, *Giáo trình nghe Hán ngữ-cuốn 3*, NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(3) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2017, *Giáo trình chuẩn HSK4-sách bài học*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(4) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2017, *Giáo trình chuẩn HSK4-sách bài tập*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(5) Nhiều tác giả, 2018, *4 tuần thi đậu HSK4*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

133018 NGHE 4 – TIẾNG TRUNG

Trang bị cho sinh viên nắm vững thông qua các tình huống để mở rộng lượng từ vựng, huấn luyện khả năng nghe hiểu những câu đơn giản và những đoạn hội thoại ngắn, nghe hiểu được các tình huống thông thường. Việc dạy môn học này là một trong những hình thức huấn luyện ngôn ngữ, nhằm giúp người học dần dần nâng cao trình độ tổng thể và cách biểu đạt ngôn ngữ.:

Tài liệu tham khảo:

- Lý Danh Khởi, Vương Nhan, GT Nghe Hán ngữ trung cấp (quyển thượng) 李铭起、王彦主编, 《中级汉语听力》(上), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, Năm 2014.

(2) 杨雪梅、胡波, 2020年, 《汉语听力教程第三册》, 北京语言大学出版社(Dương Tuyết Mai, Hồ Ba, 2020, *Giáo trình nghe Hán ngữ-cuốn 3*, NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(3) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2017, *Giáo trình chuẩn HSK4-sách bài học*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(4) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2017, *Giáo trình chuẩn HSK4-sách bài tập*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(5) Nhiều tác giả, 2018, *4 tuần thi đậu HSK4*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

133022 NGHE 5 – TIẾNG TRUNG

Trang bị cho sinh viên nắm vững thông qua các tình huống để mở rộng lượng từ vựng, huấn luyện khả năng

nghe hiểu những câu đơn giản và những đoạn hội thoại ngắn, nghe hiểu được các tình huống thông thường. Việc dạy môn học này là một trong những hình thức huấn luyện ngôn ngữ, nhằm giúp người học dần dần nâng cao trình độ tổng thể và cách biểu đạt ngôn ngữ.

Tài liệu tham khảo:

- Lý Danh Khởi, Vương Nhan, GT Nghe Hán ngữ trung cấp (quyển hạ) 李铭起、王彦主编, 《中级汉语听力》(下), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, Năm 2014.

Khương Lê Bình, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2018, *Giáo trình chuẩn HSK5-sách bài học-Tập 1*
Khương Lê Bình, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2018, *Giáo trình chuẩn HSK5-sách bài tập -Tập 1*
Khương Lê Bình, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2018, *Giáo trình chuẩn HSK5-sách bài học-Tập 2*
Khương Lê Bình, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2018, *Giáo trình chuẩn HSK5-sách bài tập -Tập 2*

133029 NGHE 6 – TIẾNG TRUNG

Trang bị cho sinh viên nắm vững thông qua các tình huống để mở rộng lượng từ vựng, huấn luyện khả năng nghe hiểu những câu đơn giản và những đoạn hội thoại ngắn, nghe hiểu được các tình huống thông thường. Việc dạy môn học này là một trong những hình thức huấn luyện ngôn ngữ, nhằm giúp người học dần dần nâng cao trình độ tổng thể và cách biểu đạt ngôn ngữ.

Tài liệu tham khảo:

- Lý Danh Khởi, Vương Nhan, GT Nghe Hán ngữ cao cấp (quyển thượng) 李铭起、王彦主编, 《高级汉语听力》(上), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, Năm 2014.

Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục, 2019, *Luyện thi HSK Cấp 5-6*, NXB ĐH Quốc gia Tp.HCM
Khương Lê Bình, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2019, *Giáo trình chuẩn HSK6-sách bài học-Tập 1*
Khương Lê Bình, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2019, *Giáo trình chuẩn HSK6-sách bài tập -Tập 1*

133117 NGHE 7 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện cho sinh viên nắm thứ tự ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng nghe ở trình độ tiên cao cấp thông qua nội dung nghe các vấn đề văn hóa và xã hội.

Các bài văn có độ khó ở mức tiên cao cấp liên quan đến các vấn đề văn hóa và xã hội.

Giải thích các cụm thành ngữ mới, các chủ điểm ngữ pháp, ngữ dụng và chức năng ngữ dụng

Dạng đề thi HSK ở mức trung cấp

Tài liệu tham khảo:

- Lý Danh Khởi, Vương Nhan, GT Nghe Hán ngữ cao cấp (quyển hạ) 李铭起、王彦主编, 《高级汉语听力》(下), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, Năm 2014

Khương Lê Bình, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2019, *Giáo trình chuẩn HSK6-sách bài học-Tập 2*

Khuong Lê Bình, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2019, Giáo trình chuẩn HSK6-sách bài tập -Tập 2
Nhiều tác giả, 2019, Bộ đề luyện thi năng lực Hán ngữ HSK6, NXB Hồng Đức.

133133 NÓI 1 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ nhất ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ. Bao gồm: Bộ máy phát âm, Quy tắc phát âm, Các phụ âm, Các nguyên âm, vần, Thanh điệu (dấu) và ghép vần, Các câu nói thường dùng trong lớp: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau....., Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: chào hỏi, tuổi tác, quốc gia, ẩm thực, mua sắm, sở thích.... Sau khi học xong môn học này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về luyện nói tiếng Trung Quốc như: hiểu được nguyên lý về ngữ âm tiếng Trung Quốc, so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa ngữ âm tiếng Trung Quốc và tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thị Thanh Liêm, Giáo trình Phát triển Hán ngữ-Nói-giao tiếp sơ cấp 1, NXB Hồng Đức, 2019
- [2] New Target Chinese spoken language, Quyển 1(10 bài) 《新目标汉语口语课本》, Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, năm 2020.

133122 NÓI 2 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện kỹ năng giao tiếp (kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp) dành cho sinh viên năm thứ nhất (HKII) ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc, bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp (kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp). Dành cho sinh viên năm thứ nhất (HKII) ngành Trung Quốc học, bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ.. Rèn luyện kỹ năng nói cho sinh viên như: Nói lưu loát một số mẫu câu giao tiếp cơ bản. Giúp sinh viên nắm vững được các điểm ngữ pháp, mẫu câu giao tiếp cơ bản và các từ ngữ liên quan đến các chủ đề hội thoại để mạnh dạn giao tiếp với người khác qua những chủ đề thông dụng như nói về thời tiết, sức khỏe, học tập, du lịch, phương tiện giao thông...Giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào chủ điểm hội thoại và trong giao tiếp hằng ngày, Tăng cường khả năng tự học, hợp tác và làm việc theo nhóm của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thị Thanh Liêm, Giáo trình Phát triển Hán ngữ-Nói-giao tiếp sơ cấp 1, NXB Hồng Đức, 2019
- [2] New Target Chinese spoken language, Quyển 2(10 bài) 《新目标汉语口语课本》, Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, năm 2020.

133114 NÓI 3 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện kỹ năng giao tiếp (kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp) dành cho sinh viên năm thứ hai (HKI) ngành Trung Quốc học, bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ. Rèn luyện kỹ năng nói cho sinh viên như: Nói lưu loát một số mẫu câu giao tiếp cơ bản. Giúp sinh viên nắm vững được các, mẫu câu giao tiếp cơ bản và các từ ngữ liên quan đến các chủ đề hội thoại để mạnh dạn giao tiếp với người khác qua những chủ đề thông dụng như: con người, quê hương, cuộc sống, nhà ở, mua sắm, nghề nghiệp..... Giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào chủ điểm hội thoại và trong giao tiếp hằng ngày.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thị Thanh Liêm, Giáo trình Phát triển Hán ngữ-Nói-giao tiếp sơ cấp 2, NXB Hồng Đức, 2019
- [2] New Target Chinese spoken language, Quyển 3(10 bài) 《新目标汉语口语课本》, Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, năm 2020.

133019 NÓI 4 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ hai (HKII) ngành Trung Quốc học và ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ và những lễ nghi trong giao tiếp. Sau khi học xong môn này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về luyện nói tiếng Trung Quốc như: hiểu được tầm quan trọng về trọng âm trong tiếng Trung Quốc và ý nghĩa khác nhau giữa chúng. Cơ bản hiểu được những lễ nghi trong giao tiếp của người TQ như: làm khách và tiếp khách, từ đó sinh viên có thể so sánh đối chiếu với những lễ nghi làm khách và tiếp khách của người Việt Nam. Rèn luyện kỹ năng nói. Nói lưu loát một số mẫu câu giao tiếp cơ bản và nói được cả đoạn văn.Giúp sinh viên nắm vững được các từ ngữ thường dùng trong giao tiếp, mẫu câu giao tiếp cơ bản và các từ ngữ liên quan đến các chủ đề hội thoại để mạnh dạn giao tiếp với người khác qua những chủ đề thông dụng như: Sở thích, tặng quà, nhận quà, yêu cầu... Giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào chủ điểm hội thoại và trong giao tiếp và từ đó SV có thể biểu đạt thành đoạn văn dài.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thị Thanh Liêm, Giáo trình Phát triển Hán ngữ-Nói-giao tiếp sơ cấp 2, NXB Hồng Đức, 2019
- [2] Mao Duyệt New Target Chinese spoken language, Quyển 4(10 bài) 《新目标汉语口语课本》, Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, năm 2020.

133023 NÓI 5 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng vào việc rèn luyện, nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Hoa của sinh viên theo những chủ đề trong bài học (trình độ trung cấp). Để sinh viên có thể vận dụng

tốt trong việc giao tiếp trong xã hội, thảo luận những vấn đề nóng trong xã hội, giải quyết những tình huống trong cuộc sống, giúp SV tự tin hơn trong giao tiếp với người bản xứ. Rèn luyện kỹ năng nói cho SV, nâng cao khả năng biểu đạt tiếng Hán của SV. Giúp SV nắm vững được các điểm ngữ pháp, các mẫu câu và từ ngữ liên quan đến các chủ đề phổ biến xoay quanh cuộc sống như: Lỡ hẹn; tìm đối tượng của giới trẻ ngày nay, bạn có sở thích gì? Tái hôn; Hạnh phúc là gì? Cuộc sống của người già ở trong nước của bạn, Nam nữ bình đẳng; Mẫu thuẫn gia đình; Theo bạn nên viết đơn xin việc như thế nào? Chuẩn bị những gì trước khi đi phỏng vấn; Bạn thích tổ chức đám cưới lớn hay nhỏ? Thói quen ăn uống của bạn? Cái gì so với sức khỏe quan trọng hơn? Điểm lợi và hại của việc nuôi động vật trong nhà; Ở thành phố sướng hơn hay là ở nông thôn sướng hơn? Bạn nghĩ sao khi mà hiện nay có rất nhiều người thích đi du học theo phong trào? Nếu bạn có tiền và có thời gian bạn sẽ đi đâu du lịch?... Vận dụng những kiến thức được học ở lớp để có thể tự đọc thêm sách và tự nghiên cứu tốt phần ngữ âm và học thuộc lòng những mẫu câu thường dùng trong giao tiếp.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Nguyễn Thị Thanh Huệ, Tiếng Trung ngoại thương Kinh doanh thành công, tập 1, NXB Dân Trí, 2018
[2] Mao Duyệt New Target Chinese spoken language, Quyển 5(15 bài) 《新目标汉语口语课本》, Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, năm 2020.

133030 NÓI 6 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng vào việc rèn luyện, nâng cao kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Hoa của sinh viên theo những chủ đề trong bài học (trình độ cao cấp), để sinh viên có thể vận dụng tốt vào trong việc giao tiếp xã hội hằng ngày, thảo luận những vấn đề phổ biến và những chủ đề nóng trong xã hội, giải quyết những tình huống trong cuộc sống, giúp sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp với người bản xứ. Giúp SV củng cố những từ ngữ giao tiếp mang đậm nét văn hóa dân tộc, có thể thảo luận, tranh luận trình bày quan điểm 1 cách có hệ thống, nhằm mục đích nâng cao khả năng biểu đạt. Giúp SV nắm vững được các điểm ngữ pháp, các mẫu câu và từ ngữ liên quan đến các chủ đề phổ biến xoay quanh cuộc sống như: chính trị thể giới, kinh tế, văn hóa, cuộc sống.... Bên cạnh đó cung cấp một số kiến thức khẩu ngữ trong giao tiếp tiếng Hán cho SV như: Cách sử dụng ngôn từ thăm hỏi, hàn huyên, giới thiệu và tự giới thiệu, hỏi thăm, thỉnh cầu, cảm ơn, xin lỗi.... Giúp SV nắm được kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ khẩu ngữ trong tiếng Hán.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Nguyễn Thị Thanh Huệ, Tiếng Trung ngoại thương Kinh doanh thành công, tập 2, NXB Dân Trí, 2018
[2] New Target Chinese spoken language, Quyển 6(15 bài) 《新目标汉语口语课本》, Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, năm 2020.

133036 NÓI 7 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ tư (HK7) ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ Cao cấp bằng một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Nguyễn Thị Thanh Huệ, Tiếng Trung ngoại thương Kinh doanh thành công, tập 3, NXB Dân Trí, 2018
[2] New Target Chinese spoken language, Quyển 6 (15 bài) 《新目标汉语口语课本》, Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, năm 2020.

133004 VIẾT 1 – TIẾNG TRUNG

Môn Viết 1 dành cho sinh viên năm thứ nhất ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của kỹ năng phát âm; Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, thanh điệu (dấu) và ghép vần; Quy tắc bút thuận, đếm nét, học và viết theo bộ; Các câu nói thường dùng trong lớp; Các câu nói thường dùng trong giao tiếp. Sau khi học xong môn này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về luyện nói tiếng Trung Quốc như: Hiểu được nguyên lý về ngữ âm tiếng Trung Quốc, so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa ngữ âm tiếng Trung Quốc và tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Ký Châu, Trần Thị Thanh Liên (dịch) Giáo trình Phát triển Hán ngữ (tập 1 thượng) 汉语教程第一册上, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, năm 2017、2023.

133008 VIẾT 2 – TIẾNG TRUNG

Môn Viết 2 chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ nhất ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng viết lòng ghép với kỹ năng khẩu ngữ, kỹ năng đọc hiểu. Sinh viên nắm được các chủ đề như: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau....; Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu; Các phần ngữ pháp cơ bản; Cách viết bút thuận và bộ thủ của chữ Hán. Sau khi học xong môn học này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về luyện nói tiếng Trung Quốc như: hiểu được nguyên lý về ngữ âm tiếng Trung Quốc, so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa ngữ âm tiếng Trung Quốc và tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Ký Châu, Trần Thị Thanh Liên (dịch) Giáo trình Phát triển Hán ngữ (tập 1 hạ) 汉语教程第一册下, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, năm 2023.

133012 VIẾT 3 – TIẾNG TRUNG

Môn Viết 3 chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng viết lồng ghép với kỹ năng khẩu ngữ, kỹ năng đọc hiểu. Sinh viên nắm được các chủ đề như: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, tình hình giao thông, các mùa trong năm, đi mua sắm...; Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu; Các phần ngữ pháp cơ bản; Tập viết một đoạn văn ngắn hoặc kể lại một câu chuyện đã nghe...

Tài liệu tham khảo:

- Dương Ký Châu, Trần Thị Thanh Liên (dịch) Giáo trình Phát triển Hán ngữ (tập 2 thượng) 汉语教程二·册上, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, năm 2023.

133020 VIẾT 4 – TIẾNG TRUNG

Môn Viết 4 dành cho sinh viên năm thứ hai ngành Trung Quốc học, cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung sâu sắc về nhân sinh quan, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học để viết lại bài khóa với ngôn ngữ của mình, trả lời những câu hỏi liên quan, và viết những đoạn văn theo một số chủ đề có liên quan đến nội dung bài khóa với những từ trọng điểm hoặc các cấu trúc ngữ pháp gợi ý. Bài tập của phần này xoay quanh các cấu trúc ngữ pháp, cách dùng từ trọng điểm để củng cố thêm nội dung đã học. Sau khi học môn này sinh viên nắm được một lượng từ vựng lớn, hiểu thêm về văn hóa ứng xử của người Trung Quốc. Đồng thời biết sử dụng cách dùng của một số từ hoặc cụm từ thông dụng.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Ký Châu, Trần Thị Thanh Liên (dịch) Giáo trình Phát triển Hán ngữ (tập 2 hạ) 汉语教程二·册下, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, năm 2023.

133024 VIẾT 5 – TIẾNG TRUNG

Môn Viết 5 với giáo trình mới, cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Các bài khóa với nội dung đa dạng, sinh viên có thể nắm được một lượng thông tin về văn hóa đất nước và con người Trung Quốc, vận dụng những kiến thức đã học để viết lại bài khóa với ngôn ngữ của mình, trả lời những câu hỏi liên quan, và viết những đoạn văn theo một số chủ đề có liên quan đến nội dung bài khóa với những từ trọng điểm hoặc các cấu trúc ngữ pháp gợi ý. Bài tập của phần này xoay quanh các cấu trúc ngữ pháp, cách dùng từ trọng điểm để củng cố thêm nội dung đã học. Sau khi học môn này sinh viên nắm được một lượng từ vựng lớn, hiểu thêm về văn hóa ứng xử của người Trung Quốc. Đồng thời có thể viết một bài văn miêu tả, thuật lại, phân tích, chứng minh bằng Tiếng Hán.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Ký Châu, Trần Thị Thanh Liên (dịch) Giáo trình Phát triển Hán ngữ (tập 3 thượng) 汉语教程三·册上, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, năm 2023.

133031 VIẾT 6 – TIẾNG TRUNG

Môn Viết 6 với giáo trình mới, cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Các bài khóa với nội dung đa dạng, sinh viên có thể nắm được một lượng thông tin về văn hóa đất nước và con người Trung Quốc, vận dụng những kiến thức đã học để viết lại bài khóa với ngôn ngữ của mình, trả lời những câu hỏi liên quan, và viết những đoạn văn theo một số chủ đề có liên quan đến nội dung bài khóa với những từ trọng điểm hoặc các cấu trúc ngữ pháp gợi ý. Bài tập của phần này xoay quanh các cấu trúc ngữ pháp, cách dùng từ trọng điểm để củng cố thêm nội dung đã học. Sau khi học môn này sinh viên nắm được một lượng từ vựng lớn, hiểu thêm về văn hóa ứng xử của người Trung Quốc. Đồng thời có thể viết một bài văn miêu tả, thuật lại, phân tích, chứng minh bằng Tiếng Hán.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Ký Châu, Trần Thị Thanh Liên (dịch) Giáo trình Phát triển Hán ngữ (tập 3 hạ) 汉语教程三·册下, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, năm 2023.

133037 VIẾT 7 – TIẾNG TRUNG

Môn Viết 7 với giáo trình mới, cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Các bài khóa với nội dung đa dạng, sinh viên có thể nắm được một lượng thông tin về văn hóa đất nước và con người Trung Quốc, vận dụng những kiến thức đã học để viết lại bài khóa với ngôn ngữ của mình, trả lời những câu hỏi liên quan, và viết những đoạn văn theo một số chủ đề có liên quan đến nội dung bài khóa với những từ trọng điểm hoặc các cấu trúc ngữ pháp gợi ý. Bài tập của phần này xoay quanh các cấu trúc ngữ pháp, cách dùng từ trọng điểm để củng cố thêm nội dung đã học. Sau khi học môn này sinh viên nắm được một lượng từ vựng lớn, hiểu thêm về văn hóa ứng xử của người Trung Quốc. Đồng thời có thể viết một bài văn miêu tả, thuật lại, phân tích, chứng minh bằng Tiếng Hán. Luyện cách viết bài văn cho sinh viên, giúp sinh viên viết văn theo lối tư duy của người Trung Quốc, học được cách diễn đạt rõ ràng súc tích.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Ký Châu, Trần Thị Thanh Liên (dịch) Giáo trình Phát triển Hán ngữ (tập 3 hạ) 汉语教程三·册下, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, năm 2023.

133066 ĐỌC 1 – TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 1 dành cho sinh viên năm thứ nhất ngành

Trung Quốc học, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của kỹ năng nhận biết chữ Hán; Bộ thủ; Cách viết chữ Hán; Quy tắc bút thuận, đếm nét, học và viết theo bộ; Các câu nói thường dùng trong lớp; Các câu nói thường dùng trong giao tiếp. Sau khi học xong môn này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về chữ Hán, nắm được một số từ vựng cơ bản.

Tài liệu tham khảo:

(1).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第一册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 1* (1-12), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2).The zhishi-An Ninh chủ biên, 2019, *Joyful Chinese-Vui học tiếng Trung-Từ vựng* (Sách bản quyền tiếng Việt), NXB Hồng Đức

(3). Trương Gia Quyền chủ biên, 2019, *Cẩm nang từ vựng HSK 123-Giải nghĩa và cách dùng*, NXB Tổng hợp Tp.HCM

133071 ĐỌC 2 – TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 2 giúp sinh viên nhận biết được mặt chữ Hán, học thêm các bộ thủ, cách viết chữ Hán. Ngoài ra còn rèn kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên. Trong giai đoạn này sinh viên có thể đọc hiểu một đoạn văn ngắn và phân biệt được các chữ Hán có cách viết giống nhau nhưng nghĩa thì khác nhau. Ngoài ra, sinh viên còn học được cách diễn đạt một đoạn văn theo một chủ đề nhất định, có thể liên hệ với kỹ năng nói và kỹ năng viết.

Tài liệu tham khảo:

(1).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第一册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 1* (13-25), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2).Lỗ Kiện Kí chủ biên, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2017, **Tiếng Trung Quốc cho người bắt đầu - Giáo trình luyện Đọc viết**, Nhà xuất bản Tổng Hợp Tp.HCM

133072 ĐỌC 3 – TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 3 giúp sinh viên nhận biết được nhiều chữ Hán, học thêm các bộ thủ, cách viết chữ Hán. Ngoài ra còn rèn kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên. Ở đây, sinh viên có thể đọc hiểu một đoạn văn ngắn và phân biệt được các chữ Hán có cách viết giống nhau nhưng nghĩa thì khác nhau, hoặc ghép từ ngữ lại thành một cụm từ, thành một câu hoàn chỉnh, từ đó ghép nhiều câu hoàn chỉnh thành một đoạn văn. Ngoài ra, sinh viên còn học được cách diễn đạt một đoạn văn theo một chủ đề nhất định, có thể liên hệ với kỹ năng nói và kỹ năng viết.

Tài liệu tham khảo:

(1).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第二册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 2* (1-15), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2).Lỗ Kiện Kí chủ biên, Dịch giả Nguyễn Thị Minh

Hồng, 2017, **Tiếng Trung Quốc cho người bắt đầu - Giáo trình luyện Đọc viết**, Nhà xuất bản Tổng Hợp Tp.HCM

133057 ĐỌC 4 – TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 4 cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung sâu sắc sinh viên có thể trả lời những câu hỏi liên quan, phán đoán đúng sai nội dung của đoạn văn, và học được cấu trúc ngữ pháp trọng điểm. Sinh viên chỉ cần đọc hiểu đoạn văn, không cần hiểu hết tất cả các từ trong đoạn văn mà vẫn có thể nắm hết ý toàn đoạn văn.

Tài liệu tham khảo:

(1).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第二册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 2* (16-20), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第三册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 3* (1-10), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(3).Lỗ Kiện Kí chủ biên, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2017, **Tiếng Trung Quốc cho người bắt đầu - Giáo trình luyện Đọc viết**, Nhà xuất bản Tổng Hợp Tp.HCM

133058 ĐỌC 5 – TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 5 cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung phong phú trong các mặt các lĩnh vực, sinh viên có thể trả lời những câu hỏi liên quan, phán đoán đúng sai nội dung của đoạn văn, chọn đáp án đúng và học được cấu trúc ngữ pháp trọng điểm. Sinh viên chỉ cần đọc hiểu đoạn văn, không cần hiểu hết tất cả các từ trong đoạn văn mà vẫn có thể nắm hết ý toàn đoạn văn.

Tài liệu tham khảo:

(1).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第三册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 3* (11-26), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2).Lỗ Kiện Kí chủ biên, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2017, **Tiếng Trung Quốc cho người bắt đầu - Giáo trình luyện Đọc viết**, Nhà xuất bản Tổng Hợp Tp.HCM

133032 ĐỌC 6 – TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 6 cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung phong phú trong các mặt các lĩnh vực, sinh viên có thể trả lời những

câu hỏi liên quan, phán đoán đúng sai nội dung của đoạn văn, chọn đáp án đúng và học được cấu trúc ngữ pháp trọng điểm. Sinh viên chỉ cần đọc hiểu đoạn văn, không cần hiểu hết tất cả các từ trong đoạn văn mà vẫn có thể nắm hết ý toàn đoạn văn. Sinh viên nắm được một số kỹ năng đọc hiểu cơ bản như: đọc lướt, đọc nhanh tìm thông tin...

Tài liệu tham khảo:

- Bành Chí Bình, Giáo trình đọc hiểu Hán ngữ - quyển 3 (11 - 26) tái bản lần 3 汉语阅读教程中级1, NXB Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh, 2018.

133080 ĐỌC 7 – TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 7 với giáo trình mới này là giáo trình đọc hiểu báo chí, cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa là nội dung những bài báo được đăng trên các tờ báo và tạp chí, sinh viên có thể nắm được cách hành văn trong văn viết, so sánh được với văn nói, các từ ngữ viết tắt, cùng với nội dung phong phú trong các mặt các lĩnh vực, sinh viên có thể trả lời những câu hỏi liên quan, phán đoán đúng sai nội dung của đoạn văn, chọn đáp án đúng và học được cấu trúc ngữ pháp trọng điểm. Sinh viên chỉ cần đọc hiểu đoạn văn, không cần hiểu hết tất cả các từ trong đoạn văn mà vẫn có thể nắm hết ý toàn đoạn văn.

Tài liệu tham khảo:

- Bành Chí Bình, Giáo trình đọc hiểu Hán ngữ cao cấp 1 汉语阅读教程高级1, NXB Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh, 2018.

133123 HÁN TỰ

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, diễn biến, cấu tạo, các bộ thủ, ý nghĩa của chữ Hán. Song song đó cũng hướng dẫn sinh viên cách viết Hán tự, từ đó sinh viên có thể xem đọc và tự viết được Hán tự.

Đồng thời, sinh viên cũng được cung cấp một lượng từ vựng có thể sử dụng trong sinh hoạt thường ngày (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt)

Môn học này chú trọng đến việc rèn luyện khả năng tự viết được Hán tự của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

[1] Giáo Trình Hán tự TS. Trương Gia Quyền(chủ biên) NXB Tổng hợp Tp.HCM 2020

[2] Ngữ Âm, Văn Tự, Từ Vựng Tiếng Trung Quốc Châu A Phí - Lưu Hồn Vũ NXB Đại Học Sư Phạm 2017

133124 KỸ NĂNG QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về kỹ năng quản trị hành chính nhân sự trong các công ty, xí nghiệp.

Đây là môn học nghiệp vụ được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng quản trị hành chính nhân sự trong các công ty, xí nghiệp có sự dụng Hoa ngữ tại Trung Quốc và Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

[1] Tôn Thế Huyền, Toàn thư quản lý nguồn nhân lực 孙世玄 : 《人力资源管理实用必备全书》, NXB Đại học Thanh Hoa, 2014

[2] Phùng Bảo Chu, Đông Lập Kim, Quản lý nhân sự dạy bạn quản lý nhân sự thực tế từ vỡ lòng đến tinh thông, 《资深HR教你人力资源管理实操从入门到精通》, NXB nhân dân Quảng Đông, 2019

[3] Whitney Jonhson, Đỗ Hoàng Lan, Kỹ năng quản lý nhân sự chuyên nghiệp. NXB 1980 Books. 2019.

[4] Barbara Mitchell, Lê Đức Thuận, Quản trị nhân sự đúng. NXB Alphabooks.2019.

[5] John C. Maxwell, Hà Quang Hùng, 21 Phẩm chất vàng của nhà lãnh đạo. 2019.

133128 NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH

Môn học cung cấp những kiến thức tổng quan về du lịch như kiến thức về tuyến điểm du lịch, loại hình du lịch, sản phẩm du lịch, điều kiện phát triển du lịch, khách du lịch, lao động trong du lịch... Đặc biệt, môn học cung cấp những kiến thức, những yêu cầu và những kỹ năng cần thiết cho công tác hướng dẫn du lịch đối với hướng dẫn viên.

Tài liệu tham khảo:

- Đoàn Hương Lan, Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Lao động, 2016.

133129 - NGHIỆP VỤ SỰ PHẠM

Trang bị các kiến thức về: Khái niệm về nghề sự phạm; Các phương pháp dạy tiếng Trung thường dùng trên giảng đường; Các tình huống phát sinh trong quá trình dạy học và phương hướng giải quyết.

Sau khi học xong môn học này, sinh viên hiểu được những yêu cầu cần có ở người làm nghề sự phạm và khái niệm về nghề này.

Có thể thực hiện việc dạy tiếng Trung một cách tự tin bằng cách áp dụng các phương pháp dạy học đã học được.

Từ đó, giúp sinh viên nâng cao được khả năng truyền đạt, giao tiếp, tự tin và sáng tạo trong quá trình hành nghề sự phạm, cụ thể là việc dạy tiếng Trung cho người Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

[1] 徐子亮/吴仁甫 : 《实用对外汉语教学法》, 北京大学出版社, 2016年。

102013 - TIẾNG VIỆT

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng Việt. Sinh viên nắm được khái quát lịch sử hình thành và quá trình phát triển của tiếng Việt, đặc điểm và cấu tạo của tiếng Việt. Củng cố và rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Việt như chính tả, từ vựng, ngữ pháp, văn bản. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng đọc và tìm kiếm tài liệu, làm việc nhóm.

Tài liệu tham khảo:

1. Đặng Văn Đạm, Hà Vinh (2001). Nhập môn tiếng Việt. NXB Văn hóa thông tin.
2. Bùi Minh Toán - Lê A - Đỗ Việt Hùng (2009). Tiếng Việt thực hành. NXB Giáo dục.
3. Diệp Quang Ban (2009). Văn bản và liên kết trong tiếng Việt: Văn bản, mạch lạc, liên kết, đoạn văn. NXB Giáo Dục.
4. Dương Hữu Biên (2000). Ngữ nghĩa học thực hành tiếng Việt: Giáo trình. NXB Văn hóa thông tin.
5. Cao Xuân Hạo (2001). Tiếng Việt - Văn Việt - Người Việt. NXB Trẻ.
6. Nguyễn Văn Tu (2001). Từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt. NXB Giáo dục.

133115 NHẬP MÔN ĐẤT NƯỚC HỌC TQ – KINH TẾ- LỊCH SỬ TRUNG QUỐC

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về những vấn đề về đất nước Trung Quốc như: địa lý, kinh tế, chính trị, giáo dục, ngoại giao....

Đây là môn học được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng biên phiên trên lĩnh vực Văn hóa - Xã hội và con người của Trung Quốc.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Đình Phúc - Võ Ngọc Tuấn Kiệt, Giáo trình Đất nước học Trung Quốc, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2021.

133116 NGHIỆP VỤ VI TÍNH VĂN PHÒNG - TIẾNG TRUNG

Môn này cung cấp cho sinh viên 3 nội dung như sau:
Một là, nhận biết và ghi nhớ các từ vựng cơ bản được sử dụng trong bộ công cụ văn phòng Office 2010 bản tiếng Trung (Giản thể) gồm Word, Excel và Powerpoint;

Hai là, các thủ thuật liên quan đến việc biên tập văn bản và tính toán trong bảng tính và trình bày trong trình chiếu;

Ba là, Sinh viên được thực hành trực tiếp để làm các bài tập (tiếng Trung giản thể).

Bên cạnh đó, sinh viên còn được học một số nội dung về sử lý sự cố máy tính thông thường, có thể áp dụng trực tiếp vào công việc văn phòng tại Công ty. Phần này được lồng ghép trong khi giáo viên giảng dạy các học phần OFFICE: MS WORD, MS EXCEL VÀ MS POWERPOINT.

Tài liệu tham khảo:

[1] Hoàng Tiến Dũng Bài giảng Nghiệp vụ vi tính văn phòng - Tiếng Trung (Giáo trình nội bộ), Đại học Lạc Hồng, 2018;

[2] Hậu Bính Diệu 侯炳耀, office 2019 thực chiến từ nhập môn đến tinh thông 《Office 2019办公应用实战从入门到精通》, NXB Bưu điện nhân dân, 2019.

133076 KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN – TIẾNG TRUNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về kỹ năng đàm phán trong giao dịch thương mại.

Đây là môn học nghiệp vụ được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng đàm phán trên lĩnh vực giao dịch thương mại của Trung Quốc và Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

- Vương Huệ Linh, Chu Hồng, Nguyễn Thị Minh Hồng (dịch), Giáo trình tiếng Trung ngoại thương kinh doanh thành công (2-3) 卓越汉语商务致胜, NXB Dân Trí, 2018.

133074 NGỮ PHÁP HÁN NGỮ HIỆN ĐẠI

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu tạo từ vựng, cụm từ (đoạn ngữ), cấu tạo cụm từ hay đoạn ngữ, từ loại, thành phần câu, các loại câu, câu đơn và câu phức. Qua đó rèn luyện được phản xạ nhanh nhạy bên trong quá trình hiểu rõ nắm bắt ý nghĩa diễn đạt trong các câu, tình huống, hội thoại, đoạn văn trong các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Có sự so sánh về mặt ngữ pháp giữa hai ngôn ngữ Tiếng Hoa và Tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Ngữ pháp Tiếng Hán Hiện đại, Đinh Sùng Minh 现代汉语语法教程 丁崇明 北京大学出版社 2018年5月第4次印刷, NXB Đại học Bắc Kinh, Tái bản lần thứ tư tháng 5 năm 2018

133131 KỸ NĂNG BIÊN - PHIÊN DỊCH THƯƠNG MẠI

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan kỹ năng biên phiên dịch từ cơ bản đến nâng cao.

Đây là môn học nghiệp vụ được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng biên phiên từ cơ bản đến nâng cao trên nhiều lĩnh vực.

Tài liệu tham khảo:

- Phan Thế Anh, Giáo trình biên phiên dịch Việt Hán 潘世英主编, 《越-汉翻译教材》, 淮鸿大学内部发行, 2015年, Đại học Lạc Hồng lưu hành nội bộ, năm 2015

133137 – NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Môn học Nghiệp vụ xuất nhập khẩu là môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động Nghiệp vụ xuất nhập khẩu. Cụ thể, môn học đi sâu tìm hiểu về các nghiệp vụ vận tải quốc tế, quy cách đóng gói hàng hóa vận tải quốc tế, bảo hiểm trong ngoại thương, thủ tục hải quan và an ninh Nghiệp vụ xuất nhập khẩu. Bên cạnh đó, cùng với xu thế toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng và nhu cầu về tính hiệu quả trong chuỗi cung ứng quốc tế, môn học cũng nhấn mạnh vai trò của Nghiệp vụ xuất nhập khẩu và quản trị chuỗi cung ứng nhằm tạo nên lợi thế cạnh tranh trong hoạt động thương mại quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

[1]. Trần Huỳnh Thúy Phượng (chủ biên) (2022). Giáo trình Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.

[2]. Hoàng Văn Châu (chủ biên) (2009). Giáo trình Logistics và Vận tải quốc tế. NXB Thông tin và Truyền thông.

Tài liệu tham khảo

[3]. Đoàn Thị Hồng Vân (chủ biên) (2010). Giáo trình Logistics – Những vấn đề cơ bản. NXB Lao động – Xã hội.

[4]. Pierre A. David, Richard D. Stewart (2010). *International Logistics: The Management of International Trade Operations. 3rd edition, Cengage Learning.*

[5]. Đoàn Thị Hồng Vân, Kim Ngọc Đạt (2010). Quản trị xuất nhập khẩu. NXB Lao động - Xã hội.

[6]. Nguyễn Như Tiến (2011). *Giáo trình Vận tải và giao nhận trong ngoại thương. NXB Khoa học và Kỹ thuật.*

133025 HÁN NGỮ VĂN PHÒNG

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong công ty, chú trọng rèn kỹ năng giao tiếp trong các tình huống giao dịch tiêu biểu bằng tiếng Trung Quốc, hình thành năng lực đàm phán trong thương mại. Giúp sinh viên tự tin hơn, ngoài ra, sinh viên cũng được trang bị kỹ năng và phương pháp viết các văn bản, sử dụng thành thạo các thuật ngữ, cấu trúc và mẫu câu tiêu biểu, qua đó hình thành kỹ năng soạn thảo các văn bản thông dụng.

Tài liệu tham khảo:

- The Zishi, Minh Nguyệt chủ biên, Tự Học Tiếng Trung Dành Cho Nhân Viên Văn Phòng The Zishi NXB Thời Đại, năm 2018.

133016 – NHÂN HỌC – VĂN HÓA – XÃ HỘI TRUNG QUỐC

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về những vấn đề về Xã hội bao gồm các chính sách cơ bản về an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tận dụng các nguồn lợi từ tài nguyên thiên nhiên... ; văn hóa Trung Quốc với những tư tưởng truyền thống; Tôn giáo và các phong tục truyền thống của người Trung Quốc xưa và nay; tổng quan về văn học văn chương Trung Quốc.

Đây là môn học được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng biên phiên trên lĩnh vực Văn hóa - Xã hội và con người của Trung Quốc.

Tài liệu tham khảo:

- Hoàng Tiến Dũng, Giáo trình Nhân học văn hóa xã hội Trung Quốc (giáo trình nội bộ), Đại học Lạc Hồng, năm 2017.

133135 Kỹ năng biên – phiên dịch 1

Học phần Dịch viết 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận nền tảng về biên dịch, đây là môn học chuyên ngành của sinh viên, tạo nền tảng cơ sở cho các học phần Dịch viết tiếp theo. Học phần sử dụng Giáo trình biên dịch Việt Hán, là giáo trình được sử dụng cho sinh viên ngành tiếng Việt ở các trường Đại học có đào tạo chuyên ngành tiếng Việt tại Trung quốc. Thông qua học phần, sinh viên có cái nhìn hai chiều về cả tiếng Trung và tiếng Việt, hình thành thói quen phân tích, so sánh, đối chiếu khi thực hiện công việc chuyển đổi ngôn ngữ, đồng thời phân biệt ngôn ngữ của dịch nói và dịch viết.

(1) 谭志词、祁广谋, 2016年, 《越汉翻译教程》, 世界图书出版公司

(Đàm Chí Từ, Kỳ Quảng Mưu, 2016, Giáo trình Phiên dịch Việt Trung, Công ty xuất bản sách Thế giới)

- Tiếng Việt

(2) Diệu Hồ, Trần Thị Tú Oanh, 2019, Tuyển tập 400 mẫu bài dịch Việt-Trung, Trung-Việt hay nhất, NXB Đà Nẵng.

Tiếng Trung

- (3) 赵玉兰, 2011年, 《越汉翻译教程》, 北京大学出版社

(Triệu Ngọc Lan, 2011, Giáo trình Phiên dịch Việt Trung, NXB ĐH Bắc Kinh)

- (4) 梁远, 2017, 《汉越互译技巧》, 世界图书出版公司

(Trương Viễn, 2017, Nghệ thuật dịch song ngữ Trung-Việt, NXB Thế giới sách)

133136 Kỹ năng biên – phiên dịch 2

Học phần Dịch nói 1 được bố trí ở học kì thứ 5, dành cho SV năm thứ 3, là một trong những môn học chuyên ngành, học phần gồm cả lý thuyết và thực hành, giúp sinh viên có kiến thức về lý thuyết phiên dịch, đồng thời rèn luyện kỹ năng dịch thuận (từ Trung sang Việt) và dịch ngược (từ Việt sang Trung), giúp sinh viên từ dịch đúng đến dịch nhanh, dịch thành thạo, nâng cao phản xạ nghe hiểu-xử lý thông tin và chuyển đổi ngôn ngữ một cách chuyên nghiệp.

(1) 韦长福、林莉、梁茂华, 2017, 《汉越口译-理论与实践》, 重庆大学出版社.

(Vi Trường Phúc, Lâm Lợi, Lương Mậu Hoa, 2017, *Dịch khẩu ngữ Trung-Việt-Lý luận và thực tiễn*, NXB ĐH Trưng Khánh)

(2) Mã Tiễn Phi, Nguyễn Thị Minh Hồng (Dịch), 2017, *Luyện nói tiếng Trung quốc cấp tốc-trình độ tiền trung cấp*, NXB Tổng hợp Tp.

(1) Lưu Vân, Khương An, 2019, *Bộ đề luyện năng lực HSK4*, NXB Hồng Đức

133125 - NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH

Môn học được xây dựng nhằm cung cấp cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc những kiến thức cần thiết về kỹ năng thuyết trình từ công tác chuẩn bị đến việc thực hành thuyết trình, ứng biến khi thuyết trình. Qua đó, giúp cho người học hình thành kỹ năng thuyết trình về các nội dung học thuật, các chủ đề cơ bản về văn hóa, du lịch trong quá trình học tập cũng như ngoài xã hội, hình thành thái độ yêu thích thuyết trình, có ý thức ảnh hưởng đến người khác thông qua những nội dung mà mình thuyết trình.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

1. Dương Thị Liễu, Trương Thị Nam Thắng, Phạm Hương Thảo (2013). Kỹ năng thuyết trình. NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

2. Tim Hindle, Dương Trí Hiền (2006). Kỹ năng thuyết trình. NXB Tổng hợp TP.HCM.

Tài liệu tham khảo

5. Carmine Gallo (Nguyễn Thọ Nhân dịch) (2010). Bí quyết thuyết trình của Steve Jobs. NXB Tổng hợp TP.HCM.
6. Mai Chánh Cường (2008). Kỹ năng đàm phán và thuyết trình trong kinh doanh. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
7. Nguyễn Tô Lăng (2013). Kỹ thuật viết và thuyết trình. NXB Xây dựng.
8. Khánh Sơn (2001). Thuyết trình diễn thuyết: 101 bí quyết thành công. NXB Thanh Niên.

136001 - THỰC HÀNH DƯỢC KHOA 1

Học phần Thực hành Dược khoa 1 giới thiệu một số kỹ thuật bào chế cơ bản, bao gồm: kỹ thuật cân, kỹ thuật nghiền tán - trộn đều, kỹ thuật đo lường thể tích, kỹ thuật hòa tan, kỹ thuật lọc, lắng gạn. Từ đó, sinh viên vận dụng được các kỹ thuật để điều chế một số dạng thuốc đơn giản như thuốc bột, thuốc cốm, dung dịch thuốc.

Giáo trình

- BM Bào chế - Công nghiệp Dược (2020). Thực hành Dược khoa 1, Giáo trình nội bộ. Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng

136171 – PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG {Dược}

Học phần trang bị cho sinh viên tất cả các ngành những kiến thức cơ bản về những kiến thức lý luận cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng. Từ đó giúp cho sinh viên có nhận thức, quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Từ đó, sinh viên dễ dàng học các môn học chuyên sâu về pháp luật trong chương trình học. Đồng thời trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam và một số ngành luật cụ thể, giúp cho sinh viên hiểu biết hơn về pháp luật để vận dụng vào thực tiễn cuộc sống cũng như công việc trong tương lai.

136008 - THỰC HÀNH HÓA HỮU CƠ

Học phần Thực hành Hóa Hữu cơ là môn học cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong việc sử dụng các dụng cụ, thiết bị nhằm điều chế và tổng hợp các hợp chất hữu cơ

Giáo trình

- Bộ môn Hóa Hữu cơ. Thực tập hóa hữu cơ. Giáo trình nội bộ. Trường đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quang Đạt. Hóa học hữu cơ: sách đào tạo dược sĩ đại học. NXB Y học, 2007.
- Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa. Hóa hữu cơ. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2007.
- Phan Thanh Sơn Nam. Bài tập hóa hữu cơ. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2008.

136011 - THỰC VẬT DƯỢC

Thực vật dược là môn cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Dược. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương về hình thái, giải phẫu và phân loại thực vật, bao gồm: Đặc điểm hình thái và cấu tạo giải phẫu của các cơ quan sinh dưỡng của thực vật (rễ, thân, lá); Đặc điểm cấu tạo cơ quan sinh sản của thực vật (hoa, quả, hạt); Nguyên tắc và danh pháp trong phân loại thực vật; Đặc điểm của các ngành thuộc phân giới Thực vật bậc cao và đặc điểm của một số họ thực vật thuộc ngành Ngọc lan

Giáo trình

- Trương Thị Đẹp (2007). Thực vật dược. NXB Giáo dục.

Tài liệu tham khảo

- Lê Đình Bích, Trần Văn Ôn (2007). Thực vật học. NXB Y học.
- Võ Văn Chi (2012). Từ điển cây thuốc Việt Nam (bộ mới) tập 1. NXB Y học.
- Võ Văn Chi (2012). Từ điển cây thuốc Việt Nam (bộ mới) tập 2. NXB Y học.

136012 - THỰC HÀNH THỰC VẬT DƯỢC

Thực hành Thực vật dược là môn cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Dược. Môn học này trang bị cho sinh viên phương pháp để khảo sát cấu trúc giải phẫu các cơ quan sinh dưỡng, phân tích đặc điểm hình thái cơ quan dinh dưỡng và sinh sản của cây thuốc, và phương pháp làm tiêu bản thực vật khô. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng để kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp vi học và định danh cây thuốc.

Giáo trình

- Bộ môn Thực vật (2020). Giáo trình Thực hành Thực vật dược. Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- Trương Thị Đẹp (2007). Thực vật Dược. NXB Y học.
- Võ Văn Chi (2012). Từ điển cây thuốc Việt Nam (bộ mới) tập 1. NXB Y học.
- Võ Văn Chi (2012). Từ điển cây thuốc Việt Nam (bộ mới) tập 2. NXB Y học.

136013 - GIẢI PHẪU

Giải phẫu là môn học cơ sở ngành cung cấp kiến thức nền tảng cho các môn học cơ sở ngành khác như Vi sinh, Ký sinh trùng, Sinh lý, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Bệnh học

và những môn học chuyên ngành như Dược lý, Dược lâm sàng,...

Học phần trình bày thông tin một cách ngắn gọn và súc tích theo hệ thống các cơ quan nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về hình thái và cấu tạo cơ thể người, mối liên quan giữa các bộ phận của cơ thể và liên quan giữa cơ thể với môi trường.

Giáo trình

- Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2019), *Giải phẫu học hệ thống*, Nhà xuất bản Y học – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

- Frank H. Netter, Nguyễn Quang Quyền, Phạm Đăng Diệu (2020), Atlas giải phẫu người, Nhà xuất bản Hồng Đức.

136016 - HÓA LÝ DƯỢC

Học phần Hóa lý dược giới thiệu những kiến thức cơ bản về Điện hóa học, Động hóa học, Lý thuyết về các hiện tượng bề mặt và hóa keo các hệ phân tán (hệ phân tán keo, hỗn dịch, nhũ tương, micell, polymer) về tính chất động học, quang học, điện học, độ bền vững và sự keo tụ. Từ đó, sinh viên hiểu rõ về vị trí, vai trò và ứng dụng của các hệ phân tán trong sản xuất, khoa học công nghệ và đời sống.

Giáo trình

- Đỗ Minh Quang (2011), Hóa lý Dược, NXB Y học Hà Nội.

136017 - THỰC HÀNH HÓA LÝ DƯỢC

Thực hành Hóa lý dược là môn cơ sở ngành, giúp sinh viên củng cố lại những kiến thức cơ bản đã học trong học phần Hóa lý dược. Nội dung học bao gồm: biết cách sử dụng dụng cụ, máy móc trong phòng thí nghiệm, thực hiện được một số thí nghiệm điều chế, định tính và định lượng, hiểu được cơ chế điều chế và thiết kế thí nghiệm.

Giáo trình

- Bộ môn Hóa lý dược Đại học Lạc Hồng (2020), Giáo trình Thực hành Hóa lý dược, Lưu hành nội bộ

Tài liệu tham khảo

- Đỗ Minh Quang (2011), Hóa lý Dược, NXB Y học Hà Nội.

136018 - VI SINH

Học phần Vi sinh là môn cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, đặc điểm sinh lý và di truyền của vi sinh vật...: đặc điểm, khả năng gây bệnh một số vi khuẩn, virus thường gặp. Các cơ chế đề kháng kháng sinh của vi sinh vật, miễn dịch trong nhiễm khuẩn - các tỳ quá mẫn. Các kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong chẩn đoán bệnh do vi sinh vật.

Giáo trình

- Cao Văn Thu (chủ biên), Vi sinh vật học (sách dùng đào tạo dược sĩ đại học), NXB Giáo dục, 2008.

Tài liệu tham khảo

- Đoàn Thị Nguyễn, Trần Quang Cảnh, Vi Sinh vật, NXB Y học, 2012.

136019 - THỰC HÀNH VI SINH

Học phần Thực hành Vi Sinh là môn học cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

- Các kỹ thuật cấy cơ bản trong phòng xét nghiệm vi sinh, phân lập vi khuẩn
- Phương pháp nhuộm màu vi sinh vật để quan sát cấu tạo, hình thái, cách sắp xếp tế bào vi khuẩn.
- Các thử nghiệm đánh giá độ nhiễm khuẩn, độ vô trùng của mẫu thử
- Các thử nghiệm kháng sinh : MIC, kháng sinh đồ.
- Các phản ứng sinh lý, sinh hóa trên vi khuẩn giúp định danh vi khuẩn.

Giáo trình

- Nguyễn Văn Hoàng, Lê Duy Tiến, Nguyễn Việt Đức, Thực hành Vi sinh, Đại học Lạc Hồng, 2020.

Tài liệu tham khảo

- Đoàn Thị Nguyễn, Trần Quang Cảnh, Vi Sinh vật, NXB Y học, 2012.

136020 - KÝ SINH TRÙNG

Học phần ký sinh trùng là môn cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên nhân gây bệnh, các đặc điểm sinh học, đường lây nhiễm, dịch tễ học, các biểu hiện bệnh lâm sàng, bệnh học, các phương pháp, kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán, nguyên tắc và phác đồ điều trị cũng như nguyên tắc và biện pháp phòng chống những ký sinh trùng và vi nấm thường gặp ở nước ta.

Giáo trình

- Nguyễn Đình Nga. Ký sinh trùng, NXB Giáo dục, 2012.

Tài liệu tham khảo

- Lê Thị Xuân. Ký sinh trùng thực hành: dùng cho đào tạo cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y , Hội Tâm lý - Giáo dục học Việt Nam học, 2008.

136027 - HÓA SINH

Học phần Hóa sinh cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, cơ chế tác dụng sinh học và quá trình chuyển hoá của các chất tham gia vào hoạt động sống của cơ thể (protid, glucid, lipid, enzyme, hormon...). Học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức về quá trình chuyển hóa xảy ra ở mô, ở các cơ quan chủ yếu trong cơ thể.

Giáo trình

- Trần Thanh Nhân (2012), Hóa sinh học phần 2, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Xuân Thắng (2007), Hóa sinh học, NXB Y học.

136028 - THỰC HÀNH HÓA SINH

Sinh viên thực hiện một số thí nghiệm định tính để khảo sát một số tính chất của các chất có trong cơ thể sống (glucid, protid, lipid, enzyme...). Thực hiện thí nghiệm định lượng các chất này và biện luận kết quả.

Tài liệu tham khảo

- Bộ môn Hóa sinh Đại học Lạc Hồng (2020), Giáo trình Thực hành Hóa sinh, Lưu hành nội bộ.

136034 - HÓA DƯỢC 1

Học phần Hóa dược 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về công thức cấu tạo, nguyên tắc điều chế, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thông dụng (kháng sinh, kháng nấm, kháng lao, virus, trị ung thư,...) để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc. Học phần cũng giúp cho sinh viên giải thích được mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng sinh học, cũng như cơ chế tác dụng của các nhóm thuốc.

Giáo trình

- Lê Minh Trí, Huỳnh Thị Ngọc Phương. *Hóa dược 1*, Bộ y tế, NXB giáo dục Việt Nam, 2009.

Tài liệu tham khảo

- Dược điển Việt Nam V (2017). Nhà xuất bản Y học
- David A. Williams. *Foye's Principles of Medicinal Chemistry* , 2020

136038 - DƯỢC LÝ 1

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cơ chế sinh hóa của tế bào, quá trình dược động học, dược lực học, liều dùng, tác dụng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định của các nhóm thuốc đối với các trường hợp bệnh lý.

Giáo trình

- Mai Phương Mai, Trần Mạnh Hùng (2017). *Dược lý học Tập 1*, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế (2018), *Dược thư quốc gia Việt Nam*, NXB Y học, Hà Nội
- Trần Thị Thu Hằng (2019), *Dược lực học*, NXB Hồng Đức

136040 - PHÁP CHẾ DƯỢC

Học phần trang bị kiến thức về các quy định pháp luật của nhà nước trong hoạt động hành nghề dược tại Việt Nam như Luật dược, quy định về đăng kí thuốc, quy định ghi nhãn thuốc, quy định về thông tin quảng cáo thuốc, quy định về quản lý thuốc phải kiểm soát đặc biệt, quy định về thuốc kê đơn và thuốc không kê đơn, quy định về hành nghề tại các cơ sở bán lẻ thuốc, quy định về thanh tra dược, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực dược, quy định về quản lý chất lượng thuốc.

Giáo trình

- Trần Hữu Hiệp, Mai Thanh Diễm, Nguyễn Lê Anh Tuấn (2020), *Pháp Chế Dược*, Khoa Dược, trường Đại học Lạc Hồng, tài liệu lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

- Hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Y tế Việt Nam,

<https://emohbackup.moh.gov.vn/publish/home>

136041 - HÓA DƯỢC 2

Học phần hóa dược 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về công thức cấu tạo, nguyên tắc điều chế, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thông dụng (thuốc tác động hệ thần kinh, hệ miễn dịch, hệ tiêu hoá, tim mạch, hormone) để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc. Học phần cũng giúp cho sinh viên giải thích được mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng sinh học và cơ chế tác dụng của một số thuốc chính.

Giáo trình

- Trương Phương, Trần Thành Đạo. *Hóa dược 2*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009.

Tài liệu tham khảo

- Dược điển Việt Nam V (2017). Nhà xuất bản Y học
- David A. Williams. *Foye's Principles of Medicinal Chemistry*, 2020

136044 - DƯỢC ĐỘNG HỌC

Học phần Dược động học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa và thải trừ thuốc trong cơ thể. Sự thay đổi dược động ở các đối tượng sử dụng thuốc khác nhau, đồng thời cung cấp các kiến thức về tương tác dược động. Từ đó làm nền tảng kiến thức cho các môn học tiếp theo chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng.

Giáo trình

- Mai Phương Mai (2019), *Dược động học đại cương: tài liệu tham khảo dành cho đại học và sau đại học*, NXB Y học

Tài liệu tham khảo

- Hoàng Thị Kim Huyền (2016), *Dược động học: những kiến thức cơ bản*, NXB Y học
- Trần Thị Thu Hằng, *Dược lực học*, NXB Hồng Đức 2019
- Nguyễn Tuấn Dũng, Nguyễn Ngọc Khôi (2019). *Dược lâm sàng đại cương*. Nơi xuất bản: NXB Y học.

136047 - DƯỢC LÝ 2

Học phần Dược lý 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cơ chế tác động, liều dùng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định của các nhóm thuốc đối với các trường hợp bệnh lý.

Giáo trình

- Mai Phương Mai, Trần Mạnh Hùng (2011). *Dược lý học Tập 2*, NXB Y học,

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế (2018), *Dược thư quốc gia Việt Nam*, NXB Y học, Hà Nội
- Trần Thị Thu Hằng (2019), *Dược lực học*, NXB Hồng Đức

136052 - DƯỢC LÂM SÀNG

Học phần Dược lâm sàng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác dược lâm sàng để có thể ứng dụng trong lĩnh vực nghề nghiệp liên quan ở bệnh

viện hoặc các trung tâm thông tin thuốc sau này, bao gồm:

- + Kiến thức về thuốc (thông tin thuốc, tương tác thuốc, dị ứng thuốc, phản ứng có hại của thuốc..)
- + Kiến thức về sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt (PNCT, trẻ em, suy gan, thận), sử dụng các nhóm thuốc cơ bản.

Giáo trình

- Hoàng Thị Kim Huyền, J.R.B.J. Brouwers (2012). *Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập 1: Các nguyên lý cơ bản trong Dược lâm sàng*. Nhà xuất bản Y học.
- Nguyễn Tuấn Dũng, Nguyễn Ngọc Khôi (2019). *Dược lâm sàng đại cương*. Nhà xuất bản Y học.

136053 - KIỂM NGHIỆM DƯỢC PHẨM

Học phần Kiểm nghiệm thuốc là môn chuyên ngành, giảng dạy cho sinh viên Dược các năm cuối mục đích: để sinh viên nắm được các quy định của công tác Kiểm nghiệm thuốc, các chỉ tiêu phải thực hiện khi kiểm nghiệm để đáp ứng được các yêu cầu mang tính pháp lý mang lại chất lượng của thuốc cho người sử dụng.

Nội dung của môn học Kiểm nghiệm thuốc gồm 2 phần chính:

Phần I: Nghiệp vụ công tác Kiểm nghiệm

Phần II: Phương pháp Kiểm nghiệm các dạng thuốc

Giáo trình

- + Đặng Văn Hòa; Vĩnh Định (2017). *Kiểm nghiệm thuốc*. Nhà xuất bản Giáo dục. Hà Nội

Tài liệu tham khảo

- Dược điển Việt Nam V (2017). Nhà xuất bản Y học
- Trần Tử An (2017). *Kiểm nghiệm dược phẩm*. Nhà xuất bản Y học
- Thái Nguyễn Hùng Thu, Lê Đình Chi (2018). *Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP)*. Nhà xuất bản Y học.

136054 - THỰC HÀNH KIỂM NGHIỆM DƯỢC PHẨM

Học phần Thực hành kiểm nghiệm thuốc là môn chuyên ngành, giảng dạy cho sinh viên Dược các năm cuối mục đích: để sinh viên nắm được các quy định của công tác Kiểm nghiệm thuốc, các chỉ tiêu phải thực hiện khi kiểm nghiệm để đáp ứng được các yêu cầu mang tính pháp lý mang lại chất lượng của thuốc cho người sử dụng.

Nội dung của môn học Kiểm nghiệm thuốc gồm 2 phần chính:

Phần I: Nghiệp vụ công tác Kiểm nghiệm

Phần II: Phương pháp Kiểm nghiệm các dạng thuốc

Giáo trình

- + Bộ môn Hóa phân tích - Kiểm nghiệm (2020). *Giáo trình thực hành Kiểm nghiệm thuốc*. Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- + Đặng Văn Hòa; Vĩnh Định (2017). *Kiểm nghiệm thuốc*. Nhà xuất bản Giáo dục
- Dược điển Việt Nam V (2017). Nhà xuất bản Y học
- Trần Tử An (2017). *Kiểm nghiệm dược phẩm*. Nhà

xuất bản Y học

- Thái Nguyễn Hùng Thu, Lê Đình Chi (2018). Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP). Nhà xuất bản Y học.

136055 - ĐẠO ĐỨC HÀNH NGHỀ DƯỢC

Học phần cung cấp cho sinh viên (SV) các khái niệm liên quan đến Đạo đức, Đạo đức trong hành nghề dược; 12 điều y đức của người cán bộ y tế Việt Nam; 10 điều đạo đức trong hành nghề dược tại Việt Nam (VN); Bộ Quy tắc đạo đức cho Dược sĩ (DS) của Hoa Kỳ, và của Singapore, Lời thề của của DS. Ngoài ra SV còn tìm hiểu về Quy tắc EFPIA, Các yêu cầu đạo đức của Công nghiệp dược có ảnh hưởng đến y khoa, Tuyên bố Helsinki: Các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu y khoa liên quan đến con người.

Giáo trình:

+ Huỳnh Văn Hóa (2020), Giáo trình Dược xã hội học, Khoa Dược – Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo:

+ Bộ Y tế, Thông tư số 29/2018/TT-BYT Quy định về Thử thuốc trên lâm sàng, 29/10/2018
+ Hoàng Thy Nhạc Vũ (2020), Dược xã hội học, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

136060 - THỰC HÀNH DƯỢC LIỆU

Học phần thực hành dược liệu cung cấp cho sinh viên kiến thức về nhận biết, chiết xuất, định tính bằng phương pháp hóa học, sắc ký, định lượng các nhóm hợp chất tự nhiên có trong dược liệu. Học phần cũng cung cấp kỹ năng thực hành phòng thí nghiệm và kỹ năng làm việc nhóm cho sinh viên.

Giáo trình

Bộ môn dược liệu (2020). *Thực hành dược liệu*, Giáo trình nội bộ.

Tài liệu tham khảo

+ Ngô Văn Thu (2011). Dược liệu học tập 1. Nhà xuất bản Y học.
+ Phạm Thanh Kỳ (2007). Dược liệu học tập 2. Nhà xuất bản Y học

136061 - DƯỢC XÃ HỘI HỌC

Học phần cung cấp cho sinh viên (SV) những kiến thức về Dược Xã hội học (DXHH); tầm quan trọng của thuốc về mặt xã hội, về Tuyên bố Alma Ata & Danh mục thuốc thiết yếu (EML) & Chính sách quốc gia về thuốc (NDP), về Đặc điểm & Cam kết & Vai trò của DS, về cơ sở ban hành Tiêu chuẩn chất lượng cho Thực hành dược, về vai trò của DS trong Sử dụng thuốc hợp lý, trong chống Sai sót về thuốc trong cấp phát, trong Chính sách kiểm soát đề kháng của thuốc kháng khuẩn, trong thông tin thuốc & tự dùng thuốc cho người bệnh. Ngoài ra môn học còn trang bị cho SV kiến thức về các chỉ báo sử dụng thuốc, về các khái niệm liên quan đến đạo đức, so sánh giữa bộ quy tắc đạo đức trong hành nghề dược VN, Hoa Kỳ, Singapore. Với tư cách là DS và là những nhà quản lý trong tương lai, SV sẽ thảo luận về nội dung

bài học để rút ra những kết luận thực tiễn từ các nội dung của môn học.

Giáo trình

- Huỳnh Văn Hóa (2020), Giáo trình Dược xã hội học, Khoa Dược – Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- Huỳnh Thy Nhạc Vũ (2020), Dược xã hội học, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

136072 – THÔNG TIN THUỐC VÀ DƯỢC CẢNH GIÁC

Học phần Thông tin thuốc và dược cảnh giác là môn học tự chọn dành cho sinh viên theo định hướng “Dược lý – Dược lâm sàng”

Môn học cung cấp cho sinh viên những thông tin và kỹ năng cơ bản về cảnh giác dược để có thể ứng dụng trong lĩnh vực nghề nghiệp liên quan ở bệnh viện hoặc các trung tâm thông tin thuốc sau này.

Giáo trình

+ Trường ĐH dược, Trung tâm quốc gia về thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc (2015), Cảnh giác dược, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo:

+ Bộ y tế (2015) Hướng dẫn quốc gia về cảnh giác dược
+ Bộ Y Tế (2018), Dược thư quốc gia Việt Nam, NXB Y học

136074 – VI TÍNH DƯỢC CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ – CUNG ỨNG THUỐC

Học phần Vi tính dược chuyên ngành Quản lý Cung ứng thuốc là môn chuyên ngành, nhằm mục đích giúp sinh viên ứng dụng Công nghệ thông tin trong trình bày văn bản khoa học đa định dạng cũng như các phân tích thống kê trong nghiên cứu khoa học và chuyên môn nghề nghiệp trong lĩnh vực Quản lý Cung ứng thuốc.

Giáo trình:

+ Đỗ Quang Dương, Chung Khang Kiệt, Nguyễn Thụy Việt Phương, Nguyễn Thành Tân (2020), Vi tính dược chuyên ngành, Khoa Dược, trường Đại học Lạc Hồng, tài liệu lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo:

+ Nguyễn Văn Tuấn (2020), Mô hình hồi quy và Khám phá Khoa học, NXB Tổng hợp TP.HCM.
+ Nguyễn Văn Tuấn (2019), Phân tích dữ liệu với R: hỏi và đáp, NXB Tổng hợp TP.HCM.
+ Philip O. Anderson, Susan M. McGuinness, Philip E. Bourne (2019), Pharmacy Informatics, CRC Press.
+ James E. De Muth (2020), Basic Statistics and Pharmaceutical Statistical Applications, Third Edition, Chapman and Hall/CRC.

136078 – MARKETING DƯỢC PHẨM

Học phần Marketing dược cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến lĩnh vực marketing. Marketing dược phẩm giúp người kinh doanh xác định được phân

khúc khách hàng mục tiêu để lên kế hoạch và thực hiện các chính sách marketing (sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến) để đưa sản phẩm dược đến tay người tiêu dùng với giá hợp lý và chất lượng tối ưu đồng thời cũng mang lại hiệu quả tối ưu nhất cho doanh nghiệp kinh doanh dược phẩm.

Giáo trình

- Nguyễn Thanh Bình, Phạm Văn Tuấn, Vũ Trí Dũng, Nguyễn Quang Việt, Trần Minh Đạo (2019), *Marketing dược phẩm*, NXB Giáo dục Việt Nam

- Đinh Tiên Minh, Quách Thị Bửu Châu, Nguyễn Văn Trung, Đào Hoài Nam (2014), *Giáo trình Marketing căn bản*, NXB Lao Động

Tài liệu tham khảo:

+ Mickey Smith (2014), *Principles of Pharmaceutical Marketing*,

https://books.google.com.vn/books?id=hpAABA_AAQBAJ&printsec=frontcover&hl=vi&source=gs_atb#v=onepage&q&f=true,

136080 – QUẢNG CÁO THƯƠNG HIỆU VÀ GIỚI THIỆU THUỐC

Quảng cáo thương hiệu - giới thiệu thuốc là một môn học có vị trí quan trọng nhằm trang bị cho người học những kiến thức khái quát cơ bản nhất về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, phát triển thương hiệu và các biện pháp, kỹ thuật nhằm phát triển thương hiệu sản phẩm dược. Đồng thời môn học cung cấp cho người học những kỹ năng, biện pháp và quy trình giới thiệu thuốc và các sản phẩm dược phẩm ở Việt Nam.

Giáo trình

+ Phan Văn Hải (2018), *Quảng cáo thương hiệu và giới thiệu thuốc*, Đại học Lạc Hồng, Lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

+ Phạm Thị Lan Hương (2014), *Quản trị thương hiệu*, NXB Tài chính, TP Hồ Chí Minh.

+ Trần Minh Đạo (2013), *Marketing căn bản*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

136094 – VI TÍNH DƯỢC CHUYÊN NGÀNH SẢN XUẤT – PHÁT TRIỂN THUỐC

Học phần Vi tính dược chuyên ngành Sản xuất - Phát triển thuốc là môn chuyên ngành, nhằm mục đích giúp sinh viên ứng dụng Công nghệ thông tin trong trình bày văn bản khoa học đa định dạng và các phân tích thống kê trong nghiên cứu khoa học và chuyên môn nghề nghiệp trong lĩnh vực Sản xuất - Phát triển thuốc.

Giáo trình:

+ Đỗ Quang Dương, Chung Khang Kiệt, Nguyễn Thụy Việt Phương, Nguyễn Thành Tân (2020), *Vi tính dược chuyên ngành*, Khoa Dược, trường Đại học Lạc Hồng, tài liệu lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo:

+ Nguyễn Văn Tuấn (2020), *Mô hình hồi quy và Khám phá Khoa học*, NXB Tổng hợp TP.HCM.

+ Nguyễn Văn Tuấn (2019), *Phân tích dữ liệu với R: hỏi và đáp*, NXB Tổng hợp TP.HCM.

+ Sergey Ilyin (2019), *Functional Informatics in Drug Discovery*, CRC Press.

+ Philip O. Anderson, Susan M. McGuinness, Philip E. Bourne (2019), *Pharmacy Informatics*, CRC Press.

+ James E. De Muth (2020), *Basic Statistics and Pharmaceutical Statistical Applications*, Third Edition, Chapman and Hall/CRC.

136101- THỰC HÀNH BẢO CHẾ VÀ SINH DƯỢC HỌC

Thực hành bào chế là một môn cơ sở ngành, giúp sinh viên vận dụng được kiến thức đã học trong môn Bào chế và sinh dược học để thực hành điều chế một số dạng thuốc cơ bản. Nội dung học bao gồm: sử dụng một số thiết bị trong bào chế và trong đánh giá chất lượng thuốc, điều chế được một số dạng bào chế thông dụng.

Giáo trình

- Bộ môn Bào chế - Công nghiệp dược (2020), *Thực hành Bào chế và sinh dược học*, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa (2011), *Bào chế và sinh dược học, tập 1 và tập 2*, NXB Y học.

- Võ Xuân Minh, Nguyễn Văn Long (2006), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc*, tập 1, NXB Y Học

- Hoàng Minh Châu (2009), *Công nghệ bào chế dược phẩm*, NXB Giáo dục.

136102 - THỰC HÀNH HÓA DƯỢC

Học phần thực hành Hóa Dược cung cấp cho sinh viên các kiến thức cấu trúc và tính chất lý hóa của một số thuốc. Vận dụng được những kiến thức trên trong việc điều chế, kiểm nghiệm một số nguyên liệu dùng làm thuốc thông thường.

Giáo trình

- Hồ Dũng Mạnh, Phùng Thị Thu Thủy, Kim Ngọc Sơn, Hoàng Việt Nhâm, Huỳnh Văn Thống. *Thực hành Hóa dược*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

Tài liệu tham khảo:

- Dược điển Việt Nam V (2017). Nhà xuất bản Y học

- David A. Williams. *Foye's Principles of Medicinal Chemistry*, 2020

136103 - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN

Học phần này trình bày những kiến thức cơ bản về Dược học cổ truyền bao gồm:

- Đại cương về y học cổ truyền gồm các học thuyết y học cổ truyền, nguyên nhân và phương pháp chẩn đoán theo y học cổ truyền, bát cương, bát pháp, và phép tắc trị bệnh theo y học cổ truyền.

- Thuốc cổ truyền gồm phần đại cương và phân loại thuốc cổ truyền.

- Cuối cùng là chế biến thuốc cổ truyền gồm đại cương và phương pháp chế biến 1 số vị thuốc cổ truyền

Giáo trình

- Phạm Xuân Sinh (chủ biên) (2018). *Dược học cổ truyền*, NXB Y học.
- Nguyễn Phương Dung (chủ biên) (2016). *Dược học cổ truyền*, NXB Đại học sư phạm TP. HCM.

136104 - ĐỘC CHẤT HỌC

Độc chất học có vai trò quan trọng trong ngành Y Dược, nghiên cứu về chất độc và tác động của các chất độc lên cơ thể sống. Môn học cung cấp những kiến thức liên quan đến các triệu chứng, cơ chế, phương pháp kiểm nghiệm và điều trị sự ngộ độc.

Giáo trình

+ Trần Thanh Nhân (2011), Độc chất học, NXB Giáo dục Việt Nam

136106 - HOÁ VÔ CƠ

Học phần gồm 10 chương cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản các vấn đề liên quan đến các tính chất của các nguyên tố hóa học trong bảng hệ thống tuần hoàn, cơ sở lý thuyết của các liên kết hóa học trong các hợp chất vô cơ, các tính chất vật lý, hóa học, các phương pháp điều chế và ứng dụng của các đơn chất và hợp chất vô cơ.

Giáo trình

TS Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên), ThS Đỗ Đăng Thuận, ThS Bùi Trường Đạt (2016), Hóa Vô Cơ, NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

Lê Thành Phước (2009), Hóa đại cương - vô cơ: tập 2: sách đào tạo dược sĩ đại học, NXB Y học.

136107 - THỰC HÀNH HOÁ VÔ CƠ

Thực hành Hóa vô cơ dành cho sinh viên ngành Dược bao gồm các thí nghiệm liên quan đến các kiến thức Hóa vô cơ như tính chất hóa học của các đơn chất, hợp chất của một số nguyên tố nhóm chính nhóm A: (IA, IIA, IIIA, IVA, VA, IVA, IIVA) và nguyên tố nhóm phụ nhóm B (IB, IIB, IIIB, IVB, VB, VIB, VIIB, VIIIB). Thực hành Hóa vô cơ trang bị cho sinh viên kiến thức thực tiễn để minh họa cho lý thuyết đã được học. Ngoài ra, môn học sẽ giúp sinh viên nắm được các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm, vận dụng những kiến thức đã học giải thích các hiện tượng xảy ra trong phản ứng hóa học.

Giáo trình

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (2016), Thí nghiệm Hóa vô cơ, NXB Đại học công nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- TS Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên), ThS Đỗ Đăng Thuận, ThS Bùi Trường Đạt (2016), Hóa Vô Cơ, NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

136109 - THỰC HÀNH DƯỢC KHOA 2

Học phần giúp sinh viên nhận biết một số cây thuốc, dược liệu thông dụng, trình bày được tên khoa học, bộ phận dùng, thành phần hóa học, công dụng của các

cây thuốc và dược liệu. Sinh viên ban đầu được cung cấp kiến thức cơ bản về đặc điểm hình thái thực vật.

Giáo trình

Bộ môn dược liệu (2020). *Thực hành dược khoa 2*, Giáo trình nội bộ.

Tài liệu Tham khảo:

Đỗ Tất Lợi (2013), Cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, Nhà xuất bản Y học, 2013.

136110 - THỰC HÀNH DƯỢC KHOA 3

Học phần Thực hành dược khoa 3 nhằm giới thiệu khái quát cho sinh viên năm nhất về vị trí và công việc của người Dược sĩ. Qua quá trình tham quan, sinh viên được quan sát hoạt động của một công ty sản xuất dược phẩm, khoa Dược bệnh viện, qua đó thấy được vị trí và vai trò quan trọng của người Dược sĩ trong hệ thống y tế, bước đầu hình thành lòng yêu nghề nghiệp và nâng cao ý thức tự giác trong học tập.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa (2010), *Bào chế và sinh dược học: tập 2*, NXB Giáo dục.

136116 - THỰC HÀNH DƯỢC LÝ

Thực hành Dược lý cung cấp cho sinh viên :

- Kiến thức Dược lý về các nhóm thuốc liên quan đến cơ chế tác động, thông số dược động học, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng không mong muốn, lưu ý khi sử dụng thuốc.
- Kỹ năng làm việc nhóm, thiết kế bài báo cáo, thuyết trình, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề liên quan đến thông tin thuốc.

Giáo trình

- Đoàn Văn Viên, Thực hành Dược lý (2021), NXB Y học

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế (2018), Dược thư quốc gia Việt Nam, NXB Y học.

136117 – THỰC HÀNH DƯỢC LÂM SÀNG

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác dược lâm sàng để có thể ứng dụng trong lĩnh vực nghề nghiệp liên quan ở bệnh viện hoặc các trung tâm thông tin thuốc sau này, bao gồm:

- Kỹ năng tìm kiếm thông tin thuốc
- Kỹ năng tra cứu tương tác thuốc
- Kỹ năng phân tích đơn thuốc và tư vấn sử dụng thuốc

Giáo trình

- Hoàng Thị Kim Huyền, J.R.B.J. Brouwers (2012). *Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập 1: Các nguyên lý cơ bản trong Dược lâm sàng*. Nơi xuất bản: NXB Y học.

- Nguyễn Tuấn Dũng, Nguyễn Ngọc Khôi (2019). *Dược lâm sàng đại cương*. NXB Y học.

136122– QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Học phần quản trị doanh nghiệp cung cấp những kiến thức tổng quan và những tình huống thực tiễn về doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp. Cụ thể, những kiến thức cơ bản về quản trị, quản trị marketing, quản trị sản xuất, quản trị cung ứng, quản trị nhân sự, quản trị tài chính, quản trị rủi ro và khủng hoảng, ... Trên cơ sở này sinh viên có cái nhìn tổng quát về hoạt động doanh nghiệp và có phương pháp luận tốt để tiếp nhận và quản trị doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Ansoff, H.I, Corporate strategy, Mc Graw Hill, 2018
- Đồng Thị Thanh Phương, Giáo trình Quản trị doanh nghiệp, NXB Thống kê, HN, 2019
- Nguyễn Thành Độ, Giáo trình Chiến lược kinh doanh và phát triển doanh nghiệp, NXB Đại học KTQD, HN, 2019
- Peter F. Drucker, Những Nguyên Lý Quản Trị Bất Biến Mọi Thời Đại, NXB Tổng hợp Tp.HCM, 2019
- Steiamann, H., Scchreyoegg, G., Management, 5th ed., Wiesbaden, 2020

136123 – QUẢN LÝ DỰ ÁN

Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về quản lý dự án: cách thức lập kế hoạch, tổ chức và quản lý dự án; các phương pháp xây dựng ngân lưu, thẩm định dự án, cân đối nguồn lực khi thực hiện dự án,... qua đó nhận thức tầm quan trọng của việc quản trị dự án và biết vận dụng những kiến thức môn học vào công việc và cuộc sống.

Tài liệu tham khảo:

- Joseph Heagney (Minh Tú dịch), Quản trị dự án - những nguyên tắc căn bản, NXB Công Thương, 2018.
- Nguyễn Thị Hải Như, Microsoft project 2010 và Ứng dụng trong quản lý dự án XD, NXB XD, 2018.
- Phan Nhật Duy, Đoàn Ngọc Hiệp, Giáo trình Quản lý dự án ĐTXD, NXB Xây Dựng, 2015.
- Lê Anh Dũng, Lập kế hoạch và quản lý dự án đầu tư, NXB Xây Dựng, 2015.

136124 -KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO, TỔ CHỨC

Môn học đề cập đến các nội dung cơ bản về phẩm chất, kỹ năng, bản chất và vai trò của nhà lãnh đạo, các phong cách lãnh đạo hiệu quả, quyền lực và sự ảnh hưởng cũng như các tình huống lãnh đạo thực tế được thảo luận để trao đổi và phát triển kỹ năng lãnh đạo.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Đình Hùng (2016), “Nghệ thuật lãnh đạo và giải đáp các tình huống quan trọng thường gặp dành cho giám đốc” NXB Kinh tế TP.HCM
- Huỳnh Thanh Tú (2019), “Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo”, NXB ĐHQG HCM
- Trần Long Vân (2016), “Nghệ thuật lãnh đạo”, NXB Chính trị quốc gia

136125 - SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG 2

Học phần Sinh học đại cương 2 là môn cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

- + Cơ sở vật chất di truyền cấp độ phân tử
- + Cơ chế sự tự nhân đôi, phiên mã, tổng hợp protein
- + Cơ chế điều chỉnh, đột biến gen và hậu quả.

Giáo trình

- + Cao Văn Thu (chủ biên) 2012. Sinh học đại cương, NXB giáo dục.

Tài liệu tham khảo

- + Nguyễn Văn Thanh (chủ biên) 2009. Sinh học phân tử, NXB giáo dục.

136126 - THỰC HÀNH SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG 2

Học phần Thực hành Sinh học đại cương 2 là môn cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

- An toàn sinh học PTN
- Các qui trình chiết tách ADN , định lượng và đánh giá độ tinh sạch.
- Dùng phương pháp điện di để hiển thị các loại ADN
- Kỹ thuật cắt giới hạn và kỹ thuật PCR

Giáo trình

- Lê Duy Tiến, Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Việt Đức, Thực hành Sinh học đại cương 2, Đại học Lạc Hồng, 2020.

Tài liệu

- Nguyễn Văn Thanh (chủ biên) 2009. Sinh học phân tử, NXB giáo dục.

136127 - HÓA PHÂN TÍCH 2

Hóa phân tích 2 nhằm trang bị các kiến thức căn bản về hóa học phân tích (phần trang thiết bị; dụng cụ hiện đại) để từ đó sinh viên Được ứng dụng để hiểu rõ hơn các môn Bào chế, Dược liệu, Hóa dược, Dược lực, Kiểm nghiệm thuốc là các môn nghiệp vụ sẽ được học tập ở các năm kế tiếp. Nội dung của môn học Hóa phân tích 2 gồm 4 phần chính:

Phần I: Các kỹ thuật và các phương pháp chiết tách: ứng dụng chiết xuất một số hoạt chất từ Dược phẩm

Phần II: Các phương pháp điện hóa: ứng dụng chuẩn độ Karl-Fischer để xác định hàm lượng nước trong một số chế phẩm; Chuẩn độ trong môi trường khan các chế phẩm có tính acid, base yếu

Phần III: Các phương pháp quang phổ (UV- Vis; IR; AAS)

Phần IV: Các kỹ thuật và các phương pháp sắc ký: (TLC; CC; HPLC; GC)

Giáo trình

- + Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định (2019). Hóa phân tích (Tập 2). Nhà xuất bản Y học.
- + Bộ môn Hóa phân tích - Kiểm nghiệm (2020). Giáo trình thực hành Hóa phân tích 2. Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- + Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định (2019). Hóa phân tích (Tập 1). Nhà xuất bản Y học.

136128 – THỰC HÀNH HÓA PHÂN TÍCH 2

Thực hành Hóa phân tích 2 là môn cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Dược. Môn học này trang bị cho sinh viên các kỹ năng vận hành trang thiết bị - dụng cụ trong phòng thí nghiệm, đồng thời ứng dụng các phương pháp quang phổ, phương pháp điện hóa, phương pháp chiết tách và phương pháp sắc ký để định tính và định lượng một số hoạt chất trong ngành Dược.

Giáo trình

+ BM HPT-KN, Thực hành Hóa phân tích 2, Đại học Lạc Hồng, 2020.

Tài liệu tham khảo

+ Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định. Hóa phân tích (Tập 1). Nhà xuất bản Y học. 2019.

+ Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định. Hóa phân tích (Tập 2). Nhà xuất bản Y học.

136130 – SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Học phần tập trung vào vấn đề tương tác giữa xã hội và giáo dục sức khỏe, điều trị bệnh trong cộng đồng, các biện pháp phòng bệnh (bệnh nhiễm và bệnh không nhiễm) và điều trị không dùng thuốc đối với các bệnh thường gặp trong cộng đồng.

Giáo trình

- Nguyễn Thanh Bình, Đỗ Xuân Thắng (2020), *Dược cộng đồng*, NXB Y học

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hoà (2020), *Giáo trình kỹ năng giao tiếp dành cho cán bộ y tế*, NXB Y học

- Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hòa, (2017) “Kỹ năng giao tiếp dành cho cán bộ y tế”, NXB Y học.

136131 - HÓA PHÂN TÍCH 1

Nhằm trang bị các kiến thức căn bản về hóa học phân tích để từ đó sinh viên Dược hiểu rõ hơn các môn Bào chế, Dược liệu, Hóa dược, Dược lực, Kiểm nghiệm thuốc là các môn nghiệp vụ sẽ được học tập ở các năm kế tiếp.

Đây cũng là môn học nhằm cung cấp các kiến thức nền tảng rất quan trọng để sau khi tốt nghiệp, dù làm việc ở bất kỳ các vị trí nào thì Dược sĩ cũng xác định được nhiệm vụ của mình là trực tiếp hay gián tiếp góp phần cho thuốc phải đúng về chất lượng và đủ về số lượng khi tới tay người sử dụng. Nội dung của môn học gồm 3 phần chính:

Phần I: Xử lý số liệu thống kê

Phần II: Xác định nồng độ; Phân tích khối lượng

Phần III: Phân tích thể tích (cơ chế acid – base; oxy hóa – khử; kết tủa và tạo phức)

Giáo trình

+ Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định (2019). Hóa phân tích (Tập 1). Nhà xuất bản Y học.

+ Bộ môn Hóa phân tích - Kiểm nghiệm (2020). Giáo trình thực hành Hóa phân tích 1. Đại học Lạc Hồng

136132 – THỰC HÀNH HÓA PHÂN TÍCH 1

Môn Thực hành Hóa phân tích 1 là môn học cơ sở của khối ngành Dược nhằm trang bị các kiến thức, kỹ năng

căn bản về hóa học phân tích. Sinh viên được luyện tập các thao tác trong phòng thí nghiệm, vận dụng kiến thức của các phương pháp phân tích thể tích: acid – base; oxy hóa – khử; kết tủa và tạo phức để tiến hành định lượng các chất. Từ đó sinh viên Dược hiểu rõ hơn các môn Bào chế, Dược liệu, Hóa dược, Dược lực, Kiểm nghiệm thuốc và xác định được nhiệm vụ của Dược sĩ góp phần cho thuốc đúng về chất lượng và đủ về số lượng khi tới tay người sử dụng.

Giáo trình

+ Thực hành Hóa phân tích 1, Đại học Lạc Hồng, 2020

Tài liệu tham khảo:

+ Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định. Hóa phân tích (Tập 1). NXB Y học. 2019

+ Trần Từ An. Hóa phân tích (Tập 1). Nhà xuất bản Y học. 2017

136139 - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học (NCKH) là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho sinh viên (SV) các kiến thức liên quan đến: các khái niệm cơ bản, yêu cầu, đặc điểm và phân loại NCKH; quy trình thực hiện nghiên cứu; nội dung của một đề cương NCKH. Ngoài ra SV còn được thực hành soạn thảo và trình bày một đề cương NCKH gắn với đề tài mà SV chọn.

Giáo trình:

- Nguyễn Văn Tuấn (2015), *Đi vào nghiên cứu khoa học*, Nhà xuất bản Tổng hợp Tp.HCM.

Tài liệu tham khảo:

- Đỗ Quang Dương (2017), *Phương pháp Nghiên cứu khoa học*, Giáo trình Đại học.

136140 - HÓA HỮU CƠ 1

Học phần hóa hữu cơ 1 là môn học cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức về:

+ Sự hình thành và bản chất của các liên kết hóa học ở hợp chất hữu cơ.

+ Các hiệu ứng điện tử, hiệu ứng lập thể

+ Cơ chế phản ứng, đồng phân

+ Các hydrocarbon mạch hở và hydrocarbon thơm: danh pháp, điều chế, tính chất hóa học và vật lý, khả năng ứng dụng

Giáo trình

- Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quang Đạt. Hóa học hữu cơ: sách đào tạo dược sĩ đại học, NXB Y học, 2007.

Tài liệu tham khảo

- Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa. Hóa hữu cơ, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2007.

- Phan Thanh Sơn Nam, Bài tập hóa hữu cơ. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2008.

136141 – HÓA HỮU CƠ 2

Học phần hóa hữu cơ 2 là môn học cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức về:

+ Danh pháp, cấu tạo, tính chất vật lý, phương pháp điều chế, các phản ứng hoá học của các nhóm chức hữu cơ bao gồm các dẫn xuất halogen, cơ kim, alcohol, phenol, aldehyde, ketone, acid carboxylic, amine, hợp chất dị vòng.

+ Các phương pháp để tổng hợp các hợp chất hữu cơ.

+ Các phương pháp vật lý, hoá học xác định cấu trúc hoá học của hợp chất hữu cơ.

Giáo trình

- Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quang Đạt. Hóa học hữu cơ: sách đào tạo dược sĩ đại học, NXB Y học, 2007.

Tài liệu tham khảo

- Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa. Hóa hữu cơ, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2007.

- Phan Thanh Sơn Nam, Bài tập hóa hữu cơ. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2008.

136142 - SINH LÝ

Sinh lý học là môn học cơ sở ngành cung cấp kiến thức nền tảng cho các môn học cơ sở ngành khác như Vi sinh, Ký sinh trùng, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Bệnh học và những môn học chuyên ngành như Dược lý, Dược lâm sàng,...

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về chức năng của các tế bào, cơ quan, hệ thống cơ quan trong mối liên hệ giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường; nghiên cứu về sự điều hòa chức năng để đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển thích nghi với sự biến đổi của môi trường sống.

Giáo trình

Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2020), Sinh lý học Y khoa, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

Bộ Y tế (2021), Sinh lý học (sách đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

136143 - SINH LÝ BỆNH VÀ MIỄN DỊCH

Sinh lý bệnh và Miễn dịch là môn học cơ sở ngành cung cấp kiến thức nền tảng cho các môn học cơ sở ngành khác như Vi sinh, Ký sinh trùng, Bệnh học, ... và những môn học chuyên ngành như Dược lý, Dược lâm sàng, ... Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về :

- Sinh lý bệnh đại cương như hiện tượng viêm, rối loạn chuyển hoá glucid, lipid, protid, nước, điện giải, cân bằng acid – base, thân nhiệt.

- Sinh lý bệnh các cơ quan như rối loạn cấu tạo máu, tuần hoàn, tiêu hóa, chức năng gan, tiết niệu.

- Đại cương về miễn dịch học, lịch sử phát triển môn miễn dịch học, các tế bào và cơ quan tham gia đáp ứng miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu, ứng dụng miễn

dịch dùng trong chẩn đoán và phòng chống bệnh tật cho cộng đồng.

Giáo trình

- Bộ Y tế (2017), *Sinh lý bệnh - Miễn dịch*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế (2017), *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh về dị ứng - Miễn dịch lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

- Trường Đại học Y Hà Nội (2016), *Sinh lý bệnh học*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

- Trường Đại học Y Hà Nội (2018), *Sinh lý bệnh và Miễn dịch: Phần sinh lý bệnh học: sách đào tạo bác sĩ đa khoa*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

136144 - BỆNH HỌC

Bệnh học là môn học cơ sở ngành cung cấp kiến thức nền tảng cho các môn học cơ sở ngành khác như Vi sinh, Ký sinh trùng, Hóa sinh, ... và những môn học chuyên ngành như Dược lý, Dược lâm sàng, ...

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, phương pháp điều trị các bệnh thường gặp trong cộng đồng.

Giáo trình

- Bộ Y tế (2017), *Bệnh học (sách đào tạo dược sĩ đại học)*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế, Bệnh viện Bạch Mai (2017), *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa, cảm nang nghiệp vụ của Bác sĩ lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

- Trường Đại học Y Hà Nội (2018), *Bệnh học Nội khoa – Tập 1*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

- Trường Đại học Y Hà Nội (2018), *Bệnh học Nội khoa – Tập 2*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

136145 - THỰC HÀNH SINH LÝ

Thực hành Sinh lý là môn học cơ sở ngành cung cấp kiến thức và kỹ năng nền tảng cho các môn học cơ sở ngành khác như Vi sinh, Ký sinh trùng, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Bệnh học và những môn học chuyên ngành như Dược lý, Dược lâm sàng, ...

Học phần huấn luyện cho sinh viên có được:

- Kiến thức để phân tích các kết quả xét nghiệm như huyết đồ, hô hấp đồ, điện tâm đồ bình thường, hệ số thanh lọc, đo vận tốc dẫn truyền vận động và cảm giác của dây thần kinh giữa.

- Kỹ năng thực hiện đo huyết áp động mạch cánh tay bằng phương pháp gián tiếp, nghiệm pháp dung nạp glucose bằng đường uống và thực hiện các phản xạ gân cơ.

Giáo trình

- Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2019), *Giáo trình thực hành Sinh lý học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

- Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2020), Sinh lý học Y khoa, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bộ Y tế (2021), Sinh lý học (sách đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

136147 – KINH TẾ DƯỢC

Học phần Kinh tế dược cung cấp cho sinh viên kiến thức về các nguyên lý cơ bản của kinh tế trong kinh tế y tế và kinh tế dược như: các bài toán kinh tế vi mô, dự báo giá, phân tích ra quyết định và các phân tích liên quan đến lựa chọn sản phẩm dược trên lâm sàng (phân tích chi phí – hiệu quả, phân tích chi phí – thỏa dụng).

Giáo trình

- Phạm Đình Luyện (2020), Kinh tế dược tập 1 và tập 2, NXB Y học

Tài liệu tham khảo:

- Phạm Đình Luyện, Nguyễn Thị Hải Yến (2020), Thực hành Kinh tế dược, NXB Y học
- Renée J. G. Arnold (2009) “Pharmacoeconomics: From Theory to Practice”, CRC Press

136148 - BÀO CHẾ VÀ SINH DƯỢC HỌC 1

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về các dạng bào chế nói chung; về cách phân loại các dạng bào chế theo đường sử dụng và theo cấu trúc của hệ phân tán; về định nghĩa, đặc điểm, thành phần của công thức, phương pháp bào chế và đánh giá chất lượng của các dạng bào chế thuốc dung dịch, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm truyền (theo Dược điển). Ngoài ra sinh viên còn được cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến sinh khả dụng, tương đương sinh học và những yếu tố ảnh hưởng đến sinh khả dụng của các dạng bào chế nói trên.

Giáo trình

- + Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa (2010), *Bào chế và sinh dược học*, tập 1, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- + Võ Xuân Minh, Nguyễn Văn Long (2006), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc*, tập 1, NXB Y Học
- + Võ Xuân Minh, Nguyễn Đăng Hòa, Phạm Ngọc Bùng, Vũ Văn Thảo, Nguyễn Văn Long (2005), *Sinh dược học bào chế*, NXB Y Học
- + Hoàng Minh Châu (2009), *Công nghệ bào chế dược phẩm*, NXB Giáo dục.
- + Alexander T. Florence, Juergen Siepmann (2009), *Morden pharmaceuticals V.1*, Informa Healthcare.

136149 - BÀO CHẾ VÀ SINH DƯỢC HỌC 2

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về các dạng bào chế nói chung; về cách phân loại các dạng bào chế theo đường sử dụng và theo cấu trúc của hệ phân tán; về định nghĩa, đặc điểm, thành phần của công thức, phương pháp bào chế và đánh giá chất lượng của các dạng bào chế thuốc nhũ tương, hỗn dịch, thuốc dùng ngoài da, thuốc đặt, thuốc viên và thuốc khí dung (theo

Dược điển). Ngoài ra sinh viên còn được cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến sinh khả dụng, tương đương sinh học và những yếu tố ảnh hưởng đến sinh khả dụng của các dạng bào chế nói trên

Giáo trình

- + Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa (2011), *Bào chế và sinh dược học*, tập 2, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- + Võ Xuân Minh, Nguyễn Văn Long (2006), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc*, tập 2, NXB Y Học
- + Võ Xuân Minh, Nguyễn Đăng Hòa, Phạm Ngọc Bùng, Vũ Văn Thảo, Nguyễn Văn Long (2005), *Sinh dược học bào chế*, NXB Y Học
- + Hoàng Minh Châu (2009), *Công nghệ bào chế dược phẩm*, NXB Giáo dục.
- + Alexander T. Florence, Juergen Siepmann (2009), *Morden pharmaceuticals V.2*, Informa Healthcare..

136150 - DƯỢC LIỆU 1

Học phần Dược liệu 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức về định nghĩa, phạm loại, cấu trúc, định tính, định lượng và tác dụng của các hợp chất tự nhiên có trong dược liệu: Carbohydrat, Glycosid tim, Anthranoid, Flavonoid, Saponin, Tanin. Học phần giúp sinh viên nhận biết thành phần hoạt chất trong dược liệu, vận dụng các kiến thức vào lĩnh vực kiểm nghiệm, sản xuất thuốc từ dược liệu.

Giáo trình :

- + Ngô Văn Thu (2011). *Dược liệu học tập 1*. Nhà xuất bản Y học.

136151 – DƯỢC LIỆU 2

Học phần Dược liệu 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức về định nghĩa, phạm loại, cấu trúc, định tính, định lượng và tác dụng của các hợp chất tự nhiên có trong dược liệu: Chất béo, Coumarin, Tinh Dầu, Alkaloid, Động vật làm thuốc, Nhựa, Kháng sinh thực vật. Học phần giúp sinh viên nhận biết thành phần hoạt chất có trong dược liệu, vận dụng các kiến thức vào lĩnh vực kiểm nghiệm, sản xuất thuốc từ dược liệu.

Giáo trình

- + Ngô Văn Thu (2011). *Dược liệu học tập 1*. Nhà xuất bản Y học.
- + Phạm Thanh Kỳ (2007). *Dược liệu học tập 2*. Nhà xuất bản Y học.

136153 – DỊCH TỄ DƯỢC HỌC

Học phần dịch tễ dược học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sự phân bố của các yếu tố nguy cơ và nguyên nhân tác động đến tình hình bệnh tật phổ biến, từ đó đề ra nguyên tắc điều trị và cách phòng chống cho người dân trong cộng đồng.

Giáo trình

- Bộ Y tế (2014), *Dịch tễ dược học* (sách đào tạo dược sĩ đại học), Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- Trường Đại học Y Hà Nội (2019), Dịch tễ học một số bệnh phổ biến, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- Bộ Y tế (2016), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh truyền nhiễm, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

136154 – CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP Ở NHÀ THUỐC

Học phần Các bệnh thường gặp ở nhà thuốc là môn học tự chọn dành cho sinh viên theo định hướng chuyên ngành Dược lý - Dược lâm sàng. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bệnh học, chẩn đoán và điều trị bằng thuốc ở một số bệnh thường gặp ở nhà thuốc, cũng như kỹ năng lựa chọn thuốc điều trị và tư vấn sử dụng thuốc để có thể ứng dụng trong xử trí các bệnh thường gặp ở nhà thuốc.

Giáo trình

- Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoàn Trang, (2021), Dược Lâm Sàng và điều trị, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y Tế (2018), Dược thư quốc gia Việt Nam, NXB Y Học
- Alison Blenkinsopp, Martin Duerden, John Blenkinsopp (2018), Symptoms in the Pharmacy - A Guide to the Management of Common Illnesses, Wiley-Blackwell.
- Paul Rutter (2020), Community Pharmacy - Symptoms, Diagnosis and Treatment, Elsevier.

136155 – DƯỢC LIỆU VÀ CHẤT CHỐNG OXY HÓA CÓ NGUỒN GỐC TỰ NHIÊN

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguồn gốc, đặc điểm, cơ chế tác dụng của các hợp chất chống oxy hóa, giới thiệu về các hợp chất tự nhiên có tác dụng chống oxy hóa thường gặp trong dược liệu, các dược liệu tiêu biểu có tác dụng chống oxy hóa.

Ngoài ra môn học cung cấp các phương pháp khảo sát hoạt tính chống oxy hóa và vận dụng các phương pháp vào xác định hoạt tính chống oxy hóa của dược liệu.

136156 – DÂN SỐ HỌC - CÁC CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ QUỐC GIA

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các quá trình dân số, vấn đề về sức khỏe và y tế của dân số và các dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia về Y tế và Dân số của Nước ta hiện nay.

Giáo trình

- Trường Đại học Y Hà Nội (2011), *Dân số học*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ (2017), Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020.

Tài liệu tham khảo

- Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2019), *Dân số và phát triển với quản lý*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc Dân, Hà Nội.

136157 – ĐIỀU TRỊ KHÔNG DÙNG THUỐC

Học phần Điều trị không dùng thuốc là môn học tự chọn đối với sinh viên định hướng chuyên ngành Quản lý cung ứng thuốc – Hệ Phân phối thuốc.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các biện pháp điều trị không dùng thuốc, các thông tin chi tiết về cách thực hiện, mức độ và hiệu quả đạt được của mỗi biện pháp, từ đó xây dựng kế hoạch cụ thể một chế độ điều trị không dùng thuốc ở một số bệnh lý; cũng như các kỹ năng tư vấn chế độ điều trị không dùng thuốc cho người bệnh, để có thể ứng dụng trong lĩnh vực nghề nghiệp liên quan ở bệnh viện, nhà thuốc.

Giáo trình

- Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoàn Trang (2021), Dược Lâm Sàng và điều trị, NXB Y học.
- Gregory Ninot (2021), Non-Pharmacological Interventions - An Essential Answer to Current Demographic, Health, and Environmental Transitions, Springer.

136160 – SỬ DỤNG HỢP LÝ KHÁNG SINH

Học phần Sử dụng hợp lý kháng sinh là môn học tự chọn đối với sinh viên định hướng chuyên ngành Dược lý - Dược lâm sàng.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về dược động, phổ kháng khuẩn, chỉ định điều trị thường gặp của các nhóm kháng sinh thông dụng, các nguyên tắc sử dụng và phối hợp kháng sinh, an toàn trong dùng kháng sinh trị liệu; cũng như các kỹ năng phân tích, quyết định lựa chọn kháng sinh hợp lý và tư vấn sử dụng cho người bệnh, để có thể ứng dụng trong lĩnh vực nghề nghiệp liên quan ở bệnh viện, nhà thuốc.

Giáo trình

- Bộ Y tế (2014), Hướng dẫn sử dụng kháng sinh, NXB Y học.
- Bộ Y tế (2020), Hướng dẫn thực hiện quản lý sử dụng kháng sinh trong bệnh viện.

136165 – VACCIN VÀ SINH PHẨM Y TẾ

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về vắc-xin – thuốc chứa kháng nguyên dùng để tạo miễn dịch đặc hiệu chủ động cho cơ thể chống lại các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm và nguyên tắc cơ bản trong việc sử dụng một số loại sinh phẩm y tế hiện đang được lưu hành tại Việt Nam.

Giáo trình

- Nguyễn Đình Bảng (2017), *Vaccin học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Đại học Y Dược tp Hồ Chí Minh (2015), *Công nghệ sinh học dược*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế (2017), *Dược thư Quốc gia Việt Nam dùng cho tuyến y tế cơ sở*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội
- Bộ Y tế (2018), *Dược thư Quốc gia Việt Nam*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội

136166 - MỸ PHẨM VÀ THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

Học phần giới thiệu những kiến thức về các nghị định của Chính phủ và thông tư của Bộ y tế về công tác quản lý mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và thuốc từ dược liệu bao gồm các thông tư mới nhất về thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc từ dược liệu

Giáo trình (lưu hành nội bộ)

- Bài giảng Mỹ phẩm
- Bài giảng Thực phẩm chức năng
- Bài giảng Thuốc từ dược liệu

Tài liệu tham khảo

- Agreement on the Asean harmonized cosmetic regulatory scheme (2003)
 - Cosmetic Europe:Cosmetic directive 76/768/EEC consolidated version (2004)
 - Các website: <https://www.fda.gov/food> ; <https://www.fda.gov/cosmetics> ; <https://cosmeticsinfo.org/> và <https://picscheme.org/>
- Các nghị định của chính phủ và thông tư của Bộ Y tế ban hành về công tác quản lý mỹ phẩm và thực phẩm chức năng nêu ở mục 3.

136167 - SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG 1

Học phần Sinh học đại cương 1 là môn học đại cương. Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sinh học tế bào, bao gồm: Cơ sở hóa học của sự sống, cấu trúc và sinh sản của tế bào, năng lượng và sự trao đổi chất ở tế bào.

Giáo trình

- + Bộ môn Thực vật (2020). Giáo trình Thực tập Sinh học đại cương 1. Trường Đại học Lạc Hồng.
- + Cao Văn Thu (2016). Sinh học đại cương. NXB Giáo dục Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- + Nguyễn Như Hiền (2006). Giáo trình Sinh học tế bào. NXB Giáo dục Việt Nam.
- + Nguyễn Như Hiền (2006). Sinh học đại cương. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- + Trường Đại học Y Hà Nội (2018). Thực tập sinh học. NXB Y học Hà Nội.

136168 – THỰC HÀNH NHÀ THUỐC

Học phần Thực hành nhà thuốc cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản của dược sĩ đại học tại nhà thuốc. Thông qua các bài tập tình huống giúp SV vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng để giải quyết các vấn đề tại nhà thuốc trong các công tác quản lý, điều hành nhà thuốc cũng như tiếp xúc và phục vụ bệnh nhân.

Giáo trình:

- Trường Đại học Lạc Hồng (2020), *Giáo trình Thực hành nhà thuốc*, lưu hành nội bộ, Đồng Nai

Tài liệu tham khảo:

- Hội đồng chuyên đề nhà thuốc cập nhật hàng năm (2021), *MIMS*, NXB Y học, Hà Nội

- Nguyễn Thanh Bình, Lê Việt Hùng (2013), Kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt tại nhà thuốc, NXB Giáo dục.

- Các văn bản pháp luật được đăng tải trên trang web <http://hocduoc.lhu.edu.vn/>

136169 - QUẢN LÝ CUNG ỨNG THUỐC

Môn học trang bị cho người học kiến thức liên quan đến chuỗi cung ứng thuốc và các nguyên tắc thực hành tốt trong quá trình cung ứng và bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Đồng thời, môn học cũng giúp người học phát triển các kỹ năng chuyên môn trong hoạt động cung ứng và bảo quản. Nội dung chính của môn học bao gồm: giới thiệu về hệ thống quản lý - cung ứng thuốc, nghiên cứu thị trường, các hoạt động quản lý - cung ứng tại cơ sở phân phối và tại cơ sở khám chữa bệnh (bao gồm cả hoạt động đấu thầu thuốc), và quản lý rủi ro.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Việt Hùng (2007), Quản lý và kinh tế dược, NXB Y học.
- Trần Hữu Hiệp, Mai Thanh Diễm, Nguyễn Lê Anh Tuấn (2020), Pháp Chế Dược, Khoa Dược, trường Đại học Lạc Hồng, tài liệu lưu hành nội bộ.
- Nguyễn Kim Quyên, Lê Quang Cường, Đặng Thị Bạch Vân (2017), Bài tập Thuế, NXB Kinh tế Tp.HCM
- Hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Y tế Việt Nam

<https://emohbackup.moh.gov.vn/publish/home>

136170 – SẢN XUẤT VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THUỐC

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sản xuất & đảm bảo chất lượng thuốc theo hướng dẫn của GMP bao gồm:

Phần I: Giới thiệu về GMP; Chất lượng thuốc theo quan điểm GMP; Quan điểm chất lượng thuốc generic; Quản lý rủi ro chất lượng theo ICH Q9; Quy trình gốc về sản xuất thuốc

Phần II: Hướng dẫn của WHO GMP về một số yếu tố cơ bản trong sản xuất thuốc như: Hệ thống chất lượng thuốc, Hồ sơ tài liệu & Hồ sơ lô sản xuất, Đánh giá thiết bị & Thẩm định QTSX, Nhà xưởng & Hệ thống tiện ích, Chống tạp nhiễm trong sản xuất thuốc.

Tài liệu tham khảo

- Huỳnh Văn Hóa (2020), Đảm bảo chất lượng thuốc, Giáo trình nội bộ, Bộ môn Bảo chế & Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng.
- WHO (2007), Quality assurance of pharmaceuticals Vol. 2 (https://www.who.int/medicines/areas/quality_safety/quality_assurance/QualityAssurancePharmVol2.pdf)

136172 – CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP

Chuyên đề giúp sinh viên (không làm khóa luận tốt nghiệp) ôn tập các kiến thức chuyên ngành và rèn

luyện các kỹ năng như làm việc nhóm, tra cứu tài liệu, tổng hợp và viết một báo cáo tổng quan, trình bày và báo cáo trước số đông. Sinh viên làm việc theo nhóm để chuẩn bị một chuyên đề tổng hợp bao gồm các kiến thức chuyên ngành liên quan đến các lĩnh vực: Dược liệu, Hóa dược, Bào chế, Kiểm nghiệm, Dược lý- Dược lâm sàng và Tổ chức Quản lý dược.

Tên chuyên đề và cấu trúc bài báo cáo sẽ được công bố và hướng dẫn trước cho sinh viên. Sau đó sinh viên sẽ trình bày chuyên đề và trả lời câu hỏi trước hội đồng chấm thi chuyên đề.

136213 - ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH QLCU THUỐC

Giáo trình Anh văn chuyên ngành Quản lý và Cung ứng thuốc gồm 11 bài (unit). Mỗi bài học (unit) gồm 5 phần chính: Khởi động (Warm-up), Đọc hiểu (Reading Comprehension), Dịch (Translation), Tự học (Self-study), và Từ khóa (Key words). Nội dung gồm các vấn đề thực tế liên quan đến việc quản lý và cung ứng thuốc. Học phần ngoại ngữ chuyên ngành Quản lý và Cung ứng thuốc cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng chung về chuyên ngành. Từ đó giúp sinh viên có khả năng đọc, dịch và phân tích các tài liệu chuyên môn có liên quan đến chuyên ngành.

Giáo trình

- General English Faculty (2016). English for drug supply and management major. LHU (Internal Use Only)

Tài liệu tham khảo

- Bruton, L. L., Chabner, B. A., & Knollmann, B. C. (2011). Goodman and Gilman's the Pharmacological Basics of Therapeutics (12th ed.). The McGraw-Hill Companies, Inc.
- McCarter, S. (2012). Medicine (Vol. 1). New York: Oxford University Press
- Sweetman, S. C. (2009). Martindale: The Complete Drug Reference (36th ed.). Pharmaceutical Press.

136225 – DƯỢC BỆNH VIỆN

Học phần giúp sinh viên có những kiến thức liên quan đến hoạt động Dược tại khoa Dược bệnh viện bao gồm tổ chức và điều hành hoạt động quản lý và cung ứng thuốc trong bệnh viện một cách có hiệu quả, an toàn và kinh tế, đúng quy định pháp luật; những kiến thức về các nhiệm vụ chủ yếu của dược sĩ tại các vị trí công việc trong khoa dược bệnh viện và trong Hội đồng thuốc và điều trị, mối quan hệ công tác với các bộ phận khác trong bệnh viện.

Giáo trình

- Bộ môn Quản lý - Kinh tế dược (2020), Giáo trình Dược bệnh viện. Tài liệu lưu hành nội bộ, Khoa Dược – Trường đại học Lạc Hồng

Tài liệu tham khảo

- Hệ thống tra cứu pháp luật tại Việt Nam <https://thuvienphapluat.vn/>
- Công thông tin Cục Quản lý dược – Bộ Y tế Việt Nam <https://dav.gov.vn/>
- Thomas L. Jackson (2017), 5S for healthcare. CRC Press

136226 – THỰC HÀNH DƯỢC BỆNH VIỆN 1

Học phần giúp sinh viên có những kiến thức thực hành liên quan đến các hoạt động, tổ chức và quản lý của người Dược sỹ đại học trong bệnh viện, cụ thể bao gồm những kiến thức về :

- Các phân tích cơ bản tại khoa Dược bệnh viện phục vụ xây dựng danh mục thuốc
- Đấu thầu thuốc tại bệnh viện

Giáo trình

- Bộ môn Quản lý - Kinh tế dược (2019). Giáo trình Thực hành Dược bệnh viện 1. Tài liệu lưu hành nội bộ, Khoa Dược – Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- Bộ môn Quản lý - Kinh tế dược (2020), Giáo trình Dược bệnh viện. Tài liệu lưu hành nội bộ, Khoa Dược – Trường đại học Lạc Hồng

136227 – THỰC HÀNH DƯỢC BỆNH VIỆN 2

Học phần giúp sinh viên có những kiến thức thực hành liên quan đến hoạt động của người Dược sỹ đại học trong bệnh viện, cụ thể bao gồm:

- Quản lý thuốc kê đơn, thuốc không kê đơn, thuốc kiểm soát đặc biệt tại bệnh viện
- Quản lý thuốc và kiểm soát nhiệt độ độ ẩm của kho thuốc
- Thông tin thuốc và cảnh giác Dược
- Biên soạn SOP cho khoa Dược bệnh viện

Giáo trình

- Bộ môn Quản lý - Kinh tế dược (2020). Giáo trình Thực hành Dược bệnh viện 2. Tài liệu lưu hành nội bộ, Khoa Dược – Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- Bộ môn Quản lý - Kinh tế dược (2020), Giáo trình Dược bệnh viện. Tài liệu lưu hành nội bộ, Khoa Dược – Trường đại học Lạc Hồng

136228 – DƯỢC LÂM SÀNG NÂNG CAO

Học phần Dược lâm sàng nâng cao là môn học bắt buộc dành cho sinh viên ngành Dược/chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao chuyên sâu để nhận biết và hướng dẫn điều trị một số bệnh lý chuyên khoa phổ biến, trang bị các kỹ năng phân tích ca lâm sàng một số bệnh chuyên khoa.

Giáo trình

- Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoàn Trang, (2021), Dược Lâm Sàng và điều trị, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Ngọc Lanh, Văn Đình Hoa, Phan Thị Thu Anh, Trần Thị Chính (2016), Sinh lý bệnh học, NXB Y học

- Nguyễn Thị Xuyên (2016), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học, NXB Y học
- Nguyễn Quốc Anh, (2016), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa: cẩm nang nghiệp vụ của bác sĩ lâm sàng, NXB Y học
- Ngô Quý Châu, (2016), Bệnh học nội khoa. Tập 1, NXB Y học
- Ngô Quý Châu, (2016), Bệnh học nội khoa. Tập 2, NXB Y học

136229 – THỰC HÀNH DƯỢC LÂM SÀNG NÂNG CAO

Học phần Thực hành Dược lâm sàng nâng cao là môn học bắt buộc dành cho sinh viên ngành Dược/chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kỹ năng áp dụng kiến thức và hướng dẫn điều trị một số bệnh lý chuyên khoa phổ biến vào phân tích ca lâm sàng một số bệnh chuyên khoa.

Giáo trình

- Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoàn Trang, (2021), Dược Lâm Sàng và điều trị, NXB Y học.
- Giáo trình Thực hành Dược lâm sàng nâng cao (2020), Bộ môn Dược lý Dược lâm sàng, Khoa Dược, trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Ngọc Lanh, Văn Đình Hoa, Phan Thị Thu Anh, Trần Thị Chính (2016), Sinh lý bệnh học, NXB Y học
- Nguyễn Thị Xuyên (2016), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học, NXB Y học
- Nguyễn Quốc Anh, (2016), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa: cẩm nang nghiệp vụ của bác sĩ lâm sàng, NXB Y học
- Ngô Quý Châu, (2016), Bệnh học nội khoa. Tập 1, NXB Y học
- Ngô Quý Châu, (2016), Bệnh học nội khoa. Tập 2, NXB Y học

136233– LOGISTICS VÀ CHUỖI CUNG ỨNG

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng logistics, các quy định của ngành liên quan đến xuất nhập khẩu và phân phối dược phẩm, triển khai các hoạt động lập kế hoạch, cung ứng, tồn trữ và vận chuyển dược phẩm đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính hiệu quả, an toàn và kinh tế.

Giáo trình

- Đặng Đình Đào, Trần Văn Bảo, Phạm Cảnh Huy, Đặng Thị Thúy Hồng (2018), *Giáo trình quản trị logistics: dùng cho ngành kinh tế và quản trị kinh doanh*, NXB Tài Chính, Tp. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thanh Hòa Bình (2018), *Logistics và chuỗi cung ứng*, Tài liệu lưu hành nội bộ, ĐH Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo:

- Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung (2013), Giáo trình Quản trị tác nghiệp, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Henk Zijm, Matthias Klumpp (2019) *Operations, Logistics and Supply Chain Management*, Springer International Publishing.

136236 – KINH TẾ DOANH NGHIỆP

Học phần Kinh tế doanh nghiệp Dược cung cấp cho sinh viên những nguyên lý cơ bản để phân tích các hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế như Sự khan hiếm, cung cầu và sự hình thành giá cả thị trường, lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng, lựa chọn sử dụng đầu vào tối ưu của doanh nghiệp, lựa chọn sản lượng tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp

Giáo trình

- Lê Bảo Lâm, Nguyễn Như Ý, Trần Thị Bích Dung, Trần Bá Thọ (2017), Kinh tế vi mô, NXB Kinh tế TP.HCM

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Minh Đức, Trần Xuân Kiêm, Đoàn Thị Thủy (2016), Giáo trình kinh tế vi mô, NXB Kinh tế TP.HCM
- Nguyễn Như Ý, Trần Thị Bích Dung, Trần Bá Thọ, Nguyễn Hoàng Bảo (2017), Kinh tế vi mô: câu hỏi - bài tập - trắc nghiệm, NXB Kinh tế TP.HCM

136237 – THỰC TẬP THỰC TẾ DƯỢC BỆNH VIỆN

Học phần giúp sinh viên có những kiến thức và kỹ năng thực tế về các hoạt động tại khoa Dược bệnh viện, nhận thấy được vai trò, nhiệm vụ của người dược sĩ tại khoa Dược bệnh viện, nhận ra mối quan hệ cộng tác với các bộ phận khác trong bệnh viện, cũng như hiểu được cách tổ chức, quản lý và cung ứng thuốc trong bệnh viện một cách có hiệu quả, an toàn và kinh tế theo đúng quy định của pháp luật.

Tài liệu tham khảo:

Hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Y tế
Việt Nam
<https://emohbackup.moh.gov.vn/publish/home>

136238 - THỰC TẬP THỰC TẾ CUNG ỨNG VÀ PHÂN PHỐI THUỐC

Học phần này củng cố kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực Cung ứng và phân phối thuốc cho các sinh viên thuộc định hướng chuyên ngành Quản lý và cung ứng thuốc - hệ Phân phối thuốc.

Học phần gồm 2 phần:

Phần I: Tham dự và thảo luận về các chuyên đề liên quan đến lĩnh vực Cung ứng và phân phối thuốc do các chuyên gia có kinh nghiệm trong từng lĩnh vực báo cáo.
Phần II: Thực tế theo một vị trí công việc của dược sĩ tại chuỗi nhà thuốc hoặc công ty kinh doanh hoặc công ty sản xuất dược phẩm. Sinh viên sẽ làm một báo cáo thu hoạch khi kết thúc đợt thực tế.

Tài liệu tham khảo

136311 - ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH SẢN XUẤT THUỐC

Giáo trình Anh văn chuyên ngành Sản xuất và Phát triển thuốc gồm 11 bài (unit). Mỗi bài học (unit) gồm 4 phần chính: Khởi động (Scrub up), Đọc hiểu (Reading Comprehension), Dịch (Translation), và Tự học (Self-study).

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và vốn từ vựng chung về chuyên ngành sản xuất và phát triển thuốc bao gồm:

- Hướng dẫn của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) về sản xuất và phát triển thuốc
- Chuyên luận của Dược điển Mỹ về các dạng phân liều
- Tiêu chuẩn kỹ thuật của một số hoạt chất và tính chất lý hóa của một số tá dược phổ biến
- Quy trình sản xuất một số loại thuốc
- Hướng dẫn sử dụng thuốc
- Một số bài báo khoa học nghiên cứu về thuốc

Giáo trình

- General English Faculty (2016). English for drug development and production major. LHU (Internal Use Only)

Tài liệu tham khảo

- Michaela Bücheler, Kathy Jaehnig, Gloria Matzig, Tanya Weindler (2010). English for the Pharmaceutical Industry. Oxford University Press.
- Grice T. (2007). Oxford English for Careers: Nursing 1. Oxford University Press.
- McCater, S. (2009). Oxford English for Careers: Medicine 1. Oxford University Press.
- Rowe, R. C., Sheskey, P. J., Cook, W. G., Fenton, M. E. (eds.). (2012). Handbook of Pharmaceutical Excipients. (7th ed.) Pharmaceutical Press.
- Thomas, G. (2000). Medicinal chemistry, John Wiley & Son, Ltd.
- United States Pharmacopeia (USP36) (2013). Rockville, MD: United States Pharmacopeia Convention.
- <http://www.drugs.com> › Professionals › FDA PI
- <http://www.pharmscidirect.com> / Int J Pharm Biomed Res 2010, 1(2), 42-47
- <http://www.who.int/en/>

136315 – ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THUỐC TRONG SẢN XUẤT

Cung cấp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về chất lượng thuốc theo quan điểm GMP, về vai trò và nhiệm vụ của QA trong nhà máy, về nguyên tắc để kiểm soát quy trình sản xuất (QTSX), về nguyên tắc xây dựng Hồ sơ lô sản xuất, về thiết kế nhà xưởng, đánh giá thiết bị nhà xưởng, về thẩm định QTSX, thẩm định quy trình vệ sinh thiết bị. Học phần còn cung cấp kiến thức cho sinh viên về một số công cụ để đánh giá, kiểm soát, cải thiện

QTSX, về nguyên tắc xây dựng Quy trình thao tác chuẩn (SOP)

Giáo trình

- Huỳnh Văn Hóa (2020), Đảm bảo chất lượng thuốc trong sản xuất, Bộ môn Bào chế & Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng

Tài liệu tham khảo

- ASEAN Guideline on submission of manufacturing process validation data for drug registration (2012)
- Maurice Pillet (1999), Appliquer la maitrise statistique des procédés -MSP/SPC, 5eø tirage, Editions d'Organisation
- PIC/S (2014), Guide to good manufacturing practice for medicinal products, Part I, II
- Shayne Cox Gad (2008), Regulations and Quality (2008), John Wiley & Sons, Inc.
- Wehrlé (2007), Pharmacie galénique- Formulation et technologie pharmaceutique, Édition Maloine
- Willig, H. S. (2001), Good Manufacturing Practices for Pharmaceuticals, A plan for Total Quality Control, 5th Ed., Dekker Inc, Newyork, pp.110 -114
- WHO(2011), WHO good manufacturing practices for pharmaceutical products: main principles
- WHO(2014), Quality assurance of pharmaceuticals: Meeting a major public health challenge
- WHO, Guidelines on good manufacturing practices: validation, 2006

136316- CÁC DẠNG BÀO CHẾ ĐẶC BIỆT

Học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên các kiến thức về một số dạng bào chế mới và hệ phân phối thuốc như dạng viên phóng thích kéo dài, thuốc khí dung và hệ phân phối thuốc đường hô hấp, hệ phóng thích hoạt chất qua da, hệ vi nhũ tương, hệ phân tán nanopolymer, hệ phân tán liposome.

Giáo trình

- Lê Quan Nghiêm, Huỳnh Văn Hóa (2011). *Bào chế và sinh dược học*, tập 1 và tập 2, NXB Y học.
- Võ Xuân Minh, Nguyễn Văn Long (2006), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc*, tập 1 và tập 2, NXB Y Học.
- Linda Felton (2012). *Remington: The essentials of Pharmaceutics*, Published by Pharmaceutical Press, 1 Lambeth High Street, London SE1 7JN, UK

Tài liệu tham khảo

- Allen, L., & Ansel, H.C. (2013), *Ansel's Pharmaceutical Dosage Forms and Drug Delivery Systems*, 10th edition.
- Sanjay Jain (2011), *Bentley's Textbook of Pharmaceutics, An Adaptation*, 1st edition, Elsevier.
- Hugh D.C. Smyth, Anthony J. Hickey, *Controlled Pulmonary Drug Delivery*, Springer-Verlag New York.
- Yashwant Pathak. Deepak Thassu, *Drug Delivery Nanoparticles Formulation and Characterization*, CRC Press.

136317 – PHÁT TRIỂN – SẢN XUẤT THUỐC

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về phát triển và sản xuất thuốc, bao gồm các nội dung về phát triển công thức (theo các yêu cầu của hồ sơ đăng ký); về phát triển quy trình sản xuất (QTSX) (nâng cỡ lô pilot, nâng cỡ lô sản xuất); về Thẩm định quy trình sản xuất và thử nghiệm độ ổn định thuốc. Ngoài ra, sinh viên còn được trang bị kỹ năng viết một hồ sơ đăng ký thuốc (phần Phát triển công thức và Sản xuất) theo Thông tư 44/2014/TT-BYT và Thông tư 32/2018/TT-BYT về Quy định việc đăng ký thuốc của Bộ Y tế.

Giáo trình

- Huỳnh Văn Hóa (2020), Phát triển - Sản xuất thuốc, Bộ môn Bào chế - Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa (chủ biên), Bào chế và sinh dược học tập 1 & 2, NXB Y học, 2011.
- Bộ Y tế, Thông tư 44/2014/TT-BYT về Quy định việc đăng ký thuốc
- Bộ Y tế, Thông tư 32/2018/TT-BYT về Quy định việc đăng ký thuốc

136318 – PHÂN TÍCH DỤNG CỤ

Học phần Phân tích dụng cụ nhằm trang bị các kiến thức chuyên sâu về hóa học phân tích (phần trang thiết bị; dụng cụ hiện đại) để từ đó sinh viên Dược (hoặc học viên Cao học các chuyên ngành liên quan đến trang thiết bị hiện đại) ứng dụng để Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm.

Nội dung của môn học Phân tích dụng cụ gồm 5 phần chính:

Phần I: Thực hiện và thẩm định một qui trình phân tích.

Phần II: Xác định dược chất bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử (UV- Vis; IR; AAS): xây dựng và thẩm định quy trình.

Phần III: Xác định dược chất bằng phương pháp điện hóa: xây dựng và thẩm định quy trình

Phần IV: Xác định dược chất bằng các phương pháp sắc ký: xây dựng và thẩm định quy trình

Phần V: Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến độ ổn định của dược chất và dược phẩm. Biết cách khảo sát và tính toán hạn dùng của thuốc.

Giáo trình

- Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định (2019). Hóa phân tích (Tập 1). Nhà xuất bản Y học.
- Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định (2019). Hóa phân tích (Tập 2). Nhà xuất bản Y học.
- Đặng Văn Hòa; Vĩnh Định (2017). Kiểm nghiệm thuốc. Nhà xuất bản Giáo dục
- Bộ môn Hóa phân tích - Kiểm nghiệm (2020). Giáo trình thực hành Phân tích dụng cụ. Đại học Lạc Hồng

Tài liệu tham khảo:

- Dược điển Việt Nam V (2017). Nhà xuất bản Y học
- Trần Tử An (2017). Kiểm nghiệm dược phẩm. Nhà xuất bản Y học

- Thái Nguyễn Hùng Thu, Lê Đình Chi (2018). Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP). Nhà xuất bản Y học.

136319 – THỰC HÀNH PHÂN TÍCH DỤNG CỤ

Môn học Thực hành phân tích dụng cụ là một môn học định hướng chuyên ngành Sản xuất - phát triển thuốc nhằm áp dụng các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về hóa học phân tích, các trang thiết bị hiện đại vào hoạt động kiểm tra chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm. Nội dung của môn học này bao gồm thực hành xác định hạn dùng của một dược phẩm; định tính, định lượng dược chất bằng phương pháp TLC, UV-Vis, AAS; thẩm định quy trình định lượng dược chất, tạp chất liên quan bằng phương pháp HPLC.

Giáo trình

- Bộ môn Hóa phân tích - Kiểm nghiệm, Khoa Dược - Trường đại học Lạc Hồng (2020). Giáo trình thực hành Phân tích dụng cụ.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ Y tế (2017). Dược điển Việt Nam V. NXB Y học.
- Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định (2019). Hóa phân tích (Tập 1). NXB Y học.
- Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định (2019). Hóa phân tích (Tập 2). NXB Y học.
- Đặng Văn Hòa, Vĩnh Định (2017). Kiểm nghiệm thuốc. NXB Giáo dục.

136320- BÀO CHẾ CHUYÊN NGÀNH

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về phát triển công thức các dạng bào chế thông dụng bao gồm các yêu cầu về các đặc tính lý hóa quan trọng của hoạt chất khi thiết kế công thức tùy theo dạng bào chế tương ứng; vai trò, nồng độ các tá dược thường sử dụng trong các công thức thuốc, các phương pháp bào chế tương ứng.

Ngoài ra, sinh viên còn được thiết kế công thức bào chế, lựa chọn phương pháp bào chế, tính toán và xác định nồng độ và loại tá dược sẽ sử dụng trong các công thức thuốc (ví dụ: nồng độ và loại chất nhũ hóa sẽ sử dụng trong nhũ tương, hỗn dịch; nồng độ hoạt chất, hệ đệm, độ tan trong dung dịch thuốc; đẳng trương của thuốc tiêm...).

Giáo trình

- Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa (2011). *Bào chế và sinh dược học*, tập 1 và tập 2, NXB Y học.
- Võ Xuân Minh, Nguyễn Văn Long (2006), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc*, tập 1 và tập 2, NXB Y Học.

Tài liệu tham khảo

- Linda Felton (2012). *Remington: The essentials of Pharmaceutics*, Published by Pharmaceutical Press, 1 Lambeth High Street, London SE1 7JN, UK
- Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa (2011). *Bào chế và sinh dược học*, tập 1 và tập 2, NXB Y học.

- Võ Xuân Minh, Nguyễn Văn Long (2006), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc*, tập 1 và tập 2, NXB Y Học.

136322 – THỰC HÀNH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THUỐC TRONG SẢN XUẤT

Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng thực hành về xây dựng nội dung hoạt động của phòng Đảm bảo chất lượng (QA) trong nhà máy sản xuất thuốc, về kiểm soát quy trình sản xuất (QTSX); về xây dựng hồ sơ lô sản xuất, về thiết kế nhà xưởng, đánh giá thiết bị sản xuất, về thẩm định QTSX, thẩm định quy trình vệ sinh thiết bị; sử dụng một số công cụ để đánh giá, kiểm soát, cải thiện QTSX, về xây dựng Quy trình thao tác chuẩn (SOP) trong nhà máy.

Giáo trình

- Giáo trình Thực hành ĐBCL thuốc trong sản xuất (2020), Bộ môn Bào chế & Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- ASEAN Guideline on submission of manufacturing process validation data for drug registration (2012)
- Maurice Pillet (1999), *Appliquer la maitrise statistique des procédés -MSP/SPC, 5ø tirage*, Editions d'Organisation
- WHO(2011), *WHO good manufacturing practices for pharmaceutical products: main principles*
WHO, *Guidelines on good manufacturing practices: validation*, 2006

136325 – SINH DƯỢC HỌC

Sinh dược học là môn học chuyên ngành nhằm cung cấp kiến thức cơ bản trong lĩnh vực sản xuất thuốc và sử dụng thuốc nhằm làm tăng sinh khả dụng của dạng thuốc hoặc của hệ thống mang thuốc trong bào chế, từ đó tăng hiệu quả trong sử dụng thuốc. Nội dung chủ yếu gồm: Đại cương về sinh dược học của thuốc, phân tích các yếu tố sinh học, dược học ảnh hưởng đến sinh khả dụng của thuốc; Sinh khả dụng của vài dạng thuốc phổ biến như dạng thuốc uống dạng rắn phân liều, của các dạng thuốc dùng trên da, của thuốc đặt trực tràng. Ngoài ra, môn học còn giới thiệu cho sinh viên phương pháp xác định tương đương độ hòa tan, các quy định và phương pháp xác định sinh khả dụng và tương đương sinh học của thuốc.

Giáo trình:

- Lê Quan Nghiệm (2007), *Sinh dược học và các hệ thống trị liệu mới*, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- Gilbert S Banker, Christopher T. Rhodes (2002), *Modern pharmaceuticals*, Marcel Dekker, 4th edition.
- Võ Xuân Minh, Nguyễn Đăng Hòa, Phạm Ngọc Bùng, Vũ Văn Thảo, Nguyễn Văn Long (2005), *Sinh dược học bào chế*, NXB Y Học.

136326 - TỐI ƯU HÓA CÔNG THỨC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Học phần Tối ưu hoá công thức và quy trình sản xuất: là môn học tự chọn cho SV chuyên ngành PT-SXT Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về thiết kế thực nghiệm và các mô hình thực nghiệm trong phát triển dược học; các loại biến số của công thức và quy trình và mối liên quan nhân quả; tối ưu hóa công thức và quy trình. Ngoài ra, sinh viên được thực hành thiết kế mô hình thí nghiệm bằng phần mềm Design - Expert, tối ưu hóa công thức và quy trình bằng phần mềm chuyên dụng từ những dữ liệu được cung cấp.

136327 – THỰC HÀNH PHÁT TRIỂN – SẢN XUẤT THUỐC

Thực hành Phát triển-sản xuất thuốc là môn học bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Sản xuất - Phát triển thuốc. Môn học giúp cho sinh viên có thể xây dựng, tối ưu hóa công thức và quy trình sản xuất thuốc viên nén nói chung và các dạng bào chế khác nói riêng; cùng với đó là việc sử dụng thành thạo các máy móc sản xuất và kiểm nghiệm thuốc trên mô hình công nghiệp.

Giáo trình

- Giáo trình Thực hành Phát triển sản xuất thuốc (2020), Bộ môn Bào chế & Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa (chủ biên), *Bào chế và sinh dược học* tập 1 & 2, NXB Y học, 2011.
- Bộ Y tế, Thông tư 32/2018/TT-BYT về Quy định việc đăng ký thuốc
- ASEAN Guideline on submission of manufacturing process validation data for drug registration (2012)
- WHO(2011), *WHO good manufacturing practices for pharmaceutical products: main principles* Michael Levin (2011), *Pharmaceutical Process Scale-Up*, Informa.

136328 – THỰC TẬP THỰC TẾ SẢN XUẤT – PHÁT TRIỂN THUỐC

Học phần giúp sinh viên tiếp thu những kiến thức thực tiễn về nhà máy dược phẩm GMP, quy trình sản xuất các dạng thuốc, đảm bảo chất lượng thuốc và các nguyên tắc thực hành tốt (GMP, GLP, GSP) có liên quan. Mặt khác rèn luyện tác phong làm việc trong môi trường sản xuất thực tế (xí nghiệp dược).

Giáo trình

- Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa (2011). *Bào chế và sinh dược học*, tập 1, NXB Y học.
- Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa (2011). *Bào chế và sinh dược học*, tập 2, NXB Y học.
- Hoàng Minh Châu, (2009), *Công nghệ bào chế dược phẩm*, NXB Giáo dục.
- Thái Nguyễn Hùng Thu, Lê Đình Chi, (2018), *Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP)*, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- WHO, *Good Manufacturing Practice Guideline For Pharmaceutical Products*, 2014.

- Michael Levin, (2011), *Pharmaceutical Process Scale-Up*, Marcel Dekker, Inc.
- James Swarbrick, (2010), *Handbook of Pharmaceutical Granulation Technology*, Informa Healthcare USA, Inc.

136500 – HÓA SINH LÂM SÀNG

Học phần Hóa sinh lâm sàng là môn học bắt buộc dành cho sinh viên theo định hướng chuyên ngành “Dược lý – Dược lâm sàng”.

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các quá trình chuyển hoá của các chất, hoá sinh các cơ quan và các chỉ số hóa sinh thường dùng trong lâm sàng để có thể ứng dụng trong hoạt động nghề nghiệp tại bệnh viện hoặc các trung tâm cộng đồng sau này, bao gồm: Hoá sinh chuyển hoá protein, lipid, khoáng và xương, đường huyết/nước tiểu

Hoá sinh enzyme trong máu và nước tiểu

Hoá sinh chức năng gan-mật, thận...

Giáo trình

- Lê Xuân Trường (2019), Hóa sinh lâm sàng. NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- Lehninger Principles of Biochemistry 7th Ed By David L. Nelson and Michael M. Cox, (2017)
- Medical Biochemistry (Paperback) By John W. Baynes and Marek Dominiczak. Publisher: Mosby. (2018)

136501 – VI TÍNH DƯỢC CHUYÊN NGÀNH DƯỢC LÝ – DƯỢC LÂM SÀNG

Học phần Vi tính dược chuyên ngành Dược lý - Dược lâm sàng là môn chuyên ngành, nhằm mục đích giúp sinh viên ứng dụng Công nghệ thông tin trong trình bày văn bản khoa học đa định dạng và các phân tích thống kê trong nghiên cứu khoa học và chuyên môn nghề nghiệp trong lĩnh vực Dược lý - Dược lâm sàng.

Giáo trình:

+ Đỗ Quang Dương, Chung Khang Kiệt, Nguyễn Thụy Việt Phương, Nguyễn Thành Tân (2020), Vi tính dược chuyên ngành, Khoa Dược, trường Đại học Lạc Hồng, tài liệu lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo:

- + Nguyễn Văn Tuấn (2020), Mô hình hồi quy và Khám phá Khoa học, NXB Tổng hợp TP.HCM.
- + Nguyễn Văn Tuấn (2019), Phân tích dữ liệu với R: hỏi và đáp, NXB Tổng hợp TP.HCM.
- + Anders Kallen (2019), Computational Pharmacokinetics, Chapman and Hall/CRC.
- + Philip O. Anderson, Susan M. McGuinness, Philip E. Bourne (2019), Pharmacy Informatics, CRC Press.
- + James E. De Muth (2020), Basic Statistics and Pharmaceutical Statistical Applications, Third Edition, Chapman and Hall/CRC.

136502 – SỬ DỤNG THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ

Học phần Sử dụng thuốc trong điều trị là môn học tự chọn dành cho sinh viên theo định hướng “Dược lý – Dược lâm sàng”

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bệnh học, chẩn đoán và điều trị bằng thuốc ở một vài bệnh thường gặp để có thể ứng dụng trong lĩnh vực nghề nghiệp liên quan ở bệnh viện, nhà thuốc.

Giáo trình

- Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoàn Trang, (2021), Dược Lâm Sàng và điều trị, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y Tế (2018). Dược thư quốc gia Việt Nam. NXB Y Học

136503 – XÉT NGHIỆM LÂM SÀNG

Học phần Xét nghiệm lâm sàng là môn học bắt buộc dành cho sinh viên theo định hướng chuyên ngành “Dược lý – Dược lâm sàng”.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về thông tin các xét nghiệm thường quy để có thể ứng dụng trong hoạt động nghề nghiệp tại bệnh viện hoặc các trung tâm cộng đồng sau này, bao gồm:

Xét nghiệm virus học, enzym.

Xét nghiệm enzyme tuyến giáp

Xét nghiệm liên quan chức năng gan-mật, thận...

Giáo trình

- Nguyễn Đạt Anh, Nguyễn Thị Hương, (2015), Các xét nghiệm thường quy áp dụng trong thực hành lâm sàng, NXB Y Học. (chưa có trong thư viện)

Tài liệu tham khảo

- Davidson's Principles and Practice of Medicine: A Textbook for Students and Doctors (Hardcover) 23th Ed By LSP Davidson, J MacLeod and CRW Edwards. Publisher: Churchill Livingstone. (2016)

136504 – DƯỢC ĐỘNG HỌC ỨNG DỤNG

Dược động học ứng dụng là môn bắt buộc dành cho sinh viên định hướng chuyên ngành Dược lý - Dược lâm sàng. Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các thông số dược động học, cách thiết kế chế độ liều, hiệu chỉnh liều trên một số đối tượng bệnh nhân đặc biệt như suy thận, béo phì, từ đó có được kỹ năng lên kế hoạch theo dõi nồng độ thuốc và hiệu quả điều trị.

Giáo trình:

- Hoàng Thị Kim Huyền (2016), Dược động học-những kiến thức cơ bản, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Tuấn Dũng, Lê Minh Hùng (2018), Dược động học vancomycin và aminoglycosid trong thực hành lâm sàng, NXB Y học.
- Mai Phương Mai (2019), Dược động học đại cương, NXB Y học.

136505 – ĐỘC CHẤT HỌC LÂM SÀNG

Học phần giới thiệu các phương pháp đánh giá tình trạng ngộ độc thuốc, các biện pháp xử trí ngộ độc thuốc, cách xử trí ngộ độc các thuốc thường gặp. Môn học sẽ

đưa ra các trường hợp cần xử lý ngộ độc trên lâm sàng để học viên vận dụng kiến thức đã học để xử lý.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ Y Tế (2018), Dược thư quốc gia Việt Nam. NXB Y Học.

- Kent R. Olson (2017), Poisoning & Drug Overdose, McGraw-Hill.

- Lewis S. Nelson, Lewis R. Goldfrank, Neal E. Flomenbaum (2010), Goldfrank's Toxicologic Emergencies 9th edition.

136506 – PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ TƯƠNG TÁC THUỐC

Học phần Phân tích và đánh giá tương tác thuốc là môn học tự chọn dành cho sinh viên ngành Dược định hướng chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến việc phát hiện, đánh giá mức độ, cơ chế, hệ quả, cách xử trí các tương tác thuốc của các nhóm thuốc thường gặp trong lâm sàng.

Giáo trình

- Lê Ngọc Trọng, Đỗ Kháng Chiến (2014), *Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định*, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo:

- Karen Baxter (2010), *Stockley's Drug Interactions Ninth edition*, Pharmaceutical Press.

136508 – PHẢN ỨNG CÓ HẠI CỦA THUỐC VÀ CƠ CHẾ TÁC ĐỘNG

Học phần Phản ứng có hại của thuốc và cơ chế tác động là môn học tự chọn đối với sinh viên ngành Dược. Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về việc đánh giá và nhận biết các phản ứng có hại điển hình của các thuốc thường gặp trong điều trị bệnh lý và hướng xử trí khi gặp phải các tình trạng này.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ Y Tế (2018). Dược thư quốc gia Việt Nam. NXB Y Học

136510 - ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH DƯỢC LÂM SÀNG

Học phần Anh văn chuyên ngành Dược Lâm Sàng gồm 11 bài (unit). Mỗi bài học (unit) gồm 4 phần chính: Khởi động (Warm-up), Đọc hiểu (Reading Comprehension), Dịch (Translation), và Tự học (Self-study). Nội dung gồm các vấn đề thực tế liên quan đến việc chăm sóc dược. Học phần ngoại ngữ chuyên ngành Dược Lâm Sàng cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng chung về chuyên ngành. Từ đó giúp sinh viên có khả năng đọc, dịch và phân tích các tài liệu chuyên môn có liên quan đến chuyên ngành.

Giáo trình

- Faculty of English Language (2020). *English for Clinical Skills for Pharmacists*. LHU. (Internal Use Only)

Tài liệu tham khảo

- Bruton, L. L., Chabner, B. A., & Knollmann, B. C. (2011). *Goodman and Gilman's the Pharmacological*

Basics of Therapeutics (12th ed.). The McGraw-Hill Companies, Inc.

- Grice T. (2007). *Oxford English for Careers: Nursing1*. Oxford University Press.

- Karen, T.J. (2012). *Clinical Skills for Pharmacists: A Patient-Focused Approach* (3rd ed.). Mosby, Inc.

- McCater, S. (2009). *Oxford English for Careers: Medicine 1*. Oxford University Press.

- McCarter, S. (2012). *Medicine* (Vol. 1). New York: Oxford University Press

- Sweetman, S. C. (2009). *Martindale: The Complete Drug Reference* (36th ed.). Pharmaceutical Press.

136513 – KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ TƯ VẤN SỬ DỤNG THUỐC

Học phần Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc là môn học bắt buộc dành cho sinh viên ngành Dược định hướng chuyên ngành Dược lý-Dược lâm sàng. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến giao tiếp với bệnh nhân, nhân viên y tế và các tiếp cận tư vấn sử dụng thuốc hiệu quả. Dựa trên việc cung cấp các nguyên tắc cơ bản và tình huống cụ thể, sinh viên có thể phát huy khả năng tự giải quyết vấn đề và xử lý tình huống giao tiếp hiệu quả.

Giáo trình

- Nguyễn Văn Hiến (2017), Lê Thu Hòa, *Bài giảng kỹ năng giao tiếp: dành cho cán bộ y tế*, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Thanh Bình (2011), *Kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt tại nhà thuốc*, NXB Giáo dục.

- Nguyễn Hữu Đức (2013), *Hiểu và dùng thuốc đúng*, NXB trẻ. (chưa có trong thư viện)

- Hoàng Thị Kim Huyền (2011), *Chăm sóc Dược*, NXB Y học.

136514 - THỰC TẬP THỰC TẾ DƯỢC LÂM SÀNG

Học phần Thực tập thực tế dược lâm sàng là môn học bắt buộc dành cho sinh viên ngành Dược/chuyên ngành Dược lý-Dược lâm sàng.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến thực tế nghề nghiệp tại bệnh viện: kỹ năng hoạt động dược lâm sàng (bình đơn, theo dõi sử dụng thuốc, thông tin thuốc trong bệnh viện, tư vấn dùng thuốc cho bệnh nhân, báo cáo ADR...)

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoàn Trang, (2021), *Dược Lâm Sàng và điều trị*, NXB Y học.

- Nguyễn Tuấn Dũng – Lê Minh Hùng (2018), *Dược động học vancomycin và aminoglycosid trong thực hành lâm sàng*, NXB Y học.

- Bộ Y Tế (2018). Dược thư quốc gia Việt Nam. NXB Y Học

- Nguyễn Thị Xuyên (2016), *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học*, NXB Y học

- Nguyễn Quốc Anh, (2016), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa: cẩm nang nghiệp vụ của bác sĩ lâm sàng, NXB Y học

- Ngô Quý Châu, (2016), Bệnh học nội khoa. Tập 1, NXB Y học.

PHỤ LỤC
LỊCH TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

Tháng	08/2024					09/2024				10/2024				11/2024				12/2024				01/2025				02/2025				03/2025				04/2025				05/2025				06/2025						
Thứ 2	29	05	12	19	26	02	09	16	23	30	07	14	21	28	04	11	18	25	02	09	16	23	30	06	13	20	27	03	10	17	24	03	10	17	24	31	07	14	21	28	05	12	19	26	02	09	16	23
Thứ 7	03	10	17	24	31	07	14	21	28	05	12	19	26	02	09	16	23	30	07	14	21	28	04	11	18	25	01	08	15	22	01	08	15	22	29	05	12	19	26	03	10	17	24	31	07	14	21	28
Khóa học																																																
K20-23	HK1										DT	THI HK1				NGHỈ TẾT				HK2								DT	THI HK2																			
K24	NHẬP HỌC, CDDK, GDQPAN					HK1								THI HK1	NGHỈ TẾT				HK2								DT	THI HK2																				

Kỳ thi phụ 1 vào buổi tối từ 12/08 đến 17/08/2024
Kỳ thi phụ 2 vào buổi tối từ 17/02 đến 22/02/2025

Ghi chú

- + HK : Học kỳ
- + DT : Dự trữ
- + CDDK : Công dân đầu khóa
- + GDQPAN : Giáo dục Quốc phòng và An ninh

Lịch âm

- 30/12/2024 : 30/11 âm lịch
- 06/01/2025 : 07/12 âm lịch
- 03/02/2025 : 06/01 âm lịch
- 10/02/2025 : 13/01 âm lịch

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thành Hiến

SƠ ĐỒ ĐẾN CÁC CƠ SỞ CỦA ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

